## MỤC LỤC

(BÁT-NHÃ – BỘ 11)

SÓ 220 – KINH DẢI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (QUỲNH 501→550) ............... V

**QUỲNH 501** ................................................................. 5
Phạm 5: HIẾN BẢO THÁP (2) .................................................. 5

**QUỲNH 502** ................................................................. 23
Phạm 5: HIẾN BẢO THÁP (3) .................................................. 23
Phạm 6: XỨNG ĐƯỜNG CÔNG ĐỨC (1) .................................. 26

**QUỲNH 503** ................................................................. 43
Phạm 6: XỨNG ĐƯỜNG CÔNG ĐỨC (2) .................................. 43
Phạm 7: XÁ-LỘI PHẬT ......................................................... 46
Phạm 8: PHƯƠC TỤ (1) .......................................................... 55

**QUỲNH 504** ................................................................. 63
Phạm 8: PHƯƠC TỤ (2) .......................................................... 63
Phạm 9: TỤY HỘI HƯƠNG (1) ............................................. 78

**QUỲNH 505** ................................................................. 83
Phạm 9: TỤY HỘI HƯƠNG (2) ............................................. 83
Phạm 10: ĐỊA NGỰC (1) ......................................................... 97

**QUỲNH 506** ................................................................. 103
Phạm 10: ĐỊA NGỰC (2) ......................................................... 103
Phạm 11: NGỘI KHEN SỨ THANH TỊNH (1) ....................... 118

**QUỲNH 507** ................................................................. 125
Phạm 11: NGỘI KHEN SỨ THANH TỊNH (2) ....................... 125
Phạm 12: TÂN ĐỨC .............................................................. 138

**QUỲNH 508** ................................................................. 148
Phạm 13: ĐÀ-LA-NI (1) .......................................................... 148

**QUỲNH 509** ................................................................. 168
Phạm 13: ĐÀ-LA-NI (2) .......................................................... 168
Phạm 14: MA ................................................................. 171

**QUỲNH 510** ................................................................. 192

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)
<table>
<thead>
<tr>
<th>Quyền</th>
<th>Trang</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Quyền 511</td>
<td>212</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 15: Hiền Thế Gian (1)</td>
<td>192</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 16: Chạng Thế Nghĩ Bàn</td>
<td>212</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 17: Thí Dữ</td>
<td>216</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 512</td>
<td>232</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 18: Thiền Hữu</td>
<td>232</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 513</td>
<td>251</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 19: Chân Như (1)</td>
<td>251</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 19: Chân Như (2)</td>
<td>272</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 20: Tương Không Thoại (1)</td>
<td>275</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 514</td>
<td>272</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 20: Tương Không Thoại (2)</td>
<td>292</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 21: Không Tương (1)</td>
<td>306</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 515</td>
<td>292</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 21: Không Tương (2)</td>
<td>312</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 516</td>
<td>312</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 22: Cạng-Gia Thiene</td>
<td>343</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 23: Xảo Tiến (1)</td>
<td>347</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 517</td>
<td>334</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 21: Không Tương (3)</td>
<td>334</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 22: Cạng-Gia Thiene</td>
<td>343</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 23: Xảo Tiến (2)</td>
<td>355</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 518</td>
<td>355</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 23: Xảo Tiến (3)</td>
<td>374</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 519</td>
<td>374</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 23: Xảo Tiến (4)</td>
<td>399</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 24: Học Thôi</td>
<td>408</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 520</td>
<td>399</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 25: Kiến Bất Động (1)</td>
<td>418</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 521</td>
<td>418</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 25: Kiến Bất Động (2)</td>
<td>439</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 522</td>
<td>439</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 26: Phương Tiến Thiền Xảo (1)</td>
<td>459</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 523</td>
<td>459</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 26: Phương Tiến Thiền Xảo (2)</td>
<td>477</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 524</td>
<td>477</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền</td>
<td>Trang</td>
</tr>
<tr>
<td>--------</td>
<td>-------</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 525</td>
<td>497</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 26: Phương Tiên Thiên Xảo (2)</td>
<td>477</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 526</td>
<td>521</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 26: Phương Tiên Thiên Xảo (3)</td>
<td>497</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 527</td>
<td>543</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 26: Phương Tiên Thiên Xảo (4)</td>
<td>521</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 528</td>
<td>563</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 27: Tuez Đào Bì ngày</td>
<td>543</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 529</td>
<td>582</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 28: Điều Tưởng (1)</td>
<td>563</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 530</td>
<td>600</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 28: Điều Tưởng (2)</td>
<td>582</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 531</td>
<td>618</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 28: Điều Tưởng (3)</td>
<td>600</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 532</td>
<td>618</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 28: Điều Tưởng (4)</td>
<td>639</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 533</td>
<td>659</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 29: Thí Đăng (1)</td>
<td>639</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 534</td>
<td>659</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 29: Thí Đăng (2)</td>
<td>642</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 535</td>
<td>678</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 29: Thí Đăng (3)</td>
<td>659</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 536</td>
<td>678</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 29: Thí Đăng (4)</td>
<td>696</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 537</td>
<td>696</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 30: Phật Quốc (1)</td>
<td>704</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 538</td>
<td>714</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 30: Phật Quốc (2)</td>
<td>716</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 539</td>
<td>734</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 31: Tuyên Hóa (1)</td>
<td>714</td>
</tr>
<tr>
<td>Hội thư IV</td>
<td>734</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 530</td>
<td>756</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 31: Tuyên Hóa (2)</td>
<td>716</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 538</td>
<td>756</td>
</tr>
<tr>
<td>Phạm 1: Điều Hạnh (1)</td>
<td>756</td>
</tr>
<tr>
<td>Quyền 539</td>
<td>776</td>
</tr>
</tbody>
</table>

www.daitangkinh.org
Phạm 1: DIỆU HANH (2) .......................................................... 776
Phạm 2: ĐỂ THÍCH ................................................................. 780
Phạm 3: CỨNG DUONG BẢO THÁP (1) ................................. 791
QUYẾN 540 .......................................................................... 796
Phạm 3: CỨNG DUONG BẢO THÁP (2) ................................. 796
QUYẾN 541 .......................................................................... 817
Phạm 3: CỨNG DUONG BẢO THÁP (3) ................................. 817
Phạm 4: XỨNG DUONG CÔNG ĐỨC ................................. 824
Phạm 5: PHƯỚC MONSE (1) ............................................... 830
QUYẾN 542 .......................................................................... 838
Phạm 5: PHƯ очер MON (2) ............................................... 838
QUYẾN 543 .......................................................................... 857
Phạm 6: TỦY HỮ HỒI HƯƠNG (1) ................................. 857
QUYẾN 544 .......................................................................... 876
Phạm 6: TỦY HỮ HỒI HƯƠNG (2) ................................. 876
Phạm 7: ĐỊA NGỰC ................................................................. 884
QUYẾN 545 .......................................................................... 896
Phạm 8: THÁNH TỊCH ............................................................ 896
Phạm 9: KHEN NGỘI ............................................................. 907
Phạm 10: TỔNG TRỊ (1) ...................................................... 913
QUYẾN 546 .......................................................................... 919
Phạm 10: TỔNG TRỊ (2) ...................................................... 919
Phạm 11: MA SỰ (1) ............................................................. 930
QUYẾN 547 .......................................................................... 942
Phạm 11: MA SỰ (2) ............................................................. 942
Phạm 12: HIỂN THỂ GIAN .................................................... 945
Phạm 13: CHÀNG NGHĨ BÀN ............................................. 960
QUYẾN 548 .......................................................................... 963
Phạm 14: THÍ DỤ ................................................................. 963
Phạm 15: TRỜI KHEN NGỘI ............................................. 970
Phạm 16: CHÂN NHÚ (1) ...................................................... 979
QUYẾN 549 .......................................................................... 984
Phạm 16: CHÂN NHÚ (2) ...................................................... 984
Phạm 17: TUỔI KHÔNG THOÁI ........................................... 990
BH(302,434),(698,543)(309,667),(690,731)
SỔ 220

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hán dịch: Đội Dương, Tam tang Pháp sû Huyền Trang.

QUYẾN 501→550
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỀN 501

Phẩm 5: HIỆN BẢO THÁP (2)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữa nào có thể đối với Bát-nhá ba-la-mật-đa sau xa như thế mà chỉ Tâm lăng nghe, thơ trĩ, đọc tùng, tính tên tu học, từ duy ñung lý, biện chép, giảng giải, tuyển thuyết, lưu truyền cùng khắp, thì thiên nam, thiên nữa ấy ở đối hiện tại hay vị lai sẽ được pháp lợi ích thứ thành. Các vị này chú ý lăng nghe và khéo tư duy. Ta sẽ với các vị mà phân tích, giảng thuyết.

Thiên đề Thích bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, cùi xin Ngài giảng thuyết, chúng con rất muốn nghe.

Phật dạy:

Nếu các hữu tình mãi mê tâm tôi, xan tham pháp khởi các đấu tranh, thì Đài Bồ-tát này đối với tất các pháp trong ngoại đều xã bố dùng phương tiện để cho hữu tình kia được an trú Bồ thi ba-la-mật-da.

Nếu các hữu tình mãi mê tâm tôi phá giới tạo các nghiệp ác thì Đài Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoại đều xã bố, dùng phương tiện khein cho hữu tình kia được an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-da.

Nếu các hữu tình mãi mê tâm tôi phân hận làm tồn hai lần
nhau thì Đài Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện khiến cho hữu tình kia được an trú nơi An nhân ba-la-mật-da.

Nếu các hữu tình mãi mệt تمام tội giải đại làm bỏ các nghiệp lành thì Đài Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện để cho hữu tình kia được an trú nơi Tỉnh tấn ba-la-mật-da.

Nếu các hữu tình mãi mệt تمام tội, tâm tần loạn, chuyển làm nào dòng thì Đài Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện để cho hữu tình kia được an trú nơi Tỉnh tự ba-la-mật-da.

Nếu các hữu tình mãi mệt تمام tội ngơ si không biết phân biệt tốt xấu thì Đài Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện để cho hữu tình kia được an trú nơi Bá-tánh ba-la-mật-da.

Nếu các hữu tình nào trong tâm bị ràng buộc bởi tham, sán, si... trời lẫn trong vòng sinh tử, tạo nhiều việc secular lợi ích, thì Đài Bồ-tát này khéo dùng phương tiện, để cho hữu tình kia diệt trừ các nhân duyên của sinh tử như tham, sán, si... hoặc làm cho họ an trú nơi bốn Tỉnh tự, bốn Vô lượng, bốn Đỉnh vô sắc; hoặc an trú nơi bốn Niệm tự cho đến tâm chỉ Thanh đạo; hoặc an trú nơi pháp môn giải thoát Không, Vô tưởng, Vô nguyên; hoặc an trú tâm Giải thoát, chín Đỉnh tự đế; an trú nơi các nghị vị Bồ-tát; an trú nơi pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tận; an trú nơi chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú nơi cảnh giới doạn cho đến cảnh giới vô vị; an trú nơi Thanh đạo khó, tập, diệt, đạo; an trú nơi bậc Tịnh quản cho đến bậc Như Lai; an trú nơi năm loại mất, sâu phép thân thông; an trú nơi mười lục của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bát công; an trú nơi pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xã; an trú nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; an trú nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; an trú nơi quả Dược lựu cho đến Đức giác Bồ-dề; an trú nơi tất cả hành Đài Bồ-tát; an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chủ Phật; an trú nơi các pháp lành khác ở thế gian và xuất thế gian.

Kiều-thi-ca, như thế gọi là đối với Bá-tánh ba-la-mật-da sau xa,
chỉ tậm嚷 lang nghe, thơ trì, độc tưởng, tỉnh tần tu học, từ duy đứng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rải. Các Đại Bồ-tát này hiện tại gặp phá phơi ích thủ thằng.


man... che khuất nội tâm.


Đại Bồ-tát này thường tự duy: "Ta không nên lệ thuộc thế lực

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này không xa lìa Tâm trí Nhật thiết trí, dùng vô số đặc làm phương tiến đối với Bát-nhiba-ba-la-mật-da chỉ tâm lắng nghe, thơ trĩ, đọc tụng, tĩnh tâm tu tập, tự duy đúng lý, biện chếp, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Được các pháp hiện tại như thế, tương lại sẽ được lợi ích thụ thẳng của công đức thế gian và xuất thế gian.

Bây giờ, Thiên đề Thích bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, Bát-nhiba-ba-la-mật-da này thật là kỳ lạ ả hy hữu, có thể điều phục Đại Bồ-tát xa lìa tâm cống cao, lại hồi hương về trí Nhật thiết trí.

Phật báo Thiên đề Thích:
- Kiều-thi-ca, sao gọi là Bát-nhiba-ba-la-mật-da kỳ lạ ả hy hữu, có thể điều phục Đại Bồ-tát xa lìa tâm cống cao, lại hồi hương về trí Nhật thiết trí?

Thiên đề Thích bạch Phật:

Khi các Đại Bồ-tát dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm hình cội Phất, nếu có tự duy: “Ta có thể dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm hình cội Phất người khác không làm được điều này” thì Đại Bồ-tát này không có phương tiện khóe léo tuy dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm hình cội Phất, mà còn khởi tâm công cao, không thể hội hướng về trí Nhật thiết trí được.

Bách Thế Tôn, chúng Đại Bồ-tát như thế, chỉ dem tâm thể gian mà tu hành các pháp lành, không có phương tiện khóe léo, cho nên còn chấp ngại, ngã sờ. Tâm trí rối loạn, nên tuy có tự hành Bát-nhã ba-la-mật-da nhưng chưa chứng đặc được, vi không điều phục tâm công cao, nên cùng không thể hội hướng về trí Nhật thiết trí.


Nếu khi Đại Bồ-tát hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da xuất thể, mà khóe tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da, cho nên không thấy cõ Tịnh giới cho đến Bát-nhã và tập các pháp, thì Đại Bồ-tát này biết được và Bát-nhã ba-la-mật-da mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã, vi thể điều phục được tâm công cao và hội hướng về trí Nhật thiết trí.

Nếu vậy cho đến, nếu khi Đại Bồ-tát tu hành trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng mà khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da,
cho nên không thấy có trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát này biết dựa vào Bát-nha ba-la-mật-da mà tụ tập trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, vì thể điều phục được tâm công cao và hướng về trí Nhật thiết trí.


Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này cho nên con nói, Bát-nha ba-la-mật-da như thể thật là kỹ lưỡng, hãy hữu cố thể điều phục chúng Đại Bồ-tát xa lia tâm công cao, lại có thể hồi hướng về trí Nhật thiết trí.

Phật bảo Thiền đề Thích:

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, không rơi tâm trí Nhật thiết, biết đứng với sở đắc làm phương tiện, chỉ tâm lang nghe, thơ trí, đọc tụng, tình...

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Bát-nha ba-la-mật-da sau xa này, mà không rồi tấm trí Nhật thiết trí, biết đúng vô số đặc làm phương tiến, chí tâm lắng nghe, thô trì, độc tung, tỉnh tận tu học, tự duy dụng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền khắp nơi, thì các thiện nam, thiện nữ này, tùy theo chỗ ở của nơi thành áp nào, đắt nước nào, không bị người và phi nhân làm tổn hại bởi tất cả tại hoa ngang trái hay bệnh dịch. Vì sao? Kiều-
thi-ca, vì các thiên nam, thiên nữ này, dù ở chổ nào, đều được chư Thiên ở thế giới ba lần ngàn và khắp mọi phương vô lượng, vô biên thế giới thuộc sở hữu của bốn Đại thiên vương, cho đến trời Sắc cứu cảnh cùng với các Rồng, Thần, A-tô-lạc... thường denounced ửng hộ, cung kính, cung đường, tôn trọng người khen, không làm cho nổi có Đại thần chư vương Bát-nha ba-la-mật-da bị tài nận.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiên nam, thiên nữ, viết Đại thần chư vương Bát-nha ba-la-mật-da dem để ở nội thanh tịnh, luôn luôn cung kính, cung đường, tôn trọng, người khen; mặc dù không lắng nghe, thờ trí, đọc từng, tịnh tarn tu học, tự duy dùng lý, cung không vi người khác mà khai thị, phân biết, nhưng tại thành áp do thì ngược đó cung bị người và phi nhân... làm tôn thường bằng các tai họa bất ngờ, hay bệnh dịch. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại thần chư vương Bát-nha ba-la-mật-da, dù ở chổ nào cũng được bốn đại thiên ở thế giới ba lần ngàn và chư Thiên ở khắp mọi phương, vô lượng, vô biên thế giới, cho đến trời Sắc cứu cảnh cùng với các Rồng, Thần, A-tô-lạc... thường denounced ửng hộ, cung kính, cung đường, tôn trọng, người khen, không làm cho nổi có Đại thần chư vương Bát-nha ba-la-mật-da bị tài nận.

Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này, chỉ biến chạy Đại thần chư vương Bát-nha ba-la-mật-da hoặc để ở nội thanh tịnh mà cung kính, cung đường, tôn trọng, người khen, hiển tại có được pháp lợi ích thủy thành như thế, hương chỉ là lắng nghe thờ trí, đọc từng, tinh can, tu học, tự duy dùng lý và giảng dạy, phân tích cho người khác. Nên biết công đức này vô biên, mau chúng dặc Bồ-dề, làm lợi ích tất cả.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào sở hài oan gia, âm thú, tai họa, thử yếm, tạo dịch, thuộc độc, bùa chú... thì nên viết Đại thần chư vương Ba-la-mật-da, tùy theo nhiều hay ít, để trong dấy sắc sẹ, thom tho hay để trong ông quy báu, luôn luôn dem theo benz mình mà cung đường, cung kính, tôn trọng, người khen, thì các điều sở hài ấy tự nhiên tiêu trừ, còn được Trời, Rồng, Quỷ thần thường denounced ửng hộ.

Kiều-thi-ca, vì như có người hoặc loại bằng sinh, đến chổ cây Bồ-dề hoặc bên cánh cây Bồ-dề thì không bị người, phi nhân làm

Kiều-thi-ca, kinh Bát-nhã ba-la-mật-da như thế, dù ở chỗ nào, thì nên biết chỗ ấy chính là tháp Phật, tất cả hữu tình đều nên kính lễ, phải dùng các tràng hoa thường điều, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, trang phan, lòng báu, các thư trân kỳ, kỹ nhạt, dền sang để cung dương, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Bây giờ, Thiên đức Thích bạch Phật:
–Bạch Thế Tổ, nếu các thiên nam, thiên nữ, biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này dùng các vật báu trang hoàng, rồi cung kính, cung dương, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các thư tràng hoa thường điều, hương dỗ hương xoa, y phục, anh lạc, trang phan, lòng báu, trân kỳ, kỹ nhạt, dền sang mà cung dương. Lại có các thiên nam, thiên nữ, sau khi Phật nhập Niết-bàn, xây dựng bảo tháp, dùng báu báu để trang sức, dụng Xá-loi Phật trong hòn Ngọc, rồi đặt vào tháp để cung kính, cung dương, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các loại tràng hoa thường điều, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, trang phan, lòng báu, các thư trân kỳ, kỹ nhạt, dền sang mà cung dương. Hai loại phước đó, loại nào được phước nhiều hơn?

www.daitangkinh.org
Phật dạy Kiều-thi-ca:
–Ta hỏi lại ông cứ theo ý nghĩ mà trả lời. Ý ông nghĩ sao? Như Lai chúng đặc trí Nhật thiết trí và thân tưởng hảo là do dựa vào pháp tu học gì mà chúng đặc?

Thiền đề Thích bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Như Lai đã chúng đặc trí Nhật thiết trí và thân tưởng hảo là dựa vào kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này để tu học mà chúng đặc.

Phật dạy Kiều-thi-ca:


Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối với thân Phật và

Vì thế, này Kiếu-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chêp kinh Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa này, dùng các thứ vật báu trang hoàng rơi cung kính, cúng dương, tôn trọng, ngồi khen, lại dùng các tràng hoa thường điều, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lòng báu, các thứ trần kỹ, kỹ nhặc, dèn sáng mà cúng dường. Có các thiện nam, thiện nữ sau khi Phật nhập Niết-bàn xây dựng tháp bằng báu để trang sóc, dùng hòm ngọc để xá-lợi Phật, để trong tháp ấy, rơi cung kính, cúng dương, tôn trọng ngồi khen tiếp đến dùng các tràng hoa thường điều, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, lòng báu, các thứ trần kỹ, kỹ nhặc, dèn sáng mà cúng dường. Hai việc phục được đã tạo đổ thì phục trên nhiều hòn gặp vô lượng lần. Vì sao? Kiếu-thi-ca, vì kinh Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa này vật làm cho mau chống thành tựu Bồ thỉ cho đến Bát-nha ba-la-mật-da; pháp không bền trong cho đến pháp không không tanh tự tad; chúng nhu cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cảnh giới doan cho đến cảnh giới vô vi; Thánh đề khoả, tập, diệt, đạo; bốn Niệm trư cho đến tâm chi Thánh đạo; bốn Tịnh lụ, bốn Vô luồng, bốn Đỉnh vô sắc; tâm Giải thoát, chín Định thú để; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; bác Tịnh quán cho đến bác Như Lai; bác Cực hỗ cho đến bác Pháp văn; nắm loại mặt, sâu phép thân thông; mủi lực của Như Lai cho đến mủi tâm pháp Phật bát cộng; pháp không quên mất, tán luôn luôn xá; tất cả pháp môn Đa-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; trí Nhật thiết, trí Đạo tường, trí Nhật thiết tường, giáo hóa hữu tình, làm trang nghiêm cói Phật; cùng có thể thành tựu tổc họ
viện mạn, sóc lực viện mạn, tài bảo viên mạn, quyền thuộc viên mạn của các Đại Bồ-tát, cũng có thể thành tựu mới vĩ việc lãnh thuộc thế gian; cũng đương Sa-môn, Cha mẹ, Sư trưởng. Bồ thi, trí giới, tu tập... vở lương pháp lành; cũng có thể thành tựu dòng dõi lớn Sát-de-loi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trường giả, dòng dõi lớn Cử sĩ, бон Đại thiện Vương, cho đến trợ Phi tướng phi phi tướng xứ; cũng có thể thành tựu quả Dự luận, Nhật lại, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ Đề, Tất cả hành Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật; cũng có thể thành tựu Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai Úng Chánh Đặng Giác; cũng có thể thành tựu trí Nhất thiết trí không thể nghĩa lương, không thể tuyên thuyết, không gì trên, không gì vượt trên, không gì bằng, không gì sánh bằng.

Thiên đề Thích bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, người ở châu Thiểm-bồ đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sau xả này, có người không cung kính, cung đương, tôn trọng người khen. Người ấy chẳng lẽ không biết rằng cung kính, cung đương, tôn trọng người khen kinh Bát-nhã ba-la-mật-da thì được nhiều công đức lợi ích thưa thế sao?

Phật day:
những người phát tâm nhất định vào Độc giải Bồ-dề? Có bao nhiêu
người phát tâm nhất định vào quả vị Giác ngộ cao tổt của Chủ Phật.

Thiên để Thích bạch Phật:
–Bách Thế Tổn, trong châu Thiềm-bồ có ít người thành tựu
chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu
chứng tịnh đối với Tăng. Như vậy cho đến ít có người phát tâm quyết
dịnh chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tổt của Chủ Phật.

Bây giờ, Phật bảo Thiên để Thích:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Kiều-thi-ca, trong
châu Thiềm-bồ rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành
tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng
ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với
Tăng không nghi. Như vậy cho đến càng ít người phát tâm quyết định
chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tổt của Chủ Phật. Càng ít người đã phát
tâm rồi lại siêng năng tu tập hành Bồ-dề. Càng ít người siêng năng tu
tap hành Bồ-dề, không thoái chuyển để chứng đắc quả vị Giác ngộ
cao tổt. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các hữu tình trở lăn trong vòng sinh tử
từ vô lượng kiếp đến ngày, phán nhiều không được thấy Phật, không
nghe Chánh pháp, không thân cận chứng Tăng, phán nhiều không tu
hành muối nẻo nghiệp thiên và bộ thi, trì giới... không nghe Bồ thỉ cho
dến Bát-nhã ba-la-mật-da, không tu hành Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-
la-mật-da. Như vậy cho đến không nghe trái Nhận thiet, trái Đạo tuồng,
trái Nhận thiet tướng; không tu hành trái Nhận thiet, trái Đạo tuồng, trái
Nhận thiet tướng. Kiều-thi-ca, do nhân duyên này, nên biết trong châu
Thieme-bồ rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu
chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng rất ít
người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng
không nghi. Như vậy cho đến càng rất ít người phát tâm quyết định
chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tổt của Chủ Phật. Càng rất ít người đã phát
tâm rồi mới siêng năng tu tập hành Bồ-dề. Càng rất ít người siêng
năng tu tập hành Bồ-dề, không thoái chuyển để chứng đắc quả vị Giác
ngộ cao tổt.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Ta nay hối ông, tùy theo tự duy mà trái lời.
Ý ông nghĩ sao? Hãy gác việc người thuộc châu Thièmes-bồ này lại. Ở
trong thế giới ba lần ngàn này, có bao nhiêu hữu tình cùng đường,

Thiện đề Thích bạch Phất:
– Bạch Thế Tôn, trong thế giới ba lân ngàn này, có ít hữu tình cùng đường, cung kính Cha mẹ, Thầy tổ. Như vậy cho đến ít hữu tình mau chóng dạc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phất báo Kiều-thi-ca:

Lại nữa Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhân thanh tịnh không chương ngại xem thấy muội phương thế giới vô biên, tuy có vô lượng, vô số hữu tình phát tâm Bồ-đề, tu hành Bồ-tát, nhưng vì xa li phương tiện khéo léo của Bát-nhã ba-la-mật-da, nên chỉ có một, hai, hay ba hữu tình an trự ngơi vị Bồ-tát không thôai chuyền; phân nhiều rồi vào Thanh văn, Độc giác, ý chí yếu, phẩm hành kềm, địa vị tháp. Vì sao? Kiều-thi-ca, vị quả vị Giác ngộ cao tột của chủ Phật, công đức vô biên khó có thể chúng dạc. Hữu tình nào mà bác tuyệt, biếng
nhắc, tình tân hà liệt, thăng giải hà liệt, thì hữu tình đó hà liệt không thể chúng tác được. Vì vậy Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nụ nay phải trở tám Bồ-dề, tu hằng Bồ-tát, muốn an trú nơi vị Bồ-tát không thoái chuyển, mau chóng chúng tác quả vị Giác ngộ cao tổ tốt, mà không gặp chướng năn, thì nên đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, luôn luôn lắng nghe, thơ tri, đọc tùng, tình tấn tu học, tự duy dừng lý, thỏa hối Pháp sư, vui vẻ với người giảng thuyết, lại còn phải biên chép, dùng các vật bâu trăng hoàng rồi cung kính, cùng dường, tôn trọng người khen, còn dùng các trạng hoa thường điệu, hương bột, hương xoa, y phục anh lạc, trường phàn, lòng bâu, các thụ trăm kiến, kỹ nhạc, dến sáng mà cùng dường.

Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nụ nay đối với việc nghiệp thơ các pháp lành thì thằng khác của Bát-nhã ba-la-mật-da, cùng nến lắng nghe, thơ tri, đọc tùng, tình cần tu học, tự duy dừng lý, thỏa hối Pháp sư, vui vẻ với người giảng thuyết, lại còn biên chép, cùng dường, cùng kính. Nghiệp thơ pháp lành thì thằng của Bát-nhã ba-la-mật-da là gì? Đó là Bồ thi cho đến Tịnh lữ ba-la-mật-da; pháp không bền trọng cho đến pháp không không tánh tự tánh; chấn Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Thành để khổ, tập, diệt, đạo; bốn Niệm trừ cho đến tám chi Thanh đạo; bốn Tịnh lữ, bốn Vở lương, bốn Định vào sắc; tám Giải thoát, chín Định thứ đặt, ba pháp môn giải thoát; bậc Cực kỳ cho đến bậc Pháp vạn; năm loại mặt, sau pháp thân thông; mười lục của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bát cồng; pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xả; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ма-diạ; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Đây gọi là nghiệp thơ các pháp lành thì thằng khác của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa.


www.daitangkinh.org
thi ba-la-mắt-da. Như vậy cho đến trí Nhật thiệt, trí Đạo tuition, trí Nhật thiệt tuông và vô lương, vô biên Phật pháp khác, cùng với vô lượng pháp môn như ăn, ngồi, xú... tùy thuận Bát-nhã ba-la-mắt-da sâu xa. Do đây đã chứng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tốt. Chứng ta ngày nay vĩ cầu quả vĩ Giác ngộ cao tốt, cùng nèn theo học Bát-nhã ba-la-mắt-da sâu xa và các pháp lãnh thụ thăng tuy thuận. Quyết định là Đại sự chân thật của chúng ta chúng ta theo do tu học thì sở nguyên thường viên mãn. Quyết định là pháp án chân thật của chủ Phật, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đã theo học điều độ mà chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tốt. Cùng vậy, pháp án chân thật của Tất cả Thanh văn, Độc giặc đều theo việc học độ mà đạt đến cứu cánh rõ rệt rào Niết-bàn. Vì vậy Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào khi Phật còn tại thế hay sau khi Phật Niết-bàn, nên y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mắt-da cho đến trí Nhật thiệt trí vào vô lương, vô biên Phật pháp; vô lượng pháp môn như ăn, ngồi, xú... thường phải siêng năng tu học. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mắt-da như thể, cho đến trí Nhật thiệt tuồng và vô lượng, vô biên Phật pháp, vô lượng pháp môn như ăn, ngồi, xú... đều là chớ nương tựa lợi ích, an lạc của tất cả Thanh văn, Độc giặc, Bồ-tát và Trời, Rồng, A-tố-lặc...
Phạm 5: HIỆN BÁO THÁP (3)

Bây giờ Thiên để Thích bacheca Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, thiện nữ nào không xa liê tầm của trí Nhật thiết trí, dùng vô số đặc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa này, chí tâm lắng nghe, thơ trí, đọc từng, tình căn tu học, tự duy đúng lý, vì các hữu tình tuyên thuyết, lưu truyền hoặc biên chếp, dùng các vật búu tranh hoàng, các trạng hoa thường điều, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, trạng phan, lòng búu, các thủ Trần kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng; dù chỉ trong khoảng chỗ lất đế cứng đường, cung kính, tôn trọng, ngồi khen, thì các thiện nam, thiện nữ này, nhờ nhân duyên ấy thì được bao nhiêu phúc Đức?

Phật dạy Kiều-thi-ca:
– Ta hỏi lại ông, hãy theo ý nghĩ mà đáp. Có các thiện nam, thiện nữ nào đối với chủ Như Lai sau khi Niết-bàn, vì cứng đường xà-lợi Phật nên dùng bảy bâu xây tháp, trạng súc bằng các loại tran kỳ xen lân. Tháp do cao lơn một du-thiện-na, chiều rộng bằng nửa chiều cao. Lại dùng các loại trạng hoa thường điều, hương dỗ, hương xoa, y phục, anh lạc, trạng phan, lòng bâu, các thủ Trần kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng, trơn đối cứng đường, cung kính, tôn trọng, ngồi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này, nhờ nhân duyên do được phúc đức bâu có nhiều không?

Thiên để Thích bacheca Phật:
– Bạch Thế Tôn, phúc đức do rất nhiều! Bạch Thiên Thế, phúc đức do rất nhiều!

Phật dạy Kiều-thi-ca:
– Các thiện nam, thiện nữ do đạt được phúc nhiều hơn việc làm kia vô lượng, vô biên.

Thiên đề Thích bạch Phật:
–Bach Thế Tôn, phước đó rất nhiều! Bach Thiền Thể, phước đó rất nhiều!
Phật dạy Kiều-thi-ca:
–Các thiên nam, thiên nữ đó phước đức đã được rất nhiều hơn việc làm kia vô lượng, vô biên.
Lại nữa Kiều-thi-ca, tấm gác việc một thế giới ba lần ngàn lại, giả sử các hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, mỗi người đều đối với Như Lai sau khi Niết-bàn, mỗi người cúng đường xa-lợi Phật, dung bảy bâu để xây tháp, trang sức bằng các loại tran kỳ xen lẫn. Tháp do cao lớn một du-thiền-na, chiều rộng bằng nửa chiều cao, đẩy khắp trong thế giới ba lần ngàn, không chỗ nào trống. Rồi đem các tràng hoa hương điều cho đến đèn sáng, trọn đối cúng đường, cung kính, tôn trọng, người khen. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình trong thế giới ba lần ngàn như vậy, nhớ nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Thiên đề Thích bạch Phật:
–Bach Thế Tôn, phước đó rất nhiều! Bach Thiền Thể, phước đó rất nhiều!
Phật dạy Kiều-thi-ca:
–Các thiên nam, thiên nữ kia, phước đã đạt được nhiều hơn việc làm kia vô lượng, vô biên.
Khi ấy, Thiên đề Thích lại bạch Phật:
–Bach Thế Tôn, dùng vậy! Bach Thiền Thể, dùng vậy! Nếu các thiên nam, thiên nữ, cúng đường, cung kính, tôn trọng, người khen Bát-nhã bả-la-mật-dã sau xa, nên biết đó là cúng đường, cung kính, tôn trọng, người khen chủ Phật Thế Tôn ở đối quá千古, hiện tại, vị lai. Giả
sử tất cả hữu tình trong mỗi phương hàng hà sa thế giới, đều đối với Như Lai sau khi Niết-bàn, vì muốn cùng đường xá-lợi Phật, nên dùng bấy bâu xây tháp, các loại trận kỳ xen lấn để trang sức. Tháp do cao lớn một du-thiện-na, chiều rộng bằng nửa chiều cao, đấy khắp mỗi phương hàng hà sa thế giới của chủ Phật, không một chỗ trông. Mỗi vị đều dùng các loại trang hoa hướng điều cho đến đến sang, trái qua một kiep, hoặc hòn một kiep, cùng đường, cung kinh, tônทรง, người khen. Bạch Thế Tôn, các hữu tình này, nhờ nhân duyên ấy mà được phước có nhiều không?

Phật dạy:
– Rất nhiều.

Thiên đề Thíchbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu thiên nam, thiên nữ nào không rơi tâm của trí Nhật thiết trí đúng với sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này mà chỉ tâm, lắng nghe, thơ trì, đức tướng, tinh căn tư học, từ duy đúng lý, tuyên thuyết rõ rải cho hữu tình, hoặc có người biến chếp, dùng nhiều vật bâu để trang hoàng. Lại dem các trang hoa thường điều cho đến đến sang, dù chỉ trong khoảng khác để cùng đường, cung kinh, tônทรง, người khen, thì các thiên nam, thiên nữ này, nhờ nhân duyên ấy mà được phước nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên, không thể nghi bàn, không thể tinh kệ. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-da này có thể tổng hợp, chất chứa tất cả pháp lành. Đó là nuôi nòi nghiêm thiện, bốn Tĩnh lộ, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; ba mùi bảy phẩm Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát; tám Giải thoát, chín Định thở dề; năm loại mất, saú pháp thân thông; Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tận; chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bàn; cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vị; quán bốn Thanh để, quán mùi hai duyên khởi; bắc Tĩnh quán cho đến bắc Như Lai; bắc Cực hy cho đến bắc Pháp vạn; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; mùi lực của Như Lai cho đến mùi tám pháp Phật bát cõng; pháp không quên mất, tận luôn luôn xả; trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, vô lượng, vô biên Phật pháp, đều gom vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa

www.daitangkinh.org

Phạm 6: XỨNG DƯƠNG CÔNG DỨC (1)

Bây giờ, Phát báo Thiên đế Thích:
– Dũng vậy, dung vậy, dung như lời ông nói! Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào không rơi tâm của trí Nhất thiết trí dũng vô sở dedic làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này mà chỉ tâm, lạng nghe, thơ trĩ, đọc tung, tỉnh tán tu học, tự duy dụng lý, tuyên thuyết cũng khắp cho hữu tình, hoặc biến chếp, trang sức bằng nhiều vật báu. Lại đem trạng hoa thường điều cho đến đến sang, mà cũng đường, cưng kinh, tồn trọng, ngồi khen, sẽ được vô lượng, vô biến phúc đức, không thể nghi bận, không thể tính kẻ. Vì sao?
Kiều-thi-ca, với Bát-nhã ba-la-mật-da này có thể thành tựu tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của Như Lai Úng Chánh Đăng Giác; cũng có thể thành tựu năm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thơ...; cũng có thể thành tựu pháp không bên trong cho đến pháp không không tận tật tánh; cũng có thể thành tựu chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bận; cũng có thể thành tựu cảnh giới đoạn
cho đến cảnh giới vô vi; cùng có thể thành tựu Thanh đề khó, tập, diệt, đao; cùng có thể thành tựu ba mươi bảy pháp phân Bồ-dề; cùng có thể thành tựu bốn Tịnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cùng có thể thành tựu tám Giác thọ, chính Định thứ đệ; cùng có thể thành tựu ba pháp mòn giải thọ, chuyên có thể thành tựu bậc Tịnh quán cho đến bắc Như Lai; cùng có thể thành tựu bậc Cực hy cho đến bắc Pháp vân; cùng có thể thành tựu năm loại mặt, sau phép thân thông; cùng có thể thành tựu mười lục của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bát cộng; cùng có thể thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cùng có thể thành tựu tất cả pháp mòn Đà-la-ni, tất cả pháp mòn Tam-ma-dịa; cùng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh côi Phật; cùng có thể thành tựu Thanh vân, Độc giác và Vô thướng thùa; cùng có thể thành tựu quả vị Giác ngỗ cao tổ tự của chủ Phật.


Do nhân duyên này ở thế gian thường xuất hiện mưu nhiệm nghiệp thiện, bốn Tịnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da. Như vậy cho đến trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; hoặc đồng đối lớn Sát-dề-loi, đồng đối lớn Ba-la-môn, đồng đối lớn Trưởng giai, đồng đối lớn Cử sỉ; hoặc bốn Đại thiên tướng cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ; hoặc Thanh vân, Độc giác, Vô thướng thùa; hoặc quả Dục lưu cho đến Độc giác Bồ-dề; hoặc Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh côi Phật, tu các hành nguyên của Đại Bồ-tát; hoặc quả vị Giác ngỗ cao tổ tự của chủ Như Lai Ứng Chánh Đặng

www.daitangkinh.org
giác, chuyển pháp luân vi điều, độ thoát loại hữu tình. Những việc tốt đến như thế thường không bị mai một.

Lúc bốn Đại thiên vọng ở thế giới ba lần ngàn và chủ Thiên ở thế giới Kham nhân, cho đến trở Sắc cứu cảnh dòng thanh bạch với Thiên để Thích:

– Đại tiên, đối với Bát-nha ba-la-mật-da sau xa này, thường nên lắng nghe, thở trí, đọc tụng, tinh can tu học, tự duy dũng lý, cúng dưỡng, cúng kính, tôn trọng, người khen. Vì sao? Vì nếu có thế đối với Bát-nha ba-la-mật-da sau xa này mà chỉ tám lắng nghe, thở trí, đọc tụng, tinh can tu học, tự duy dũng lý, cúng dưỡng, cúng kính, tôn trọng, người khen, thì tất cả phápアクセ最も近くの法לאاальный الدولة، cúng làm cho tất cả chúng trở được đồng thể, còn bèo dằng A-đô-lạc bị giảm bỏ, làm cho tất cả mặt Phật, Pháp, Tạng thường không bị tổn hoại, làm cho tất cả hài lòng Phật, Pháp, Tạng thường không bị đoạn tuyệt.


Phật báo Thiên để Thích:


Nếu năm tướng suy của các Thiên tử hoặc Thiên nữ hiện ra,


Khi ấy, Thiên đề Thích liên bạch Phật:
– Bát-nhä ba-la-mát-da sau xa là đại thân chủ, là đại minh chủ, là chủ không gì trên, là chủ không gì sánh bằng, là vua của tất cả chủ, tội tôn, tội thăng, tội thuong, tội điều, có khả năng hàng phục tất cả, nhưng không bị tất cả hàng phục. Vì sao? Vì Bát-nhä ba-la-mát-da sau xa có thể diệt trừ tất cả các pháp bất thiên, có thể viên mãn tất cả pháp thiên thụ thảng.

Phật báo Thiên đề Thích:
– Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Vì sao? Vì chủ Phật ba đối đều nương vào Đại thân chủ xuống Bát-nhä ba-la-mát-da như thể mà chứng đắc quả vị Giác ngô cao tắt, chuyển pháp luận vi điều, độ thoát các hữu tình. Vì sao? Kiều-thi-ca, nương vào Bát-nhä ba-la-mát-da sau xa, cho nên thể gian mới có mọi nẻo nghiệp thiền, tu hành bồ thi, tri giới; hoặc bổn Tĩnh lự, bổn Vô lượng, bổn Định vô sạch; hoặc Bồ thi ba-la-mát-da đến Bát-nhä ba-la-mát-da; cho đến trí Nhật thiết, trí Đạo tượng, trí Nhất thiết tướng; quả Đự lưu cho đến Độc giác Bồ-dề, các hành của Đại Bồ-tát; hoặc quả vị Giác
ngoại cao tốt của chư Phật.


Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiên nử đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này mà chỉ tâm lắng nghe, thơ trí, đọc từng, tình tán tu học, tự duy đồng lý, biên chếp, giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp, sê đạt được công đức lợi ích thụ thằng xuất thế gian ở đối hiện tại và vị lai.

Khi ấy, Thiên đề Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiên nử này vì sao thành tựu được công đức lợi ích thụ thằng xuất thế gian ở đối hiện tại và vị lai?
Phật dạy:
Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này ở đối hiện tại không bị tổn hại vì tất cả độc được, thụ yếm, chú thuật, không bị lửa đốt cháy, không bị nước nhận chim, không bị tổ thường vì các dao gảy, cho đến không bị chết yếu vì bốn trăm lê bốn thứ bệnh, chí trừ định nghiệp đối trước chính mủi, cho nên đối này phải lãnh chịu hữu quả.


Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này sinh cho nào, thường không xa lìa mười nẻo nghiệp thiên, tu hành bổ thí, trì giới; hoặc bổn Tịnh lược, bổn Vô lượng, bổn Định vô sắc; sau pháp Ba-la-mật-da, cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhất thiết tưởng; hoặc ba mười hai tướng Đại sỉ, tâm mười vẻ đẹp; không rơi vào cảnh giới địa ngục, bằng sinh, ngã quỷ. Trừ khi vị nguyên lực thơ sinh mà đến chọn kia để làm lợi ích cho các hữu tình. Dù sinh ở chỗ nào, thường ngày đủ các giấc quan, tướng mạo xinh đẹp, không có khuyết tật, tuyệt đối không sinh vào hàng bàn cùng hạ tiện, cống thường tap loạn, hàng thích, thái sần, trộm cướp, quan ngục, nhà Chiến-dà-la, nhà gánh thây chết, các đồng họ thập hên. Phân nhiều sinh trong cội Phật nghiệm tình, tự hoa sen hóa sinh, không tạo các điều ác, thường không xa lìa thân thông nhanh chóng, tùy theo ý thích mà đến các cội Phật, để thân cần cùng đường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cội Phật, lãnh nghe chánh pháp, tu hành dũng như lời dạy, dann dân chưng đặc trì Nhất thiết trì.

Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này, sẽ được thành tựu công đức lợi ích thủ thắng ở đối vị lai cùng như thế.
Vi vậy, các thiên nam, thiên nữ này nếu muốn được công đức lợi ích thì phải thăng của thế gian hay xuất thế gian ở hiện tại và vì lai, cho đến quả vị Giác ngộ cao tổ thường không xa lánh, thì phải đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế mà không rơi tầm trí Nhật thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chỉ tâm lang nhế, thọ trì, đức tạng, tỉnh tản tư học, từ duy dùng lý, biện chêp, giảng giải, tuyên thuyết cùng khắp. Lại thêm các loại trạng hoa thường đều hưởng bớt, hưởng xoa, y phục, anh lạc, tràng phạn, lòng báu, các thứ và kỵ, kỵ nhặc, đến sáng, mà cung dương, cung kính, tồn trọng, ngợi khen.


Ngài Xá-lợi Từ thấy vậy, bèn nghĩ: “Ngoại đạo kia, do duyên có gì vưa đến, rồi lại quay đi.” Phật biệt ý nghĩ của Xá-lợi Từ, Ngài bảo Xá-lợi Từ:


Lại nữa Xá-lợi Từ, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác, Thanh văn, Đức giác, Bồ-tát, Trời, Rồng, Đạo-xoa, A-tô-lạc... ở mươi
phương hướng hạ sa thể giới, đến cùng nhau giữ gìn, ứng hộ Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, không để cho bọn tà dạo gây tai nạn. Vì sao? Xá-loại Tứ, vị chủ Như Lai... đều dứt vào oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-da mà được sinh ra.

Lúc ác ma tröm nghi: “Bây giờ, bốn chúng vây quanh trước sau Phật, lại có chủ Thiện ở cội Đức và cội Sắc đền viên tap tại chúng hội tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da. Ông ấy, nhất định các Đại Bồ-tát được nhận lời thọ kỳ ở trước Phật, sẽ chúng dặc quả vì Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân vi điều, cô cùng ta sẽ bị trở không. Ta phải đến đó phà hoai con mắt của họ.” Từ duy như vậy rồi, liên hòa thành bốn quân oai hùng đứng mạnh, đến chổ Phật.

Thiên đề Thích thấy vậy, bèn nghi: “Ác ma làm những việc đó, vì muốn đến náo hại Phật cũng gây tai nạn cho Bát-nhã ba-la-mật-da. Vì sao? Vì bốn đời quân trạng bị hùng mạnh, tinh nhuệ như thế, thì bốn đời quân tinh nhuệ của vua Ân Kiền nước Ma-kiệt-da cũng không sánh bằng, bốn đời quân tinh nhuệ của vua Thăng Quân nước Kiều-tát-la cùng không sánh bằng, bốn đời quân tinh nhuệ của vua Thích Chúng Đại vương nước Kiệp-tý-la cũng không sánh bằng, bốn đời quân tinh nhuệ của vua Lạt-chiếp-tý, nước Phê-xá-ly cùng không sánh bằng, bốn đời quân tinh nhuệ của Lục Sĩ vương nước Cát tướng mạo cùng không sánh bằng. Do đây xem xét thì bốn đời quân như thế nhất định là do ác ma hoà ra, ác ma luôn luôn rình rập tìm lột của Phật, phà hoai sự tu hành tốt đẹp của hữu tình. Ta phải tự ngẫm Bát-nhã ba-la-mật-da mà ta được học ở Phật, để ác ma kia tìm đường thoái lui.”

Thiên đề Thích nghi như vậy rồi, liên tung Bát-nhã ba-la-mật-da, bốn ác ma liên thoái lui. Dày là do sức mạnh của Đại thần chủ vương Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa bức bách được ác ma vây.

Bây giờ trong hội chúng có bốn Đại thiên vương, cho đến trí Sắc cứu cảnh, đồng thời hóa các hoa trừ vi điều, các loại trạng hoa và phạm vật đề cung đường. Thần của các vị ấy bay trên hư không, chấp tay, cung kính, bạch Phật:

vô lượng, vô biên cõi Phật ở khắp mọi phương cùng lại như như thế. Do nhân duyên này, cho nên cùng có thể biết rõ việc tu hành thành hạnh của các Đại Bồ-tát. Tùy theo nơi nào, chọn nào có các thiện nam, thiền nữ, đúng lòng tin thanh tịnh mà biết chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-da bằng cách cung kính cúng đường, thì nên biết cho biết ấy có hào quang vì điều, trừ diệt được các sự tội tầm, sinh ra các phước đức thử thăng.

Đức Phật báo chủ Thiền:
- Dừng vậy, dừng vậy, dừng như lời các vị nói! Khi Bát-nhã ba-la-mật-da truyền khắp nhân gian ở châu Thiếm-bổ, thì nên biết Phật, Pháp, Tăng bảo ở nơi ấy thường không bị mất một, cho đến tùy theo ở các nơi chốn nào, hệ có các thiện nam, thiền nữ, đúng lòng tin thanh tịnh mà biết chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-da bằng cách cung kính cúng đường, thì nên biết cho biết ấy có hào quang vì điều, diệt trừ được các sự tội tầm và phát sinh ra các phước đức thử thăng.

Khi ấy chủ Thiền lại hóa các thiện hoa vàทรง hoa hướng rải lên Phật, cùngbach Phật:
- Bách Thế Tôn, nếu thiện nam, thiền nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da mà chí tâm lắng nghe, thơ trì, đọc tụng, tinh tâm tu học, tử duy dụng lý, biến chép, giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp, thì tất cả các ma và bể đăng của chúng không thể làm hại được. Vì chủ Thiền chúng con thường theo đối, án cần, họ trì để người đó không bị tổn hại. Vì sao? Vì chủ Thiền chúng con rất tôn trọng Pháp báo, cho nên cung kính vị ấy như kính Phật, hoặc như đề từ dàng tôn trọng của Thế Tôn.

Thiên đế Thiện lại bách Phật:
- Bách Thế Tôn, các thiện nam, thiền nữ này, chẳng phải do ít cần lánh mà thành tựu được việc này, nhất định là vào đối trước, ở vô lượng chỗ Phật đã tu tập nhiều cần lánh, thật nhiều hành nguyên chánh chánh, cùng đường nhiều vị Phật, phúng sự nhiều ban lành, cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chỉ tâm lắng nghe, thơ trì, đọc tụng, tinh tâm tu học, tử duy dụng lý, biến chép, giảng giải, tuyên thuyết lưu truyền cùng khắp.

Bách Thế Tôn, các thiện nam, thiền nữ này muốn chứng đặc trị Nhất thiết trì của chủ Phật, phải học Bát-nhã ba-la-mật-da. Muốn...

Phật bao Thiên đế Thích:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như lời ông nói! Oai lực, công đức của Bát-nhã ba-la-mật-da thật là kỳ lạ, hy hữu.

Bây giờ, Chủ thơ Khánh Lý bài Phật:
– Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác không khen ngợi công đức tén gọi năm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thi... cho đến trí Nhật thiết tướng, mà chỉ khen ngợi công đức, tén gọi của Bát-nhã ba-la-mật-da thử saú.

Phật dạy Khánh Lý:
– Bát-nhã ba-la-mật-da thử saú, đối với năm pháp Ba-la-mật-da trước cho đến trí Nhật thiết tướng là tôn quý, là Đạo sự, cho nên Ta chỉ khen ngợi công đức, tén gọi Bát-nhã ba-la-mật-da.

Lại nữa Khánh Lý, ý ông nghĩ sao? Nếu không hội hướng về trí Nhật thiết trí, mà tu hành Bồ thi cho đến trí Nhật thiết tướng, thì có gọi là chẩn thật tu hành Bồ thi ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng không?

Khánh Lý bài Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiên Thế, không!

Phật dạy Khánh Lý:
– Điều cốt yếu là do hội hướng về trí Nhật thiết trí, mà tu hành Bồ thi cho đến trí Nhật thiết tướng, mới có thể gọi là chẩn thật tu hành Bồ thi ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng. Vì vậy, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-da thử saú đôi với năm pháp Ba-la-mật-da trước cho đến trí Nhật thiết tướng là tôn quý, là bậc Đạo sự, cho nên Ta chỉ khen ngợi công đức, tén gọi của Bát-nhã ba-la-mật-da.

Khánh Lý lại bài Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao hội hướng về trí Nhật thiết trí, mà có thể
tu hành Bồ thệ ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng?

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Vì dùng pháp không hai làm phương tiện pháp không sinh làm phương tiện, pháp vô sở đặc làm phương tiện để hội hướng về trí Nhật thiết trí, nên có thể tu hành Bồ thệ ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng.

Cự thơ Khánh Hỷ lạibach Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao lại dùng pháp không hai làm phương tiện, pháp không sinh làm phương tiện, pháp vô sở đặc làm phương tiện để hội hướng về trí Nhật thiết trí, nên có thể tu hành Bồ thệ ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng?

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Vì dùng xác cho đến trí Nhật thiết tướng không hai làm phương tiện, không sinh làm phương tiện, vô sở đặc làm phương tiện để hội hướng về trí Nhật thiết trí, nên có thể tu hành Bồ thệ ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng.

Khánh Hỷ lạibách Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì sao dùng xác cho đến trí Nhật thiết tướng không hai làm phương tiện, không sinh làm phương tiện, vô sở đặc làm phương tiện, để hội hướng về trí Nhật thiết trí, nên có thể tu hành Bồ thệ ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng?

Phật dạy Khánh Hỷ:


Khánh Hỷ nên biết, vì như rải hạt giống xuống mạt đất, nhờ các duyên hòa hợp, hạt giống liền được sinh trưởng? Nên biết mạt đất là nơi để hạt giống được vào sinh trưởng và có thể dùng vùng được. Như
vậy, Bát-nhã ba-la-mật-da là chỗ hương tựa, chỗ xây dựng, chỗ sinh trưởng cho sự hồi hướng về tri Nhật thiết trí, cũng với Bồ thi ba-la-mật-da... cho đến trí Nhật thiết tướng? Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-da nay đợi với Bồ thi ba-la-mật-da... cho đến trí Nhật thiết tướng là tôn quý, là bậc Đạo sư. Vì vậy, Ta chỉ khen ngoi Bát-nhã ba-la-mật-da.

Bây giờ Thiên để Thích bạch Phật:


Do nhân duyên nầy cho nên Thế gian có mụi nói nghiệp thiện, tu hành bồ thi, tri giới, bỏ Tịnh lự, bỏ Vô lượng, bỏ Định vô sắc, sầu pháp Ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng, quá Dự Lưu cho đến quan vị Giác ngộ cao tốt, dòng dõi lòng Sát-de-lợi cho đến dòng dõi lòng Cử sĩ, bốn Đại thiện vững vàng cho đến trời Phù tưởng phi phi tưởng xů, hoạch tất cả các việc tốt đẹp khác của thế gian đều xuất hiện.

Bây giờ, Phật báo Thiên để Thích:


Kìu-thi-ca, Ta cũng không thuyết, đối với kinh diển Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nay mà chỉ tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh thần tu học, từ duy dung lý, biện chênh, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại dùng các loại tương hoa tưởng diệu cho đến đến sáng để cùng đường. Đối với các thiện nam, thiện nữ, nầy Ta chỉ
cần thuyết công đức lợi ích thư thảm trên. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiên nam, thiên nữ không rời tâm từ trí Nhật thiết trí, dùng vô sở đặc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xà này mà chỉ tâm, làm nghe, thơ trôi, đọc tụng, tính tán tu học, tự duy dùng lý, biên chê, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại dùng các loại trạng hoa thường điều cho đến đến sang mà cùng đường, thì các thiên nam, thiên nữ này thành tư tổ tương giới ổn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn rất thư thảm.

Kiều-thi-ca nên biết, các thiên nam, thiên nữ này giống như Phật. Vì sao? Vì họ trì đạo Vô thường của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác ở thời quá khứ, vị lai, hiện tại; cho nên quyết định hưởng đến Bồ-đề của Phật, làm cho tất cả hữu tình được lợi ích an lạc không cùng tận, vượt hẳn các bậc Thanh vân, Độc giác.

Kiều-thi-ca, giải uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Thanh vân, Độc giác, so sánh với giải uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các thiên nam, thiên nữ này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần nhỏ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiên nam, thiên nữ này vượt khỏi tâm tưởng thấp kém của tất cả Thanh vân, Độc giác. Đối với pháp của Thanh vân, Độc giác thì không bao giờ khen người. Đối với tất cả pháp thi điều gì cũng biết rõ, nghĩa là có thể biết pháp không thất có một cách dụng dẫn.

Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này không rời tâm từ trí Nhật thiết trí, dùng vô sở đặc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xà này, chỉ tâm, làm nghe, thơ trôi, đọc tụng, tính tán tu học, tự duy dùng lý, biên chê, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại dùng các trạng hoa thường điều cho đến đến sang để cùng đường, tồn trong, ngôi khen. Ta nói người đó sẽ được vô lượng, vô biên công đức lợi ích thư thảm ở đối hiện tại, vị lai.

Khi ấy, Thiên đệ Thích liên bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, chư Thiên chúng con, thường theo ứng hộ các thiên nam, thiên nữ này, không để cho tất cả người và phi nhân... các duyen xâu khác làm tồn hại.

Bây giờ Phật báo Thiên đệ Thích:
–Nếu các thiên nam, thiên nữ này dem tâm tương ứng với trí
Nhất thiết trí, dưng vò sở đặc là phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này mà thôi trí, đọc tụng, thì khi ấy có vò lượng trầm hẳn Thiên tử, vì nghe pháp cho nên để đến vấn tập trong hội chúng cũng hoàn heirs, vui mừng cung kinh tho trí Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như vậy.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, dem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dưng vò sở đặc là phương tiện khi tuyển thuyết pháp tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế, thì có vò lượng các Thiên tử đều đến vấn tập trong hội chúng, họ dùng oai lực của chủ Thiên, khiến cho Pháp sự tạng trưởng biến tài, tuyền đường không cùng tận trong lúc thuyết pháp.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, dem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dưng vò sở đặc là phương tiện, khi tuyển thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế, thì có vò lượng các Thiên tử, vì kính trọng pháp cho nên đến vấn tập trong hội chúng, họ dùng oai lực của trời, làm cho Pháp sự biến tài như lời trong lúc thuyết pháp, gia sư có gặp chương nan cùng không bị gián đoạn.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ dem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dưng vò sở đặc là phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này mà chỉ tâm thôi trí, đọc tụng, tinh tán tu học, tự duy dùng lý, biện chếp, giảng giải, tuyển thuyết, lưu truyền rồng rái. Lại dùng các trò là hoa thường điều cho đến demand có chúng duong, sẽ được vò biến công đức, lợi ích thụ thượng ở đối hiện tại, ma và bè đạng của ma không thể làm nào hài được.


Lại nữa, trong tướng bì mặt Bát-nhã ba-la-mật-da này, đãy đủ tất cả pháp phân biệt. Đó là pháp thiên, pháp bất thiện, pháp hữu kỳ, pháp vô kỳ, pháp hữu lâu, pháp vô lâu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp công, pháp bất công, pháp Thanh văn, pháp Đức giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai. Các pháp như thế, vô lượng, vô biên pháp nhóm riêng biệt, đều thủ niệm vào đây.

Lại do các thiện nam, thiện nữ này, khéo an trù pháp không bèn

www.daitangkinh.org


Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được vô biên công đức, lợi ích thụ thượng ở đôi hiện tại, phải nên đôi với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa mà chí tâm, lắng nghe, thơ trí, đọc tùng, tỉnh tan tu học, tự duy dùng lý, biện chêp, giảng giải, tuyển thuyết, lưu truyền cùng khắp. Lại đúng các loại trang hoa thường điều cho đến tận sang mà cùng đường, cùng kinh, tôn trọng, ngợi khen, không được tam bò.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ náo dem tâm tưởng ứng với trí Nhật thiết trí, đúng vô sở đặc làm phương tiên, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa mà chí tâm lắng nghe, thơ trí, đọc tùng, tỉnh tan tu học, tự duy dùng lý, biện chêp, giảng giải, tuyển thuyết, lưu truyền cùng khắp; lại đúng các loại trang hoa thường điều cho đến tận sang mà cùng đường, cùng kinh, tôn trọng, ngợi khen, thì các thiện nam, thiện nữ nầy, luôn luôn được sự kinh mê của Cha mẹ, Thầy tổ, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn, cũng được sự hộ niệm của chủ Phất, Bồ-tát, Độc giác, Thanh vân ở muối phương vô biên thế giới; lại được sự bảo vệ của Trời, Ma, Phạm, Nhân phi nhân, A-tô-lạc... ở thế gian. Các thiện nam, thiện nữ nầy thành tựu biên tài tội thẳng không gián đoạn. Bắt cứ lúc nào cùng tư hành Bộ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, cho đến trí Nhật thiết tướng; không bao giờ giải đội, phép bỗ việc giáo hóa để lại sự thành
tự cho hữu tình, làm nghiêm tinh cói Phật.

Các thiện nam, thiện nữ này thành tựu thân thông thòng thủ thằng của Bồ-tát, du hành đến các côi Phật một cách tự tại vô ngại. Các thiện nam, thiện nữ này không bị tát cã ngoái đạo luôn sự khác hàng phúc, mà còn có khả năng hàng phúc họ.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được công đức lợi ích thụ thương không dồn dồn o ôi hiện tại, vì lại như thế, thì phải đối với kinh điển Bát-nha ba-la-mạt-da sau xa, đem tâm tưởng ứng với trí Nhât thiết trí, dừng với sờ đặc làm phương tiện, chỉ tam lăng nghe, thở trí, đọc tùng, tinh thần tu học, tự duy đúng lý, biên geçir, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khả; lại dùng các trường hoa thường điều cho đến đến sáng, để cùng dưỡng, cung kính, tôn trọng, ngồi khen.


www.daitangkinh.org
Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiên nữ này, nhờ Trời, Rồng, Dương-xoa, A-to-la-li... ở ba ngàn đại thiên quốc độ và mười phương vô biên thế giới khác thường theo ứng hộ, không bị tất cả người, phi nhân làm náo hại, ngoài trừ dưới trời do tảo nghiệm ác nên bây giờ phải chịu quả báo, hoặc chuyển tội nặng thành tội nhẹ.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiên nữ này, nhờ sức oai thần lớn của kinh diến Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này mà được các công đức lợi ích thụ hưởng đối hiện tại như thế. Nghĩa là được chủ Thiên... đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, hoặc đã quy y theo Phật pháp được lợi lạc thụ hưởng vi kinh trọng pháp cho nên những vị ấy thường theo ứng hộ, làm tăng thêm thế lực cho các thiện nam, thiên nữ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiên nữ này đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, luôn luôn cứu giúp các hữu tình, luôn luôn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, luôn luôn ở các hữu tình, không bao giờ lìa bỏ, luôn luôn làm lợi ích cho các hữu tình. Chủ Thiên... kia cùng lại như thế, nhờ nhân duyên thường đến ứng hộ, cho nên các tài hòa ngang trái không thể xâm tôn nào hãi được.
Phần 6: XỨNG DƯỠNG CÔNG ĐỨC (2)

Bây giờ Thần để Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiên nữ này, lấy gì để nghiệm biết có Trời, Rồng, Đức-xoa, A-tố-łąc... ở bao ngàn đại thiên quốc đó và muối phương vô biên thế giới khác đến chọn này để chiêm ngưỡng, lể bài, đọc tụng Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa của vị kia đã biên chép phượng trì mà cũng được, cưng kính, tôn trọng, người khen, chấp tay nhiều quanh bên phải, vui vẻ hờ niệm?

Phật bao Thần để Thích:

–Các thiên nam, thiên nữ này, nếu thấy chờ để kinh diển Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa có hào quang vì điều chiêu sáng, hoặc nghe chờ ấy có mùi hương thơm kỳ lạ hoặc lại nghe có âm nhạc êm dịu. Nên biết lực ấy có các trôi, rồng... đây đủ oai đức thân lực hùng mạnh đến chọn ấy để chiêm ngưỡng lể bài, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa của vị kia đã biên chép, phượng trì mà cũng được, cưng kính, tôn trọng, người khen, chấp tay, nhiều quanh bên phải, vui vẻ hờ niệm.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này, tu hành thanh tịnh, sửa sang chờ ấy trang nghiêm, chỉ tám cùng đường Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Nên biết lực ấy có các trôi, rồng... đây đủ oai đức thân lực hùng mạnh đến chọn ấy để chiêm ngưỡng lể bài, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-da của vị kia đã biên chép, phượng trì mà cũng được, cưng kính, tôn trọng, người khen, chấp tay nhiều quanh bên phải, vui vẻ hờ niệm.

Kiều-thi-ca, tùy theo các trôi, rồng... có đây đủ oai đức, thân lực hùng hậu như vậy đến chờ ấy. Trong chờ ấy nếu có ác ma, tà thân, liên kính hãi, sợ sệt, rã tan, không dám ố đó. Do nhân duyên này, các thiên nam, thiên nữ liên phất khởi tâm thẳng giải thanh tịnh, việc tu
hành thiện nghiệp được tăng trưởng sáng rõ bởi phần, làm việc gì cũng không bị chướng ngại. Vì vậy, cho nên chớ nào để Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, phát đong đế những o ự chung quanh, phù quạt lau chui, rơi nước hướng thòm, trái bay tòa bấu, rơi đất kinh lên đó. Đött đến, dập hoa, xông trạm, treo tràng phần lòng bấu, chúng rung xen lẫn với nhau, trang hoàng bằng các loại tran kỳ, vắng bắc, quý bâu, y phục, anh lạc, kỳ nhắc, đên sáng các loại tổ lừa. Nếu có thể cùng đường kính điền Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thế, liên được các trời, rồng... đầy đủ oai đức than lực hùng hâu đến chớn đó, chiêm ngưỡng độc tưng Bát-nhã ba-la-mật-da của vị đó chêp ra phương trí, rồi cùng đường, cùng kính, tồn trọng, ngồi khen, chấp tay, nhiều quanh bên phải vui vẻ học niệm.

Lại nữa, mỗi mọi thảp đồ, đúng với lòng trang hoa thường điều, hướng bó, hướng xoa, y phục anh lạc, tràng phan, long bâu, các loại tran kỳ, kỳ nhạc, đền sáng, trái qua với lòng thảp cùng đường, cung kính, tồn trọng, ngồi khen.
Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này thấy các điểm mở lánh như vậy, thì trong lúc ngũ hay thực, thân tầm đều được an lạc, được các Thiên thần giúp thêm năng lực, làm cho người kia tự nhiên cảm thấy thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên này, cho nên không tham dâm nhiều trong việc ăn uống, thuốc men, y phục, ngoài cụ, đối với bốn loại cùng đường đó, tâm thường coi nhẹ giống như thấy Điều giả nhập vào định thường điều, nho sức mạnh của định kia thậm nhân thân tâm, xuất định rồi, tuy gập thực ấn non, nhưng trong lòng vẫn coi thường. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiên nam, thiên nữ này được đầy đủ oai đức thân lực của tất cả Như Lai Chánh Đẳng Giác, Thanh vân, Bồ-tát, Trời, Rồng, Đức-xoa, A-tọ-lạc... ở bang ngạn đại thiên quốc do và mọi phương thể giới khác từ bi hóa niềm dùng năng lực vi điều rốt vào thân tâm, làm cho người ẩy ẩy chỉ đúng mạnh thân thể cương tráng.
Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào muốn được các công đức lợi ích thủ thành hiện tại như vậy, thì nên phát tâm của trí Nhật thiết tri, đúng với sở đắc làm phương tiến, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mạt-da sầu xa này, chỉ tâm lãnh nghe, thơ trôi, đọc tung, tỉnh tận tu học, tự duy đúng lý, biên khá, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khá.
Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mạt-da sầu xa tuy không lãnh nghe, thơ trôi, đọc tung, tỉnh tận tu học, tự duy đúng lý, tuyên thuyết cùng khá cho các hữu tình, những chỉ biên khá, dùng các vật bâu trang hoàng, lại dem với lòng trang hoa thường điều cho đến đến sang mà cùng đường, cung kính, tồn trọng, ngồi khen, thì cùng đạt được các công đức lợi ích thủ thành

www.daitangkinh.org
như trên đã nói. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiên nam, thiên nữ này có thể làm lợi lạc khắp vô lăng, vô biên hữu tình.


M

Phạm 7: XÁ-LỢI PHẬT

Bây giờ Phật báo Thiên đề Thích:
– Kiều-thi-ca, giả sử xá-lợi Phật khắp châu Thiểm-bộ này là một phần; kinh diển Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa được biệnếp là một phần. Trong hai phần đó, ông lấy phần nào?

Thiền đề Thích bác Phật:
– Bạch Thế Tôn, con lấy Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa. Vì sao?


Khi ấy Xá-lợi Tử báo Thiên đề Thích:
– Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, vô sắc, vô kiến, vô
doi, mot tuong goi la khong tuong. Phap khong co tuong da khong the lay. Ong lam sao lay duoc? Vi sao? Kiieu-thi-ca, vi Bat-nha ba-la-mat-da sau xa, khong lay, khong bo, khong tang, khong giam, khong hop, khong tan, khong ich, khong ton, khong nhiem, khong tinh, khong can du voi phap cau chu Phat, Bo-tat, Doc giac, Thanh van, khong bo phap pham phu ngu muoi, khong can du voi canh gioi vo vi, khong lia bo canh gioi huu vi, khong can du voi cac khong, khong lia bo cac huu, khong can du voi Bat-nha ba-la-mat-da cho den tri Nat thai tuong, khong lia bo tait ca phap tap nhiem?

Bai gio Thien de Thich tra loi Xa-loi Tu:
– Duong vay, duong vay, that duong nhu loi ong noi! Bach Dai dac, neu nhu that biet Bat-nha ba-la-mat-da sau xa, vo sac, vo kien, vo doi, mot tuong goi la khong tuong, khong lay, khong bo, cho den khong can du voi tri Nat thai tuong, khong lia bo tait ca phap tap nhiem, do la chon that lay Bat-nha ba-la-mat-da sau xa, cung la chon that tu hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa. Vi sao? Vi Bat-nha, Tinh lu, Tinh tan, An nhan, Tinh gioi, Bo thi ba-la-mat-da, khong thuc hai hanh, khong thuc hai tuong.

Phat khen ngoi Thien de Thich:
– Lanh thay, lanh thay, dung nhu loi ong noi! Bat-nha ba-la-mat-da sau xa cho den Bo thi ba-la-mat-da khong thuc hai hanh, khong thuc hai tuong.

Kiieu-thi-ca, co nguoi muon lam cho Bat-nha ba-la-mat-da sau xa cho den Bo thi ba-la-mat-da co hai tuong, dong theo cung la muon lam cho chon nhu cho den canh gioi chang the nghi ban co hai tuong. Vi sao? Kiieu-thi-ca, vi Bat-nha ba-la-mat-da sau xa cho den Bo thi ba-la-mat-da, cung voi chon nhu cho den canh gioi chang the nghi ban du co khong hai, khong hai phan.

Thien de Thich lai bach Phat:
– Bach The Ton, Bat-nha ba-la-mat-da sau xa the gian, Troi, Nguoi, A-to-lac... dua phai chi thanh le bai, nhieu ben phai ma cung duong, cung kinh, ton trong, ngoi khen. Vi sao? Vi tat ca chung Dai Bo-tat dua doi voi Bat-nha ba-la-mat-da rat tinh tan tu hoc nen chung dac qua vi Giac ngo cao tot.

Bach The Ton, gioi nhu khi con ngoi tren toa Thien de, trong
diễn Thiên pháp, tài cung trời Ba muội biến, vị các Thiên thượng thuyết chính Pháp, có vô lượng Thiên tụ, đến chỗ con để lãnh nghe lời giảng của con và cùng đường, cùng kinh, tôn trọng, người khen, nhiều quan hệ bên phải, chấp tay lẽ bài rơi lui. Nếu khi con không người ở Pháp toa do, các Thiên tụ cùng đến chỗ ấy, tùy không thấy con, nhưng hồn văn cung kinh, cùng đường y như khi con đang hiện diện, hoặc nói: “Chỗ này là toà mà Thiên đề Thích đề thuyết Pháp cho chư Thiên nghe. Chúng ta đều nên cùng đường, chấp tay, lẽ bài, nhiều quan hệ phải rơi lui, như khi có Thiên chủ.”


Bạch Thế Tôn, nếu con đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, thơ trì, đọc tung, đang lực nhỏ nghịch, tâm hòa nhập vào pháp cho nên hoàn toàn không thấy có các tướng hoảng hốt số sét. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-da, không tướng trang, không ngôn từ, không thuyết giảng, nên nạm pháp Ba-la-mật-da như Tịnh lưu... cho đến trĩ Nhật thiết tướng cùng không tướng trang, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-da có tướng trang, có ngôn từ, có thuyết giảng, chẳng phải không tướng trang và ngôn từ
thuyết giảng thì chẳng lẽ Như Lai Úng Chánh Đặng Giác biết tất cả pháp không tương trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tột, rồi với các hữu tình thuyết tật tất cả pháp
không tương trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn, do Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không tương trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chẳng phải có tương trạng và ngôn từ, thuyết giảng cho nên Như Lai Úng Chánh Đặng Giác biết
tất tất cả pháp không tương trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tột, với các hữu tình thuyết tật tất cả pháp
không tương trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn, kinh diễn Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thế, nên được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tô-lạc... dùng với lòng trạng
hoá thường điều cho đến đến sang, cùng đường, cùng kình, tôn trọng,
người khen.

Bạch Thế Tôn, nếu có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu
taxa, mà chỉ tâm, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tĩnh tâm tư học, tự duy
dùng lý, biên chép, giảng giải, truyền thuyết, lưu truyền cùng khắp,
lại dùng với lòng trạng hóa thường điều cho đến đến sang cùng
dường, cùng kình, tôn trọng, người khen, thì nhất định người này
không đạo vào các đường lạc, trong chốn biên địa hạ tiến, không rơi
vào hàng Thanh văn, Đọc giắc... chác chân hướng đến quả vị Giác
ngộ cao tột, thường gặp chủ Phật, luôn nghe chân pháp, không xa
lia bàn tột, làm trạng nghiệm cói Phật, đềm lại sự thành tựu cho hữu
tình, tư cội Phật nay đến cội Phật khác, dùng đầy đủ với lòng vật
cùng đường, cùng kình, tôn trọng, người khen chủ Phật Thế Tôn và
chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa bạch Thế Tôn, giả sử xã-lợi Phật khắp cả ba ngàn thế
giới là một phần, kinh diễn Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa được biên
chép lại là một phần. Trong hai phần đó, con sẽ lấy Bát-nhã ba-la-
mật-da. Vì sao? Vì xã-lợi của tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác
và xã-lợi chủ Phật ở ba ngàn thế giới đều phát sinh từ Bát-nhã ba-la-
mật-da.

Lại xã-lợi Phật ở ba ngàn thế giới đều nhờ sự huấn tu oai đức
thể lực của Bát-nhã ba-la-mật-da, được các Trời, Người, A-tô-lạc...
cùng đường, cùng kình, tôn trọng, người khen. Do nhân duyên này, nếu

www.daitangkinh.org
thiên nam, thiên nữ nào cùng đường, cùng kính, tôn trọng, ngời khen
xá-lợi Phật, quyết định không sinh các đường hiểm nạn, thường sinh
vào cõi lãnh, hưởng thơ nhiều sự phụ quy an vui, tùy theo tâm nguyên
ở pháp ba thừa, hoàn toàn chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữabach Thế Tôn, các thiện nam, thiên nữ nào nếu thấy
Nữ Lái Úng Chánh Đảng Giác, hoặc thấy kinh điện Bát-nhã ba-la-
mat-da sầu xa thì hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì
Bát-nhã ba-la-mat-da sầu xa cùng với chủ nữ Lái Úng Chánh Đảng
Giác bình đẳng, không hai, không hai phân.

Lại nữabach Thế Tôn, nếu có Nữ Lái Úng Chánh Đảng Giác
ba lần chỉ dạy hướng đạo với các hữu tình tuyên thuyết chính pháp.
Đó là Khê kinh cho đến Luân nghi. Nếu các thiện nam, thiên nữ đối
với Bát-nhã ba-la-mat-da sầu xa, thơ tri, đức tùng, thuyết giảng cho
người, thì hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì Nữ
Lái Úng Chánh Đảng Giác, hoặc ba lần chỉ dạy hướng đạo, sự tuyên
thuyết mùioi hai phân giác, đều đưa vào Bát-nhã ba-la-mat-da mà
phát sinh.

Lại nữabach Thế Tôn, nếu hàng hà sa chủ Phật Thế Tôn ở mùioi
phương thế giới, ba lần chỉ dạy hướng đạo, với các hữu tình tuyên
thuyết chính pháp. Đó là Khê kinh cho đến Luân nghi. Nếu các thiện
nam, thiên nữ, đối với Bát-nhã ba-la-mat-da sầu xa, thơ tri, đức tùng,
thuyết giảng cho người khác, thì hai công đức này bằng nhau không
khác. Vì sao? Vì hàng hà sa chủ Phật ở mùioi phương thế giới, ba
lần chỉ dạy, hướng đạo, sự tuyên thuyết mùioi hai phân giáo đều đưa vào
Bát-nhã ba-la-mat-da mà phát sinh.

Lại nữabach Thế Tôn, nếu thiên nam, thiên nữ dùng vở lương
trang hoa thường điều dối cho đến denn sang cùng đường, cúng kính, tôn
trọng, ngời khen hàng hà sa chủ Phật Thế Tôn ở mùioi phương thế giới,
cũng có các thiện nam, thiên nữ biện chép, thơ tri kinh điện Bát-nhã
ba-la-mat-da sầu xa, lại dùng các loại trang hoa thường điều dối cho đến
denn sang cùng đường, cúng kính, tôn trọng, ngời khen, hai công đức
này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì chủ Phật Thế Tôn, đều đưa vào
Bát-nhã ba-la-mat-da mà phát sinh.

Lại nữabach Thế Tôn, nếu thiên nam, thiên nữ nào đối với Bát-
nhã ba-la-mat-da sầu xa chỉ tâm lắng nghe, thơ tri, đức tùng, tình thần,


Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu mất nước, đói thì, thành phế, thân áp, lang xóm ở thế giới ba lân ngàn hoặc thế giới khác. Trong đó, nếu có người thở trĩ, đọc từng biên chép, giảng thuyết cùng đúng, cung kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thì hữu tình nơi ấy không bị tất cả người hay phấn nhân làm náo hại, chỉ trừ ác nghiệp quyết định phải lánh thọ. Hưu tình trong đây lần lượt tu học chánh hành ba thọ, tùy theo sở nguyện của họ cho đến chúng đặc Niet-bàn của ba thọa.
Lại nữa bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mạt-da sầu xa, đấy đủ đại thân lực, làm lời ích ở ba ngàn thế giới. Đủ ở chỗ nào cũng là có Phật làm các Phật sự, gọi là lời lạc tất cả hữu tình.


Cử thơ Khánh Họi Hội Thiên đề Thích:
– Thần châu như thể, chỉ độc nhất ở côi trì, còn côi người có không?

Thích đề Thích thưa:
– Trong côi người và trì đều có châu này. Nếu ở trong côi người thì hình nó nhỏ mà nằng, còn ở côi trì thì hình nó lớn lớn mà nhẹ. Lại nữa trong côi người tướng thân châu không đẩy đủ, ở côi trì tướng nó
hoàn toàn. Thần châu trên trời oai đức thô thằng hơn ở coś người gặp võ lượng lớn.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa cùng lai như vậy, vốn đầy đủ các oai đức, có thể diệt trừ võ lượng pháp ác bất thiện. Dù ở chỗ nào cũng làm cho các khó khăn, thân tâm của hữu tình đều được trừ diệt, người và phi nhân không thể làm hại được.

Bạch Thế Tôn, đại bảo thành châu vô giá mà con dân nơi chẳng phải chỉ dự cho Bát-nhä ba-la-mật-da mà cùng dự cho trí Nhật thiết trí của Như Lai, cùng dự cho Tịnh lự cho đến Bồ thỉ ba-la-mật-da, cùng dự cho pháp không bèn trong cho đến pháp không kinh tánh tự thân, cùng dự cho bởi Niệm trù cho đến mùi tâm pháp Phật bất công, cùng dự cho chắn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cùng dự cho pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xả, cùng dự cho trí Nhật thiết, trí Đạo tương, trí Nhật thiết tướng, cùng dự cho tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia, cùng dự cho võ lượng, võ biện Phật pháp. Vì sao? Cổng đức như thế đều do sự chỉ dấn hiện thì của Đại thần chú vương Bát-nhä ba-la-mật-da, cổng đức ấy sâu rộng võ lượng, võ biện. Xá-lợi Phật là do sự huấn tu các cổng đức, cho nên sau khi Phật Niet-bản, thờ lánh sự cùng đương, cung kính, tồn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian, Trội, Người, A-to-lạc...

Lại nữa bạch Thế Tôn, Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thăng, thành tính, Bát-nhä, Tịnh lự, Tịnh tần, An nhân, Tịnh giới, Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến đoạn trừ hận sự tướng tục của tập khí phiền não và làm chỗ nương tựa của võ lượng, võ biện Phật pháp khác, cho nên sau khi nhập Niet-bản mới có thể thở lánh được sự cùng đương, cung kính, tồn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian Trội, Người, A-to-lạc...

Lại nữa bạch Thế Tôn, Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thăng, thành tính, đầy đủ công đức, tránh báo, vào nói nương tự Ba-la-mật-da. Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thăng, thành tính, không nhiễm, không tính, không sinh, không diệt, không nab, không xuất, không tăng, không giảm, không đến, không di, không động, không đứng, không đẩy, không kia, vì nói nương tự Ba-la-mật-da. Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thăng, thành tính, vì nói nương tự Ba-la-mật-da của chấp tánh các pháp, cho nên sau khi Phật Niet-bản mới có thể thở lánh được sự
cùng đường, cung kính, tôn trọng, người khen của tất cả thế gian, Trời, Người, A-tô-lạc...


Bạch Thế Tông, nếu thiện nam, thiện nữ nào cùng đường, cung kính, tôn trọng, người khen xá-loi Phật, thì được hưởng mọi điều an lạc, phú quý không cùng tồn ở trong cơi trôi và người. Trong cơi người thì thuộc về đông đối lớn Sát-dề-loi cho đến đông đối lớn Cử sĩ. Ở cơi trôi thì được làm Tử Thiện vương cho đến trị Thà hòa tự tài, tức là do can lành thụ thăng như thẻ tiền đến thân sau rốt chúng đặc Niết-bàn.

Bạch Thế Tông, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chỉ tâm lắng nghe, thơ trí, đọc tung, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, tự duy dùng lý thì mau chóng được viên mần Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Được viên mần Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nên được viên mần Tịnh lý ba-la-mật-da cho đến Bồ thi ba-la-mật-da và ba mươi bảy pháp phân Bồ-dề cho đến mươi tám pháp Phát bất công.

Đo đâu, nên có thể vượt lên hàng Thanh văn và Đọc giác, chúng nháp Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát, đạt được thân thông thụ thăng vi điều của Bồ-tát. Dùng thân thông này qua lại các cơi Phát, tự cơi Phát này đến cơi Phát khác để cùng đường, cung kính, tôn trọng, người khen chủ Phát Thế Tông, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tình cơi Phát.

Tự phát nguyên thơ các thân, vì muốn lợi ích các hữu tình, nên làm Đại luận võng, Tiểu luận võng, Bà-la-môn, Tỳ-sa-môn, Thiền để Thích, Phạm võng, hoặc làm các loại khác, chỉ để lợi ích an lạc với lương hữu tình.


Phật bảo Thiên đề Thích:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như lời ơi nói!

M

Phạm 8: PHƯỚC TỰ (l)

Bây giờ, Thiên đề Thích bách Phật:
– Bách Thế Tôn, nếu thiên nam, thiên nữa nào muốn thưởng được thấy sặc thần, pháp thần của tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác ở mọi phương vô lượng, vô số thế giới, thì nên đối với kinh diễm Bát-nhâa ba-la-mật-da sâu xa chỉ tâm lắng nghe, thơ trì, đọc tụng, tĩnh tâm tu học, tự duy dũng lý, biên chép, giảng giải, tuyên thuyết, lựu truyền cùng khắp, thì các thiên nam thiên nữa hưởng được thấy sặc thần, pháp thần của tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác ở mọi phương dân dân tu hành mau chóng viễn mận Bát-nhâa ba-la-mật-da sâu xa.
Bây giờ nên đem pháp thần tư tap tùy tâm quán niệm Phật.

– Sao gọi là pháp thân hữu vi?
– Đó là trí pháp không bền trong cho đến pháp không thông tận tự tận; trí bốn Niệm trư cho đến mười tám pháp Phật bát công; trí pháp thiện, pháp bát thiện; trí pháp hữu kỳ, pháp vô kỳ; trí pháp hữu lậu, pháp vô lậu; trí pháp hữu vi, pháp vô vi; trí pháp hữu tội, pháp vô tội; trí pháp thế gian, pháp xuất thế gian; trí pháp tap
nhằm, pháp thanh tịnh. Các môn trí vô lượng như thế đều gọi là pháp tánh hữu vi.

– Sao gọi là pháp tánh vô vi?
– Đó là tất cả pháp không sinh, không diệt, không thường trú, không biến đổi, không nhiệm, không tịnh, không tăng, không giảm, vô tướng, vô vi, tự tánh, không tánh, như vậy gọi là pháp tánh vô vi.

Các thiên nam, thiên nữ này nên dùng hai loại pháp tánh như thế đối với chủ Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác mà tùy tâm tu niệm Phật.

Bây giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa không can dự với pháp
chữ Phật, không can dự với pháp Bồ-tát, không can dự với pháp Độc giắc, không can dự với pháp Thanh vãn, cũng không lia bọ các pháp phàm phu.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:


Phật báo Thiên đế Thích:


Khi ấy Thiên đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ nến tu Bá-tánh ba-la-mật-da sâu xa hay cùng nến tu năm pháp Ba-la-mật-da?

Phật báo Thiên đế Thích:

- Các Đại Bồ-tát đúng vô sở Đặc làm phương tiện, tu hành đủ cả sâu pháp Ba-la-mật-da. Khi tu Bồ thỉ thì không thấy vật cho, không thấy người cho và không thấy người nhân.

Khi tu Tinh giới thì không thấy giới để tịnh, không thấy người trí giới, không thấy người phàm giới.

Khi tu An nhân thì không thấy sự nhân như được an, không thấy
người an nhận, không thấy người gián thủ.

Khi tu Tinh tán, không thấy sự tỉnh tán, không thấy người tỉnh tán, không thấy người biểu nhắc, không thấy việc làm phải nên tỉnh tán, không thấy thân hoặc tâm có thể làm.

Khi tu Tinh lự, không thấy tỉnh lự, không thấy người tỉnh lự, không thấy người tán loan.

Khi tu hành Bátnhã, không thấy Bátnhã, không thấy người trí tuệ vị điều, hoàn hảo, không thấy người nhiều ác tuệ, không thấy sự quán sát sai biệt về tính tướng các pháp của Bátnhã.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Bátnhã ba-la-mật-da sâu xa của các Đại Bồ-tát là ánh sáng, là người hướng dẫn để tu tập tất cả Ba-la-mật-da mà không chở chấp trước làm cho sự tu tập ấy mau chóng được viên mãn.


Thiên đề Thích lại bạch Phất:

–Bạch Thế Tôn, Bátnhã ba-la-mật-da sâu xa, thành tựu công đức thủ thăng rạng rỡ, thành tựu tất cả công đức thủ thăng, thành tựu viên mãn công đức thủ thăng, thành tựu vô lượng công đức thủ thăng, thành tựu vô số công đức thủ thăng, thành tựu vô biên công đức thủ thăng, thành tựu vô dạng công đức thủ thăng, thành tựu vô tận công đức thủ thăng.
Nếu thiên nam, thiên nữ nào biên chế Bát-nhä ba-la-mật-da saú xa như vậy, dùng các vật báu để trang nghiêm thọ trì, đọc tụng, cung đường, cung kinh, tôn trọng, người khen, như kinh đã nói, tự duy dụng lý. Hoặc có người nam người nữ khác cùng biên chế Bát-nhä ba-la-mật-da saú xa như thế, còn đây cho người khác thọ trì và lưu truyền cùng kherited. Trong hai phước đức này, phước nào nhiều hơn?

Phật bảo Thiên đế Thích:
– Ta hồi lại ông, nên trả lời theo ý ông. Nếu có thiên nam, thiên nữ nào thịnh được xa lơi Phật của người khác đúng vào trong hộp báu, đề chớ cao ráo, lại đem các loại trang hoa thường điều cho đến đến sang cùng đường, cung kính, tôn trọng, người khen.

Cùng có các thiên nam, thiên nữ khác thịnh xa lơi Phật, rồi phân phát cho người khác, chúng bằng hạt cái, nhưng người kia cung kính lãnh thọ và đặt để dùng như pháp, lại dùng vỡ lượng trang hoa thường điều cho đến đến sang, cùng đường, cung kính, tôn trọng, người khen. Ý ông nghĩ sao? Hai phước đức này, phước nào thụ thằng hơn?

Thiên đế Thích bạch:
– Bách Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật dạy, hai phước đức đó, thì phước đức sau thụ thằng hơn. Vì sao? Vì chủ Như Lai Ứng Chánh Đảng Giác, vì các loại hữu tình mà vạn dự cọm tâm đại Bi, nên đối với xa lơi của chủ Phật, ai cùng đường, cung kính thì được cửa đó.

Khi sắp vào Niết-bàn Như Lai dùng sức Tam-ma-dịa như kim cang, đập vô thân Kim cang giông như hạt cái, lại dùng thân lực đại Bi sau rộng giá trì. Xa lơi Phật như vậy, sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, có có người nào được một hạt xa lơi dù nhỏ bằng hạt cái, cùng đường, cung kính cũng được phước vô biên, hưởng nhiều sự an lạc thụ thằng ở trong trời, người, cho đến sau cùng, chấm đứt được các khổ, cho nên người đem xa lơi cho người khác thì phước đức thụ thằng hơn.

Phật khen Thiên đế Thích:


Nê kunh biệt, bậc Phạm hạnh đăng tôn kính tức là Đại Bồ-tát đang trục ở bậc không thoái chuyển. Vĩ Đại Bồ-tát này cũng nuôi tụa vào Bát-nánh ba-la-mật-da mà tinh tâm tu học, chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao cốt.

Hằng chúng tánh Thanh vận cùng nuôi tụa Bát-nánh ba-la-mật-da mà tinh cân tu học, đặc quả A-la-hán.

Bạc chúng tánh Đức giác cùng nuôi tụa vào Bát-nánh ba-la-mật-da mà tinh tâm tu học, chúng đặc Bồ-dề Đức giác.

Bạc chúng tánh Bồ-tát cùng nuôi tụa vào Bát-nánh ba-la-mật-da mà tinh tâm tu học, vượt qua các hằng Thanh vận, Đức giác, chúng nhập Chánh tánh ly sinh Bồ-tát, dân dân tu hành các hằng Bồ-tát, được trục ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển.

Vi vậy Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn dùng vô lượng trong hoa thường điều cho đến đen sáng, cúng dương, cúng kính, tôn trọng, ngợi khen vĩ Phất hiện tại thì nên chấp kính đến Bát-nánh ba-la-mật-da sâu xa, dùng vô lượng trong hoa thường điều cho đến đen sáng, cúng dương, cúng kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kiều-thi-ca, khi vừa chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao cốt mà Ta đã chứng. Phất nào sâu xa, tích tính, vi
diều. Ta sẽ y chỉ lại pháp này để an trự, cùng đường, cung kính, dò là Bát-nhã ba-la-mật-da.”


Vì vậy Kiều-thi-ca, thiên nam, thiên nữ hoá của Bồ-tát thừa, hoá của Đức giác thưa, hoá của Thanh văn thưa... đều phải tính tận tu học Bát-nhã ba-la-mật-da, đừng vô lướng trạng hoa thường điều cho đến đến sang, cùng đường, cung kính, tổ trọng, người khen. Vì sao? Vì Thanh văn, Đức giác và Bồ-tát thừa, có yêu nương từa vào Bát-nhã ba-la-mật-da để tính tận tu học, đạt đến cuối cảnh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào gia hoá các hữu tình ở châu Thiềm-bồ, đều làm cho họ an trự ở muối nơi nghiệp thiện. Ý ông nghị sao? Các thiên nam, thiên nữ này do nhân duyên ấy có được nhiều phúc đức chẳng?

Thiên đề Thích bạch Phật:
–Bạch Thể Tồn, phúc đức đó rất nhiều! Bạch Thiền Thể, rất nhiều!

Phật báo Kiều-thi-ca:

www.daitangkinh.org
hành các hành Bồ-tát, đã chứng, đang chứng, sẽ chứng đặc quả vì Giác ngộ cao tốt.

Kiều-thi-ca, trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đã thuyết tất cả pháp vô lậu, do là Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cảnh giới chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cảnh giới dần cho đến cảnh giới vô vi; Thánh đế khó, tập, diệt, đạo; bốn Niệm trừ cho đến tám chi Thánh đạo; bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tâm Giải thoát, chín Định thử đế; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; bắc Tịnh quán cho đến bắc Như Lai; bắc Cực hỷ cho đến bắc Pháp vân; năm loại mất, sâu phế thân thông; mùi lực của Như Lai cho đến mùi tám pháp Pháp bát công; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vô lượng, vô biến Pháp pháp khác đều là tất cả pháp vô lậu được tuyển thuyết trong đây.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MÂT-ĐA
QUYẾN 504

Phần 8: PHUỘC TỤ (2)


đến pháp lánh của thế gian và xuất thế gian nương tự pháp lánh này thì thế gian liên có đồng dời lơn Sát-dề-lối cho đến đồng dời lơn Cử sự; bốn Đài thiên vương cho đến thi Phi tưởng phi phi tưởng xú; cùng có Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến tri Nhật thiết tưởng; cùng có quả Dụ lưu, Nhật lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-dề, tất cả Đài Bồ-tát thực hành quả vị Giác ngộ cao tổga của chủ Phật; cùng có quả Dụ lưu cho đến có quả vị của chủ Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hòa hữu tình ở châu Thiểm-bồ lại. Nếu thiên nam, thiên nữ giáo hòa hữu tình ở bốn đại châu đều được an trụ nuôi nêu nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nó có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hòa hữu tình ở bốn đại châu lại. Nếu thiên nam, thiên nữ giáo hòa hữu tình ở tiêu thiên giới đều được an trụ nuôi nêu nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nó có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hòa hữu tình ở tiêu thiên giới lại. Nếu thiên nam, thiên nữ giáo hòa hữu tình ở trung thiên giới đều được an trụ nuôi nêu nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nó có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hòa hữu tình ở trung thiên giới lại. Nếu thiên nam, thiên nữ giáo hòa hữu tình ở đại thiên giới đều được an trụ nuôi nêu nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nó có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hòa hữu tình ở đại thiên giới lại. Nếu thiên nam, thiên nữ giáo hòa hữu tình ở mỗi phương hàng hà sa thế giới đều được an trụ nuôi nêu nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nó có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hòa hữu tình ở mỗi phương hàng hà sa thế giới lại. Nếu thiên nam, thiên nữ giáo hòa hữu tình ở tất cả thế giới mỗi phương đều được an trụ nuôi nêu nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Nó có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiên nam, thiên nữ giáo hòa các hữu tình ở châu Thiểm-bồ, đều được an trụ bốn Tỉnh lữ, bốn Vô lương, bốn Đỉnh vô sác, năm Thần thống. Ý ông nghĩ sao? Các thiên nam, thiên nữ này nhờ nhân duyên ấy mà được phước có nhiều chẳng?
Thiên đề Thích bạch Phật:
-Bạch Thế Tôn, rát nhiều! Bạch Thiên Thế, rát nhiều!
Phật báo Kiều-thi-ca:
-Nếu thiên nam, thiên nữ nào biên chép kinh diễn Bát-nhà ba-la-mật-da sầu xa cho người khác đọc tận cùng. Nếu biên chép lưu truyền cùng khắp, thì các thiên nam, thiên nữ này sẽ được thuộc được nhiều hơn trường hợp trên. Vì sao? Kiều-thi-ca, trong nghĩa bí mặt Bát-nhà ba-la-mật-da sầu xa cho đến tất cả pháp vô lậu, các thiên nam, thiên nữ đã học, sẽ học, đang học trong đó; hoặc có người đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh chúng tánh Thanh vân, dân dân cho đến đã chúng, đang chúng, sẽ chúng quả A-la-hán; hoặc có người đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của chúng tánh Độc giác, dân dân cho đến đã chúng, đang chúng, sẽ chúng Độc giác Bồ-dề; hoặc có người đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của chúng tánh Bồ-tát, dân dân tu hành các hạnh Bồ-tát đã chúng đặc, đang chúng đặc, sẽ chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tột.
Kiều-thi-ca, trong tăng bí mặt Bát-nhà ba-la-mật-da sầu xa đã thuyết tất cả pháp vô lậu. Đó là Bộ thi ba-la-mật-da cho đến trí Nhất thiết tướng, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả pháp vô lậu đều được thuyết trong đây.
Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào giáo hóa một hữu tình an trú quả Đự lữ được thuộc được, còn nhiều hơn giáo hóa các hữu tình ở châu Thiềm-bồ đều được an trú bốn Tỉnh lự, bốn Vô lướng, bốn Đỉnh vô sắc, năm Thành thông. Vì sao? Vì các hữu tình tuy an trú bốn Tỉnh lự, bốn Vô lướng, bốn Đỉnh vô sắc, năm Thành thông nhưng vẫn không thoát khỏi cơ địa ngục, barg sinh, nga quỷ. Nếu các hữu tình an trú quả Đự lữ, liền được chấm dứt, thoát khỏi các đường hiểm ác, hưởng chi là giáo hóa họ an trú quả Nhất lai, Bất hoan, A-la-hán sẽ đạt được nhiều thuộc được mà trên kia không bằng.
Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào giáo hóa các hữu tình ở châu Thiềm-bồ, đều được an trú quả Đự lữ, Nhất lai, Bất hoan, A-la-hán, tuy được nhiều thuộc được nhưng vẫn không bằng có người giáo hóa một hữu tình, làm cho vị ấy được an trú Độc giác Bồ-dề. Vì sao? Vì công đức của Độc giác Bồ-dề thú thằng hồn Đự lữ... gặp trăm ngàn lần.

Laï nhu Kieù-thi-ca, giac viéc gioà hoà hùu tinh ô châu Thiêm-bô lai. Neu cac thien nam, thien nur gioà hoà hùu tinh ô bon dai chau, deu duoc an tru bon Tinh lựt, bon Vô lương, bon Định vo săc, nam Thần thông. Ý ông nghi sao? Nói co khác tren khong?

Laï nhu Kieù-thi-ca, giac viéc gioà hoà hùu tinh ô bon dai chau lai. Neu thien nam, thien nur gioà hoà hùu tinh ô tieu thien gioi, deu làm cho an tru bon Tinh lựt, bon Vô lương, bon Định vo săc, nam Thần thông. Ý ông nghi sao? Nói co khác tren khong?

Laï nhu Kieù-thi-ca, giac viéc gioà hoà hùu tinh ô tieu thien gioi lai. Neu thien nam, thien nur gioà hoà hùu tinh ô trung thien gioi, deu an tru bon Tinh lựt, bon Vô lương, bon Định vo săc, nam Thần thông. Ý ông nghi sao? Nói co khác tren khong?

Laï nhu Kieù-thi-ca, giac viéc gioà hoà hùu tinh ô trung thien gioi lai. Neu thien nam, thien nur gioà hoà hùu tinh ô dai thien gioi deu an tru bon Tinh lựt, bon Vô lương, bon Định vo săc, nam Thần thông. Ý ông nghi sao? Nói co khác tren khong?

Laï nhu Kieù-thi-ca, giac viéc gioà hoà hùu tinh ô dai thien gioi lai. Neu thien nam, thien nur gioà hoà hùu tinh ô mujoi phuong hang hâ sa the gioi, deu duoc an tru bon Tinh lựt, bon Vô lương, bon Định vo
sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, gác việc giáo hóa hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới này lại. Nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình ở tất cả thế giới mười phương đều được an trú Bốn Tỉnh lữ, Bốn Vương, Bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Nói có khác trên không?

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ đối với kinh diễn Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa này mà chỉ tâm lắng nghe, thờ trí, đọc từng, tinh tấn tu học, từ duy dương lý, thì được nhiều phúc đức hơn việc giáo hóa hữu tình ở một châu Thiền-bồ đều được an trú mười nơi nghề thiện, Bốn Tỉnh lữ, Bốn Vương, Bốn Định vô sắc, năm Thần thông, cũng hồn việc giải hóa hữu tình ở bốn đại châu, cũng hồn việc giáo hóa hữu tình ở tiêu thiên thế giới, cũng hồn việc giáo hóa hữu tình ở trung thiên thế giới, cũng hồn việc giải hóa hữu tình ở đại thiên thế giới, cũng hồn việc giải hóa hữu tình ở mười phương hằng hà sa thế giới, cũng hồn việc giải hóa hết hữu tình ở mười phương thế giới đều được an trú mười nơi nghề thiện, Bốn Tỉnh lữ, Bốn Vương, Bốn Định vô sắc, năm Thần thông.

Kiều-thi-ca, trong đây, từ duy dương lý, nghênh là chẳng phải hai, chẳng phải không hai hành, chỉ với câu quả vị Giác ngộ cao tốt nên tử duy Bát-nha ba-la-mật-da cho đến Bồ thí ba-la-mật-da. Như vậy cho đến với chẳng phải hai, chẳng phải không hai hành, chỉ với câu quả vị Giác ngộ cao tốt, nên tử duy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ đối với kinh diễn Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa này, dòng vô lương trong để thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, hiền thì, khai sáng, diễn giải, giải thích rõ ràng phần biết ý nghĩa để họ hiểu để đang thì được phúc đức nhiều hơn tự mình lắng nghe, thờ trí, đọc từng, tinh tấn tu học, từ duy dương lý Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa gặp vô lương lần.

Kiều-thi-ca, trong đây nghĩa lý Bát-nha ba-la-mật-da là nghĩa lý của Bát-nha ba-la-mật-da này, không nên dùng hai đường để quán, cũng không nên dùng không hai đường để quán, chẳng phải là cỏ tướng, chẳng phải là vô tướng, chẳng phải là nghiệp, chẳng phải là xuất, chẳng phải là từng, chẳng phải là giấc, chẳng phải là nhiệm,
chang phải là tinh, chang phải là sinh, chang phải là diet, chang phải là lấy, chang phải là bố, chang phải là chấp, chang phải là bất chấp, chang phải là tru, chang phải là không tru, chang phải là thật, chang phải là không thật, chang phải là hợp, chang phải là tan, chang phải là tường ứng, chang phải là không tường ứng, chang phải là ít phản, chang phải là chẳng ít phản, chang phải là toàn phản, chang phải là nhân duyên, chang phải là chẳng phải nhân duyên, chang phải là pháp, chang phải là chẳng phải pháp, chang phải là chắn như, chang phải là chẳng phải chắn như, chang phải là thật tế, chang phải là chẳng phải thật tế. Nghĩa lý như vậy có vô lượng môn.

Lại nữa Kiểu-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào tự mình đối với kinh điển Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa này mà chỉ tâm lắng nghe, thơ trí, đọc từng, tinh tend tu học, tự duy dụng lý, đứng vô lượng pháp môn giảng ròng cho người khác, tuyển thuyết, hiện thi, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý làm cho người khác được hiểu, thì được phương được nhiều hơnพฤศจ được trên vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Thiên để Thích lien bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, các thiên nam, thiên nữ độ phải dùng các loại văn nghĩa thiên Xiao để tuyển thuyết Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa cho người khác.

Phật báo Thiên để Thích:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Các thiên nam, thiên nữ phải dùng các loại văn nghĩa thiên Xiao để tuyển thuyết Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa cho người khác.

Kiểu-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ có thể dùng các loại văn nghĩa thiên Xiao để tuyển thuyết Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa cho người khác, thì thành tựu vô lượng, vô biên công đức lớn không thể nghĩ bàn.

Kiểu-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào tron đối mình, đứng vô lượng tron hoa thường điều cho diễn sáng và đủ loại vật dụng khác mà cũng đường, cung kính, tôn trọng, ngợi lên tất cả Như Lai Ưng Chánh Đẳng Giác ở mọi phương vô lượng, vô biên thế giới.

Có các thiên nam, thiên nữ, tự mình đối với kinh điển Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, chỉ tâm lắng nghe, thơ trí, đọc từng, tinh tâm tu
hoc, tự duy dung lý; lại theo các loại văn nghĩa thiên xảo, dùng với lượng môn để giảng rộng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để người kia dễ hiểu, thì sẽ được phúc đức hơn trên rất nhiều. Vì sao? Vì chúng Phật ba đỡ đầu tương tự vào Bát-nha ba-la-mật-da để tình tán tu học, chúng đặc quí vì Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nuevas thiên nam, thiên nữ nào ở với lượng, vô biến đại kiếp, dùng hữu sở đặc làm phương tiện, siếng năng tu học Bồ thời cho đến Bát-nha ba-la-mật-da. Còn có thiên nam, thiên nữ đối với Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, dùng với sở đặc làm phương tiện, chỉ tâm, lang nghe, thơ trĩ, độc tung, tình tán tu học, tự duy dung lý; lại dùng các loại văn nghĩa thiên xảo, dù chỉ trong chọc lát thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để cho họ dễ hiểu, thì được phúc đức hơn trên rất nhiều.

Kiều-thi-ca, người còn hữu sở đặc nghĩa là thiên nam, thiên nữ, khi tu hành bồ thời, liên nghị như vậy: “Ta là người bồ thời, người kia là kẻ nhân, dây là quả của sự bồ thời, thì và vật thì.” Khi người kia tu bồ thời như vậy gọi là trù bồ thời chịu không gọi Bồ thời ba-la-mật-da.

Khi tu Tình giới, lại nghị như vậy: “Ta tu trì giới, vì để hộ trì giới. Đây là quả của giới và giới được trì.” Khi người kia tu giới như vậy gọi là trù tình giới chịu không phải Tình giới ba-la-mật-da.

Khi tu An nhân lại nghị như vậy: “Ta tu nhân, vì để hộ trì sự cố kia. Đây là quả của nhân nhạc và tự nhân nhân nhạc.” Khi người kia tu nhân như vậy gọi là trù an nhân chịu không phải An nhân ba-la-mật-da.


Khi tu Tình lự, lại nghị như vậy: “Ta tu thiện định, kia là cảnh tình, dây là quả tình và tự tán tình định.” Khi người kia tu thiện định như vậy gọi là trù tình lự chịu không phải Tinh lự ba-la-mật-da.

Khi tu Bát-nhã lại nghị như vậy: “Ta tu trí tuệ, kia là cảnh tuệ, dây là quả tuệ và tự tán tuệ.” Khi người kia tu trí tuệ như vậy gọi là
trừ Bát-nhã chỉ không phải Bát-nhã ba-la-mật-da.

Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này dùng hữu sở đặc làm phương tiện, cho nên không được viên mään sau phap Ba-la-mật-da là Bồ thi...

Lực độ, trở Đề Thiện liêh bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm sao tu hành sau phap Ba-la-mật-da là Bồ thi... được viên mään?

Phật bảo Thiện đề Thiện:
– Khi Đại Bồ-tát tu hành bồ thi, không nghị hội mình cho, người nhân, quá thi và vật cho. Như vậy, cho đến khi tu hành Bát-nhã, không nghị hội mình là người trí tuệ, cảnh tuệ, quá tuệ và tự tánh tuệ. Vì dùng vô sở đặc làm phương tiện cho nên Đại Bồ-tát liêh được viên mään sau phap Ba-la-mật-da là Bồ thi...


Thiện đề Thiện bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sao gọi là tuyển thuyết tướng tổ Bát-nhã, Tĩnh lữ, Tinh tần, An nhân, Tinh giới, Bồ thi ba-la-mật-da?

Phật bảo Thiện đề Thiện:
– Nếu các thiên nam, thiên nữ tuyển thuyết sau phap Ba-la-mật-da như Bát-nhã... hữu sở đặc, như vậy gọi là tuyển thuyết tướng tổ Bát-nhã, Tĩnh lữ, Tinh tần, An nhân, Tinh giới, Bồ thi ba-la-mật-da.

Thiện đề Thiện lai bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sao gọi là các thiên nam, thiên nữ lại tuyển thuyết sau phap Ba-la-mật-da như Bát-nhã... hữu sở đặc?

Phật dạy:
– Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ vì người phất tâm câu quá

Lại nói như vậy:


Kieu-thi-ca, nếu có người cấu sắc cho đến trí Nhất thiết tướng như vậy, là thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc lạc, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tính hoặc bất tính, nhưng từ các pháp này mà tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da, thì Ta gọi là tu hành tướng Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da có sở đặc.

Kieu-thi-ca, nếu tuyên thuyết như trên, nên biết đều là tuyên thuyết tướng tổ Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da có sở đặc.

Lại nữa Kieu-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào với người phát tâm cấu quá vị Giác ngô cao tốt tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da, nói như vậy: “Lại dạy thiện nam, ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da. Nên y theo lời dạy của ta mà tu học, sẽ mau chóng an trú địa đầu tiên cho đến địa thứ mười của Bồ-tát.”

Kieu-thi-ca, người đó dùng có tướng và có sở đặc làm phương tiện, y vào sự vọng tướng về giai đoạn, dạy tu Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da, gọi là tuyên thuyết tướng tổ Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da.

Lại nữa Kieu-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào với người phát tâm cấu quá vị Giác ngô cao tốt tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da.

Nói như vậy: “Lại dạy thiện nam, ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da. Nên người y theo lời dạy của ta mà tu học, thì mau chóng vượt qua bậc Thanh vân, Độc giác... chóng nhập
vào Chánh tánh ly sinh Bồ-tát, được Vô sinh pháp nhân của các Bồ-tát và thân thông th蝼 thangelo của Bồ-tát có thể đỗ tấc cõi Phật mười phương để cùng đường, cung kính, tôn trọng, ngồi khen chủ Phật Thế Tôn. Do đó, mau chúng trí Nhất thiệt trí.”

Kiều-thi-ca, người kia đứng có tướng và có sở dắc làm phương tiện, y vào sự việc tướng ve giai đoạn, đây tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da, thì gọi là tuyên thuyết tướng tổ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ bảo người Chứng tánh Bồ-tát thứ rằng: “Nếu đối với kinh diễn Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mà chỉ tâm làm nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tâm tu học, tự duy đứng lý, nhất định sẽ được vô lượng, vô biên công đức.”

Kiều-thi-ca, người đó đứng có tướng và có sở dắc làm phương tiện nên nói như vậy, gọi là tuyên thuyết tướng tổ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ bảo người Chứng tánh Bồ-tát thứ rằng: “Ông đối với chủ Phật Thế Tôn ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến rốt ráo, có được bao nhiêu cảnh lành đều nên tùy hợp, tập hợp tất cả với các hữu tình mà hỏi hướng để quả vị Giác ngộ cao tổt.”

Kiều-thi-ca, người đó đứng có tướng và có sở dắc làm phương tiện, nên nói như vậy, thì gọi là tuyên thuyết chân chẳng Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da.

Bây giờ Thích lạibach Phật:
– Bạch Thế Tôn, sao gọi là tuyên thuyết chân chẳng Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da?
Phật ngày:
– Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đứng với sở dắc làm phương tiện tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da gọi là tuyên thuyết chân chẳng Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da.

Thích lạibach Phật:
– Sao gọi là các thiện nam, thiện nữ đứng với sở dắc làm phương tiện, tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da?
Phật ngày:
– Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ với người phát tâm Bồ-dề

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nói những lời như vậy gọi là tuyên thuyết chân chính Bát-nhã cho đến Bồ thị ba-la-mật-da.


Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nói những lời ấy ngược lại
với tất cả những điều đã nói ở trong các phần trên, thì giờ là tuyên thuyết chăn chánh Bát-nhäuser cho đến Bồ thỉ ba-la-mật-da.

Vì vậy Kiều-thi-ca, các biến nam, thiên nữ, nên đối với kim đien Bát-nhäuser ba-la-mật-da sâu xa, dùng vở sở đặc làm phương tiện, chỉ tầm lắng nghe, thơ trì, đọc tùng, tinh thần tu học, tự duy đúng lý, nên dùng các loại văn nghĩa biến xảo để thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khi sang giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để người khác hiểu.

Kiều-thi-ca, do nhân duyên này nên Như Lai nói rằng: “Nếu các biến nam, thiên nữ đối với Bát-nhäuser ba-la-mật-da, dùng vở sở đặc làm phương tiện, chỉ tầm lắng nghe, thơ trì, đọc tùng, tinh thần tu học, tự duy đúng lý, lại dùng các loại văn nghĩa biến xảo đủ chỉ trong chắc lát thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày khi sang, điển giảng, giải thích rõ ràng phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu, thì đạt được công đức hơn tren rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các biến nam, thiên nữ giáo hóa các hữu tình ở châu Thiểm-bồ, các hữu tình ở bốn đại châu, các hữu tình ở tiểu thiên thế giới, các hữu tình ở trung thiên thế giới, các hữu tình ở đại thiên thế giới, các hữu tình ở muội phương hàng hà sa thế giới, các hữu tình ở muội phương vô biên thế giới đều an trú quả Dực lưu, Nhật lôi, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-dề. Ý ông nghĩ sao? Các biến nam, thiên nữ này, do nhân duyên có được nhiều phục đức không?

Thiên đề Thích bạch:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thệ, rất nhiều!
Phật bảo Kiều-thi-ca:
– Nếu biến nam, thiên nữ nào đối với kinh đien Bát-nhaotre ba-la-mật-da sâu xa, dùng vở lượng môn văn nghĩa biến xảo thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, điển giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu, lại nói như vậy: “Thiên nam đến đây, ông nên đối với Bát-nhäuser ba-la-mật-da sâu xa chỉ tầm lắng nghe, thơ trì, đọc tùng, thông thuộc ránh rể, tự duy đúng lý và nên siêng năng tu học theo pháp môn này.

Các biến nam, thiên nữ này sẽ đạt được công đức hơn trên rất nhiều. Vị sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả quả Dực lưu, Nhật lôi, Bất hoàn, A-
la-hán, Đọc giảng Bồ-dề đều do Bát-nhã ba-la-mật-da này phát sinh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiên nam, thiên nữ giáo hóa các hữu tình ở châu Thiểm-bồ, các hữu tình ở bốn đại châu, các hữu tình ở tiêu thiên thế giới, các hữu tình ở trung thiên thế giới, các hữu tình ở đại thiên thế giới, các hữu tình ở mười phương hang hà sa thế giới, đều phát tâm cầu quả vì Giác ngộ cao tột, hoặc an trú nội bạc không thoát chuyen của Bồ-tát. Ý ông nghĩ sao? Thiên nam, thiên nữ này do nhân duyên ấy mà được nhiều phù duóc đức không?

Thiên đề Thích bach:
-Bach Thế Tôn, ratified muchos! Bach Thiền Thế, ratified muchos!

Phát báo Kiều-thi-ca:
-Nếu các thiên nam, thiên nữ doi với kinh diễn Bát-nhã ba-la-mật-da-sama xa, đúng vơ lưu lượng pháp môn, vân nghĩa thiên xao thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sang, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu.

Lại nói như vậy:


Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các hữu tình ở châu Thiểm-bồ, các hữu tình ở bốn đại châu, các hữu tình ở tiêu thiên thế giới, các hữu tình ở trung thiên thế giới, các hữu tình ở đại thiên thế giới, các hữu tình ở mười phương hang hà sa thế giới, đều đến quả với Giác ngộ cao tột. Còn có các thiên nam, thiên nữ doi với kinh diễn Bát-nhã ba-la-mật-da-sama xa, đúng vơ lưu lượng môn vân nghĩa thiên xao thuyết giảng
cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu.

Lại nói rằng:

Lại nói như vậy:
– Thời nam lại đây, ông nên thuyết giảng điều này như trước. Kiều-thi-ca, thời nam, thiên nữ này sẽ đạt được công đức hồn trên rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các hữu tình ở châu Thiểm-bồ, các hữu tình ở bốn đại châu, các hữu tình ở tiêu thiên thế giới, các hữu tình ở trung thiên thế giới, các hữu tình ở đại thiên thế giới, các hữu tình ở mười phương hàng hà sa thế giới, đều được không thoái chuyên nơi quả vị Giác ngộ cao tốt. Có các thời nam, thiên nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, đúng với lượng môn vấn nghĩa thiên xão thuyết giảng cho người, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, điện giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu. Trong đó có một người nói như vậy:

Bây giờ Thiên đế Thích bạch Phật:
–Bách Thế Tôn, Đại Bồ-tát như thế đã gần quả với Giác ngộ cao tổt. Dừng vậy, dừng vậy! Phải nên đem Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến Bát-nha ba-la-mật-da dạy bảo, trao truyền cho vị ấy, cho đến dem trì Nhật thiết, trì Đạo tướng, trì Nhật thiết tướng dạy bảo, trao truyền cho vị ấy, nên đem y phục, thức ăn uống, ngoại cư, thuộc men tốt nhất, tùy theo sự cần dùng của vị ấy mà cúng đường các vật cá nhân khác.

Bách Thế Tôn, nếu các thiên nam, thiên nữ có thể đúng tài thí, pháp thí như vậy mà cùng đường cho vị Đại Bồ-tát kia, thì thiên nam, thiên nữ này, đạt được công đức hơn trên rất nhiều. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó, nhờ sự cùng đường tài thí, pháp thí như vậy, nên mau chóng chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tổt.

Khi ấy Cự thọ Thiên Hiện báo Thiên đế Thích:

Kiều thi-ca, do có Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, liền có Đại Bồ-tát học sâu pháp Ba-la-mật-da cho đến trì Nhật thiết tướng.

Do có Đại Bồ-tát học sâu pháp Ba-la-mật-da cho đến trì Nhật
thiết tưởng, nên có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tôt.

Do có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tôt, chuyên pháp luận về điều, có thể chăm dứt cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngã quy, cùng làm giảm bớt chứng A-tô-la và tăng trưởng loại Trời, Người, còn có dòng dõi lớn Sát-dề-loi cho đến dòng dõi lớn Cự sĩ xuất hiện ở thế gian, cùng có bốn Đại thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi tưởng xú, xuất hiện ở thế gian. Lại có sáu pháp Ba-la-mật-da cho đến trí Nhất thiết tưởng xuất hiện ở thế gian. Lại có Thanh vắn, Đọc giấc và Vô thường thưa, xuất hiện ở thế gian.

M

Phần 9: TỨ TÝ HỮ HỘI HƯƠNG (I)

Bây giờ Bồ-tát Từ Thổ báo Cử thọ Thiên Hiền:


Đại Bồ-tát này có bao nhiêu công đức tùy hỷ hồi hướng đối với việc福德 nghiệp của phàm phu, Thanh vắn, Đọc giấc là tội, là thằng, là tốn, là cao, là điều, là vi điều, là thường, là không gì trên, không gì bằng, không gì sinh bằng. Vì sao? Vì các hàng phạm phu tu việc福德 nghiệp chỉ vì muốn an lạc bản thân mình, Thanh vắn, Đọc giấc tu việc福德 nghiệp, chỉ vì muốn điều phục riêng mình, tích tình riêng mình, Niết-bàn riêng mình. Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu công đức, tùy hỷ hồi hướng, vì muốn tất cả hữu tình được điều phục, tích tình, chứng đắc Niết-bàn.

Khi ấy Cử thọ Thiên Hiền hỏi Bồ-tát Từ Thổ:

– Đại Bồ-tát này đem tâm hồi hướng tùy hỷ khắp mọi phương vô lượng, vợ sộ, vợ biến thể giải? Cứ mỗi một thể giải thì có vợ
lượng, vô sở, vô biên chuỗi Phất cả nhập Niết-bàn. Từ lúc một phát tâm cho đến thành quả vị Giác ngộ cao tốt, như vậy cho đến sau khi nhập Niết-bàn vô đạt, dân dân đến khi chánh pháp hoài điệt. Trong khoảng thời gian này có bao nhiêu cảnh lành tương ứng với bốn pháp Ba-la-mật-da và cùng với Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, tất cả hữu tình, cảnh lành tương ứng với vô lượng, vô sở, vô biên Phất pháp công hoặc bất công.

Hoặc việc phục nghiệp của bộ thí, trí giới và tu hành của đề tử phàm phu.

Hoặc cần lành vô lâu, địa vị vô học, hữu học của đề tử Thanh văn kia. Hoặc sự thành tựu giới ưu, định ưu, tuệ ưu, giải thoát ưu, giải thoát tri kiến ưu của chủ Như Lai Úng Chánh Đảng giác và với lối lắc tất cả hữu tình, đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, vô lượng, vô biên Phất pháp và chánh pháp được tuyển thuyệt của chủ Phất kia.


Hoặc các cần lành ở đối hiện tại hoặc sau Niết-bàn. Tập hợp tất cả các cần lành, hiền tiếnputer lý đã tùy lý rồi.

Lại dem việc phục nghiệp cũng làm tùy lý như thế ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rõi đồng hậu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Nguyên đến các cần lành này cũng các hữu tình, cũng nhau hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt, khởi sự tùy lý hỏi hướng như vậy, đối với việc phục nghiệp được phát khởi khác là tối, là thảm, là tôn, là cao, là điều, là vi điều, là thường, là không gì trên, không gì bằng, không gì sánh bằng. Ý ông nghi sao? Do việc phát khởi tâm tùy lý hỏi hướng như vậy, vì có đối tượng để duyên như thế, có thể nói là Đại Bồ-tát kia chấp tướng không?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiên Hiền:

–Đại Bồ-tát kia duyên việc như vậy, phát khởi tâm tùy lý hỏi hướng, thật không thể gọi Đại Bồ-tát kia chấp tướng do có đối tướng để duyên như thế.

Lúc này Cụ thơ Thiên Hiền hô Bồ-tát Từ Thị:  

www.daitangkinh.org
Nếu không phải do có đối tượng để duyên như thế là chấp tướng thì sự phát tâm tùy ý hội hướng của Đại Bồ-tát kia là đúng chấp tướng làm phương tiện, để duyên khắp mọi phương vọng vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Mỗi một thế giới có vô lượng, vô số, vô biên chủ Phật đã Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc thành pháp hoại diệt, có bao nhiêu cân lánh và cân lánh của chủ đề tử. Tấp nhập tất cả lại để hiện tiền tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ. Sự phát khởi tùy ý hội hướng như vậy phải chẳng bị đảo lón, đối với vô thường gọi là thường, đối với vô khổ gọi là lạc, đối với vô ngã gọi là ngã, đối với bất tỉnh gọi là thanh tịnh. Đây là tâm vòng tướng thấy diễn dạo. Đây là đối với vô tướng mà chấp lấy tướng cùng sẽ như vậy. Đối tướng để duyên như thế là không thật có. Tất tùy ý hội hướng cũng như vậy; các cân lánh cũng như vậy; quả vị Giác ngộ cao tổ cũng như vậy; sau pháp Ba-la-mật-da như Bồ thí... cho đến trí Nhất thiết tướng cũng như vậy; nếu như đối tướng để duyên không thật có, thì tâm tùy ý hội hướng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng như vậy.

Nếu gì là đối tướng để duyên? Nếu gì là việc? Nếu gì là tâm tùy ý hội hướng, cho đến những gì là trí Nhất thiết tướng? Một Đại Bồ-tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi tâm tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ?

Khi ấy, Bồ-tát Tứ Thị trả lời Cử chỗ Thiền Hiền:

Nếu Đại Bồ-tát tự lâu đã học sâu pháp Ba-la-mật-da, đã từng cung đường vô lượng chủ Phật, đã phát đại nguyện, trong nhiều cân lành được nhiều ban lành hộ trì, khéo học các pháp tự tướng đều không. Đại Bồ-tát này đối với việc sở duyên và tâm tùy ý hội hướng, các cân lành, quả vị Giác ngộ cao tổ của chủ Phật Thế Tôn và tất cả pháp, đều không chấp lấy tướng mà có thể phát tâm tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ. Khỏi tâm tùy ý hội hướng như vậy là đúng chẳng phải hai, chẳng phải không hai làm phương tiện, chẳng phải hưu tướng, chẳng phải vô tướng làm phương tiện, chẳng phải có sở đắc, chẳng phải vô sở đắc làm phương tiện, chẳng phải nhiệm, chẳng phải tính làm phương tiện, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt làm phương tiện. Đối với đối tướng để duyên cho đến quả vị Giác ngộ cao tổ không chấp lấy tướng, dã không chấp lấy tướng cho
nên chẳng phải thuộc về diễm đảo.

Nếu Đại Bổ-tát nào từ lâu chưa học sâu pháp Ba-la-mật-da, chưa từng cung đường về lượng chu Phất, chưa phát đại nguyên, chưa gieo trồng nhiều can lành, chưa được nhiều bạn tốt hỗ trợ, chưa đổi với tất cả pháp lành học tự tướng không. Đại Bổ-tát này đổi với đối tượng để duyên, tầm tùy hỷ Hội hướng, các can lành, quá với Giác ngộ cao tổ của chu Phất Thế Tôn và tất cả pháp, chấp lấy tướng kia mà phát tâm tạm tùy hỷ, Hội hướng đến quá với Giác ngộ cao tổ. Sự phát tâm tùy hỷ Hội hướng như vậy là còn chấp lấy tướng nên còn thuộc về diễm đảo, chẳng phải là tâm tùy hỷ Hội hướng chân thật.


Đại đức nên biết, các Đại Bổ-tát phải đem việc phương nghiệp cùng làm tùy hỷ Hội hướng đến quá với Giác ngộ cao tổ. Khi đó phải nghĩ như thế này: “Có thể dùng tâm tùy hỷ Hội hướng để chăm dứt xa lìa, biến đổi sự dụng tâm này, đổi tướng để duyên này và các can lành, cũng đều chăm dứt, xa lìa, biến đổi như tâm ấy. Trong đây, những gì là sự dụng tâm, lại dùng những gì làm đổi tướng để duyên và các can lành, mà nói tùy hỷ Hội hưởng đến quá với Giác ngộ cao tổ. Tâm này đối với tâm lẽ ra không nên có tùy hỷ Hội hướng, dùng tâm không hại, đồng thời phát khối. Tâm cũng không thể tùy hỷ Hội hướng vì tự tính của tâm là không.”

Nếu khi Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế, thì có thể biết tất cả là Bát-nhã cho đến Bồ thỉ ba-la-mật-da đều
không thật có, cho đến trí Nhật thiết tưởng cũng không thật có. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không thật có, nhưng lại có thể đếm việc phục hồi cúng làm tùy hồi, hội hướng đến quả vì Giác ngộ cao tốt. Tạm tùy hồi hội hướng như thế là không diệt đạo. Vì dùng vô số đặc làm phương tiện cho nên gọi là tùy hồi hội hướng đến quả vì Giác ngộ cao tốt chẩn thật.
Phần 9: TỤY HỮ HỘI HƯỞNG (2)

Bây giờ Thích bạch với Cử thọ Thiên Hiện:

Lúc đó Cử thọ Thiên Hiện báo Thiên hiện Thích:

Lại còn thuyết giảng các việc ác ma, làm cho vị ấy nghe rõ, đối với các việc ma tâm không tăng giám. Vì sao? Vì các việc ác ma, tâm không thật có, chẳng thể năm bất được, cùng dùng pháp này để dạy bảo, trao truyền, làm cho vị ấy thẩm chỉ chúng nhập vào Chánh tánh ly sinh Bồ-tát, thường không xa lìa Phật, gieo trồng các can lành ở chỗ chủ Phật.
Lại do giữ gìn cần lành, cho nên thường sinh trong chúng Đại Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tổt, đối với các cần lành, thường không xa lìa.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu có thể dùng vô số lọc làm phương tiện như thế và dùng vô tướng làm phương tiện, thì sẽ giữ gìn được các công đức. Ở nơi các công đức phát sinh được nhiều thăng giải, thường được các ban lãnh hổ trĩ, nghe pháp này những tam không kinh hài, hoàng hốt, cũng không nghĩ hoặc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, tùy theo chỗ tu tập sâu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thích... cho đến trí Nhất thiết tướng, đều phải dùng vô số lọc làm phương tiện và dùng không tướng làm phương tiện cũng các hữu tình bình đẳng đồng hướng hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổt.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa ở khắp mọi phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác, đúc dựng các cội, tuyệt hẳn hy luân, đặt các gánh nặng xướng, nhờ gai xóm lẳng, đoạn tận các hữu kết sự, đầy đủ chẳng trí, tấm được giải thoát là vị thuyết pháp kéo léo và đề từ của vị ấy thành tư người ấn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và tạo được các công đức khác.

Lại ở những chỗ này để gieo trồng căn lành, do là động đời lớn Sát-dể-liợi cho đến động đời lớn Cử sĩ... là nơi gieo trồng căn lành, hoặc bốn Đại thiên vương cho đến trái Tỉnh cử... là chỗ gieo trồng căn lành, như vậy tập hợp tất cả việc phát khởi hiện tiền. So với căn lành khác, thì nó là tôi là thẳng, là tồn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thường, là không giề đến, không gì bằng, không gì sánh bằng.

Lại dem tạm tuyệt kỹ cùng làm việc phục trách tùy ý, cũng các hữu tình bình đẳng đồng hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổt.

Bây giờ Bồ-tát Tứ Thi, hỏi Cử thọ Thiên Hiền:
– Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu nhờ nghĩ bao nhiêu công đức của Như Lai và đề từ để gieo trồng căn lành ở cội trời, người, như thế tập hợp tất cả việc phát khởi hiện tiền. So với căn lành khác, thì nó là tồn thường...

Lại đứng tạm tuyệt kỹ như thế, căn lành tuyệt kỹ cùng các hữu tình bình đẳng đồng hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổt. Đại Bồ-tát
này, vì sao không rơi vào tâm vọng tưởng, thấy điện đảo?

Cự tho Thiên Hiền đáp:

–Bách Đại sỉ, nếu Đại Bồ-tát nào nhỏ nghĩ bao nhiều công đức của chủ Phật và các đệ tử, không khỏi vọng tưởng công đức của chủ Phật và các đệ tử, đối với việc giao trồng canh lành ở cội trời, người, mà không khỏi vọng tưởng canh lành ở trời, người: Đối với việc phát khởi tâm tủy hỷ hội hướng đại Bồ-đề cùng lại không khởi tâm tưởng tủy hỷ hội hướng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này, khởi tâm tủy hỷ hội hướng thì không rơi vào tâm vọng tưởng thấy điện đảo. Nếu Đại Bồ-tát nào nhỏ nghĩ bao nhiều công đức của Phật và các đệ tử, rơi chấp lấy tưởng công đức của Phật và các đệ tử. Đối với việc gieo trồng canh lành ở trời, người... còn chấp lấy tưởng canh lành ở trời, người kia, đối với việc phát khởi tâm tủy hỷ hội hướng đại Bồ-đề, còn chấp lấy tưởng phát khởi tâm tủy hỷ hội hướng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này khi phát khởi tâm tủy hỷ hội hướng, liên rơi vào tâm vọng tưởng thấy điện đảo.


Giác ngớ cao tốc, tinh tân tu học các hành Bồ-tát. Như vậy, tập hợp tất cả sự phát khởi hiện tiến để so sánh với các cánh lãnh khác thì là tám tủy hely tôi tháng...

Lại nữa, đem cánh lãnh tùy hy như vậy, cũng các hữu tính bình đẳng đồng hội hướng đến qua vị Giác ngớ cao tốc. Trong lúc như thế, nếu hiểu rõ dùng dan các pháp chủ thể tùy hy hội hướng sẽ tan diệt, xa lìa, biến đổi, các pháp đối tượng tùy hy hội hướng, tự thành đều không. Tuy biệt như vậy nhưng có thể tùy hy hội hướng đến qua vị Giác ngớ cao tốc.

Lại ở trong thời gian này, nếu hiểu rõ dùng dan đều không có pháp, có thể tùy hy hội hướng đối với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự thành đều không, trong không đối đều không có pháp chủ thể và đối tượng tùy hy hội hướng cho nên tùy biệt như thế nhưng có thể tùy hy hội hướng đến qua vị Giác ngớ cao tốc.


Lại nữa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát nay đối với việc tu hành phức nghiệp, như thật biết rõ, xa lìa uẩn, giờ, xứ, cũng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tưởng, thì Đại Bồ-tát nay đối với việc tu hành phức nghiệp, biết rõ như vậy rơi có thể tùy hy hội hướng dùng dẫn về qua vị Giác ngớ cao tốc.

Lại nữa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát hiểu rõ dùng như thật về việc phức nghiệp cùng làm tùy hy, xa lìa tự thành của việc phức nghiệp cùng làm tùy hy, chủ Phật Th锣 Tôn, xa lìa tự thành của chủ Phật Th锣 Tôn, công đức thiện căn, xa lìa tự thành công đức thiện căn, Thanh vãn, Độc giác và các phẩm phu, xa lìa tự thành Thanh vãn, Độc giác và các phẩm phu. Tầm tùy hy hội hướng đại Bồ-dề, xa lìa tự thành tầm tùy hy hội hướng đại Bồ-dề, Đại Bồ-tát, xa lìa tự thành Đại Bồ-tát. Bát-nhã ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tưởng, xa lìa tự thành Bát-nhã ba-la-


Bây giờ Bồ-tát Từ Thi hội Cự thơ Thiện Hiền:
– Vì sao Đại Bồ-tát, đối với các công đức thiện căn của chủ Như Lai Úng Chánh Đảng Giác và các đề tử và các việc phước nghiệp cùng làm tùy ý đều không chấp làm đường mà có thể tùy ý Hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?
Thiền Hiền đáp:

Đại Bồ-tát Từ Thi hồi:
khỏe bòi phân, hoặc dân đến chết, hoặc gán mất mạng. Một người
nữ thể, thì không khéo thở trí, không khéo quên sát nghĩa lý cầu
văn của Bát-nhä ba-la-mát-da sau xa, không khéo đọc tưng, không
khéo thông hiểu nghĩa lý sau xa, mà lại bảo người chúng tánh Đại
thừa rằng:
–Thiên nam, hãy đến đây! Ông đòi với chư Phật Thế Tổ trong
bà đời, từ lúc mới phát tâm cho đến khi chúng đã quá vị Giác ngố cao
tốt chuyển pháp luân vi điều, độ thoát các hữu tình, nhập Niết-bàn vô
dư rỗi cho đến lúc pháp diệt. Trong khoảng thời gian đó, nếu tu tập
Bát-nhä ba-la-mát-da cho đến trí Nhật thiết tướng, đa tập hợp, sễ tập
hợp, đằng tập hợp cần lành, hoặc dem lại sự thành tựu cho hữu tình,
làm nghiêm tinh côi Phật, đa tập hợp, sễ tập hợp, đằng tập hợp cần
lành. Hoặc giữ ưu, định ưu, tuế ưu, giải thoát ưu, giải thoát tri
kiên ưu của chư Như Lai và vô lượng, vô biên công đức khác. Hoặc
tất cả cần lành hữu lâu, vô lâu của đề từ Phật. Hoặc chư Như Lai đa
thọ kỳ, sễ thơ kỳ, đằng thơ kỳ công đức của Trời, Người... Đọc giác
Bồ-đề. Hoặc các cần lành đa tập hợp, sễ tập hợp, đằng tập hợp của
Trời, Rồng, A-tô-lạc... Hoặc các thiên nam, thiên nữ đòi với các công
dức phát sinh cần lành tùy bị hồi hướng. Như vậy, tập hợp tất cả sự
tửy bị hiện tiền, cũng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả
vì Giác ngố cao tốt. Nơi tửy bị hồi hướng như thế là dùng có sở đặc,
chấp tướng phân biệt làm phương tiện. Cùng giống như các loại thức
ăn uống có xen lẫn chất độc ở thế gian, ban đầu thì lợi ích nhưng về
sau thì tốn hại, cho nên tửy bị hồi hướng này chẳng phải là khóe tửy
bị hồi hướng. Vì sao? Vì dùng có sở đặc, chấp tướng phân biệt để
phát khởi tâm tửy bị hồi hướng, có nhân, có duyên, có tác ý, có bị
luyện, không phải Bát-nhä ba-la-mát-da, do là xen lẫn chất độc, nên
goi là phi bất Phật, không tửy thuận theo lơi Phật dạy, không theo
lợi thuyết pháp. Những vì nào có chúng tánh Bồ-tát không nên theo
lời nói ki magazine học.

Vì vậy, Đại đức, nên nói thế nào để các thiên nam an trú Bồ-tát
thừa? Nên đối với công đức thiên cần của chư Phật và các đức từ ở ba
dời tửy bị hồi hướng. Nghĩa là chư Phật kia từ lúc mới phát tâm cho
dến khi pháp diệt. Trong khoảng thời gian đó, nếu tu Bát-nhä ba-la-
mát-da cho đến trí Nhật thiết tướng tập hợp các cần lành. Như vậy cho
đến Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với các công đức phát sinh tuy hô hội hưởng cẩn thận.

Các thiện nam, thiện nữ an trự Bồ-tát thưa, làm thế nào đối với công đức thiện cẩn kia, phát sinh tùy hô hội hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tổ?

Cự thọ Thiền Hiền đáp Bồ-tát Tử Thiết:


Lại nữa Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ an trự Bồ-tát thưa, hành Bát-nhã ba-la-mật-da, đối với công đức thiện cẩn của chủ Như Lai và các để tụ, nên tùy hô hội hưởng như vậy. Như sác uẩn... không rơi vào ba cội, chẳng bị lẻ thuốc vào ba đối, tùy hô hội hưởng cùng nên như vậy. Cho đến trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, không rơi vào ba cội, chẳng bị lẻ thuốc vào ba đối, tùy hô hội hưởng cùng vậy. Như các giới uẩn, định uẩn, tự uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, không rơi vào ba cội, chẳng bị lẻ thuốc vào ba đối, tùy hô hội hưởng cùng nên như vậy. Vì sao? Vì các pháp kia tự thành không, không rơi vào ba cội, chẳng bị lẻ thuốc vào ba đối, tùy hô hội hưởng cùng lại như vậy. Nghĩa là tự thành của chủ Như Lai là không, nên không rơi vào ba cội, chẳng bị lẻ thuốc vào ba đối. Công đức của chủ Phật, tự thành không, nên không rơi vào ba cội, chẳng bị lẻ thuốc vào ba đối. Thanh văn, Độc giác và Trời, Người... tự thành không, nên không rơi vào ba cội, chẳng bị lẻ thuốc vào ba đối. Các cặn lành đó, tự
tánh không, nên không rơi vào ba côi, chẳng bị le được vào ba đời. Đối với việc tùy ý kia, tự tánh không, nên không rơi vào ba côi, chẳng bị le được vào ba đời. Pháp hội hưởng tự tánh không, nên không rơi vào ba côi, chẳng bị le được vào ba đời. Người hội hưởng, tự tánh không, nên không rơi vào ba côi, chẳng bị le được vào ba đời. Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da, biết dưng như thật các pháp nhằm uẩn, thì không rơi vào ba côi, chẳng bị le được vào ba đời. Nếu không rơi vào ba côi, chẳng bị le được vào ba đời, thì không thể dùng có tướng làm phương tiện, cố sơ đặc làm phương tiện, pháp sinh tùy ý hội hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tất. Vì sao? Vì các pháp uẩn... tự tánh chẳng sinh. Nếu pháp chẳng sinh thì không thật có, không thể dùng pháp không thật có tùy ý hội hưởng không thật có, cho nên Đại Bồ-tát tùy ý hội hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tất như vậy là không xen tap độc hại, có thể đến cứu cánh.


Bây giờ Thế Tôn khen ngợi Thiên Hiền:

Thiên Hiền nên biết, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn đều được thành tựu muội neo nghiệp thiên, bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thân thông. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này được phước đức nhiều không?

Thiên Hiền đáp:
– Bất Thế Tôn, rất nhiều! Bất Thiên Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên Hiền:
– Nếu thiên nam, thiên nữ nào đối với công đức thiện cần của chủ Như Lai và các đệ tử, khởi tâm không nhiễm trước, tụy hợp hướng, công đức dat được nhiều hơn trên. Thiên Hiền nên biết, các thiên nam, thiên nữ này, khởi tâm tụy hợp hướng như vậy, đối với các cần lãnh khác là tôi, là thành, là tôn, là cao, là điều, là vi điều, là thường, là không gì trên, không gì bằng, không gì sánh bằng.

Lai nữa Thiên Hiền, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, đều đọc quá Dư lưu, Nhất lai, Bát hoan, A-la-hán, Độc giác Bồ-dề. Nếu các thiên nam, thiên nữ đó đối với các vị Dư lưu cho đến Độc giác kia trọn đời đối tật cả vật cùng đường để đăng lên vị ấy một cách cung kính,ตอน trọng, ngôi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiên nam, thiên nữ này, do nhân duyên ấy mà được nhiều phước đức chẳng?

Thiên Hiền thúa:
– Bất Thế Tôn, rất nhiều! Bất Thiên Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên Hiền:
– Nếu thiên nam, thiên nữ nào đối với công đức thiện cần của chủ Như Lai và đệ tử, khởi tâm vô nhiễm, tụy hợp hướng. Công đức này đạt được nhiều hơn trên. Thiên Hiền nên biết, các thiên nam, thiên nữ này nên phát khởi tụy hợp hướng như thế, đối với cần lãnh khác là tôi, là thành...
Lại nữa Thiên Hiền, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới ba lần ngán đều hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tổt. Nếu tất cả hữu tình ở mười phương thế giới như só cát sông Hằng đều dem dầy đủ sự cùng đường mà đăng lên, trải qua hàng hà sa bài tiếp đều cùng đường, cung kính, tôn trọng, ngôi khen. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình do nhân duyên ấy mà được nhiều phúc đức được không?

Thiên Hiền đáp:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều! Phước đức như vậy nếu có hình sắc, mười phương hạng hạ sa thế giới không thể chứa hết.

Phật bảo Thiên Hiền:
–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiên Hiền nên biết, các thiên nam, thiên nữ đối với công đức thiên can của chủ Như Lai và các đệ tử, không mê không nhiệm trước, tùy ý hội hướng. Công đức đạt được nhiều hơn trên.

Thiên Hiền nên biết, các thiên nam, thiên nữ này khởi tâm tùy hiện hướng như thế, đối với căn lành khác là tối, là thảm cho đến như đã nói rộng.

Thiên Hiền nên biết, dem phúc đức trên so với công đức sao không bằng một phần trăm một phần ngần cho đến một phần nhở. Vì sao? Mỗi người nghiệp thiên, bổn Tình lực... của hữu tình của đều đúng có tướng và có sở đắc làm phương tiện, cho nên các thiên nam, thiên nữ kia đúng đầy đủ sự cùng đường mà đăng lên bậc Dữ lưới, cho đến bậc phát tâm Bồ-đề lơn, cùng đúng có tướng và có sở đắc làm phương tiện.

Bây giờ bổn Đại thiên tướng cũng với ba văn hai ngần Thiên tử quyên thuộc đều đánh lệ sất chân Phật và chắp tay cung kính bậc Phật:
–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy ý rộng lớn như thế. Nghĩa là phương tiện thiên xảo của Bồ-tát kia là đúng không tướng, không sở đắc, không nhiệm trước, không tạo tác tắc làm phương tiện, đối với công đức thiên can của chủ Như Lai và các đệ tử phát khởi tùy ý hội hướng không điển đạo. Sở phát khởi tùy ý hội hướng như vậy không rồi vào trong pháp hai và không pháp hai.

Khi ấy Thiên đề Thích và Thiên tử Tổ-da-ma, Thiên tử San-dồ-
sử-da, Thiên tử Thien Bien Hoa, Thiên tử Tội Tự Tài, đều cũng vào lượng trầm ngàn các Thiên tử, cầm các loại trầm hoa thường điều, hướng bót, hướng xoa... y phục, anh lạc, tràng phan, lòng bâu, các thứ tran kỳ tẩu tiếng nhạc trở đi dễ cùng đường Phật, danh lẽ sat chân ngài và chấp taybach:


Khi ấy Đại phambil Thiên Vương, trở Cực quang tính, trở Biền tính, trở Quang quả, trở Sắc cứu cảnh, mới vì cũng với vào lượng trầm ngàn câu-chi na-dụ-da Thiên chúng, đều đánh lẽ sát chân Phật, chấp tay cung kính, dồng bach Phật:


Phất báo bổn Đại thiện Vương cho đến trở Sắc cứu cảnh...
– Giả sự tất cả hữu tình ở thế giới ba lẫn ngàn, đều hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, ở khắp tất cả Như Lai, mọi phương thể gói thời quả khởi, vị lai, hiện tài, từ lúc mọi phát tâm cho đến chân phát an trú, trong khoảng thời gian đó các căn lành tướng ứng với Bồ tì ba-la-mật-da cho đến trì Nhất thiết tướng; hoặc các căn lành của chủ đề tử; hoặc giữ uẩn, định uẩn, tuê uẩn, giữ thoát uẩn, giữ thoát tri kiến uẩn của chủ Như Lai và vô lượng, vô biên Phật pháp; hoặc chân phát do chủ Như Lai tuyên thuyết; hoặc dựa vào pháp do tự tập ba việc phúc nghiệp: thân thỉ, thân giới, thân tu; hoặc dựa vào pháp do mà tỉnh thân tu học, đặc qua Đ vuelu, Nhất lai, Bát hoan, Alá-hán, Đức giác Bồ-dề, được pháp vào Chánh tỉnh ly sinh của Bồ-tát; hoặc các hữu tình được dẫn phát căn lành tu tập Bồ tì, Tịnh giới, An nhân, Tịnh thân, Tịnh lự, Bát-nhã... Tập hợp tất cả như thế để căn lượng, dùng có tướng, có sở đắc, có nhiệm trước, có tạo tác,
có hai, có không hai làm phương tiện hiện tiến tùy duy; đã tùy duy rồi hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cũng có các thiện nam, thiên nữ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt đối với tất cả Như Lai trong mùi phương thế giới vào thời quả kỳ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến chính pháp an trú. Trong khoảng thời gian đó tu căn lành tướng từng Bồ thị ba-la-mật-da, cho đến các hữu tình được dần phát căn lành tu tập Bồ thị, Tịnh giới, An nhãn, Tịnh tán, Tịnh lục, Bát-nhã... Tập hợp tất cả như thế để căn lượng, dùng không tướng, không sở dắc, không nhiễm trước, không tạo tác, không hai, không chẳng hai làm phương tiện hiện tiến tiến tùy duy; đã tùy duy rồi hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự tùy duy hồi hướng của các thiện nam, thiên nữ đối với căn lành khác là tỏi, là thẳng, nội rộng như trên. Đối với sự tùy duy hồi hướng của hữu tình trên thờ thượng gặp trầm phần, ngàn phần cho đến muốn ức phân cùng là tỏi, là thẳng.

Cự thượng Thiện Hiệnbach Phật:
– Sự tùy duy hồi hướng của các thiện nam, thiên nữ như Phật đã nói, đối với các căn lành khác là tỏi, là thẳng, nội rộng như trên. Vậy ở mức độ nào thì nói là tùy duy hồi hướng đối với các căn lành khác là tỏi là thẳng...?

Phật dạy:
– Thiện Hiện, các thiện nam, thiên nữ đó đối với tất cả Như Lai, Thanh vân, Độc giác Bồ-tát ở mùi phương thế giới thời quả kỳ, vị lai, hiện tại và các căn lành khác của tất cả hữu tình, không lấy, không bỗ, không khoe, không khinh. Chẳng có sở dắc, chẳng không sở dắc, đạt được tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tình, không tăng, không giảm, không đến, không đi, không hổ, không tan, không vào, không ra.

Lại nghị như vậy: “Pháp ba đối là cảnh giới pháp chánh như cho đến cảnh giới chánh thể ngộ lành ban. Ta cũng nghị vậy, đối với các căn lành dùng vở sở dắc làm phương tiến tùy duy hồi hướng.”

Thiện Hiện, sự tùy duy hồi hướng ở mức độ này nên Như Lai nói đối với căn lành khác là tỏi, là thẳng... Tùy duy hồi hướng như thế thờ thượng hơn tùy duy hồi hướng khác gặp trầm ngàn lần lần cho đến muốn ức phân. Cho nên ta nói tùy duy hồi hướng như vậy đối với căn lành khác là tỏi, là thẳng...
Lại nữa Thiền Hiền, các thiền nam, thiền nữ... an trự Bồ-tát thừa ở mười phương ba đời Như Lai, từ lúc mọi phát tâm cho đến chính pháp an trự, trong khoảng thời gian đó tu căn lành hướng ứng với Bồ tát cho đến Bát-nha ba-la-mật-da, cho đến vô lượng, vô số, vô biến Phật pháp; hoặc công đức thiện căn của chủ Thanh văn, Đức giác, Bồ-tát; hoặc ba việc phục nghiệp là tánh thi, tánh giới, tánh tu và các căn lành khác của các hữu tình. Tập hợp tất cả như thế lại hiện tiền phát khởi tâm tuy hồi hướng không điện đạo. Nên nghĩ như vậy: “Sắc cho đến thức cùng với giải thoát... cho đến trí Nhật thiết tướng cùng với giải thoát... giới uẩn... nham uẩn cùng với giải thoát... đối với sự software giải tất cả pháp cùng với giải thoát... chủ Phật ở đời cùng với giải thoát... chủ pháp ở đời cùng với giải thoát... tất cả sự tụy hữu và sự hồi hướng cùng với giải thoát... các căn thành thực, biến hóa của Phật và đề từ cùng các Đức giác cùng với giải thoát... sự chứng đặc Niết-bàn của Phật và đề từ cùng với các Đức giác cùng với giải thoát... các pháp, pháp tán của chủ Phật, Bồ-tát Đức giác, Thanh văn cùng với giải thoát... tất cả hữu tình và tất cả pháp, pháp tán kia cùng với giải thoát... như các pháp tán không buộc, không mở, không niệm, không tính, không khối, không tập, không sinh, không diệt, không lạy, không bỏ. Ta đối với công đức thiện căn như thế, hiện tiền tụy hữu. Đề căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng rồi đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổt. Tụy hữu hồi hướng như vậy chẳng phải có chủ thể tụy hữu hồi hướng, không có đối tượng tụy hữu, không có đối tượng hồi hướng. Tụy hữu hồi hướng như vậy, chẳng chuyên, chẳng dừng, không sinh diệt.

Thiền Hiền, tụy hữu hồi hướng của Đại Bồ-tát này đối với sự phát khởi tụy hữu hồi hướng khác là tối, là thẳng, nơi rộng như trước. Nếu dem Bồ-tát thành tựu tụy hữu hồi hướng như thế, mau chóng chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tổt.

Lại nữa Thiền Hiền, nếu các thiền nam, thiền nữ... phát tâm Đại thừa, giữ sự ở trong mười phương hàng hạ sa thể giới hiện tại của tất cả Như Lai và các đề tử, dung có tướng, có sở Đặc làm phương tiện, tron đối thường đem các vật thường điều cuốn đường, cung kính, tôn trọng, ngồi khen. Sau khi chủ Như Lai và các đề tử nhập Niết-bàn, lấy
xá-lợi, rỗi dừng bày bấu xây dựng các tháp cào rồng, ngày đêm tình tan, lê bái, nhiều quanh.

Lại dùng các loại trạng hoa thường điều cho đến đến sáng, cùng đường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại dùng có tương và có sở đặc làm phương tiện, tình tâm tu, Bồ thi cho đến Bát-nhä và cần lành khác. Cũng có các thiện nam, thiên nữ khác phát tâm Đại thừa, dùng không tương và không sở đặc làm phương tiện, tu hành cần lành tương ứng với sau pháp Ba-la-mật-da, phương tiện thiên xảo, phát sinh tỷ hỷ đổi với tất cả công đức thiện cần khác. Đem cần lành này ban cho các hữu tình một cách dùng rỗi dòng hỗ hươu để quả với Giác ngộ cao tổt. Các thiện nam, thiên nữ này, do như phương tiện khoé Leo, tuy tỷ hỷ hươu Bát-nhä ba-la-mật-da. Sự tạo tác công đức này của các thiện nam phát tâm Đại thừa thề主场 hơn trên đa nội gặp trăm phần, ngàn phần, muốn ức phần. Cho nên nói tỷ hỷ hươu như thế đổi với cần lành khác là tổ, là thượng...

Thề nên Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát phát khởi tâm Đại thừa nên dùng không tương và không sở đặc làm phương tiện, tình tâm tu cần lành tương ứng với Bồ thi cho đến Bát-nhä ba-la-mật-da và đưa vào phương tiện thiên xảo Bát-nhä ba-la-mật-da đổi với công đức thiện cần của Như Lai và các đề tự, phát sinh tâm tỷ hỷ hội hươu không diễn dạo. Nếu Đại Bồ-tát, có thể dùng không tương và không sở đặc làm phương tiện để tỷ hỷ hội hươu, thì Đại Bồ-tát này mau chóng chúng quả với Giác ngộ cao tổt, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình đến tẩn đổi với lai.

M

Phạm 10: ĐỊA NGỤC (I)

Bây giờ Xá-lợi Từ bách Phật:
   –Bách Thiết Tôn, Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa có thể chiếu sáng, toàn toàn thanh tịnh, đều nên cung kính đánh lệ vì đỗ là pháp đằng được trời, người... kính lễ tôn trọng. Không bị niệm trước, vì các pháp thế gian không làm ở ưa được, xa lùa tất cả sự ngăn che ba côi, xa lùa phiền não và các kiến chấp den tới, cho nên nó là tối thường thú, đổi

www.daitangkinh.org
với tất cả pháp phán Bồ-đề, nó rất là tôn thắng, có thể làm an ồn, đủ tần tất cả các việc kinh hài, bậc bách, tài nan. Đem ánh sáng cho các hữu tình, làm cho họ có đầy đủ nhận, thấy được trung đạo, làm cho kẻ lạc đường không rơi vào hai bên, khéo phát sinh trí Nhật thiết trí, đủ tần tất cả sự tương tự và tập khí phiền não. Là mẹ của tất cả Đại Bồ-tát, vì tất cả Phật pháp của Bồ-tát đang tu tập đều được phát sinh từ đây; không sinh, không diệt về tự tưởng không, thoát hạn tất cả sinh tử, chẳng thương, chẳng hoại, có thể làm chở những tựa, dem pháp bảo ban cho các hữu tình, làm thành tự viên minh mẫn lực của Như Lai, tật cả luân sự khác đều bị khướt phục, vẫn chuyền pháp luấn vào thường, ba chuyền, mồi hai hành, đạt được tất cả pháp không ngược xuôi, nên hiểu rõ tất cả pháp không diễn đảo, tự tánh biệt rõ tự tánh không làm thằng.

Bách Thế Tôn, các loại hữu tình đối với Bát-nhã ba-la-mật-da này, nên an trự thế nào?

Bây giờ Phật báo Xá-lợi Từ:


Khi ấy, Thiên đề Thích lai nghi:

- Nay, ngại Xá-lợi Từ do nhân duyên gì hồi Phật điều do nhỉ?

Xá-lợi Từ biết tâm vĩ ấy nghĩ, liên nói:

- Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát do được sự nâng đỡ của Bát-nhã ba-la-mật-da này, nên có phương tiên thiện xảo đối với mồi phương chứng Phật trong ba đối, từ lực mới phát tâm cho đến chánh pháp an trụ, các công đức trong khoảng thời gian đó. Hoặc nhiều cảnh lành của các Thanh xưa, Đức giác, Bồ-tát và các hữu tình khác. Tất cả
như thế đều đúng không tượng và không sở đặc là phương tiện. Tập hợp hiện tiền tuy hỷ, dâ tuy hỷ rôi cùng các hữu tình bình đẳng đồng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Do nhân duyên này, nên tôi hỏi việc ấy.


Thiên đề Thích hỏi:
–Chẳng phải nhờ năm pháp Ba-la-mật-da trước cũng sở tương dẫn đầu, năng dở mà Ba-la-mật-da còn lại, đi đến bờ bến kia. Đa vậy thì tại sao chỉ khen người Bát-nhã ba-la-mật-da là hồn hận năm pháp Ba-la-mật-da kia?

Xá-lỗi Tư đáp:

Bây giờ Xá-lỗi Tưbach Phật:
–Bach Thệ Tôn, các Đại Bồ-tát vì sao phải hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy Xá-lỗi Tư:
–Các Đại Bồ-tát không vì hướng dẫn phát triển sắc, chỉ hướng dẫn phát triển Bát-nhã ba-la-mật-da. Không vì hướng dẫn phát triển

Xá-lỗi Tử bạch Phất:
- Bạch Thế Tôn, vì sao các Đại Bảo-tát, không vì hướng dẫn sắc cho đến tất cả pháp, chỉ hướng dẫn phát triển Bát-nhä ba-la-mật-da?

Phất dạy Xá-lỗi Tử:

Khi ấy, Xá-lỗi Tử bạch Phất:
- Các Đại Bảo-tát, hướng dẫn, phát triển Bát-nhä ba-la-mật-da như thế là hợp với pháp nào?

Phất dạy Xá-lỗi Tử:
- Các Đại Bảo-tát hướng dẫn phát triển Bát-nhä ba-la-mật-da như vậy không hợp với tất cả pháp. Do không hợp cho nên được gọi là Bát-nhä ba-la-mật-da.

Xá-lỗi Tử bạch Phất:
- Bạch Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mật-da như vậy không hợp với tất cả pháp nào?

Thế Tôn dạy:
- Bát-nhä ba-la-mật-da như vậy, không hòa hợp với thiện pháp, không hợp với bất thiện pháp, không hợp với pháp có tội, không hợp với pháp không tội, không hợp với pháp hữu lậu, không hợp với pháp vô lậu, không hợp với pháp hữu vi, không hợp với pháp vô vi, không hợp với pháp có nhiệm, không hợp với pháp không nhiệm, không hợp với pháp thế gian, không hợp với pháp xuất thế gian, không hợp với pháp tap nhiệm, không hợp với pháp thành tĩnh, không hợp với pháp sinh từ, không hợp với pháp Niết-bàn. Vì sao? Xá-lỗi Tử, vì Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa đối với tất cả pháp vô số đặc cho nên không thể nói hợp với pháp như thế.
Thiên để Thích liên bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nä ha-la-mặt-da sâu xa, cũng không hợp với trí Nhật thiết.

Phật dạy:
– Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Bát-nä ha-la-mặt-da sâu xa cũng không nói hợp với trí Nhật thiết. Vì do đây đối với kia đều vô sô đặc vậy.
Thiên để Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nä ha-la-mặt-da đối với trí Nhật thiết không hợp không đặc?

Thế Tôn dạy:
– Chẳng phải Bát-nä ha-la-mặt-da sâu xa đối với trí Nhật thiết như danh, như tưởng, như chờ tạo tác, có hợp, có đặc.
Thiên để Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nä ha-la-mặt-da đối với trí Nhật thiết cũng có hợp có đặc?

Thế Tôn dạy:
– Do Bát-nä ha-la-mặt-da sâu xa đối với trí Nhật thiết như danh tướng... không nhân, không lấy, không trứ, không doạn, không chấp, không bờ. Hợp và đặc như vậy nhưng thật ra không có hợp và đặc. Đối với tất cả pháp cũng lại như vậy, như danh tướng... không nhân, không lấy, không trứ, không doạn, không chấp, không bờ. Hợp và đặc như vậy, nhưng thật ra không có hợp và đặc.
Thiên để Thích lại bạch Phật:

Bây giờ Cử thơ Thiên Hiền bạch Phật:
Phật dạy Thiên Hiện:

Bây giờ Thiên Hiện lại bạch Phật:
– Nếu khi Đại Bồ-tát tin tướng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thì không tin pháp nào?

Phật dạy Thiên Hiện:
– Nếu khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thì không tin sắc, không tin thọ, tướng, hành, thức, chỉ đến không tin trí Nhật thiết, không tin trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng.

Cự thơ Thiên Hiện lại bạch Phật:
– Vì sao khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa lại không tin sắc cho đến không tin trí Nhật thiết tướng?

Phật dạy Thiên Hiện:
Bây giờ, Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa tức là Ba-la-mật-da rộng lớn.

Phật dấy Thiên Hiền:
–Ông dựa vào ý gì mà nói như vậy. Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa tức là Ba-la-mật-da rộng lớn?

Thiền Hiền thưa:
–Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cùng không làm lớn, không làm nhỏ, cho đến đối với quả vì Giác ngộ cao tổ của chủ Phất cùng không làm lớn, không làm nhỏ; đối với chủ Như Lai Ứng Chánh Đảng Giác cùng không làm lớn, không làm nhỏ.

Đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cùng không làm hợp, không làm tan; như vậy cho đến đối với quả vì Giác ngộ cao tổ của chủ Phất không làm hợp, không làm tan; đối với chủ Như Lai Ứng Chánh Đảng Giác cùng không làm hợp, không làm tan.

Đối với sắc không làm hữu lưỡng, không làm vô lưỡng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cùng không làm hữu lưỡng, không làm vô lưỡng; như vậy, cho đến đối với quả vì Giác ngộ cao tổ của chủ Phất không làm hữu lưỡng, không làm vô lưỡng; đối với chủ Như Lai Ứng Chánh Đảng Giác cùng không làm hữu lưỡng, không làm vô lưỡng.

Đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cùng không làm rộng, không làm hẹp; như vậy, cho đến quả vì Giác ngộ cao tổ của chủ Phất không làm rộng, không
lầm hep; đối với Chủ Như Lai Úng Chánh Đăng Giác cũng không làm rộng, không làm hep.

Đối với sắc không làm hữu lực, không làm vô lực. Đối với thơ, tượng, hành, thực cũng không làm hữu lực, không làm vô lực; như vậy, cho đến qua vị Giác ngồi cao tot của chủ Phật không làm hữu lực, không làm vô lực; đối với chủ Như Lai Úng Chánh Đăng Giác cũng không làm hữu lực, không làm vô lực. Con dựa vào ý này cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa tắc là Ba-la-mật-da rộng lớn.


này nên chúng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-da.


Vi sao? Bach Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vong tướng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đối với sắc hoặc làm lơn, làm nhở, không làm lơn nhở; hoặc làm hổp, làm tan, không làm hổp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lường, vô lường; hoặc làm rồng, làm hẹp, không làm rồng hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lược, vô lược. Như vậy cho đến đối với chữ Như Lai Úng Chánh Đăng Giác hoặc làm lơn, làm nhở, không làm lơn nhở; hoặc làm hổp, làm tan, không làm hổp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lường, vô lưỡng; hoặc làm rồng, làm hẹp, không làm rồng hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lược, vô lược.” Như vậy tất cả đều chẳng phải quả Đăng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-da.


www.daitangkinh.org

Bây giờ, Xá-lợi Từ bách Phật:
- Bách Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-da có thể tin hiểu từ cổ nào đến sinh ở thế gian này, phất tâm cầu quá vì Giác ngộ cao tốt, đa trải qua bao nhiêu lần tốn trọng, thân can, cùng đường chư Phật? Đã trải qua bao nhiêu thời gian tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da. Sao lại tin hiểu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy?

Phật dạy Xá-lợi Từ:
- Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, có thể tin hiểu là vì ở trong pháp hội của chư Phật từ mới phương thể giới thạc sinh trong thế gian này là đã trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trải ngàn muốn utc kiệt, phất tâm cầu quá vì Giác ngộ cao tốt, đa từng thân can, cùng đường vô lượng, vô số, vô biên, chẳng thể nghe bàn, chẳng thể can luôn Đức Phật Bặc-gia-phảm. Từ lúc mới phất tâm, thường tu Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trải ngàn muốn utc kiệt.


Cự thơ Thiên Hiền liên bách Phật:
- Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là có thể nghe, có thể thấy không?

Phật dạy Thiên Hiền:
- Bát-nhã ba-la-mất-da sâu xa không thể nghe và không thể thấy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thất sự chẳng phải là pháp để nghe, để thấy. Thiên Hiền ông nên biết, sắc không nghe không thấy vì các pháp ăn mật; thơ, tướng, hành, thức cũng không nghe không thấy vì các pháp ăn mật; cho đến quá vị Giác ngộ cao tốt
của Chủ Phật cũng không nghe không thấy vì các pháp ăn mừng. Tất cả Như Lai Úng ChánhĐặng Giác cũng không nghe không thấy vì các pháp ăn mừng.

Cự thọ Thiền Hiền lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tổ, các Đại Bồ-tát đó vì quả vị Giác ngộ cao tốt đã tích lũy bao nhiều công hành mới có thể tinh thần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-dạ sâu xa?

Phất dạy Thiền Hiền:


Có các thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát thưa, tuyết tùng được thấy trầm ngâm hoảng vô lương Phật, đố nói chỗ chủ Phật và dễ từ kia, phân nhiều tu hành Bồ thi, Tĩnh giới, An nhân, Tĩnh tần, Tĩnh lự, Bát-nhã, nhưng còn dùng có sở đắc làm phương tiện, nên không có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa cho đến Bồ thi Ba-la-mật-da.


Các thiên nam, thiên nữ này đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thân khẩu và ý đều không hòa hợp.

Do sự tạo tác đồ cho nền tảng trường nghiệp ngữ sử, ac tuệ, tôi chung. Bồ đì do việc tạo tác làm nền tảng trường ngữ sử, ac tuệ, tôi chung nền nghe Bát-nhã ba-la-mật-da, liên khinh chạy, phát bảng, cân trở, phá hoại, xã bồ. Đã khinh hủy, phát bảng, cân trở, phá hoại, xã bồ Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa rồi, tức liên khinh chạy, phát bảng, cân trở, phá hoại, xã bồ trái Nhật thiết trì của chủ Phạt ba đì.

Do khinh chạy, phát bảng, cân trở, phá hoại, xã bồ trái Nhật thiết trì của chủ Phất trong ba đì liên tạo tác tằng trường, chiếu cảm nghiệp tiêu thời chánh pháp.

Do tạo tác tằng trường chiếu cảm nghiệp tiêu thời chánh pháp kia nền rồi vào đại địa ngục trái qua Hơn trầm nấm, cho đến hơn trầm ngàn muốn uc nям, chịu các khó lớn, độc hai, hạnh liệt. Tội nặng kia sinh vào thế giới này, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến khi kiếp hòa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi thì đã lãnh chịu các khó lớn, độc hai, hạnh liệt.

Hoặc khi kiếp hòa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi, ví nghiệp tiêu chánh pháp kia văn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới khác, cùng dòng loại này, trong địa ngục lớn, trái qua hơn trầm nấm cho đến hơn trầm ngàn muốn uc nям, lãnh chịu các khó lớn, độc hai, hạnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến khi kiếp hòa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã lãnh chịu khó lớn, độc hai, hạnh liệt.

Hoặc khi kiếp hòa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới kia phát khởi, ví nghiệp tiêu chánh pháp kia văn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác nửa, cùng dòng loại này, trong địa ngục lớn, trái qua hơn trầm nấm cho đến hơn trầm ngàn muốn uc nям, chịu các khó lớn, độc hai, hạnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác nửa, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến kiếp hòa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khó lớn, độc hai, hạnh liệt. Như
vây, lần lượt ở khắp trong địa ngục lớn ở muối phương các thế giới khác, chịu các khổ lớn, đục hai, mạnh liệt.

Hoặc khi tiếp hoa, tiếp thủy, tiếp phong ở muối phương thế giới phát khởi, vì nghiệp tiêu chính pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh trở lại ở trong địa ngục lớn ở cội Kham nhân nắm này. Từ địa ngục này đến địa ngục khác cho đến tiếp hoa, tiếp thủy, tiếp phong chửa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn, đục hai, mạnh liệt. Nếu khi tiếp hoa, tiếp thủy, tiếp phong ở thế giới này phát khởi, vì nghiệp tiêu thumbs chính pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới khác, ở trong địa ngục lớn khắp muối phương, chịu các khổ lớn, đục hai, mạnh liệt. Luân hồi như vậy, trải qua vô số tiếp.

Thế lực của tội nghiệp tiêu chính pháp kia giảm dặn, ra khỏi địa ngục lại đào vào loại bàng sinh, trải qua hồn trầm nam mà cho đến trầm ngàn muốn ức nầm, chịu thân bàng sinh, gặp đủ các khổ, tàn hai, bục bách... Vì tôi chưa hết cho nên ở thế giới này, từ nơi hiềm ác này đến chọn hiềm ác khác, cho đến thời tiếp hoa, tiếp thủy, tiếp phong chửa phát khởi, phải chịu các khổ tan hai, bục bách... Khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp tiêu chính pháp vẫn chưa hết, chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác, cùng dòng loại này, trong loại bàng sinh, trải hồn trầm nam mà cho đến hồn trầm ngàn muốn ức nầm, chịu đủ các khổ, tàn hai, bục bách... Tôi chưa hết cho nên sinh ở thế giới khác, từ chỗ hiềm ác này đến chỗ hiềm ác nơi, cho đến thời tiếp hoa, tiếp thủy, tiếp phong chửa phát khởi, chịu các khổ tan hai, bục bách...

Hoặc khi thế giới khác bị tam tài làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp tiêu chính pháp kia vẫn chưa đủ, chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác nữa, cùng với dòng loại này, trong loại bàng sinh, trải qua hồn trầm nam mà cho đến hồn trầm ngàn muốn ức nầm, vẫn chịu các khổ, tàn hai, bục bách... Tôi chưa hết cho nên sinh ở thế giới khác, từ chỗ hiềm ác này đến chỗ hiềm ác nơi, cho đến thời tiếp hoa, tiếp thủy, tiếp phong chửa phát khởi, lại bị các khổ tan hai, bục bách. Như vậy lần lượt trải khắp các thế giới muối phương, chịu các khổ tan hai, bục bách ở thân bàng sinh.

Hoặc khi muối phương thế giới bị tam tài làm hư hoại, nhưng thế
lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, chết rồi sinh trở lại trong loại bằng sinh ở thế giới Kham nhân. Từ chỗ hiềm ác này đến chọn hiềm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chúa phát khối, vẫn chịu các khổ tan hại, bức bách.

Hoặc khi thế giới này bị tam tài làm hư hoại, nhưng thể lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia chưa hết. Chết rồi vẫn sinh lại thế giới khác ở khắp mũi phương, trong loại bằng sinh, chịu nhiều việc khổ. Cứ xoay van như thế trải qua vòng số kiếp.

Tôi thiếu chánh pháp kia, nghiệp lực mong dân, thoát khỏi loại bằng sinh, lại đạo trong nga quý. Trải hon trăm năm cho đến hon trăm ngàn muôn utc năm, chịu các khổ om doi, tiêu tưu, khổ khát. Tôi chưa hết nén sinh trong thế giới này từ cội nga quý này đến cội nga quý khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chúa phát khối, chịu nhiều thống khổ om doi, tiêu tưu, khổ khát.

Hoặc khi thế giới khác bị tam tài làm hư hoại, nhưng thể lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết. Chết rồi, sinh lại ở thế giới phương khác nưa, cũng đối dòng loại, trong loại nga quý. Trải qua hon trăm năm cho đến hon trăm ngàn muôn utc năm chịu nhiều thống khổ, om doi, tiêu tưu, khổ khát. Tôi chưa hết, nên sinh ở thế giới khác nưa, từ cội nga quý này đến cội nga quý khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chúa phát khối, phải chịu nhiều thống khổ om doi, tiêu tưu, khổ khát. Như vậy lần lượt trải khắp mũi phương các thế giới khác, ở trong cội nga quý chịu nhiều thống khổ, om doi, tiêu tưu khổ khát.

Hoặc khi mũi phương thế giới khác bị tam tài làm hư hoại, nhưng thể lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi, sinh lại ở trong loại nga quý ở cội Kham nhân nay. Từ cội nga
quỹ này để cởi nghĩa quỹ khác, cho đến thời kiếp hào, kiếp thủy, kiếp phong chửa phát khởi, nhưng phải chịu nhiều thống khổ ôm đổi, tiêu tủy, khổ khát.

Hoặc khi tam tai ở thế giới này bi tam tai làm hư hoại, nhưng thể lực của nghiệp tiêu chính pháp vẫn chưa hết, nên chết rỗi sinh lại ở thế giới khác, trải khắp mùa phương, trong loài người, chịu nhiều sự khổ. Lưu hồi như thế trái qua sô sê kiếp. Nghiệp tiêu chính pháp kia, thể lực sập dứt, thoát khỏi cởi nghĩa quỹ, sinh trong loài người. Tuy được làm người nhưng ở chốn hạ tiện. Nghĩa là hoặc sinh trong nhà mù điếc, nhà làm thuê, nhà gánh thấy chết, nhà hàng thit, nhà đánh cá, sân bắn, nhà công nhân, nhà cho người mua vui, nhà tạ kiến, nhà tiêu tiền hoa (xen tap ạt luật nghi).

Hoặc phải chịu thân không mất, không tai, không mùi, không lưỡi, không tay, không chân, dối, đục, cắm, ngồng, ung thu, hủi lạc, phong quạnh, điện không, tan tật, lủng gù, luận xấu cút tai, cút chân, các căn tiêu thống da đến tiêu tủy, khó khó không hiểu biết, có làm việc gì cũng đều bị người khinh chế; hoặc sinh ở chỗ không nghe danh hiểu Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, Độc giác.


Bây giờ Xá-lơi Tủ bạch Phật:
–Bạch Thể Tôn, chiều cảm nghiệp tiêu chính pháp, làm tăng trưởng nghiệp ấy có thể nói là tương tự với năm nghiệp vô diện không?

Phật dạy Xá-lợi Tủ:

Xá-lội Tứ, Ta đối với Bát-nhã ba-la-mắt-da sâu xa như thế, không muốn cho người phải bằng chính pháp nghe danh tự Bát-nhã ba-la-mắt-da, hường chỉ là thuyết cho họ.


Xá-lội Tứ lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Như Lai chỉ thuyết người phá hoại chính pháp khởi doa vào đại địa ngục, bàng sinh, nghĩa quý, chịu nhiều thống khổ, mà không thuyết than tưởng, hình dạng?

Phật dạy Xá-lội Tứ:

Xá-lội Tứ bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, cúi xin Phật thuyết hình mạo xấu xí kia, để răn
dạy đôi sau, đề biết phải bằng chánh pháp sẽ gặp khó lớn và không đảm tảo tôi.

Phật dạy Xá-lợi Tự:
– Lời dạy trên của ta cũng đủ làm lời răn dạy, sáng suốt, nghĩa là các thiện nam ô di vị lai nghe ta thuyết ngồi tao nghiệp phá hoại chánh pháp, làm tăng trưởng đầy đủ sẽ rơi vào đại địa ngục, bằng sinh, ngày quỷ. Trong tất cả cõi đó, chịu quá khổ lâu dài, nên tự giữ gìn không hüy bằng chánh pháp.

Xá-lợi Tự liên bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, cõi xin Thế Tông, cõi xin Đặng Thiện Thế! Các thiện nam ô di vị lai nghe Phật thuyết nghiệp cảm phả hoại chánh pháp trên sẽ chịu khổ lâu dài, đủ làm lời răn dạy sáng suốt, thà bố thân mạng, trọn đôi không hüy bằng chánh pháp, chớ để đôi sau phải chịu khó ấy.

Bây giờ Thiện Hiện liên bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, nếu có các thiện nam thông minh, nghe Phật thuyết ngồi Hüy bằng chánh pháp ô di vị lai sẽ chịu khổ nặng lâu dài. Nếu khó họ trí thân mình nghĩa, chớ nên đối với chánh pháp mà hüy bằng, phá hoại, ổn trong ba đường án chịu khổ lâu dài trong nhiều kiến, nhiều đôi không thấy chư Phật, không nghe chánh pháp, không gắp chúng Tăng, không được sinh nơi nước có Phật, sinh được làm người những ô loại ha tiên bàn cung, xấu xí, ngu muối thân thể không đủ các chi phân, nói ra lời gì, mọi người không tin.

Cự tho Thiện Hiện bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu chánh pháp, có phải do nghiệp án ngữ huấn tập không?

Phật dạy Thiện Hiện:
trí của chủ Phật ba đổi là hụy bằng Phật báo, Pháp báo, Tạng báo. Nếu hụy bằng Phật báo, Pháp báo, Tạng báo thì sẽ hụy bằng chính kiến thế gian. Nếu hụy bằng chính kiến thế gian, thì sẽ hụy bằng sâu pháp Ba-la-mật-da là Bồ thỉ... cho đến trí Nhật thiết tướng. Do hụy bằng các công đức kia, nên phải lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biến tội nghiệp. Do lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biến tội nghiệp nên liên gánh lấy vô lượng, vô số, vô biên khổ lớn ô�탕 cả địa ngục, bằng sinh, nga quả và trong loài người.

Bây giờ Thiên Hiền bách Phật:
– Bách Thế Tôn, người ngữ kia do bao nhiêu nhân duyên mà hụy bằng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thế?

Phật dấy Thiên Hiền:

Người ngữ kia, do đây đủ bốn nhân duyên này, nên hụy bằng Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy. Vì thế, nên chịu các khổ lớn ở vị lai.

Cự thọ Thiên Hiền lại bách Phật:
– Bách Thế Tôn, các người ngữ kia không sáng sáng, tinh tần, bị sự sai kiến của ác trí thức, chưa trông cánh lành, lại tạo đủ các ác hành. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa Phật đã thuyết, thật khó tin hiểu.

Phật dấy Thiên Hiền:
– Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói!

Cự thọ Thiên Hiền bách Phật:
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy tại sao lại sâu xa khó tin khó hiểu?

Phật dấy Thiên Hiền:
– Sắc cho đến thức chẳng bước chẳng mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, thân không thật có, là tự thân sắc... như vậy cho đến trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng chẳng bước chẳng mở. Vì sao? Vì trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, thân không thật có, là tự thân trí Nhật thiết...
Lái nữa Thiên Hiền, khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức chẳng bước chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức, tánh không thật có, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của sắc... Như vậy cho đến của trí Nhất thiết, trí Đạo tương, trí Nhất thiết tương khoảng trước, sau, giữa, chẳng bước chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa, của trí Nhất thiết, trí Đạo tương, trí Nhất thiết tương, tánh không thật có, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của trí Nhất thiết...

Cự thơ Thiên Hiền lại bách Phật:
–Người không siêng năng tỉnh tâm, chưa gieo trồng cần lành, cần lành không đủ, bịsurname sai khiền của bản lạc, tăng trưởng biếng nhác, hành động theo lục đầy của ma, yêu ớt tinh tần, mất chánh niệm sinh ác tuế, nên đổi với lũy tuyên thuyết Bát-nha ба-la-mạt-da sâu xa của Phật, thật khó tin khó hiểu.

Phật dạy Thiên Hiền:


Lái nữa Thiên Hiền, sắc thanh tịnh tức là trí Nhất thiết trí thanh tịnh, trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai


thanh tình. Vì sao? Vì trí Đạo tuốt thanh tình cùng với trí Nhật thiết tuốt thanh tình, không hai, không hai phân, không khác, không đoạn.

không hai phân, không khác, không đoạn.


M

Phần 11: NGÔI KHEN SỰ THANH TỊNH (I)

Bây giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy rất là sâu xa?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.
Xá-lợi Tử bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa?
Phật dạy Xá-lợi Tử:
Xá-lợi Tử lại bạch Phật:
– Sự thanh tịnh như vậy thật là sáng suốt ư?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.
Xá-lợi Tử bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt?
Phật dạy Xá-lợi Tử:
– Bát-nhä ba-la-mật-da hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh

Xá-lợi Tù lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sự thanh tỉnh như vậy không chuyển động, không tướng tục sao?

Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tỉnh.

Xá-lợi Tù lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tỉnh, nên nói thanh tỉnh ấy không chuyển động, không tướng tục?

Phật dạy Xá-lợi Tù:
– Sắc không chuyển động, không tướng tục hoàn toàn thanh tỉnh, nên nói thanh tỉnh ấy không chuyển động, không tướng tục. Như vậy cho đến trí Nhật thiết tướng không chuyển động, không tướng tục hoàn toàn thanh tỉnh, nên nói thanh tỉnh ấy không chuyển động, không tướng tục.

Xá-lợi Tù lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sự thanh tỉnh như vậy vốn không tập nhiên sao?

Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tỉnh.

Xá-lợi Tù lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tỉnh, nên nói thanh tỉnh ấy vốn không tập nhiên.

Phật dạy Xá-lợi Tù:
– Sắc hoàn toàn thanh tỉnh, nên nói thanh tỉnh ấy vốn không tập nhiên. Như vậy cho đến trí Nhật thiết tướng hoàn toàn thanh tỉnh, nên nói thanh tỉnh ấy vốn không tập nhiên.

Xá-lợi Tù lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sự thanh tỉnh như vậy bàn tánh vốn tinh khient sao?

Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thành tinh.

Xá-lợi Tù bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy bẩn tánh vốn tinh kiel tì?

Phật dạy Xá-lợi Tù:
– Sắc hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy bẩn tánh vốn tinh kiel. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy bẩn tánh vốn tinh kiel.

Xá-lợi Tù lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sự thành tinh như thế không sô đặc, không hiện quận sao?

Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thành tinh.

Xá-lợi Tù bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy không sô đặc, không hiện quận?

Phật dạy Xá-lợi Tù:
– Sắc, bẩn tánh vốn không, hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy không sô đặc, không hiện quận. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng, bẩn tánh vốn không, hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy không sô đặc, không hiện quận.

Xá-lợi Tù lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, thành tinh như vậy không sinh, không xuất hiện hay sao?

Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì hoàn toàn thành tịnh.

Xá-lợi Tù bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy không sinh, không xuất hiện?

Phật dạy Xá-lợi Tù:
– Sắc không sinh, không hiện lồ, hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy không sinh, không xuất hiện. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng không sinh, không hiện lồ, hoàn toàn thành tinh, nên nói thành tinh ấy không sinh, không xuất hiện.

Xá-lợi Tù lại bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như thế không sinh Đức giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới hay sao?

Phật dạy:
–Đừng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tự bác Phật:
–Bạch Thế Tôn, vì sao sự thanh tịnh như vậy lại không sinh Đức giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới?

Phật dạy Xá-lợi Tự:
–Từ tính ba cội chẳng thể năm bất được, nên nói thanh tịnh ấy không sinh Đức giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới.

Xá-lợi Tự lại bác Phật:
–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy, bạn tánh nó vốn vô tri sao?

Phật dạy:
–Đừng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tự bác Phật:
–Bạch Thế Tôn, vì sao sự thanh tịnh như thế, bạn tánh lại vô tri?

Phật dạy Xá-lợi Tự:
–Vì bạn tánh tất cả pháp ẩn mật cho nên bạn tánh thanh tịnh như thế vô tri.

Xá-lợi Tự bác Phật:
–Bạch Thế Tôn, những pháp gì bạn tánh vô tri, nên nói thanh tịnh ấy, bạn tánh vô tri.

Phật dạy Xá-lợi Tự:
–Sắc, bạn tánh vô tri, tự tánh không, nên nói thanh tịnh ấy bạn tánh vô tri. Như vậy cho đến trí Nhật thiết tướng bạn tánh vô tri, tự tánh không, nên nói thanh tịnh ấy bạn tánh vô tri.

Xá-lợi Tự lại bác Phật:
–Bạch Thế Tôn, vì bạn tánh tất cả pháp thanh tịnh nên nói là thanh tịnh sao?

Phật dạy:
–Đừng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tự bác Phật:
–Bạch Thế Tôn, vì sao bạn tánh tất cả pháp thanh tịnh, nên nói là thanh tịnh.
Phật dạy Xá-lợi Tử:
– Vì tất cả pháp chẳng thể nạm bất được, bàn tánh thanh tịnh, nên nói là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:
– Bài Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy đối với trí Nhật thiết trí không lợi ích, không tốn hai sao?

Phật dạy:
– Đừng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:
– Bài Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-da đối với trí Nhật thiết trí không lợi ích, không tốn hai?

Phật dạy Xá-lợi Tử:
– Vì pháp giới thường tru, nên Bát-nhã ba-la-mật-da như thế đối với trí Nhật thiết trí không lợi ích, không tốn hai.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:
– Bài Thế Tôn, bàn tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-da như thế đối với tất cả pháp, không cần sự giữ gìn sao?

Phật dạy:
– Đừng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:
– Bài Thế Tôn, vì sao bàn tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-da đối với tất cả pháp không cần sự giữ gìn?

Phật dạy Xá-lợi Tử:
– Vì pháp giới vắng lặng, không lay động nên bàn tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-da như thế đối với tất cả pháp, không cần sự giữ gìn.

Cự thơ Thiên Hiền cũng lại bạch Phật:
– Bài Thế Tôn, ngã thanh tịnh cho nên sắc, thọ, tướng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa thanh tịnh sao?

Phật dạy:
– Đừng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

– Bài Thế Tôn, do duyên gì mà nói ngã thanh tịnh cho nên sắc, thọ, tướng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa thanh tịnh là thanh tịnh hoàn toàn?

– Thiên Hiền, ngã không thật có cho nên thọ, tướng, hành, thức
cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa cùng không thất cố là thanh tịnh hoàn toàn.

Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nghề tham định cho nên quá Đự lưu, Nhật lai, Bát hoạn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Giác ngồi cao tổ của Chủ Phật tham định hay sao?

Phật dây:
– Đừng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.
– Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà nói, nghề tham định cho nên nói quá Đự lưu cho đến quả vị Giác ngồi cao tổ của Chủ Phật cung tự tướng không, là hoàn toàn tham định.

Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nghề tham định, cho nên trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng thanh tịnh sao?

Phật dây:
– Đừng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.
– Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà nói nghề tham định cho nên trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng thanh tịnh, là hoàn toàn tham định?
– Thiên Hiền, vì ngã không có tướng, không có đặc, không có niệm, không có trí cho nên trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng cùng không có tướng, không có đặc, không có niệm, không có trí là thanh tịnh hoàn toàn.

Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sự tham định cả hai nên không sở đặc, không hiện quản hay sao?

Phật dây:
– Đừng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.
– Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói tham định cả hai nên không sở đặc, không hiện quản là thanh tịnh hoàn toàn?
– Thiên Hiền, sự ô nhiễm hay tham định do diễm đạo khối đều không có, nên không sở đặc, không hiện quản là thanh tịnh hoàn
Cụ thơ Thiên Hiền lại bác Phật:
– Bạch Thế Tôn, nghĩa vô biên cho nền sắc, thơ, tướng, hành, thực cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cùng vô biên hay sao?

Phật dạy:
– Đừng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.
– Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói nghĩa vô biên cho nền sắc, thơ, tướng, hành, thực cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cùng vô biên là hoàn toàn thanh tịnh?
– Thiên Hiền, vì rớt ráo không, không biên giới không, cho nên là thanh tịnh hoàn toàn.

Cụ thơ Thiên Hiền lại bác Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy, thì là Bát-nhã ba-la-mật-da hay sao?

Phật dạy:
– Đừng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.
– Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy, thì là Bát-nhã ba-la-mật-da tức hoàn toàn thanh tịnh.
– Thiên Hiền, do đây có thể thành trí Đạo tướng.

Cụ thơ Thiên Hiền lại bác Phật:
– Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da không đến bờ bên này, không đến bờ bên kia, không ở giữa dòng, thì là Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa của Đại Bồ-tát hay sao?

Phật dạy:
– Đừng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.
– Thiên Hiền, vi pháp tarn ba đồi bình đẳng vậy.
KINH ĐẠI BáT-NHÁ BA-LA-MÂT-ĐA

QUYỂN 507

Phạm 11: NGÔI KHEN SỰ THANH TỊNH (2)

Bây giờ, Cự thọ Thiên Hiền lại bậc Phật:
– Bạch Thế Tổ, các thiên nam, thiên nữ an trụ Đại thừa, nếu không đứng phương tiên thiên xảo đối với Bát-nhã ba-la-mật-da khởi tướng Bát-nhã ba-la-mật-da thì các thiên nam, thiên nữ này đứng có sổ đặc làm phương tiên, xa bờ xa lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Phật dạy Thiên Hiền:
– Lành thay, lành thay! Dùng vay, dùng vay, dùng như lời ông nói! Các thiên nam, thiên nữ kia vì chấp danh, chấp tướng cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này để xa bờ, xa lia.

Cự thọ Thiên Hiền lại bậc Phật:
– Bạch Thế Tổ, vì sao các thiên nam, thiên nữ kia chấp danh, chấp tướng?

Phật dạy Thiên Hiền:


Cự thọ Thiên Hiền liên bậc Phật:

www.daitangkinh.org
Bạch Thế Tồn, thật kỳ lạ. Ngài khéo viết chứng Đại Bồ-tát đối với Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa khi thế, phân biệt tương chấp trước, không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiên Hiền:

- Vì sao Đại Bồ-tát đối với Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa, khởi tương chấp trước, không chấp trước?

Thiên Hiền đáp:

- Các thiên nam, thiên nữ an trù Đại thừa nếu không dùng phương tiện thiên xảo khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa, đối với sắc cho là không, phát sinh sự chấp trước tương không, đối với tho, tướng, hành, thực cho là không, phát sinh sự chấp trước tương không. Như vậy cho đến đối với trí Nhật thiết tưởng là không, đối với trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tưởng cho là không, phát sinh sự chấp trước tướng không.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiên nam, thiên nữ an trù Đại thừa, nếu không dùng phương tiện thiên xảo khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da đối với sắc cho là sắc, phát sinh sự chấp trước tương sắc. Cho đến đối với trí Nhật thiết tưởng cho là trí Nhật thiết tưởng, phát sinh sự chấp trước tương trí Nhật thiết tưởng; đối với pháp quy kinh cho là pháp quy kinh, phát sinh sự chấp trước tướng pháp quy kinh, đối với pháp vị lai cho là pháp vị lai, phát sinh sự chấp trước tướng vị lai, đối với pháp hiện tài cho là pháp hiện tài, phát sinh sự chấp trước tướng hiện tài.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, từ lúc mỗi phát tâm đối với Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tưởng, khởi sự chấp trước tương thực hành. Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa, nếu không dùng phương tiện thiên xảo mà đắc có sở đắc làm phương tiện, khởi các tướng chấp trước như vậy thì gọi là tướng chấp trước.

Lại nữa Xá-lợi Tử, về câu hỏi trước của ông làm sao Đại Bồ-tát đối với Bát-nhä ba-la-mật-da không chấp trước ngoại tướng. Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa, có phương tiện thiên xảo, đối với sắc chẳng khởi tướng không, chẳng không, đối với tho, tướng, hành, thực chẳng khởi tướng không, chẳng không. Cho đến đối với trí Nhật thiết chẳng khởi tướng không, chẳng không; đối với trí
Dao tướng, trí Nhật thiết tướng chẳng khởi tướng không, chẳng không; đối với quá khổ chẳng khởi tướng không, chẳng không; đối với vị lai, hiện tại chẳng khởi tướng không, chẳng không.


Xá-loi Tự, Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nha ba-la-mật-da có dụng phương tiện thiền xảo, không phân biệt tất cả những điều ấy. Do thông đạt pháp không bèn trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

–Xá-loi Tự, đây gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, không chấp trước tướng.

Khi ấy Thiên đế Thích hỏi Thiên Hiền:

–Các thiền nam, thiền nư an trụ Đại thừa khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa làm sao biết được sự phát sinh chấp trước tướng kia?

Thiên Hiền đáp:

–Các thiền nam, thiền nư an trụ Đại thừa khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, nếu không có phương tiện thiền xảo, đúng có sở đắc làm phương tiện. Tư tâm khởi tướng, khởi tướng bố thí, cho đến khởi tướng trí Nhật thiết trí, khởi tướng chịu Phật, khởi tướng sự gieo trồng can lành nơi chịu Phật, khởi tướng dùng các can lành đa gieo trồng tập hợp lại, cùng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Kiều-thi-ca, do đó nên biết các thiền nam, thiền nư an trụ Đại thừa, khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa có khởi tướng chấp trước.


Kiều-thi-ca, các thiên nam an trù Đại thọ nếu có thể thì hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen người, hoan hỷ đối với các hữu tình như vậy, thì lên xa lìa tất cả chấp trước.

Bây giờ, Thế Tôn khen người Thiên Hiện:
– Lành thay, lành thay! Nay, ông khóe vị các Bồ-tát mà thuyết tương chấp trước. Lại còn có sự chấp trước vi thế khác nữa. Ta sẽ vị ông mà thuyết. Ông nên lắng nghe và khóe tư duy.

Thiên Hiện bậc Pháp:

Phật báo Thiên Hiện:
– Các thiên nam an trù Đại thọ, muốn đến quả vị Giác ngộ cao tổt, nếu đối với Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác mà chấp tương nhờ nghĩ, đều là chấp trước. Nếu đối với chư Phật Thế Tôn ba đối, từ lúc
mỗi phát tâm cho đến lúc chánh pháp an trự, có được bao nhiêu căn
lành đều cháp tướng nhỏ nghĩ, tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ
cao tốt, đều là cháp trái. Nếu đối với pháp lành của Như Lai và các
dề từ đã tu mà cháp tướng nhỏ nghĩ, tùy ý hội hướng đến quả vị
Giác ngộ cao tốt đều là cháp trái. Vì sao? Vì công đức thiện căn
của chủ Như Lai và các đề từ không nên cháp tướng, nhỏ nghĩ, phần
biết. Ai cháp tướng đều là hữu vọng.
Bây giờ Thiên Hiện liên bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy, thật là sầu xa.
Phật dạy:
- Đừng vậy! Vì tất cả pháp, bần thành vốn xa lìa.
Thiên Hiện lại bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy đều nên kính lề.
Phật dạy:
- Đừng vậy! Vì công đức nhiều nhưng Bát-nhã ba-la-mật-da này
không tạo, không tác, không chúng.
Thiên Hiện lại bách Phật:
- Bạch Thế Tôn, vì tán tâm tất cả pháp không thể chúng giác.
Phật dạy:
- Đừng vậy! Vì tất cả pháp là một thành chẳng phải hai. Thiên
Hiện, ông nên biết các pháp là một thành tức là không thành.
Các pháp không thành tức là một thành.
Các pháp một thành, không thành như vậy vốn là thật thành. Thất
tành này không tạo, không tác. Nếu Đại Bồ-tát như thế biết một thành,
không thành, không tạo, không tác, tức là xa lìa tất cả cháp trái.
Thiên Hiện lại bách Phật:
- Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy khó có thể hiểu
nội.
Phật dạy:
- Đừng vậy! Vì Bát-nhã ba-la-mật-da không thể thấy, nghe, hiểu, biết được.
Thiên Hiện lại bách Phật:
- Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy chẳng thể nghĩ
bàn.
Phật dạy:

www.daitangkinh.org

Thiên Hiềnbach Phật:
–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy, không được tạo tác sao?

Phật dạy:

Bây giờ, Thiên Hiền lại Bach Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-da như thế nào?

Phật dạy Thiên Hiền:

không thật có, hướng chi có thường, vô thường, cho đến tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.


Cự thử Thiên Hiền liên bài Phật:
–Bách Thế Tôn, kỳ lạy thay! Như Lai Úng Chánh Đảng Giác khéo vì Bồ-tát tuyên thuyết các tướng chấp trước, không chấp trước.

Phật dạy Thiên Hiền:


Bây giờ Thiên Hiền liên bài Phật:

Phật dạy Thiên Hiền:
khác.

Cụ thơ Thiền Hiền lại bạch Phật:

Bây giờ, Cụ thơ Thiền Hiền lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát được đại Tỉnh tấn ba-la-mật-da. Vì các loại hữu tình như hư không được lợi ích an lạc lớn mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát được thân lực không gì sánh bằng, chẳng thể nghĩ bàn, vì biện pháp tâm như hư không nên mặc áo giải công đức, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.
Bách Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là đúng mành, vì quá vị Giác ngòi cao tốt của chủ Phật Như Hư không mà siêng năng tân mặc áo giáp công đức.


Bách Thế Tôn, giả sử Như Lai ứng Chánh Đặng Giác khắp mọi phương tất cả thể giới như như rừng trúc, mè, lau, mía sống ở đôi một kiep hoặc hơn một kiep, vì các hữu tình thường thuyết chánh pháp, dỗ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho hop nhập Niết-bàn cứu cảnh an lạc, nhưng có hữu tình không tăng, không giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều không thật có, tánh xa lia.

Bách Thế Tôn, do nhân duyên này, nên con nói là các Đại Bồ-tát vì các hữu tình như Như không mà siêng năng tu hành khởi hạnh, chúng quá vị Giác ngòi cao tốt thật là hy hữu.


Phật biệt ý nghị kia, liên ngày ví dạy:
–Dũng vậy, Dũng vậy, Dũng như ý ông nghị! Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa vi điều khó lượng. Trong dạy, các pháp tuy chẳng thể làm bất được nhưng cũng chẳng phải không.
Khi ấy, Thiên đế Thích hồi Thiên Hiện:
–Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-da nên học như thế nào?

www.daitangkinh.org
Thiên Hiến đáp:
– Nên tinh thần tư học như như không.

Thiên để Thích liền bác Phật:
– Nếu thiên nam, thiên nữ nào đối với Bát-nahrain ba-la-mật-da mà chí tâm lắng nghe, thơ trĩ, đọc thưng, tinh thần tư học, tự duy dùng lý, biên chèn giảng giải, tuyên thuyết, lự truyền cũng khắp. Con phải học tri thế nào?

Cuối tho Thiện Hiến báo Thiên để Thích:
– Ông thấy có pháp có thể học tri không?

Thiên để Thích thỏa:
– Bạch Đài đức, con không thấy có pháp gì có thể học tri.

Thiên Hiến dấy rằng:
– Nếu các thiên nam, thiên nữ dùng như lời Phật thuyết, an trừ nơi Bát-nahrain ba-la-mật-da tức là học tri. Nếu các thiên nam, thiên nữ an trừ Bát-nahrain ba-la-mật-da thường không xa lìa, nên biết tất cả người, phi nhân... không thể nào rình tìm chỗ đó của vị ấy để làm tồn hài được.

Kiều-thi-ca, nếu muốn học tri các Bồ-tát an trừ Bát-nahrain ba-la-mật-da thì không khác người siêng năng tinh thần học tri như không. Nếu muốn học tri các Bồ-tát hành Bát-nahrain ba-la-mật-da sau xa, chỉ lượng uống nhọc nhân, hoàn toàn vô ích.

Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có ai lại học tri việc huyền mộng, tiếng vang, hình tượng, bồng trong quang, sóng nặng, thành Tâm hướng, việc biến hóa không?

Thiên để Thích thỏa:
– Bạch Đài đức, không có.

Thiên Hiến dấy rằng:

Thiên để Thích thỏa:
– Bạch Đài đức, không có.

Thiên Hiến dấy:
– Kiều-thi-ca, nếu muốn học tri các Bồ-tát hành Bát-nahrain ba-la-
mặt-da cũng lại như vậy chỉ lượng uông nhọc nhân hoàn toàn vô ích. Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có ai họ tri pháp giới, chán như cho đến cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không?

Thiền đề Thích thưa:
– Bách Đại đức, không có.

Thiền Hiền đáp:

Khí dỗ Thiền đề Thích lại hỏi Thiền Hiền:
– Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mặt-da chỉ đạt các pháp như hiến, như mộng, như tiếng vang, như hình tướng, như bồng trong quang, như sóng nắng, như thành Tâm hướng, như việc biên hòa, nhưng Đại Bồ-tát này không chấp trước là hiến cho đến việc biên hòa này, không chấp do hiến cho đến việc biên hòa, không chấp thuốc hiến cho đến thuốc việc biên hòa, không chấp nương tựa hiến cho đến nương tựa việc biên hòa?

Thiền Hiền đáp:
– Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mặt-da sâu xa, không chấp là sặc cho đến trị Nhất thiết tướng, không chấp do sặc cho đến trị Nhất thiết tướng, không chấp thuốc sặc cho đến trị Nhất thiết tướng, không chấp nương tựa sặc cho đến trị Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này, khi hành Bát-nhã ba-la-mặt-da sâu xa tuy đạt các pháp như hiến cho đến như việc biên hòa, nhưng không chấp là hiến cho đến là việc biên hòa, cũng lại không chấp do hiến cho đến do việc hiến hòa, cũng lại không chấp thuốc hiến cho đến thuốc việc biên hòa, cũng lại không chấp nương tựa hiến cho đến nương tựa việc biên hòa. Cho đến không chấp là tướng, do tướng, thuốc tướng, nương tựa tướng.

Bây giờ, nhờ thần lực của Thế Tôn làm cho tất cả chủ Thiền ở bốn Đại thiên vương cho đến trời Sắc cúu cảnh trong thế giới ba lần ngàn này, đều đem hướng bột chiên-dành ở cõi trời ra lên Thế Tôn, đến chổ Phật, đánh lể sát chấn, rồi dừng một bến. Nhờ thần lực của Phật, khi ấy chủ Thiền đều thấy ở mỗi phương ngàn Đức Phật tuyên thuyết danh từ phảm nghĩa Ba-tNhã Ba-la-mật-da đều giống như ở tại đây, đúng đầu trong chung Bí-số thực thuyết Ba-tNhã Ba-la-mật-da

www.daitangkinh.org
đều là Thiên Hiền, đứng đầu trong chúng chú Thiên vẫn nận Bát-nhã ba-la-mật-da đều là Đế Thích.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiên Hiền:

Cự thi Thiên Hiền liền bạch Phật:
– Khi Bồ-tát Từ Thi sê chúng quả vĩ Giác ngò cao tốt, đúng pháp hành tướng trạng gì để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy Thiên Hiền:

Cự thi Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, khi Bồ-tát Từ Thi sê chúng đặc quả vĩ Giác ngò cao tốt, Ngài chúng những pháp gì và thuyết những pháp gì?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Khi Bồ-tát Từ Thi sê chúng đặc quả vĩ Giác ngò cao tốt, chúng đặc sắc hoàan toàn thanh tinh; thuyết sắc hoàan toàn thanh tinh; cho nên chúng trí Nhật thiệt tướng hoàan toàn thanh tinh, thuyết trí Nhật thiệt tướng hoàan toàn thanh tinh.

Cự thi Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thanh tinh thế nào?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Sắc thanh tinh, nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thanh tinh.
Cho đến trí Nhât thiết tương thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa thanh tịnh.

Cự thọ Thiện Hiềnbach Phật:
- Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-da thanh tịnh cho đến vì sao trí Nhạt thiết tương thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-da thanh tịnh?

Phật dạy Thiện Hiền:

Lại nữa Thiện Hiền, hử không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thanh tịnh.

Cự thọ Thiện Hiềnbach Phật:
- Vì sao hử không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thanh tịnh?

Phật dạy Thiện Hiền:
- Hử không không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh cho nên thanh tịnh. Vì hử không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thanh tịnh.


- Bạch Thế Tôn, vì sao sắc không nhiễm ở nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thanh tịnh? Cho đến trí Nhạt thiết tương không nhiễm ở nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thanh tịnh?


Lại nữa Thiện Hiền, hử không không nhiễm ở nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn, vì sao hử không không nhiễm ở nên Bát-nhã
ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh?

Lại nữa Thiền Hiền, hử không chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh.
– Bạch Thế Tôn, vì sao hử không chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh?

Lại nữa Thiền Hiền, hử không chẳng thể tuyên thuyết nên Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh.
– Bạch Thế Tôn, vì sao hử không chẳng thể tuyên thuyết nên Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh?

Lại nữa Thiền Hiền, hử không chẳng thể năm bất được, nên Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh.
– Bạch Thế Tôn, vì sao hử không chẳng thể năm bất được nên Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh?

Lại nữa Thiền Hiền, tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tính cho nên Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh.
– Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tính nên Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa thành tỉnh?

M

Phần 12: TÂN ĐỨC
Bây giờ, Cử thọ Thiền Hiền bạch Phát:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mà chỉ tâm làng nghe, thờ trì, đọc tụng, tinh tận tu học, tự duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Các thiện nam, thiện nữ này các căn không bệnh, thân thể đầy đủ, không bị già yếu, cũng không bị chết ngang trái, thường được vô lượng trăm ngàn Thiên thần cung kính nhiều quanh, thường theo hộ trì các thiện nam, thiện nữ này đối với những ngày thứ tám, thứ mươi bốn, thứ mươi lăm trong nửa tháng có trải và nửa tháng không trải mà đọc tụng, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Khi độ bốn Đại thiên vương cho đến trời Sắc cưu cảnh đều đến văn tập ở chỗ Phát sự này để làng nghe, thờ trì pháp nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-da. Các thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy, liên được vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghị bài công đức hy hữu.

Phát bao Thiền Hiền:

xa được gọi là Đại bảo tang. Công đức trên bảo ở thể gian và xuất thể gian đều nhờ này mà xuất hiện.


Thiên Hiền ông nén biết, trong Đại bảo tang Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa, không tuyền thuyết có pháp là thiên là bát thiên, là hữu lưu, là vô lưu, là có tổi, là không tổi, là tập nhiễm, là thành tĩnh, là xuất gian, là xuất thể gian, là hữu vi, là vô vi. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa gọi là Đại pháp bảo tang vô sở đặc.


Lại nữa Thiên Hiền, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa đối với tất cả pháp khong phải trái, khong dãn không khiên, khong lấy, khong bỗ, khong sinh, khong diệt, khong cầu không tính, khong tăng, khong giảm. Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa chẳng phải là quá khó, chẳng phải là vị lai, chẳng phải là hiện tai, không vượt Đuc giới, không trừ Đuc giới, không vượt Sắc giới, không trừ Sắc giới, không vượt Vô sắc giới, không trừ Vô sắc giới. Đối với Bồ thi ba-la-mật-da không cho không bỗ, cho đến đôi với trí Nhất thiết tướng khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không bposer đối với quá Đư lưu khong cho không
các Thánh pháp, không bỏ pháp phàm phu, không cho các Pháp pháp, không bỏ pháp Như thọa, không cho cảnh giới với vi, không bỏ cảnh giới hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không xuất hiện ở đời, các pháp như thật thường không biến dịch, an trú nội pháp giới. Tắt cả Như Lai hiện giác, hiện quán. Đầu hiện giác, tự hiện quán rồi, thì vì các hữu tình tuyên thâyệt, khai thì phán biết rõ ràng, làm cho tất cả cùng giác ngộ, xa lìa các vong tuồng phán biệt diễm đạo.

Bây giờ, vô lượng trim ngần Thiên tử ở trong hư không đều biểu lồ sự hoan hậu, đều cấm hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hương thơm nhiệm màu và các hương bớt rải len Đức Phật; hỗ chức mừng lẫn nhau, đồng thân bạch Phật:
– Bây giờ, chúng con ở châu Thiêng-bố, thấy Phật chuyển pháp luận lan thì thứ hai. Trong đây vô lượng trim ngần Thiên tử, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da đều đồng chúng đặc Vô sinh pháp nhân.

Bây giờ, Thế Tôn bảo Thiên Hiện:

Cự thọ Thiên Hiện bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, sao lại vị tự tận, không tận kinh mà Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đối với tát cả pháp không về lưu chuyển, không về hoàn biết nền xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy Thiên Hiện:

Thiên Hiện ơi nên biết, vị tự tận không tận kinh không của các pháp như vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đối với tát cả pháp không về lưu chuyển, không về hoàn biết mà xuất hiện ở thế gian.

Cự thọ Thiên Hiện lại bạch Phật:


Bây giờ, Cử thủ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa là vô biên Ba-la-mật-da hay sao?
– Đúng vậy, Thiên Hiền! Như không hư không vô biên.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa là bình đẳng Ba-la-mật-da sao?
– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì tất cả pháp tánh bình đẳng.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa là xa lìa Ba-la-
mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Hoàn toàn không.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là khó khuôn phức Ba-la-mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì tất cả pháp chẳng thể nấm bắt được.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là không đâu chấn Ba-la-mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì tất cả pháp không tén gọi và thể tánh.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là hư không Ba-la-mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Hỏi thơ và hỏi thơ ra, chẳng thể nấm bắt được.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là chẳng thể nếu bày Ba-la-mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì trong đầy không tâm cùng không tử.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là vô danh Ba-la-mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì thơ, tạng, hành... chẳng thể nấm bắt được.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là không động chuyên Ba-la-mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì tất cả pháp không đến và đi.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là chẳng thể dân Ba-la-mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì tất cả pháp không thể nấm giữ.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là cùng tận Ba-la-mặt-da sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì tất cả pháp hoàn toàn cùng tận.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là Ba-la-mặt-da không sinh diệt sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì tất cả pháp không sinh diệt.
–Bách Thế Tôn, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là Ba-la-mặt-da không tạo tác sao?
–Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì các chủ thế tạo tác chẳng thể nấm
bất được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là vô tri Ba-la-mật-da sao?

– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì những người biết chẳng thể nào bắt được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là không di động Ba-la-mật-da sao?

– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì việc sinh tử chẳng thể nằm bất được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là không điều phục Ba-la-mật-da sao?

– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì tất cả pháp có thể điều phục, tên chẳng thể nằm bất được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như huyền, như bóng trong gương, như sóng nằng, như thành Tâm huống, như việc biến hóa Ba-la-mật-da sao?

– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì chớ thấy tất cả pháp được thấy đều như mộng cho đến như việc biến hóa, chẳng thể nằm bất được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là không nhiễm tình Ba-la-mật-da sao?

– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì nhận nhiễm tình chẳng thể nằm bất được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là không bởi não Ba-la-mật-da hay sao?

– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì nội để pháp kia nương tựa, chẳng thể nằm bất được.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là không lý luận Ba-la-mật-da sao?

– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì các việc lý luận, điều trừ vinh viễn các việc lý luận.

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là không chấp trước kiểu man Ba-la-mật-da sao?

– Đúng vậy, Thiên Hiền! Vì phá hoại tất cả việc chấp trước, kiểu man.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là không đồng chuyển Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì tự do pháp giới.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là xa li nhiễm trước Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì biết tất cả pháp chẳng phải là hư vọng.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là pháp không phát sinh dăng loạt Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì không phần biệt đối với tất cả pháp.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là tích tính Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì vô số đặc đối với các pháp tương.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là không tham, sẵn, si Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì tất cả đạo đều diệt trừ.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là không phiên ná Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì xa li sự phân biệt.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là xa li hữu tình Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì thiếu hiểu các hữu tình là không thật có.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là không đoạn hoại Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì tất cả pháp phát khởi bình đẳng.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là không hai bên Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì xa li hai bên.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là không tập hoại Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì tất cả pháp không tập hoại.
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sân xa là không chấp trước Ba-la-mật-da sao?
– Đừng vậy, Thiên Hiện! Vì vượt qua hàng Thanh vện, Độc
giác.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là không phân biệt Ba-la-mät-da sao?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Vì tất cả sự phân biệt, chẳng thể năm bất được.
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là không phân
lượng Ba-la-mät-da sao?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Vì sự phân chia giới hạn các pháp
chẳng thể năm bất được.
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là như hử không
Ba-la-mät-da sao?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Vì không trẻ ngoài đối với tất cả pháp.
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là vô thường, khó, vò ngã Ba-la-mät-da sao?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Vì không chấp trước đối với sự hoại
diet bực bách của tất cả pháp.
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là không, vô
tuồng, võ nguyên Ba-la-mät-da sao?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Vì thiếu hiểu các pháp hoàn toàn không
thật có, xa lìa các tướng, không thể nguyên.
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là pháp không bên
trong cho đến pháp không không tánh tự tánh Ba-la-mät-da sao?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Vì biết pháp không chẳng thể năm bất
dược.
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là bốn Niệm trừ
cho đến muội tâm pháp Phật bất công Ba-la-mät-da sao?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Vì biết thanh, thở, tâm, pháp đều chẳng
thể năm bất được cho đến vượt các pháp Thanh văn, Độc giác.
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là Như Lai ба-la-
mät-da?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Có thể tuyên thuyết đúng như thật về
tất cả pháp.
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ба-la-mät-da sân xa là tự nhiên Ba-la-
mät-da?
–Đúng vậy, Thiền Hiền! Vì đối với tất cả pháp chuyển dòng tự
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa là Chánh đẳng giác Ba-la-mật-da?
– Đúng vậy, Thiên Hiện! Vì đối với tất cả pháp, có thể là tất cả tướng Chánh đẳng giác.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẠT-ĐA
QUYÉN 508

Phạm 13: ĐÀ-LA-NI (1)

Bây giờ, Thiên đế Thích thầm nghĩ:

Khi ấy, Xá-lợi Từ bạch Phật:
khó tin hiểu. Nếu ở đối trước tu hành sau pháp Ba-la-mật-da là Bồ thỉ... không lâu dần thì đâu có thể vừa nghe liên tin hiểu được.


Bây giờ, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Từ:
–Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy, nghĩa lý sau xa rất khó tin hiểu. Có người tin ưa tu hành sau pháp Ba-la-mật-da như Bồ thỉ... cho nên muội tám pháp Pháp bát cống và vô lượng, vô biên Pháp pháp khác chưa lâu dài, nên nghe nghĩa lý sau xa Bát-nhã ba-la-mật-da không thể tin hiểu, hoắc sinh tâm huy bằng. Điều này không gì là hiềm có.


Bây giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:


Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn an lấp bắc Chứng tánh Thanh vãn trụ Thanh vãn thừa, bắc Chứng tánh Độc giặc trụ Độc giặc thừa, bắc Chứng tánh Bồ-tát trụ Vô thường thừa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-da.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn chính phục chứng ma, đẩy luận bốn ngoài đạo bè đằng xấu ác nên học Bát-nhã ba-la-mật-da.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn hiện hóa các Bí-số khiền họ điều phục hoàn toàn nên học Bát-nhã ba-la-mật-da.

Bây giờ, Thích đề Thích bạch Phật:


Phật báo Thích đề Thích:

–Lành thay, lành thay! Nay ông nhớ thân lực Phật có thể hồi Như Lai nghĩa sâu xa như vậy. Ông nên lắng nghe, Ta sẽ Với ông mà thuyết.


Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da nếu đối với sắc chẳng trụ, chẳng bát trụ, chẳng tập, chẳng bát tập; ấy là trụ, tập nội sắc. Nếu đối với thọ, tướng, hành, thức chẳng trụ, chẳng bát trụ, chẳng tập, chẳng bát tập; ấy là trụ, tập nội thọ, tướng, hành, thức. Cho đến nên đối với mười tám pháp Phật bát công chẳng trụ chẳng tập chẳng bát tập; ấy là trụ, tập nội tám pháp Phật bát công. Vì sao? Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-
nhà ba-la-mật-da quân sát sắc cho đến muối tăm pháp Phật bát công, ngày doan trước, sau, giữa đều chẳng thể năm bất được.
Bây giờ, Xá-lỗi Tử bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bất-nhiên ba-la-mật-da như vậy thật là sâu xa.
Phật dạy:
– Bạch Thế Tôn, Bất-nhiên ba-la-mật-da khó có thể so lượng?
Phật dạy:
– Bạch Thế Tôn, Bất-nhiên ba-la-mật-da rất là vô lượng?
Phật dạy:
Lại nữa Xá-lỗi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bất-nhiên ba-la-mật-da, nếu hành tánh vô lượng của sắc thì chẳng phải là hành Bất-nhiên ba-la-mật-da.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bác Pháp:

Bây giờ, Thiền đề Thích hỏi Xá-lợi Tử:
– Nếu nói Bát-nhã ba-la-mạt-da sâu xa cho hằng Bồ-tát mê hốc Đại thừa thì có những lỗi gì?
Xá-lợi Tử đáp:

Thiền đề Thích lại hỏi Xá-lợi Tử:
– Có Bồ-tát nào chưa thọ kỹ quả vị Giác ngồi cao tốt, nghe Bát-nhã ba-la-mạt-da sâu xa tâm không kinh hải, hoảng hốt, sét sét, nghi hoặc, không sinh tâm huy băng, lại tin hiểu sâu xa không?
Xá-lợi Tử đáp:
ky dài Bồ-dề.

Bây giờ Phật dạy Xá-lợi Tử:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát học Đại thừa từ lâu, Phật dạy nguyên từ lâu hành sao pháp Bala-mật-da từ lâu và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, cùng đường nhiều Phật, phung sự nhiều ban lành; nghe Bát-nhã bala-mật-da sâu xa thì tâm không kinh hài, hoàng hốt, sợ sệt, nghi hoặc mà lại có lòng tin hiểu sâu xa, thọ trì đọc tụng, từ duy distractions lý, tuyên thuyết cho người khác, hoặc còn biết穱, tu hành như lời dạy.

Xá-lợi Tử bách Phật:
–Bách Thế Tôn, nay, con muốn nói một vài thi dụ, cùi xin Thế Tôn thường xót húा khá.
Phật dạy Xá-lợi Tử:
–Ông cứ tùy ý nói.

Xá-lợi Tử bách Phật:

Bách Thế Tôn, Đại Bồ-tát nay không bao lâu sẽ được ngồi tòa điều Bồ-dề, chúng đặc quá vĩ Giác ngọc cao trông, chuyên pháp luận vi điều, cưu dò các hữu tình.

Bách Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ, được nghe Bát-nhã bala-mật-da sâu xa như vậy, thọ trì, đọc tụng, tinh tán tu học, từ duy distractions lý, nên biết người này học Đại thừa đã lâu, căn lành đã thành thực, cùng đường nhiều Phật, phung sự nhiều ban lành, trong nhiều cơ công đức, có thể thành tựu việc này.

Bách Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe Bát-nhã bala-mật-da sâu xa như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, diễn thuyết cho người khác, từ duy distractions lý, nên biết người này hoặc đã được thọ ký đại Bồ-dề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-dề.

Bách Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này, nếu như tử nội bặc
Đại Bồ-tát không thoái chuyền, mau chừng quả vị Giác ngộ cao tột, là do được nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, tin hiểu sâu xa, thơ trí, đọc tụng, tự duy dùng lý, y theo lời dạy mà tu hành, diễn thuyết cho người khác.

Bạch Thế Tôn, vì như có người đi bộ qua đồng hoang, đường hiểm n Southampton, trái qua trầm du-thiên-na, hoạc hai, hoạc ba, hoạc bốn, hoặc nám trầm, thấy các hình tướng của thành áp, vương quốc, do thành ở phía trước. Đó là người thả trâu, rừng, vườn, rương... Thấy các cảnh tượng đẹp đời, liên tự duy: “Thành áp, vương quốc, do thành cách đây không xa.” Nghi như vậy rồi thậm tâm nhẹ nhàng, an nhiên, không sợ ác thú, ác tắc, đôi khát.


Bây giờ Phật báo Xá-lợi Tử:
–Đứng vậy, đứng vậy, đứng như lời ông nói! Thưa hành thân lục Phật, ông cứ việc nói tiếp.
Xá-lợi Tử bạch Phật:

Bây giờ, người kia tuy chưa thấy biến, nhưng đã thấy cảnh tương gần đó, bèn sung sống vui mừng. Ta nhất định sẽ được thấy biến. Bàn nguyên đã được viên mãn, người ấy rất thích thú.

sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cung kinh, cung tương, thơ tri, đọc tùng, từ duy đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Đây là tương đầu tiên của quan vị Giác ngộ cao tổ tột.


Bách Thế Tôn, vì như người nữ mang thai đã lâu, thân thể chuyển đồng năng nề, dùng, ngồi bất an, ăn uống ngũ nghiêm ít dần, không thích nói nhiều, làm việc thường chán nản, môi met, chịu nhiều thống khổ, cho nên được nghĩ ngồi, không làm việc. Người mẹ chẳng thấy tưởng này, liên biết cố có nay không bao lâu sẽ sinh.


Bách Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do nhân duyên này, nên biết
chẳng bao lâu được thợ kỳ quả vì Giác ngộ cao tôi.

Bây giờ, Phật khen ngợi Xá-lợi Từ:
—Lành thay, lành thay! Ông khéo nói vị dự về Bồ-tát. Nên biết, đều nhớ sức oai than của Phật, làm cho ông phát sinh biển tài như vậy.

Khi dò Thiện Hiền liên bạch Phật:
—Bách Thế Tôn, thất kỳ la Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác, khéo phó chức cho các Đại Bồ-tát, khéo hỗ trợ các Đại Bồ-tát.

Phật dạy Thiện Hiền:

Đại Bồ-tát này, tự mình an trừ dùng dân môi tạo nghiệp thiện, cùng an lập cho người khác, làm cho họ siêng năng tu học mọi nẻo nghiệp thiện.

Tự hành bổn Tĩnh lự, bổn Vô lượng, bổn Định vô sác, cùng khuyến người khác hành bổn Tĩnh lự, bổn Vô lượng, bổn Định vô sác.

Tự hành Bồ thí cho đến Bát-nhã bả-la-mật-da, cùng khuyến người khác hành Bồ thí cho đến Bát-nhã bả-la-mật-da. Đại Bồ-tát này dựa vào phương tiến thiện xảo Bát-nhã bả-la-mật-da, tự giáo hóa hữu tình chúng quả Đực lưu cho đến chúng đặc Độc giác Bồ-dề, nhưng mình không chẳng.

Đại Bồ-tát này tự mình siêng năng tính tán tu hành Bồ-tát, cùng khuyến người khác tu các hành Bồ-tát.

Tự an vừa Bồ-tát không thoái chuyễn, cùng khuyến người khác an tự không thoái chuyễn.

Tự siêng năng tính tán trang nghiêm thanh tịnh côi Phật, dem lại sự thanh tịnh cho hữu tình, cùng lại khuyến người khác trang nghiêm thanh tịnh côi Phật, dem lại sự thanh tịnh cho hữu tình.

Tự siêng năng phát khởi thân thông Bồ-tát, cùng khuyến người khác phát khởi thân thông Bồ-tát.

Tự siêng năng trang nghiêm thanh tịnh Tất cả pháp môn Đà-la-ni, Tất cả pháp môn Tam-ma-dịa, cùng lại khuyến người khác, làm
cho họ siêng năng trang nghiêm thành tinh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa.

Tự mình chủng đặc viên mận biến tài, cũng làm cho người khác được viên mận biến tài.

Tự hở trí viên mận sặc thân, dạy dỗ các tướng tốt, cũng lại khuyên người khác hở trí viên mận sặc thân, dạy dỗ các tướng tốt.

Tự hở trí viên mận hành đồng chẩn, cũng khuyên người khác hở trí viên mận hành đồng chẩn.

Tự tu hành bốn Niệm trừ cho đến trí Nhật thiết tướng, cũng lại khuyên người hở trí tu hành bốn Niệm trừ cho đến trí Nhật thiết tướng.

Tự dứt trừ tập khí phiền não tướng tửc, cũng lại khuyên người khác dứt trừ các tập khí phiền não tướng tửc.

Tự chúng quả vị Giác ngộ cao tốt, khuyên pháp luân vi điều, cứu độ các hữu tình, cũng lại khuyên người khác chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, khuyên pháp luân vi điều, cứu độ các hữu tình.

Thiên Hiền lại bạch Phật:

Phật dây Thiên Hiền:


www.daitangkinh.org

Cự thoại Thiền Hiền lạibach Phật:
– Bạch Thế Tổn, lời của Như Lai nói thật chẳng thể nghĩa lần.

Phật dạy Thiền Hiền:

Lại nữa Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, đối với sắc cho đến trí Nhật thiết tưởng, không khỏi tưởng có thể nghĩa lần hoặc chẳng thể nghĩa lần. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-da mau được viên mãn.

Bây giờ Thiền Hiền lạibach Phật:
– Bạch Thế Tổn, nghĩa lý xây của Bát-nhã ba-la-mật-da như thể, ai có thể tin hiệu?

Phật dạy Thiền Hiền:
– Nếu Đại Bồ-tát tu xây Bát-nhã ba-la-mật-da đã từ lâu, gieo trồng căn lành đã từ lâu, cùng đương nhiều Phật, phung sự nhiều ban tốt. Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-da xây xa sinh lòng tin hiệu.

Cự thoại Thiền Hiền lạibach Phật:
– Bạch Thế Tổn, vì sao biết được Đại Bồ-tát này tu xây pháp Ba-la-mật-da đã từ lâu, gieo trồng căn lành đã từ lâu, cùng đương nhiều Phật, phung sự nhiều ban tốt?
Phật dạy Thiên Hiền:
– Nếu Đại Bổ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đối với sắc không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với thọ, tướng, hành, thức không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Đối với tướng sắc không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với tướng thọ, tướng, hành, thức không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Đối với tâm sắc không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với tâm thọ, tướng, hành, thức không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Cho đến đối với trí Nhật thiết không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Đối với tướng trí Nhật thiết không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với tướng trí Đại tướng, trí Nhật thiết tướng không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác.

Đối với tâm trí Nhật thiết không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác; đối với tâm trí Đại tướng, trí Nhật thiết tướng không khởi phân biệt khác, phân biệt không khác. Vì sao? Vì sắc cho đến trí Nhật thiết tướng đều chẳng thể nghĩ bàn. Thiên Hiền ông nên biết, như vậy gọi là Đại Bổ-tát này tu sâu pháp Ba-la-mật-da đã từ lâu, gieo trồng can lành đã từ lâu, cùng dường nhiều Phật, phúng sự nhiều bạn tốt.

Khi ấy, Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy thật là sâu xa.
Phật dạy:

Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy là kho báu lớn?
Phật dạy:
– Dùng vậy! Có thể đem báu công đức ban cho hữu tình. Vì vậy
Bát-nhã ba-la-mật-da là tran bâu lỏn. Đem vạt bâu muối neo nghiệp thiên, bốn Tinh lự, bốn Vỏ lương, bốn Định vỏ sắc, nấm Thần thông ban cho hữu tình. Đem vạt bâu Bổ thì... sau pháp Ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng ban cho hữu tình. Đem vạt bâu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề ban cho hữu tình. Đem vạt bâu của tất cả Đại Bồ-tát hành quá thì Giác ngộ cao tổ, chuyển pháp loạn của chủ Phật ban cho hữu tình. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-da là kho bâu lỏn.

Cụ thơ Thần Hiền lại bậc Phát:
- Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa là thanh tịnh.

Phật dạy:

Bây giờ, Thần Hiền lại bậc Phát:
- Bạch Thế Tôn, thật là hy hữu! Bạch Thần Thế, thật là kỳ lạ! Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy, vì rất sâu xa, nên gặp nhiều tai nạn, nhưng bây giờ nói về tai nạn không sinh.

Phạt dạy Thần Hiền:

Thần Hiền nên biết, các thiên nam, thiên nữ này, hoặc một tháng, hai tháng, ba tháng cho đến một năm, biến phép Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như vậy có thể được rõt rào, vì vậy phải nên siêng năng tinh thần để tâm nội việc biến phép. Trải qua thời gian như vậy, làm cho được rõt rào. Nếu một tháng, hai tháng, ba tháng cho đến một năm, thợ trí, đọc tụng, tu tập tự duy, điển thuyết cho người khác kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như vậy có thể được rõt rào, vì vậy phải nên siêng năng tinh thần để tâm thợ trí, cho đến điển thuyết. Trải
qua thời gian như vậy, làm cho được rốt ráo. Vì sao? Vì đại bảo thân chầu Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa có rất nhiều tai nạn.

Khi ấy, Thiên Hiền lại bacheca Phật:
– Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bạch Thiên Thế, thật kỳ lạ! Đại bảo thân chầu Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa có rất nhiều tai nạn, nhưng có người biên chế, thơ trích, đọc tùng, tu tập, tự duy, diễn thuyết cho người, đối với người ấy, ac ma không gây tai nạn, làm cho không biên chế cho đến diễn thuyết được.

Phất báo Thiên Hiền:
– Ac ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, tuy muốn gây tai nạn làm cho không biên chế cho đến diễn thuyết, nhưng chúng không đủ sức gây tai nạn, làm cho việc làm của Bồ-tát kia không thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Từ bacheca Phật:
– Bạch Thế Tôn, nhờ thân lực của ai khiến ac ma kia gây tai nạn với các Bồ-tát biên chế kinh không được thành tựu?

Phất dạy Xá-lợi Từ:
– Chính nhờ thân lực Phật khiến ac ma không gây tai nạn cho các Bồ-tát biên chế...

Lại nữa Xá-lợi Từ, cùng chính nhờ thân lực chu Phật ở mọi phương tást cá thể giới, khiến ac ma không gây tai nạn cho các Bồ-tát biên chế...


Lại nữa Xá-lợi Từ, nếu có thiện nam có lòng tin thành tịnh, đối
với kinh diẹn Bát-nhã ba-la-mát-da sầu xa biên chép, thọ trí, đọc tụng, tu tập, tự duy, diễn thuyết, nên nghĩ như vậy: “Nay, ta biên chép cho đến diẹn thuyết Bát-nhã ba-la-mát-da sầu xa, đều nhờ thân lục của chư Phật Thế Tôn ở mủi phương tất cả thế giới hiện đang thuyết pháp hở niệm.”

Bây giờ, Xá-lội Từ lại bạch Phật:
– Các thiện nam, thiện nữ đội với kinh diẹn Bát-nhã ba-la-mát-da sầu xa mà biên chép, thọ trí, đọc tụng, tu tập, tự duy, diễn thuyết, đều nhờ thân lục của chư Phật mủi phương từ bi hở niệm, làm cho vị ấy tạo được căn lành thừ thằng, các bốn ác mà không gây tai nạn được.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lội Từ:
– Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Nếu các thiện nam, thiện nữ đội với kinh diẹn Bát-nhã ba-la-mát-da sầu xa mà biên chép, thọ trí, đọc tụng, tu tập, tự duy, diễn thuyết, nên biết đều nhờ thân lục của chư Phật Thế Tôn hở niệm.

Xá-lội Từ lại bạch Phật:

Phật dạy Xá-lội Từ:

Lại nữa Xá-lội Từ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu đội với Bát-nhã ba-la-mát-da sầu xa này mà biên chép, thọ trí, đọc tụng, tự duy, diễn thuyết. Nên biết, vị này đã đến gán trí Nhất
thiết trí, các ma oán không gây tai nạn được.


Bây giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, kinh diển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như vậy. Sau khi Phật Niết-bàn, thì hứng thành ở phương nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:


Xá-lôi Tự, phương Đông bậc kia có các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này có lòng tin ưa sau sâu, biến chêp, thọ trì, độc tụng, tu Tập, tự duy, diễn thuyết, thì ta thường nhớ niệm, làm cho không bị tổn hại.


Khi ấy, Xá-lôi Tự lại bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, sau khi Phật Niet-bàn năm trăm năm ở phương Đông bậc Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa có được lưu truyền cùng khắp không?

Phật dâng Thiên Hiện:
–Đừng vậy, đừng vậy! Sau khi Ta Niet-bàn năm trăm năm, ở phương Đông bậc Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa sẽ được lưu truyền. Xá-lôi Tự, sau khi Ta Niet-bàn rồi, năm trăm năm phương Đông bậc kia có các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu được nghe Bát-nhã
Bây giờ, Xá-lợi Từ thưa hỏi Phật:
– Bạch Thế Tôn, năm trăm năm sau khi Phật nhập Niết-bàn, khi chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiên nam, thiên nữ an trú Đại thừa, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-da thấm tâm ưa thích và lại có thể biên chế, họ trì, đọc tụng, tu tập, tự duy, giảng nói cho người khác?

Phật bảo Xá-lợi Từ:
– Sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm trở về sau, khi chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng thiên nam, thiên nữ an trú Đại thừa nhưng ít được nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thấm tâm ưa thích, lại có thể biên chế, họ trì, đọc tụng, tu tập, tự duy, giảng nói cho người khác.


Lại nữa Xá-lợi Từ, các thiên nam an trú Đại thừa kia chẳng bao lâu nhất định sẽ viễn mận Bồ tát cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da. Chờ đến chẳng bao lâu nhất định sẽ viễn mận trí Nhật thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Lại nữa Xá-lợi Từ, những thiên nam an trú Đại thừa kia được tất cả Như Lai hỏi niệm, được vô số thiên hữu giúp đỡ, được các căn lành thục thằng giữ gìn. Vì muốn làm lợi ích cho các chúng sinh nên cấu đến

Lại nữa Xá-lợi Tử, những thiện nam an trự Đại thừa kia, thân tâm an định. Các ác ma vương và bè đang xấu ác còn không thể phá hoại tâm mong cầu quả vị Giáo ngộ cao tột, hướng gì những kẻ u cắm ác muốn hủy bằng Bát-nhã ba-la-mật-da sao có thể làm trở ngại tâm kia, khiến cho các thiện nam ấy không tinh tâm cầu tôi quả vị Giáo ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam an trự Đại thừa kia nghe Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, tâm hờ vui mừng vì được Điều pháp rồng lốn, có khả năng an lập vào lương hậu tình vào pháp thông thiện, đạt tôi quả vị Giáo ngộ cao tột.

Lại nữa Xá-lợi Tử, hôm nay, các thiện nam an trự Đại thừa ở trước Ta phát thế nguyên rồng lốn rằng: “Con sẽ an lập vô số.trim ngàn loại hữu tình khiến chúng phát tâm cầu quả vị Giáo ngộ cao tột, tu các hành của Đại Bổ-tát: thi hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi... khiến họ vui mừng đổi với quả vị Giáo ngộ cao tột cho đến khi được thể khó phải hoài thân.” Ta rất tùy ý đổi với thế nguyện đó. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Ta xét thấy các thiện nam an trự Đại thừa này dã phát thế nguyên rồng lốn, giữa tâm và lời nói tương ứng nhau. Ở đời sau, chắc chắn họ có thể an lập được vô số.trim ngàn loại hữu tình, khiến chúng phát tâm cầu quả vị Giáo ngộ cao tột, tu các hành của Đại Bổ-tát: thi hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, vui mừng đổi với quả vị Giáo ngộ cao tột cho đến được thể khó bậc không thoải thuận.

chữ Phật quả thứ cùng xét thấy các thiên nam an trú Đại thừa này đã phát thế nguyện rộng lớn, giữ tám và lời nói của họ tường ựng ưng nâu. Trong tương lai, nhất định họ có thể an lập vào lượng trầm ngần các loại hữu tình, khiến chúng phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, tu các hành của Đại Bồ-tát: thi hiện, hướng dẫn, khuyên khích, khen ngợi, khiến chúng vui mừng đối với quả vị Giác ngộ cao tổt cho đến được thể kệ bác không thoái chuyên.


Khi ấy, Xá-loi Tứ lại bạch Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bạch Thiền Thế, thật kỳ lạ! Đối với các pháp trong quả thứ, hiện tại, vị lai, Đức Phật hoàn toàn chứng biết. Ngoài hoàn toàn chứng biết tất cả pháp, chẩn như, pháp giới, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoàn toàn chứng biết giáo nghĩa sai khác của các pháp; hoàn toàn chứng tri tâm hận sao khác của các hữu tình; hoàn toàn chứng biết chủ Phật, Bồ-tát, Thanh vân và cội Phật... trong quả thứ; Ngoài hoàn toàn chứng tri chủ Phật, Bồ-tát, Thanh vân và cội Phật ở đời vị lai, hoàn toàn chứng biết chủ Phật, Bồ-tát, Thanh vân và cội Phật trong hiện tại. Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác trong mười phương cơ, việc thuyết pháp về Bồ-tát, Thanh vân, cội Phật... Ngài đều được chứng biết hoàn toàn.

Bạch Thế Tôn, đối với sau pháp Ba-la-mật-dạ, Đại Bồ-tát nào
tinh tán, dùng mạnh, thường cầu chẳng dũng nghị thì vị ấy có khi
chung được, có khi không chung được sau pháp Ba-la-mạt-da chẳng?

Phật báo:
– Xá-loc Tử, đối với sau pháp Ba-la-mạt-da, Đại Bồ-tát ấy
thường tinh tán, dùng mạnh, vui cầu chẳng dũng nghị nên tất cả thời
dầu chung được, không có thời nào chẳng chung cả. Vì sao? Vì đối với
sau pháp Ba-la-mạt-da, Đại Bồ-tát ấy thường tinh tán, dùng mạnh, vui
cầu chẳng dũng nghị nên chư Phật, Bồ-tát thường hờ niệm.

Xá-loc Tử thưa:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát kia có lục không chung được
kinh tưởng ứng với sau pháp Ba-la-mạt-da, làm sao có thể nói vị ấy
chung được sau pháp Ba-la-mạt-da này?

Phật dạy:
– Xá-loc Tử, nếu Đại Bồ-tát thường dũng mạnh tin cầu sau pháp
Ba-la-mạt-da, chẳng kệ than mạnh mà có lục không chung được kinh
tưởng ứng với pháp đó, điều này không thể có. Vì sao? Xá-loc Tử, Đại
Bồ-tát ấy vì cầu quá vị Giác ngộ cao tốt nên thi hiện, hướng dần,
khuyên kích, khen ngồi, vui vẻ với các loại hữu tình, khiến chúng thở
trị, đọc tụng, tụ duy, tu học kinh điển tưởng ứng sau pháp Ba-la-mạt-da
này. Do cần lành này nên dù sinh chớ nào thường được Khế kinh
tưởng ứng sau pháp Ba-la-mạt-da này để thở trì, đọc tụng, dùng mạnh,
tinh tán, như pháp tu hành, dem là sự thành tự cho hữu tình, làm
trang nghiệm tình cõi Phật. Nếu chưa chung được quá vị Giác ngộ cao
tốt thì trong thời gian đó thường không tấm bờ.

M

Phạm 14: MA

Bây giờ, Thiên Hiền liên bạch Phật:
– Đức Phật đã khen ngồi công đức của Bồ-tát, vì chung quá vị
Giác ngộ cao tốt nên siêng năng dùng mạnh tu hành Bồ thi cho đến
Bát-nhã ba-la-mạt-da, dem lại sự thành tự cho hữu tình, làm nghiệm
tình cõi Phật. Làm sao biết việc ma đã căn trò các Bồ-tát ấy khi tu các
hành hướng tối quá vị Giác ngộ cao tốt?

Phật báo:
-

- Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nào muốn thuyết pháp biến tài mà một
hồi lâu mỗi phát sinh, phải biết đó là việc ma của Bồ-tát.  
Cụ thử Thiên Hiền liênbach Phật: 
- Nguyên nhân nào mà nói: “Đại Bồ-tát muốn thuyết pháp, biến
tài phải một hồi lâu mỗi phát sinh” là việc ma? 
Phật báo: 
- Thiên Hiền, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, Đại Bồ-tát
nay dã tu Bát-nhã cho đến Bồ thỉ ba-la-mật-da khó được viên mãn. Do
nguyên nhân này nên nói đó là việc ma của Bồ-tát.  
Lại nữa Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nào muốn nói pháp, biến tài liên
chốt phát khởi, phải biết đó là việc ma của Bồ-tát.  
Cụ thử Thiên Hiền liênbach Phật: 
- Nguyên nhân nào mà nói Bồ-tát muốn nói pháp, biến tài liên
chốt phát khởi là việc ma? 
Phật báo: 
- Thiên Hiền, Đại Bồ-tát này tu hành Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, muốn thuyết pháp đầy đủ, sự biến tài vdra chốt phát khởi,  
phé bố sự tu hành, nên đó là việc ma.  
Lại nữa Thiên Hiền, khi biến chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, uể oải ô ngập, giớn cười vô có, chẻ bài lẫn nhau, thân tấm
phiền loan, đảo lẫn câu Văn, mê làm nghĩa lý, chẳng cảm nhận được ý
hay, việc rủi ro chốt đền, nên việc biến chép chẳng trọn ven. Phái biết
dầy là việc ma của Bồ-tát.  
Lại nữa Thiên Hiền, khi thọ trì, đọc tụng, từ duy, tu tập, nói nghe
kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, uể oải ô ngập, giớn cười vô có, chẻ
bài lẫn nhau, thân tâm phiền toái, đảo loạn câu Văn, mê làm nghĩa lý,  
chẳng cảm nhận được ý hay, việc rủi ro chốt đền, nên việc làm chẳng 
thành tựu. Phái biết đây là việc ma của Bồ-tát.  
Cụ thử Thiên Hiền liênbach Phật rằng:  
- Vì nguyên nhân nào mà có những thiện nam trụ Bồ-tát thưa
nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, chốt nghĩ thể này: “Đối
với kinh này, ta chẳng cảm nhận được ý hay, tại sao lại phải dung
công khó cức lắng nghe kinh này làm gì.” Nghi thư việc rồi, liên bố
dì: hoặc thọ trì, đọc tụng, từ duy, tu tập biến chép, giảng nói cũng lại
nghư vậy.
Phật báo:
– Thần Hiền, các thiên nam trự Bồ-tát thưa này do đôi quả thứ chưa tturtle hành sau pháp Ba-la-mật-da như Bồ thỉ... lâu dài, nên đôi với kinh này chẳng cảm nhận được ý hay, tâm chẳng uáy chương nên liên xả bò.

Lại nữa Thần Hiền, các thiên nam trự Bồ-tát thưa nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da hoặc nghị thể này: “Đối với kinh này, chúng ta chẳng được thơ kệ thì nghe làm gì?” Tüm chẳng thanh tịnh nên từ chỗ ngoại dương đầy, nhằm chán bỏ đi, chẳng có tâm lưu luyến, phải biệt đầy là việc ma của Bồ-tát.

Cự thử Thần Hiền liền bách Phật:
– Vì sao trong kinh sâu xa này lại chẳng thơ kệ cho họ, khiên họ nhằn chán bỏ đi, không lưu luyến?

Phật báo:


Cự thử Thần Hiền liền bách Phật:
– Vì sao trong kinh sâu xa này chẳng nói đến danh hiệu của các Bồ-tát ấy?

Phật báo:
– Thần Hiền, Bồ-tát chưa được thơ kệ đại Bồ-dề, nguyên tắc là như vậy, không nên nói danh hiệu.


Cự thử Thần Hiền liền bách Phật:
- Vì sao trong kinh sâu xa này chẳng nói về xóm làng, thành áp, chỗ sinh của Bồ-tát ấy?

Phật dạy:
- Thiên Hiền, khi chưa thở kỳ danh hiệu của Bồ-tát ấy thì không nên nói về chỗ sinh của Bồ-tát ấy.


Cụ thơ Thiên Hiền liên bách Phật:
- Những kinh điển nào là nhánh, lá, không thể hướng tới trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:
- Thiên Hiền, nếu pháp tướng ứng với Nhị thừa gồm bốn Niêm trư, nói ròng cho đến tâm chỉ Thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, tự Đề, trí... các thiên nam tu học trong đó chỉ đặc qua Dự luật, Nhất lai, Bát hoạn, A-la-hán, Đức giác Bồ-đề, chẳng chúng được quả và Giác ngộ cao tốt. Dây gọi là những kinh nhánh lá không thể đạt đến trí Nhất thiết trí.

Bát-nhä ba-la-mạt-da sâu xa chắc chắn sẽ đạt đến trí Nhất thiết trí, có thể lực và công dụng lớn như gốc cây. Các thiên nam trú Bồ-tát thừa này xã bố Bát-nhä ba-la-mạt-da, cầu học kinh khác thì nhất định không chúng được trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhä ba-

Lại nữa Thiện Hiền, như có lời đối bàn thực thân của ông chủ, lại theo tôi tối mà tìm câu miếng ăn. Õ đối vì lại sẽ có những thiện nam từ Đai thừa xã bồ Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, là vị gốc của tất cả Phật pháp, lại cầu học kinh điển tương ứng Nhi thừa, sự việc ấy cũng vậy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiền, vì như có người muốn tìm lợn. Được vậy nay rồi lại bỏ đi mà tìm chân voi. Ý ông nghĩ sao? Người kia không chẳng?

Thiền Hiền đáp rằng:
– Ông ấy chẳng khăn.
Phật bảo:

Lại nữa Thiện Hiền, vì như có người muốn thấy biển cả. Đã đến bỏ biển lại xem đầu chân trâu với ý nghĩ rằng: Nước trong biển cả lượng nó sầu rộng như thế này chẳng? Ý ông nghĩ sao? Người đó không chẳng?

Thiền Hiền đáp rằng:
– Ông ấy chẳng khăn.
Phật bảo:

Lại nữa Thiện Hiền, như có người thọ giới hay để từ vị ấy muốn tạo ra cung diện lớn như cung diện thừa thương của Thiền đề Thích. Thấy cung diện ấy rồi liền phát hoa sơ đỏ cung diện Nhật nguyệt. Ý ông nghĩ sao? Người thọ giới này hoặc để từ vị ấy có thể tạo ra được
cung điện lớn như cung điện thứ hạng của Đệ Thích không?

Thiên Hiền đáp:
– Bách Thế Tôn, không!

Phát báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Người ấy có khôn không?

Thiên Hiền đáp rằng:
– Người ấy chẳng phải khôn, mà là loại người ngu si.

Phát báo:

Lại nữa Thiên Hiền, vì như có người muốn thấy Luan vương, thấy rồi nhưng chẳng biết bên bờ di chở khác, gặp Tiểu quốc vương xem xét hình tương, nghị rằng: “Hình tương và oai đức của Chuyển luân thành vương và vị này nào có khác.” Ý ông nghĩ sao? Người ấy khôn chẳng?

Thiên Hiền đáp rằng:
– Người kia chẳng phải khôn.

Phát báo:

Lại nữa Thiên Hiền, như có người đôi được thực ăn ngon trái vị lại bò đi mà tìm ăn cám của thực gáo để sâu muốn ngày. Ý ông nghĩ sao? Người ấy có khôn chẳng?

Thiên Hiền đáp rằng:
– Người ấy chẳng khôn.

Phát dấy:
– Thiên Hiền, ở đôi vị lại có những thiên nam từ Đại thừa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, câu học kinh điển tương ưng với Nhi
thưa, muốn tìm trí Nhất thiết trí ở trong ảo, thật lương uông nhọc nhân, rốt cuộc chẳng được gì. Ý ông nghĩ sao? Người ấy khốn chẳng?

Thiền Hiền đáp rằng:
– Người ấy chẳng phải khốn.

Phạt bảo:
– Thiền Hiền, đừng vậy, đừng vậy! Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiền Hiền, như có người nghèo được ngốc vào lại vứt bỏ đi mà lấy ngốc Cả-giá-mặt-ni tâm thường. Ý ông nghĩ sao? Kể ấy có khốn chẳng?

Thiền Hiền đáp rằng:
– Kể ấy chẳng phải khốn.

Phạt dạy:
– Điều vậy, đừng vậy! Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiền Hiền, các thời nam an ừ Đại thừa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ứng Nhĩ thừa, mong được trí Nhất thiết trí ở trong kinh điển ấy, chỉ phil sức học công mà chẳng được gì. Ý ông nghĩ sao? Người ấy khốn chẳng?

Thiền Hiền đáp rằng:
– Người ấy chẳng phải khốn.

Phạt dạy:
– Đừng vậy, đừng vậy! Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Sao gọi là nhiều sự biến lan? Nghĩa là ừ nửa nọ sa, thanh, hương, vị, xúc, ừ nọ sa pháp Ba-la-mật-đa; ừ nọ ve Đức giới, Sắc giới và Vô sắc giới, ừ nọ công đức thụ trĩ, độc tung; ừ nọ ve tu các phước nghiệp khác như sẵn sóc người bệnh; ừ nọ ve Niết trù cho đến các chi Thánh đạo; ừ nọ tất cả tình lục giải thoát, đẳng trĩ, đẳng chí; ừ nọ pháp không bền trong cho đến quá vị Giác ngộ cao tốt. Phải biết đều là việc ma của Bồ-tát. Vi sao? Vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn thuyết pháp tướng đều hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, vì không tâm tư, vì không nghĩ bàn, vì không có sự lở nghĩ; vì không sinh diệt, vì không nhiên tình, vì không định, loan, ở xa lia

Các thiên nam an trưng Đại thừa, khi biên chế kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa bị các pháp như thế làm rối loạn tâm họ khiền cho việc biên chế ấy không được hoàn thành. Thế nên nói đó là việc ma của Bồ-tát.

Khi ấy, Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
   - Bạch Thế Tôn, có thể biên chế Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa được không?

Phật dạy:


Thiền Hiền nén biết, các thiên nam an trưng Đại thừa nên khởi ý tưởng về không tánh đối với Bát-nhã ba-la-mật-da, phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.


Thiền Hiền nén biết, nếu các thiên nam trưng Đại thừa chấp thế này: “Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, tất cả Bát-nhã cho
đến Bồ thỉ ba-la-mật-da đều không có vần tự; sắc cho đến thực cùng
không có vần tự; nói rồng cho đến trí Nhật thiết tướng cùng không vần tự.” Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiền Hiền, khi biên chép, thọ trì, đọc tung, tu tập, tự
duy, giảng nói kinh Đại Bát-nhas ba-la-mật-da sau xa này, neu các
thiên nam trú Đại thừ nghi về quốc độ, hoặc nghi về thành áp, kinh
dò, nơi chốn, hoặc nghi về thảy Bồng sút, hoặc nghi về thảy dầy, hoặc
nghi về bạn đồng học, hoặc bạn quen biệt, hoặc nghi về cha mẹ, hoặc
vợ con, hay anh em, chị em, hoặc nghi về bà con, bạn bè, hoặc nghi
về quốc vương, đại thân; hoặc nghi về giấc ngủ hay thú dữ, hoặc
nghi về người ác hay quý dữ, hoặc nghi về chúng tội, hoặc nghi đến sự du
hỷ hay báo oán, báo ân, hoặc nghi về những hành nghiệp khác, phải
biết đều là việc ma của Bồ-tát, vì ma dùng các việc này quy yêu nhiều
Bồ-tát, làm cho những việc càng làm càng được thành tựu.

Lại nữa Thiền Hiền, các thiên nam an trú Đại thừ khi biên
chép, thọ trì, đọc tung, tu tập, tự duy, giảng nói kinh Đại Bát-nhas ba-
la-mật-da sau xa này được danh lợi lớn, được cung kinh cùng được
những thụ như y phục, đồ ăn uống, giương nam, thuốc thang lục bệnh
duyền và các của cải khác. Nếu ho tham dâm vào việc này mà phê bổ
sự nghiệp. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiền Hiền, các thiên nam an trú Đại thừ khi biên
chép, thọ trì, đọc tung, tu tập, tự duy, giảng nói kinh Đại Bát-nhas ba-
la-mật-da sau xa này, có những ác ma mang các thứ sách luận thể tục
hoặc kinh điển tướng ứng với Nhí thừa, trả hiện bạn thân trao cho Bồ-
tát. Trong các kinh sách này cũng nói rồng cho đến các chẳng sự của
thể tục, hoặc nói rồng cho đến các uẩn, xú, giớii, lý duyền khối chắc
thật, hoặc ba muội bấy pháp Bồ-dề, ba pháp môn giải thoát, bồ Tịnh
lự... báo rằng:

–Kinh điển này ý nghĩa thấm thuy, phải siêng tu học, bố việc tu
tập kinh kia đi.

Các thiên nam trú Đại thừa này đúng phương tiến thiện xảo
khước tự, không nên nhận lấy sách luận thể tục mà ác ma đã cho,
hoặc kinh điển tướng ứng Nhí thừa. Vì sao? Vì sách luận thể tục và
kinh điển Nhí thừa không thể dán đến trí Nhật thiết trí, chẳng phải
hướng tối quá vị Giác ngố cao tốt. Phương tiến tuy không trái ngược

www.daitangkinh.org
nhưng đối với quả vị Giác ngộ cao tốt rất là trải ngại.


Lại nữa Thiên Hiền, những người thuyết pháp, tăm họ chăng ham vui, cùng chăng luồng biến, ưa thuyết, muốn ban cho Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng mọi cách khích lệ biến chép, thơ tri, đọc từng, tu tập. Những những người được nghe pháp thì biến chăng nhâc ham vui, chăng muốn nghe nhân cho đến tu tập. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.


Lại nữa Thiên Hiền, người thuyết pháp có nhiều tham muốn sâu xa, ham chương danh lợi, y phục, đỗ ăn uống, giường nằm, thuốc thang và các của cải khác, cùng kính cùng đúng tâm không biết đủ. Còn người được nghe pháp thì ít muốn, vui đủ, tu hành xa lia, đúng mạnh tinh siêng, dù niêm, định, tuệ, chán ghét lũy đường, cung kính danh dự. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng được truyền trao, dạy báo, nghe nhận, thơ tri, đọc từng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiên Hiền, người hay thuyết pháp thì ít muốn, vui đủ,


Lại nữa Thiên Hiền, người nghe pháp chuyển biết rộng thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai phân giáo gồm Khế kinh cho đến Luan nghi như người nghe pháp thì chẳng uà biết, rộng về thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai phân giáo. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng được truyền đạt, chẳng làm nghe, bèn chép, thọ tri, đọc từng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa Thiên Hiền, người nghe pháp chuyển uà biết rộng về thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai bố kinh. Nhưng người thuyết pháp


của Bồ-tát.


ma của Bồ-tát.


Lại nữa Thiên Hiền, người thuyết pháp vì danh lợi nên với người thuyết pháp, lại muốn khiến người kia biênchép, thơ trí, đọctùng, tu


Lại nữa Thiên Hiền, người nghe pháp muốn qua phương khác


Lại nữa Thiên Hiện, có những ác ma giả dạng Bí-số đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại, kiên cho không được biên chếp, thơ trí, đọc tưng, tu tập, tự duy, vi người thuyết giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa.

Cụ thơ Thiên Hiện liên bạch Phật:

– Thế nào là ác ma giả dạng Bí-số đến chỗ Bồ-tát, tìm cách phá hoại làm cho không được biên chếp, thơ trí, đọc tưng, tu tập, tự duy, vi
người thuyết giảng kinh Bát-nã ba-la-mật-da sâu xa?

Phật dạy:


Lại nữa Thiên Hiền, khi biênчёт... Bát-nã ba-la-mật-da có nhiều việc ma, Bồ-tát phải biết rõ mà xa lia.

Cự thơ Thiên Hiền liền thưa hỏi Phật:

– Những gì gọi là việc ma mà Bồ-tát cần phải biết rõ để xa lìa?

Phật dạy:

– Thiên Hiền, khi biênчёт... Bát-nã ba-la-mật-da sâu xa có nhiều việc của ác ma tương tự như Bát-nã, Tĩnh lự, An nhân, Tịnh giới, Bồ thị ba-la-mật-da; có nhiều việc của ác ma tương tự như pháp không bền trọn, pháp không bền ngoài, pháp không capatkan ngoài, pháp không không, pháp không lón, pháp không thường nghĩa, pháp không hữu vì, pháp không vô vì, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận man, pháp không ban tánh, pháp không tướng, pháp không nội tất cắp pháp, pháp không không tận tánh, pháp không không tận tánh tự tận; có nhiều việc của ác ma tương tự như chẩn như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Bồ-tát phải biết rõ để xa lìa.


Lại nữa Thiên Hiền, các thiên nam an trự Đại thừa, khi làng nghe, biến chép, thở tri, đọc sung, tu tập, từ duy, vì người thuyết giảng kinh Đại Bát-nhä ba-la-mật-da sầu xa này có nhiều sự cần trở, chung đối, phà hai khối len làm cho việc làm của người phúc mạng chẳng được thành tựu. Như ở châu Thiểm-bồ có nhiều giác bau như giác Phê-lưu-lý cho đến vãng... Có nhiều giấc cutoff cần trở phà hai, nhưng người phúc mạng câu không thể được. Ngốc vở giả thành châu Đại-nhä ba-la-mật-da sầu xa này như vậy, khi những người phúc mạng làng nghe... có nhiều ác ma làm cần trở.

Cữ thứ Thiên Hiền liên bạch Phật rằng:


Bạch Thế Tôn, kẻ ngài si kia trí tựu lỗ không thể tự duy về Phật pháp rộng lớn nên đối với Bát-nhä ba-la-mật-da tự thành không thể làng nghe, biến chép, thở tri, đọc sung, tu tập, từ duy, diễn nói được. Mà trái lại muốn cần trở việc biến chép... của người khác

Phật dạy:

–Thiên Hiền, đứng vậy, đứng vậy, đứng như ông nói có những người ngài biết mà sai khiến, vì chưa trận cái lành, phước tuệ mới càng, chưa ồ cho Phật phát thế nguyên lơn, chưa được ban lãnh hổ trĩ.

Lại nữa Thiên Hiền, có những thiện nam trự Đại thừa, khi lạng nghe, biên chép, thọ tri, đọc tung, tu tập, tu duy, vị người diễn nói kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-da sau xả này có nhiều việc mà làm cần trở, khiến cho việc lạng nghe... không được thành tựu. Do đó không thể viên mạn Bát-nhã cho đến Bộ thí ba-la-mật-da. Nói rộng cho đến không thể viên mạn trí Nhật thí tướng.

Có những thiện nam trự Đại thừa, khi lạng nghe, biên chép, thọ tri, đọc tung, tu tập, tu duy, diễn giảng kinh Đại Bát-nhã ba-la-mật-da sau xả, nếu không có việc mà lại được viên mạn Bát-nhã, Tỉnh lược, Tỉnh tận, An nhận, Tỉnh giới, Bộ thí ba-la-mật-da cho đến viên mạn trí Nhật thí tướng. Phải biết đều là nhờ thân lực của Như Lai từ bi họ niêm. Và cũng là nhờ thân lực của Như Lai ở khắp mọi phương thế giới hiện tại và các chúng Bồ-tát không thoái chuyển gia hộ, khiến cho bổn ác ma không thể chướng ngại việc lạng nghe... làm cho việc này không thành tựu và cũng chính nhỏ năng lực cần lánh nội bản thân người ấy nữa.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỀN 510

Phẩm 15: HIỆN THỂ GIAN (I)

Lại nữa Thiên Hiền, như có người mê sinh và nuôi nương các con, hoặc năm hoặc mười, hai mười, ba mười, bốn mười, năm mười, hoặc trăm năm hoặc ngàn. Người mê ấy bị bệnh, mỗi người con đều ăn cần tìm cách chữa trị. Họ đều nghĩ: “Làm sao để mẹ ta khỏi bệnh, sống lâu, an vui, thân không khó cực, tâm chẳng buồn lo.”

Bây giờ, các con tranh nhau tìm phương cách chữa trị, tìm những món quà đềm lại niềm an vui và chăm sóc mẹ, chẳng đến rắn rỉt, mùi những, bố cắp, giò, nóng, đói Khát quý nhiều thân mẹ. Lại đếm những nguồn vui cung kính cùng đường mà nói thế này:

– Mẹ ta rất tụi bỉ, sinh và nuôi nương, chỉ dạy các nghề nghiệp thế gian. Lẽ nào chúng ta không đến đáp thẩm ơn đó ư?


Thiên Hiển nên biết, nếu các thiên nam thiên nữ nào làng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tùng, tu tập, tự duy, giảng nói Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa; tất cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác thường dùng Phật nhân quan sát hóa niệm thì thân tâm luôn được an lạc, sự tu tập thiên nghiệp không bị trở ngại.

Thiên Hiển nên biết, nếu thiên nam, thiên nữ nào làng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tùng, tu tập, tự duy, vì người khác giảng nói Bát-nha ba-la-mật-da; tất cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác trong mọi phương thế giới đều cùng hóa niệm thì đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không bị thoái lui.

Cự thọ Thiên Hiển liên bạch Phật:

Phật bảo Thiên Hiển:

Thiên Hiển nên biết, Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa có thể chỉ bày thật tương của các pháp thế gian nghĩa là có thể chỉ bày thật tương của năm uẩn. Tất cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác cũng nói về thật tướng của năm uẩn thể gian.
Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
- Vì sao Như Lai Úng Chánh Đăng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đều chỉ bày thật tướng của năm uẩn thể gian?

Phật báo Thiên Hiền:


Lại nữa Thiên Hiền, tất cả hữu tình thì thiết lợi nói hoặc có sắc, hoặc vô sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc phi hữu tướng,
phi vô tướng, hoặc thế giới này, hoặc tất cả thế giới khác trong mọi phương. Các hữu tình này hoặc tâm tập trung lại, hoặc tâm phân tán.

Tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nên hiểu biết đúng như thật.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, như thật biết تمام các hữu tình kia tập trung hay phân tán?

Thiên Hiện, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, do pháp tánh nên biết đúng như thật تمام các loại hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, do pháp tánh nên biết đúng như thật تمام các loại hữu tình kia tập trung hay phân tán?


Lại nữa Thiên Hiện, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, do chậmduit, do xa lìa sự ô nhiễm, do đoạn diet, do tích tình, do xa lìa, nên biết rõ tâm các loại hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, do chậmduit, do xa lìa sự ô nhiễm, do đoạn diet, do tích tình, do xa lìa, nên biết đúng như thật tâm các loại hữu tình kia tập trung hay phân tán?

Thiên Hiện, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nên biết rõ trong sự chậmduit, sự xa lìa nhiễm ô, sự đoạn diet, tích tình, xa lìa, tâm chậmduit... còn không thật có, hoàn toàn chẳng thể năm bắt được, hướng chỉ lại có tâm hữu tình tập trung hay phân tán để sở đặc ấy. Như vậy, Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, do chậmduit, do xa lìa ô nhiễm, do đoạn diet, tích tình, xa lìa, nên biết đúng...
như thật tảm các loại hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Lại nữa, Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đã vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nên biết rõ các loại hữu tình kia có tâm tham hay li tham, có tâm sân hay li sân, có tâm si hay li si.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đã vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa biết đúng như thật rằng các loại hữu tình kia có tâm tham hay li tham, có tâm sân hay li sân, có tâm si hay li si?


Lại nữa, Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đã...
vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng rải của các loại hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng rải của các loại hữu tình kia?

Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng rải của các loại hữu tình kia.

Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng lớn lao của các loại hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng lớn lao của các loại hữu tình kia?

Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng lớn lao của các loại hữu tình kia.

Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng lớn lao của các loại hữu tình kia.

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng lớn lao của các loại hữu tình kia.

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mặt-da sầu xa biết đúng như thật tâm rộng lớn lao của các loại hữu tình kia.

Lái nữa Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa biết đúng như thất tâm không kiên chấp, không đối đại của các loại hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa biết đúng như thất tâm không kiên chấp, không đối đại của các loại hữu tình kia?

Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa biết đúng như thất tâm không hình sắc, không thể thấy của các loại hữu tình kia.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, biết đúng như thất tâm không hình sắc, không thể thấy của các loại hữu tình kia?


Lái nữa Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đưa
vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa biết đúng như thật tâm và tâm sở pháp của các loại hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi; hoặc thử nghiệm, hoặc triển khai.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa biết đúng như thật tâm và tâm sở của các loại hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi; hoặc thử nghiệm, hoặc triển khai?


Lại nữa Thiền Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa biết đúng như thật sắc, thọ, tướng, hạnh, thức.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa biết đúng như thật sắc, thọ, tướng, hạnh, thức?

www.daitangkinh.org


Thiền Hiền nên biết, như vậy, Như Lai Úng Chánh Đăng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa có thể giác ngộ đúng như thật chân như của các pháp, thành chẳng hữu đồ, thành chẳng biến đổi. Do giắc ngộ đúng như thật tướng của chân như, nên gọi là Như Lai Úng Chánh Đăng Giác.

Cự thọ Thiền Hiền liền bạch Phật:

Phật báo Thiền Hiền:
–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì chân
nữa vợ tận nện rất sâu xa. Chỉ có Như Lai mới hiện chân như vợ tận của Chánh Đặng Giác.

– Bách Thế Tôn, do đâu Phật chứng được chân như vợ tận?
– Thiện Hiền, do chồng như, Phật có thể chứng được chân như vợ tận này.
– Bách Thế Tôn, Như Lai chứng được chân như vợ tận nào?
– Thiện Hiền, Như Lai chứng được chân như vợ tận của tất cả pháp.
– Bách Thế Tôn, chân như các pháp do đâu vợ tận?
– Thiện Hiền, do tất cả pháp đều vợ tận nện tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác chứng được chân như vợ tận của tất cả pháp, đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình chỉ bày căn kể tướng chân như của tất cả pháp. Do đó nên gọi là người thuyết dụng như sự thật.

Bây giờ, các Thiện tử Dực giới, Sắc giới trong thế giới ba lẫn ngàn đều đếm các thứ hương hoa vị điều của cố trời từ xa rải đến cũng đường Thế Tôn, đi đến gặp Phật đánh lẽ sát chân Ngài, rồi lui đúng qua một phía, động bạch Phật:

– Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa Như Lai đã thuyết lấy gì làm tướng?

Phật báo các Thiện tử:


Này các Thiên tử, ý các ông thế nào? Giả sử có người hỏi: “Tượng hư không thế nào? Nếu có như vậy là chính đang không?” Các Thiên tử thư:
– Bách Thế Tôn, không! Vì sao? Vì hư không không có thể, không tượng trạng, không tạo tác, không nên hỏi như vậy.
Phật báo Thiên tử:

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

Bách Thế Tôn, thật hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa là pháp mà các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác thường tu hành. Tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác thường tu hành pháp này nên chúng được quả vì Giác ngộ cao tổt, vì các hữu tình khai thị, phân biệt tất cả pháp
tương, được gọi là khai thi phân biệt tướng của sắc, khai thi phân biệt tướng của thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến phân biệt khai thi tướng trí Phật thiệ, khai thi phân biệt tướng trí Đạo tướng, trí Phật thiệ tướng.

Phát báo các Thiên tử:

- Dừng vậy, đừng vậy, đừng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật tướng tất cả pháp là vô tướng, đề gọi biến ngoại là tướng của sắc, lãnh nạp là tướng của thọ, giữ lấy hình ảnh là tướng của tướng, tạo tác là tướng của hành, phân biệt rõ là tướng của thức, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Tắp hợp không nào là tướng của uẩn, của sinh trưởng là tướng của xứ, nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

- Hãy ban cho là tướng của Bồ thi, không biết nào là tướng của Tịnh giới, không tức giận là tướng của An nhận, không gì có thể hằng phục là tướng của Tinh tận, không tan lỏn là tướng của Tịnh lụ, không chấp trước là tướng của Bát-nhã, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

- Không sở hữu là tướng của pháp không bến trong..., chẳng diễm dào là tướng của chân như..., chẳng hư đổi là tướng của bốn Thánh đức, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

- Không phienie não tan lỏn là tướng của bốn Tịnh lụ, không giới hạn ngắn ngoại là tướng của bốn Vô lường, không hốn tap ơn ồn ào là tướng của bốn Định vô sắc, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

- Không trở bước là tướng của tám Giải thoát, chẳng tan lỏn là tướng của chín Định thứ đề, hay xa lìa là tướng của ba mươi bảy pháp phân Bồ-đề, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

- Hay xa lìa là tướng của pháp môn giải thoát Không, không chấp giữ là tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, nhằm chấn các khối là tướng của pháp môn giải thoát Vô nguyện, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

- Bao gồm quá vị thanh tịnh là tướng của ba thừa, mũi dịa, hướng đến quá Đại giác ngộ là tướng của mũi dịa Bồ-tát, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.
Hay quán chiều là tướng của năm loại mặt, không tri trẻ, ngăn ngại là tướng của sâu phép thân thông, Như Lai giác ngộ biết dùng như thật chúng là vô tướng.


Thiên tử nến biết, đối với tất cả pháp tướng này, tất cả Như Lai Ưng Chánh Đăng Giác đều có thể giác ngộ biết dùng như thật chúng là vô tướng. Do đó, Ta nói chủ Phật chúng được trí không ngăn ngại, không ai có thể sánh bằng.

Bây giờ Phật bảo Cử thôi Thiên Hiển:


www.daitangkinh.org
tựa cho chủ Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian.


Cụ thể Thiên Hiền liên bất Phất:
– Như Lai Úng Chánh Đặng Giác biết an và bảo an như thế nào?
Phật báo:


Cự thủ Thiên Hiền liênbach Phật:
–Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp tánh không sinh không khi, không thấy, không biết, làm sao có thể nói: “Bát-nha ba-la-mật-da sau xa thường sinh ra chủ Phật và là mẹ chủ Phật, cùng hay chỉ bày thật tướng các pháp thế gian?”

Phát báo Thiên Hiền:

Cự thủ Thiên Hiền lại bách Phật rằng:
–Vì sao các pháp không sinh, không khi, không thấy, không biết?

Phát báo Thiên Hiền:
–Vì tất cả pháp hoàn toàn không thật có, không tự tài, giật tạm chẳng bền nén tất cả pháp không sinh, không khi, không thấy, không biết.


Cự thủ Thiên Hiền lại bách Phật:
–Vì sao Bát-nha ba-la-mật-da sau xa này chẳng thấy sắc mà gọi là chỉ bày tướng của sắc, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức mà gọi là chỉ bày tướng của thọ, tướng, hành, thức. Nói rõ ràng cho đến chẳng thấy trí Nhật thiết mà gọi là chỉ bày tướng của trí Nhật thiết; chẳng thấy trí

www.daitangkinh.org
Dao tương, trí Nhật thiết tướng mà gọi là chỉ bày tướng của trí Dao tương, trí Nhất thiết tướng?

Phật bảo Thiện Hiền:


Lại nữa Thiện Hiền, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thường vì chư Phật mà hiện rõ cái không của thế gian nên gọi là mế Phật, thường chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Cự thọ Thiện Hiền bạch Phật:

– Bát-nhã ba-la-mật-da có thế vì chư Phật mà hiện rõ thế gian như như thế nào?

Phật dạy:

– Thiện Hiền, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thường vì chư Phật hiện rõ năm uẩn của thế gian là không; hiện rõ muội hai xứ của thế gian là không; hiện rõ muội tâm giới của thế gian là không; hiện rõ sâu xúc của thế gian là không; hiện rõ sâu thơ của thế gian là không; hiện rõ sâu côi của thế gian là không; hiện rõ bổn duyên của thế gian là không; hiện rõ kiến chấp về ngã là cội gốc cho sâu muội hai kiến chấp của thế gian là không; hiện rõ muội nội nghiệp thiện của thế gian là không; hiện rõ bổn Tịnh lưới, bổn Vô lưỡng, bổn Định vô sắc của thế gian là không; hiện rõ sâu pháp Ba-la-mật-da của thế gian là không; hiện rõ pháp không bền trong cho đến pháp không không tận tánh của thế gian là không; hiện rõ khổ, tập, diệt, đạo của thế gian là không; hiện rõ ba muội bấy pháp phân Bồ Đề của thế gian là không; hiện rõ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chünk Định thử đề, muội Biện xứ của thế gian là không; hiện rõ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên của thế gian là không, hiện rõ ba thọa, muội địa của thế gian là không; hiện rõ muội địa của Bồ-tát thế gian là không; hiện rõ tat cả pháp môn Đà-la-ni, tat cả pháp môn Tam-ma-dịa của thế gian
là không; hiện rõ năm loại mặt, sâu phép thân thông của thể gian là không; hiện rõ muối lục của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, muối tầm pháp Phật bất công theo thể gian là không; hiện rõ đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả của thể gian là không; hiện rõ ba muối hai tướng Đại sì, tầm muối vẻ đẹp thể gian là không; hiện rõ pháp không quen mặt, thành luôn luôn xác của thể gian không; hiện rõ quá Dục lụt cho đến Đức giác Bồ-dề của thể gian là không; hiện rõ tất cả hành của Đại Bồ-tát thể gian là không; hiện rõ quá vị Đức ngộ cao tốt của Phật thể gian là không; hiện rõ trí Nhật thiết, trí Đạo tương, trí Nhật thiết tương của thể gian là không.

Ngày Thiên Hiền, như vậy Bát-nhiba la-la-ma-ta saâu xa thường với chư Phật hiện rõ thể gian là không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ tất tướng của thể gian cho chư Phật.

Lại nữa Thiên Hiền, do Bát-nhiba la-la-ma-ta thường với thể gian hiện rõ sắc của thể gian là không, cho đến hiện rõ trí Nhật thiết tướng của thể gian là không, nên Đức Phật đã khiển cho thể gian cảm nhận được thể gian là không, quan tướng thể gian là không, nghĩ về thể gian là không, nhận biết thể gian là không.

Ngày Thiên Hiền, như vậy Bát-nhiba la-la-ma-ta saâu xa thường với chư Phật hiện rõ thể gian là không nên gọi là mẹ Phật, thường chỉ bày tướng tương cho chư Phật.

Lại nữa Thiên Hiền, Bát-nhiba la-la-ma-ta saâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng không của thể gian. Thế nào gọi là chỉ rõ tướng không của thể gian cho chư Phật? Nghĩa là làm cho Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác hiểu được sắc của thể gian là không, cho đến hiểu được trí Nhật thiết tướng của thể gian là không.

Ngày Thiên Hiền, như vậy Bát-nhiba la-la-ma-ta saâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng không của thể gian.


Lại nữa Thiên Hiền, Bátnhã ba-la-mát-da sáu xa thường chí


KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 511
Phẩm 16: CHÀNG THỂ NGHĨ BÀN

Bây giờ Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da-sama xuống xa vì việc trong đại nèn xuất hiện trong thể gian; vì việc không thể nghĩ bàn nèn xuất hiện trong thể gian; vì việc không thể duy lượng nèn xuất hiện trong thể gian; vì việc không có số lượng nèn xuất hiện trong thể gian; vì việc không gì sáng bằng nèn xuất hiện trong thể gian.

Phật báo Thiên Hiền:


Thiên Hiền, thể nào là Bát-nhã ba-la-mật-da-sama xuống xa vì việc không có số lượng nèn xuất hiện trong thể gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trì Nhật thiết tánh của các Như Lai
Ứng Chánh Đảng Giác không có kẻ nào có thể biết được dùng như thế và số lượng. Bát-nha ba-la-mật-da sau xa vì việc này nên xuất hiện trong thế gian.


Cụ thọ Thiên Hiện lại bạch Phật:
– Chỉ Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Ứng Chánh Đảng Giác không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không có số lượng, không thể sánh bằng mà còn có pháp khác cũng không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không có số lượng, không gì sánh bằng. Pháp do là sắc, thọ, tướng, hành, thức, nội rồng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không có số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, tất cả các pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không có số lượng, không gì sánh bằng. Đối với tất cả pháp trong tâm chấn thật, tâm và tâm số đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể thì thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không có số lượng, không gì sánh bằng. Nó rồng cho đến trí Nhất thiết tướng không thể thì thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:
– Do nguyên nhân nào sắc cho đến thức, nó rồng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thể thì thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Phật báo Thiên Hiện:
– Sắc cho đến thức, nó rồng đến trí Nhất thiết tướng, vì không
cò tự tánh nên không thể thiệt. Đò không thể thiệt nên không thể nghỉ bận, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiên Hiền lại bách Phật:
– Đò nhân duyên nào mà sắc cho đền thực, nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng đều không có tự tánh?
Phật báo Thiên Hiền:
– Vì đồi với sắc cho đền thực nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng mà nghỉ bận, cân lượng, đếm số lượng, hoặc so sánh tánh năng bằng hay không ngang bằng đều chẳng thể nắm bất được.

Cụ thọ Thiên Hiền lại bách Phật:
– Đò nguyên nhân nào mà sắc cho đền thực nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng nếu nghỉ bận cân lương, đếm số lượng, so sánh tánh năng bằng hoặc không ngang bằng đều chẳng thể nắm bất được?
Phật báo Thiên Hiền:
– Tự tánh sắc cho đền thực nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng không thể nghỉ bận, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, vì tự tánh không.

Lại nữa Thiên Hiền, vì sắc cho đền thực, nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng đều chẳng thể nắm bất được, nên không thể nghỉ bận, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiên Hiền lại bách Phật:
– Nguyên nhân nào sắc cho đền thực, nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng đều chẳng thể nắm bất được nên không thể nghỉ bận, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng?
Phật báo Thiên Hiền:
– Sắc cho đền thực nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng vĩ không hạn lượng nên chẳng thể nắm bất được. Vi chẳng thể nắm bất được nên không thể nghỉ bận, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiên Hiền lại bách Phật:
– Đò nguyên nhân nào sắc cho đền thực nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng đều không hạn lượng nên chẳng thể nắm bất được?
Phật báo Thiên Hiền:
– Vì sắc cho đền thực nói rộng cho đền trí Nhật thiết tướng đều
không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng, vì không hạn lượng nên đều chẳng thể năm bất được.

Lại nữa Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Trong sắc cho đến thực, nói rộng cho đến tri Nhật thiết tướng không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng thì sắc cho đến thực nói rộng cho đến tri Nhật thiết tướng là có thể năm bất được chẳng?

Thiên Hiền đáp:
– Bạch Thế Tôn, chẳng thể năm bất được.

Phật dạy:
– Thiên Hiền, đừng vội, đừng vội! Do nguyên nhân này nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiên Hiền nên biết, vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng, nên Pháp pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhật thiết pháp cùng không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiên Hiền nên biết, Pháp pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhật thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác đều không thể nghĩ bàn vì diệt bỏ nghĩ bàn; không thể suy lượng vì diệt bỏ cân lượng; không có số lượng vì diệt bỏ số lượng; không sánh bằng vì diệt bỏ sánh bằng. Do đó nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Thiên Hiền nên biết, Pháp pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhật thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác đều không thể nghĩ bàn vì vượt qua sự nghĩ bàn, không thể suy lượng vì vượt qua suy lượng, không có số lượng vì vượt qua số lượng, không gì sánh bằng vì vượt qua sự sánh bằng. Do đó nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng.

pháp, trí Nhất thiết pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiên Hiền nень biết, không thể nghĩ bàn ấy như hư không, không thể nghĩ bàn, nói rồng chỗ đến không sánh bằng như hư không, không gì sánh bằng. Do nhận duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiên Hiền nень biết, Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác, Thanh vân, Độc giác, Trời, Người, A-to-la-ốc thế gian... thấy đều không thể nghĩ bàn, cần lượng, số lượng, sánh bằng... Do nguyên nhân này nên nói Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lượng, không có số lượng, không gì sánh bằng.


M

Phạm 17: THÍ ÐỤ

Bây giờ Cử thọ Thiên Hiền lại bách Phật:
–Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da vì việc trong đại nén xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể nghĩ bàn nén xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể suy lượng nén xuất hiện ở thế gian, vì việc không có số lượng nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian?
Phật báo:
–Thiên Hiền, đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-

mật-da sâu xa hay thành tựu sâu pháp Ba-la-mật-da, thường thành
tự pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, thường thành tựu chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi băn; thường thành tựu Thanh để khởi, tập, diệt, đạo; thường thành tựu bốn Tịnh lự, bốn Vô lường, bốn Định vô sắc; thường thành tựu bốn Niệm tự cho đến tám chi Thanh đạo; thường thành tựu tám Giải thoát, tám Thắng xư, chín Định thử đề, mười Biên xứ; thường thành tựu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; thường thành tựu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; thường thành tựu bậc Cực kỳ cho đến bậc Pháp vân; thường thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dìa; thường thành tựu nạm ölüm mắt, sâu pháp thân thông; thường thành tựu mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bàn cộng; thường thành tựu đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thường thành tựu ba mười hai tướng Đại sỉ, tắm mười vẻ đẹp; thường thành tựu pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xả; thường thành tựu quả Dực lụu cho đến Độc giác Bồ-đề; thường thành tựu tất cả hành của Đại Bồ-tát, quá vị Giác ngộ cao tổ của chư Phật; thường thành tựu trí Nhát thiệt, trí Đạo tưởng, trí Nhát thiệt tướng. Thiên Hiền nên biết, như vị Đại vương đã được quán định thuộc đồng Sát-de-lợi có oai đức tự tài, chinh phục tất cả roi giao phó việc nước cho các đại thần, kinh hạnh tay ngồi nghị, an ồn hưởng lạc. Như Lai cùng vậy, là Đẳng Đại Pháp Vương oai đức tự tài, chinh phục tất cả. Ngài đem pháp Thanh vân, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai giao phó tất cả cho Bát-nhä ba-la-má-t đà sầu xa. Vì Bát-nhä ba-la-mát đà sầu xa đủ khả năng thành tựu tất cả mọi sự nghiệp. Thế nên Thiên Hiền, Bát-nhä ba-la-mát đà sầu xa vì việc trong đại nên xuất hiện ở thế gian. Nói rộng cho đến việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì Bát-nhä ba-la-mát đà sầu xa không chấp trước, không năm giữ đối với sắc não xuất hiện trong thế gian để thành tựu mọi việc. Không chấp trước, không năm giữ thơ, tướng, hành, thực nên xuất hiện trong thế gian để hoan tát mọi việc. Nói rộng cho đến không chấp trước, không năm giữ trí Nhát thiệt nên xuất hiện trong thế gian để hoan thành mọi việc. Không chấp giữ trí Đạo tưởng, trí Nhát thiệt tướng nên xuất hiện trong thế gian để hoan thành mọi việc. Không chấp giữ quả Dữ lự nên xuất hiện trong thế gian để hoan thành mọi việc. Cho đến không
chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tột của Phật nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc.

Cự thơ Thiên Hiệnbach Phật:
– Vì sao Bát-nhã ba-la-mất-da sầu xa này không chấp giữ sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chủ Phật nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc?

Phật bảo:
– Thiên Hiện, ý ông nghĩ sao? Theo ông thấy, sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chủ Phật có thể chấp giữ chẳng?

Thiên Hiện đáp:
– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiên Thế, không!

Phật bảo Thiên Hiện:

Bây giờ, các Thiên tử đỏ côi Đức, côi Sắc đong độngbach Phật:
– Bát-nhã ba-la-mất-da này rất là sầu xa khó thấy khó hiểu, không thể tộc duy, vượt khỏi cảnh giới tự duy, bậc tịch tịnh, bậc vi điều, bậc biết dụng, bậc thấm tram, bậc cực kỳ thông minh trì tuệ mới có thể hiểu nổi. Những hữu tình nào tin hiểu sầu xa đối với Bát-nhã ba-la-mất-da này, phải biết kẻ ấy đã từng dùng hàng trăm ngàn chủ Phật trong quá chủng: ở chỗ chủ Phật phát nguyện rộng lớn, gieo

Bây giờ Phật bảo các Thiên tử:

Khi ấy các Thiên tử đồng thanh thưa:
tăng, không giảm. Sau khi nói lời này rồi, các Thiên tử vui mừng hồn hò dâng lên lễ chẩn Phật, di nhiều bên phải Đức Phật ba vòng rồi lui về cung. Để cách hội chưa bao xa, thấy đâu biên mặt, mọi vị đều trở về bàn cung.

Bây giờ, Cử thơ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da mà tin hiểu sâu xa là từ đâu sinh về đây?

Phật báo:

Cử thơ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Nếu có Đại Bồ-tát thành tựu công đức thụ thăng như vậy: cúng đường thể phong chủ Phật ở phương khác rồi, qua đời từ cơ ấy sẽ sinh đến cơ này, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa tin hiểu sâu sắc, biện chép, thọ trì, đọc từng, tự duy, giảng nói, cúng đường, cung kính không lờ đói mọi chẳng?

Phật báo:
trước kia Đại Bồ-tát này từ chỗ vờ lượng Chủ Phật ở những phương khác được nghe thuyết Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa tin hiệu sâu sắc, biên chép, thơ trí, đọc tùng, tư duy, giảng nói, cung đường, cùng kính, tâm không lười mơi. Nhớ cần lành bò này nên qua đối từ cói kia sẽ được sinh vào cói này sẽ được nghe kinh này và tin hiệu sâu xa.


Lại nữa Thiên Hiền, có các thiện nam từ Đại thừa, đối trước tuy được nghe Bát-nhä cho đến Bồ thị ba-la-mật-da; hoặc nghe Pháp không bến trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc nghe chấn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị bén; hoặc nghe Thánh đề khởi,.tap,diệt,dao; hoặc nghe bốn Tỉnh lự,bốn Vô lượng, bốn Đỉnh vô sắc; hoặc nghe bốn Niệm trụ cho đến tâm chi Thánh đạo; hoặc nghe tám Giải thoát, tám Thân xứ, chín Đỉnh thứ đề, mười Bienne xứ; hoặc nghe ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; hoặc nghe bặc Tỉnh quán cho đến bặc Như Lai; hoặc nghe bặc Cực kỳ cho đến bặc Pháp ván; hoặc nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; hoặc nghe năm loài mất, sâu phế thân thông; hoặc nghe mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bát công; hoặc nghe đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc nghe ba mười hai tướng Đại sỉ, tâm mười vẻ đẹp; hoặc nghe pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa; hoặc nghe tất cả hành của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tổ của Chủ Phật; hoặc nghe trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà chẳng thưa hỏi nghĩa lý sâu xa. Nay được sinh trong loài người tuy được nghe thuyết Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa như vậy nhưng tâm hỗ mẹ mồi, do dự, kiếp ngược; hoặc hiểu khác đi, khó khai ngộ được.

Lại nữa Thiên Hiền, có những thiện nam tự Đại thừa, kiếp trước tuy được nghe Bát-nhä ba-la-mật-da và đã từng thưa hỏi nghĩa


Lái nữa Thiên Hiền, như người muốn qua đồng hoang hiểm ác. Nếu không chuẩn bị lương thực và khí cụ thì không thể đến được nơi an lạc, ở giữa đường gặp nguy hiểm mất mạng. Cúng vậy Thiên Hiền, đối với quả vị Giáo ngộ cao tọt, nếu các thiên nam an trụ Đại thừa này có lòng tin, có an nhiên, có tâm thanh tịnh, có ý thịnh thủ thắng, có sự ham muốn, có thằng giải, có xã, có tình thân. Nếu không nhịp thở Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa nói rồng cho đến trí Nhật thiết tương. Phải biết các thiên nam an trụ Đại thừa này sẽ thoái thất giữa đường, không chứng được quả vị Giáo ngộ cao tọt, lui vào hàng Thanh vân và bác Độc giặc. Thiên Hiền nên biết, như người muốn vượt qua đồng hoang nguy hiểm, nếu biết chuẩn bị lương thực và khí
cụ thể chăm chỉ sẽ được nói an toàn, giữa đường không gặp nguy hiểm mất mạng. Cũng vậy Thiền Hiền, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, nếu các thiện nam trù Đại thừa đã có lòng tin, có nhận, có tâm thành tinh, có ý thích thú thăng, có sự ham muốn, có thăng giải, có xã, có tình tán. Lại thường họ trì Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nói rộng cho đến trí Nhật thiết tương. Phải biết, các thiên nam an trù Đại thừa này sẽ không bị thoái thạt giữa đường, vượt qua địa vị Thanh vân và bậc Độc giác, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệp mined tinh cồi Phật, mau chóng quả vị Giác ngộ cao tốt.


Lại nữa Thiền Hiền, như có người buồn không có trí thông minh, ở trên bờ, thuyết chưa sửa xong, bèn mang hàng hóa chất đầy thuyết,

Lại nữa Thiên Hiền, vì như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua lúm cụm lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh dầm, hoặc nhiều loại bệnh khác xen thập. Ý ông nghĩ sao? Người già bệnh này có thể tự đầy khối giową chúng?

Thiên Hiền thưa:
-Bạch Thế Tôn, không!
Phật bảo:
-Thiên Hiền, già sù người này có người đuổi đồ đúng đầy cũng không đủ sức đi được một câu-lô-xá hoặc hai câu-lô-xá, ba câu-lô-xá. Vì sao? Vì quá già lại làm bệnh. Cũng vậy Thiên Hiền, các thiên nam trú Đại thừa tuy có tín, có nhận, có tâm thanh tịnh, có ý thích thú thẳng, có sự ham muốn, có thăng giai, có xã, có tình tận đối với

www.daitangkinh.org

Bây giờ Thien Hiền bèn bạch Phật:

–Vì sao các thiện nam an trù Đại thừa do chẳng hỗ trợ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột?

Phất bảo:


Cự thọ Thiên Hiền lai bạch Phất:
– Vì sao không có phương tiện thiên xảo thì dù tu hành sâu pháp Ba-la-mật-da mà các thiên nam từ Đại thừa vẫn rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tổ?

Phất báo:
– Thiên Hiền, có những thiên nam từ Đại thừa không có phương tiện thiên xảo từ lúc mỗi phát tâm, nên khi tu Bồ thỉ lại nghĩ như vậy:


Cư thọ Thiên Hiện lại bách Phất:
– Thế nào là các thiện nam trư Đại thừa do thượng hỗ trù phương
tiền thiên xả cùa Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa nòi rỏ các đến trí Nhật thiết tướng nên không rôi vào hàng Thanh văn và bắc Độc giác lại mau chúng quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phát biểu:


Cụ thọ Thiền Hiền lại bậc Phát:

www.daitangkinh.org
- Vì sao các thiên nam trự Đại thừa có phương tiến thiện xảo nên tu hành sâu pháp Ba-la-mật-da chẳng rôi vào hàng Thanh văn và bác Đọc giặc, lại mau chúng quả vị Giác ngộ cao tốt?
  Phất báo:

  Thien Hien nên biết, các thiên nam trự Đại thừa này khéo biết tương bên này bên kia, nên họ tri sâu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thit... nối rōng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nhân duyên này các thiên
nam trụ Đại thừa này chẳng rơi vào hàng Thanh vân và bắc Đức giặc, mau chúng đặc quả vì Giác ngộ cao tổt.

Như vậy Thiền Hiền, các thiền nam an trụ Đại thừa như thường hỗ trợ Bát-nhã bá-la-mật-da sâu xa và các công đức khác, cùng thường hỗ trợ phương tiện thiền nào khi tu hành sâu pháp Bá-la-mật-da nên chẳng rơi vào hàng Thanh vân và bắc Đức giặc, mau chúng quả vì Giác ngộ cao tổt.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYẾN 512

Phần 18: THIÊN HƯU

Bây giờ Cử thơ Thiên Hiền lại bách Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa làm sao học được Bát-nhã, Tịnh lữ, Tinh tần, An nhân, Tinh giới, Bồ thi ba-la-mật-da?

Phật báo:
– Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa muốn học Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da, trước hết phải gân gửi, phúng sự cùng đường bậc thiện hữu chẩn tình, khéo thuyết giảng, phân biệt Bát-nhã cho đến Bồ thi ba-la-mật-da. Nghĩa là khi thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nennen khuyên răn, dạy bảo hàng Bồ-tát mới học Đại thừa rằng: Hãy đến đây, thiên nam! Ông nên siêng năng tu Bồ thi, Tịnh giới, An nhân, Tinh tần, Tịnh lữ, Bát-nhã ba-la-mật-da. Khí siêng tu, ông nên dũng vồ sở đặc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chờ dũng sắc uất cho đến thực uất mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xử cho đến ý xử mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xử cho đến pháp xử mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân giỏi cho đến ý giỏi mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân giỏi cho đến pháp giỏi mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác ngộ cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến ý xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đến pháp xúc mà thụ đặc quả vị Giác 그리스도 cao tột; cùng dũng dũng nhân xúc cho đế
minh cho đến lão tử mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dụng pháp không bến trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dụng chấn nhu cho đến cảnh giới chẳng thể nghiệp bàn giới mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng Thanh đế khó, tiếp, diệt, đạo mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng bốn Niệm trư cho đến tâm chi Thánh đạo mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; dùng dùng bốn Tĩnh lữ, bốn Vô lương, bốn Định vô sắc mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng tám Giải thoát, tám Thẳng xứng, chín Định thứ đệ, mười Biển xứng mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng ba pháp món giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; dùng dùng bậc Tính quán cho đến bắc Như Lai mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng bậc Cực tỷ cho đến bậc Pháp vạn mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; dùng dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng năm loại mật, sáu phép thân thông mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng mười lục của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bát cốt mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng ba mười hai hướng Đại sĩ, tâm mười vị деп mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng pháp không quên mất hàng tru xã mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng quá Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng tất cả hành của Đại Bồ-tát, quả vĩ Giác ngộ cao tột của chủ Phật mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột; cùng dùng dùng trí Nhật thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhật thiết tưởng mà thụ đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột. Vì sao? Thiên nam, nếu không chấp giữ sắc liên đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột, cho đến không chấp giữ trí Nhật thiết tưởng liên đắc quả vĩ Giác ngộ cao tột. Thiên nam, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, ông chở tham đạm sắc, thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến trí Nhật thiết tưởng. Vì sắc cho đến trí Nhật thiết tưởng chẳng đặng để tham đạm. Vì sao? Thiên nam, vì tất cả pháp tự tánh là không.

Bây giờ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm. Ó trong tất cả pháp
tự tưởng là không mà mong cầu quả vì Giác ngộ cao tốt, muốn chúng quả vì Giác ngộ cao tốt.

Phật bảo:


Thế nào là Đại Bồ-tát vi muốn thể gian được an lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiền Hiền, Đại Bồ-tát vi cứu vớt hữu tình đầu sâu não đất lên bó Niết-bàn an ổn kia nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt. Đó là Đại Bồ-tát vi muốn thể gian được an lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nào là Đại Bồ-tát vi muốn cứu vớt thể gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiền Hiền, Đại Bồ-tát thấy các hữu tình đa trong ba đường ác, vi muốn cứu vớt và khiến họ tu nghiệp lãnh lần lần nước vào ba thừa mà di đến xuất ly, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đó là Đại Bồ-tát vi muốn cứu vớt các thể gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nào là Đại Bồ-tát vi làm chỗ quay về nguồn tựa cho thể gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiền Hiền, Đại Bồ-tát vi khỉn cho tất cả hữu tình đang bị các khổ sinh, già, bệnh, chết sau than buôn lo bức bách, mau được giải thoát các khổ sinh... an trú cảnh giới Niết-bàn vào dự nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đó là Đại Bồ-tát vi làm chỗ quay về nguồn tựa cho thể gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, thế nào là tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?
Phật bảo Thiền Hiền:

Thế nào là Đại Bồ-tát muốn chỉ con đường cứu cánh cho thể gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiền Hiền, Đại Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, muốn vi hữu tình thuyết pháp như
vây: sắc ở bỏ kia tức chẳng phải là sắc. Thọ, tướng, hành, thức, ở bỏ kia tức chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức, nội ròng cho đến trí Nhật thiết ở bỏ kia tức chẳng phải là trí Nhật thiết. Trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng ở bỏ kia tức chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng. Thiên Hiện nên biết, như tướng của tất cả sắc... ở bỏ kia thì tất cả pháp cũng vây.

Cụ thể Thiên Hiện liênbach Phật:
– Nếu tất cả pháp đều như sắc... là tướng của bỏ kia, thì tại sao đối với tất cả pháp, Đại Bồ-tát còn phải chủng Ðảng chánh giác để làm gì? Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc ở bỏ kia có sự phân biệt như vây: Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức, nội ròng cho đến trí Nhật thiết tướng. Chẳng phải trong thọ, tướng, hành, thức, nội ròng cho đến trí Nhật thiết tướng ở bỏ kia có phân biệt như vây: Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức, nội ròng cho đến trí Nhật thiết tướng.

Phật bảo:

Thế nào là Đại Bồ-tát làm họn dào cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiên Hiện, thì như giữa biên, sông, hồ, lớn hoặc nhỏ có khoảng đất cao nào lên có thể ở được, có nước xung quanh, gọi là hòn dào.

Cũng vây Thiên Hiện, sắc cho đến thực doạn đỗt giai doạn trước và sau, nội ròng cho đến trí Nhật thiết tướng đều doạn đỗt giai doạn trước và sau. Do giai doạn trước giai doạn sau này doạn đỗt nên tất cả pháp đều đỗt. Giai doạn trước giai doạn sau của tất cả pháp đều đỗt...
tức là như thật vang lăng nhiệm màu, nghĩa là Niết-bàn không, vô sở đặc, đạo đoạn, ái sẵn, vô dục tap nhiệm vinh diệt, cứu cảnh. Thiên Hiền, Đài Bồ-tát cầu chúng quả vị Giác ngộ cao tổ muốn vì hữu tình giảng nói khi các pháp này đã đạo đoạn giữ đạo đoạn trước và sau là như thật vang lăng sâu xa nhiệm màu. Đó là Đài Bồ-tát làm hồn dạo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ.

Thế nào là Đài Bồ-tát làm mặt trái mặt trắng cho thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tổ? Thiên Hiền, Đài Bồ-tát vị phải vô vô mình trong đế đại từ lâu đã che khuất hữu tình nhiều lớp tôi tâm, vị muốn trì bệnh mặt vô tri cho loài hữu tình làm cho họ sáng suốt, vị chiều sang cho tất cả hữu tình ngòi tôi nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tổ. Đó là Đài Bồ-tát vì làm mặt trái mặt trắng cho thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tổ.

Thế nào là Đài Bồ-tát vì làm đến được cho thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tổ? Thiên Hiền, Đài Bồ-tát muốn vì hữu tình giảng nói sâu pháp Ba-la-mật-da và kinh điện nghĩa lý chấn thật tương ứng bốn Nhiếp sự, phương tiện dạy bảo làm cho họ siêng năng tu học, diệt trừ các loại vô mình đến tôi nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tổ. Đó là Đài Bồ-tát vì làm đến được cho thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tổ.

Thế nào là Đài Bồ-tát vì làm người dân được cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ? Thiên Hiền, Đài Bồ-tát muốn làm cho những hữu tình di theo tất đạo phải xa lìa bốn chỗ không nên đi và chỉ cho họ con đường duy nhất để quay về neo chân, vì làm cho kẻ tap nhiệm được thanh tịnh, kẻ sâu não được phân khỏi, kẻ buồn khờ được vui mừng, kẻ phi lý được dùng lý, kẻ lưu chuyển được hoàn diet nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tổ. Đó là Đài Bồ-tát vì làm người dân được cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ.

Thế nào là Đài Bồ-tát vì làm tương saoai cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ? Thiên Hiền, Đài Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tổ muốn vì hữu tình giảng giải chỉ bày sắc không sinh, không điệt, không nhiệm, không tính; thơ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không nhiệm, không tính. Rõ ràng nói cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt, không nhiệm, không tính; trí Đạo tương,
trí Nhật thiết tưởng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tinh.
Đó là Đại Bồ-tát vì làm tưởng soái cho thể gian nên hướng tới quả vị Giáo ngố cao tột.


Thiên Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhiễm, không tình làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Vì trong
không nhiệm, không tỉnh, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể
namble bất được.


Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy như giấc mơ giống đến như thành Tâm huống làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Vì trong giấc mơ giống đến thành Tâm huống, dịch và chẳng phải dịch đều chẳng thể nam bất được.


Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy ngã cho đến cái thấy làm dãy. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dãy này. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong ấy lại có dãy và chẳng phải dãy để nằm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy thường, lạc, nga, tình làm dãy. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dãy này. Vì sao? Thường, lạc, nga, tình còn rốt ráo không thật có hướng chỉ trong ấy lại có dãy và chẳng phải dãy để nằm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy vọng tưởng, lộc, nga, bất tính làm dãy. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dãy này. Vì sao? Vọng tưởng, lộc, nga, bất tính còn rốt ráo không thật có hướng chỉ trong ấy còn có dãy và chẳng phải dãy để nằm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy việc tham, sán, si làm dãy. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dãy này. Vì sao? Việc tham, sán, si còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong dãy lại có dãy và chẳng phải dãy để nằm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy việc kiêm som tác làm dãy. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dãy này. Vì sao? Việc kiêm som tác còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong đó lại có dãy và chẳng phải dãy để nằm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy chán như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn giới làm dãy. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dãy này. Vì sao? Chán như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn rốt ráo không thật có, hướng gì trong đó lại có dãy và chẳng phải dãy để nằm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy vô dòng làm dãy. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dãy này. Vì sao? Tánh không dòng còn rốt
rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm uẩn làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Sắc cho đến thực cỡ rớt rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm sầu bên trong làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Nhân xức cho đến ý xức cỡ rớt rào không thật có, hướng gì trong đó lại có đích và chẳng phải đích để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm sầu bên ngoại làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt ngoài dịch này. Vì sao? Nhân xức cho đến ý xức cỡ rớt rào không thật có, hướng gì trong ấy mà có đích và chẳng phải dịch để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm giới bên trong làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Nhân xức cho đến ý xức cỡ rớt rào không thật có, hướng gì trong ấy mà có đích và chẳng phải dịch để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm giới bên ngoại làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt ngoài dịch này. Vì sao? Nhân xức cho đến ý xức cỡ rớt rào không thật có, hướng gì trong ấy mà có đích và chẳng phải dịch để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm thực giới làm dịch. Vì sao? Nhân thực giới cho đến ý thực giới cỡ rớt rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải dịch để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm xúc làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Nhân xúc cho đến ý xúc cỡ rớt rào không thật có, hướng gì trong đó mà có đích và chẳng phải dịch để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm thực làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Nhân thực cho đến ý thực cỡ rớt rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có đích và chẳng phải dịch để năm bất được!
còn rót rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có dính và chẳng phải dính để năm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy bốn duyển làm dính. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dính này. Vì sao? Nhận duyển cho đến tăng thương duyển còn rót rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có dính hay và chẳng phải dính để năm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy mười hai phenomena không làm dính. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dính này. Vì sao? vô minh cho đến lão từ còn rót rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có dính và chẳng phải dính để năm bất được!


Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy bốn Thánh để làm dính. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dính này. Vì sao? Thánh để khởi, tập, diệt, đạo còn rót rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có dính và chẳng phải dính để năm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy bốn Tịnh lự, bốn Vô lường, bốn Định vô sắc làm dính. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dính này. Vì sao? Bốn Tịnh lự, bốn Vô lường, bốn Định vô sắc còn rót rào không thật có, hướng gì trong ấy lại có dính và chẳng phải dính để năm bất được!

Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy tâm Giải thoát, tâm Thắng xứ, chín Định thứ đề, mười Biên xứ làm dính. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dính này. Vì sao? Vì tâm Giải thoát, tâm Thắng xứ, chín Định thứ đề, mười Biên xứ còn rót rào không thật có, hướng gì trong
ży lại có dich và chang phải dich để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy ba pháp mơn giải thoát làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Ba pháp mơn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên còn rốt ráo không thật có, hướng gi trong ỷ lại có dịch và chang phải dich để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy ba thứ, mùi dia làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Bặc Tình quán cho đến bắc Như Lai còn rốt ráo không thật có, hướng gi trong ỷ lại có dịch và chang phải dich để năm bất được!


Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy tất cả pháp mơn Đà-la-ni, tất cả pháp mơn Tam-ma-dia làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Vì tất cả pháp mơn Đà-la-ni, tất cả pháp mơn Tam-ma-dia còn rốt ráo không thật có, hướng gi trong ỷ lại có dịch và chang phải dich để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy năm loại mắt, sau phép thân thông làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Vì năm loại mắt sau phép thân thông còn rốt ráo không thật có, hướng gi trong ỷ lại có dịch và chang phải dich để năm bất được!


Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xa làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xa còn rốt ráo không thật có, hướng gi trong ẩy lại có dịch và chang phải dich để năm bất được!

Thiên Hiển, tất cả pháp đều lấy ba mười hai tướng Đại sĩ, tám mùi vị đế làm dịch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi dịch này. Vì sao? Ba mười hai tướng Đại sĩ, tám mùi vị đế còn rốt ráo

www.daitangkinh.org
không thất cố, hướng đi trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để năm bất được!


Thiên Hiền, tất cả pháp đều lấy trí Nhật thiết, trí Đạo tương, trí Nhật thiết tương làm đích. Các Đại Bổ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Trí Nhật thiết, trí Đạo tương, trí Nhật thiết tương còn rốt ráo không thất cố, hướng đi trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để năm bất được!


Cùng vậy Thiên Hiền, các Đại Bổ-tát vì làm chỗ hướng tới cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bây giờ, Thiên Hiền lại bạch Phật:
–Đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, ai có thể tin hiểu sâu sắc?

Phật dạy:
–Thiên Hiền, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, Đại Bổ-tát nào phát ý mong lâu dài, tinh tan tu hành, đã từng cung dương vô lượng chủ Phật. Ở chỗ chủ Phật đã phát thế nguyên ròng lớn, giego trong nhiều căn lãnh đều đã thành thực; được vô lượng bàn lãnh
nằng dở hỗ niệm, thì mới có thể tin hiểu sâu sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này.

Cự thọ Thiền Hiền lại bạch Phật:
–Đại Bồ-tát này dùng tánh nào, tướng nào, trạng nào, mạo nào để tin hiểu sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-da này?

Phật dạy:
–Thiền Hiền, Đại Bồ-tát này dùng tánh điều phục tham, sán, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sán, si làm tướng. Dùng dáng xa lìa tham, sán, si làm trạng. Dùng điện mạo xa lìa tham, sán, si làm mạo.

Lại nữa Thiền Hiền, Đại Bồ-tát này dùng tánh điều phục tham, sán, si và không tham, sán, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sán, si và không tham, sán, si làm tướng. Dùng dáng xa lìa tham, sán, si và không tham, sán, si làm trạng. Dùng điện mạo xa lìa tham, sán, si và không tham, sán, si làm mạo.

Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nào thành tựu tánh, tướng, trạng, mạo như thế, mới có thể tin hiểu sâu sắc Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này.

Cự thọ Thiền Hiền lại bạch Phật:
–Nếu tin hiểu sâu sắc Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này thì Đại Bồ-tát sẽ đặt tôi đích nào?

Phật dạy:
–Thiền Hiền, Đại Bồ-tát ấy sẽ đặt tôi trí Nhất thiết trí.

Cự thọ Thiền Hiền lại bạch Phật:
–Nếu Đại Bồ-tát đặt tôi trí Nhất thiết trí thì vị ấy thường làm chỗ cho các hữu tình quay về?

Phật dạy:

Cự thọ Thiền Hiền lại bạch Phật:
–Đại Bồ-tát này thường làm việc khó làm, đó là mặc áo giáp, đối mủ kiên cố như vậy và nói: Ta sẽ đỡ thọat tất cả hữu tình, khiến họ chúng được Niết- bàn cười cánh. Mặc dù làm việc đỡ thọat hữu tình
như vậy nhưng hoàn toàn không thấy có hữu tình để đó.

Phát báo:

Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:

Phát báo:
– Thiên Hiền, ông dựa vào cơ sở nào mà nói: Nếu Đại Bồ-tát được mặc áo đội mũ bên chắc như thế thì chẳng rơi vào hàng Thanh vân, hoặc bắc Đức giác?

Khi ấy, Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này chẳng phải vì độ thoát một ít hữu tình mà mặc áo mũ bên chắc như thế, cũng chẳng phải vì mong cầu một ít trí mà mặc áo mũ bên chắc như thế. Vì sao? Đại Bồ-tát này
vì cứu độ khắp tất cả hữu tình, khinh nhớ vào Niết-bàn, mà mặc áo mũ bèn chắc như thế, chỉ vì cầu được trí Nhật thiết trí mà mặc áo mũ bèn chắc như thế. Do nguyên nhân này chẳng rơi vào hàng Thanh vản và bậc Độc giác.

Phật bảo:

Bây giờ, Thầy Hiền lại bạch Phật:

Phật bảo:
– Thầy Hiền, tu từ bỏ pháp nào là tu Bát-nhä ba-la-mật-da.
Thầy Hiền đáp:

www.daitangkinh.org

Phật báo:


Lại nữa Thiên Hiền, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, khi hành Bát-nhã ba-la-mặt-da sâu xa, không coi nơi nơi và sự chỉ dạy của người khác là quan trọng; chẳng chủ tân vào lời người khác mà có hành động, không bi tham dục, sân giàn, ngu si, kiểu mạn làm tập niệm, cũng chẳng bi chừng lời kêu tám. Cũng có Đại Bồ-tát không

Cụ thơ Thiền Hiền liênbach Phật:
–Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, tâm chẳng kinh, chẳng sợ chẳng sưng sõt, chẳng hoang mang, cùng chẳng tháo lối như câu quả vị Giác ngộ cao tốt. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa vui vẻ, thơ trôi, ưa nghe đọc tụng thông suốt rõ ràng rõ rào, chú tâm tự duy, đúng như thuyết mà tu hành, thường không nhầm chán mới một. Đại Bồ-tát này vì sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?
Phật bảo:
–Thiền Hiền, Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận, hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trì nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này.

Cụ thơ Thiền Hiền lạibach Phật:
–Đại Bồ-tát này làm sao tùy thuận liên tục hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trì khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?
Phật dạy:
–Thiền Hiền, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, nếu Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào không, vô tưởng, vô nguyên, hư không không thật có, không sinh, không diệt, không nhiệm, không tình, chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn gì, không tạo, không tác, như giấc mộng cho đến như thành Tám hưởng, đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trì khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa.

www.daitangkinh.org
Cự thọ Thiền Hiền lại bạch Phất:

– Như lời Thế Tôn dạy, nếu Đại Bồ-tát liền tục, tùy thuận, hướng đến và đi vào không, vô tướng, vô nguyên, nói rộng cho đến như thành Tấm hướng khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đó là Đại Bồ-tát liền tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí Nhật thiết trí khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là hành năm uẩn cho đến trí Nhật thiết tướng chẳng?

Phất báo:

KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MÂT-ĐA
QUYÊN 513

Phần 19: CHÂN NHỮ (1)

Bây giờ, Thiên tử cõi Đức, cõi Sắc đều mang các loại bỏ thôm và nhiều hoa trái từ xa rơi lên cùng Phật, đánh lé chân Ngài rồi lui đứng một phía chắp tay cùng kính thư:


Phật bảo các Thiên tử:

-Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, khi xét đến nghĩa này, tâm ta chỉ hướng tối sự im lặng chẳng muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sầu xa khó thấy khó hiểu, không thể tự duy, vượt ra khỏi sự linh vực tự duy, nhiệm mâu vắng lặng. Hàng trí tuệ thông minh mới có thể biết được, chẳng phải hàng tấm thường thế gian mà có thể tin hiểu được. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-

Các Thiên từ lại bạch Phật:


Thế Tôn báo các Thiên tử:

– Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời các ông đã nói! Thiên từ nennen biết, nếu Đại Bồ-tát vi chấp giữ năm uơn mà tu hành, vi xác bộ năm uơn mà tu hành, nói rộng cho đến vi chấp giữ tất cả pháp mà tu hành, vi xác bộ tất cả pháp mà tu hành, thì Đại Bồ-tát này không thể tu hành Bát-nhà, Tình lự, Tình thân, An nhiên, Tình giới, Bồ thị ba-la-mật-da; nói rộng cho đến không thể tu hành trí Nhát thiết tướng.

Khi ấy, Cử tho Thiên Hiện bạch Phật:

Bây giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật:

Cự thọ Thiên Hiền hỏi các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc:

Khi đang thuyết tướng chăn nửu này, khắp ba ngàn thế giới rung dồn dời sâu cach: Đồng vọt lên Tây lăn xưởng; Tây vọt lên Đồng lăn xưởng; Nam vọt lên Bắc lăn xưởng; Bắc vọt lên Nam lăn xưởng; giữa vọt lên chung quanh lăn xưởng; chung quanh vọt lên giữa lăn xưởng.

Bây giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lần lượt dem các loại bổ thôm vị tiêu của cõi trời và các hoa trời tung rải lên Thế Tôn và Thiên Hiền, rồi bạch Phật:

–Bách Thế Tôn, thật kỳ lạ, chưa từng có! Đại đức Thiên Hiền do chăn nửu nén được sinh ra từ Như Lai.

Thiên Hiền bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc:


Bây giờ, Xá-loi Tứ bạch Phật:

Phật báo Xá-lơi Tử:
– Dừng vậy, dừng vậy, đừng như lời ông nói!


Bây giờ, Phật báo Xá-lợi Tử:

Khi ấy Xá-lợi Tử lại bạch Phật:
– Do nguyên nhân nào mà các Bồ-tát tu pháp Khồng, Vô tướng,

Bây giờ, Thế Tôn báo Xá-lợi Từ:


Xá-lợi Từ thưa:
− Bạch Thế Tôn, không thể! Bạch Thiền Thế, không thể!

Phật báo:
− Xá-lợi Từ, nếu giữ đường rơi, chim này mong: “Tôi châu Thiểm-bô sẽ khiến thân ta không tồn hai.” Ý ông nghĩ sao? Ý muốn của chim này có thể toái nguyên chẳng?

Xá-lợi Từ thưa:

Phật báo:

Lại nữa Xá-lợi Từ, có những Bồ-tát từ lúc mới phát tâm chẳng lia trái Nhất thiết trí, chỉ lấy đại Bi cảm đầu, siêng tu Bồ t˚, Tịnh giới, An nhân, Tinh tán, Tịnh lụt, cũng thường tổ hợp phương tiện thiên xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, tuy có niệm chiến uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chủ Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vì lai nhưng chẳng chấp tướng; dù tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên cũng chẳng chấp tướng; dù nhớ nghĩ các công đức của mình và cũng cho các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, nhưng cũng chẳng

Khi ấy Xá-lợi Từ liền bạch Phật:


Bây giờ, các Thiên tư đó cõi Đức, cõi Sắc đong bách Phật:

– qua vĩ Giác ngộ cao tốt của chủ Phật rất khó tin hiệu, rất khó chúng đặc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đều phải chúng biết từ tướng, công tướng của tất cả pháp, mới có thể đạt được qua vị Giác ngộ cao tốt như đã mong cầu, mà pháp tướng của các Bồ-tát đều chúng biết không thật có và chúng thể nhằm bất được?

Khi ấy, Phật bảo các Thiên tư:


Cụ thể Thiên Hiền bèn thưa:


Khi ấy Xá-lợi Tự bảo Thiên Hiền:

khoác áo giáp Đại công đức hướng tới quả vị Giáo ngộ cao tốt nhưng mới nửa chúng lại thoái lui. Nên biết quả vị Giáo ngộ cao tốt rất khó tin hiểu, khó chúng đặc.

Cự thọ Thiền Hiền thưa Xá-lợi Từ:
– Ý ông nghĩ sao? Sắc có tháo mái tốt với quả vị Giáo ngộ cao tốt của Phật không?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiền Hiền, chẳng có.
–Ý ông nghĩ sao? Thọ, tướng, hành, thức có tháo mái tốt với quả vị Giáo ngộ cao tốt của Phật không?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiền Hiền, chẳng có.
–Ý ông nghĩ sao? Lìa sắc, có pháp mái với quả vị Giáo ngộ cao tốt của Phật có tháo mái không?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiền Hiền, chẳng có.
–Ý ông nghĩ sao? Lìa thọ, tướng, hành, thức, có pháp mái với quả vị Giáo ngộ cao tốt của Phật không?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiền Hiền, chẳng có.
–Ý ông nghĩ sao? Lìa thọ, tướng, hành, thức, có pháp mái với quả vị Giáo ngộ cao tốt của Phật có tháo mái không?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiền Hiền, chẳng có.
–Ý ông nghĩ sao? Lìa thọ, tướng, hành, thức, có pháp mái với quả vị Giáo ngộ cao tốt của Phật không?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiền Hiền, chẳng có.
–Ý ông nghĩ sao? Lìa thọ, tướng, hành, thức, có pháp mái với quả vị Giáo ngộ cao tốt của Phật có tháo mái không?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.
– Ý ông nghĩ sao? Nếu nói ròng cho đến trĩ Nhật thiết đổi với quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật có thạo thật chẳng?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.
– Ý ông nghĩ sao? Trí Đạo tướng, trĩ Nhật thiết tướng đổi với quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật có thạo thật chẳng?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.
– Ý ông nghĩ sao? Nếu lìa trĩ Nhật thiết, có pháp đổi với quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật có thạo thật chẳng?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.
– Ý ông nghĩ sao? Lìa trĩ Nhật thiết tướng, trĩ Nhật thiết tướng đổi với quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật có thạo thật chẳng?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.
– Ý ông nghĩ sao? Nếu lìa trĩ Nhật thiết, có pháp đổi với quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật có thạo thật chẳng?
Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.
– Lại nữa Xá-lợi Từ, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp nói...
rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có thọai thất chẳng?

Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.
– Ý ông nghĩ sao? Lời chân như các pháp nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thọai thất chẳng?

Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.

Khi ấy Cự thở Thiện Hiền bảo Xá-lợi Từ:
– Nếu tất cả pháp với chắc thất, vì an trù nên hoàn toàn không thất có và đều chẳng thể năm bất đương, thì những pháp nào có thế có sự thọai thất đối với quả vị Giác ngộ cao tốt?

Xá-lợi Từ nói với Thiện Hiền:

Khi ấy Mận Từ Từ liên thừa Cự thở Xá-lợi Từ:
– Hãy hồi Thiện Hiền rằng: “Chỉ cần một Bồ-tát thụa chẳng?” Sau đó hồi tiếp: “Cần gì phải thành lập cả ba thụa khác nhau hay chỉ cần có một thụa Chánh đường giác mà thôi?”

Bây giờ Xá-lợi Từ hỏi Thiện Hiền:
– Chỉ cần một Bồ-tát thụa có chẳng?

Cự thở Thiện Hiền bảo Xá-lợi Từ:
– Ý ông nghi sao? Trong chân như của tất cả pháp có ba hàng người tự Bồ-tát thụa với tướng khác nhau chẳng? Nghĩa là có người rồi vào hàng Thanh văn thụa, hoặc có người rồi vào bậc Độc giác, hoặc có người chứng quả Vô thường thụa ư?

Xá-lợi Từ nói:
– Thiện Hiền, chẳng có.
– Ý ông nghi sao? Trong chân như của tất cả pháp có ba thụa khác nhau của Bồ-tát chẳng?

Xá-lợi Từ nói:
–Thiên Hiền, chẳng có.
–Ý ông nghĩ sao? Trong chần như của tất cả pháp thật có một thưa Chánh đẳng giác của các Bồ-тát chẳng?
Xá-lợi Từ nói:
–Thiên Hiền, chẳng có.
–Ý ông nghĩ sao? Chần như của các pháp có một hay có hai hay có ba thọà?
Xá-lợi Từ nói:
–Thiên Hiền, chẳng có.

Khi ấy Cử thơ Thiền Hiền nói với Xá-lợi Từ:

Bây giờ Thế Tôn ngợi khen Thiền Hiền:
–Hay thay, hay thay! Hôm nay ông đã vì các Đại Bồ-тát thuyết pháp trong yêu. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai. Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-тát nào tin hiểu sâu sắc đối với tướng chẳng thể nãm bắt được của chần như các pháp và biết được tất cả
pháp không có tương khác nhau. Khi nghe thuyết về tương chẳng thể
nắm bắt được của chân như các pháp như thế, tâm vị ấy chẳng kinh,
chăng sọ, chẳng hoàng hốt, không nghi, không hồi, không lui, không
mặt thì Đại Bồ-tát ấy mau chúng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bây giờ Xá-lợi Tử bạch Phật:
– Bạch Thê Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tự pháp này thì mau
chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tột ư?

Phật bảo Xá-lợi Tử:
– Dừng vậy, dừng vậy, dừng như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát
thành tự pháp này thì mau chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tột, không
rồi vào hàng Thanh văn và bác Đức giác.

Bây giờ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột đa
mơng câu thì phải trù vào cái gì và trù bằng cách nào?

Phật bảo:
– Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đặc quả vị Giác
ngộ cao tột phải trù tâm bình đang đối với tất cả hữu tình, không nên
trù tâm bất bình đang; phải khỏi tâm bình đang đối với tất cả hữu tình,
không nên khỏi tâm bất bình đang; phải dem tâm bình đang đối với tất
cả hữu tình, không nên dem tâm bất bình đang đối với họ; phải khỏi
tâm đại Tứ đối với tất cả hữu tình, không nên khỏi tâm sân gaan đối
với họ; phải dem tâm đại Tứ mà nói với tất cả hữu tình, không nên
dem tâm sân gaan mà nói với họ; phải khỏi tâm đại Bi đối với tất cả
hữu tình, không nên khỏi tâm nào hại đối với họ; phải dem tâm Tứ bi
mà nói với tất cả hữu tình, không nên dem tâm nào hại mà nói với họ;
páy khỏi tâm đại Hỷ đối với tất cả hữu tình, không nên khỏi tâm đó
dỡ đối với họ; phải dem tâm đại Hỷ mà nói với tất cả hữu tình, không
nen dem tâm đó dỡ mà nói với họ; phải khỏi tâm đại Xả đối với tất cả
hữu tình, không nên khỏi tâm thiện vì đối với họ; phải dem tâm đại
Xả mà nói với tất cả hữu tình, không nên dem tâm thiện vì mà nói với
họ; phải khỏi tâm cung kính đối với tất cả hữu tình, không nên khỏi
tâm kiến ngạo đối với họ; phải dem tâm cung kính mà nói với tất cả
hữu tình, không nên dem tâm kiến ngạo mà nói với họ; phải khỏi tâm
chân thật đối với tất cả hữu tình, không nên khỏi tâm đối nịnh đối với
họ; phải dem tâm chân thật mà nói với tất cả hữu tình, không nên dem
tâm đối mình mà nói với họ; phải khởi tâm diệu dàng đối với tất cả hữu tình không nên khởi tâm cùng cõi đối với họ; phải đem tâm diệu dàng mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm cùng cõi mà nói với họ; phải khởi tâm làm lợi ích cho tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất lợi đối với họ; phải đem tâm lợi ích mà nói với các hữu tình, không nên đem tâm bất lợi mà nói với họ; phải khởi tâm an lạc đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm chẳng an lạc đối với họ; phải đem tâm an lạc mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm chẳng an lạc mà nói với họ; phải khởi tâm không trở ngại đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm có trở ngại đối với họ; phải đem tâm không trở ngại mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm có trở ngại mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như con trai, con gái, như bà con thân thuộc, cũng đem tâm này mà nói cho họ. Phải khởi tâm bạn bè đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như Hoà thuận, như A-xà-lê, như đề tử, như đồng học, cũng đem tâm này mà nói cho họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như bác Dược sư, Nhật lại, Bát hoà, A-la-hán, Đức giá, Đại Bồ-tát, Như Lai Úng Chánh Đăng Giác, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cung dương, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cứu giúp thương xót bảo bọc, cũng nên đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm rốt ráo không, không thật có và chẳng thể nắm bắt được, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm Khồng, Vở tướng, Vô nguyên, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Thiền Hiền, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tổt phải dùng vô sở đặc làm phương tiện mà trụ nơi đây.

Lại nữa Thiền Hiền, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tổt nên tự xa lìa sự giễt hai sinh mạng, cũng khuyên người khác xa lìa sự giễt hai sinh mạng, thường chân chánh khen người pháp xa lìa sự giễt hai sinh mạng, hoan hỷ tẩn thân người xa lìa sự giễt hai sinh mạng. Nói rộng cho đến nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa tà kiến, thường chân chánh khen người tự xa lìa tà kiến, hoan hỷ tẩn thân người xa lìa tà kiến. Nên tự tu bốn Tịnh lự, bốn
Vo lương và bốn Định vô sác, cùng khuyến người khác tu bốn Tịnh lự, bốn Vo lương và bốn Định vô sác, thường chăn chánh khen người pháp tu bốn Tịnh lự, bốn Vo lương, bốn Định vô sác, hoan hy tán than người tu bốn Tịnh lự, bốn Vo lương, bốn Định vô sác. Nên tự viên mận Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, khuyến người khác viên mận Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, thường chăn chánh khen người pháp viên mận Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, hoan hy tán than người đã viên mận Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da.

Phải tự an trừ pháp không Bên trong cho đến pháp không không tánh tự tán, cùng khuyến người khác an trừ pháp không Bên trong cho đến pháp không không tánh tự tán, thường chăn chánh khen người pháp an trừ pháp không Bên trong cho đến pháp không không tánh tự tán, hoan hy tán than người an trừ pháp không Bên trong cho đến pháp không không tánh tự tán.

Phải tự trừ chăn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị bất, cùng khuyến người khác trừ chăn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị bất, thường chăn chánh khen người pháp trừ chăn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị bất, hoan hy tán than người trừ chăn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị bất.

Phải tự trừ bốn Thánh đề, cùng khuyến người khác trừ bốn Thánh đề, thường chăn chánh khen người pháp trừ bốn Thánh đề, hoan hy tán than người trừ bốn Thánh đề.

Phải tự tu bốn Niệm trừ cho đến tâm chỉ Thánh đạo, cùng khuyến người khác tu bốn Niệm trừ cho đến tâm chỉ Thánh đạo, thường chăn chánh khen người pháp tu bốn Niệm trừ cho đến tâm chỉ Thánh đạo, hoan hy tán than người tu bốn Niệm trừ cho đến tâm chỉ Thánh đạo.

Phải tự tu ba pháp môn giải thoát Khopenhagen, Vô tưởng, Vô nguyen, cùng khuyến người khác tu ba pháp môn giải thoát Khopenhagen, Vô tưởng, Vô nguyen, thường chăn chánh khen người pháp tu ba pháp môn giải thoát Khopenhagen, Vô tưởng, Vô nguyen và hoan hy tán than người tu ba pháp môn giải thoát Khopenhagen, Vô tưởng, Vô nguyen.

Phải tự tu tâm Giải thoát cho đến mũi Biển xú, cùng khuyến người khác tu tâm Giải thoát cho đến mũi Biển xú, thường chăn
chính khen người pháp tu tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ và hoan hỷ tán than người tu tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ.

Phải tự viên mần các bậc Bồ-tát, cùng khuyên người khác viên mần các bậc Bồ-tát, thường chân chính khen người pháp viên mần các bậc Bồ-tát và hoan hỷ tán than người đã viên mần các bậc Bồ-tát.

Phải tự viên mần tát cả pháp môn Đà-la-ni, tát cả pháp môn Tam-ma-dìa, cùng khuyên người khác viên mần tát cả pháp môn Đà-la-ni, tát cả pháp môn Tam-ma-dìa, thường chân chính khen người pháp viên mần tát cả pháp môn Đà-la-ni, tát cả pháp môn Tam-ma-dìa và hoan hỷ tán than người đã viên mần tát cả pháp môn Đà-la-ni, tát cả pháp môn Tam-ma-dìa.

Phải tự viên mần nầm loại mật, sau pháp thân thông, cùng khuyên người khác viên mần nầm loại mật, sau pháp thân thông, thường chân chính khen người pháp viên mần nầm loại mật sau pháp thân thông và hoan hỷ tán than người đã viên mần nầm loại mật, sau pháp thân thông.

Phải tự viên mần mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công, cùng khuyên người khác viên mần mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công, thường chân chính khen người pháp viên mần mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công và hoan hỷ tán than người đã viên mần mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công.

Phải tự viên mần đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cùng khuyên người khác viên mần đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, thường chân chính khen người pháp làm viên mần đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và hoan hỷ tán than người đã viên mần đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Phải tự viên mần ba mười hai tướng Đại sỉ, tám mười vị đẹp, cùng khuyên người khác viên mần ba mười hai tướng Đại sỉ, tám mười vị đẹp, thường chân chính khen người pháp làm viên mần ba mười hai tướng Đại sỉ, tám mười vị đẹp và hoan hỷ tán than người đã viên mạn ba mười hai tướng Đại sỉ, tám mười vị đẹp.

Phải tự viên mần pháp không quên mật, tánh luôn luôn xá, cùng khuyên người khác viên mạn pháp không quên mật, tánh luôn luôn xá, thường chân chính khen người pháp làm viên mạn pháp không quên mật, tánh luôn luôn xá và hoan hỷ tán than người đã viên mạn
pháp không quên mất, tình luôn luôn xa.

Phải tự quan thuận nghĩ việc hai chi duyên khó, cũng khuyên người khác quan thuận nghĩ việc hai chi duyên khó, thường chẩn chánh khen người pháp quan thuận nghĩ việc hai chi duyên khó và hoan hỷ tán thán người quan thuận nghĩ việc hai chi duyên khó.

Phải tự biết khô, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, cũng khuyên người khác tự biết khô, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, thường chẩn chánh khen người pháp biết khô, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo và hoan hỷ tán thán người biết khô, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Phải tự khởi trí chứng quả ĐỨ cứu cho đến Đức giác Bồ-đề tuy đặc quả ĐỨ cứu cho đến Đức giác Bồ-đề mà chẳng trạm không трè tích, cũng khuyên người khởi trí chứng quả ĐỨ cứu cho đến Đức giác Bồ-đề và tuy chúng quả ĐỨ cứu cho đến Đức giác mà chẳng trạm không трè tích, thường chẩn chánh khen người pháp khởi trí chứng quả ĐỨ cứu cho đến Đức giác Bồ-đề và tuy chúng pháp đặc quả ĐỨ cứu cho đến Đức giác Bồ-đề mà chẳng trạm không трè tích, hoan hỷ tán thán người khởi trí chúng quả ĐỨ cứu cho đến Đức giác Bồ-đề và tuy chúng quả ĐỨ cứu cho đến Đức giác Bồ-đề mà chẳng trạm không трè tích.

Phải tự vào người vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-đát, cũng khuyên người khác vào người vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-đát, thường chẩn chánh khen người pháp vào người vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-đát và hoan hỷ tán thán người đã vào người vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-đát.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐÀ
QUYẾN 514
Phần 19: CHÂN NHỮ (2)

Lại nữa Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt đã mong cầu, phải tự đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cùng khuyên người khác đem lại sự thành tựu cho hữu tình, thường chẩn thành khen người pháp đem lại sự thành tựu cho hữu tình và hoan hỷ tán than người đã đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Phải tự làm nghiệm tinh cỗi Phật, cùng khuyên người khác làm nghiệm tinh cỗi Phật, thường chẩn thành khen người pháp làm nghiệm tinh cỗi Phật và hoan hỷ tán than người đã làm nghiệm tinh cỗi Phật.

Phải tự phát khởi thân thông thi tưởng của Bồ-tát, cùng khuyên người khác phát khởi thân thông thi tưởng của Bồ-tát, thường chẩn thành khen người pháp phát khởi thân thông thi tưởng của Bồ-tát và hoan hỷ tán than người phát khởi thân thông thi tưởng của Bồ-tát.

Phải tự phát khởi trí Nhật thiết, cùng khuyên người khác phát khởi trí Nhật thiết, thường chẩn thành khen người pháp làm phát khởi trí Nhật thiết và hoan hỷ tán than người phát khởi trí Nhật thiết.

Phải tự phát khởi trí Đạo tướng, cùng khuyên người khác phát khởi trí Đạo tướng, thường chẩn thành khen người pháp phát khởi trí Đạo tướng và hoan hỷ tán than người phát khởi trí Đạo tướng.

Phải tự phát khởi trí Nhật thiết tướng, cùng khuyên người khác phát khởi trí Nhật thiết tướng, thường chẩn thành khen người pháp làm phát khởi trí Nhật thiết tướng và hoan hỷ tán than người phát khởi trí Nhật thiết tướng.

Phải tự chăm dặm tất tất cả pháp chỉ tướng tục của phiên nào, cùng khuyên người khác chăm dặm tất tất cả pháp chỉ tướng tục của phiên nào, thường chẩn thành khen người pháp chăm dặm tất tất pháp chỉ tướng tục của
phân nào và hoan hô tân thần người đã chăm dứt tất cả tập khí tương tục của phân nào.

Phải tự giữ gìn trọng vện tuổi thơ, cũng khuyên người khác giữ gìn trọng vện tuổi thơ, thường chân thành khen người pháp giữ gìn trọng vện tuổi thơ và hoan hô tân thần người giữ gìn trọng vện tuổi thơ.

Phải tự truyền bài giáo pháp vi điều, cũng khuyên người khác truyền bài giáo pháp vi điều, thường chân thành khen người phương pháp truyền bài giáo pháp vi điều và hoan hô tân thần người truyền bài giáo pháp vi điều.

Phải tự giữ gìn chánh pháp cho tôn tài, cũng khuyên người khác giữ gìn chánh pháp cho tôn tài, thường chân thành khen người phương pháp giữ gìn chánh pháp được tôn tài và hoan hô tân thần người giữ gìn chánh pháp cho tôn tài.

Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nào muốn muốn chúng quái vi Giác ngố cao tốt phải dừng vỏ sở đắc làm trưởng tiến và phải trừ như vậy đối với những pháp như vậy.

Lại nữa Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát phải học phương tiến thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy. Nếu Đại Bồ-tát học như vậy thì mối có thể trừ được pháp căn phải trừ. Nếu học như thế và an trừ pháp như thế thì không còn chướng ngại đối với năm vẫn; cũng không còn chướng ngại đối với saú xự bên trong; cũng không còn chướng ngại đối với saú xự bên ngoài; cũng không còn chướng ngại đối với saú giới bên trong; cũng không còn chướng ngại đối với saú giới bên ngoài; cũng không còn chướng ngại đối với saú thực giới; cũng không còn chướng ngại đối với saú thọ; cũng không còn chướng ngại đối với saú giới; cũng không còn chướng ngại đối với bốn duyên; cũng không còn chướng ngại đối với vô minh cho đến lão tử; cũng không còn chướng ngại đối với sự xa lìa việc biết hai sinh mạng cho đến ta kiện; cũng không còn chướng ngại đối với bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không còn chướng ngại đối với Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; cũng không còn chướng ngại đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tận; cũng không còn chướng ngại đối với chần như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bàn; cũng không còn chướng ngại đối với bốn Thánh đề khổ, tập, diệt, đạo; cũng không còn chướng ngại đối

www.daitangkinh.org
với bốn Niệm trù cho đến tám chi Thanh đào; cùng không còn chương ngại đối với ba pháp môn giải thoát Khổng, Vô tướng, Vô nguyên; cùng không còn chương ngại đối với tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ; cùng không còn chương ngại đối với bậc Tịnh quân cho đến bậc Như Lai; cùng không còn chương ngại đối với bậc Cực lý cho đến bậc Pháp vạn; cùng không còn chương ngại đối với tất cả pháp môn Đạt-la-ni, Tất cả pháp môn Tam-ma-dĩa; cùng không còn chương ngại đối với năm loại mù, sáu phép thân thông; cùng không còn chương ngại đối với mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bât công; cùng không còn chương ngại đối với đại Tứ, đại Bi, đại Lý, đại Xà; cùng không còn chương ngại đối với ba mười hai tướng Đại sĩ, tam mười vẻ đẹp; cùng không còn chương ngại đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xá; cùng không còn chương ngại đối với việc quan mùa hai chi duyên khỏi thuận nghịch; cùng không còn chương ngại đối với sự biết Khổ, đoạn Tạp, chủng Đạt, tu Đạo; cùng không còn chương ngại đối với quả Dữ lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cùng không còn chương ngại đối với ngồi vị Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát; cùng không còn chương ngại đối với việc đạm lại sự thanh tịnh cho hữu tình, làm nghiệm tĩnh của Phật và phát khởi thân thông thụ thăng của Bồ-tát; cùng không còn chương ngại đối với trí Nhật thiết, trí Đạo tương, trí Nhật thiết tướng; cùng không còn chương ngại đối với sự chắm dứt tất cả tập khí tướng tục của phien não; cùng không còn chương ngại đối với sự trọn vẹn tuổi thơ; cùng không còn chương ngại đối với việc truyền bá giáo pháp vi điều; cùng không còn chương ngại đối với việc hỗ trợ chăm pháp cứu trợ.

Vì sao vậy? Thiên Hiển, Đại Bồ-tát nay từ xưa đến nay không hỗ trợ sắc ưu cho đến thực ưu; không hỗ trợ nhận xứ cho đến ý xứ; không hỗ trợ sắc xứ cho đến pháp xứ; không hỗ trợ nhận giới cho đến ý giới; không hỗ trợ sắc giới cho đến pháp giới; không hỗ trợ nhận thức giới cho đến ý thức giới; không hỗ trợ nhận xứ cho đến ý xứ; không hỗ trợ sắc giới cho đến pháp giới; không hỗ trợ nhận định cho đến tăng thương duyên; không hỗ trợ vọ mình cho đến lão tử; không hỗ trợ việc xa lìa sát hai sinh mạng cho đến tật kiẻn; không hỗ trợ bốn Tinh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; không
hờ trì Bồ tịt ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; không hờ trì pháp không bến trong cho đến pháp không không tính tự tỉnh; không hờ trì chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hờ trì bốn Thánh dế khổ, tập, diệt, đạo; không hờ trì bốn Niệm tự cho đến tâm chi Thánh đạo; không hờ trì ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; không hờ trì tám Giải thoát cho đến mười Biên xư; không hờ trì bắc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hờ trì bắc Cực lý cho đến bậc Pháp vân; không hờ trí tất cả pháp môn Đa-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; không hờ trí năm loại mặt, sáu pháp thân thông; không hờ trí mười lúc của Như Lai cho đến mười tám pháp Pháp bát công; không hờ trí đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hờ trí ba mười hai tướng tốt tâm mười vẻ đẹp; không hờ trí pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xã; không hờ trí mười hai chỉ duyên khối; không hờ trí sự biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo; không hờ trí quả Dục lưu cho đến Độc giác Bồ-dề; không hờ trí việc nhập vào ngồi Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát; không hờ trí việc đem sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cội Phật; không hờ trí thành thông thử thật của Bồ-tát; không hờ trí sự chăm dứt tất cả tập khí tương tắc của phần nào; không hờ trí sự viêm mặn của tuổi thơ; không hờ trí việc truyền bá chánh pháp làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài; không hờ trí trí Nhân thiết, trí Đạo tướng, trí Nhân thiết tướng. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến thực uẩn không thể hờ trí.

Nếu không thể hờ trí thì chẳng phải là sắc uẩn cho đến thực uẩn. Nói rộng cho đến trí Nhân thiết, trí Đạo tướng, trí Nhân thiết tướng không thể hờ trí. Nếu không thể hờ trí, thì chẳng phải trí Nhân thiết, trí Đạo tướng, trí Nhân thiết tướng.

Khi nói về chỗ nên trử của Đại Bồ-tát này, trong chủng hội có hai ngàn Bồ tát đồng thời chủng đặc Vô sinh pháp nhân.

M

Phạm 20: TƯỞNG KHÔNG THOÁI (1)

Bây giờ Thiền Hiền lại bạch Phật:
–Chúng con phải đưa vào tướng trạng của hành động nào mới biết được Đại Bồ-tát không thoái chuyển này?
Phật báo:
– Thienes, nếu Đại Bổ-tát có thể biết rõ như thật hoặc hàng trăm năm; hoặc bậc Thánh vĩ; hoặc bậc Độc giác; hoặc bậc Bổ-tát; hoặc bậc Như Lai; các bậc như thế tùy nội có khác nhưng trong tính chấn như của các pháp không biến đổi, không phân biệt, không hai, không phân.

Đại Bổ-tát này tuy thật ngỡ nhập vào chân như của các pháp nhưng đối với chân như không có sự phân biệt vì lấy với số đặc biệt làm phương tiện.

Đại Bổ-tát này đã ngỡ nhập chân như của các pháp nên đủ nghe chân như và từ các pháp không hai không khác mà tam không nghĩ ngai. Vì sao? Vì chân như và pháp không thể nói là một, không thể nói là khác, không thể nói là đồng hay không đồng.


Đại Bổ-tát này hoàn toàn không xem chớ tổt xấu hay đỏ của người, bình đẳng thường tốt và vị ho hệ thuyết pháp.

Đại Bổ-tát này chẳng xem chứng sống hồn của Pháp sú, chỉ cầu thuyết được pháp nghĩa chân tình.


Cụ thơ Thienes lại bạch Phật:
– Lại do các tướng trạng của hành động nào mà biết đố là Đại Bổ-tát không thoái chuyển?

Phật báo:
– Thienes, nếu Đại Bổ-tát có thể quan các pháp không có tướng trạng hành động thì phải biết đố là Đại Bổ-tát không thoái chuyển.

Bây giờ Thienes lại bạch Phật:
– Nếu tất cả pháp không có tướng trạng hành động thì chuyển pháp nào mà được gọi là không thoái chuyển?

Phật báo:
– Thienes, Đại Bổ-tát chuyển sắc uẩn cho đến thực uẩn nên
số 220 – KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MÂT-ĐA, quyền 514

277
goại là không thoái chuyển. Chuyển nhận xử cho đến y cụ nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển sắc xử cho đến pháp xử nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển nhận giới cho đến y giới nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển sắc giới cho đến pháp giới nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển nhận thực giới cho đến y thực giới nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển nhận xúc cho đến y xúc nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển các thời do nhận xúc làm nguyên sinh ra, cho đến các
thời do y xúc làm nguyên sinh ra nennen nơi là không thoái chuyển. Chuyển địa giới cho đến thực giới nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển nhận duyên cho đến tạng thường duyên nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển xốn minh cho đến lão tử nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mạt-da nennen nơi là không
thoái chuyển. Chuyển pháp không bên trong cho đến pháp
Không không thành tựu nên nơi là không thoái
chuyển. Chuyển thân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghỉ bàn nên nơi là không
thoái chuyển. Chuyển bổn Thánh để khổ, tập, diệt, đạo, nên nơi là không
thoái chuyển. Chuyển bổn Tịnh lữ, bổn Vô lượng, bổn Định vô sắc
nennen nơi là không thoái chuyển. Chuyển bổn Niệm tự cho đến tâm chỉ
Thánh đạo nên nơi là không thoái chuyển. Chuyển ba pháp môn giải
thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên nên nơi là không thoái
chuyển. Chuyển tâm Giải thoát cho đến mưu Biến xử nên nơi là không thoái
chuyển. Chuyển bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai nên nơi là không
thoái chuyển. Chuyển bậc Cực kỳ cho đến bậc Pháp văn nên nơi là không
thoái chuyển. Chuyển tất cả pháp môn Đa-la-ni, tất cả pháp
môn Tam-ma-dịa nên nơi là không thoái chuyển. Chuyển nắm loại
mắt cho đến sâu phép thân thông nên nơi là không thoái chuyển.
Chuyển mưu lục của Như Lai cho đến mưu tâm pháp Pháp bát công
nennen nơi là không thoái chuyển. Chuyển đại Tù, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả
nennen nơi là không thoái chuyển. Chuyển ba mưu hai tướng Đại sỉ, tầm
mưu vẻ đẹp nên nơi là không thoái chuyển. Chuyển pháp không quên
mắt, tầm luôn luôn xả nên nơi là không thoái chuyển. Chuyển quả Dực
lưu cho đến Độc giác Bồ-dề nên nơi là không thoái chuyển. Chuyển chỉ Nhật thiết, chỉ Đạo tướng, chỉ Nhật thiết tướng nên nơi là không
thoái chuyển. Chuyển hàng phẩm phụ, bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc
giác, hoặc bậc Bồ-tát, hoặc bậc Như Lai nên nơi là không thoái

www.daitangkinh.org


Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều chẳng muốn xem hình tượng và lời nói của Sa-môn, ngoại đạo, Bà-la-môn... dù các Sa-môn, Bà-la-môn ấy đã biết một cách dùng dằn và thấy một cách chấn thất đối với pháp đã thấy, hoặc có thể thì thiệt pháp môn chánh kiến nhất định không có lẽ ấy. Nếu Đại Bồ-tát thanh tịnh của hành động như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiên Hiền, đối với Pháp và Luật mà Đức Phật đã thuyết một cách hoàn hảo, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều tin hiểu sâu xa, chẳng sinh nghi ngờ. Đối với các việc thế gian không có giới cảm thụ, chẳng rỗi vào tài kiến, chẳng chấp các điểm lãnh của thế tục lấy làm thanh tịnh, hoàn toàn không lề bái các Thiên thần khác, như việc phùng thọ của hàng ngoại đạo và thế gian, cùng chẳng đem các thứ trải hoa, hương bột, hương xoa, y phục, chuí anh lạc, tràng phạn, bảo cái, kỳ nhạc, đến sáng để cùng đường Thiên thần và các ngoại đạo. Nếu Đại Bồ-tát thanh tịnh của hành động như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát không thoái chuyển không rỗi vào địa ngục, bàng sinh, quý giỏi, A-tố-lặc, cùng chẳng sinh vào dòng hạ tiến, nghĩa là hàng Thiên-dôi-la-bồ-yết-sa, chắc chắn không thở bao sinh làm hoàng môn, không can hoặc hại can và thân người nũ, cùng chẳng thở thân mìn, điềm, cảm ngồng, cùi, cut tay chân, hủi lạc, lún xâu, gù lừng... chắc chắn không sinh vào chỗ có tâm nần nứt. Nếu Đại Bồ-tát thanh tịnh của hành động như thế thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường muốn thực hành mũi neo nghiệp thiên: Từ xa liều sự giết hai
sinh mạng cho đến tà kiêm, cũng khuyên người khác xa lìa sự giết hại sinh mạng cho đến tà kiêm, thường chăn thảm khen người pháp xa lìa giết hại sinh mạng cho đến tà kiêm, hoan hỷ khen người xa lìa giết hại sinh mạng cho đến tà kiêm. Cho đến trong giấc mơ, Đại Bồ-tát nầy cũng chẳng biểu hiện hành động thuốc mùi nghiệp ác, hướng chỉ lúc tỉnh giấc hành động các việc nầy. Nếu các Đại Bồ-tát thảnh tụt các hành động như thế thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuỷễn.


Lại nữa Thần Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuỷễn đa thơ trĩ, tư duy, độc tùng được bao nhiêu Khế kinh cho đến Luận nghi tật cả đều được thông hiểu rõ ractivité, rồi thường dem pháp dạy bồ thi cho tất cả hữu tình, với ý nghĩa: “Phải làm thế nào để những lời phát nguyên và những mong câu chấn chánh của các loại hữu tình đều được thành tựu trọn vẹn.”


Lại nữa Thần Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuỷễn hoàn toàn không có niệm nghịch ngộ do дû đỗ đối với pháp môn sâu xa mà Đức Phật đã thuyệt.

Cụ thơ Thần Hiền liên bạch Phật:
– Do nguyện nhân nào mà Đại Bồ-tát không thoái chuỷễn hoàn toàn không có niệm nghịch ngộ, do дû đỗ đối với pháp môn sâu xa mà Đức Phật đã thuyệt?
Phật báo:
– Thần Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuỷễn đều hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có thể nghi ngộ do дû. Nghĩa là chẳng thấy có sắc ăn cho đến thức ăn; cùng chẳng thấy có nhận xữ cho đến y xữ; cùng chẳng thấy có sắc xữ cho đến pháp xữ; cùng chẳng
thấy có nhận giới cho đến ý giới; cũng chẳng thấy sắc giới cho đến pháp giới; cũng chẳng thấy có nhận thức giới cho đến ý thức giới; cũng chẳng thấy có nhận xúc cho đến ý xúc; chẳng thấy có các thể do nhận xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thể do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng thấy có địa giới cho đến thực giới; chẳng thấy có nhận duyên cho đến tăng thương duyên; chẳng thấy có vô minh cho đến lão tử; chẳng thấy có Bộ tỉ ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; chẳng thấy có pháp không bên trong cho đến pháp không không thành tự nãnh; chẳng thấy có bàn Như như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bàn; chẳng thấy có bàn Tịnh lực, bàn Vô tướng, bàn Định vọng sắc; chẳng thấy có bàn Niệm trục cho đến tám Thánh đạo; chẳng thấy có ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng thấy có tám Giải thoát cho đến mười Biên xuất; chẳng thấy có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chẳng thấy có bậc Cực hạnh cho đến bậc Pháp vạn; chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; chẳng thấy có năm loại mặt, sâu phép thân thọ; chẳng thấy có mười tức của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cổ; chẳng thấy có đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà; chẳng thấy có ba mười hai tướng Đại sỉ, tám mười vẻ đẹp; chẳng thấy có pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xã; cũng chẳng thấy có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng thấy có quá Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-dề; cũng chẳng thấy tất cả hành của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chủ Phật. Trong số ấy không có pháp nào có thể nghi ngờ do dự. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn các hành động như thế, thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát thành tựu nghiệp thân, khâu, ý điều đẳng, kể ước, đê mê. Đối với các hữu tình, tam không hạn ngai. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường thành tựu Tứ, Bi, Hỷ, Xà... tương ứng thân, khâu, ý nghiệp để làm việc lợi lạc cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiên Hiền, tâm của tất cả Đại Bồ-tát không thoái


Lại nữa Thiên Hiền, những vật dụng của các Đại Bồ-tát không tháo khỏi chuyên như đồ năm, y phục luôn luôn thơm sạch, không có các mùi hôi, cùng không morally, chỉ random, bố chét, tam ưu sạch đẹp, thân không tát bệnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không tháo khỏi chuyên.


Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Các Đại Bồ-tát không tháo khỏi chuyên này làm thế nào để thân, người, ý trưởng được thành tịnh.
Phật bảo:
– Thiên Hiền, các cảnh lánh như thể của Đại Bồ-tát này dần dần tăng trưởng như vậy. Vì được năng lực của các cảnh lánh điều kiện nên đem tần cùng đổi vị lai, nghiệp của thân, người, ý hoàn toàn không
phát khởi. Do vậy, thân, ngũ, ý thường được thanh tịnh.


Lại nữa Thiên Hiền, đối với Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma xuất hiện ở trước và hóa ra tá mị ngọc lơn, mà trong mỗi ngọc lớn hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lừa dối thiếu sót và chịu khổ doc chía chua cay. Họa lắm như vậy rồi lại bảo các Bồ-tát không thoái chuyển:

Lại nữa Thiên Hiền, đối với Đại Bồ-tát không thoái chuyền, giả sử có ac ma giữa đằng Sa-môn đi đến gắp Bồ-tát và nói:

những văn tùng soạn ra một cách sai lầm. Lời ta nói mới là lời dạy chân chính của Phật.

Thiên Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghe lời này mà tâm dào đồng, nghĩ ngợi, sợ hãi. Phải biết vị ấy chưa nhận sự thô kệ không thoại chuyện nên chưa quyết định đối với quá vị Giác ngộ cao tốt, chưa goi là Đại Bồ-tát không thoại chuyện.

Thiên Hiền nên biết, khi nghe những lời này mà tâm các Đại Bồ-tát chẳng dào đồng, cũng chẳng nghĩ ngợi, sợ hãi, chỉ trừ vào pháp tánh không tạo tác, không tướng trạng, không sinh khi thì đủ có làm việc gì, Đại Bồ-tát này cũng chẳng tin vào lời người khác, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác mà tự Bồ thệ chơn Bát-nhã ba-la-mật-da, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác cho đến chúng được quá vị Giác ngộ cao tốt. Phải biết Đại Bồ-tát này đã được không thoại chuyện đối với quá vị Giác ngộ cao tốt. Như bắc A-la-hán đã hết lâu hoặc, đủ có làm việc gì cũng chẳng tin lời người khác, hiền chúng pháp tánh không làm không nghĩ, tất cả ac ma không thể làm dào đồng. Tất cả Thanh văn, Đức giac, ngoại đạo và các ac ma không thể phá hoại, bè gây tẩm của Đại Bồ-tát không thoại chuyện này, cũng không thể làm cho họ thoát lui quá Bồ-dề. Đại Bồ-tát này chắc chắn đã trừ bác không thoại chuyện, nên như những sự nghiệp đã tạo dị tự mình xét nghị chẳng phải chỉ tin vào người khác mà hàn động ngay, cho đến những lời dạy của Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác còn không dể dẳng tin theo phùng hành, hướng chỉ lại tin lời Thanh văn, Đức giac, ngoại đạo và các ac ma mà làm theo.

Neu Dai Bo-tat thang tu hanh ding trong trang nhu vay thi biet la Dai Bo-tat khong thoa chuyen.

Lai nhu Thienn Hien, gia su co ac ma gia dang Bi-so den gap tat ca Dai Bo-tat khong thoa chuyen ma noi:


Thienn Hien nen biet, khi Dai Bo-tat nay nghe loi noi ay roi, tam chang dao dong cung chang nghi ngo, so hai, chi nghi: “Bi-so nay giup ich cho ta khong it, co the vi ta thuyet dao phap tung tu, khiend ta biet duoc dao nay khong the chung qua Dư lụu, cho den khong the chung duoc Độc giac Bơ-dế, huong gi se chung duoc qua vi Giac ngo cao tot.” Nghĩ nhu vay roi, Dai Bo-tat nay rat vui mung.

Lai nghi: “Nay Bi-so nay rat co ich cho ta, phuong tien vi ta thuyet phap chuong dao, khiend ta hiem biet phap chuong dao, roi o trong ba thua tu tai tu hoc.”

Thienn Hien nen biet, khi ac ma kia thay Bo-tat nay them tam hoan hy, lai noi:

- Nay thien nam, nay ong co muon thay cac Dai Bo-tat da mat thoi gian dai tu hanh vo ich chang? Nghia la cac Dai Bo-tat da trai qua hang ha sa so dai kiep, dung vo luong vat thuong dieu nhu: Đô an uong, áo mặc, độ nam, thuốc thang, cuà cái, huong hoa... cuong duong, cung kinh, tôn tron, nghi khiên chu Phật Thế Tôn.
Lái ở chỗ của vô số chùa Phật tu hành Bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, học an trự pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; học an trự chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghỉ bận; học an trự bổn Thanh để khổ, táp, diệt, đạo; tu bổn Niệm trụ cho đến tâm chi Thanh đạo; tu bổn Tịnh lụ, bổn Vô luận, bổn Định vô sắc; tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; tu tâm Giải thoát cho đến mười Biển xù; tu các bậc của Đại Bổ-tát; tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; tu nầm loai mất, sầu phép thân thông; tu mưu lục của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bất cống; tu đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xa; tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu quán thuận nghĩa mười hai duyên khởi để đem sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật; tu các thành thông thù thằng của Bổ-tát cho đến tu trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng.

Các Đại Bổ-tát này cũng gần gũi phương sự hàng hà sa só chữ Phật ở chỗ chữ Phật thành hội đạo của Đại Bổ-tát. Nghĩa là hội như vậy: Thế nào là Đại Bổ-tát an trự Đại thừa? Thế nào là Đại Bổ-tát tu hành Bổ thí ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; an trự pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trự chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghỉ bận; an trự bổn Thanh để khổ, táp, diệt, đạo; tu hành bổn Niệm trụ cho đến tâm chi Thanh đạo; tu hành bổn Tịnh lụ, bổn Vô luận, bổn Định vô sắc; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; tu hành tâm Giải thoát cho đến mười Biển xù; tu hành các bậc của Đại Bổ-tát; tu hành Tất cả pháp môn Đà-la-ni, Tất cả pháp môn Tam-ma-dia; tu hành mưu lục của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bất cống; tu hành đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xa; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành pháp quán thuận nghĩa mười hai duyên khởi, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật; tu hành thân thông thù thằng của Bổ-tát; cho đến tu hành trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng? Hàng hà sa só chữ Phật Thế Tôn được thưa hồi như vậy, lẫn lộn với họ thuyết pháp. Chứng Đại Bổ-tát này như lời Phật dạy, an trự tu học, trải qua vô lượng kiếp tinh thần dựng mình, còn không thể chứng quả vị Giác ngỗ cao тот hưởng gì sự tư tu học của các ông ngày này mà có thể chứng đặc quả vị Giác ngỗ cao tổ ư?
Thiên Hiền nén biết, tủy nghe những điều này những tâm cảm Đại Bồ-tát không thay đổi, chẳng kinh, chẳng sợ, không nghĩ, không nhầm, lại vui mừng hơn và nghĩ: "Nay Bí-số này cho ta nhiều lợi ích, vì ta mà phương tiện thuyết pháp chung đạo, giúp ta biết được pháp chung đạo này chắc chắn không thể chung quả Đạo đức Bồ-đề, hưởng gì sẽ chung đắc quả vị Giác ngộ cao tốt." Khí ác ma biết được tâm Bồ-tát này chẳng tháo lui, không nghĩ hoặc, liên hòa ra hình dạng vòng lượng Bí-số báo với Bồ-tát:

- Trong quả hư các Bí-số này đều siêng câu quả vị Giác ngộ cao tốt, trái qua vòng lượng kiếp tu hành các hành khổ khó hành mà chẳng được quả vị Giác ngộ cao tốt đa cầu. Hôm nay đều lui trước A-la-hán, các lậu đã hết, đến tận遍布 khổ, thì làm sao các ông có thể chung được quả vị Giác ngộ cao tốt?


www.daitangkinh.org
không bên trong cho đến pháp không không tánh tử tánh; chắc chắn
chẳng thơi người bạn cho đến cảnh giới chẳng thể không bản; chắc
chắn chẳng thải lui bổn Thánh dễ; chắc chắn chẳng thải lui bổn
Niềm trừ cho đến tâm chi Thánh đạo; chắc chắn chẳng thải lui bổn
Tình lụ, bổn Vô luồng tâm, bổn Đinh vô sắc; chắc chắn chẳng thải lui
lai ba pháp môn giải thọat; chắc chắn chẳng thải lui tâm Giải thọat
cho đến mùi Biển xù; chắc chắn chẳng thải lui các bậc Bồ-đà; chắc
chắn chẳng thải lui tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn
Tam-ma-dia; chắc chắn chẳng thải lui nấm loại mặt sau phép thanh
thông; chắc chắn chẳng thải lui mùi lục của Như Lai cho đến mùi
tamb pháp Phật bất công; chắc chắn chẳng thải lui đại Tứ, đại Bi,
dại Hự, đại Xa; chắc chắn chẳng thải lui pháp không quên mặt,
tánh luôn luôn xà; chắc chắn chẳng thải lui trí Nhật thiết, trí Đạo
tưởng, trí Nhật thiết tưởng thì nhất định sẽ chúng quả vị Giác
ngọ cao tốt.” Như Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì
biết là Đại Bồ-tát không thải chuyển.

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thải chuyển thường
hành Bát-nhã ba-la-mật-da với ý nghĩa như vậy: “Nếu Đại Bồ-
tát biết được việc ma, chẳng theô việc ma, biết được bản ác, chẳng
nghe theo lời bản ác; biết được cảnh giới những chẳng chuyên theo
cảnh giới. Đại Bồ-tát nay quyết không thải lui Bồ thi ba-la-mật-da
cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; quyết không thải lui pháp không bên
trong cho đến pháp không không tánh tử tánh; quyết không thải lui
chân như cho đến cảnh giới chẳng thể không bản; quyết không thải lui
bổn Thánh dễ; quyết không thải lui bổn Niềm trừ cho đến tâm chi
Thánh đạo; quyết không thải lui bổn Tính lụ, bổn Vô luồng, bổn
Đình vô sắc; quyết không thải lui ba pháp môn giải thọat Không, Vô
tưởng, Vô nguyên; quyết không thải lui tâm Giải thọat cho đến mùi
Biển xù; quyết không thải lui các bậc của Bồ-tát; quyết không thải lui
lại tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; quyết
không thải lui nấm loại mặt, sau phép thanh thông; quyết không thải lui
mùi lục của Như Lai cho đến mùi tâm pháp Phật bất công; quyết
không thải lui đại Tứ, đại Bi, đại Hự, đại Xa; quyết không thải lui
pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xà; quyết không thải lui trí
Nhật thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhật thiết tưởng thì chắc chắn sẽ chúng


Bây giờ Thiền Hiền lại thưa với Phật:
– Đại Bồ-tát không thoái chuyên này làm thoái lui pháp nào nên được gọi là không thoái chuyên?

Phật bảo:
– Thiền Hiền, Đại Bồ-tát này làm thoái lui tương về sắc uẩn cho đến tương về thức uẩn nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui đối với tương về hành xúc cho đến tương về ý xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên; làm thoái lui tương về sắc xúc cho đến tương về pháp xúc nên gọi là không thoái chuyên.
tưởng về chân như cho đến tướng về cảnh giới chang thể ngồi bàn nên
người là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Thánh để nên
người là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Niềm để cho
dến tướng về tâm chi Thánh đạo nên người là không thoái chuyển; làm
thoái lui tướng về bốn Tỉnh luật, bốn Vô lưỡng, bốn Định võ sắc nên người
là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về ba pháp môn giải thoát
Không, Vô tướng, Vô nguyên nên người là không thoái chuyển; làm
thoái lui tướng về tâm Giải thoát cho đến tướng về mười Biển xứ nên
người là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Tỉnh quán cho
dến tướng về bậc Như Lai nên người là không thoái chuyển; làm thoái
lui tướng về bậc Cực hợp cho đến tướng về bậc Pháp văn nên người là
không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về tất cả pháp môn Địa-la-ni,
tất cả pháp môn Tam-ma-di nhất nên người là không thoái chuyển; làm
thoái lui tướng về năm loài mắt, sáu phép thần thông nên người là không
thoái chuyển; làm thoái lui tướng về mười lục của Như Lai cho đến
thường như mười pháp Phật bất công nên người là không thoái chuyển;
làm thoái lui tướng về đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nên người là không
thoái chuyển; làm thoái lui tướng về ba mỗi hai tướng Đại si, tâm
mười về đẹp nên người là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về
pháp không quen mặt, tánh luôn luôn xà nên người là không thoái
chuyển; làm thoái lui tướng về quả Dữ lựu cho đến tướng về Đạo giắc
Bồ-dề nên người là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về các hành
của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của Như Phật nên người là
không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về trí Nhất thiết, trí Đạo
thường, trí Nhất thiết tướng nên người là không thoái chuyển; làm thoái
lui tướng về các phẩm phu, Thanh văn, Đạo giắc Bồ-tát và Phật nên
người là không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển
này dừng tự tướng không dễ quán tất cả pháp, đã nhập vào Chánh
tánh lý sinh của Bồ-tát cho đến chằng thấy một chút cố pháp nào có
thể nẫm bất. Vì chẳng thể nẫm bất được nên không có sự tạo tác. Vì
không tạo tác nên người là rốt ráo không sinh. Vì rốt ráo không sinh nên
người là Vô sinh pháp nhân. Do đạt được Vô sinh pháp nhân này nên người
là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành
động như vậy thì biết đồ là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cư thơ Thiên Hiền liênbach Phật:
- Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển, hay vì thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:
- Thiên Hiền, Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển, nên gọi là không thoái chuyển; cùng vì thoái chuyển mà gọi là không thoái chuyển.

Bây giờ, Thiên Hiền lại bách Phật:
- Vì sao Đại Bồ-tát này vì không thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển? Vì sao cùng vì thoái chuyển nên gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển muốn vào Số thiên cho đến đề Tứ thiền thì có thể vào tùy y; muốn vào Tứ vô lượng cho đến Xa vô lượng thì có thể vào tùy y; muốn vào định Không vô biến xứ cho đến định Phi tưởng phi tưởng xứ có thể vào tùy y; muốn vào bốn Niệm trù cho đến tâm chi Thành
dao có thể vào tùy y; muốn vào Sơ giải thoát cho đến Diệt tương thoát giải thoát có thể vào tùy y; muốn vào Sơ thẳng xục cho đến Thẳng xục thứ tám có thể vào tùy y; muốn vào Sơ tỉnh lự cho đến định Diệt tương thoát có thể vào tùy y; muốn vào Sơ biễn xục cho đến Biển xục thứ mười có thể vào tùy y; muốn vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên có thể vào tùy y; muốn phát khởi nằm Thần thông có thể phát khởi tùy y.


Lại nữa Thiênn Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu tác y quả vị Giác ngộ cao tốt thường chẳng xa liêm tâm đại Bồ-dề, chẳng quý sắc uẩn cho đến thực uẩn; chẳng quý nhân xục cho đến y xục; chẳng quý sắc uẩn cho đến pháp uẩn; chẳng quý nhân giới cho đến y giới; chẳng quý sắc giới cho đến pháp giới; chẳng quý nhân thực giới cho đến y thực giới; chẳng quý nhân xục cho đến y xục; chẳng quý các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do y xúc làm duyên sinh ra; chẳng quý địa giới cho đến thực giới; chẳng quý nhân duyên cho đến tăng thường duyên; chẳng quý tất cả duyên tánh duyên khối; chẳng quý các tướng tổ; chẳng quý về đếp; chẳng quý sở y; chẳng quý pháp có sắc, không sắc; chẳng quý pháp thấy được và không thấy được; chẳng quý pháp có đối và không đối; chẳng quý pháp hữu lậu hay vô lậu; chẳng quý pháp hữu vị hay vô vị; chẳng quý pháp thể gian và xuất thể gian; chẳng quý ngã; chẳng quý hữu tình cho đến chẳng quý cái biệt, cái thấy; chẳng quý Đó chúng; chẳng quý quyền thuộc; chẳng quý địa vị; chẳng quý của cái; chẳng quý Bồ thị ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; chẳng quý pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng quý nhân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng quý bốn Thanh để
khổ, tapped, diet, dao; chẳng quý mùi neo nghiệp thiện; chẳng quý bổn Tịnh lục, bổn Vô luồng, bổn Định vô sắc; chẳng quý nam Thần thông; chẳng quý bổn Niệm từ cho đến tâm chỉ Thánh đạo; chẳng quý pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; chẳng quý tâm Giải thoát cho đến mùi Biển xù; chẳng quý bác Tịnh quán cho đến bác Như Lai; chẳng quý bác Cực hộ cho đến bác Pháp vạn; chẳng quý tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; chẳng quý năm loại mất, saú phép thân thông; chẳng quý mùi lực của Như Lai cho đến mùi tám pháp Phật bất công; chẳng quý đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá; chẳng quý pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa; chẳng quý trí Nhất thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhất thiết tưởng; chẳng quý quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-dề; chẳng quý tất cả hành của Đại Bồ-tát; chẳng quý quả vĩ Giác ngọc cao tối của chủ Phật; chẳng quý sự trang nghiêm côi Phật; chẳng quý sự thành thực hữu tình; chẳng quý thấy nhiều chủ Phật; chẳng quý sự vun trồng can lành. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát nầy hiểu rõ tất cả pháp như hư không, không tánh làm tánh, tự tương đều là không; chẳng thấy có pháp nào có thể quý trọng. Năng sinh, sở sinh, thời sinh, chồ sinh, nhân duyên sinh đều chẳng thể tâm bắt được. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với như không như nhau, tánh tương đều không, vì nghĩa không sinh vậy. Đại Bồ-tát nầy thành tựu tác ý quả vĩ Giác ngọc cao tối, thường không xa lia tâm đại Bồ-dề; bổn oai nghi của thân khi ra vào qua lại, hạ chấn cắt bước, tâm không tần loan, oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi tiến dừng ra làm công việc đều true chính niệm. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoại chuyển.

Lại nữa Thiên Hiển, vì lối lạc các hữu tình tất cả Đại Bồ-tát không thoại chuyển hiện ở nhà thế tục, phong tiên thiện xảo, dù đang thủ hưởng đủ năm đức lạc nhưng chẳng đảm nhiệm các thú ấy, chỉ muốn cứu giúp các hữu tình. Nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần xe cho xe cho đến tất cả vật cần dùng đều cấp cho, khiến họ được mặn nguyền. Đại Bồ-tát nầy tự hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, cũng khuyên người khác hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, thương chẳng thức khen người pháp hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da và hoan hy tận thân người tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da. Đại Bồ-tát nầy
tuy ơ mà thể tục, nhưng dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyên
thấu hiểu các thứ châu bau của cái dạy châu Thiểm-bộ cho đến thể
giới ba lần ngang, dùng để cung đường Phật, Pháp, Tăng bão và bộ thứ
cho các loại hữu tình nghèo thiếu. Đại Bồ-tát này dù đang ở nhà thể
tục mà vẫn thường tu phạm hành, không bao giờ thọ dụng các cảnh
giới điều dắc. Dù đang quản lý nhiều thứ của cài, châu bau mà chẳng
dấm nhiệm các thứ ấy. Lại khi hưởng thọ các thứ dắc lặc và của cái
châu bau, không bao giờ ép sức các loại hữu tình khiên họ sau khổ.
Nếu Đại Bồ-tát thành tự các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-
tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiền Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển được
những Vương thần, Dược-xoa cầm chây Kim cang thường theo hai bên
ngầm bảo vệ. Các vị thần thường nghĩ thế này: “Đại Bồ-tát này chẳng
bao lâu sẽ chúng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Ta nguyện sẽ đi theo
ngầm bảo vệ giúp đỡ cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tốt.” Đồng
hợn thần Dược-xoa cầm Kim cang thường theo bảo vệ, không lực nào
rõ bị. Người và phi nhân... đều không thể lẫn tổn hại. Trời, Ma,
Phạm và các loại khác trong thế gian cũng không thể dùng pháp phán
hoại tâm câu quả vị Giác ngộ cao tốt đã phát. Do nguyên nhân này,
các Bồ-tát ấy, cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tốt, thân ý thụ thà,
khoảng lâu non. Năm can thế gian của Đại Bồ-tát này thường không
kiểm khuyết giám. Đò là mặt, tai, mũi, lưỡi và thân. Năm can xuất
thế gian cũng không khuyết giám. Đò là Tín, Tần, Niêm, Đính và
Tuệ. Thân thế Đại Bồ-tát này đầy đủ thường hào trang nghiêm, các
công đức nội tâm mọi niệm mọi niệm tăng tiến cho đến khi chúng quả
vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát thành tự các tướng trạng hành
trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiền Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường
làm bậc thường sỉ không làm kẻ hạ sỉ.

Cự thời Thiền Hiền liên bạch Phật:
– Thế nào là Đại Bồ-tát thường được làm bậc thường sỉ không
làm kẻ hạ sỉ?

Phật báo:
– Thiền Hiền, tất cả phỉn nào của Đại Bồ-tát này chẳng còn
hiền tiến, thiênh pháp tăng trưởng trong từng sát-na, cho đến khi chúng

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu tặc ý quả với Giác ngộ cao tột, chẳng xa lìa tấm đại Bồ-dề, thường sinh sống bằng nghề thanh tịnh thân mạng, chẳng hành thú thuật, bốc thuốc, boi toán, các việc tật mạng. Chẳng vì danh lợi chủ các quý thân làm cho họ dưa vào nam nữ để phải bối hồi việc tốt xấu; cùng chẳng chủ nguyện cho trai gái, lơn bé, bằng sinh, loại quy... hiển ra những chuyển hiện có; cùng chẳng bối xem tướng, tuổi thơ dài ngắn, tiến câu, chức vị, nam nữ và các việc thiên ác; cùng chẳng dự đoán nóng lành, thuộc mưa mát mùa, lành dữ, tốt xấu làm nào loan hữu tình; cùng chẳng chủ nguyện hóa trọn thuốc thang, tá đào trị chữa bệnh tật, bằng tất đạo thanh với người phụ quy; cùng chẳng vì người khác lánh sự mạng liên lạc, hiển ra tướng thân hữu để mong lợi cầu danh; cùng chẳng đem tâm nhiệm xem nín nam nữ cười giống và nói rằng, hướng gì có việc khắc; cùng chẳng cung kính, cùng đương quyền thân. Thế nên ta nói thường làm thường si chẳng làm hạ si. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tánh, tướng của tất cả pháp đều là không. Trong tánh, tướng không ấy chẳng thấy có tướng. Vì chẳng thấy có tướng nên xa lìa các thứ mà mạng chủ thú thuật, bốc thuốc, xem tướng mà chỉ cầu quả với Giác ngộ cao tột, thường làm lợi ích cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.


Thiên Hiền nên biết, đối với các thọ luận thể tục ngoại đạo, Đại Bồ-tát này biết rành rõ những chẳng khả đàm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường rõ tánh tướng tất cả pháp đều là không. Trong tánh tướng

Lại nữa Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển còn có nhiều hành trạng khác nữa để biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Ta sẽ nói ông phân biết giải nói. Ông hãy lắng nghe cho kỹ, tự duy cho rõ ráo.

Thiên Hiền thưa thịnh:
– Đa, xin thuyết cho, hôm nay chúng con đọc lòng muốn nghe!

Phật dạy:

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ngày chẳng ưa xem xét luận nói về việc chúng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ngày dã tự duy rõ ràng và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh tướng không của tất cả chúng.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ngày chẳng ưa xem xét luận nói về việc vua. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ngày dã tự bản thân không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng hồn, thua, sang hèn.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ngày chẳng ưa xem xét luận nói về việc kẻ giặc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ngày dã tự tự tướng không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng được mất, cho và cuộp lấy.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ngày chẳng ưa xem xét luận nói về việc chiến đấu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ngày dã khéo an tự lý chân như các pháp là không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng mạnh, yếu, thường, gián.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về xóm làng. Vì sao? Đại Bồ-tát này đã trừ các pháp không, nên chẳng thấy pháp nào có tướng tăng giám, hợp tan.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về nghĩa, về hữu tính cho đến cái biết, cái thấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trự rõ ràng không, nên hoàn toàn không thấy tướng nghĩa cho đến cái thấy, hoặc có, hoặc không sai khác.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này thường không xa lia tác ý tướng ứng trí Nhất thiết trí, tu hành Bồ thi ba-la-mật-da lia bồ việc xam tham; tu hành Tịnh giới ba-la-mật-da, lia bồ sự phàm giới; tu hành An nhân ba-la-mật-da, lia bồ việc gian hồn tranh chấp; tu hành Tịnh tán ba-la-mật-da, lia bồ sự lội nhác; tu hành Tịnh lữ ba-la-mật-da, lia bồ sự tán loan; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da, lia bồ trí tuệ xấu ác.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này tuy trừ pháp không của tất cả pháp nhưng lại ưa thích chính pháp, chẳng thích phi pháp. Tuy trừ pháp không chẳng thể làm bất được những thương khen ngồi công đức Tam Bảo.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này tuy tu hành tướng chấn như,
pháp giới của các pháp và đồng một vị, nhưng thích khen người các loại công đức của chánh Như, pháp giới.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này tuy biết các pháp rốt ráo đều là không nhưng lại mến ban lãnh, chẳng ưa ban ác. Ban lãnh gồm Như Lai Úng Chánh Dáng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, hoặc hàng Thanh văn và bác Dộc giặc... có thể an lập, giáo hóa hữu tình một cách hoàn hảo, khiên họ hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt nên được gọi là ban lãnh.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này thích gàn gút tất cả Như Lai Úng Chánh Dáng Giác để lang nghe chánh pháp. Nếu nghe Như Lai Úng Chánh Dáng Giác đang thuyết chánh pháp tại thế giới khác liên dũng nguyên lực vang sinh đến thế giới ấy, cứng dường, cung kính, tồn trọng, người khen lãnh thọ chánh pháp.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này thường làm lợi lạc cho các hữu tình nên tuy có thế khởi lên tinh lực về các cơ định Vô sắc sau xã nhưng cũng phương tiện khoẻ lỏt khởi tâm về cơ Dực để giáo hóa các hữu tình tu mới nên nghiệp thiện, cũng theo nguyên lực sinh vào quốc độ hiện có Phật thuộc cơ Dực để cứng dường, cung kính, tồn trọng, người khen chịu Phật Thể Tôn, để lang nghe chánh pháp, tu các thằng hằng. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu tượng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyền.

Lại nữa Thiên Hiền, tát cả Đại Bồ-tát không thoái chuyền thường hành Bảo thí ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; thường hành pháp không bền trong cho đến pháp không không tận tật tận tánh; thường hành chán như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bãi; thường hành bổn Thanh để khổ, tập, diệt, đạo; thường hành bổn Niêm trừ cho đến tâm chỉ Thanh đạo; thường hành bổn Tịnh lự, bổn Vô lượng, bổn Định vô sắc; thường hành pháp môn giải thoát Không,
Vo tướng, Vo nguyên; thường hành tâm Giải thoát cho đến mươi Biên xự; thường hành các địa vị thuận của Bồ-tát; thường hành tất cả pháp môn Đạt-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; thường hành năm loại mặt, sáu pháp thân thông; thường hành mươi lục của Như Lai cho đến mươi tâm pháp Phất bát cớng; thường hành đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thường hành pháp không quên mặt, tâm luôn luôn xa; thường hành trí Nhất thiệt, trí Đạo tướng, trí Nhất thiệt tướng; thường hành tất cả hành của Đại Bồ-tát; thường cầu quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này trư trong địa vị này, đềm lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cớ Phất, tu các công đức nội có việc ma khởi lên liên giác trí ngày, chẳng chuyên theo thế lục của ma, có thể tiểu diệt hoàn toàn các việc của ác ma làm cho công đức tu hành không bị chướng ngại.

Thiên Hiền nên biết, như người tạo nghiệp vô gián, tâm vô gián ấy luôn luôn theo sát họ cho đến lúc qua đời cũng không rõ bở. Vì sao? Vì nó hay phát sinh sự rằng bước nghiệp vô gián, do thế lục tăng thêm nền chuyên biên mãi cho đến khi qua đời cũng không thể chế phục được. Giả như có tâm khác cũng không thể ngắn chân được. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, an trực nơi địa vị của mình, tâm chẳng dao

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nầy an trụ tự đi, nếu có khởi ma sự liên biệt ngay, không bao giờ chuyền theo ma sự ấy, dùng phương tiện thiên xảo tập trung các ma sự để vào trong thật tê, rồi phương tiện tự diệt. Đối với pháp của tự đi không mề hoặc nghi ngô. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nầy biết tất cả pháp đều vào thật tê, thông suốt thật tê, chẳng một chẳng nhiều. Ở trong thật tê không có sự phân biệt. Đối với thật tê không còn mề hoặc nghi ngô gì, đối với pháp của địa mình cũng không có do dự.


Lại nữa Thiên Hiền, giả sử có âc mà giả hình dạng Phật đến chỗ của tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyền mà nói thế này: “Nay, ông nên cấu quả A-la-hán, chăm dứt các lậu, chứng nhập Niết-bàn. Ông


www.daitangkinh.org


–Thiên Hiền nên biết, khi hô trì Chánh pháp, Đại Bồ-tát nghĩ: “Nay ta không chỉ hô trì Chánh pháp của một Đức Phật, hai Đức Phật, ba Đức Phật cho đến trăm ngàn Đức Phật mà hô trì tất cả Chánh pháp của chủ Phật khắp mọi phương ba đôi, làm cho Chánh pháp chẳng bị tổngiảm.”

Cự tổ Thiên Hiền liênbach Phật:
–Những gì là Chánh pháp của chủ Phật? Tài sao Đại Bồ-tát này hô trì chẳngiec thanh mạng, của cái cháu bâu, bò con và bạn bè?

Phật bảo:
về hưởng tựa chăn thảt của các hữu tình; Bồ-tát tu học pháp này mau chứng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tổt, cứu các hữu tình khởi sinh, già, bệnh, chết, khiên họ được Niết-bàn rốt rã thương lặc. Vì thế ta nay chẳng nên tiêu thân mạng, của cái chầu bâu, bả con và bạn bè hồ trì pháp này. Ta cùng ở trong số chu Phật vĩ lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ-dề cho ta. Do yêu tổ nay, chánh pháp của chu Phật tức là chánh pháp của ta. Ta phải hồ trì chẳng tiêu thân mạng, của cái chầu bâu, bả con, bạn bè. Ở đời vĩ lai khi thành Phật, ta cùng vĩ hữu tình tuyên thuyết các pháp không hữu vậy.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nay thấy được ý nghĩa và lợi ích việc hồ trì chánh pháp mà Như Lai đã thuyết, nên chẳng tiêu thân mạng, của cái chầu bâu, bả con, bạn bè cho đến khi đặc quả Bồ-dề thường không lui rơi moi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyền.


Cự thơ Thiên Hiền liên bách Phật:
– Đại Bồ-tát nay đã được những Đà-la-ni nào mà nghe chánh pháp của Như Lai Úng Chánh Đăng Giá đã thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì, không quên mặt?

Phật bảo:
– Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nay đã được phương tiến thiên xảo của Văn trĩ Đà-la-ni nên nghe Chánh pháp mà các Như Lai Úng Chánh Đăng Giá đã thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì và không quên mặt, cho đến khi đặc quả vĩ Giác ngộ cao tổt, luôn giống như đang nghe Đức Phật thuyết.

Bây giờ, Thiên Hiền lại bách Phật:
Phát báo:

M

Phần 21: KHÔNG TƯỞNG (I)

Bây giờ, Cự thọ Thiện Hiền lại bạch Phát:
– Bách Thế Tôn, như vậy là Đại Bồ-tát không thoái chuyển này thành tựu công đức hy hữu rộng lớn vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Phát dạy:

Cự thọ Thiện Hiền bạch Phát:
– Bách Thế Tôn, có thể trái qua hàng hạ sa sở kiếp để tuyển nơi các tướng hành trang của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà Thế Tôn đã nói. Nhờ tướng hành trang mà Phát do nói, chỉ rõ cho Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu vô lượng công đức thụ thắng. Cúi xin Như Lai Úng Chánh Đặng Giác nói lại nghĩa lý sau xa khiến cho các Bồ-tát an trù trong đó có thể hành Bồ thí ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da mau được viên mạn; có thể tu hành pháp không bên trong cho đến pháp không khủng tảng tự thành mau được viên mạn; có thể tu hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mau được viên mạn; có thể tu hành Thánh để khó, tập, diệt, đạo mau được viên mạn; có thể tu hành bốn Niệm tự cho đến tâm chỉ Thánh đạo mau
duốc viên mận; có thể tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mau được viên mận; có thể tu hành tâm Giải thoát cho đến mỗi Biển xự mau được viên mận; có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên mau được viên mận; có thể làm cho sự tu hành các bậc của Đại Bổ-tát mau được viên mận; có thể làm cho sự tu hành tất cả pháp môn Đạ-la-ni, tất cả pháp môn Tam-mã-địa mau viên mận; có thể làm cho sự tu hành năm loài mặt, sau phép thân thông mau viên mận; có thể làm cho sự tu hành mười lục của Như Lai cho đến mỗi tâm pháp Phật bát công mau viên mận; có thể làm cho sự tu hành đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mau viên mận; có thể làm cho sự tu hành ba mười hai tướng Đại si, tâm mười vẻ đẹp mau viên mận; có thể làm cho sự tu hành pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xả mau viên mận; có thể làm cho sự tu hành trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng mau viên mận.

Phật bảo:
– Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Nay ông mới có thể với các chúng Đại Bổ-tát thành hội Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa này, làm cho các Bổ-tát an trụ trong đó tu hành các công đức mau được viên mận.

Thiên Hiện nên biết, nghĩa lý sâu xa ấy là không, vô tướng, vô nguyên, không tặc, không sinh, không diệt, lúa sự ở nhiệm, Niết-bản, chân Như, pháp giới, pháp tánh, thật thể. Tất cả những pháp ấy là nghĩa lý sâu xa.

Thiên Hiện nên biết, tất cả những loại danh tử mang nghĩa sâu xa mà Như Lai đã nói đều để chỉ rõ nghĩa của Niết-bản là nghĩa sâu xa.

Cự thơ Thiên Hiện lại bậc Phật:
– Có phải chỉ có nghĩa Niết-bản là sâu xa hay các pháp khác cùng là sâu xa?

Phật dạy:

Bây giờ, Thiên Hiền lại bạch Phật:
− Vì sao sắc uẩn cũng là sau xa? Vì sao thơ, tướng, hành, thực uẩn cũng là sau xa? Nói rộng cho đến vì sao tất cả hành của Đại Bồ-tát cũng là sau xa? Vì sao quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng là sau xa?

Phật bảo:

Cư thơ Thiên Hiền lại bạch Phật:
− Vì sao chân Như sắc uẩn sâu xa? Vì sao chân Như thơ, tướng,
hành, thực uẩn sâu xa? Nó rõ ràng cho đến và sao cần như của tất cả hành Đài Bồ-tát sâu xa? Vì sao cần như của quả vị Giác ngõ cao tốt của chủ Phật sâu xa?

Phật bảo:


Bây giờ, Thiên Hiền lạibach Phật:


Phật bảo:

–Thiên Hiển, dùng vậy, dùng vậy, dùng như ông nói! Thế Tôn đã dùng phương tiện nhiệm màu kỳ đặc vi Đài Bồ-tát không tháo ai chuyển mà đem vi dụ khác về sắc uẩn để hiện bày Niết-bàn; đem vi dụ khác về thơ, tướng, hành, thực uẩn để hiện bày Niết-bàn. Nó rõ ràng cho đến đem vi dụ khác về tất cả hành của Đài Bồ-tát để hiện bày Niết-bàn; đem vi dụ khác về quả vị Giác ngõ cao tốt của chủ Phật để hiện bày Niết-bàn. Thế Tôn đã dùng phương tiện nhiệm màu kỳ đặc vi Đài Bồ-tát không tháo ai chuyển, đem vi dụ khác về tất cả pháp thứ gian, hoặc pháp xuất thể gian, hoặc pháp công, hoặc pháp bất
công, hoặc pháp hữu lâu, hoặc pháp vô lâu, hoặc pháp hữu trânh, hoặc pháp vô trânh, hoặc pháp hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiện rõ Niết-bàn.


Thiên Hiện, ý ông nghĩ sao? Do đầu mà đức tâm người ấy phát sinh?

–Bach Thế Tôn, do người nữ kia mà đức tâm người này phát sinh, đó là khởi lên ý nghĩ: "Vì sao người ấy chẳng đến đây để cùng nhau vui chơi hương lạc?"

–Thiên Hiện, ý ông nghĩ sao? Người ấy suốt ngày dèm đã khởi lên bao nhiêu đức niệm?

–Bach Thế Tôn, suốt ngày dèm người này khởi lên rất nhiều đức niệm.

Phật báo:

–Thiên Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa khởi lên một niệm như Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đã thuyết mà học thì đã vượt qua số kiếp sinh từ lưu chuyển nhiều như số đó đức niệm của người đam mê đức lạc trái qua một ngày dèm.

Thiên Hiện ném biết, Đại Bồ-tát này thường theo nghĩa lý sâu xa
của Bát-nha ba-la-mật-da tự duy tu học giải thoát những làm lộ có thể làm tổn hại quá vì Giác ngộ cao tốt. Thे nên Bồ-tát nương vào Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, tinh tắn tu học, mau chúng đặc quá vì Giác ngộ cao tốt.

Thiền Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát an trú như Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa đã thuyết, trải qua một ngày đêm thì công Đức đạt được mà có hình tương thì hàng hà sa só thể giới ba lần ngàn của Chủ Phật cũng không thể chứa hết. Giả sử có các công đức khác nhiều như các có song bằng, đây cả thể giới ba lần ngàn của Chủ Phật, dem so sánh với công đức này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần rất nhỏ.
Lại nữa này Thiên Hiện, nếu Đại Bồ-tát liều Bát-nhã ba-la-mật-da dừ trải qua hàng hà sa đại kiếp cùng đường Tam bạo: Pháp bảo, Pháp bảo và Tăng bảo thì ý ông nghĩ sao? Nhớ nhận duyên này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước nhiều chẳng?

Thiên Hiện thưa:
–Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thể, rất nhiều! Vị ấy được phước vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy:

Lại nữa này Thiên Hiện, nếu Đại Bồ-tát liều Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, giả sử trải hàng hà sa đại kiếp cùng đường bậc Dục lưu, Nhất lai, Bật hoan, Úng cung, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai thì theo ý ông nghĩ sao? Nhớ sự cung đường này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước có nhiều chẳng?

Thiên Hiện thưa:
–Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thể, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiên Hiện:
–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-
da, như thuyết mả tu học trái qua một ngày đem thì công đức đạt được nhiều đơn công đức trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác... mau nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, rồi dẫn dẫn tu hành Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bản mệnh điều pháp cứu độ chúng hữu tình.

Làm nưa ngày Thiển Hiển, nếu Đại Bồ-tát là Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, giả sử trái qua hàng hà sa đại kiến, tỉnh tận tu học Bồ thị, Tỉnh giá, An nhân, Tỉnh tần, Tỉnh lữ, Bát-nhã thì ý ông nghĩ sao? Nhờ sự tu học này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phúc có nhiều chẳng?

Thiển Hiển thưa:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều! Phúc của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính được.

Phật dạy Thiển Hiển:

Làm nưa ngày Thiển Hiển, nếu Đại Bồ-tát là Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, giả sử trái qua hàng hà sa đại kiến, lấy Chánh pháp bố thí cho tật cả hữu tình thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này mà đạt được phúc có nhiều chẳng?

Thiển Hiển thưa:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều! Phúc của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính được.

Phật dạy Thiển Hiển:
–Đứng vậy, đứng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trú dụng với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đã nói, trái qua một ngày đem lấy pháp bố thí cho tật cả hữu tình thì công đức đạt được nhiều hơn người trên vô lượng,

Lại nữa này Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, giả sự trái qua hàng hà sa dài kiếp tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; an trự pháp không bên trong cho đến pháp không kinh tánh tự tánh; an trự vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghistencia; an trự vào Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm tự cho đến tám chi Thạnh đạo; tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô luồng, bốn Định vô sắc; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; tu hành tám Giải thoát cho đến mùi Biển xứ; tu hành bắc Cực hỷ cho đến bắc Pháp vạn; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dìa; tu hành năm loại mặt, sâu phép thân thông; tu hành mùi lục của Như Lai cho đến mùi tám pháp Pháp bát công; tu hành đại Tử, đại Bi, đại Hự, đại Xá; tu hành pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xa; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành vô biến Pháp pháp khác thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên tu học ấy, đạt được phước có nhiều chẳng?

Thiền Hiền thua:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiền Hiền:
Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, giảng sự trải qua hàng hà sa dài kiếp tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ô nội thanh vắng, chính niệm tự duy, đềm tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hội hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thì ỷ ông nghị sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ do đạt được phước có nhiều chẳng?

Thiên Hiền thưa:
–Bách Thế Tôn, rất nhiêu! Bách Thiên Thế, rất nhiêu! Phước của vị ấy vô sở, vô lượng, vô biên, không thể nghị bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiên Hiền:

Cho nên, này Thiên Hiền, Đại Bồ-tát muốn đạt quả vị Giác ngộ cao tột không bao giờ xa lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dem những phước nghiệp đã tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hội hướng về quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-da, giảng sự trải qua hàng hà sa dài kiếp, duyên khắp công đức thiện căn của tất cả Như Lai Úy Chánh Đẳng Giác và đệ tử quả thử, hiện tại, vị lai, tập hợp nhiều vô lượng hiện tiền tùy lý, rồi bình đẳng cho các hữu tình, đồng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì ỷ ông nghị sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhàn duyên này đạt được phước nhiều chẳng?

Thiên Hiền thưa:
–Bách Thế Tôn, rất nhiêu! Bách Thiên Thế, rất nhiêu! Phước của vị ấy vô sở, vô lượng, vô biên, không thể nghị bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiên Hiền:

Cho nên, này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn đặc quả vị Giác ngộ cao tốt thì không bao giờ xa là Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dem các căn lành tính hồi hướng về sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ Thiên Hiền bạch Pháp:
- Bạch Thế Tôn, như lời Ngài nói, các hành đều do phân biết tạo ra, đã do vọng tưởng sinh ra nên hoan toàn không thật có thi do đầu các Đại Bồ-tát nầy đạt được phúc vô lượng, vô biên, vô sở?

Bạch Thế Tôn, do phân biết mà tạo ra các phúc nghiệp nên không thể có chính kiến ở thế gian, không thể hướng đến để nhập vào Chánh tánh lý sinh, cũng chẳng thể nắm bất được quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Phật dạy Thiên Hiền:

Cự thuyết Thiên Hiền bạch Pháp:
- Bạch Thế Tôn, nói vô lượng, vô sở, vô biên, có gì khác nhau?

Phật dạy:
- Nói vô lượng là không thể lượng được, không thể lượng pháp
trong quá khổ, hiện tại, vị lai nên gọi là vô lượng. Vô số nghĩa là không thể đếm được, không thể đếm được hết pháp trong cảnh giới hữu vi, vọng vị nên gọi là vô số. Vô biên là không có biên giới, không thể đo lượng giới hạn của pháp kia, nên gọi là vô biên.

Cụ thờ Thiên Hiền bác Phật:
– Bạch Thế Tôn, có phải có nhân duyên, nên sắc cùng vô lượng, vô số, vô biên; thơ, tướng, hành, thực cùng vô lượng, vô số, vô biên chẳng?

Phát dạy Thiên Hiền:
– Có nhân duyên nên sắc cùng vô lượng, vô số, vô biên. Thơ, tướng, hành, thực cùng vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thờ Thiên Hiền bác Phật:
– Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà sắc cùng vô lượng, vô số, vô biên; thơ, tướng, hành, thực cùng vô lượng, vô số, vô biên?

Phát dạy Thiên Hiền:
– Vì tánh sắc là không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên. Tánh của thơ, tướng, hành, thực là không, nên nói nói là vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thờ Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, chỉ tánh của sắc là không; tánh của thơ, tướng, hành, thực là không hay là tánh của tất cả pháp cùng đều chẳng?

Phát dạy Thiên Hiền:
– Trước đây, Ta há không nói tất cả pháp đều không hay sao?

Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, mặc dầu Phật thường nói các pháp đều không, nhưng vì các hữu tình không biết, không thấy, không hiểu, cho nên nay con hồi lạy. Bạch Thế Tôn, tánh không của các pháp là vô tận, cùng là vô lượng, cùng là vô số, cùng là vô biên.

Bạch Thế Tôn, trong cái không của các pháp thì tánh cùng chẳng thể nấm bất được, không thể lượng được, không thể đếm được, không có biên giới. Do nhân duyên do mà là vô tận, vô lượng, vô số, vô biên hoặc nghĩa, hoặc vần, cả hai đều không khác nhau.

Phát dạy Thiên Hiền:
– Đừng vây, đừng vây, như lời ông nói! Vô tận, vô lượng, vô số và vô biên hoặc nghĩa, hoặc vần, cả hai đều không khác nhau, vì tất cả
đều hiện bày rõ ràng về các pháp không.

Thiên Hiền nên biết, lý không của các pháp đều không thể nói. Như Lai chỉ dùng phương tiện nói là vợ tận, hoặc nói là vợ luật, hoặc nói là vợ số, hoặc nói là vợ thiên, hoặc nói là không, hoặc nói là vợ tướng, hoặc nói là vợ nguyên, hoặc nói là vợ tác, hoặc nói là vợ vị, hoặc nói là không sinh, hoặc nói là không diệt, hoặc nói là tập nhiệm, hoặc nói là vĩnh viên diệt trù, hoặc nói là Nhật bản, hoặc nói là chẩn nự, hoặc nói là thật tế. Các thật nghĩa này không khác nhau, tất cả đều do Như Lai dùng phương tiện giảng nói.

Cự tổ Thiên Hiền thưa:

–Bách Thế Tôn, dù phương tiện thiên xảo kỳ điều, không thể nào giảng nói hết thật tánh của các pháp, nhưng vì hữu tình mà dùng phương tiện để hiện bày. Như con hiểu nghĩa của Ngài nói thì thật tánh của các pháp đều không thể nói.

Phật dạy Thiên Hiền:


Bảy giờ Thiên Hiền thưa:

–Bách Thế Tôn, nghĩa của chúng thế nên bày có tăng giảm chẳng?

Phật dạy Thiên Hiền:

–Nghĩa chẳng thể nên bày không tăng, không giảm.

Cự tổ Thiên Hiền thưa:

Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà cùng không tăng, không giảm. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xá cùng không tăng, không giảm. Trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng cùng không tăng, không giảm.

Bách Thế Tôn, nếu Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng cùng không tăng, giảm, thì Bồ thỉ ba-la-mật-da nói rộng cho đến trí Nhật thiết tướng đều không thiết có. Nếu Bồ thỉ ba-la-mật-da, nói rộng cho đến trí Nhật thiết tướng đều không thiết có, thì Đại Bồ-tát tu hành Bồ thỉ ba-la-mật-da, nói rộng cho đến trí Nhật thiết tướng làm thế nào để chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy Thiên Hiền:


Bây giờ Thiên Hiền thưa:
–Bách Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tốt là gì?

Phật dạy Thiên Hiền:
–Chẩn như của các pháp là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thể Thiên Hiền thưa:
–Bách Thế Tôn, chẩn như của các pháp nào là quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy Thiên Hiền:
–Chẩn như của sắc uẩn cho đến thức uẩn là quả vị Giác ngộ cao
tốt. Chấn hư của nhân xử cho đến ý xử là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của sắc xử cho đến pháp xử là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của nhân giới cho đến ý giới là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của sắc giới cho đến pháp giới là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của nhân thức giới cho đến ý thức giới là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của nhân xúc cho đến ý xúc là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của cả thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của địa giới cho đến thức giới là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của nhân diên cho đến tăng thường diên là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của vô minh cho đến lão tử là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của Bộ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của pháp không bền trong cho đến pháp không không tán từ tán là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của Thánh để khổ, tạp, diệt, dạo là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của bốn Niệm trừ cho đến tám chỉ Thánh đạo là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của bốn Tỉnh lự, bốn Vô lưỡng, bốn Định vô sắc là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của pháp môn giái thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của tám Giải thoát cho đến mội Biển xử là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của bậc Tĩnh quân cho đến bậc Như Lai là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của bậc Cực kỳ cho đến bậc Pháp vạn là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của năm loại mặt, sáu phép thân thông là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của mười loại của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của ba mội hai tướng Đại sỉ, tám mội về đẹp là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xã là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của quá Dự lưu cho đến Đức giác Bồ-đề là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng là quá vị Giác ngộ cao tốt.
Chấn hư của sinh từ Niết-bản là quá vị Giác ngộ cao tốt.

Thiên Hiền nên biết, vì chấn hư của các pháp không tăng giảm nên quá vị Giác ngộ cao tốt của chu Phật cũng không tăng giảm.
Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thường ưu an tư redistributed như các pháp, thì hoàn toàn không thấy pháp có tăng hay giảm. Do đó mà nghĩa của chẳng thể nếu bài không tăng, không giảm; Bồ tát ba-la-mật-da nói rộng cho đến trí Nhat thiết tướng cũng không tăng giảm. Vì nghĩa của chẳng thể nếu bài không sở hữu nên Bồ tát ba-la-mật-da nói rộng cho đến trí Nhat thiết tướng cũng không sở hữu.


Cử thể Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy có phải do tầm ban đầu phát sinh có thể chúng quả vị Giác ngộ cao tổ, hay do tầm sau phát sinh có thể chúng quả vị Giác ngộ cao tổ?
Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy nếu tầm ban đầu phát sinh có thể chúng quả vị Giác ngộ cao tổ, mà lực tầm ban đầu phát sinh thì tầm sau chủ phát sinh; nghĩa ấy không hòa hợp. Nếu tầm sau phát sinh có thể chúng quả vị Giác ngộ cao tổ, mà lực tầm sau phát sinh thì tầm trước đã diệt, nghĩa cũng không hòa hợp.

Như vậy, tầm, tầm sở pháp tiến thoái, ăn hiến nghĩa không hòa hợp thì làm sao có thể chứa nhóm được căn lành? Nếu các căn lành không được chứa nhóm thì làm sao căn lành của Bồ-tát viên mãn để chúng đạt quả vị Giác ngộ cao tổ?
Phật dạy Thiên Hiền:
– Vi ơi, Ta sẽ lúc nói vị dự, với nghĩa đó ơi rất dễ hiểu. Nhưng ai có trí, nghe ý nghĩa trong vị dự đó liền được giác ngộ.
Thiên Hiền, ơi ông nghĩ sao? Khi dot đến, ngôn lưu lúc đầu làm cháy tim hay ngôn lưu sau làm cháy tim?
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, theo ý con hiểu thì chẳng phải ngôn lưu ban đầu cháy tim, cũng không lia ngôn lưu ban đầu mà cháy tim. Chẳng phải ngôn lưu sau cháy tim, cũng không lia ngôn lưu sau mà cháy tim.
Phật dạy Thiên Hiền:
– Ơi ông nghĩ sao? Tim đền có bị cháy chẳng?
Thiền Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, ở thế gian hiện tại thấy tim đễn ấy thật sự bị cháy.

Phạt dạy Thiền Hiền:

Lại nữa này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhay ba-la-mật-da sâu xa cho đến tâm cuối cùng viên mảnh mươi địa thì chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột.

Bây giờ Thiền Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học viên mảnh mươi địa nào để chúng quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột?

Phạt dạy Thiền Hiền:
—Các Đại Bồ-tát tu bắc Cực hở cho đến bắc Pháp vần được viên mảnh thì chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột. Cùng học bắc Tịnh quán cho đến bắc Như Lai được viên mảnh thì chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột.

Thiền Hiền nén biết, các Đại Bồ-tát siêng năng tinh thần tu học mươi địa ấy để đạt đến quả vĩ viên mảnh. Khi đặc Bồ-dề, chẳng phải tâm ban đầu phát sinh mà có thể chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột; cùng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sinh mà có thể chúng quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột; cùng không lìa tâm sau, mà các Đại Bồ-tát phải siêng năng tinh thần tu học mươi địa như vậy để đạt đến quả vĩ viên mảnh, chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột.

Cụ thọ Thiền Hiền thưa:
—Ý nghĩa duyên khởi được Như Lai nói ra rất là vi diệu, rất là sâu xa. Nghĩa là các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhay ba-la-mật-da sâu xa lấy vô số đặc làm phương tiện để tu học mươi địa. Khi đặc Bồ-dề, chẳng phải tâm ban đầu phát sinh mà có thể chúng quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột; cùng chẳng phải lìa tâm ban đầu. Chạng phải tâm sau phát sinh mà có thể chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tổ tột; cùng không lìa tâm
sau mà các Đại Bảo-tát từ lúc mỗi phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đến tâm cuối cùng viên mạn nuôi đà thi chứng đặc quả vì Giác ngộ cao tổt.

Phật dạy Thiên Hiền:
− Ý ông nghĩ sao? Sau khi tâm diệt rồi thì có thể sinh lại nữa chẳng?

Thiên Hiền thừa:
− Bạch Thế Tôn, không! Tâm đó diệt rồi thì không thể sinh lại được.

Phật dạy Thiên Hiền:
− Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sinh thì có pháp điều chẳng?

Thiên Hiền thừa:
− Bạch Thế Tôn, nếu tâm đã sinh, nhất định có pháp điều.

Phật dạy Thiên Hiền:
− Ý ông nghĩ sao? Có pháp điều thì tâm chẳng diệt chẳng?

Thiên Hiền thừa:
− Bạch Thế Tôn, không! Nếu có pháp điều thì tâm nhất định phải điều.

Phật dạy Thiên Hiền:
− Ý ông nghĩ sao? Tâm trù có giống chắn như của tâm chẳng?

Thiên Hiền thừa:
− Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thế Tôn, như chắn như của tâm cũng giống tâm trù.

Phật dạy Thiên Hiền:
− Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trù giống như chắn như thì tâm ấy là như tánh thật tế chắn như thường trù chẳng?

Thiên Hiền thừa:
− Bạch Thế Tôn, không! Tâm ấy chẳng phải như thật tế chắn như. Tánh của nó là thường trù.

Phật dạy:
− Nay Thiên Hiền, ỷ ông nghĩ sao? Chắn như của các pháp có sau xa chẳng?

Thiên Hiền thừa:
− Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Chắn như của các pháp rất là sau xa.

Phật dạy Thiên Hiền:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Thiển Hiện tươi:
– Bạch Thế Tôn, no!
Phật dạy:
– .promise you? Is that really a dream?
Phật dạy Thiên Hiện:
− Ý ông nghĩ sao? Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa thì hành pháp gì?

Thiên Hiện thỏa:
− Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa thì hành Thẳng nghĩa để. Trong đây hai loại hiện hành đều không có.

Phật dạy Thiên Hiện:
− Ý ông nghĩ sao? Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, mắc đâu không chấp giữ tướng nhưng có hành theo tướng chẳng?

Thiên Hiện thỏa:
− Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiên Hiện:
− Ý ông nghĩ sao? Khi Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, trong khi hành Thẳng nghĩa để có pháp tướng chẳng?

Thiên Hiện thỏa:
− Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiên Hiện:
− Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, trong khi hành Thẳng nghĩa để có pháp tướng về tướng chẳng?

Thiên Hiện thỏa:
− Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiên Hiện:
− Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, vì sao không pháp tướng, cũng không pháp tướng của tướng?

Thiên Hiện thỏa:

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa mắc đâu có thể liá các sự phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn mủi lục của Như Lai, bốn điều không số, bốn sự hiểu biết thông
suốt, đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà và muội tám pháp Phất bất công,... vô lượng, vô biên công đức thục thăng, chưa đặc quả vị Giác ngộ cao tốt.


Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy trự trong tự tướng không của các pháp là vì muốn thành thực các hữu tình, cho nên nhập vào ba đang trị, đúng phương tiện ba đang trị này mà thành thực các hữu tình.

Phật dạy Thiên Hiện:
–Đừng vây, đừng vây, đừng như lời ông nói!

Bây giờ Thiên Hiện thưa:
–Đại Bồ-tát ấy nhập vào ba đang trị này làm phương tiện để đem lại sự thành tựu cho các hữu tình như thế nào?

Phật dạy Thiên Hiện:
–Đại Bồ-tát ấy trự vào đang trị không, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt ngã và ngã sở, rồi dùng sức phương tiện chỉ dấy làm cho họ trự vào Tam-ma-dia Không. Đại Bồ-tát ấy trự vào đang trị vô tướng, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt tướng của các pháp nên dùng sức phương tiện chỉ dấy họ an trự vào Tam-ma-dia Vô tướng. Đại Bồ-tát ấy trự vào đang trị vô nguyên, thấy các hữu tình do hư vọng mà phân biệt, nhiều mong muốn về những an vui nên dùng phương tiện chỉ dấy làm cho họ an trự vào Tam-ma-dia Vô nguyên.

Nay Thiên Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dùng phương tiện thiện xảo nhập ba đang trị, đúng phương tiện để thành thực các loại hữu tình, tùy theo sở thích của họ mà làm cho được lợi ích lớn.

Bây giờ Xá-loi Từ hội Cự thọ Thiên Hiện:
–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mong mà nhập vào ba loại đang trị này thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa có tạng trường ích lợi chẳng?

Thiên Hiện trả lời:
–Đại Bồ-tát khi thức, nhập vào ba đang trị này thì đối với Bát-


Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiển:

Thiên Hiển trả lời:
– Có những người khi thức biết người, rồi sau đó ở trong mộng nhỏ tương lai, phân biệt, tự mình thấy thích thú. Hoặc có người nằm mộng, thấy biết người rồi, khi thức sinh lòng vui sướng. Đối với hai nghiệp này, ý ông thế nào?

Xá-lợi Từ hỏi lại Thiên Hiển:
– Nếu không có sở duyên thì cả tự và nghiệp đều không phát sinh được, cần phải có sở duyên thì tự, nghiệp mới phát sinh. Trong mộng, duyên vào đầu dễ sinh tự và nghiệp?

Thiên Hiển trả lời:
Xá-lội Từ hỏi Thiên Hiển:
– Đức Phật nói, tự, nghiệp đều lìa tự tánh. Vậy sao nói tự và nghiệp có duyên mỗi sinh, còn không thì không sinh?

Thiên Hiển trả lời:
– Mặc đầu tự tánh của tự, nghiệp và sở duyên đều là không, nhưng do tâm chấp lấy tướng mà phân biệt cho nên nói: tự, nghiệp có sở duyên mỗi sinh, còn nếu không có sở duyên thì tự nghiệp không sinh.

Xá-lội Từ hỏi Thiên Hiển:
– Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà tu hành Bồ tì, Tỉnh giới, An nhận, Tinh tán, Tỉnh lự, Bát-nhä, dem những căn lành này bình đẳng cho các hữu tình, cũng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt thì Đại Bồ-tát ấy có thật hội hướng đại Bồ-dề chẳng?

Thiên Hiển trả lời:

Theo lời Thiên Hiển nói, Xá-lội Từ cung kính kính hỏi Bồ-tát Từ Thi. Bồ-tát Từ Thi hỏi lại Xá-lội Từ:
Bây giờ Xá-lợi Tử hỏi lại Đại Bồ-tát Tử Thi:
–Pháp mà Tôn giả nói là theo số chúng phải chẳng?
Đại Bồ-tát Tử Thi nói:

Cuộn Thiền Hiền nói với Xá-lợi Tử:
–Giác tuệ của Đại Bồ-tát Tử Thi rất rộng sâu, đã từ lâu tu tập thành tư viên mạn tật cả Bồ tát, Tịnh giới, An nhân, Tinh tận, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-da, đã lấy vở số đặc làm phương tiện, có thể trả lời tật cả vấn năn.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:
–Ý ông nghĩ sao? Ông nhỏ pháp này mà thành tựu A-la-hán, có phải thấy pháp này là có thế nói chẳng?
Xá-lợi Tử thưa:
–Bạch Thế Tôn, không!
Phật dạy Xá-lợi Tử:
–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, tánh của pháp đã chúng cùng như vậy, không thể giảng nói.

Nay Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không nghĩ: “Nhờ pháp này mà đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, ta đã được thơ kỳ, đang được thơ kỳ và sẽ được thơ kỳ.” Không nghĩ: “Nhờ pháp này ta sẽ chúng quả vị Giác ngộ cao tốt.”


Nay Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, nghe pháp sâu xa không kinh hài, không sợ sệt, không tháo lui, không chìm đắm. Đối với đặc quả vị Giác ngộ cao tốt cũng không sợ sệt, quyết định tự biết rằng ta sẽ chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt theo số câu, chuyển bánh xe điều pháp độ các loại hữu tình.

Bây giờ, Phật dạy Cuộn Thiền Hiền:
–Có Đại Bồ-tát tu hành Bồ tát ba-la-mật-da thấy các hữu tình bị đối khát hành hạ, áo quản rách ruồi, độ năm thiếu thốn, mong muốn
của cái đều không như ý, thấy như vậy rồi, liền tự duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình xa li xa tham, của cái không thiếu.”

Sau khi tự duy như vậy, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tắn, không tham dâm vật gì cả, tu hành Bồ tát ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tinh cõi Phật để mau viên mân chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt. Trong cõi Phật của Ta không có các loại hữu tình bị thiếu thốn vật dụng như vậy mà tất cả đều giống như chúng trở Lực đức, thọ hưởng những vật uá thích thường hằng, nhưng ở trong đó không bị chấp trước.”

Thiên Hiện nèn biết, nhớ Bồ tát ba-la-mật-da như vậy nên Đại Bồ-tát ấy mau được viên mân, gân chúng quá vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa nay Thiên Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-da, thấy các hữu tình bị phôi não bừng cháy nên giet hai lần nhau cho đến tã kiến, do đó mà chết yểu, nhiều bệnh, dùng nhan tiều tủy, không có oai đức, thiếu thốn của cái, sinh vào nhà hạ tiện, thân thể tan tật, việc do bẩn,... thấy việc như vậy, Đại Bồ-tát tự duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình nay mau xa li quá bảo của các nghiệp ác.”

Sau khi tự duy như vậy, lại nguyện: “Ta nèn tinh tâm siêng năng, không tham luyện, hãy tu hành Tịnh giới ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tinh cõi Phật, khiên mau viên mân và mau chúng quá vị Giác ngộ cao tốt. Trong cõi Phật của ta không có quá bảo của các nghiệp ác như vậy. Tất cả hữu tình đều tu hành muốn neo nghiệp thiện, được sống lâu và được cả quá bảo tốt đẹp.”

Thiên Hiện nèn biết, Đại Bồ-tát ấy nhớ Tịnh giới ba-la-mật-da này mà mau được viên mân, sắp chúng quá vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa nay Thiên Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành An nhân ba-la-mật-da, thấy các hữu tình sán gián nhau, miếng phát ra những lời như giống giáo, mạng chửi, mà nhục nhau, dùng dao trường... tàn hại lẫn nhau cho đến bỏ mạng mà tấm ác không bớt, thấy việc này, Đại Bồ-tát ấy tự duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình nay xa li các ác áy.”

Sau khi tự duy xong, liền nguyện: “Ta phải tinh tâm siêng năng
không tham đảm, hãy tu hành An nhân ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật, thiết kỉnh mau viên mẫn và mau chứng quả vĩ Giác ngở cao tất. Trong côi Phật cua ta không có các loại hữu tình bỉ nghiêm ác phiền nào. Tất cả hữu tình gắn gửi, thân thiết nhau như cha mẹ, bạn thân quý yêu thuộc, không chừng trái nhau, dem lòng Từ sỏng với nhau để làm lợi ích cho nhau.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ An nhân ba-la-mật-da này mà mau được viên mẫn và gan chứng quả vĩ Giác ngở cao tất.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu hành Tịnh tận ba-la-mật-da, thấy các hữu tình biến sắc nhac giải đại, không siêng năng tình tận, xả bỏ ba thứ, cùng không tu hành nghiêm thiên của trời, người, thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tự duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình này xa lìa biến sắc giải đại.”

Tự duy như vậy rồi lại nguyên: “Ta phải tình tận siêng năng, không tham đảm, hãy tu hành Tịnh tận ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật để mau viên mẫn, mau chứng quả vĩ Giác ngở cao tất. Trong côi Phật cua ta không có các loại hữu tình biến sắc giải đại, mà tất cả hữu tình tận dùng mành, siêng năng tu nhân về côi lành và ba thứ, sinh trong côi trời, người, mau chứng giải thoát.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tịnh tận ba-la-mật-da này mà mau được viên mẫn, sắp chứng quả vĩ Giác ngở cao tất.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu hành Tịnh lự ba-la-mật-da, thấy các hữu tình biết nắm triển cái ngàn che nên xã lìa Tịnh lự, Vô lương, Vô sắc; lại tận loan buồn lung, không tu tập các việc thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tự duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình xã lìa các loan động của triển cái.”

Tự duy như vậy rồi lại nguyên: “Ta phải tình tận siêng năng, không tham đảm, hãy tu hành Tịnh lự ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật, thiết kỉnh mau viên mẫn, mau chứng quả vĩ Giác ngở cao tất. Trong côi Phật cua ta không có các loại hữu tình biết nắm triển cái làm loan động như vậy, mà tất cả hữu tình được tự tại ra vào Tịnh lự, Vô lương và định Vô sắc thụ thằng.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tịnh lự ba-la-mật-da này mà mau được viên mẫn, sắp chứng quả vĩ Giác ngở cao tất.
Lại nữa lần này Thiên Hiển, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhä ba-la-mật-da sau xá, thấy các hữu tình ngu si ác tuyệt, chính kiến về thế gian, xuất thế gian đều bị mất, bác bỏ nói không có nghiệp thiện ác và quả báo của nghiệp; chấp doan, chấp thường, chấp một, chấp khác, các loại tà kiến tướng ứng hoặc không tướng ứng với các loại tà kiến... thấy vậy, Đại Bồ-tát tự duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình này khiên họ xa lìa ác kiến tà chấp.”

Từ duy như vậy rồi, liền nguyền: “Ta phải tinh tận siêng năng, không tham dâm, tu hành Bát-nhä ba-la-mật-da, đễ lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật, khiên mau viên mẫn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Trong côi Phật của ta, không có các loại hữu tình ác hạnh, tà chấp, mà tất cả hữu tình đều thành tựu chính kiến, được trang nghiêm đầy đủ các điều tế.”

Thiên Hiển nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhớ Bát-nhä ba-la-mật-da này mà mau được viên mẫn, gân chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa lần này Thiên Hiển, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-mật-da, thấy sự sai khác của ba nhóm hữu tình: Một là nhóm chính diện; hai là nhóm tả định; ba là nhóm bất định; thấy vậy, Đại Bồ-tát tự duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình ra khỏi nhóm tả định và bất định.”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyền: “Ta phải tinh tận siêng năng, không tham dâm, tu hành sau pháp Ba-la-mật-da, đễ lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật, mau viên mẫn và mau chứng đặc trí Nhật thiết trí. Trong côi Phật của ta không có các loại hữu tình nhóm tả định và bất định, cũng không có nghe tên của hai nhóm ấy, mà tất cả hữu tình đều trú vào nhóm chính diện.”

Thiên Hiển nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhớ sau pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mẫn và gần chứng đặc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa lần này Thiên Hiển, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-mật-da, thấy các hữu tình đạo ba đường ác, chịu đủ các khổ, đố là: địa ngục, bằng sinh và ngã quý, thấy vậy, Đại Bồ-tát tự duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp kiến họ Vinh viễn doan trừ khổ trong ba đường ác.”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyền: “Ta phải siêng năng tính tận, không tham dâm, tu hành sau pháp Ba-la-mật-da, đễ lại sự thành tựu
cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật, khiến mau viên mận và mau chứng đặc trí Nhật thiết trí. Trong côi Phật của ta không có địa ngục, bàng sinh, ngã quý, cũng không có tên của côi ác ấy. Tất cả hữu tình đều ở cảnh giới thiên.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Ba-la-mật-da này mà mau đặc, mau viên mận, sắp chứng đặc trí Nhật thiết trí.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐÁ
QUYỀN 517

Phần 21: KHÔNG TƯỞNG (3)

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đài Bồ-tát tu đủ sau pháp Bala-
mật-da, thấy các hữu tình do nghiệp chuồng xấu bán nguyễn ở nơi đất lởm không bằng phẳng, đổi gõ, khe hố, cây có gai góc um tum, đồ bàn trần lan... thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loại hữu tình vịnh viên đoạn trừ các nghiệp chuồng ác, được ở nơi bằng phẳng như lòng bdn tay, không có những việc cây có nhơm nhựa rậm rạp.”

Suy nghĩ như vậy rồi, lại nguyên: “Ta phải siêng nảng tinh thần, không tham đảm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sau pháp Bala-mật-da, đảm lại sự thành tựu cho hữu tình, đảm nghiệm tính cõi Phật để mau viên mạn, mau chứng đặc trí Nhật thiết trí. Ở trong cõi Phật của ta không có các nghiệp nhợm nhựa như vậy, tất cả hữu tình được ở đất dai bằng phẳng, có vườn rừng, ao hồ, các thứ hoa thơm, trang nghiêm lấm lõm, vô cùng đẹp đẽ.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Bala-mật-da này mà mau được viên mạn và gần chứng đặc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Bala-
mật-da, thấy các hữu tình phục được mừng ít, ở nơi đất đại không có các trăm bão, chỉ có các loại gạch ngói, đất đá... Thấy vậy, Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình tội nhiều, phục ít này được ở nơi già có trăm bão.”

Suy nghĩ vậy, lại nguyên: “Ta phải siêng nảng tinh thần, không tham đảm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sau pháp Bala-mật-da, đảm lại sự thành tựu cho hữu tình, đảm nghiệm tính cõi Phật để mau được viên mạn và mau chứng đặc trí Nhật thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loại hữu tình tội nhiều phục ít, mà nơi đó có cát vàng rải khắp.
Chỗ nào cũng có các trần bảo đặc biệt như: Phê-lưu-ly... Mặc đầu luôn được thọ dụng nhưng không đảm nhiệm.”

Thiên Hiền nén biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ saú pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gản chúng đặc trí Nhật thiết trì.


Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải tỉnh tản siêng năng, không tham đâm bất cứ thứ gì chỉ tu hành saú pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tình cỗ Phật, kiêm mau được viên mạn và mau chúng đặc trí Nhật thiết trì. Trong cỗ Phật của ta không có các loại hữu tình bị lé thuốc vào chấp ái mà tạo ra các nghiệp ác. Tắt các hữu tình không bị lé thuốc vào sắc, thanh..., không chấp giữ cài...”

Thiên Hiền nén biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ saú pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gản chúng đặc trí Nhật thiết trì.


Suy nghĩ như vậy xong, liên phát nguyện: “Ta phải siêng năng tỉnh tản, không tham đâm bất cứ thứ gì chỉ tu hành saú pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tình cỗ Phật, mau viên mạn và mau chúng đặc trí Nhật thiết trì. Trong cỗ Phật của ta không có sự khác nhau giữa bốn loại tôn quý, thấp hèn. Tắt các hữu tình đều cùng một loại hình sắc, tất cả đều thuộc cõi người tôn quý.”

Thiên Hiền nén biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ saú pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gản chúng đặc trí Nhật thiết trì.

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ saú pháp Ba-la-mật-da, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa đồng họ thường, trung,
ha. Thay vậy, Đại Bồ-tát ấy tự dưng: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình không còn sự khác nhau giữa các dòng họ thường, trung, hạ.”

Suy nghĩ như vậy xong, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh thần toàn, không tham đâm bất cứ thứ gì chỉ tự hành saú pháp Ba-la-mật-da, làm như thế thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cảnh Phật đề mau viên mận và mau chứng đặc trị Nhật thiết trị. Trong cảnh Phật của ta không có sự khác nhau giữa các dòng họ thường, trung, hạ. Tất cả hữu tình đều đồng là thường pháp.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ saú pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mận và gạn chứng đặc trị Nhật thiết trị.


Sau khi suy nghĩ, lại phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh thần, không tham đâm bất cứ thứ gì chỉ tự hành saú pháp Ba-la-mật-da, làm như thế thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cảnh Phật đề mau viên mận và mau chứng đặc trị Nhật thiết trị. Trong cảnh Phật của ta không có các loại hữu tình có dụng mạo đẹp đẹp, xấu xí khác nhau như vậy. Tất cả đều có màu vàng lòng doan nghiêm, xinh đẹp, mọi người đều thích nhìn, thành tựu sắc thân thanh tịnh viên mận tổi thật.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ saú pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mận và gạn chứng đặc trị Nhật thiết trị.


Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải siêng năng tinh thần, không tham đâm bất cứ thứ gì chỉ tự hành saú pháp Ba-la-mật-da, làm như thế thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cảnh Phật, mau viên mận và mau chứng đặc trị Nhật thiết trị. Trong cảnh Phật của ta, các loại hữu tình không có ông chủ; những việc làm đều được tự do, cho đến không thấy hình tướng của ông chủ; cũng không nghe đến tên của ông chủ.
Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác dường pháp để Thông nghiệp, gọi là Pháp vương.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sâu pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gắn chủng đặc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sâu pháp Ba-la-mật-da, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa các cội địa ngục... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tự duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình không còn có sự khác nhau giữa các cội thiện, ác...”

Suy nghĩ như vậy xong, rồi nguyện: “Ta phải tinh tâm siêng năng, không tham đảm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sâu pháp Ba-la-mật-da, đềm lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính cội Phật để mau viên mạn và mau chủng đặc trí Nhật thiết trí. Trong cội Phật của ta không còn có sự khác nhau giữa cội thiện, ác, cho đến không có tên các cội ác. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp. Nghĩa là tất cả đều cùng nhau hòa hợp tu hành Bồ tánh để đến Bát-nhã ba-la-mật-da, an trụ trong pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ trong chánh như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thành đế khó, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tam chi Thanh đao; tu hành bốn Tịnh lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Khỏng, Vô tướng, Vô nguyên; tu hành tám Giải thoát cho đến mội Biên xử; tu hành các địa của Đại Bồ-tát; tu hành tất cả pháp môn Đå-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; tu hành năm loại mất, sâu pháp thân thông; tu hành mội lực của Như Lai cho đến mội tám pháp Phật bất công; tu hành đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành nhân của tướng tốt về đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa; tu hành trí Nhật thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; tu hành Đại Bồ-tát và quả vị Giám ngố cao tổ của Phật.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sâu pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gắn chủng đặc trí Nhật thiết trí.


Suy nghĩ rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tâm siêng năng, không
tham đăm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cô Đạt Phật, mau được viên mạn và mau chứng đạt trí Nhất thiết trí. Trong cô Phật của ta, không có sự khác nhau của bốn loại sinh như vậy. Tất cả hữu tình đều đồng một loại hóa sinh.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhỏ sáu pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gần chứng đạt trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-

mật-da, thấy các hữu tình không có năm tuổi thanh thông, làm việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy sủy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình đạt được năm tuổi thanh thông.”

Suy nghĩ vậy rồi, liền phát nguyện: “Ta phải tình thân siêng năng, không tham đăm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cô Đạt Phật, mau được viên mạn và mau chứng đạt trí Nhất thiết trí. Trong cô Phật của ta, các loại hữu tình đều thành tựu đủ năm Thân thông thứ三等奖.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhỏ sáu pháp Ba-la-mật-da

này mà mau được viên mạn và gần chứng đạt trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-
mật-da, thấy các hữu tình ăn uống bằng đoạn thực (ăn bằng từng năm, từng miếng), thanh thế có các đại tiêu tiền và mau mủ hồi thôi, rất lại nhầm chân. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy sủy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình làm cho trong thân không có đọ nhỏ hop như vậy.”

Suy nghĩ rồi, lại nguyện: “Ta phải tình thân siêng năng, không tham đăm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cô Đạt Phật, mau được viên mạn và mau chứng đạt trí Nhất thiết trí. Trong cô Phật của ta, các loại hữu tình chỉ đồng thọ dụng thực ăn bằng Pháp lý vi điều, thân của họ thọm khiết, không có các đọ nhỏ hop do đại tiêu tiền.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhỏ sáu pháp Ba-la-mật-da

này mà mau được viên mạn và gần chứng đạt trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-
mật-da, thấy các hữu tình thiếu ánh sáng nơi thân, khi làm việc gì
dù phải tìm đến thuộc. Thấy vậy rồi, Đại Bổ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình xa li sự thiểu ánh sáng như vậy.”

Sau khi suy nghĩ xong, liền nguyện: “Ta phải tinh tắn siêng năng, không tham dâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tinh cói Phật để được viên mạn và mau chứng đặc vị Nhất thiết trí. Trong cói Phật của ta, tất cả hữu tình thân thể đều có đủ ánh sáng, không nhờ bên ngoài chiêu vào.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bổ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gần chứng đặc vị Nhất thiết trí.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, có Đại Bổ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-da, thấy cói các hữu tình ở, có đem cơ ngay, cơ một tháng, cơ nữa tháng, thời tiết trong năm thay đổi thật thường. Thấy vậy, Đại Bổ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình khiến cho chở họ ở không có ngày đêm và thời tiết thay đổi.”

Suy nghĩ vậy rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tắn siêng năng, không tham dâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tinh cói Phật, mau được viên mạn và chứng đặc vị Nhất thiết trí. Trong cói Phật của ta không có ngay, đêm, tháng, nữa tháng, thời tiết và thân của chúng.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bổ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-da mà mau được viên mạn và gần chứng đặc vị Nhất thiết trí.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, có Đại Bổ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-da, thấy các hữu tình tuổi thơ ngàn nghị. Thấy rồi, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình không còn tuổi thơ ngàn nghị.”

Nghĩ như vậy xong, liền nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tắn, không tham dâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tinh cói Phật, mau được viên mạn và mau chứng đặc vị Nhất thiết trí. Trong cói Phật của ta, các hữu tình tuổi thơ lâu dài, kiếp số cùng khó biết được.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bổ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gần chứng đặc vị Nhất thiết trí.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, có Đại Bổ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-
mắt-da, thấy các hữu tình không có tướng tốt và vẻ đẹp, liền suy nghĩ:
“Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình được tướng tốt và vẻ đẹp.”

Suy nghĩ vậy xong, lại nguyên: “Ta sẽ phải tính tận siêng năng, không tham đam bất cứ thứ gì, chỉ tu hành Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhât thiết trí. Trong côi Phật của ta, các loại hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng Đại sỉ và tám mười vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn. Hữu tình nào thấy đều phát sinh lòng hoan hỷ thanh tịnh.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-mật-da, thấy các hữu tình tiêu các căn lành. Thấy rồi, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình, khiến cho đây đủ căn lành.”


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nhờ sau pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-mật-da, thấy các hữu tình thân تمام bị bệnh hoạn. Thân bệnh có bốn là gió, nóng, dâm và các bệnh thường thường khác. Tâm bệnh có bốn, đó là các bệnh tham, sân, si và man... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loại hữu tình khỏi bệnh khổ thân tám.”

Sau khi suy nghĩ như vậy, lại nguyên: “Ta phải tính tận siêng năng, không tham đam bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sau pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật để
mau được viên mận và mau chúng đặc trí Nhật thiết trí. Trong cõi Phật
của ta không có các loại hữu tình bị bệnh khô, về thâm tâm như thế
cho đến không có cái tên bệnh của thâm tâm.”

Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Ba-la-mật-da
này mà mau được viên mận và gan chúng đặc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiền Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-
mật-da, thấy các hữu tình có những sở thích sai khác về ba thưa nên
liên suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các hữu tình có sở
thích hợp hối để họ xã bò sở thích về Nhi thưa mà chê hường về Đại
thusaha vò thường.”

Suy nghĩ vậy rồi, liền nguyên: “Ta phải tinh tần siêng năng,
không tham đâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sau pháp Ba-la-mật-da,
dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính cõi Phật, khiến
mau được viên mận và mau chúng đặc trí Nhật thiết trí. Trong cõi Phật
của ta, các hữu tình chĩ cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, không thích quả
Thanh vân, Đức giác thưa, cho đến không có tên của Nhi thưa.”

Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Ba-la-mật-da
này mà mau được viên mận và gan chúng đặc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiền Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-
mật-da, thấy các hữu tình tăng thường mạn; chưa xã nói là xã, chưa
dắc nói là đặc. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách
nào để cứu giúp các loại hữu tình xã bò sự trở bước của tăng thường
mạn.”

Suy nghĩ như vậy rồi, nguyên: “Ta phải tinh tần siêng năng,
không tham đâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sau pháp Ba-la-mật-da,
dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính cõi Phật, khiến
mau được viên mận và mau chúng đặc trí Nhật thiết trí. Trong cõi Phật
của ta không có những người tăng thường mạn như vậy. Tất cả hữu
tình như thất trì kiến về những điều đã xã, xã đặc.”

Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Ba-la-mật-da
này mà mau được viên mận và gan chúng đặc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiền Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-
mật-da, thấy các hữu tình sinh nhiều chấp trước. Nghĩa là chấp trước
sắc uẩn; chấp trước thơ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng cho đến chấp
trước hành của Đại Bồ-tát, chấp trước quả vị Giác ngộ cao tốt. Thấy

www.daitangkinh.org
vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xa bờ những sự chấp trước ấy.”

Sau khi suy nghĩ xong, nguyên: “Ta phải tỉnh táo siêng năng, không tham đâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sau pháp Ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tính côi Phật, khiến maу được viên mãn và maу chứng đặc trị Nhất thiết trí. Trong côi Phật của ta, các hữu tình không có những sự chấp trước như vậy.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Ba-la-mật-da nay mà mau được viên mãn và gần chứng đặc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa nấy Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-mật-da, thầy có Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác với tuổi thọ, ánh sáng cùng chúng để từ đâu có giới hạn. Thầy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để được tuổi thọ, ánh sáng và chúng đặc từ nhiều không giới hạn.”

Suy nghĩ vậy xong, nguyên: “Ta phải tỉnh táo siêng năng, không tham đâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sau pháp Ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tính côi Phật, khiến maу được viên mãn và maу chứng đặc trí Nhất thiết trí. Tắt cả tuổi thọ, ánh sáng, chúng đặc từ của ta đều không có giới hạn.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Ba-la-mật-da nay mà mau được viên mãn và gần chứng đặc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa nấy Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-mật-da, thầy chu vi côi nước của Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác có giới hạn. Thầy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta làm sao được ở côi nước với chu vi không giới hạn, an ồn, phong phủ và thái bình.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyên: “Ta phải tỉnh táo siêng năng, không tham đâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sau pháp Ba-la-mật-da, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tính côi Phật, khiến maу được viên mãn và maу chứng đặc trí Nhất thiết trí. Hàng hà sa thể giới hấp mới phương hợp lại thành một côi, yên ổn, an vui. Ta ở trong côi đó noi phép giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.”

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sau pháp Ba-la-mật-da nay mà mau được viên mãn và gần chứng đặc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa nấy Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát tu đủ sau pháp Ba-la-mật-da, thầy vô số côi hữu tình ở trong côi sinh từ thời gian trước sau
lâu xa. Thay vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Bên bổ sinh tử và cội hữu tình đều như hư không. Mặc dù không có người thất sự luận hồi sinh tử và giải thoát, nhưng do các hữu tình hư vọng chấp trước nên luận hồi sinh tử, chịu khổ vào cùng tận. Ta làm sao để cứu giúp họ?"

Suy nghĩ vậy xong, nguyên: “Ta nên tỉnh tấn siêng năng, không tham đâm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành său pháp Ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật, khiến maudio viên mạn và mau chứng đặc trì Nhật thiết trì, nó phép vi điều cho các hữu tình được giải thoát đại khó sinh tử, cùng làm cho họ chứng biết sinh tử giải thoát hoàn toàn không sở hữu, đều rớt ráo không.”

Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ său pháp Ba-la-mật-da này mà mau được viên mạn và gan chứng đặc trì Nhật thiết trì.

M

Phạm 22: CÀNG-GIÀ THIÊN

Lúc bày giờ trong hội có Thiên nữ tên Càng-già Thiên, rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy, lạy sát chân Phật, trích áo vai phải, quý sát đất, chấp tay thưa:


Biết ý chỉ sâu xa của Thiên nữ, Như Lai liền minh cười theo thường pháp của chủ Phật, khi các Ngài minh cười thì có ảnh sáng đủ màu sắc từ trong miếng phát ra. Nay Phật cùng như vậy, từ trong miếng phong ra ảnh sáng đủ màu, như xanh, vàng, đỏ, hồng, tía, lực biệt... chiều khắc cả vô lượng, vô biên thể giới chủ Phật ở mội
phường, rồi trở lại hiện thân biến lớn nhập vào trong đỉnh của Phật.

Thấy vậy, A-nan-dà đứng dậy, đánh lé dưới chân Phật, trích bày
vai hưu, quý gối sắt đất, chấp tay thưa:
– Bạch Thế Tôn, vi nhân duyên gì mà Ngài hiện mim cuối như vậy? Phật mim cuối cùng vậy, nhưng nhân mạnh hơn chẳng phải là
không có nguyên do?

Bây giờ, Thế Tôn nói với Khánh Hỷ:
– Thiên nụ này vào đổi vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đăng
Giác, nói đủ cho đến Phật Thế Tôn, kiếp tên Tinh dư, Phật hiệu Kim
Hoa.

Khánh Hỷ nên biết, Thiên nụ này là thân nụ cuối cùng. Sau khi
xa bỏ thân này sẽ tho thân nam, đến tận đổi vị lai không làm thân nụ
nữa. Từ đây qua đổi, sinh vào thế giới Phật Bất Động Như Lai Ứng
Chánh Đăng Giác ở phương Đông, với cung đẹp đẽ. Ở côi Phật đó, sau
năng tu hành phám hạnh. Do Thiên nụ này ở côi kia nên có chủ Kim
Hoa, tu hành của Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa sau khi từ thế giới Phật Bất
Động qua đổi, lại sinh vào phương khác. Từ côi Phật này đến côi Phật
khác, sinh ra nơi nào cũng không bao giờ là Phật. Giống như vua
Chuyên luyến từ cung diện bầu này đến cung diện bầu khác sung sống
thọ lạc cho đến khi qua đổi, chăn cùng không đỉnh đất. Bồ-tát Kim
Hoa cũng vậy, từ côi Phật này đến côi Phật khác, cho đến khi chúng
qua vị Giác ngở cao tốt sinh ra nơi nào cũng gặp chủ Phật, luôn luôn
dược nghe chánh phác, tu hành hạo Bồ-tát.

Khi ấy, A-nan-dà thẩm nghĩ: “Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật
cũng sẽ giảng nói Bát-nhã ba-la-mạt-da sâu xa. Chúng Đại Bồ-tát ở
trong hội của Kim Hoa có bao nhiêu cũng giống như chúng hội Bồ-tát
của Phật hiện nay.”

Biệt tấm niệm của A-nan-dà, Đức Phật nói:
–Đứng vậy, đứng vậy, đứng như ý của ông nghĩ! Khi Bồ-tát Kim
Hoa thành Phật cũng giảng nói Bát-nhã ba-la-mạt-da sâu xa cho
chúng hội. Chúng Đại Bồ-tát trong hội của Kim Hoa có bao nhiêu thì
cũng giống như chúng hội Bồ-tát của Phật hiện nay.

Khánh Hỷ nên biết, khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, sở dĩ từ
xuất gia rất nhiều, không thể nào dèm được. Nghĩa là nhiều không thể
dêm, hoặc tram, hoặc ngàn, hoặc uộc... chỉ có thể nói chung là với lượng, với biển.

Khánh Lý nhìn biệt, khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, quốc độ độ không có những tai họa, giống như Ta đã giảng nói trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Bây giờ Khánh Lý bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Thiên nữ này trước đây đã phát tâm cầu quả với Giác ngỗ cao tốt, đã trọng các cân lânh và phát nguyện hồi hướng với Phật nào, mà nay được gặp Phật để cùng đường, cung kinh, lại được thơ ký không thoái chuyển?

Phật dạy Khánh Lý:
–Thiên nữ đã phát tâm cầu quả với Giác ngỗ cao tốt, trọng các cân lânh và phát nguyện hồi hướng với Phật Nhiên Đăng, cho nên nay được gặp Ta, cung kinh, cùng đường và được thơ ký không thoái chuyển.


Bây giờ nghe Phật nói vậy, Khánh Lý vui mừng phân chán, bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Thiên nữ này từ lâu đã phát tâm cầu quả với Giác ngỗ cao tốt, trọng các cân lânh, phát nguyện hồi hướng, nay đã được thành thực, cho nên Như Lai Úng Chánh Đăng Giác thơ ký cho có ta.

Phật dạy Khánh Lý:
–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Cân lânh của có ta đã thành thực nên nay Ta thơ ký.
M
Phần 23: XẢO TIỂN (l)

Bấy giờ Cử thọ Thiên Hiền bạch Phật:
Phật dạy Thiên Hiền:
– Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xả nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không; nên quán nhân xứ cho đến ý xứ đều không; nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ đều không; nên quán nhân giới cho đến ý giới đều không; nên quán sắc giới cho đến pháp giới đều không; nên quán nhân thức giới cho đến ý thức giới đều không; nên quán nhân xúc cho đến ý xúc đều không; nên quán các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra và các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều không; nên quán địa giới cho đến thức giới đều không; nên quán nhân duyên cho đến tăng thường duyên đều không; nên quán vô minh cho đến lão tử đều không; nên quán Bổ thế cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da đều không; nên quán pháp không bền trong cho đến pháp không tưởng tự tánh đều không; nên quán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không; nên quán Thanh đế khổ, táp, diệt, đạo đều không; nên quán bốn Niệm trừ cho đến tám chi Thanh đạo đều không; nên quán bốn Tĩnh lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều không; nên quán tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ đều không; nên quán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên đều không; nên quán bắc Tịnh quán cho đến bắc Như Lai đều không; nên quán bắc Cực hỉ cho đến bắc Pháp vẫn đều không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dìa đều không; nên quán tất cả pháp môn Huyền, tất cả pháp môn Tam-ma-dìa đều không; nên quán tất cả pháp môn Đạo-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dìa đều không; nên quán tất cả pháp môn Thanh đạo đều không; nên quán tất cả pháp môn Thanh đạo đều không; nên quán ba mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phát bát cộng đều không; nên quán đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá đều không; nên quán ba mười hai tướng tốt, mười mười vẻ đẹp đều không; nên quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xảy đều không; nên
quân trì Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng đều không; nên quán quá Dụ lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều không; nên quán hành cửa tất cả Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật đều không; nên quán pháp hữu lậu, vô lậu đều không; nên quán pháp thể gian và xuất thể gian đều không; nên quán pháp hữu vi, vô vi đều không; nên quán pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đều không; nên quán pháp thiện, bất thiện, vô kỳ đều không; nên quán pháp của Dực giới, Sác giới và Vô sắc giới đều không.


Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, như Ngài nói các Đại Bồ-tát nên quán pháp không, nhưng không chứng. Vì sao các Đại Bồ-tát nên quán pháp không mà không chứng?

Phật dạy Thiên Hiền:


Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, thường nghĩ: “Đối với Bồ thi cho đến Bát-nha ba-la-mật-da, bày giờ ta nên học,
không nên chúng. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không thành tựu, bây giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với chẩn nhựa cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ ta nên học không nên chúng. Đối với Thánh để khổ, tập, diệt, đạo, bây giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với bốn Niệm trừ cho đến tám chỉ Thánh đạo, bây giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với bốn Tĩnh lụ, bốn Vô tướng, bốn Định vô sắc, bây giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với tám Giải thoát cho đến mươi Biến xứ, bây giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với pháp môn giải thoát Không, Vồ tướng, Vồ nguyên, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với bắc Tĩnh Quân cho đến bắc Như Lai, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với bắc Cực hự cho đến bắc Pháp vận, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với tất cả pháp môn Đa-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với năm loại mặt, sau phép thân thông, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với mươi lục của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cố công, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xá, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với tất cả hánh của Đại Bồ-tát, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chủ Phật, bày giờ ta nên học, không nên chúng. Nay vĩ học trí Nhật thiết trí mà ta cần phải học quá Dự lưu cho đến Đọc giải Bồ-đề để cho hoàn hảo chứ không nên chúng.”


Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy tuy tập pháp môn giải thoát

Thiền Hiền nên biết, vì như tráng sĩ hình mạo đẹp đẽ, oai hùng, khỏe mạnh, ai thấy cùng đều hoan hỷ và có dấy đủ quyền thuộc thanh tỉnh viên mạn thụ thằng; đối với các binh pháp đã học đến chỗ rốt ráo; sử dụng khí trương rất tài giỏi, an nhiên bất động; có sáu mươi bốn công năng, mươi tám cách ứng xử tất cả các kỹ thuật đều tài giỏi... mọi người ai này đều khâm phục, kính ngưỡng. Vì nghề nghiệp tài giỏi nên bổ cộng ít mà được lợi thì nhiều. Do dấy mà mọi người cùng đường, kính trọng, khen người không lúc náo ngót. Lúc này sự vụ vui mừng của ông ta tăng gấp bội, lầm cho quyền thuộc cùng vui mừng lấy. Vì có việc cần nên ông ta dựa cha mẹ, vợ con, quyền thuộc lên đường đi đến phương khác. Trên đường đi, bằng qua vùng hoang vu hiểm nan, trong đó có rất nhiều thú dữ, giấc cậu, oán thù mà phải đáng sợ. Quyền thuộc lớn nhỏ đều kinh hài. Người trangkan sẽ ấy tự tin vào tài năng khéo léo và sức mạnh oai hùng của mình nên thân tâm than nien, an ủi cha mẹ và quyền thuộc: “Đừng có lo lắng, sợ hãi, không có chuyện gì đâu.” Nhớ vào tài năng và sức mạnh khi ấy ông ta dựa quyền thuộc đến nơi an ồn, đã thoát khỏi ịch nan nên mọi người vui mừng, sung sướng. Ông trong vùng hoang vu, trăng sẽ kia không bị thú dữ, oan tắc giết hại là vì sao vậy? Vì ông ta tự tin mình có đủ tài năng và sức mạnh nên không sợ gì hết.

Thiền Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thường xót các hữu tình trong khó sinh tử mà hưởng danh họ để qua vỉ Giác ngộ cao tốt, duyền khắp các hữu tình phát sinh bổn Vồ longitude tám. Trừ tám câu hành với bổn Vồ lòng, siêng năng tu tập Bồ thi cho đến Bát-nhã

Thiên Hiền nên biết, giống như Kim sĩ điều bay lưu trọn hư không, bay lưu tự do không bị rơi xuống đất. Mặc đầu nước hư không bay lưu nhưng không chiếm lấy hư không, cùng không bị hư không lầm trở ngại.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát cũng vậy, mặc đầu luôn luôn lập, trừ, tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên nhưng có thể không chứng pháp môn đó. Do không chứng nên không rơi vào quá vị Thanh văn, Độc giác. Tu muti lục của Phật, bổn vô sở uy, bổn sự hiểu biết thông suốt, đại Тур, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, muti tâm pháp công của Phật... vô lượng Phật pháp khác nếu chưa viên mận thì không bao giờ đường vào Không, Vô tướng, Vô nguyên để mà chứng lâu tồn.

Thiên Hiền nên biết, giống như trang sĩ có tài bản cưng, muốn biểu diễn tài năng của mình mà giương cưng bản lên hư không, vì muốn mủi ten trong hư không không rơi xuống đất nên lấy mủi ten sau bán vào dưới mủi ten trước. Cứ lần lượt như vậy mãi, từng mủi ten nối tiếp nhau không làm cho nó rơi xuống được. Nếu muốn nó rơi, chỉ có cách là ngừng bản mủi ten sau. Lực đó, các mủi ten mới rơi xuống.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đúng phương tiện thiên xão bảo hồ cho đến quá vị Giác ngộ cao tổt, nếu nhân hành căn lành chưa thành thực thì không bao giờ nuôi đường mà chứng thật tế. Còn như đặc quá vị Giác ngộ cao tổt, thì nhân hành căn lành, tất cả được thành thực, bây giờ Bồ-tát mới chứng thật tế và đặc quá vị Giác ngộ cao tổt.

Bây giờ Thiên Hiền bách Phật:
– Bạch Thế Tông, các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, có thể làm những việc khó làm. Mắc đầu luôn tu học thật tương của các pháp; luôn tu học chấn nhurst, pháp giới, pháp tánh cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; luôn tu học pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh; luôn tu học Thánh để khó, tập, diệt, đạo; luôn tu học bốn Niệm trừ cho đến tâm chi Thánh đạo; luôn tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tưởng, Vô nguyên và tất cả pháp phân Bồ-đề khác, nhưng ở giữa chúng không rơi vào quả vị Thanh vãn và Độc giác, không thoái lui quá vị Giác ngộ cao tốt.

Phật dạy Thiên Hiền:
– Các Đại Bồ-tát thế không lia bỏ các hữu tình. Nghĩa là nguyên:

“Neáu các hữu tình nào chưa được giải thoát sinh, giá, bệnh, chết thì quyết không bao giờ bỏ giải hạn căn lành.”

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát đúng nguyên lực thủ thắng mà nghĩ như vậy: “Neáu các hữu tình nào chưa giải thoát, tròn đời ta không lia bỏ họ.” Do pháp khối tầm rộng lớn như vậy cho nên đặc chấn nữa dùng không bị thoái lui.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiên thiên xáo thủ thắng, mắc đầu luôn hiện khởi ba pháp môn giải thoát nhưng cho đến khi chưa đặc trì Nhật thiết trì, thì giữ chúng không chúng thật tế.

Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát thường ưa thích quan sát chồ sâu xa ấy, nghĩa là thích quan sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rót rào, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không bản tánh, pháp không tự tưởng, pháp không nói tất cả pháp, pháp không không tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ưa thích quan sát bốn Niệm trụ, bốn Chánh doan, bốn Thần tức,
năm Cận, năm Lực, bày chi Đảng giắc, tám chi Thánh đạo và pháp môn giải thoát Khống, Vở tướng, Vở nguyên... túc tướng đều không.

Thiền Hiền nến biết, quán như vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy nghĩ: “Các loại hữu tình do năng lực của bản ác ma khởi tướng chấp ngũa, nói rộng cho đến tướng chấp cái thấy. Do tướng chấp này mà có sở đắc cho nên luận hồi trong sinh tử chịu các thử khổ. Vì doan tướng chấp của các hữu tình như thế nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình mà nói pháp thấm đượm để doan tướng chấp, lia khổ sinh tử.”

Bây giờ, mặc dù các Đại Bồ-tát học ba pháp môn giải thoát nhưng không nương vào đây mà cùng thật tế. Vì không chủ nghĩa thật tế nên không rời vào quá Dữ lưu, Nhất lai, Bất hoạn, A-la-hán, Đức giác Bồ-de. Nhờ suy nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thành tựu căn lành, không chủ nghĩa thật tế. Mặc dầu chưa chủ nghĩa thật tế nhưng không thoái lui làm mất bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cùng không thoái lui làm mất bốn Niệm trử cho đến tám chỉ Thánh đạo; cùng không thoái lui làm mất pháp môn giải thoát Khống, Vở tướng, Vở nguyên; cùng không thoái lui làm mất tám Giái thoát cho đến mười Biển xu; không thoái lui làm mất pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cùng không thoái lui làm mất cạnh như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cùng không thoái lui làm mất Thánh để khổ, táp, diệt, đạo; cùng không thoái lui làm mất Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; cùng không thoái lui làm mất các địa Bồ-tát; cùng không làm mất tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-da; cùng không thoái lui làm mất nắm loai mất, sau phế thân thông; cùng không thoái lui làm mất mười làc lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công; cùng không thoái lui làm mất đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá; cùng không thoái lui làm mất pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa; cùng không thoái lui làm mất trì Nhật thiết, trì Đạo tướng, trì Nhật thiết tướng; cùng không thoái lui làm mất vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Thiền Hiền nến biết, bày gió Đại Bồ-tát ấy thành tựu tất cả pháp phần Bồ-de cho đến chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, đối với các công đức không bao giờ suy giảm. Bồ-tát ấy nhờ hành Bát-nhã ba-la-
mặt-da, được phương tiện thiện xảo hiểu thở. Trong từng sát-na, bách pháp tăng trưởng, các cánh nhanh nhẹn; tất cả Thanh văn và Độc giác không thể sánh kịp.

Lại nữa này Thiên Hiện, Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: “Các loại hữu tình luôn luôn khỏi bốn diện đạo, đó là bốn sự mềm lầm của tâm và nhân thức: tưởng là thường, tưởng là lạc, tưởng là ngã, tưởng là tính. Vi các hữu tình ấy nên ta hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, tu hành Đại Bồ-tát. Khi chúng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, ta sẽ nói pháp không diện đạo cho các hữu tình ấy, nghĩa là nói sinh từ là không thường, không lạc, không ngã, không tính, chỉ có Niết-bàn vi điều tích tính mới đầy đủ các công đức chẩn thật của thường, lạc, ngã, tính.”


Thiên Hiện nên biết, khi đó Đại Bồ-tát ấy tự học ba pháp mon giải thoát, ra vào tự tại những chúng chẩn thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Nhận hành công đức chưa viên mần hoàn toàn, không chẩn thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đắc quả vị Giác ngộ cao tốt mới có thể chẩn đắc.

Thiên Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự tập tự chưa viên mần các công đức khác nhưng đã tu viên mần tất cả pháp môn Tam-ma-dịa Vô nguyễn.
Lại nữa này Thiên Hiền, neu Đại Bồ-tát luôn nghĩ như vậy: “Các loại hữu tình luôn hành có sở nào, nghĩa là chấp có ngã cho đến cái thấy; chấp có sắc uẩn cho đến thức uẩn; chấp có nhân xứ cho đến ý xứ; chấp có sắc xức cho đến pháp uẩn; chấp có nhân giới cho đến ý giới; chấp có sắc giới cho đến pháp giới; chấp có nhân thức giới cho đến ý thức giới; chấp có nhân xúc cho đến ý xúc; chấp có các thời do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thời do ý xúc làm duyên sinh ra; chấp có địa giới cho đến thức giới; chấp có nhân duyên cho đến tấng thướng duyên; chấp có vô minh cho đến lão tử; chấp có muối nêo nghiệp thiện; chấp có bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp có bốn Niếp pháp, chấp có các pháp thiện thăng khải. Vì các hữu tình, ta nên hướng về quả vị Giác ngộ cao tổ tu các hành của Đại Bồ-tát. Khi chúng đắc quả vị Giác ngộ cao tổ, chỉ dạy các hữu tình doan nhãn những cái chấp của sở đó đặc ấy.


Thiên Hiền nên biết, khi ấy Đại Bồ-tát mặc đầu học ba pháp môn giải thoát, xuất nhập tự tại những chưa chứng ngay thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tổ. Công đức của nhân hành chưa viên mãn hoàn hảo, chưa chứng thật tế và các công đức khác. Nếu đặc quả vị Giác ngộ cao tổ thì mỗi chúng đặc.

Thiên Hiền nên biết, bây giờ Đại Bồ-tát mặc đầu tu tập chưa viên mãn các công đức khác nhưng đối với tất cả pháp môn Tam-ma-
địa không dễ tu tập được viên mận.

Lại nữa đây Thiền Hiền, Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: “Các loại hữu tình luôn luôn hành các tướng, nghĩa là chấp tướng nam, chấp tướng nữ, chấp tướng sắc, chấp tướng thanh, chấp tướng hư, chấp tướng vi, chấp tướng xục, chấp tướng pháp, chấp các tướng ngã, tướng pháp khác. Vì các hữu tình này mà ta phải hướng đến quả vị Giác ngò cao tốt, tu các hành của Đại Bồ-tát. Khi chúng ta đạt quả vị Giác ngò cao tốt thì giải hóa các hữu tình doan từ hành các chấp tướng như vậy.”


Thiền Hiền nên biết, lực này Đại Bồ-tát ấy tuy học ba pháp môn giải thoát và xuất nhập tự tại nhưng chúng thật tế cho đến quả vị Giác ngò cao tốt. Công đức nhân hành chưa viên mận thì không chứng thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đạt quả vị Giác ngò cao tốt thì mới có thể chứng đắc.

Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc đầu lúc này tu chưa viên mận các công đức khác, nhưng đối với tất cả pháp môn Tam-ma-dịa vô tướng đã tu tập viên mận.

Lại nữa đây Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo về Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; đã an trú hoàn hảo trong pháp không bến trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đã an trú hoàn hảo về chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đã an trú hoàn hảo về bốn Niêm tru cho đến tâm chi Thanh đao; đã tu học hoàn hảo về pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; đã tu học hoàn hảo bốn Tinh luận, bốn Vô luận, bốn Định vô sắc; đã tu học hoàn hảo tám Giải thoát cho đến mười Biện xù; đã tu học hoàn hảo các địa của Bồ-tát; đã tu học hoàn hảo tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; đã tu học hoàn hảo nam loài mặt, sáu pháp thân thống; đã tu học hoàn hảo mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công; đã tu học hoàn hảo Đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đã tu học
hoàn hảo pháp không quên mất, tánh luôn luôn và vô lượng, vô biên các Pháp pháp khác, Đại Bồ-tát ấy thành tựu trí kiến thụ thường như vậy mà đổi với sinh từ tuệt vui hoặc nói có vui, hoặc chấp an trư trong ba cõi thì không có vấn đề đó.


Nay Thiên Hiện, nếu Đại Bồ-tát chưa khai thi tho kỵ rô ràng, trú vào tướng các pháp mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học thì nên biết. Đại Bồ-tát ấy chưa tu học hoàn hảo về Bồ thi, Tịnh giới, An nhiên, Tịnh thân, Tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-dề khác, chưa nhập vào Bác địa, chưa bằng Đại Bồ-tát kia

Cự thở Thiền Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào chưa đặc không thoái chuyền mà có thể như thật trả lời như vậy không?

Phật dạy Thiền Hiền:

Cự thở Thiền Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, có nhiêu Đại Bồ-tát cầu học quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng ít người có thể như thật trả lời giống như các Đại Bồ-tát không thoái chuyền đã tu học hoàn hảo về Trí địa hoặc chưa tu học hoàn hảo về Trí địa mà vẫn an trư.

Phật dạy Thiền Hiền:

Nay Thiền Hiền, nếu có thể như thật trả lời được thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã gieo cần lãnh lanh lỏi, sáng suốt tuyệt định, trí tuệ đã tu rất lâu sâu rộng. Trồi, Người, A-to-la... trong thế gian không thể nào tận áp làm cho nó tan hoại, chắc chắn Đại Bồ-tát ấy đặc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa này Thiền Hiền, cho đến trong mộng, Đại Bồ-tát ấy cũng không ưa thích khen ngợi của bác Thanh văn, Độc giác. Pháp
trong ba cõi cũng không khỏi tầm ưa thích khen ngợi, mà thường quan các pháp áy giống như mộng, như tiếng vang; nói ròng cho đến như thành Tâm hưởng. Mặc dù quan sát như vậy, nhưng không chứng thật tế, nên biết Bồ-tát áy có tướng không thoái chuyển.


Lại nữa ngày Thiện Hiền, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác dù ba mươi hai tướng tốt, tám mươi ve đẹp, viên mân trang nghiêm, luôn có ánh sáng một tâm chiếu sáng chung quanh cũng vò lòng chúng vot lên hư không, hiện đại thân thông, nội pháp giải thoát, hóa làm vị hóa sỉ khiên đi đến vò lòng cõi Phật phương khác để làm Phật sự thì nen biết, Bồ-tát áy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa ngày Thiện Hiền, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy giắc cương loạn pháp hoại xổm lang, hoặc thấy lửa nổ lên thiểu đội đốt lang mắc, hoặc thấy sư tử, hổ lang, thú dữ, rắn độc, bố cap... muốn đến hai, hoặc thấy oan gia muốn đến chất đầu, hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, thân bằng quyền thuộc sắp qua đời, hoặc thấy bàn thân mình bị lanh nóng, đội khat và các khó khắc hành hạ, thấy những việc đáng sợ như vậy nhưng không kinh hài, cũng không lo buồn, sau khi thực dây, liên suy nghĩ: “ba cõi không thật, đều như thấy trong mộng, khi ta đặc quá vị Giác ngộ cao tổ sê nói cho hữu tình biết rằng: pháp trong ba cõi đều là hư vọng, giống như cảnh trong mộng thì nen biết, Bồ-tát áy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa ngày Thiện Hiền, nếu Đại Bồ-tát áy cho đến trong mộng thấy có các hữu tình ở địa ngục, bàng sinh, nga quả, liên suy nghĩ: “Ta hãy siêng năng tinh thần tu hàn Bồ-tát, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ. Trong cõi Phật của ta, không có tên và cõi tác địa ngục, bàng sinh, nga quả” và sau khi thực dây cũng nghĩ như vậy thì, Thiện Hiền nên biết, Đại Bồ-tát áy khi thành Phật, ở nơi cõi Phật nào, nhất định không có cảnh ac. Vĩ sao? Vì các pháp ở trong mộng hoặc khi
thực đều không hai, không hai phân. Nên biết, Đại Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy lửa thiếu đốt các loại hữu tình trong địa ngục... hoặc thấy thiếu đốt thành áp xóm láng, liền phát thể nguyên: “Nếu tôi được thụ kỳ không thoái chuyển, sẽ chứng quả vị Giác ngơ cao tốt thi nguyên lửa lớn này tức thời dập tắt, biến thành mặt mẹ”, khi Bồ-tát phát nguyện như vậy rồi, trong mộng thấy lửa dập tắt ngay lập tức thì nên biết, vì ấy đã được thụ kỳ không thoái chuyển. Nếu sau khi Bồ-tát nầy nguyện mà trong mộng vẫn còn thấy lửa chưa dập tắt thì nên biết vì ấy chưa được thụ kỳ không thoái chuyển.


lượng kỷ niệm quả báo khó thích đắng, nay ở coś người đi bơi tai thượng.

Lại nữa nữa Thiên Hiền, cần cứ theo những nhân duyên đã nói ở trên, thì biết đó là Đại Bồ-tát không thaoái chuyển. Lại có vị thành tựu tướng hành trạng khác thì biết đó là Đại Bồ-tát không thaoái chuyển. Vì ông, ta sẽ phân biết giải nói, ông nên lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ.

Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, cự xin Ngài hãy nói.

Phật dạy Thiên Hiền:

Lại nữa nữa Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát chuỗi tu hoàn hảo Bồ thi, Tỉnh giỏi, An nhận, Tinh tận, Tỉnh luận, Bát-nhã ba-la-mật-da; chuỗi an thủ hoàn hảo về pháp không bền trong cho diến pháp không không tánh tự tánh; chuỗi an thủ hoàn hảo về chân như cho đến cảnh

Đại Bồ-tát ấy vì không có sức phương tiên thiện xảo, vì sinh trường rất nhiều tăng thường mạnh, vì chế bai khinh miệt các Bồ-tát

Lại nữa nầy Thiền Hiền, thế nà nên là Đại Bồ-tát không tu hành lâu về Bồ thỉ, Tịnh giới, An nhân, Tinh tán, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-da, cho đến xa li phương tiến thiện xảo để bị ác ma lừa gạt và khuyên các Bồ-tát nên biết rõ ràng? Đó là có ác ma muốn lừa gạt nên dùng phương tiến hóa dụ các thủ hình tướng, đến chớ Đại Bồ-tát nói như vậy: "Ôi thiện nam! Ông biết không? Chư Phật quá khổ đã từng thơ kỵ Đại Bồ-dề cho ông; đổi vị quả vị Giác ngộ cao tổ, ông quyết định sẽ được không thoát chuyên. Tên hồ sai khác, cho đến bây giờ của chính ông, cha mẹ, anh em, chỉ em, thân bằng quyền thuộc của ông, tôi đều biết rõ. Ông sống ở xóm làng nào, áp nào, thành nào, nước nào, phương nào; ông sinh trong ngôi sao nào, vua nào, giời nào, ngày nào, tháng nào, năm nào..."

Như vậy, nếu ác ma thấy bẩy bảm tâm của Bồ-tát như như, các can cần chấp thỉ liên lừa gạt mà thơ kỵ rằng: "Đối trước, cần tâm ông đã từng như vậy rồi."

Nếu thấy Bồ-tát bẩy bảm tâm cang cướp, các can can lanh lờ thì ác ma lừa gạt, thơ kỵ rằng: "Đối trước, cần tâm của ông cũng từng như vậy."

Nếu thấy Bồ-tát ở nơi thanh vắng, thường dì rất thật, hoặc nhận một bữa ăn, hoặc ăn một lăn, hoặc ăn một bát, hoặc ở bái thà ma, hoặc ở nơi đất trồng, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phán tạo, hoặc chỉ có ba y, hoặc thường ngồi không năm, hoặc dùng đồ trái cừ, hoặc thiếu dục, hoặc huy túc, hoặc thích xa lìa, hoặc thích tĩnh định, hoặc đủ chánh niệm, hoặc đủ điều tuệ, hoặc không trọng lời dưỡng,
hoặc không quý tiếng khen, hoặc thề tiết kiệm, chân không thoa đầu, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lia bố trao cử, hoặc thề ít nói, hoặc thề lời hòa nähr, thay các hành của Bồ-tát nầy rồi, ắc ma liên dối gạt mà tổ kỳ rạng: “Đời trước ông cũng đã từng như vậy. Vì sao? Nay ông thành tựu công đức thụ thằng như thế thế gian đều thấy, như vậy thì nhất định đời trước ông cũng có công đức thụ thằng như vậy, nền vui mừng chủ không được khinh mình.”

Đại Bồ-tát ấy nghe ắc ma nói này nói công đức quả khấu tương lai của mình và nói tên đỡ sai khác cũng với thân thục hiện tại của mình, nghe khen ngợi những can lành thụ thằng nên vui mừng không xiết mà sinh tăng thường mạn, khinh miệt, chế bái, hurry như các Bồ-tát khác. Bây giờ, ắc ma biết Bồ-tát kia do âm đơn, sinh tăng thường mạn mà khinh miệt người khác, lại nói rạng: “Ông nhất định thành tựu công đức thụ thằng. Quả khấu Như Lai Ứng Châu Đăng Giá là tổ kỳ cho ông đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, nhất định ông sẽ chúng đắc không thoái chuyển nên hiện tại có tương đẹp để như vậy.”


Thiên Hiền nén biết, như Ta đã nói về việc thật đắc các tương hánh trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển thì Đại Bồ-tát này quả thật không có.

Thiên Hiền nén biết, Đại Bồ-tát ấy bi ma không chế, bi ma quậy nhiều nên không được tự do. Vì sao? Vì đối với các tương hánh trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển thì Đại Bồ-tát này thật chút có; chỉ nghe đành tự và công đức của mình do ắc ma đối gạt nên thì sinh tăng thường mạn, khinh khi chế bái các Bồ-tát khác. Vì vậy, này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tốt
thì nên biết rõ ràng về các việc làm của ác ma.


Đại Bồ-tát ấy bị ma, quyền thuộc của ma, hoặc ác ma không chế. Các Sa-môn... được ác ma thọ kỷ, nói danh hiệu thành Phật vào vị lai thì lòng kiêu mạn lại tăng lên như vậy: “Vào đời vị lai, ta nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như vậy. Các Bồ-tát khác không bằng ta.”

Thiên Hiền nên biết, như Ta đã nói về các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã đặc thị Đại Bồ-tát này chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liên sinh tâm kiêu mạn, khinh khi, chế bai chúng Đại Bồ-tát khác. Do có tâm kiêu mạn, khinh khi, chế bai các Đại Bồ-tát khác nên Đại Bồ-tát ấy lia bỏ quả vị Giác
ngò cao tổt. Đại Bồ-tát ấy xa lìa quá vị Giác ngò cao tổt vì không có phương tiện thiện xảo, vì bố bạn lành, vì luôn bị bạn ác chi phối nên rơi vào bác Thanh vân, Độc giác.

Thiên Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi được thân này, tránh lại đặc chặn niềm, chỉ thành sám hồi, bố tâm kiểu man, luôn luôn gạn gùi cung đương, cung kính, tồn trong khen người bác thiên hữu chẩn tình; vị ấy mặc đầu bị Luis hồi sinh từ lâu đã nhưng sau đó nó trong vào Bát-nha ba-la-mật-đa sâu xa tu học lân lần, sẽ chứng quả vị Giác ngò cao tổt.


Thiên Hiện nên biết, Ta không khen người các Đại Bồ-tát ở nơi thành vắng, dòng trăng, núi rừng, ngồi tự duy, tu hành xa lìa.

Bây giờ Thiên Hiện bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phải tu những hành xa lìa nào khác hay sao mà Phật không khen người công đức về hành xa lìa của vị ở nơi thành vắng, dòng trăng, núi rừng, không dùng ngỡ cụ tốt, ngồi yên tự duy?

Phật dạy Thiên Hiện:


Thiên Hiện nên biết, có Đại Bồ-tát tuy thích tu hành pháp hành xa lìa mà ma khen người nhưng có tâm kiên mạnh không thanh tịnh nên khiến miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác, đồ là chúng Đại Bồ-tát mặc đâu ở thành áp, xóm làng, đồ thì, những tấm thanh tịnh không xen tập những phiền não nghiệp ác và tác ý Thanh vân, Độc giác, tính tần tu học Bồ thi, Tinh giới, An nhân, Tinh tần, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, trang...
nghiệm thanh tinh cõi Phật, thành thực các hữu tình, mặc đâu ở nơi ơn áo mà tâm vấn tổ tinh, luôn tinh căn tu tập hành chán chánh xa lìa. Đối với chúng Đại Bồ-tát chán tinh như vậy mà vị kia sinh tâm kiệu men khinh khi, chê bai, mạng chửi thì Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã xa lìa Bát-nha ba-la-mật-da, vì không có phương tiện thiên xảo. Mặc dù họ ở trong trạm một trăm do-tuần, trong đó tuyệt đối không có cảm thụ ác, rắn độc, giấc ngủ, chỉ có quý thân, La-sát... dạo chói, cứ ngủ trong đó, đầu trải qua một năm, năm năm, mùi năm cho đến trăm ngàn ức năm, hoặc hơn số đó nữa, tu hành xa lìa nhưng không biết rõ về hành chánh chánh xa lìa, nghĩa là các chứng Bồ-dề tuy ở chỗ ông ào mà tâm tịnh tinh, tránh xa các phiền não nghiệp ác và các tác y Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiền Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát tuy ở nơi đông rộng trải qua thời gian dài như lại xen tập tác y Thanh văn, Độc giác, đối với hai địa ấy, tâm sinh đêm trước, nhưng theo pháp hai địa mà tu hành xa lìa, lại sinh tâm đêm chim vào hành này thì họ mặc đâu tu hành xa lìa không thuận theo tâm của chủ Phật.

Thiền Hiền nên biết, Ta khen ngợi hành chánh chánh xa lìa của các Đại Bồ-tát nhưng các Bồ-tát đó hoàn toàn không thành tựu. Đối với hành chấn tịnh xa lìa, họ cùng không thấy có hành tướng tướng tốt. Vì sao? Vì đối với hành xa lìa đó, họ không ưa thích, chỉ thích siêng năng tu hành xa lìa của Thanh văn, Độc giác.


Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy chập vào pháp hành xa lìa của Nhỉ thụa tu tập cho là tôi thằng nên khinh khi, chê bai những vị trụ Bồ-tát thụa, tuy ở nơi ơn nào nhưng tâm tịnh tinh, thành tựu pháp lành. Lại nói với Bí-so Hàn: “Vì ấy không thể tu hành xa lìa, thân ở nơi ơn nào, tâm không tịnh tinh, không thành tựu pháp lành.”

Thiền Hiền nên biết, đối với Đại Bồ-tát được Phật khen ngợi, trừ
vào hành chánh chánh xa lìa thì Đại Bồ-tát kia khinh khi, chê bai, nói là dở lỗi ổn não, tâm không tích tịnh, không sáng năng tu hành chánh chánh xa lìa.

Đối với các Bồ-tát sống trong huyện não mà chủ Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác không khen người thì vị ấy lại tồn trọng, khen người, nói là không ổn não, tâm tích tịnh, có thể tu hành chánh chánh xa lìa.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy dăng lệ phải gán gửi cung kính cùng đường vị tu hành chánh chánh xa lìa như Đức Thế Tôn, nhưng lại không gán gửi cung kính, cùng đường, mà ngược lại còn sinh tâm kính biết. Đối với kẻ nọ xa lìa, không nên gán gửi cung kính, cùng đường, xem như bạn ác thì người lại gán gửi cùng đường, cung kính như thế Thế Tôn.


Cho nên này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát thất sự không xã bồ trí Nhật thiết trí, không bỏ quả vị Giác ngộ cao tốt, thậm tâm muốn cầu trí Nhật thiết trí, muốn đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, làm lợi ích an lạc các hữu tình thì không nên gán gửi, cung kính cùng đường, tồn trọng khen người người ác do.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát nên luôn tỉnh tâm tu sự nghiệp của mình, hàm chán xa lìa sinh tứ, không đảm ba cõi. Đối với
bọn người Chiến-dồ-la giặc ác ấy phải luôn luôn phát sinh Tứ, Bi, Hỷ, Xá với họ mà nghĩ như vậy: “Ta không nên gây ra những tội lỗi như các người ác kia đã gây. Giả sử gặp phải thật niềm như họ, thì nên biết rõ để mau diệt trừ.”

Cho nên, ngày Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vì Giác ngộ cao tốt thì phải biết rõ ràng về các việc của ác ma, nên tính tận siêng năng tránh xa, diệt trừ những tội lỗi như Bồ-tát kia đã tạo, nên cần cầu quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát Tăng thường ý lạc, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì thường phải gán gửi cung kính, cung dương, tôn trọng, khen ngợi bản lãnh chân tinh.

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những ai ngồi là bản lãnh chân tinh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Thiên Hiền:


Lại nữa này Thiên Hiền, Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da là bắc thây, là người dân dương, là ánh sáng, là ngọn duốc, là ngọn đèn, là sự chiều sáng, là sự hiểu rõ, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là sự cứu giúp, là sự bảo hổ, là phong, là nhà, là hòn đảo, là bền bỉ, là chổ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ tát.

Bốn Niệm trù cho đến trí Nhất thiết tương là bắc thây, là người dân dương, là ánh sáng, là ngọn duốc, là ngọn đèn, là sự chiều sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hổ, là phong, là nhà, là hòn đảo, là bền bỉ, là chổ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ tát.

Đoạn hạn tất cả tập khí tương tư, tất cả hành của Đại Bồ tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật cùng là bắc thây, là người dân dương, là ánh sáng, là ngọn duốc, là ngọn đèn, là sự chiều sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hổ, là phong, là nhà, là hòn đảo, là bền bỉ, là chổ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ tát.

Lại nữa này Thiên Hiền, Thánh đề khởi cho đến Thánh đề đạo là bắc thây, là người dân dương, là ánh sáng, là ngọn duốc, là ngọn đèn, là sự chiều sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hổ, là phong, là nhà, là hòn đảo, là bền bỉ, là chổ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ tát.

Tánh duyên khởi và các chi duyên khởi của các pháp cùng là
bác thầy, là người dân đường, là ánh sáng, là ngôn ngữ, là ngôn đến, là sự chiếu sáng, là sự hiệu biệt, là sự giấc ngủ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phong, là nhà, là hòn đảo, là bên bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tư tính cùng là bác thầy, là người dân đường, là ánh sáng, là ngôn ngữ, là ngôn đến, là sự chiếu sáng, là sự hiệu rộ, là sự giấc ngủ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phong, là nhà, là hòn đảo, là bên bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghiêm bàn cùng là bác thầy, là người dân đường, là ánh sáng, là ngôn ngữ, là ngôn đến, là sự chiếu sáng, là sự hiệu rộ, là sự giấc ngủ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phong, là nhà, là hòn đảo, là bên bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ. Vì sao? Vì tất cả chủ Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy Bồ tát cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói róng từ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghiêm bàn.

Vì sao? Vì tất cả chủ Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều sinh trưởng từ Bồ tát cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói róng từ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghiêm bàn.


Đại Bồ-tát ấy đã học Bồ tát ba-la-mật-da, nói róng cho đến cảnh giới chẳng thể nghiêm bàn. Lại phải dùng bốn Nhiếp pháp để nghiệp hóa các hữu tình.

Nhung gì là bốn? Một là Bồ tát, hai là Ái ngữ, ba là Lời hành, bốn là Đồng sự. Do Ta quản nghĩa này nên nói: “Tất cả Bồ tát ba-la-mật-da, nói róng cho đến cảnh giới chẳng thể nghiêm bàn là bác thầy, là
người dân đương, nói rỗng cho đến là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Cho nên này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát muốn đạt sự tu hành không lệ thuộc vào người khác chỉ đây, muốn an trú không lệ thuộc vào người khác chỉ đây, muốn đoàn tụ tâm can sâu rộng ngóc của hữu tình, muốn làm viên mảnh tâm can sâu rộng mong cầu của hữu tình, muốn làm nghiệm tâm côi Phật, muốn đem lại sự thành tựu cho hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-da. Vì sao? Vì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, nói rỗng pháp mà Đại Bồ-tát nên học. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều phải siêng năng tu học kinh này.
Phần 23: XĂO TIỆN (3)

Bây giờ Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nha ba-la-mạt-da sau xa lấy gì làm tướng?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Bát-nha ba-la-mạt-da sau xa lấy không làm tướng; lấy vở trước làm tướng; lấy vô tướng làm tướng; lấy tịch tĩnh làm tướng; lấy xa lìa làm tướng. Vì sao? Vì trong tướng thẩm sau của Bát-nha ba-la-mạt-da như thế, các tướng của các pháp đều chẳng thể nấm bất được, không sơ hữu.

Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, có nhân duyên nên có thể nói tất cả tướng và điều của Bát-nha ba-la-mạt-da, còn tất cả pháp khác cũng có tướng và điều như vậy hay sao?

Phật dạy Thiên Hiền:

Khi ấy Thiên Hiền bạch Phật:
Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là tự tánh không, tự tánh lìa tức là tất cả pháp không của tất cả pháp, cũng là tất cả pháp lìa của tất cả pháp, thì làm sao hữu tình có thể được tạo ra mà có nhiệm cỏ tính? Chẳng phải pháp tánh không có nhiệm cỏ tính; cũng chẳng phải pháp lìa có nhiệm cỏ tính. Chẳng phải pháp tánh không có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chẳng phải pháp lìa có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Chẳng phải trong tánh không có pháp đặc, cũng chẳng phải trong tánh lìa cũng có pháp đặc. Chẳng phải trong tánh không có Đại Bổ-tát chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chẳng phải trong tánh lìa có Đại Bổ-tát chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt. Làm sao con hiểu những ý nghĩa sâu xa mà Ngài đã nói?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Ý ông nghĩ sao? Hữu tình luôn luôn có tâm ngã, ngã sở, chấp ngã, ngã sở chẳng?

Thiên Hiền thưa:
– Đừng vậy, thưa Thế Tôn! Đừng vậy, thưa Thiên Thế! Hữu tình luôn luôn có tâm ngã, ngã sở và chấp trước vào ngã, ngã sở.

Phật dạy Thiên Hiền:
– Ý ông nghĩ sao? Hữu tình có chấp trước ngã, ngã sở đều là không, là xa lìa chẳng?

Thiên Hiền thưa:
– Đừng vậy, thưa Thiên Thế! Đừng vậy, thưa Thế Tôn! Hữu tình chấp trước ngã và ngã sở đều là không, là xa lìa.

Phật dạy Thiên Hiền:
– Ý ông nghĩ sao? Hả chẳng phải các hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà bị loạn hội trong sinh tử sao?

Thiên Hiền thưa:

Phật dạy Thiên Hiền:
nên biết hữu tình đó xa lia tập nhiệm. Do không tập nhiệm nên hiện bày thành tình.

Cho nên nay Thồi Hiền, mặc đâu tự tán của tất cả pháp đều không, tư tán đều lia nhưng các hữu tình cũng có thể hiện bày bởi có nhiệm có tình.

Cự thơ Thồi Hiền bach Phật:
–Bách Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa như vậy và tán của tất cả pháp đều là không, đều là lia, thì Đại Bồ-tát ấy không hành sắc uẩn cho đến thực uẩn; cũng không hành nhận xứ cho đến ý xứ; không hành sắc xứ cho đến pháp giơi; không hành nhận thúc giơi cho đến ý thúc giơi; không hành nhận xứ cho đến ý xúc; không hành các thọ do nhân xứ làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hành địa giơi cho đến thực giơi; không hành nhân duyên cho đến tạng thường duyên; không hành vô minh cho đến lảo tử; không hành Bồ tì ba-la-mật-da cho đến Bát-nha ba-la-mật-da; không hành pháp không bền trong cho đến pháp không không tán tự tán; không hành chấn như cho đến cảnh giơi chẳng thể nghĩ bàn; không hành Thầy đề khờ cho đến Thánh đề đạo; không hành bốn Niệm trừ cho đến tâm chi Thánh đạo; không hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lường, bốn Định vô sắc; không hành lia sát hai sinh mạng cho đến lia tà kiến; không hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; không hành tâm Giải thoát cho đến mùi Biển xú; không hành bậc Tịnh quan cho đến bậc Như Lai; không hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia, không hành năm loại mất sâu pháp thân thông; không hành mùi lực của Như Lai cho đến mùi tâm pháp Phật bất công; không hành Đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà; không hành ba mùi tai tướng Đại sit, tấm mùi vẻ đẹp; không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hành quả Dực lưu cho đến Độc giác Bồ-dề; không hành tất cả hành của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật; không hành trì Nhật thiết, trì Đạo tướng, trì Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì các pháp ấy đều chẳng thể nắm bắt được. Người hành, pháp được hành, thời gian hành, nơi chốn hành và nhân duyên hành đều không sở hữu.
Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị tạt cả Trời, Người, A-tô-lặc... trong thế gian hàng phục mà ngược lại có thể hàng phục họ.


Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy thường trú trong tác ý của trí Nhất thiết trí nên không thể làm khuất phục.

Bạch Thế Tôn, khi Bồ-tát ấy hành như vậy thì được gán gửi với trí Nhất thiết trì, mau chúng quả vị Giác ngộ cao tổ tự, chuyển Pháp luân mẫu nhiệm, đó các loại hữu tình.

Phật dạy Thiên Hiển:

Lại nữa này Thiên Hiển, ông nghĩ thế nào? Giả sử các loại hữu tình trong châu Nam thịnh-bồ này đều được làm người, được làm người rồi phát tâm tu học hành của các Bồ-tát, đều chúng quả vị Giác ngộ cao tổ tự, có các thiên nam, thiên nữ suốt đời lấy những vạt ủa thậm của thế gian để cung đường, cung kính, tôn trọng, khi người chủ Như Lai Úng Chánh Đăng Giác này, rồi dem can lành đa tu tập này bính dằng cho các chúng sinh và cũng hội hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tổ tự thì nhờ nhân duyên này, thiên nam, thiên nữ ấy được phước đức nhiều chẳng?

Thiên Hiển thuận:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!

Phật dạy Thiên Hiển:
– Nếu thiên nam, thiên nữ nào ở giữa đại chúng mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, giải bày kiến lập, phân biết, khai thị để mọi người để hiểu và trú vào tác ý tướng ứng với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy, thì nhờ nhân duyên ấy mà thiên nam, thiên nữ
này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số, không thể tính được.

Lại nữa nữa Thiền Hiền, ông nghĩ thế nào? Như vậy cho đến giờ sự các loại hữu tình trong thế giới ba lăn ngàn đều được làm người, sau khi được làm người lại phát tâm tu học hành của các Bồ-tát, tất cả đều chúng quả vị Giác ngộ cao tổ, có thiên nam, thiên nữ... suốt đời đem những thứ tốt nhất trong thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen người chữ Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác nầy và lại đem cẩn lãnh đại tu tập để bình đẳng cho các hữu tình, cùng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ, thì do nhân duyên nầy, thiên nam, thiên nữ độ được phục đức nhiều chẳng?

Thiền Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều!

Phật dạy Thiền Hiền:
– Nếu thiên nam, thiên nữ... ở giữa đại chúng giảng nội Bát-nha ba-la-mật-da sau xa như vậy, giải bày kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người để hiểu và trừ trong tác ý tưởng ương với Bát-nha ba-la-mật-da sau xa thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên không thể tính lượng được.

Lại nữa nữa Thiền Hiền, ông nghĩ thế nào? Giả sử các loại hữu tình trong châu Nam thiêm-bồ này dòng một lúc đều được làm người, có thiên nam, thiên nữ đúng phương tiến giáo hóa hướng dẫn để họ từ vào mới nên nghiệp thiên, hoặc bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông; quả Dực lữ, quả Nhất lai, quả Bất hoà, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-dề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tổ, lại đem những căn lãnh đại giáo hóa ấy bình đẳng cho các hữu tình, cùng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ thì nhờ nhân duyên nầy, thiên nam, thiên nữ ấy được phục đức nhiều chẳng?

Thiền Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều!

Phật dạy Thiền Hiền:
– Thiên nam, thiên nữ nào ở giữa đại chúng giảng nội Bát-nha ba-la-mật-da sau xa như vậy, giải bày, kiến lập, phân biệt, khai thị để họ để hiểu và an trự vào tác ý tưởng ương với trí Nhất tiếp trí, thì nhờ nhân duyên nầy, thiên nam, thiên nữ ấy được công đức nhiều hơn
người kia vô lượng, vô số, không thể nào lượng tính được.

Lại nữa này Thiên Hiền, ông nghĩ thế nào? Như vậy cho đến giờ sự các loài hữu tình trong thế giới ba lân ngàn đồng một lúc đều được làm người, có thiên nam, thiên nữ đứng phương tiến giáo hóa dân đạt để hỗ trợ vào mọi nẻo nghề nghiệp, hoặc bốn Tĩnh lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nắm Thánh thống, quả Dữ lưu, quả Nhất lai, quả Bát hoán, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-dề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem cẩn lành đa giáo hóa bình đẳng cho các hữu tình và cùng hình hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhân dân duyên này, thiên nam, thiên nữ có được công đức có nhiều chẳng?

Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!

Phật dạy Thiên Hiền:
– Nếu thiên nam, thiên nữ ở giữa đại chúng nơi Bát-nhã ba-la-mật-da saù xa này, giái bày, kiên lập, phân biệt, khai thị để mọi người đế hiểu và an trự vung khác vào tác ý tưởng ưng của trí Nhất thiết trí, thì nhân dân duyên này, thiên nam, thiên nữ ấy đạt được công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lượng được.


Thiên Hiền nèn biết, Đại Bồ-tát ấy đối với hữu tình thì phát sinh đại Tữ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mỗi cách bình đẳng, nhưng đối với tất cả đều không chấp tục, không giống với phạm phu Thanh vân, Độc giác theo số sắc mà sinh tâm chấp tục.

Thiền Hiền nèn biết, Đại Bồ-tát ấy mặc đầu chưa chứng đặc trí Nhật thiết trí nhưng đối với quan vị Giác ngộ cao tổt đã đặc không tháo chuyên, đạt đến bên kia đường phúc của các hữu tình, đăng nhận tất cả y phục, ứng ăn, giương chiếu, thục thang và các vật dụng sinh sống.

Thiền Hiền nèn biết, Đại Bồ-tát ấy thường trực tác ý tưởng ứng với Bát-nhäuser ba-la-mật-da cho nên báo âm thị chủ một cách rõ rào, cũng có thể gạn gửi trí Nhật thiết trí. Cho nên này Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát không muốn thót tâm cả vật tín thị của quốc vương đại thần và các hữu tình khác một cách uổng phí, muốn chỉ hữu tình con đường chẩn tình, muốn làm người anh sáng lọn cho các hữu tình, muốn giải thoát địa ngục ba côi cho các hữu tình, muốn ban Pháp nhân thành tình cho các hữu tình thì phải thưởng trực tác ý tưởng ứng với Bát-nhäuser ba-la-mật-da sâu xa.

Thiền Hiền nèn biết, nếu Đại Bồ-tát thưởng trực tác ý tưởng ứng với Bát-nhäuser ba-la-mật-da thì trong lúc ấy không cho các tác ý khắc khởi lên.


Bây giờ, Thiền Hiền bắc Phất:
–Bách Thế Tôn, tự tâm của tất cả tác ý đều không, tự tâm của tất cả tác ý là liia. Các phâp cùng vậy, tự tâm của tất cả các phâp đều không. Trong tự tâm liia, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhäuser ba-la-mật-da, hoặc trí Nhật thiết trí, hoặc các tác ý khác đều chẳng thể nám bất được, thì tại sao Đại Bồ-tát không lià tác ý tưởng ứng với Bát-nhäuser ba-la-mật-da cùng không lià tác ý tưởng ứng với trí Nhật thiết trí?
Phật dạy Thiên Hiền:


Cự thọ Thiên Hiềnbach Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa cũng tự tánh không và tự tánh lia, thì vì sao sau khi Đại Bồ-tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-da thì liên đặc quả vị Giác ngố cao tốt?

Phật dạy Thiên Hiền:

– Các Đại Bồ-tát khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-da chẳng phải Phật pháp có tăng có giảm, cũng chẳng phải các pháp, pháp định, pháp tử, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, chẩn như, thật tế và cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có tăng có giảm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng phải một, chẳng phải hai cùng chẳng phải nhiều.

Thiên Hiền nén biết, nếu Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy mà tâm không kinh, không sợ, không hãi, không chìm, không đắm, cũng không do dự thì Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa dạ đạt đến chỗ cửu cảnh, an trú vào địa Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngố cao tốt.

Thiên Hiền lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiện thừa:
– Bách Thế Tôn, có phải lìa Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa có pháp nào có thể hành Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiên Hiện.

Thiên Hiện thừa:
– Bách Thế Tôn, có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tài, chẳng phải có, rồng không của Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa, có thể hành Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thừa:
– Bách Thế Tôn, có phải lìa tánh không chắc thật, tánh không tự tài, chẳng phải có, rồng không của Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa, có pháp có thể hành Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thừa:
– Bách Thế Tôn, có phải chính tánh không có thể hành không chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thừa:
– Bách Thế Tôn, có phải lìa tánh không có pháp có thể hành không chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thừa:
– Bách Thế Tôn, có phải chính sức uẩn cho đến thực uẩn có thể hành Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thừa:
– Bách Thế Tôn, có phải lìa sức uẩn cho đến thực uẩn có pháp có thể hành Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thừa:
– Bách Thế Tôn, có phải chính nhận xử cho đến ý xử có thể hành Bát-nghã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thừa:
—Bạch Thế Tôn, có phải lià nhân xữ cho đến y xữ có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
—Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc xữ cho đến pháp xữ có thể hành Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
—Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, có phải lià nhân xữ cho đến y xữ có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
—Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, có phải chính nhân giài cho đến y giài có thể hành Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
—Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, có phải lià nhân giài cho đến y giài có pháp nào để hành Bát-nhä ba-la-mät-da chẳng?
—Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc giài cho đến pháp giài có thể hành Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
—Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, có phải lià nhân giài cho đến y giài có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
—Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, có phải chính nhân thực giài cho đến y thực giài có thể hành Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
—Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiền thưa:
—Bạch Thế Tôn, có phải lià nhân thực giài cho đến y thực giài có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
—Không, Thiên Hiền!

www.daitangkinh.org
Thiền Hiền thua:
– Bạch Thế Tôn, có phải chính nhân xúc cho đến ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
– Bạch Thế Tôn, có phải liễn nhân xúc cho đến ý xúc có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
– Bạch Thế Tôn, có phải chính các thơ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thơ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
– Bạch Thế Tôn, có phải chính ái giới cho đến thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
– Bạch Thế Tôn, có phải liễn ái giới cho đến thức giới có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
– Bạch Thế Tôn, có phải chính nhân duyên cho đến tăng thương duyên có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
– Bạch Thế Tôn, có phải liễn nhân duyên cho đến tăng thương duyên có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng?
– Không, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
–Bạch Thế Tôn, có phải chính vì mình cho đến lão tử có thể hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa chẳng?
–Không, Thiền Hiện!
Thiền Hiện thừa:
–Bạch Thế Tôn, có phải lúa vì mình cho đến lão tử có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa chẳng?
–Không, Thiền Hiện!
Thiền Hiện thừa:
–Bạch Thế Tôn, có phải chính Bồ thỉ cho đến Bát-nhä ba-la-mắt-da có thể hành Bát-nhä ba-la-mắt-da chẳng?
–Không, Thiền Hiện!
Thiền Hiện thừa:
–Bạch Thế Tôn, có phải lúa Bồ thỉ cho đến Bát-nhä ba-la-mắt-da có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa chẳng?
–Không, Thiền Hiện!
Thiền Hiện thừa:
–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa chẳng?
–Không, Thiền Hiện!
Thiền Hiện thừa:
–Bạch Thế Tôn, có phải lúa pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa chẳng?
–Không, Thiền Hiện!
Thiền Hiện thừa:
–Bạch Thế Tôn, có phải chính cần như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị vấn có thể hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa chẳng?
–Không, Thiền Hiện!
Thiền Hiện thừa:
–Bạch Thế Tôn, có phải lúa cần như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị vấn có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa chẳng?
–Không, Thiền Hiện!
Thiền Hiện thừa:
–Bạch Thế Tôn, có phải chính Thánh để khó, tâm, diệt, òao có

www.daitangkinh.org
thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
  – Bạch Thế Tôn, có phải lìa Thánh đề khô, tập, diệt, đạo có phép
có thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
  – Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Niệm trứ cho đến tám chi
Thánh đạo có thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
  – Bạch Thế Tôn, có phải lìa bốn Niệm trứ cho đến tám chi
Thánh đạo có phép có thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
  – Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Tĩnh lự, bốn Vô lường, bốn
Định vở sắc có thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
  – Bạch Thế Tôn, có phải lìa bốn Niệm trứ, bốn Vô lường, bốn
Định vở sắc có phép có thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
  – Bạch Thế Tôn, có phải chính tám Giải thoát cho đến mười
Biển xử có thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
  – Bạch Thế Tôn, có phải lìa tám Giải thoát cho đến mười Biển
xử có phép có thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
  – Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp môn giải thoát Khóng, Vô
trường, Vô nguyên có thể hành Bá-t-nhä ba-la-mät-da sâu xa chẳng?
  – Khóng, Thiền Hiền!
Thiền Hiền thua:
–Bách Thế Tôn, có phải lìa pháp môn giải thoát Khồng, Vô tướng, Vô nguyên có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  –Không, Thiên Hiền!
  Thiên Hiền thưa:
  –Bách Thế Tôn, có phải chính bắc Tĩnh quận cho đến bắc Như Lai có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  –Không, Thiên Hiền!
  Thiên Hiền thưa:
  –Bách Thế Tôn, có phải lìa bắc Tĩnh quận cho đến bắc Như Lai có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  –Không, Thiên Hiền!
  Thiên Hiền thưa:
  –Bách Thế Tôn, có phải chính bắc Cực hỷ cho đến bắc Pháp văn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  –Không, Thiên Hiền!
  Thiên Hiền thưa:
  –Bách Thế Tôn, có phải lìa bắc Cực hỷ cho đến bắc Pháp văn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  –Không, Thiên Hiền!
  Thiên Hiền thưa:
  –Bách Thế Tôn, có phải chính tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  –Không, Thiên Hiền!
  Thiên Hiền thưa:
  –Bách Thế Tôn, có phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  –Không, Thiên Hiền!
  Thiên Hiền thưa:
  –Bách Thế Tôn, có phải chính năm loại mật, sâu phép thân thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  –Không, Thiên Hiền!
  Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, có phải lìa năm loại mật, sau phép thần thông có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính mùi lực của Như Lai cho đến mùi tám pháp Phật bất ngờ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính mùi lực của Như Lai cho đến mùi tám pháp Phật bất ngờ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính mỗi loại Nhờ Lai cho đến mỗi tuỳ pháp Phạt bất ngờ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính mỗi loại Nhờ Lai cho đến mỗi tuỳ pháp Phạt bất ngờ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính mỗi loại Nhờ Lai cho đến mỗi tuỳ pháp Phạt bất ngờ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính mỗi loại Nhờ Lai cho đến mỗi tuỳ pháp Phạt bất ngờ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính mỗi loại Nhờ Lai cho đến mỗi tuỳ pháp Phạt bất ngờ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải chính mỗi loại Nhờ Lai cho đến mỗi tuỳ pháp Phạt bất ngờ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp không quên mật, tính luân luôn xà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

– Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thừa:

– Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp không quên mật, tính luân luôn
luôn xả có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
  - Bạch Thế Tôn, có phải chính quả Dực lưu cho đến Đức giác Bồ-đề có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
  - Bạch Thế Tôn, có phải lìa quả Dực lưu cho đến Đức giác Bồ-đề có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
  - Bạch Thế Tôn, có phải chính tất cả hành của Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
  - Bạch Thế Tôn, có phải lìa tất cả hành của Đại Bồ-tát có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
  - Bạch Thế Tôn, có phải chính quả Giác ngộ cao tốt của chủ Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
  - Bạch Thế Tôn, có phải lìa quả Giác ngộ cao tốt của chủ Phật có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
  - Bạch Thế Tôn, có phải chính trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
  - Bạch Thế Tôn, có phải lìa trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?
  - Không, Thiện Hiền!
  Thiện Hiền thua:
–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rộng không của sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

–Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải liạ tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rộng không của trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

–Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rộng không của trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

–Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chinh thân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trừ, thất tê, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

–Không, Thiên Hiền!

Thiên Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải liạ thân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trừ, thất tê, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chẳng?

–Không, Thiên Hiền!
Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến có phải chinh chẩn như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thất tệc, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhật thiết, trí Đạo tương, trí Nhật thiết tương có thể hành Bát-nhä ba-la-mặt-da sâu xa chẳng?
– Không, Thiên Hiện!
Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, có phải lìa chẩn như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thất tệc, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhật thiết, trí Đạo tương, trí Nhật thiết tương có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mặt-da sâu xa chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, nếu các pháp như vậy đều không thể hành Bát-nhä ba-la-mặt-da sâu xa, thì các Đại Bồ-tát làm sao để hành Bát-nhä ba-la-mặt-da sâu xa?
Phật dạy Thiên Hiện:
– Ông nghĩ thế nào? Ông thấy có pháp có thể hành Bát-nhä ba-la-mặt-da sâu xa chẳng?
Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, không!
Phật dạy Thiên Hiện:
– Ông nghĩ thế nào? Ông thấy Bát-nhä ba-la-mặt-da sâu xa là hành xử của Đại Bồ-tát chẳng?
Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, không!
Phật dạy Thiên Hiện:
– Ông nghĩ thế nào? Pháp mà ông không thấy là pháp có thể năm bất được chẳng?
Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, không!
Phật dạy Thiên Hiện:
– Ông nghĩ thế nào? Pháp chẳng thể năm bất được lâ có sinh
chẳng?

Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiên Hiện:


Cử thò Thiên Hiện bách Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh không sinh của tất cả pháp để được thở kỳ quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có lấy sinh tánh của tất cả pháp để được thở kỳ quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thưa:
– Các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh sinh, không sinh của tất cả pháp để được thở kỳ quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Thiên Hiện thưa:
– Các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh chẳng phải sinh, chẳng phải không sinh của tất cả các pháp, mà có được thở kỳ quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật chẳng?
– Không, Thiên Hiện!

Cử thò Thiên Hiện bách Phật:
– Bạch Thế Tôn, như vậy thì làm sao các Đại Bồ-tát được thở kỳ
quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật?
Phật dạy Thiền Hiền:
– Ông nghĩ thế nào? Ông thấy có pháp nào được thở ký quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật chẳng?
Thiền Hiền thỏa:
– Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy pháp nào có thể được thở ký quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật, cũng không thấy pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tổ của Phật có người chứng, thời gian chứng, nơi chứng chứng và nhân duyên chứng, vì tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.
Phật dạy Thiền Hiền:
Bây giờ, Thiền đế Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da rất là sâu xa, khó thấy, khó biết; không thể suy tư, vươn qua cảnh giới của suy tư, là sở chứng của bậc Trí tuệ thông minh sâu sắc hoàn toàn và là các tương phân biệt. Nếu các hữu tình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này thường thích lắng nghe, thơ trôi, đọc từng, thông đạt hoàn toàn, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tổ không xen tạp tâm, tâm sở khác thì nên biết các hữu tình ấy nhất định thành tư vô lượng căn lành, có thể ở trong pháp này hoàn tất việc ấy.
Phật dạy Thiền đế Thích:
– Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lỗi ông nói! Nay Kiểu-thi-ca, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, các loại hữu tình thường thích lắng nghe, thơ trôi, đọc từng, hoàn toàn thống suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tổ không xen tạp các tâm và tâm sở khác,
thì nên biết các hữu tình này quyết định thành tựu vô lượng cần lánh cho đến ở trong pháp này có thể hoàn tất việc ấy.

Nay Kiều-thi-ca, giữ sứ các loại hữu tình trong châu Nam thiêmbổ này cho đến thể giới ba lan ngàn đâu thành tựu vô lượng công đức của mươi neo nghiệp thiện, bốn Tinh lục, bốn Vô lương, bốn Định vô sắc, năm Thần thông và nếu có thiên nam, thiên nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này thường uá thích lành nghe, thoại trĩ, đọc tạng, hoàn toàn thông suốt, tự duy dùng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy dùng cho người khác, thì thiên nam, thiên nữ đó đạt được công đức so với phước đức của hữu tình trước, hồn trầm lân, ngăn lân cho đến phần nhờ nhất.

Khi ấy trong hội có một Bí-sở nói với Thiên đệ Thích:

– Nay Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này nhiều tâm không tán loạn, thường thích lành nghe, thoại trĩ, đọc tạng, hoàn toàn thông suốt, tự duy dùng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy dùng cho người khác, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt không xen tạp các tâm, tâm sở nào khác, thì thiên nam, thiên nữ ấy đạt được công đức hồn tất cả hữu tình trong châu Thiêmbổ cho đến thể giới ba lẫn ngàn đã thành tựu vô lượng công đức về mười neo nghiệp thiện, bốn Tinh lục, bốn Vô lương, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...

Khi ấy, Thiên đệ Thích nói với Bí-sở:

– Thiên nam, thiên nữ ấy khi mới Phát tâm mà một niềm tưởng ứng với trí Nhật thiết tưởng, thì công đức đạt được hồn tất cả loại hữu tình trong châu Nam thiêmbổ cho đến thể giới ba lẫn ngàn thành tựu vô lượng công đức về mười neo nghiệp thiện, bốn Tinh lục, bốn Vô lương, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, gặp cả trầm ngàn lân, hưởng gì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này mà nhiều tâm không tán loạn thích lành nghe, thoại trĩ, đọc tạng thông suốt hoàn toàn, tự duy dùng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy dùng cho người khác, cho đến chúng quả vị Giác ngộ cao tốt, không xen tạp các tâm, tâm sở nào khác, thì công đức đạt được không thể nào so sánh được.

Bí-sở nên biết, trí tuệ công đức của thiên nam, thiên nữ ấy không những hồn tất cả loại hữu tình trong châu Nam thiêmbổ và cho
đến thế giới ba lần ngàn dặm thành tựu với lượng công đức về mưa mới neo
ghiệp thiện, hoặc bổn Tinh lưu... mà còn vượt hơn tất cả công đức của
tất cả thế gian Trời, Người, A-tô-lạc... trong thế gian. Vì sao? Vì thiện
nam, thiên nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, lầm lỡ làm hư hữu tình vô cùng tận.

Bí-sơ nennen biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiên nữ ấy
không chỉ vượt hơn tất cả công đức của thế gian Trời, Người, A-tô-
lạc... trong thế gian mà còn vượt hơn tất cả công đức của Dữ lưu,
Nhật lại, Bất hoàm, A-la-hán, Độc giác Bồ-dề. Vì sao? Vì thiên nam,
thiên nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm an lạc hữu tình vô cùng tận.

Bí-sơ nennen biết, công đức trí tuệ của thiên nam, thiên nữ đó, không
những vượt hơn tất cả công đức của tất cả Dữ lưu, Nhật lại,
Bất hoàm, A-la-hán, Độc giác mà còn vượt hơn tất cả công đức của
Đại Bồ-tát xa lia phương tiến thiên xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da, tu
hành Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, an trú vào
pháp không bến trong cho đến pháp không không tán tụ tận; an trú vào
chánh như để cảnh giới chẳng thể nghiệp ban; an trú vào Thánh đề khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bổn Niệm trụ cho đến tâm chỉ
Thánh đạo; tu hành bổn Tịnh lụ, bổn Vô lường, bổn Điểm vô sắc; tu
hành tâm Giải thoát cho đến mùi Biện xữ; tu hành pháp môn giải
thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; tu hành từ bắc Cực hỷ cho đến
bắc Pháp văn; tu hành tất cả pháp môn Đa-la-ni, tất cả pháp môn
Tam-ma-dia; tu hành năm loại mất, sầu pháp thân thông; tu hành
mụi lực của Như Lai cho đến mùi tâm pháp Phật bất công; tu hành
dai Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xã; tu hành pháp không quên mất, tán
luôn luôn xả; tu hành trí Nhật thiệt, trí Đạo tướng, trí Nhật thiệt
tướng; tu hành quan thuận nghịch mùi hai nhân duyên; dem lại sự
thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tình côi Phật, tu các hạnh của
Đại Bồ-tát và tất cả công đức của quả vị Giác ngộ cao tột của Phật.
Vì sao? Vì thiên nam, thiên nữ đó mau chứng quả vị Giác ngộ cao
tốt, làm lỡ làm các hữu tình vô cùng tận.

Bí-sơ nennen biết, công đức Trí tuệ của thiên nam, thiên nữ ấy
cũng vượt hơn tất cả công đức của tất cả Đại Bồ-tát xa lia phương tiến thiên xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da. Vì sao? Vì thiên nam,
thiền nũ dò mau chủng quả vị Giác ngồi cao tốt, làm lối lạc hữu tình không cùng tận.


Bí-số nên biết, Đại Bồ-tát như thuyết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa ấy vì có phương tiện thiền xảo, nên thường học pháp mà chúng Đại Bồ-tát phải học, không học pháp mà Thanh vãn và Độc giác học.

Bí-số nên biết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, vì dùng phương tiện thiền xảo, nên thường học pháp mà chúng Đại Bồ-tát phải học.

Bây giờ, Tứ đại Thiên vương đều thống lãnh chủng trời của mình đến chồ vị Bồ-tát ấy cùng đường, cung kính, tốn trọng, ngồi khen và cùng nói:


Bí-số nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dùng phương tiện thiền xảo thường học pháp nennen học của chúng Đại Bồ-tát. Thiện đề chúng tôi đều thống lãnh chủng trời của mình đến chồ Bồ-tát ấy để cùng đường, cung kính, tốn trọng, ngồi khen và cùng nhau nói:

– Lành thay, Đại sử! Ông nên siêng năng tinh tận học pháp nennen
học của chúng Đại Bồ-tát, dùng học pháp nền học của Thanh vân và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau an toàn tỏa Bồ-đề, có thể chứng quả vĩ Giác ngộ cao tốt chuyển pháp luận mầu nhiệm, đổi chứng hữu tình.

Bí-số nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiến thiên xảo, thường học pháp nền học của chúng Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiên tử Điều Thời Phần, Thiên tử Điều Hỷ Túc, Thiên tử Điều Biện Hóa, Thiên tử Điều Tự Tại đều thông lãnh chúng trở của mình đến chỗ Bồ-tát ấy cùng đường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Tất cả đều nói:
–Lành thay, Đại si! Ông hãy siêng năng tinh thần học pháp nền học của chúng Đại Bồ-tát, dùng học pháp nền học của Thanh vân và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tỏa Bồ-đề, mau chứng quả vĩ Giác ngộ cao tốt. Tôi sẽ đi đến dưới cây Bồ-đề aan can khuyên thịnh ông chuyển pháp luận mầu nhiệm, làm lợi lạc cho vô số loại hữu tình.

Bí-số nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiến thiên xảo, thường học pháp nền học của Đại Bồ-tát.

Trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh đều thông lãnh Thiên chứng của mình đến chỗ vị ấy cùng đường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen:
–Lành thay, Đại si! Ông hãy siêng năng tình thần học pháp nền học của các Đại Bồ-tát, dùng học pháp nền học của Thanh vân và
Đọc giặc. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngời tòa Bồ-đề, mau chúng quá vì Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luân màu nhiệm đồ chúng hữu tình.


Bi-sơ nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-ta sâu xa, dùng phương tiến thiện xảo đạt những công đức đối hiện tại như vậy, đối sau công đức càng tăng vô lượng, vô biên.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐÀ
QUYỆN 520

Phạm 23: XẢO TIỆN (4)

– Thừa Đại đức, tôi khen người công đức thù thảm của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đủ nhỏ sức oai thân của Như Lai.

Khi ấy, Phật dạy A-nan-dà:

Khánh Hủy nên biết, khi Đại Bồ-tát siêng năng học, suy nghĩ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như vậy, thì tất cả alles mà trong thế giới ba lần ngàn này đều sinh nghi ngờ và nghĩ: “Đại Bồ-tát này đã chủng thất thế, trụ vào quá Dư lứ, Nhật lai, Bát hoà, A-la-hán, Độc giác Bồ-dề, hay là hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luận mâu nhiệm, do chủng hữu tình?”

Lại nữa này Khánh Hủy, khi Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như vậy, thì các alles ma rất lo sợ, thân tâm run ráy, đau đón như trừng mủi ten độc.

Lại nữa này Khánh Hủy, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, các alles ma đến chỗ vị đồ hóa hiện ra nhiều việc sộ hại, nào là dao, kiếm, Thủ dữ, rắn độc, lửa dữ hưng lực bốc cháy bốn phía, muốn cho Bồ-tát ấy kinh hài thôi hoặc lui tâm quả vị Giác ngộ cao tốt,
sinh tất toàn lui sự tu hành cho đến loan tăm, lầm trông ngoại quả vì Giác ngộ cao tốt thì thắm tăm của ác ma ấy mới thỏa mãn.

Khi ấy, Khánh Hỷbach Phật:
–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đều bị ác ma quảy loan, hay là có vị bị quảy nhiều, có vị không bị quảy nhiều?

Phật dạy Khánh Hỷ:
–Các Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng phải đều bị ác ma quảy loan mà có vị bị quảy nhiều, có vị không bị quảy nhiều.

Cự thơ Khánh Hỷ thủy:
–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa bị ác ma quảyriors? Những vị Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa không bị ác ma quảy nhiều?

Phật dạy Khánh Hỷ:


Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bạn lãnh, bị các bạn ác không chế, không nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, vi không nghe nên không hiểu rõ, vi không hiểu rõ nên không thể tu tập, vì không tu tập nên không thỏa hồi, vi không thỏa hồi nên không thực hành theo lời nói, vi không thực hành theo lời nói nên không thể chứng đặc Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa liên bị ác ma quảy nhiều. Nếu Đại Bồ-
tát gần gửi bàn lãnh, không lề thuộc vào bản ác, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, vì được nghe nên liên hiếu rõ, vì hiếu rõ nên có thể tu tập, vì tu tập nên có thể thiền hối, vì thiền hối nên làm dụng như lời dạy nói trong kinh, vì lầm dụng như lời dạy nên có thể chúng dá Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, thì Đại Bộ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa không bị ác ma quấy nhiễu.


Lại nữa này Khánh Hỷ, Đại Bộ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, nói như vậy: “Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế khó thấy, khó hiểu, thì làm sao giảng nói, nghe, thơ trí, đọc tụng, suy nghĩ, tỉnh tâm tu học, biên chép, lưu bộ kinh điển này được. Ta còn chẳng thể nắm bắt được cơi nguồn của nó huống chi những người trí can phước mong”; lúc ấy có vô lượng nam từ trú Bộ-
tát thưa nghe lời nói của người kia như vậy nên tâm số hài liến thoảii
lui tâm quả vị Giác ngộ cao tổ, rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thì
Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa liên bị ác ma
quấy nhiều. Nếu Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-da
sau xa, liên nói như vậy: “Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-da này sau
xa khó thấy, khó hiểu, nếu không giảng nói, lắng nghe, thơ trĩ, đọc
từng, tư duy, tinh thần tu học, biện chêp, luỗ bớ mà có thể chứng quả vị
Giác ngộ cao tổ, chắc chắn không có điều đó”, khi ấy có vợ số nam
từ Bồ-tát thưa nghe lời nói của vị ấy như vậy vui mừng không biết,
liên thích lắng nghe, thơ trĩ, đọc từng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da
sau xa, hoàn toàn thống suốt, tư duy đúng lý, tinh thần tu hành, giảng
nói cho người khác, biện chêp Lưu bờ, cấu đất quả vị Giác ngộ cao tổ,
thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa không bị ác
ma quấy nhiều.
Lại nữa này Khánh Họ, hoặc các Đại Bồ-tát ấy mình có cảnh lành
công đức, khinh thường chúng Đại Bồ-tát khác, nói rằng: “Ta có thể tu
hành Bồ tánh ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, các người
không thể. Ta có thể an trì pháp không bền trong cho đến pháp không
không tánh tự tánh, còn các người không thể. Ta có thể an trì chăn
nư cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, còn các người không thể.
Ta có thể an trì Thanh đê khổ, tập, diệt, đào cơn các người không thể.
Ta có thể tu hành bốn Niêm tru cho đến tâm chỉ Thanh đạo, còn các
người không thể. Ta có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên còn các người không thể. Ta
có thể tu hành tám Giải thoát cho đến mùi Biển xù, còn các người
không thể. Ta có thể tu hành trí bậc Tịnh quan cho đến bậc Như Lai,
 còn các người không thể. Ta có thể tu hành bậc Cực họ cho đến bậc
Pháp vận, còn các người không thể. Ta có thể tu hành tất cả pháp môn
Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia, còn các người không thể. Ta
có thể tu hành năm loại mặt, sâu phép thân thông, còn các người
không thể. Ta có thể tu hành mùi lực của Như Lai cho đến mùi tâm
pháp Phật bát công, còn các người không thể. Ta có thể tu hành đại
Tứ, đại Bi, đại Hủy, đại Xa, còn các người không thể. Ta có thể tu
hành ba mùi hai tướng Đại sí, tâm mùi vị đẹp còn các người không thể.


www.daitangkinh.org
ma$query

Nếu Đại Bồ-át-tát không ù tens tuội huở dễ của của mình, không kinh miệt các Bồ-tát tu thiện, đối với các công đức lia tăng thường nhân, không khen mình cũng không chế ngợi, có thể biết rõ ràng về các việc của ác ma, thì Đại Bồ-át-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.


Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-át-tát cùng thiện nam câu quả vị Giác ngộ cao tốt, kinh khi, huy bằng, đầu tranh với nhau.


Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-át-tát chưa được thơ ký quả vị Giác ngộ cao tốt không tháo chuyển, mà đối với Bồ-át-tất đã được
thơ ký quá vĩ Giác ngố cao tốt không thoaí chuyên có tâm làm tôn hài, khinh miệt, mạng chữ, hủy báng thì Đại Bồ-tát ấy tùy theo pháp sinh bao nhiêu tâm niệm không được lợi ích, trở lại bị mất đi bấy nhiêu kiếp tu hành thụ thằng, trái qua bấy nhiêu thời gian xa lìa ban lành, trở lại chịu bấy nhiêu sự trở lại bước trong sinh tử. Nếu không xa tâm đại Bồ-dề, thì trở lại trải bấy nhiêu kiếp mang đối giải trừ, siêng tu thẳng hành không bao giờ 진 đoạn, sau đó mới buổi đắp lại công đức đa biert thoaí lui.

Khi ấy, Khánh Hỷ liênbach Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đã khỏi lên ác tâm đố sẽ bị tôi khổ luu chuyể trong sinh tử phải trải qua bấy nhiêu thời gian, hay là trung gian cũng được ra khỏi? Thằng hành mà Đại Bồ-tát ấy đã bị thoaí lui, cần phải tình tận trải qua bấy nhiêu số kiếp như vậy, đối móc giải trừ tu các thằng hành không bao giờ 진 đoạn, sau đó mới buổi đắp lại công đức đa biert thoaí lui, hay là trung gian cũng có người được lợi ích như xuất?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Vì Bồ-tát, Đức giác, Thanh văn mà ta nói có người hết tôi thì được trở lại đời đầy pháp thiên.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thơ ký quá vĩ Giác ngố cao tốt không thoaí chuyên mà khỏi tâm làm tôn hài, đâu tranh, khinh kí, mạng nhiều, phi báng các Đại Bồ-tát đã được thơ ký quá vĩ Giác ngố cao tốt không thoaí chuyên, sau đó không thấy xâu hổ cử offence ác mái trong lòng, không như pháp phát lở sâm hồi tôi lội, thì ta nói, những hàng người ấy ở trung gian không hết tôi lội đế buổi đắp lại lợi ích như cũ, mà phải bị luôn hồi sinh tử, trải qua bấy nhiêu kiếp số như vậy, xa lìa ban lành, bị các khó trở lại bước. Nếu không xa bố tâm đại Bồ-dề, thì cần phải trải qua bấy nhiêu kiếp số như vậy mang đối giải trừ, siêng tu thẳng hành không bao giờ 진 đoạn, sau đó mới buổi đắp lại công đức đa biert thoaí lui. Nếu Đại Bồ-tát chưa được thơ ký quá vĩ Giác ngố cao tốt không thoaí chuyên đối với các Đại Bồ-tát đã được thơ ký quá vĩ Giác ngố cao tốt không thoaí chuyên khỏi tâm làm tôn hài, đâu tranh, khinh miệt, mạng chữ, phi báng, về sau sinh tâm xấu hổ nên không còn trở lại bước vào việc ác, liên có thể như pháp phát lở sâm hồi, nghĩ như vậy: “Nay ta đã được

www.daitangkinh.org
thần người khó được, sao lại tạo ra những tội lỗi như vậy làm mất thiên lý lớn như thế? Ta lẽ ra là lợi ích cho tất cả hữu tình, sao lại làm những việc suy tôn? Ta nên cung kính tất cả hữu tình giống như nội thể tổ, tại sao ta lại sinh tám kiểu mà, hủy nhẹ khi khinh khí? Ta nên nhận nhục chịu tất cả hữu tình đánh đáp quở trách, sao trở lại dùng thân ngự bảo ác để trả thù lại. Ta nên hóa giải với tất cả hữu tình là khi nghiệp y như như lai, sao trở lại tưởng ra lỗi nội ác tranh cãi nhau. Ta nên nhận nhục chịu sự giảm đáp lâu dài của tất cả hữu tình, giống như thường dĩ, cùng như cầu công, sao ta lại như mà họ? Ta cầu quấy về Giác ngò cao tốt vì cầu vốt hữu tình ra khỏi khó lớn sinh từ để họ được Niết bàn hoàn toàn an lạc, sao ta muốn họ phải khó? Từ nay cho đến tận đời vợi lại, ta nên như cảm, như ngông, như dui, như điec, đối với các hữu tình không phần biết; đau có bi xữ trăm, chắt đầu, tay, chân, mặc mặt, cất tai, xế múi, cất lưỡi, của thân thể ra từng phần cũng không bao giờ có niềm ác với họ. Nếu ta nghĩ ác về họ thì đã phán hoài mặt đi tâm quạy về Giác ngò cao tốt, làm chương ngày sở cầu là trí Nhật biết trĩ không thể nào làm lợi ích an lạc cho các hữu tình.

Khánh Huyền nên biết, Ta nói Đại Bồ-tát ấy trung gian cũng được hết tội, trở lại lợi ích như cụ, không cần trái qua bây nhiều kiểu số luận hồi sinh từ. Ác mà không thể nào quy câm vì ấy được, vì ấy mau chúng quây về Giác ngò cao tốt.


Khánh Huyền nên biết, nếu đối với các loại hữu tình, Đại Bồ-tát sinh tầm sán gián thôi lỗi thọ ác thì làm chương ngày quá về Giác ngò cao tốt, cũng là làm hư hoại vô biện pháp hạnh của Bồ-tát. Cho nên,
chúng Đại Bồ-tát muốn bậc quả vị Giác ngộ cao tốt thì không nên sần sùng các hữu tình cũng không nên thô thô ác với họ.

Bây giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ở chung với Đại Bồ-tát như thế nào?

Phật dạy:


Lại nghĩ như vậy: “Vì ta mà Đại Bồ-tát kia nói đạo đại Bồ-dề. Vị ấy đức là bạn lành của ta cũng là bậc Đạo sư của ta. Nếu Đại Bồ-
tát kia tự tác ý xen tạp, xa li tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thì ta sẽ không cùng học với họ. Nếu Đại Bồ-tát ấy li tác ý tap nhập, không li bố tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thì ta sẽ cùng học với họ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể học như vậy thì sẽ mau được viên mạn từ lượng Bồ-đề. Khi Đại Bồ-tát học như vậy gọi là học bình đẳng với các Đại Bồ-tát.

M

Phạm 24: HỌC THỜI

Bây giờ, Thiền Hiền bạch Phật:
- Tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát là gì mà các Đại Bồ-tát phải học nên được gọi là học bình đẳng?

Phật dạy Thiền Hiền:
- Pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát phải học nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tổt.


Các Đại Bồ-tát học những pháp do gọi là học bình đẳng. Nho học bình đẳng nên mau chúng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cú thủ Thiện Hiện bach Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vị sự tồn của sắc mà học cho đến vị sự tồn của quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật thân mà học thì có phải là học trí Nhất thiết trí phải chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vị sự lý của sắc mà học cho đến vị sự lý của quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật mà học thì có phải là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vị sự diệt của sắc mà học cho đến vị sự diệt của quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật mà học thì có phải là học trí Nhất thiết trí chẳng? Nếu
Đại Bảo-tát ví sự không sinh của sắc mà học cho đến sự không sinh của quả vì Giác ngộ cao tốt của Chủ Phật mà học, là học trí Nhất thiết trí chẳng?

Phật dạy Thiên Hiện:
– Theo lời ông hồi, nếu Đại Bảo-tát ví sự tấn, lý, diệt, không sinh của sắc cho đến quả vì Giác ngộ cao tốt của Chủ Phật mà học là học trí Nhất thiết trí, phải không?

Thiên Hiện, ông nghị thế nào? Chân như của sắc cho đến chân như của quả vì Giác ngộ cao tốt của Chủ Phật có tấn, lý, diệt, đoạn chẳng?

Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thệ Tôn, không! Bạch Thiên Thệ, không!

Phật dạy Thiên Hiện:
– Nếu các Đại Bảo-tát đối với các chân như có thể học như thế thì dó là học trí Nhất thiết trí.

Thiên Hiện nên biết, chân như vô tận, không lia, không diệt, không đoạn, không thể tác chung. Nếu Đại Bảo-tát đối với các chân như có thể học như thế thì dó đi học trí Nhất thiết trí.

Lại nữa nay Thiên Hiện, khi Đại Bảo-tát học như vậy, là học Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, là học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; là học chân như cho đến cảnh giới chang thể nghĩ bàn; là học Thánh đề khó, tập, diệt, đào; là học bốn Niệm trù cho đến tâm chỉ Thánh đào; là học bốn Tịnh lục, bốn Vô luồng, bốn Định vô sắc; là học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; là học tâm Giải thoát cho đến muội Biển xử; là học bậc Tỉnh quán cho đến bậc Như Lai; là học bậc Cực lý cho đến bậc Pháp vần; là học tập cả pháp môn Dà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-đà; là học năm loại mặt, sáu phép thân thòng; là học mười lực của Như Lai cho đến mười tâm pháp Bát cổng; là đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; là học ba mười hai tướng Đại si, tâm mười vẻ đẹp; là học pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xả; là học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; là học hành của Đại Bảo-tát; là học quả vì Giác ngộ cao tốt của Chủ Phật.

Thiên Hiện nên biết, nếu Đại Bảo-tát có thể học Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến quả vì Giác ngộ cao tốt của Chủ Phật như thế thì tức là
hoc trí Nhật thiết trí.


Thiền Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn cứu giúp nơi khổ lớn sinh từ của tất cả hữu tình nên học như vậy.

Lại nữa này Thiền Hiền, khi Đại Bồ-tát học như vậy, quyết định không dọa vào cảnh giới địa ngục, bằng sinh, nga quý, quyết định không sinh vào biên địa, mới rọ, quyết định không sinh vào nhà hà tiện, nhà tà kiến và những nhà bàn cùng hạ liệt chẳng có luật nghi, không vì mưu, diếc, cảm, ngồng, quế, các cân tên tất, mừng giù, diện, ung thụ, ung người, lệ lỗ, bệnh trĩ, bệnh hủi, không cao, không thấp, không đến năm và không có những bệnh not ghê gom.

Lại nữa này Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát học như vậy, đối đối thường được quyền thuộc dòng dào, dùng mạo đẹp đẹp, nói năng hòa nhà, oai phong, tuần tú, mọi người đều thường kính. Sinh ra nói nào lia nghiệp giet hai sinh mạng cho đến ta kiến, không bao giờ lệ thuộc vào pháp tạ hữu vong, không dùng pháp tạ để nuôi sống, cùng không kết
bạn với bốn hữu tình pháp giới, ác kiến, phi Báng chánh pháp.


Lại nữa này Thiên Hiền, khi Đại Bồ-tát học như vậy đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh, nhờ thanh tịnh nên không rời vào địa vị Thanh vân, Độc giác.

Khí ấy, Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, nếu bàn tánh của tất cả pháp là thanh tịnh, thì làm sao khi Đại Bồ-tát học như vậy đối với tất cả pháp lại được thanh tịnh?

Phật dạy Thiên Hiền:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Tự tánh của các pháp xưa nay là thanh tịnh. Đại Bồ-tát ấy ở trong bàn tánh thanh tịnh của tất cả pháp mà tịnh tấn siêng năng tu học Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, nhưng phương tiện thiện xảo, thông đạt như thật, tâm không trầm tẻ cũng không chương ngại, xa lìa tất cả nhiệm trước phiền não. Cho nên nói, khi Bồ-tát học như vậy, đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh.

Lại nữa này Thiên Hiền, tuy bàn tánh của tất cả pháp là thanh tịnh nhưng các phạm phụ không biết, không thấy, không hiểu. Đại Bồ-tát ấy vì muốn cho người kia thấy, biết, hiểu để tu hành Bồ thi cho đến Bát-nha ba-la-mật-da nói rộng cho đến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát học như vậy, thì đối với mùa ứ lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xã và mùa tám pháp Phật bất công... đều được viên mãn hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát học như vậy, thì đối với
tâm hành sai khác của các hữu tình đều có thể thống, đạt đến cung tố tối
bên kia, dùng phương tiện thiện xảo làm cho các hữu tình biết bán
tánh của tất cả pháp đều thanh tịnh, đề họ chứng đắc Niết-bàn hoàm
toàn thanh tịnh.

Thiên Hiền nên biết, ví như đại địa át nơi phát sinh những cua
bầu như vắng, bạc... nhiều chỗ phát sinh cát, đá, gạch, ngói. Các loại
hữu tình cùng như vậy, phân ít có thể học Bát-nhã ba-la-mật-da sầu
xa, phân nhiều học theo pháp của bậc Thanh vân, Độc giác.

Thiên Hiền nên biết, ví như loại người, phân ít tu nghiệp Chuyên
luận vương, phân nhiều học hành theo nghiệp của các vua nhờ. Các
loại hữu tình cùng như vậy, phân ít tu đạo tri Nhất thiết tri, phân nhiều
chu hành theo đạo của Thanh vân, Độc giác.

Thiên Hiền nên biết, chúng Đại Bồ-tát cầu quả vị Giác ngộ cao
tốt, phân ít được chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, phân nhiều rơi vào
bác Thanh vân, Độc giác.

Thiên Hiền nên biết, những thiện nam trù Bồ-tát thừ, nếu
không xa lịa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa,
thì nhất định có thể nhập vào quả vị không thoái chuyển. Nếu người
nào xa lịa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa thì
chắc chắn sẽ thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tốt. Cho nên chúng
Đại Bồ-tát muốn được vị Bồ-tát không thoái chuyển, muốn nhập
vào sọ Bồ-tát không thoái chuyển, thì phải siêng năng tu học phương
tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện
tiền thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa như vậy, thì không bao giờ
phát khởi tâm tưởng ứng với xan tham, phá giới, sành gián, biencing nhác,
tán loan và ác tuyệt, cùng không phát khởi tâm tưởng ứng với tham dực,
săn gián, ngụ si, kiêu mạn, cùng không phát khởi tâm tưởng ứng với
phong dạt, mê lầm và tối lối khác; cùng không phát khởi tâm tưởng
Ứng với sự chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến
cùng không phát khởi tâm tưởng ứng với sự chấp trước quả vị Giác
ngộ cao tốt của Phật. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hành phương tiện thiện
xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, không thấy có pháp nào có thể
nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được, nên không khởi tâm tưởng
Ứng với sự chấp trước các pháp như sắc...

www.daitangkinh.org

Thiên Hiền nên biết, giống như thân kiến có thể bao gồm sâu mười hai kiến, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa cũng vậy, bao hàm tất cả Ba-la-mật-da.


Cho nên, này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến bồ bỉn kia cứ cảnh của tất cả Ba-la-mật-da, thì nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.


Lại nữa này Thiên Hiền, ông nghĩ thế nào? Tất cả loại hữu tình trong thế giới ba lan ngàn này có nhiều chẳng?

Thiên Hiền thưa:
–Bách Thế Tôn, các loại hữu tình trong châu Thiểm-bồ còn nhiều vô số, hướng chỉ các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, sao không nhiều.

Phật dạy Thiên Hiền:
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!

Phật dạy Thiên Hiền:
– Nếu thiên nam Trước Bồ-tát thưa có thể đối với Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa này, luôn u ái thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thống suốt, suy nghĩ dung lý, y theo giáo pháp tu hành, biên chếp lưu truyền, thì vị này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa đầy đủ nghĩa lớn có thể khiên cho Đại Bồ-tát mau chóng quả vị Giác ngộ cao tổt.

Cho nên, nay Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn dùng đầu tAtlantic để hữu tình, muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, làm người cứu hộ cho người không ai cứu hộ, làm chỗ_nonce_xtensa cho người không chỗ_nonce_xtensa, làm chỗ quay về cho người không chỗ quay về, làm mất sang cho người mất những sách, làm ănh sáng cho người có ánh sáng, chỉ đường chính cho người lạc đường, người chưa đạt Niết-bàn thì khiên họ đặc Niết-bàn, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa như vậy.

Thiên Hiền nèn biết, nếu Đại Bồ-tát muốn đặc quả vị Giác ngộ cao tổt, muốn đến cảnh giới của Phật đã đến, muốn tự tại du hóa nơi Phật đã tự tại du hóa, muốn ròng lên tiếng Đại sư từ của Như Lai, muốn đánh trọng pháp Vô thường của chủ Phật, muốn giống chướng pháp Vô thường của chủ Phật, muốn thời pháp loa Vô thường của chủ Phật, muốn len pháp tóa Vô thường của chủ Phật, muốn điện nghĩa pháp Vô thường của chủ Phật, muốn chặt dứt lỗi nghĩ của các hữu tình, muốn nhập cảnh giới pháp cam lồ của chủ Phật, muốn thọ pháp lặc vi điều của chủ Phật, muốn chứng công đức viên mãn thanh tịnh của chủ Phật, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa.


Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa như vậy, hà có thể đặc công đức thiên cần của Thanh vân, Độc giác?
Phật dạy Thiên Hiền:
– Căn lành công đức của Thanh văn, Độc giặc, chúng Đại Bồ-tát này cùng có thể đạt, nhưng không trừ, không chấp trước vào nó. Dùng thẳng trí quan sát đúng dân rỗi thì vượt hơn vị Thanh văn, Độc giặc, hướng nhập Chánh tâm lý sinh của Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát này không có bất cứ căn lành công đức nào mà không đặc.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát học như vậy là gần gui với trí Nhật thiệt trí, mau chung quả vị Giác ngộ cao Tổ.

Lại nữa này Thiên Hiền, khi Đại Bồ-tát học như vậy thì là ruồng phúc chơn thật cho tất cả Trời, Người, A-tô-lạc... trong thế gian, vượt trên ruồng phúc của Sa-môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giặc trong thế gian, mau chung đặc trì Nhật thiệt trí.


Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát có thể học Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế thì nên biết, vị ấy đối với trí Nhật thiệt trí đã đặc không thoái chuyền, đối với tất cả pháp đều giác tri đúng dân, xa lia vị Thanh văn, Độc giặc, gần gui quả vị Giác ngộ cao Tổ.


Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nghĩ như vậy: "Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-da, đây chẳng phải thời gian tu hành, đây chẳng phải nơi chọn tu

Thiền Hiền nên biết, khi Đại Bồ-tát học như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-da, mau chứng đặc trí Nhất thiết trí.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐÀ
QUYÈN 521

Phẩm 25: KIÊN BẤT ĐỘNG (1)


Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của Thiên đế Thích, Ngài nói:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như những điều ông đã nghĩ!

Khi ấy, Thiên đế Thích rạng vui mừng liều hưởng hóa thường điều ở cơm trời rải cùng đường Như Lai và các Bồ-tát. Rải hoa cùng đường xong, Thiên đế Thích nguyền rằng: “Nếu thiên nam trái nơi Bồ-tát thụ câu quả vì Giác ngộ cao tốt thì ta đem cảnh lành lòng công đức đã gieo trồng khiến cho số nguyên của vị ấy mau viên mặn, mau cùng đặc trí Nhật thiết trí, khiến cho Phật pháp vô thường cửu của vị ấy đa cầu mau được viên mặn, khiến cho pháp tự nhiên của vị ấy đa cầu mau được viên mặn, khiến cho pháp chân như vô lậu của vị ấy đa cầu mau được viên mặn, khiến cho tất cả pháp mà vị ấy muốn nghe đều được như ý. Nếu ai cầu Thanh vân, Đức giác thụa cùng khiến cho số nguyên mau được viên mặn.” Nguyện như vậy xong, Thiên đế Thíchbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, thiên nam nào trái nơi Bồ-tát thụ đã phát tâm cầu quả vì Giác ngộ cao tốt, thì con không bao giờ sinh một tâm niệm
nào khác làm cho vị ấy thoải mái tâm đại Bồ-đề, con cũng không sinh một tâm niệm nào khác để làm cho các Bồ-tát nhầm chẩn xa lìa quả vị Giác ngộ cao tổ tật để mà rơi trở lại quả vị Thanh vãn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tổ tật mà thảm tâm đã uất thích thì con nguyện cho tâm vị ấy cùng tinh thần để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tổ tật, nguyện cho Đại Bồ-tát ấy thấy được các khó trong sinh tử, vì muốn làm lợi lạc cho Trời, Nguội, A-tổ-łąc... trong thế gian mà phát những đại nguyện kiến cố: “Ta đã tự mình vượt qua biên lơn sinh tử và sẽ tịnh tâm cố gắng đỡ người chưa đó. Ta đã giải thoát ra khỏi sự trở bước trong sinh tử và sẽ siêng năng tinh thần giải thoát cho người chưa giải thoát. Đối với những sự sợ hãi trong sinh tử, ta đã được an ồn và cũng sẽ siêng năng tinh thần làm an ồn cho người chưa an ồn. Ta đã chứng Niết-bàn rốt ráo và cũng siêng năng tinh thần khuyến khích người chưa chứng cùng chứng đắc.”

Bạch Thế Tôn, nếu thiện nam, tín nữ... đối với công đức của Bồ-tát mỗi phát tâm mà thảm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phúc đức? Đối với công đức của Bồ-tát phát tâm lâu mà thảm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phúc đức? Đối với công đức của Bồ-tát không thái lòng chuyển mà thảm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phúc đức? Đối với công đức của Bồ-tát còn lại một đối mà thảm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phúc đức?

Phật dạy Thiền để Thích:
– Này Kiều-thi-ca, thế giới bốn đại chầu còn có thể biết bao nhiêu lang, nhưng phúc đức phát sinh tự tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy không thể lượng biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới tiểu thiện còn có thể biết bao nhiêu lang, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này không thể lượng biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới trung thiện đại thiện còn có thể biết bao nhiêu lang, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ ấy không thể lượng biết được.

Này Kiều-thi-ca, thế giới ba la,mã ngàn này có thể biết bao nhiêu lang, nhưng công đức phát sinh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ này không thể lượng biết được.
Này Kiều-thi-ca, giả sử thế giới bỗ lăn ngàn hợp lại thành một biển, có người là một sối tóc che ra làm một提倡 phần. Đêm đầu của phần nhỏ nhưng vào biển, có thể biết bao nhiêu giọt nước, nhưng trước được phát sinh từ tăm tuyết hypocrisy của thiên nam, thiên nữ này không thể lượng biết được. Vì sao? Vì công đức phát sinh từ tăm tuyết hypocrisy của thiên nam, thiên nữ ấy không bỗ bến.

Khi ấy Tứ đại Thiên vương bạch Phật:

–Bách Thế Tôn, đối với công đức thú thảng của các Bồ-tát, nếu các hữu tình không tuyết hypocrisy thì nên biết người ấy bị ma không che, bị ma làm mê loan, là bè dẳng của ma, là ma ở cười chết sinh vào nơi đây. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cấu quá vị Giác ngộ cao tổt, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Nếu có ai phát tâm đối với công đức của vị ấy mà sinh lòng tuyết hypocrisy sâu sắc thì có thể phải hoại tất cả quyền thuộc cương diện của quan ma.


Phật dạy Đệ Thích:

–Đứng vậy, đứng vậy, đứng như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, đối với can lành công đức của chúng Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thảm tâm tuyết hypocrisy hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổt, thì các hữu tình ấy mau viên mạn các hạnh của Bồ-tát, mau chúng quả vị Giác ngộ cao tổt. Đối với can lành công đức của chúng Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thảm tâm tuyết hypocrisy hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổt, thì các hữu tình ấy đăng du đại oai lục, luôn phương thơ tát cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác và thiện tri thực, luôn nghe kinh diệt Bát-nhã ba-la-mạt-da sâu xa và biết rõ ý nghĩa của kinh. Các hữu tình này thành tưu can lành công đức của sự tuyết hypocrisy hội hướng như vậy nên sinh ra nơi nào thường được tát cả Trời, Người, A-tô-lạc... trong thế gian củng đường, củng kinh, tôn trọng, khen ngoi, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng ác, không ngửi mùi hôi thoái, không ném vi

Bây giờ, Thiên Hiền thưa:
–Bạch Thế Tôn, như Ngài nói các pháp như huyền, thì tại sao chúng Đại Bồ-tát lấy tâm như huyền có thể đặc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy Thiên Hiền:
–Ông nghĩ thế nào? Ông có thấy tâm như huyền của Đại Bồ-tát không?

Thiên Hiền thưa:
–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy huyền, cùng không thấy có tâm như huyền.
Phật dạy Thiên Hiền:
– Ý ông nghĩ sao? Nếu trường hợp không có huyền, không có tâm như huyền thì ông thấy có tâm có thể đặc quả vị Giác ngộ cao tốt không?

Thiên Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, không! Con hoàn toàn không thấy có trường hợp không có huyền, không có tâm như huyền, lại có tâm có thể đặc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Phật dạy Thiên Hiền:
– Ý ông nghĩ sao? Nếu trường hợp thường huyền, huyền tâm như huyền thì ông thấy có pháp có thể đặc quả vị Giác ngộ cao tốt chẳng?

Thiên Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy có trường hợp huyền, huyền tâm như huyền, lại có pháp có thể đặc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn, con hoàn toàn không thấy ngày nay có pháp là có, pháp nào là không. Vì tất cả pháp hoàn toàn là. Nếu tất cả pháp hoàn toàn là, thì không thể thiết đặt pháp này là có, pháp này là không. Nếu pháp không thể thiết đặt có, không thì không thể nói có thể đặc quả vị Giác ngộ cao tốt. Chẳng phải pháp không sở hữu có thể đặc Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, tính chẳng thể nào bất được, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-da cho đến Bồ thì ba-la-mật-da đều hoàn toàn là; pháp không bên trong cho đến pháp không conocer tình tự tồn cúng hoàn toàn là; chản như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bạn cũng hoàn toàn là; Thánh đề khổ, tập, diệt, dao cũng hoàn toàn là; bốn Niệm thức cho đến tâm chi Thánh đạo cũng hoàn toàn là; bốn Tinh lự, bốn Vô vọng, bốn Định vô sắc cùng hoàn toàn là; pháp môn giải thoát Khổng, Vô tưởng, Vô nguyên cùng hoàn toàn là; tâm Giải thoát cho đến mỗi Biển xử cùng hoàn toàn là; bốn Cực ý cho đến bắc Pháp vận cùng hoàn toàn là; tất cả pháp môn Đà-la-ni, Tất cả pháp môn Tam-ma-dịa cùng hoàn toàn là; năm loại mặt, sau phép thân thông cùng hoàn toàn là; mười lục của Như Lai cho đến mỗi tâm pháp Phật bất cúng cùng hoàn toàn là; đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cùng hoàn toàn là; ba mười hai tướng
Đại sी, tâm mủói về đẹp cùng hoàn toàn lia; pháp không quên mặt,
tánh luôn luôn xả cùng hoàn toàn lia; trí Nhật thiệt, trí Đạo tưởng, trí
Nhất thiệt tưởng cùng hoàn toàn lìa; tất cả hành của Đại Bồ-tát và
quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật cùng hoàn toàn lìa; trí Nhật
thiết trí cùng hoàn toàn lia.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp hoàn toàn lìa thì pháp ấy không nên tu,
cũng không nên phổ biến và cũng không nên hướng dẫn. Vì Bát-nhã
ba-la-mật-da sau xa hoàn toàn lìa nên đối với pháp không cần phải
hướng dẫn.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đã hoàn toàn lìa thì
tại sao có thể nói các Đại Bồ-tát y với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa
dễ chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật cùng hoàn
toàn lìa thì tại sao lìa pháp mà có thể đặc pháp lìa. Cho nên, Bát-nhã
ba-la-mật-da không thể nói chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt được.

Phật dạy Thiện Hiện:
–Lành thay, lành thay! Dùng vậy, dùng vậy, dùng như lời ông
nói! Bát-nhã ba-la-mật-da cho đến Bồ tì ba-la-mật-da đều hoàn toàn
lìa, nói rộng cho đến trí Nhật thiệt trí cùng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-da hoàn toàn lìa, nói
rộng cho đến trí Nhật thiệt trí cùng hoàn toàn lìa nên có thể nói quả vị
Giác ngộ cao tốt của chủ Phật mà Đại Bồ-tát chúng đặc cùng hoàn
toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Bát-nhã ba-la-mật-da chẳng phải hoàn
toàn lìa thì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến nếu
trí Nhật thiệt trí chẳng phải hoàn toàn lìa thì chẳng phải là trí Nhật
thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-da hoàn toàn lìa nên
dược gọi Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến vì trí Nhật thiệt trí
lìa nên được gọi trí Nhật thiệt trí.

Cho nên, nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đều y với Bát-nhã ba-la-
mật-da sau xa chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, mặc dầu không lìa pháp mà có thể đặc
pháp lìa nhưng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt đều y với Bát-nhã ba-la-
mật-da sau xa. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn đặc quả vị Giác ngộ
cao tốt nên siêng năng tinh tận tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phất:

– Bạch Thế Tôn, tất cả ý nghĩa của các Đại Bồ-тát là cực kỳ sâu xa.

Phất dạy Thiên Hiền:

– Dùng vậy, dùng vậy! Ý nghĩa, việc làm của các Đại Bồ-тát là cực kỳ sâu xa.

Thiên Hiền nèn biết, các Đại Bồ-тát có thể làm việc khó làm.

Mặc dầu hành ý nghĩa sâu xa như vậy nhưng không chứng pháp của Thanh văn, Dộc giác.

Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phất:


Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-тát quan tâm chất pháp đã chẳng thề nãm bất được thì số chứng còn có ý nghĩa gì! Có Bát-nhã ba-la-mật-da nào có thể là nãng chứng! Lại có những gì và thiết lập cái gì! Pháp chứng, người chứng, nơi chân chứng, thời gian chứng đã vậy thì tại sao chắp do đây mà chứng đặc quả vì Giác ngộ cao tốt? Quả vì Giác ngộ cao tốt còn không nãm chứng hưởng là chứng đặc pháp của hàng Thanh văn, Dộc giác.


Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-тát nghe nói như vậy tâm không chìm đạm cùng không buồn rầu, không kinh sợ thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-da.

Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-тát hành như vậy, không thấy các tướng, không thấy ta tu hành, không thấy không tu hành, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-da là pháp ta tu hành, không thấy quả vị Giác ngộ cao tốt là pháp ta chúng, cùng không thấy nói chân chúng, thời gian chúng...


Phật, Bồ-tát, Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa doi voi tát cã pháp khong phan biêt.


Vì nhu người thọ moc hoạc de từ câu ông ta vi làm viec nen tạo ra các máy móc nhu: nam, nũ, hoặc voi, ngựa... các máy móc này machen dau có lầm viec nhu phai doi voi nhũng viec dô đều khong phan biêt. Vì sao? Vì máy móc dô cùng khong phan biêt.

Các Đại Bồ-tát hanh Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa cùng vây, vi có viec can làm nen thành lap nò. Sau khi thành lap rồi mạc dau thành cong nhieu sự nghiệp nhu trong hoan toàn đều khong phan biêt. Vì sao? Vì doi voi pháp, Bát-nhä ba-la-mật-da cùng vây khong phan biêt.

Bây giờ, Xá-loi Từ Hội Cụ thọ Thiên Hiện:
–Đoi voi tát cã pháp chi riêng Bát-nhä ba-la-mật-da khong có sự phan biêt, hay là Tịnh lực... nam pháp Ba-la-mật-da doi voi tát cã pháp cùng khong phan biêt?
Thiên Hiền trả lời:
– Không những Bát-nha ba-la-mật-da đối với tất cả pháp không phân biệt mà Tịnh lự... nấm pháp Ba-la-mật-da đối với tất cả pháp cũng không phân biệt.

Xá-loi Tự hồi Thiên Hiền:
– Có phải chỉ sâu pháp Ba-la-mật-da đối với tất cả pháp không phân biệt, hay còn sóc uẩn cho đến thức uẩn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhận xú cho đến ý xú đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sóc xú cho đến pháp xú đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhận giới cho đến ý giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sóc giới cho đến ý giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhận thức giới cho đến ý thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhận xúc cho đến ý xúc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; các thọ do nhận xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; địa giới cho đến thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhận duyên cho đến tăng thường duyên đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; võ mình cho đến lao tử đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp không bền trong cho đến pháp không tánh tự tánh đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Thánh để khó, tập, diet, đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn Niệm trụ cho đến tâm chi Thánh đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn Tịnh lự, bốn Vương lường, bốn Định vô sóc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp môn giải thoát Không, Vô tưởng, Vô nguyễn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tâm Giải thoát cho đến muội Biến xú đối đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bậc Cực hy cho đến bậc Pháp vạn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả pháp môn Đa-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nắm loại mắt, sáu phép thân thông đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; muội lục của Như Lai cho đến muội tâm pháp Phật bất cộng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; đại Tứ, đại Bi, đại Hự, đại Xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; ba muội hai tướng Đại sỉ, tâm muội về
dep đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp không quên mặt, tánh luôn luôn sợ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; trí Nhất thiết, trí Đạo tuồng, trí Nhất thiết tuồng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; quả Dữ lưu cho đến Độc giác Bồ-dề đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả hành của Đại Bảo-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chủ Phật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi, đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiên Hiện trả lời:

Xá-lợi Tử hỏi Thiên Hiện:
− Nếu tất cả đều không phân biệt vậy sao có sự luận hồi sinh từ khác nhau trong năm cõi? Sao có sự khác nhau của Dữ lưu, Nhất lai, Bát hoán, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và Thanh vị Như Lai?

Thiên Hiện trả lời:
− Vì hữu tình phiền não diễn đạo mà tạo ra các nghiệp thuộc về thân, khẩu, ý. Do đó nên chịu lấy quả báo, được lăng nghiệp cần băn tảo ra quả Đĩ thực, rồi cần cứ vào đó mà có năm đường khác nhau giữa trời, người, địa ngục, ngạ quý, sóc sinh.

Lại hỏi:
− Sao lại có quả Dữ lưu... Thanh vị sai biệt?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vi không phân biệt nên thiết lập Dữ lưu và quả Dữ lưu; vi không phân biệt nên thiết lập Nhất lai và quả Nhất lai; vi không phân biệt nên thiết lập Bát hoán và quả Bát hoán; vi không phân biệt nên thiết lập A-la-hán và quả A-la-hán; vi không phân biệt nên thiết lập Độc giác và Độc giác Bồ-dề; vi không phân biệt nên thiết lập Đại Bảo-tát và hành của Đại Bảo-tát; vi không phân biệt nên thiết lập Như Lai Úng Chánh Đặng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Như Lai Úng Chánh Đặng Giác quả kشرط do không phân biệt, phân biệt đoạn nên có thể thiết lập có. Như Lai Úng Chánh Đặng Giác với lại do không phân biệt, phân biệt đoạn
nên thiết lập có. Tắt cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác hiện tại ở thể giới chưa phải phương cùng không phân biệt, phân biệt đoạn nên có thể thiết lập có.


Thưa Tôn giả Xá-lợi Tứ, các Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa không phân biệt như vậy thì có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thanh tịnh không phân biệt, có thể đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Khi ấy, Xá-lợi Tứ hỏi Thiên Hiến:
– Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa là hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc?

Thiên Hiến trả lời:
– Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa là hành pháp chẳng phải bền chắc chứ không hành pháp bền chắc. Vì sao?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tứ, vì Bát-nhä ba-la-mật-da cho đến Bồ thị ba-la-mật-da chẳng phải pháp bền chắc; pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là pháp bền chắc; chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là pháp bền chắc; Thánh để khổ cho đến Thánh để đạo chẳng phải là pháp bền chắc; bốn Niệm trù cho đến tâm chỉ Thánh đạo chẳng phải là pháp bền chắc; bốn Tịnh lười, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải là pháp bền chắc; pháp môn giả thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên chẳng phải là pháp bền chắc; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên chẳng phải là pháp bền chắc; tám Giải thoát cho đến muội Biến xứ chẳng phải là pháp bền chắc; bác Cực hỷ cho đến bác Pháp văn chẳng phải là pháp bền chắc; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa chẳng phải là pháp bền chắc; nám loại mặt, sau pháp thân thông chẳng phải là pháp bền chắc; muội lúc của Như Lai cho đến muội tâm pháp Phật bất cộng chẳng phải là pháp bền chắc; đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xã chẳng phải là pháp bền chắc; ba muội hai tướng Đại si, tâm muội về đề chẳng phải là pháp bền chắc; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xà chẳng phải là pháp bền chắc; trí Nhất thiết, trí Đoạ
tưởng, trí Nhật thiết tướng chẳng phải là pháp bên chắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết tướng còn không thấy có pháp không bên chắc có thể đảm bảo được, hưởng là thấy có pháp bên chắc có thể đảm bảo được.

Bây giờ, có võ lòng Thiền từ ở Đức giời và Sắc giời đều nghĩ như vậy: “Thiên nam, thiên nữ nào phát tâm cầu quả với Giác ngộ cao tột, theo những ý nghĩa trong Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đã nói mà thực hành thì không chúng thật tế, không rơi vào quả với Thanh vân, Đức giời. Nhờ nhân duyên này, thiên nam, thiên nữ ấy rất là hiềm cơ, làm việc khó làm, cần phải kinh lễ với ấy.” Biết tâm niệm của các Thiền từ, Thiền Hiền liền nói:


Thiên từ nennen biết, Đại Bồ-tát ấy mặc áo giải đại nguyên vì muốn điều phục tất cả hậu tình nhưng các hậu tình hoàn toàn không sở hậu. Giống như có người mặc áo giải chiến đầu với hư không. Thiên từ nennen biết, Đại Bồ-tát mặc áo giải đại nguyên ấy, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hậu tình nhưng các hậu tình và áo giải đại nguyên này đều chẳng thể nằm đảm bảo được. Vì sao? Nay các Thiền từ, vì hậu tình xa lia nennen biết ấy áo giải đại nguyên này cúng xa lia; vì hậu tình không nên
biết áo giáp đại nguyên cũng không; vì hữu tình không chắc thật nên biết áo giáp đại nguyên này cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu nên biết áo giáp đại nguyên này cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết, việc Đại Bồ-tát ấy điều phục làm lợi ích cho các hữu tình cũng chẳng thể năm bất được. Vì sao? Này các Thiên tử, vì hữu tình xa lìa cho nên biết rằng việc điều phục làm lợi ích này cũng đều không; vì hữu tình không bên chắc cho nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng không bên chắc; vì hữu tình không sở hữu cho nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng không sở hữu.


Thiên tử nên biết, Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy mà không hoang mang, không kinh hãi, không sất sụt cũng không lo âu hồi hận, thì nên biết rằng Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mạt-da sau xa. Vì sao? Này các Thiên tử, vì sắc uẩn cho đến thức uẩn lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhận xúc cho đến ý xúc cũng lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì sắc xúc cho đến pháp lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhận giải cho đến ý giải lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì sắc giải cho đến pháp giải lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhận thức giải cho đến ý thức giải lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhận xúc cho đến ý xúc cũng lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì các thọ do nhận xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì địa giải cho đến thức giải lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì nhận duyên cho đến tăng thường duyên lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì vô minh cho đến lão tử lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì Bồ chất ba-la-mạt-da cho đến Bát-nhã ba-la-mạt-da lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì Pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự thân lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì chẩn nự cho đến cảnh giải chẳng thể nghiệp bàn lìa cho nên hữu tình cũng lìa; vì Thánh đề khó cho đến Thánh đề đạo lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bổn Niệm tự cho đến tâm chi Thánh đạo lìa, cho nên hữu tình cũng lìa; vì bổn Tịnh tự, bổn Vô lượng, bổn Định

www.daitangkinh.org
vô sắc lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì pháp mơn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì tâm Giải thoát cho đến mười Biển xú lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì bức Tinh quán cho đến bậc Như Lai lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì bắc Cực hỷ cho đến bậc Pháp ván lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì tất cả pháp môn Phật-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì năm loại mắt, sầu phép thân thông lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì mười lục của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bất cống lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì ba miệng hai tướng Đại sỉ, tâm mười về đẹp lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì pháp không quên mất, thành luồn luồn xả lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì trí Nhật thiết, trí Dao tướng, trí Nhật thiết tướng lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì quả Dữ lưu cho đến Độc giác Bồ-dề lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì tất cả hành của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tổt của chủ Phật lia, cho nên hữu tình cúng lia; vì trí Nhật thiết trí lia, cho nên hữu tình cúng lia.

Thiền tử nên biệt, vì sắc uẩn lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia, cho đến vì thực uẩn lia nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia; nói rộn cho đến vì sắc uẩn lia nên trí Nhật thiết trí cúng lia, cho đến vì thực uẩn lia nên trí Nhật thiết trí cúng lia.

Thiền tử nên biệt, vì nhân xứ lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia, cho đến vì ý xứ lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia; nói rộn cho đến vì nhân xuất lia cho nên trí Nhật thiết trí cúng lia, cho đến vì ý xứ lia cho nên trí Nhật thiết trí cúng lia.

Thiền tử nên biệt, vì sắc xứ lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia, cho đến vì pháp xứ lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia; nói rộn cho đến vì sắc xử lia cho nên trí Nhật thiết trí cúng lia, cho đến vì pháp xứ lia cho nên trí Nhật thiết trí cúng lia.

Thiền tử nên biệt, vì nhân giới lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia, cho đến vì ý giới lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia, nói rộn cho đến vì nhân giới lia cho nên trí Nhật thiết trí cúng lia, cho đến vì ý giới lia cho nên trí Nhật thiết trí cúng lia.

Thiền tử nên biệt, vì sắc giới lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia, cho đến vì pháp giới lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cúng lia; nói rộn cho đến vì sắc giới lia cho nên trí Nhật thiết trí cúng lia,
cho nên vì pháp giới lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia.

Thiền từ nền biết, vi nhận thức giới lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia, cho nên vì ý thức giới lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia; nói rộng cho nên nhận thức giới lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia, cho nên vì nhận thức giới lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia, cho nên vì ý thức giới lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia.

Thiền từ nền biết, vi nhận xúc lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia, cho nên vì ý xúc lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia; nói rộng cho nên vì nhận xúc lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia, cho nên vì ý xúc lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia.

Thiền từ nền biết, vi các thói do nhận xúc làm duyên sinh ra là lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia, cho nên vì ý xúc làm duyên sinh ra đều lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia; nói rộng cho nên vì các thói do nhận xúc làm duyên sinh ra là lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia, cho nên vì ý xúc làm duyên sinh ra là lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia.

Thiền từ nền biết, vi địa giới lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da lixia cho nên vì thúc giới lixia cho nên Bát-nhã ba-la-mật-da cùng lixia; nói rộng cho nên vì địa giới lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia, cho nên vì thúc giới lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia.

Thiền từ nền biết, vi nhận duyên lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia, cho nên vì tăng thường duyên lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia; nói rộng cho nên vì nhận duyên lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia, cho nên vì tăng thường duyên lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia.

Thiền từ nền biết, vi vô minh lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia, cho nên vì lão tử lixia cho nên sau pháp Ba-la-mật-da cùng lixia; nói rộng cho nên vì vô minh lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia, cho nên vì lão tử lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia.

Thiền từ nền biết, vi Bồ thị ba-la-mật-da lixia cho nên pháp không bên trong cho nên pháp không không tánh tự tánh cùng lixia; nói rộng cho nên vì Bồ thị ba-la-mật-da lixia cho nên pháp không bên trong cho nên pháp không không tánh tự tánh cùng lixia; nói rộng cho nên vì Bồ thị ba-la-mật-da lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia, cho nên vì Bát-nhã ba-la-mật-da lixia cho nên tri Nhật thiết tri cùng lixia.
Thiên từ nền biệt, vi pháp không bền trong lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia, cho đến vi pháp không không từ tánh lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia; nói rộng cho đến vi pháp không bền trong lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia, cho đến vi pháp không không từ tánh lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia.

Thiên từ nền biệt, vi chấn như lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia, cho đến vi cảnh giới chẳng thể nghĩ ban lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia; nói rộng cho đến vi chấn như lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia, cho đến vi cảnh giới chẳng thể nghĩ ban lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia.

Thiên từ nền biệt, vi Thành đề khổ lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia, cho đến vi Thành đề tất, diệt, đạo lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia; nói rộng cho đến vi Thành đề khổ lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia; vi Thành đề tất, diệt, đạo lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia.

Thiên từ nền biệt, vi bốn Niệm trụ lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia, cho đến vi tám chi Thành đạo lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia; nói rộng cho đến vi bốn Niệm trụ lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia, cho đến vi tám chi Thành đạo lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia.

Thiên từ nền biệt, vi bốn Tĩnh lụy lia cho nên sầu pháp Ba-la-mật-da cùng lia, cho đến vi bốn Vô lương, bốn Định vô sắc lia cho nên sầu普法 Ba-la-mật-da cùng lia; nói rộng cho đến vi bốn Tĩnh lụy lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia, cho đến vi bốn Vô lương, bốn Định vô sắc lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia.

Thiên từ nền biệt, vi pháp môn giải thoát Không lia nên sầu普法 Ba-la-mật-da cùng lia, cho đến vi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên lia cho nên sầu普法 Ba-la-mật-da cùng lia; nói rộng cho đến vi pháp môn giải thoát Không lia cho nên trí Nhất thiết trí lia, vi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia.

Thiên từ nền biệt, vi tám Giải thoát lia cho nên sầu普法 Ba-la-mật-da cùng lia, cho đến vi mùi Biển xứ lia cho nên sầu普法 Ba-la-mật-da cùng lia; nói rộng cho đến vi tám Giải thoát lia cho nên trí Nhất thiết trí cùng lia, cho đến vi mùi Biển xứ lia cho nên trí Nhất
thiệt trí cùng lia.

Thiên từ nên biết, vì bác Tỉnh quán lia cho nên.saved pháp Ba-la-
mật-da cùng lia, cho đến vì bác Như Lai lia cho nên.saved pháp Ba-la-
mật-da cùng lia; nói rồng cho đến vì bác Tỉnh quán lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia, cho đến vì bác Như Lai lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia.

Thiên từ nên biết, vì bác Cực hỷ lia cho nên.saved pháp Ba-la-
mật-da cùng lia, cho đến vì bác Pháp vân lia cho nên.saved pháp Ba-la-
mật-da cùng lia; nói rồng cho đến vì bác Cực hỷ lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia, cho đến vì bác Pháp vân lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia.

Thiên từ nên biết, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni lia cho nên.saved pháp Ba-la-
mật-da cùng lia, vì tất cả pháp môn Tam-ma-dia lia cho nên.saved pháp Ba-la-
mật-da cùng lia; nói rồng cho đến vì tất cả pháp môn Đà-la-ni lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia, cho đến vì tất cả pháp môn Tam-ma-dia lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia.

Thiên từ nên biết, vì năm loại mặt lia nên.saved pháp Ba-la-mật-
da cùng lia, vì sau phép thân thông lia cho nên.saved pháp Ba-la-mật-da
cùng lia; nói rồng cho đến vì năm loại mặt lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia, vì sau phép thân thông lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia.

Thiên từ nên biết, vì mọi lực của Như Lai lia cho nên.saved pháp Ba-la-mật-da
cùng lia, cho đến vì mọi tâm pháp Phát bát công lia cho nên.saved pháp Ba-la-mật-da
cùng lia; nói rồng cho đến vì mọi lực của Như Lai lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia, cho đến vì mọi tâm pháp Phát bát công lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia.

Thiên từ nên biết, vì đại Tứ lia cho nên.saved pháp Ba-la-mật-da
cùng lia, vì đại Bi, đại Hỷ, đại Xả lia cho nên.saved pháp Ba-la-mật-da
cùng lia; nói rồng cho đến vì đại Tứ lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia, vì đại Bi, đại Hỷ, đại Xả lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia.

Thiên từ nên biết, vì ba muội hai tướng Đại sỉ lia cho nên.saved pháp Ba-la-mật-da
cùng lia, vì tám muội vẻ đẹp lia cho nên.saved pháp Ba-la-mật-da
cùng lia; nói rồng cho đến vì ba muội hai tướng Đại sỉ lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia, vì tám muội vẻ đẹp lia cho nên trí Nhật
thiết trí cùng lia.

Thiên từ nên biết, vì pháp không quen mặt lia cho nên.saved pháp
Ba-la-mắt-da cùng lìa, vì tánh luôn luôn xa lạ cho nên sau pháp Ba-la-mắt-da cùng lìa; nói rỗng cho đến vì pháp không quên mặt lìa cho nên trí Nhật thiết trí cùng lìa, vì tánh luôn luôn xa lạ cho nên trí Nhật thiết trí cùng lìa.

Thiên tử nên biết, vì trí Nhật thiết lìa cho nên sau pháp Ba-la-mắt-da cùng lìa, vì trí Đạo trường, trí Nhật thiết tương lìa cho nên sau pháp Ba-la-mắt-da cùng lìa; nói rỗng cho đến vì trí Nhật thiết lìa cho nên trí Nhật thiết trí cùng lìa, vì trí Đạo trường, trí Nhật thiết tương lìa cho nên trí Nhật thiết trí cùng lìa.

Thiên tử nên biết, vì quá Dứ lưu lìa cho nên sau pháp Ba-la-mắt-da cùng lìa, cho đến vì Độc giác Bồ-dề lìa cho nên sau pháp Ba-la-mắt-da cùng lìa; nói rỗng cho đến vì quá Dứ lưu lìa cho nên trí Nhật thiết trí cùng lìa, vì Độc giác Bồ-dề lìa cho nên trí Nhật thiết trí cùng lìa.

Thiên tử nên biết, vì tất cả hành của Đại Bồ-tát lìa cho nên sau pháp Ba-la-mắt-da cùng lìa, vì quá vì Giác ngộ cao tổt của Phật lìa cho nên sau pháp Ba-la-mắt-da cùng lìa; nói rỗng cho đến vì tất cả hành của Đại Bồ-tát lìa cho nên trí Nhật thiết trí cùng lìa, vì quá vì Giác ngộ cao tổt của Phật lìa cho nên trí Nhật thiết trí cùng lìa.

Thiên tử nên biết, vì quá Đại Bồ-tát nào khi nghe nói các pháp đều lìa như vậy mà tâm họ không kinh hài, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, không hoang mang hoang hột thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mắt-da sau xa.

Bây giờ, Thế Tôn dạy Thiên Hiền:
– Vì lý do gì mà đối với Bát-nhã ba-la-mắt-da sau xa tâm các Đại Bồ-tát không hoang mang?

Cự thơ Thiên Hiền thưa:

Bách Thế Tôn, do những nhân duyên như vậy, mà tâm các Đại


Bách Thế Tôn, nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy, thì các vị Thiên đề Thích, Đại phất Thiên vương, chủ thể giới... thường kính lể, tôn trọng, cúng đương, khen ngợi.

Phật dạy Thiên Hiển:
– Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy, không những luôn luôn được các vị Thiên đề Thích, Đại phất Thiên vương, chủ thể giới... cùng nhau kính lể, cúng đương, tôn trọng, khen ngợi mà Đại Bồ-tát ấy còn hồn thể nữa, nghĩa là trội Cực quang tính, trội Biển tính, trội Quang quả, hoặc trội Tịnh cực và Trời, Rồng, A-tô-lạc... khác cùng nhau cúng đương, kính lể, tôn trọng, khen ngợi. Đại Bồ-tát ấy có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy thì cúng được tất cả Như Lai Ưng Chánh Đăng Giác và các chúng Đại Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thể giới khắp mươi phương thường cùng rộ niêm.

Thiên Hiển nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy thì khỏi nên cho Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da mau được viên mãn, nói rộng cho đến khiên cho trí Nhất thiết trí mau được viên mãn.

Thiên Hiển nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy, thường được chiếu Phật, Bồ-tát và Thiên, Long, A-tô-lạc... trong thể gian bảo vệ như nghỉ, mau viên mãn tất cả công đức.
Nên biết Đại Bồ-tát ấy bước đi trên chỗ mà Phật đã bước đi, cùng chần chánh tu hành những hạnh mà Phật đã hành, sẽ mau chứng quả vì Giác ngộ cao tốt, nên biết rằng vì ấy không khác gì Phật Thế Tôn.

Thiên Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma không thể nào làm căn trở, khiến cho vĩ ấy không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa được. Những gì là hai? Một là quán sát các pháp đều không; hai là không xả bỏ các loại hữu tình.


Thiên Hiền nén biết, nếu Đại Bồ-tát có thể tự Bát-nha ba-la-mắt-da sâu xa như vậy, thì được sự Phất hiện tại trong vô lượng, vô số, vô biên thể giới khắp mọi phương ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thanh, khen người tên họ và các công đức của các Đại Bồ-tát ấy, đó gọi là an trự công đức chân tình Bát-nha ba-la-mắt-da sâu xa.


Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phất:
– Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nào được Phất Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thanh, khen người tên họ và các
công đức? Lần không thoái chuyển hay thoái chuyển?
Phật dạy Thiền Hiền:

Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những vị nói ở đây là Bồ-tát nào?

Phật dạy Thiền Hiền:

Lại nữa đây Thiền Hiền, có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, đối với tính không sinh của tất cả pháp, mặc đầu tin hiểu sau sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhân, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da mặc đầu tin hiểu sau sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhân; đối với tính không rốt rao của tất cả pháp, mặc đầu tin hiểu sau sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhân; đối với tính tích tính của tất cả pháp, mặc đầu tin hiểu sau sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhân; đối với tính xa li của tất cả pháp, mặc đầu tin hiểu sau sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhân; đối với tính không chắc thật của tất cả pháp, mặc đầu tin hiểu sau sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhân; đối với tính không xa li của tất cả pháp, mặc đầu tin hiểu sau sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhân, thì đây Thiền Hiền, những Đại Bồ-tát ấy cũng được chịu Phật trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tận thán, khen người tề ho và các công đức.
hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Thiền Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức, thì Đại Bồ-tát ấy vượt qua quả vị Thanh vân, Độc giác, chắc chắn đặc quả vị Giác ngộ cao tất.


Thiền Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát chỉ nghe Bát-nã ba-la-mật-da sau xa như vậy có lòng tin hiểu không phù báng còn đạt được nhiều căn lành thuestos, hưởng lên là có thể thọ trì độc tùng thọi suốt, Y vào lý chân như mà thành niệm từ duy, an trú chân như, tình tận tu học, thì Đại Bồ-tát ấy mau an trú quả vị không thoái chuyển, mau chúng quả vị Giác ngộ cao tất, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình cho đến tận đời vị lai.

Bây giờ, Thiền Hiền thưa:
–Bạch Thế Tôn, thật tâm của tất cả pháp đều chẳng thể năm bất được, như vậy sao nói các Đại Bồ-tát an trú chân như, tình tận tu học thì sẽ mau an trú quả vị không thoái chuyển, mau chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tất, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình cho đến tận đời vị lai?

Phật dạy Thiền Hiền:
–Nhu sự giáo hóa của Phật an trú chân như, tu hành của các Đại Bồ-tát thì sẽ mau an trú quả vị không thoái chuyển, mau chúng quả vị
Giác ngộ cao tổ, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Các Đại Bồ-tát cùng như vậy, an trù chấn như, tu hành Đại Bồ-tát, sẽ mau an trù quá vị không thọai chuyên, mau chúng quả vị Giác ngộ cao tổ, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiền Hiền lại thưa:

– Bạch Thế Tôn, chấn như còn chẳng thể năm bất được thì làm sao đặc cái có an trù chấn như tu Bồ-tát hành, mau an trù quá vị không thọai chuyên, mau chúng quả vị Giác ngộ cao tổ, làm lợi ích lớn cho các hữu tình? Như vậy, nếu như thật có thì chắc chắn không có điều ấy.

Phật dạy Thiền Hiền:


www.daitangkinh.org
Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:


Thiên Hiện nói với Thiên đế Thích:


Thiên đế Thích thưa Thiên Hiện:


Thiên đế Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tông, con nói như vậy, khi như vậy, ghi nhận như vậy có thuận với thật nghị, pháp nghị của Như Lai Ứng Chánh Dạng Giác không? Đối với pháp tùy, pháp có ghi nhận chẩn chánh không?

Phật dạy Thiên đế Thích:

– Nay Kiều-thi-ca, ông nói như vậy, khi như vậy, ghi nhận như vậy
vay đều thuận với thật ngử, pháp ngữ của Như Lai Úng Chánh Đảng Giác, đối với pháp tuy pháp không ghi nhận diện đạo.

Thiện để Thích bách Phật:

–Thật hy hữu thay! Bách Thế Tôn, những gì Đại dục Thiên Hiền nói đều căn cứ vào Không, Vô tướng, Vô nguyên, cùng căn cứ vào bốn Niệm trự cho đến tám chi Thánh đạo; căn cứ vào bốn Tín lự, bốn Vô lướng, bốn Định vọ sắc; căn cứ vào tám Giải thoát cho đến mươi Biên xử; căn cứ vào Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; căn cứ vào pháp không bền trong cho đến pháp không không bàn tánh tư tánh; căn cứ vào chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; căn cứ vào Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; căn cứ vào các địa của Đại Bồ-tát; căn cứ vào tất cả pháp môn Tam-ma-di, tất cả pháp môn Dà-la-ni; căn cứ vào năm loại mất, sầu phần thân thọ; căn cứ vào mươi lực của Như Lai cho đến mươi tâm pháp Phật bát cảng; căn cứ vào đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà; căn cứ vào ba mươi hai tướng Đại sỉ, tâm mươi vẻ đẹp; căn cứ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa; căn cứ vào trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; căn cứ vào hành hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật.

Thế Tôn dạy Thiên để Thích:

–Nay Kiều-thi-ca, Cử thọ Thiên Hiền trừ không có các pháp mà quan Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da còn chẳng thể năm bất được, hương là có người hành Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da có thể năm bất được; quan bốn Niệm trự cho đến tám chi Thánh đạo còn chẳng thể năm bất được, hương là có người tu bốn Niệm trự cho đến tám chi Thánh đạo có thể năm bất được; quan bốn Tín lự, bốn Vô lướng, bốn Định vọ sắc còn chẳng thể năm bất được, hương là có người tu bốn Tín lự, bốn Vô lướng, bốn Định vọ sắc có thể năm bất được; quan tám Giải thoát cho đến mươi Biên xử còn chẳng thể năm bất được, hương là có người tu tám Giải thoát cho đến mươi Biên xử có thể năm bất được; quan pháp không bền trong cho đến pháp không không bàn tánh còn chẳng thể năm bất được, hương là có người tu pháp không bền trong cho đến pháp không không bàn tánh còn chẳng thể năm bất được; quan chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn chẳng thể năm bất được, hương là có người tu chân Như cho đến cảnh giới

www.daitangkinh.org
chẳng thể nghi bận có thể năm bất được; quán Thánh đề khó, tập, diệt, đạo còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người tru Thánh đề khó, tập, diệt, đạo có thể năm bất được; quán pháp môn giải tháo Khỏng, Vô tướng, Vô nguyên còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người tu pháp môn giải tháo Khỏng, Vô tướng, Vô nguyên có thể năm bất được; quán các địa của Đại Bồ-tát còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người tu các địa của Đại Bồ-tát có thể năm bất được; quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người tu tất cả pháp môn Tam-ma-dịa, tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể năm bất được; quán năm loài mất, sâu phê nhân thông còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người dân phát năm loài mất, sâu phê nhân thông có thể năm bất được; quán mùi lucr của Như Lai cho đến mùi tăm pháp Phật bất công còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người phát sinh mùi lucr của Như Lai cho đến mùi tăm pháp Phật bất công có thể năm bất được; quán đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người an tru vào đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà có thể năm bất được; quán ba mũi hai tướng Đại sỉ, tám mùi về đẹp còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người lấy các tướng tốt này để trang nghiêm thân này có thể năm bất được; quán pháp không quên mất, thần luôn luôn xa cùng chẳng thể năm bất được, hướng là có người dân phát pháp không quên mất, thần luôn luôn xa có thể năm bất được; quán tự Nhất thiết, tự Đạo tướng, tự Nhất thiết tướng còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người dân phát tự Nhất thiết, tự Đạo tướng, tự Nhất thiết tướng có thể năm bất được; quán tất cả hành của Đại Bồ-tát còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người hành tất cả hành của Đại Bồ-tát có thể năm bất được; quán quá vì Giáo ngộ cao tổ của chứ Phật còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người chứng quả vì Giáo ngộ cao tổ của Phật có thể năm bất được; quán trì Nhất thiết trì còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người có thể đặc trì Nhất thiết trì có thể năm bất được; quán chủ Như Lai Úng Chánh Đăng Giác còn chẳng thể năm bất được, làm sao có người có thể chuyển Vô thường pháp luôn có thể năm bất được; quán pháp không sinh diệt còn chẳng thể năm bất được, hướng là có người chứng pháp không sinh diệt có thể năm
bắt được. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì đối với tất cả pháp, Cử thoát Thiên Hiền an trú nơi xa liều trừ, an trú nơi tích tĩnh trừ, an trú nơi không thật có trừ, an trú nơi chẳng thể nắm bắt được trừ, an trú nơi Không trừ, an trú Vô tướng trừ, an trú nơi Vô nguyên trừ.

Nay Kiều-thi-ca, Cử thoát Thiên Hiền đối với tất cả pháp trừ có vô lượng thành trừ như vậy nhưng so với hành trừ sâu xa và điều của Bát-nhã ba-la-mật-da mà các Đại Bồ-tát đã trừ thì trầm phân, ngăn phân cho đến phân nhỏ nhất cũng không bằng một. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, trừ pháp trừ của Chủ Phật ra thì hành trừ thăm sâu và điều của Bát-nhã ba-la-mật-da mà các Đại Bồ-tát đã trừ so với pháp trừ của Thanh văn, Độc giác là tối thảng, là tồn quý, là tất cả, là vi điều, là mạnh nhiệm, là trên, là trên hết.

Cho nên Nay Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát muốn trừ trên tất cả hữu tình thì nên an trú nơi hành trừ thăm điều của Bát-nhã ba-la-mật-da. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát an trú trong trừ này thì vượt qua quá vi Thanh văn, Độc giác chung nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, mau viền mạn tạt cả Phật pháp, đạo hạnh tập khí tướng tự của phiền não, mau chúng đặc trừ Nhất thiết trừ, được gọi là Như Lai Úng Chánh Đăng Giác, hoàn toàn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, khiên họ khi trừ nhập ba thưa giả trái thoát của trí, người, trong họ chúng có vô lượng, vô số chúng trái Ba mưu ba hoan hỷ phần khó, đều lấy hướng hoa vi điều có trời dắng rải cùng đường Như Lai và các đức tử.


Khi ấy, biệt chúng Bí-số vui vẻ thanh tính nhất định không thôi chuyển, Như Lai liền mỉm cười. Theo thường pháp của Phật từ giữa
mặt phóng ra những loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, xanh biếc, xanh lục, vàng, bạc, pha lê chiều khắp thế giới ba lần ngàn. Ánh sáng ấy từ từ thu trở lại vòng quanh thân Phật, qua ba vòng rồi nhập vào trên đỉnh.

Thấy điểm này, A-nan-dà hoan hỷ vui mừng liên dũng đầy lệ Phật, chấp tay thưa:


Phật dạy A-nan-dà:


Khánh Hỷ nên biết, nếu thiên nam, thiên nữ tỉnh tần tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thì thiên nam, thiên nữ ấy đổi trước hoặc từ trong cơi người qua đổi sinh trở lại vào nơi dầy, hoặc từ cơi trời Đỗ-sư-da qua đổi sinh vào nhân gian; đổi trước, người ấy hoặc ở trong cơi người hay ở trên trời, do từng nghe rồng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nên đổi nầy siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết, Như Lai hiện thấy thiên nam, thiên nữ siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đổi với thần mạnh, của cải không đảm trước, nên biết ví ấy chắc chắn là Đại Bồ-tát.

Lại nữa nầy Khánh Hỷ, thiên nam, thiên nữ nào ưa thích nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, nghe rồi, thọ trì đọc từng thông suốt, tỉnh tan siêng năng tu học, từ duy đũng lý, giảng nói khai thị truyền trao, dạy bảo cho thiên nam tự nói Bồ-tát thưa, thì nenne biết người đó là Đại Bồ-tát, ở quá khắp đã từng gần gửi Như Lai, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thế. Nghe rồi thọ trì, đọc từng thông suốt, siêng năng tu học, từ duy đũng lý, cùng giảng nói, khai thị, chỉ dạy, truyền
trao Bát-nhã ba-la-mật-da cho người khác, nên đối này có thể thành tựu việc ấy.

Khánh Hỷ nên biết, thiên nam, thiên nữ dỗ đã từng gieo trồng các can lánh với vô lượng Phất quá khứ, nên đối này có thể làm việc ấy. Thiên nam, thiên nữ này nên nghĩ như vậy: “Đối trước, ta không nghe Thanh văn, Đốc giác nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy, nhất định là nghe chư Phất nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa ấy. Đối trước ta không gán gửi cùng đường gieo trồng các can lánh với Thanh văn, Đốc giác, nhất định là ta gán gửi cùng đường gieo trồng các can lánh với Như Lai Úng Chánh Đảng Giác. Do nhân duyên này, nên nay ta được nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nay, ta thích thơ trị, đọc từng thông suốt, tinh tâm tu học, tự duy đúng lý, giảng nói cho các hữu tình không một mối.”

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiên nam, thiên nữ nào ưa thích nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, nghe rồi thơ trị, đọc từng thơ trị, siêng năng tỉnh tâm tu học, tự duy đúng lý, đối với pháp, nghĩa, văn, ý của kinh đều thông đạt rõ ràng, tùy thuận tu hành thì thiên nam, thiên nữ ấy hiện được thấy Như Lai Úng Chánh Đảng Giác chúng ta.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiên nam, thiên nữ nào nghe nói ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, như thể tìn hiểu sâu sắc, không phi bàng, không làm trở ngại thì thiên nam, thiên nữ ấy đã từng cùng đường vô lượng chú Phất, gieo trồng nhiều can lánh với chú Phất, cùng được vô lượng bàn tốt họ trị.

Khánh Hỷ nên biết, thiên nam, thiên nữ nào đã gieo trồng các can lánh vào rừng phúc thu thằng của Như Lai Úng Chánh Đảng Giác, mặc đầu nhất định sẽ đặc qua Thanh văn, qua Đốc giác, qua Như Lai như chúng quả vị Giác ngộ cao tổ, can phi thông đạt ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da không chương ngại, tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; an trú vào pháp không bến trong cho đến pháp không hoàn thành tự thân, an trú chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú vào Thanh để khó, tập, diet, đạo; tu hành bốn Niệm tru cho đến tám chi Thanh đạo; tu hành bốn Tinh lự, bốn Vô luolumn, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tưởng, Vô nguyên; tu hành tâm Giải thoát cho đến mươi Biển xưa; tu hành các dã của Đại Bồ-tát; tu hành tất cả pháp

www.daitangkinh.org
môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-di; tu hành năm loại mặt, sau phép thành trong; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tam pháp Phật bát cúng; tu hành đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mặt, tánh luốn luôn xã; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tương, trí Nhất thiết tương để viên mạn hoàn toàn.


Cho nên, nay Khánh Hỷ, Ta đem kinh diễn Bát-nhä ba-la-mañ-da sâu xa nay giao phó cho ông, ông nên thơ trí đứng dắn, đọc từng thông suốt đúng để quên mặt.

Khánh Hỷ nên biết, ngoài kinh diễn Bát-nhä ba-la-mañ-da sâu xa nay, thơ trí kinh diễn khác là pháp Ta nói ra, đâu có quên mặt nhưng tôi ấy còn nhẹ. Nếu đối với kinh diễn Bát-nhä ba-la-mañ-da sâu xa không thơ trí cần thân cho đến quên mặt một câu thì tôi ấy rất nằng.


Cho nên, nay Khánh Hỷ, Ta đem kinh diễn Bát-nhä ba-la-mañ-da sâu xa ăn can giao phó cho ông, ông hãy thơ trí đứng dắn, đọc từng thông suốt, từ duy dùng lý, giảng nói cho người khác, phân biết khai thị để họ thơ trí hiểu rõ hoàn toàn ý nghĩa của lời ván.

Khánh Hỷ nên biết, thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhä ba-la-mañ-da sâu xa có thể thơ trí, đọc từng thông suốt hoàn toàn, từ duy dùng lý, giảng nói cho người khác, phân biết chỉ dạy để họ hiểu rõ thì đó là thơ trí giữ gìn quả vĩ Giác ngộ cao tốt là sở chúng của chư Phật.
quá khử hiện tại, vị lai.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiên nam, thiên nữ có tâm ăn cần thanh tịnh, hiện đang ở chỗ Ta muốn đem những thứ vòng hoa thường điều cho đến đến sang cùng đương, cung kính, tôn trọng, khen người không một thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-da chỉ tâm lắng nghe, thở trí, đọc từng thông suốt hoan toàn, tự duy đúng lỹ, giảng nói cho người khác, phân biệt chỉ dạy để họ hiểu rõ, hoặc biến chèp trang hoàng nhiều vật báu, luôn đúng vòng hoa thường điều cho đến đến sang cùng đương, cung kính, tôn trọng, khen người không ngừng nghĩ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiên nam, thiên nữ nào cùng đương, cung kính, tôn trọng, khen người Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy thì hiện tại đã cùng đương, cung kính, tôn trọng, người khen ta và ba đổi chủ Phát khắp muối phương.

Khánh Hỷ nên biết, nếu thiên nam, thiên nữ nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, khởi tâm ăn cần thanh tịnh, cung kính ưa thích tục là đã khởi tâm ăn cần thanh tịnh, cung kính ưa thích Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đảng Giá các quách, hiện tại, vị lai đã chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Nay Khánh Hỷ, nếu ông ưa thích Ta, không lia bọ Ta thì cùng nên ưa thích và không lia bọ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, cho đến một câu cùng không quên mất.


Cho nên, nay Khánh Hỷ, Ta dem vô lượng phương tiện thiên xảo phó chủ chức kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này cho ông. Ông nên thơ trì đừng để quên mất. Ta nay dem Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, ở trước Trời, Người, A-tô-lạc... trong thế gian vô lượng đại chủng giao phó cho ông. Ông hãy thơ trì đừng Dank không để cho quên mất.

Nay Khánh Hỷ, nay Ta nói thật cho ông biết, người nào có lòng


Khánh Họ né biệt, pháp yếu giải thoát mà chủ Phật Thế Tôn ba đời nói đều lưu xuất từ kho pháp vô tận của sâu pháp Ba-la-mật-da ấy.

Khánh Họ né biệt, chủ Phật Thế Tôn ba đời khắp mùi phương cùng đều nương vào kho pháp vô tận của sâu pháp Ba-la-mật-da mà siêng năng tu học, chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khánh Họ né biệt, để từ Thanh văn của chủ Phật Thế Tôn ba đời mùi phương đều nương vào kho pháp vô tận sâu pháp Ba-la-mật-da mà siêng năng tu học, đã, đang và sẽ nhập vào Vô dư Niết-bàn.
Lái nữa này Khánh Hỷ, giả sử ông vi hàng Thanh văn thửa nội pháp của Thanh văn, nội pháp này tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngắn đều đặc quả A-la-hán, thì vẫn chưa gọi là vì Ta mà làm việc đáng làm của người Phật tử. Nếu ông vi hàng Bồ-tát thưa mà giảng nội pháp tương ứng một câu Bất-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thì gọi là vì Ta làm việc nên làm của người Phật tử. Đối với việc này, Ta sinh lòng tùy ý sâu sắc hồn là việc ông giáo hoá tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngắn đều đặc quả A-la-hán.

Lái nữa Khánh Hỷ, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngắn nhỏ năng lực giáo hoá của người khác đồng một lực đều được làm người, đồng thời chúng đặc quả A-la-hán thì đối với tất cả sự nghiệp phúc đức do báo thì, trí giới và tu tập của các A-la-hán ấy, ý ông nghĩ sao? Việc phúc nghiệp của vị ấy nhiều chẳng?

Khánh Hỷ thỏa:
– Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều! Việc phúc nghiệp vị ấy vô lượng, vô biên.

Phật dạy Khánh Hỷ:
– Nếu có Thanh văn nào giảng nội pháp tương ứng với sau pháp Ba-la-mật-da cho Bồ-tát thì phúc đức đạt được trong một ngày đềm nhiều hơn người kia.

Khánh Hỷ nén biết, gác một ngày đềm qua một bên, chỉ còn một ngày; gác một ngày qua một bên, chỉ còn lại nửa ngày; lại gác nửa ngày qua một bên, chỉ còn một giờ; gác một giờ qua một bên, chỉ còn thời gian như khoảng mưa ấn. Lại gác khoảng chúng mưa ấn chỉ còn chốc lát; lại gác chốc lát qua một bên chỉ còn một thoáng; gác một thoáng qua một bên chỉ còn lại một khấu mong tay, Thanh văn ấy có thể giảng nội pháp tương ứng với Bất-nhã Ba-la-mật-da cho Bồ-tát, phúc đức đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phúc đức của vị Thanh văn này đạt được vượt qua các căn lành của tất cả Thanh văn, Đức giác.

Lái nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát giảng nội pháp Thanh văn thừa cho hàng Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngắn nhỏ pháp này mà đều được chứng đặc quả A-la-hán, đều đầy đủ tất cả công đức thú thành thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát này nhờ nhân duyên ấy được phúc đức nhiều chẳng?
Khánh Hỷ thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thể, rất nhiều! Đại Bồ-tát ấy đạt được công đức nhiều vô lượng, vô biên.

Phật dạy Khánh Hỷ:
– Nêu Đại Bồ-tát giảng nói pháp tướng ứng với Bát-nhã ba-la-mật-da cho thiên nam Thanh văn thả, Độc giác thưa và Vô thường thưa trong một ngày đêm thì phát được đạt được nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết, gác một ngày đêm qua mộtベン chỉ trải qua một ngày; gác một ngày qua mộtベン chỉ còn nửa ngày; gác nửa ngày qua mộtベン chỉ còn một giờ; gác một giờ qua mộtベン còn lại khoảng chúng bừa án; gác khoảng chúng bừa án còn lại chức lát; gác chức lát qua mộtベン chỉ còn một thạng; gác một thạng qua mộtBenchmark còn lại kháy móng tai, Đại Bồ-tát ấy có thể giảng nói pháp tướng ứng với Bát-nhã ba-la-mật-da cho thiên nam trong ba thưa, thì phát được đạt được nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thi tướng  ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa vượt hơn tật cả pháp thị tướng ứng với Thanh văn, Độc giác và các can lành của hai thưa ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tự câu quá vị Giác ngơ cao tốt, cùng lấy pháp tướng ứng Đại thưa thì hiện chỉ dạy khuyên khen khen ngợi, các chúng sinh khác đói với quá vị Giác ngơ cao tốt được đặc không thôi chuyền.

Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát ấy tự sau pháp Ba-la-mật-da cũng dạy bảo người khác tu sau pháp Ba-la-mật-da, nói ròng cho đến tự tri Nhật thiết trí, cùng dạy bảo người khác tu tri Nhật thiết trí. Do đó mà căn lành được tăng trưởng. Đối với quá vị Giác ngơ cao tốt mà Bồ-tát ấy có sự thao chuyền thì không có điều độ.

Bây giờ, có bốn chúng vay quanh, Thề Tôn nói tán thần Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa và phó chúc cho A-nan-dã thọ trì rồi, lại ở trước chúng hội tật cả Trời, Rồng, Đực-oxa, Càn-thất-bà, Ngài hiện sức thân thông khen chúng đều thấy Bất Động Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác có đại chúng Thanh văn Bồ-tát vay quanh đang giảng nói điều pháp cho hội chúng đông nhiều như biển và thấy tướng trăng nghiêm thanh tĩnh của cõi ấy. Thanh văn Tăng ô đồ đều là A-la-hán, các lâu đã tân không còn phiền não, được chẩn tự tài, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa không được điều

Khi ấy, Phật dạy A-nan-dà:
– Ông còn thấy chủng hội và quốc độ của Bát Động Như Lai Úc Chánh Đăng Giác nờ chưa chăng?
A-nan-dà thưa:
– Bạch Thế Tôn, con không thấy cảnh giới ấy nờ. Vì đó chẳng phải là đối tượng của mặt ở côi này.

Phật dạy Cự thơ A-nan-dà:

Khánh Hỷ nên biết, pháp thì không hành pháp, pháp thì không thấy pháp, pháp thì không biết pháp, pháp thì không chừng pháp.


Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát nào có thể hành như vậy, thấy như vậy, biết như vậy, chứng như vậy thì đó là người hành Bát-nhà bala-mật-da, cùng không chấp trước tướng của các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết, khi Đại Bồ-tát hành như vậy, đó là học Bát-
nhà ba-la-mật-da.


Cho nên, nay Khánh Huyền, Ta nói ai có thể học Bát-nhã ba-la-mật-da lâu xa này đối với các môn học thì nó là tối, là thượng, là tôn quý, là cao cả, là điều, là vi diệu, là trên, là trên hết.


Khánh Huyền nén biết, Ta không bảo giờ nói công đức thứ thượng của Bát-nhã ba-la-mật-da lâu xa, như danh tử... có số lượng, có giới hạn. Vì sao? Vì danh tử, câu, chử là pháp có số lượng, còn công đức thứ thượng của Bát-nhã ba-la-mật-da lâu xa là pháp không có hạn lượng, chẳng phải danh tử... mà có thể lượng được công đức lợi ích thứ thượng của Bát-nhã ba-la-mật-da, cùng chẳng phải công đức lợi ích thứ thượng của Bát-nhã ba-la-mật-da, dùng danh tử để tính lượng được.

Khi ấy, Khánh Huyền bạch Phát:
–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-da lâu xa là vô lượng?

Phát dạy Khánh Huyền:
–Vì tánh của Bát-nhã ba-la-mật-da lâu xa là vô tận, là xa lia, là
tích tính, là như thật tế, là như hữu không nên nói là vô lượng.


Khánh Hỷ nề biệt, Bồ thỉ... sau pháp Ba-la-mật-da tới rộng cho đến trí Nhạt thiết trí đều không thể tận, chẳng phải đều đã tận, đang tận và sẽ tận. Vì sao? Vì những pháp không sinh, không diệt cùng không có trừ và thay đổi như thế thì làm sao có cho là có tận.

Bây giờ, từ nơi miệng Như Lai hiện ra tường lưới rộng dài che khắp cả mặt. Hiển tượng lưới rồi thứ trở lại vào miệng và nói với Khánh Hỷ:

– Ông nghĩ thế nào? Trong thế gian, có người nào có tường lưới như vậy mà nói lời hữu đối chẳng?

Khánh Hỷ thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Từ nay trở đi, ông nên nói rằng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế cho bốn chúng, hãy phân biệt, khai thị, nếu bấy, kiên lập để họ để hiểu.

Khánh Hỷ nề biệt, trong mặt tăng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này có nói rộng tất cả pháp phân Bồ-dề và tướng của các pháp, cho nên tất cả thiện nam câu Thanh vấn thưa, câu Độc giác thưa, câu Vô tướng thưa, đều phải y vào pháp môn của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đã nói, mà phải siêng năng tính tận tu học dũng sinh nhầm chấn mới một. Nếu ai thường tính tận tu học như vậy thì sẽ mau chứng đặc y nghĩa mà mình câu.


Khánh Hỷ nên biết, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa như vậy là chấn kiên cố của người đi đền đạo Bồ-dề cùng là đại Đà-la-ni của tất cả Pháp pháp vô thường. Các ông nếu có thể thờ trí Đà-la-ni của Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa như thế là nam giữ tất cả Pháp pháp, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYẾN 523

Phạm 26: PHƯƠNG TIẾN THIỀN XẢO (I)

Bây giờ, Thiên Hiền suy nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-da như thế rất là sâu xa, quá vị Giác ngộ cao tổ của Phật cũng sâu xa. Ta sẽ hồi Phật hai nghĩa sâu xa này.” Nghĩ vậy xong, Thiên Hiền bạch Phật:


Phật dạy Thiên Hiền:

– Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa và quá vị Giác ngộ cao tổ của chú Phật đều như hư không, không cùng tận nên nói là vô tận.

Cữ thơ Thiên Hiền thừa tiếp:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải làm thế nào để dấn phát Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy Thiên Hiền:


Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô tận để dấn phát Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quán thơ, tướng, hành, thức như hư không vô tận để dấn phát Bát-nhã ba-la-mật-da; nói ròng cho denn nên quán trì Nhất thiết trí như hư không vô tận để dấn phát Bát-nhã ba-la-mật-da.

Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nên quán vô mình duyên hành như hư không vô tận để dấn phát Bát-nhã ba-la-mật-da;
nên quan hành duyên thực như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan thực duyên danh sắc như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan danh sắc duyên lúc xự như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan lúc xự duyên xúc như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan xúc duyên thọ như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan thọ duyên ái như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan ái duyền thứ như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan thứ duyên hữu như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan hữu duyền sinh như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da; nên quan sinh duyền lão tử, sau bi khổ não như hư không vô tận để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát phất sinh Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy.

Này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát quấn sát muối hai duyên khối xa lia hai bến là điều quan bất cố công của chúng Đại Bồ-tát ấy.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát ngồi tòa Kim cang duỗi cờ Bồ-dề, như thật quan sát muối hai duyên khối, giọng như hư không không cùng tận nên liên chủng đặc trì Nhất thiết trì.

Thiên Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát lấy hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, như thật quan sát muối hai duyên khối thì vị ấy không rời vào quả vị Thanh vạn, Đức giấc và mau chúng quả vị Giác ngộ cao tổt.

Thiên Hiền nên biết, những thiên nam nào truyền Bồ-tát thưa đổi với quả vị Giác ngộ cao tổt nếu bị thoát chuyển là đều do không dựa vào tác ý phương tiện thiên xảo để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da, do đó nên không hiểu rõ. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da như thể nào để lấy hành tướng như hư không vô tận, mà như thật quan sát muối hai duyên khối để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da?

Thiên Hiền nên biết, những thiên nam truyền vào Bồ-tát thưa đổi với quả vị Giác ngộ cao tổt, nếu có thoát chuyển là đều do xa lia phương tiện thiên xảo để dann phất Bát-nhã ba-la-mật-da.

Thiên Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát đổi với quả vị Giác ngộ cao tổt mà không bị thoát chuyển là do tất cả đều dựa vào phương tiện


Thiên Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát luôn nên quan sát duyên khởi như vậy để tu hành Bá-thánh ba-la-mật-da.

Thiên Hiện nên biết, lúc Đại Bồ-tát như thật quan sát pháp môn duyên khởi để tu hành Bá-thánh ba-la-mật-da, khi ấy Đại Bồ-tát không thấy sắc uẩn cho đến thực uẩn, thường hay vô thường, khó hay lạc, ngã hay vô ngã, tính hay bất tịnh, tịch tịnh hay không tịch tịnh, xa lìa hay không xa lìa. Nói rộng cho đến không thấy trí Nhất thiết trí là thường hay vô thường, khó hay lạc, ngã hay vô ngã, tính hay bất tịnh, tịch tịnh hay không tịch tịnh, xa lìa hay không xa lìa.


Thiên Hiện nên biết, đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát dùng vợ sở đặc là phương tiến hành Bá-thánh ba-la-mật-da.
Thiền Hiền nề biết, có lúc đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc để làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da. Khi ấy, ác ma rất đau khổ giống như trùng mùi tên độc. Ví như có người, cha mẹ qua đời nên thân tâm đau khổ, ác ma cũng vậy.

Cụ thể Thiền Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có một ác ma thấy các Bồ-tát đối với tất cả pháp dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da nên rất đau khổ giống như trùng mùi tên độc, hay là tất cả ác ma khắp thế giới ba lành ngàn cùng như vậy?

Phật dạy Thiền Hiền:
– Tất cả ác ma khắp cả thế giới ba lành ngàn cùng như vậy. Tất cả ác ma không thể ngồi yên nơi chỗ của mình.

Thiền Hiền nề biết, các Đại Bồ-tát thường phải an trụ vào hành trụ chân tỉnh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Các Đại Bồ-tát nào thường an trụ vào hành trụ chân tỉnh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, mà có Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian rình tìm chỗ độ của các vị ấy thì không bao giờ được, cũng không thể nào quấy nhiễu nhiều làm thuận ngại được.

Cho nên, nay Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tổ thị phải siêng năng tỉnh táo an trụ vào hành trụ chân tỉnh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.


Bây giờ, Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành đắc quả vị Giác ngộ cao tổ thì có thể tu viên mạn Bồ thỉ, Tịnh giới, An nhăn, Tình tán, Tình lục, Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy Thiền Hiền:
– Nếu Đại Bồ-tát không diệt ác đại khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đem tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí mà hành Bồ thỉ cho đến Bát-nhã, đem công đức này san sẻ cho tất cả hữu tình, cũng hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Bây giờ, Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trú vào Bồ thỉ ba-la-mật-da gom cả Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy:
- Hoặc có Đại Bồ-tát đứng tâm không ái niệm, không xan tham để hành Bồ thỉ và dem Bồ thỉ ngày san sể cho các hữu tình cùng hội hương về trí Nhật thiết trí; đối với các hữu tình khởi lòng thương yêu, biểu hiện nơi thân nghiệp, sự nghiệp, y nghiệp và lừa bộ bác giống. Đó là Đại Bồ-tát an trú Bồ thỉ ba-la-mật-da gom cả Tịnh giới ba-la-mật-da.


Hoặc có Đại Bồ-tát đứng tâm không niệm ái, không xan tham để hành Bồ thỉ và dem Bồ thỉ ngày bình đẳng san sể cho các hữu tình cùng hội hương về trí Nhật thiết trí. Đối với những người nhân và cảnh giới khác tâm không bán loạn, không cầu các dục ở ba cối, Như thửa,

www.daitangkinh.org
chỉ cầu quả Phật thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-da mà gồm cả Tỉnh lữ ba-la-mật-da.

Hoặc có Đại Bồ-tát dùng tâm không ái niệm, không xanh tham để hành bồ thí và đem bồ thí này san sẻ cho các hữu tình cùng hỗ trợ hướng về trí Nhất thiết trí, quán các người thoát nhân, người bồ thí, vất bồ thí đều như huyền, không thấy sự bồ thí này có tồn giám hay lợi ích với các hữu tình, thông đạt tất cả pháp hoàn toàn đều không, chẳng thể nắm bắt được thì đó là Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-da gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-da.

Cự thì Thiền Hiện thưa:
– Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Tỉnh giới ba-la-mật-da gồm cả Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy Thiền Hiện:
– Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tỉnh giới ba-la-mật-da, thân đầy đủ luật nghi, khâu đầy đủ luật nghi, ý đầy đủ luật nghi, mà tạo các nghiệp phúc. Nhờ nghiệp phúc này mà lia việc sàt sinh cho đến tất kiến, không mong cầu quá vĩ Thanh vần, Độc giác, chỉ cầu quá vĩ Giác ngồi cao tổ. Bây giờ, Bồ-tát an trụ vào Tỉnh giới để thực hành rộng rãi tuệ thi, tùy theo các hữu tình can thức ăn cho thức ăn, can thức uống cho thức uống, can dồ vật gì cho dồ vật đó. Lại đem can lành bồ thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hội hướng đến quá vĩ Giác ngồi cao tổ, không cầu quá vĩ Thanh vần, Độc giác. Đó là Đại Bồ-tát an trụ Tỉnh giới ba-la-mật-da gồm cả Bồ thí ba-la-mật-da.


Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tỉnh giới ba-la-mật-da mặc đầu nhập


Cự thơ Thiên Hiền thưa:

– Bạch Thế Tôn, làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trù An nhân ba-la-mật-da gồm cả Bộ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy Thiên Hiền:


Hoặc có Đại Bồ-tát an trù An nhân ba-la-mật-da, từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-dề, trong thời gian ấy cho đến vị lý do tự cúr
mang sống nên không làm tổn hại đến các hữu tình, cho nên không khối các ác tà kiến. Khí Bồ-tát tu Tịnh giới như vậy, không cấu quả vì Thanh văn, Độc giặc. Lại dem cảnh lành Tịnh giới ấy bình đẳng san sẽ cho các hữu tình, cùng hội hướng đến quả vì Giác ngộ cao tốt, lấy vô sở đặc làm phương tiện, khi hội hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tầm, do là ai hội hướng, hội hướng về đầu, lấy gì hội hướng. Đồ là Đại Bồ-tát an trụ An nhận ba-la-mật-da mà gồm cả Tịnh giới ba-la-

mật-da.


Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ An nhận ba-la-mật-da để tu hành Bát-
nhà ba-la-mật-da, tu pháp quan pháp trên pháp, mặc đầu dùng hành tưởng của xa lìa, hoặc lấy hành tưởng của tích tính, hoặc dùng hành tưởng vô tận, hoặc dùng hành tưởng vinh viễn biệt, dù quan tất cả pháp nhưng đối với các pháp tán không thể tác chứng, cho đến nơi ngồi tòa Bồ-đề, chúng đặc quá vị Giác ngộ cao tổ, rồi khi nơi này rồi chuyên điều pháp luận là lợi ích an lạc cho các hữu tình. Lại đem cần lành điều tuệ núi bình đẳng san sẻ cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quá vị Giác ngộ cao tổ, dùng vợ sở đặc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đầu, lấy gì hồi hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trả An nhận ba-la-mật-da gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-da.

Cự thư Thiện Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trả Tinh tán ba-la-mật-da gồm cả Bồ thị cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy Thiện Hiền:

Hoặc có Đại Bồ-tát an trả Tinh tán ba-la-mật-da, từ khi mới phát
tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-dề vi điều, từ lia sáu sinh cho đến ta kiến, cũng khuyên khích người khác lia bỏ sáu sinh cho đến ta kiến, tuy thuận và khen người sử bỏ sáu sinh và ta kiến, vui mừng hoan hỷ với người không sáu sinh và ta kiến. Đại Bồ-tát ấy giữ Tịnh giới ba-la-mật-da này không câu quả Như thọ và quà báo ba cõi. Chỉ dem căn lãnh tinh giới này bình đẳng san sê cho các hữu tình, cùng hội hướng vì quả vị Giác ngôi cao tốt, đúng vô sở đắc làm phương tiện. Khi hội hướng đại Bồ-dề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hội hướng, hội hướng về đầu và lấy gì hội hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trú Tịnh Tán ba-la-mật-da gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-da.


Hoặc có Đại Bồ-tát an trú Tịnh Tán ba-la-mật-da siêng năng tu học các định, nghĩa là lìa được, lìa pháp ác bất thiện, có tâm, có tử, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sở tình lục cho đến nhập vào Tịnh lục thứ tự, luôn có tự tường ban vui cho các hữu tình và nhập vào Từ vô lượng, nói ngôn cho đến nhập vào Xa vô lượng. Đối với các sắc luôn khởi tướng nhầm chân thơ xuất và nhập vào định Không vô biên xứ, nói ngôn cho đến định Diệt tướng thơ. Đại Bồ-tát ấy mặc đầu nhập Tịnh lục, Vô lượng, Vô sắc, định định như vậy, nhưng không nhận lấy quả Định thực của nó. Chỉ theo hữu tình nào đáng được giáo hóa thì vì làm lợi ích nên vào nơi đó. Đả sính vào đối rồi, đúng bốn Nhiệp pháp, sáu pháp


Cự thọ Thiên Hiển thưa:
–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Tịnh lự ba-la-mật-da gồm cả Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy Thiên Hiển:
–Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tịnh lự ba-la-mật-da, đối với hữu tình, thực hành tài thi, pháp thi. Nghiêa là lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tâm, có tử, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sो tinh lự, nội rồng cho đến nhấp vào định Diệt tương thô. Đại Bồ-tát ấy dem tâm không tàn loạn mà giảng nói chánh pháp về sự thực hành tài thi, pháp thi cho các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy tự minh thực hành tài thi, pháp thi và thường khuyến hóa người khác thực hành tài thi, pháp thi, thường khen người pháp hành tài thi, pháp thi một cách đúng đắn, luôn luôn hoan hỷ, khen người người thực hành tài thi, pháp thi. Đại Bồ-tát ấy dem cận hành này không cấu quạt vị Thanh văn, Đọc giác, chỉ dem cận hành bổ thi này bình đẳng san sể cho các hữu tình cùng Hội hướng đến quạt vị

www.daitangkinh.org


Hoặc có Đại Bồ-tát an trụ Tỉnh lự ba-la-mật-da siêng năng tình tần, lia dược, lia pháp ác bất thiện, có tâm, có tử, lý sinh hỷ lạc, nhậm Sơ tính lự, nói rộng cho đến nhập Tinh lự thử tự. Khi Bồ-tát tu tính lự như vậy đói với các tính lự và chi tính lự đều không chấp tướng, phát sinh những Thần cảnh trí thông, có thể làm vô biên việc thành thiện biên lơn, hoặc phát sinh Thiên nhị trí thông, sáng suốt thành tính vững hồn lỏi tai của người, trời, có thể như thật nghe rất ca án thành các loại hữu tình,
phi tình trong mùi phương thế giới. Hoặc phát sinh Thất tám trí thông có thể như thật biết tấm và tấm sở pháp của các hữu tình khác trong mùi phương thế giới. Hoặc phát sinh Túc trừ trí thông như thật nhớ biết các việc đối trước của vô lượng hữu tình trong mùi phương thế giới. Hoặc phát sinh Thiền nhận trí thông, sáng suốt thanh tịnh vượt qua cái thây của người, trôi, có thể như thật thảy sắc tướng cho đến nghiệp quả của các loại hữu tình, vô tình trong mùi phương thế giới.

Đại Bồ-tát ấy an trù vào năm Thần thông thanh tịnh này, từ cội Phật này đến cội Phật khác, gần gửi cùng đường chủ Phật Thế Tôn, thưa hội pháp nghẹa sau xa của Như Lai, gieo trồng vô lượng căn lành hành tâm, đem lại sự thanh tú cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cội Phật, siêng năng tinh tấn tu thành hạnh của Bồ-tát. Đem căn lành này không câu quả ba cội và Như thừa bình đẳng san sê cho hữu tình, cùng hội huống đến quả vị Giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đặc làm phương tiện. Khi hội huống đại Bồ-de như vậy, phải xa lìa ba tấm, đó là ai hội huống, hội huống về đâu, lấy gì hội huống. Đó là Đại Bồ-tát an trù Tịnh lữ ba-la-mật-da gồm cả Tịnh tản ba-la-mật-da.

Cuộm thơ Thiên Hiền thưa:
- Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát an trự vào Bát-nhã ba-la-mật-da gồm cả Bồ tát cho đến Tịnh lự ba-la-mật-da?
Phật dạy Thiên Hiền:
- Nếu Đại Bồ-tát an trự vào Bát-nhã ba-la-mật-da quán tất cả pháp đều không, không sở hữu.
Cuộm thơ Thiên Hiền thưa tiếp:
- Làm sao Đại Bồ-tát an trự vào Bát-nhã ba-la-mật-da quán tất cả pháp đều không, đều không sở hữu?
Phật dạy Thiên Hiền:
- Các Đại Bồ-tát an trự Bát-nhã ba-la-mật-da quán pháp không bên trong và tánh của pháp không bên trong đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không bên ngoài, tánh của pháp không bên ngoài đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không cả trong ngoài, tánh của pháp không cả trong ngoài đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không lớn, tánh của pháp không lớn đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được; quán pháp không không, tánh của pháp không không đều chẳng thể năm bất được.

Đại Bồ-tát ấy an trự trong mười bốn pháp phòng như vậy không đặc sắc là không, hoặc bất không; không đặc thơ, tương, hành, thực là không, hoặc bất không; nội rộng cho đến không đặc trí Nhất thiết trí là không, hoặc bất không; không đặc cảnh giới hữu vi là không, hoặc bất không; không đặc cảnh giới vô vi là không, hoặc bất không. Đại Bồ-

Thiên Hiền nên biết, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da là thái của Đại Bồ-tát, có thể khán cho chúng Đại Bồ-tát không sinh khởi tâm tà phân biệt vọng tưởng, hành bổ thi đều không nhiệm trước. Đại Bồ-tát ấy dem can lành này đứng võ sỡ đặc làm phương tiện, bình đang san sê cho hữu tình, Cùng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Khi hồi hướng đại Bồ-dề như vậy, xa lìa ba tâm, đối là ai hội hướng, hội hướng về đầu, lấy gì hội hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trự Bát-nhã ba-la-mật-da gồm cả Bồ thi ba-la-mật-da.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trự Bát-nhã ba-la-mật-da mà thế tri Tịnh giới, tâm của tát cả Thanh văn, Độc giác không phát khởi được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quan các vị Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể năm bất được, tâm hội hướng ấy cùng chẳng thể năm bất được, thân, ngư luật nghi hội hướng cùng chẳng thể năm bất được. Đại Bồ-tát ấy an trự Bát-nhã ba-la-mật-da từ lúc mới phát tâm cho đến người toà Bồ-dề, ở trong thời gian đó, tự mình lia sát sinh cho đến tà kiễn, cùng khuyên người khác lia bố sát sinh cho đến tà kiễn, không có tâm trái ngược với pháp, luôn hiển đường việc lia bố sát sinh cho đến tà kiễn, hoan hỷ khên người ngoài lia bố sát sinh cho đến tà kiễn. Đại Bồ-tát ấy dem can lành của tịnh giới đã phát sinh, không cầu quá Nhi thể và quả báo trong ba cõi mà bình đẳng san sê cho hữu tình, cùng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, đúng võ sỡ đặc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-dề như thế, xa lìa ba tâm, đối là ai hội hướng, hội hướng về đầu, lấy gì hội hướng. Đó là Đại Bồ-tát an trự Bát-nhã ba-la-mật-da gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-da.

Hoặc có Đại Bồ-tát an trự Bát-nhã ba-la-mật-da sinh nhân tùy

Hoặc có Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-da, ngoài định của chư Phật ra, đồ với thường định của tật cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều có thể tùy ý xuất nhập tự tại. Đại Bồ-tát ấy an trú vào thường định tự tại của Bồ-tát; đồ với tám Giải thoát đều có thể tự tại ra vào thuận nghịch, đồ là hữu sắc quán các sắc giải thoát cho đến diệt tướng thọ giải thoát. Đại Bồ-tát ấy lại đồ với chín Định thứ để hoặc thuận hoặc nghịch đều ra vào tự tại, đồ là bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, định Diệt tướng thọ. Đồ với tám Giải thoát, chín Định thứ để, Đại Bồ-tát ấy thuận nghịch xuất nhập, đã thành thực hoặc toàn rồi có thể nhập Tam-ma-diết Sự từ tận thân của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tam-ma-diết Sự từ tận thân của Đại Bồ-tát?
– Nghĩa là Đại Bồ-tát là đức, là pháp ác bất thiện, có tâm, có tử, ly sinh hy lạc, nhập vào Sở tịnh lự tuần tự cho đến vượt qua tật cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định Diệt tướng thọ. Lại ra khởi định Diệt tướng thọ nhập vào lại Định Phi tướng phi phi tướng xứ. Tuan tự cho đến nhập vào Sở tịnh lự. Đó là Tam-ma-diết Sự từ tận thân của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát ấy đồ với Tam-ma-diết Sự từ tận thân đã thành thực hoàn hảo rồi, lại nhập vào Tam-ma-diết Tận tán của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tam-ma-diết Tận tán của Đại Bồ-tát?

Phạm 26: PHƯƠNG TIENT THIỆN XẢO (2)

Bây giờ Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tử phương tiền thiên xảo như vậy phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đã trải qua bao nhiều thời gian?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Đại Bồ-tát ấy phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đã trải qua vô số trấm ngàn ún triều kiếp.

Cự thọ Thiên Hiền lại thưa:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tử phương tiền thiên xảo như vậy, đã từng gạn gửi cùng đường bao nhiêu Đức Phật?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Đại Bồ-tát đã từng gạn gửi cùng đường hằng hà sa Đức Phật.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tử phương tiền thiên xảo như vậy đã trường những cần lánh vi điều gì?

Phật dạy Thiên Hiền:

Cự thọ Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thành tử phương tiên thiên xảo như vậy rất là hy hữu.

Phật dạy Thiên Hiền:
– Dừng vậy, dừng vậy, dừng như lời ông đã nói! Các Đại Bồ-tát thành tử phương tiên thiên xảo như vậy rất là hy hữu.
Thiên Hiền nèn biết, giống như mặt trời, mặt trăng vận chuyển chiều sáng khắp bốn đại châu thế giới làm các công việc. Tất cả các loại hữu tình, vô tình có mặt trong đó theo thế lực của ánh sáng ấy mà di chuyển và thành tựu việc của mình. Cùng vậy, Bát-nha ba-la-mật-da chiều sáng nạm pháp Ba-la-mật-da khác làm các sự nghiệp. Nậm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thi... theo thế lực của Bát-nha ba-la-mật-da mà thành toàn việc của mình.


Thiên Hiền nèn biết, vì như quân vương dùng mạnh nhuần nguyên bình pháp, kheo chuẩn bị đầy đủ những loại áo giáp, dao, gậy kiện có thì oán địch nước bên cạnh không thể nào làm lạng được. Cũng vậy, nậm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thị... nếu không lia Bát-nha ba-la-mật-da thì quyền thuộc Thiên ma, kẻ tăng thường mận cho đến những Bồ-tát thuộc Chiến-dỗ-la không thể nào phá hoại được.

Thiên Hiền nèn biết, vì như các vua nhờ trong châu Thiên-bồ, tùy thời để triều kiến Chuyên luân thành vương, theo Chuyên luân thành vương để được đào chơi cảnh đẹp. Cũng vậy, nậm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thi... theo hồ trợ Bát-nha ba-la-mật-da, nhờ thế lực của Bát-nha ba-la-mật-da hướng dẫn nên mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiên Hiền nèn biết, vì như các con sông ở phía Đông châu
Thiền-bồ đều chạy về sông Hằng, từ sông Hằng mà chạy vào biển lớn. Cúng vậy, năm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thị... đều được Bát-nhã ba-la-mật-da hướng dẫn nên có thể đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiền Hiện nên biết, vì như tay phải của người có thể làm mọi việc, cũng như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể dẫn dắt tất cả pháp thiền thủ thưởng.

Thiền Hiện nên biết, vì như tay trái của người làm việc không thuận tiện, cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-da trước không thể phát sinh pháp thiền thủ thưởng.

Thiền Hiện nên biết, vì như các dòng sông, bắt cứ lớn nhỏ, nếu chảy vào biển lớn thì đều cùng một vị mạn. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thị... cần phải nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-da thì mới có thể chứng đắc trí Nhật thiết trí. Do sự chứng đắc này nên ngời là đến bờ bên kia.


sống, trăng dưới nước, sự chuyển hóa, mộng... Trong đó hoàn toàn không có tác dụng phân biệt và không có thể tương nhận chấn thật.

Cự thọ Thiên Hiền thưa:
– Bách Thế Tổn, Nếu tự tâm hậu của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không có tác dụng và không có thể tương nhận chấn thật, thì các Đại Bồ-tát làm sao tu học sâu pháp Ba-la-mật-da là Bồ tử... để chứng quả
vì Giác ngộ cao tốt?

Phạt đạy Thiên Hiền:
– Khi các Đại Bồ-tát siêng năng tu học sâu pháp Ba-la-mật-da, thường nghĩ rằng: "Hữu tình ở thế gian, tâm luôn luôn diễm đạo, đấm chìm trong khổ sinh từ, không thể tự thoát được. Nếu ta không tu thăng hành bằng phương tiện thiện xảo thì không thể cứu vòng khổ sinh từ của họ. Ta phải với các loại hữu tình kia mà siêng năng tu phương tiện thiện xảo Bồ tử cho đến Bát-nha ba-la-mật-da, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu vòng đại khổ sinh từ cho các hữu tình."


Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình, trơn đồi không phấm giải. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ như vậy: "Ta vì các hữu tình mà cầu đất đến quả vị Giác ngộ cao tốt, quyết định không nền sát sinh cho đến ta kiến, cùng nhất định không cầu căn chỉnh điều dục và lạc thú của chủ Thiên, cùng nhất định không cầu quả vị Nhi thừa chỉ tự giải thoát."
Nhờ sự quán sát-naty, Đại Bồ-tát ấy tu hành Tịnh giới ba-la-mật-da mau được viên mãn, chủng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.


Đại Bồ-tát ấy với các hữu tình nên siêng năng tỉnh tân tu thẳng định cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, không bao giờ có tâm loạn động như tham, sân, si... Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ: “Nếu ta khởi tâm loạn động bằng tham, sân, si thì không thể thành tựu việc làm lợi ích cho mọi người, cũng không thể chung đắc sở câu là quả vị Phật.” Nhờ quán sát như vậy, Đại Bồ-tát này tu hành Tinh tần ba-la-mật-da mà được viên mặn, chong chúng quả vị Giác ngộ cao tột.


Do nhân duyên này, mặc dâu tự tâm của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không có tác dụng, không có thể tưởng chẩn thật, nhưng các Đại Bồ-tát siêng năng tu hành sau pháp Ba-la-mật-da thì cũng chung đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cự thơ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu sau pháp Ba-la-mật-da này, tâm không khác nhau, đều được Bát-nhã ba-la-mật-da niếp thơ thì tại sao nơi Bát-nhã ba-la-mật-da đội với năm pháp Ba-la-mật-da là tốt thăng, lại tôn quý, lại vi điều, lại không gì trên?
Phật dạy Thiện Hiền:
– Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông đa nói! Sâu pháp Ba-la-mật-da là Bồ thi... tâm không khác nhau. Tất cả đều được Bát-nhã ba-la-mật-da niếp thơ. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-da niếp thơ thì năm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thi... không được gọi là Ba-la-mật-da,
cần phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da thì năm pháp Ba-la-mật-da là Bồ thỉ... mêi được gọi là Ba-la-mật-da.

Thiên Hiền nên biết, có loài hữu tình mắc đầu có những thận thể với màu sắc khác nhau, nhưng đến gần với núi lớn Điều cao thì đều cùng một màu. Như vậy, năm pháp Ba-la-mật-da trước mắc đầu có những phán loại khác nhau nhưng đều được Bát-nhã ba-la-mật-da niếp thọ đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-da mà tu hành được thành tựu viễn mến, tất cả đều nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-da, không nên đặt ra những tên sai khác.


Cụ thơ Thiên Hiền bạch Pháp:
Bạch Thế Tôn, Ba-la-mật-da và tất cả pháp theo thật nghĩa đều không có sự khác nhau giữa đây kia, hồn kém... Vậy sao nói Bát-nhã Ba-la-mật-da đều với năm pháp Ba-la-mật-da là tôi thơang, là tốn quý, là vi điều, là không gì trên?
Phật dạy:
Thiên Hiền nén biết, giống như Chuyên luận vương có Ngọc nữ báu. Đối với loài người thì Ngọc nữ báu ấy rất tối thắng, tồn quý, vi hiểu, vô thương. Cũng vậy, đối với năm pháp Ba-la-mật-da thì Bát-nhã ba-la-mật-da rất tối thắng, tồn quý, vi đieu, vô thương.

Cự thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vĩ sao Như Lai chỉ luôn khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, đối với các Ba-la-mật-da kia như Bồ tì là tối thắng, tồn quý, vi đieu, vô thương?
Phật dạy Thiên Hiền:
– Vì Bát-nhã ba-la-mật-da này tóm thuát tất cả pháp, hòa hợp, nhập vào trí Nhật thiết trí, an trú bất dòng, dùng vô sô đặc làm phương tiến.

Cự thơ Thiên hiền thọa:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như thế có năm bất, hay xã Bod các pháp lành không?
Phật dạy:

Cự thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như thế không năm bất, không xã Bod những pháp nào?
Phật dạy Thiên Hiền:
– Bát-nhã ba-la-mật-da như thế không năm bất, không xã Bod sắc cho đến trí Nhật thiết trí.

Cự thơ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như thế, tại sao Bồ tát không năm bất, không xã Bod sắc cho đến trí Nhật thiết trí?
Phật dạy:

Cự thơ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vĩ sao Bát-nhã ba-la-mật-da không tự duy sắc, nói rộng cho đến trí Nhật thiết trí?
Phật dạy Thiên Hiền:

Cự thể Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không tự duy về sắc, nói rộng cho đến trí Nhật thiết trí thì làm sao tăng trưởng sự gieo can lành? Nếu không viên mận Ba-la-mật-da? Thi làm sao chúng đặc trí Nhật thiết trí?

Phật dạy Thiên Hiền:

Cự thể Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát không tự duy các sắc, nói rộng cho đến trí Nhật thiết trí thì mới có thể tu đầy đủ các hành Đại Bồ-tát và chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy Thiên Hiền:

Cho nên nầy Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn tu đầy đủ các hành của Đại Bồ-tát, mau chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt, thì nên siêng năng tính tận tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, không nên tự duy đắm nhiệm vào các pháp.

Cự thể Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn siêng năng tỉnh tắn tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thì phải trư vào đâu?
Phật dạy Thiên Hiền:
– Nếu Đại Bồ-tát muốn siêng năng tỉnh tắn tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thì không nên trư vào sắc cho đến trí Nhất thiết trí.

Cự thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì lý do gì mà Đại Bồ-tát muốn siêng năng tỉnh tắn tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không nên trư vào sắc cho đến trí Nhất thiết trí?
Phật dạy Thiên Hiền:

Như vậy nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát ấy đừng không chấp trước và không an trư làm phương tiện nên có thể siêng năng tỉnh tắn tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.


Bây giờ Cụ thơ Thiền Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-đề hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu
xa, làm thế nào để xa lìa các sai lầm đó?

Phật dạy Thiên Hiền:

Cử thọ Thiên Hiền bậc Phật:


Phật dạy Thiên Hiền:

Lại nữa ngày Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da không quan sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngả hay vô ngã, là tỉnh hay bất tỉnh, là không hay bất không, là xa li hay không xa li... cho đến không quan trí Nhật thiết trí là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngả hay vô ngã, là tỉnh hay bất tỉnh, là không hay bất không, là xa li hay không xa li... Đại Bồ-tát ấy không quan sát tất cả pháp như vậy thì có thể làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-da, cho đến có thể làm phát sinh trí Nhật thiết trí. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da quan sát các pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngả hay vô ngã, là tỉnh hay bất tỉnh, là không hay bất không, là xa li hay không xa li, thì không thể tùy ý làm phát sinh sự an trung công đức thụ thắng.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, nếu các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa tức là tu hành Bồ thi ba-la-mật-da, nói rộng cho đến cùng tu hành trí Nhật thiết trí.

la-mật-da sâu xa này giới điều kiện tặt cắp Ba-la-mật-da và tặt cắp pháp phần Bồ-đề khác, tránh xa con đường nguy hiểm từ sinh từ đến Niết-bàn, mà đi trên con đường chân chính, tự lời lời tha dễ đạt đến số cấu là trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Cử thọ Thiên Hiền bạch Pháp:
—Bạch Thế Tôn, đối với các Đại Bồ-tát thì thế nào là đạo? Thế nào là chẳng phải đạo?

Phật dạy:

Cử thọ Thiên Hiền bạch Pháp:
—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát sâu xa xuất hiện trên thế gian là một Đại sụ, nghĩa là thi hiện tương đạo, tướng chẳng phải đạo của chúng Đại Bồ-tát, để các Đại Bồ-tát ấy biết đạo hay chẳng phải đạo mà mau chóng đặc trí Nhất thiết trí.

Phật dạy Thiên Hiền:
—Đừng vây, đừng vây, đừng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa xuất hiện trên thế gian là việc lớn, nghĩa là đồ thoát vỏ lượng, vỏ sở, vỏ biên hữu tình để đạt được lợi ích an vui thú thưởng.

Thiên Hiền nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mặc dầu làm ra vỏ lượng việc lời lạc cho người, nhưng không chấp giữ vào đó.

Thiên Hiền nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mặc dầu thì hiện sự nghiệp dâ làm những không chấp lấy sắc, thọ, tướng, hành, thức; cho đến không chấp lấy trí Nhất thiết trí; cũng không chấp lấy những sự nghiệp của Thanh vân, Đạo giác làm ra.

Thiên Hiền nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mặc dầu dẫn dâu tặt cả chúng Đại Bồ-tát để hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, xa lìa quả vị Thanh vân, Đạo giác những đối với các pháp thì không sinh,
không diet, vì lấy tânh của pháp trụ làm định lượng.

Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, nếu doi với tất cả pháp không sinh, không diet thì tại sao khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa với các hữu tình, phải hành Bồ thỉ, giữ Tịnh giới, chưu An nhân, siêng nặng Tinh tần, nêp Tinh lựu, tu Bát-nhã?

Phật dạy Thiên Hiền:


Cho nên này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát luôn luôn tưởng ưng với sâu pháp Ba-la-mật-da không được lọ đẻnh.

Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, làm thế nào để Đại Bồ-tát luôn tưởng ưng sâu pháp Ba-la-mật-da không được lọ đẻnh?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Nếu Đại Bồ-tát như thất quản sắc chẳng phải tưởng ưng, chẳng phải không tưởng ưng; như thất quản thọ, tưởng, hành, thục chẳng phải tưởng ưng, chẳng phải không tưởng ưng. Nói rộng cho đến như thât quản trí Nhất thiết trí chẳng phải tưởng ưng, chẳng phải không tưởng
ông. Đại Bổ-tátITO luôn tương ứng với saúp pháp Ba-la-mật-da, không bao giờ lỡ đèn.


Thiền Hiền nên biết, nếu Đại Bổ-tát dùng phương tiến vò tự như thế tu hành sau pháp Ba-la-mật-da thì Đại Bổ-tátITO mau chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt.

Thiền Hiền nên biết, người muốn ăn quả Yêm-mốt-la (quả xoài), quả Bàn-na-bà (quả na) trước tiên phải lấy hạt của nó trồng vào đất tốt, theo thời gian phân bón, sắm sóc, sửa sang, lân lần nó phát triển mầm chồi, thân, cành, lá. Gặp thời tiết hòa hớt nó trở hoa, kết trái, đến khi chín, hái ăn.

Như vậy, ngày Thiền Hiền, các Đại Bổ-tát muốn đặc qua vị Giác ngộ cao tốt, trước tiên phải học sau pháp Ba-la-mật-da. Lại đối với hữu tình, dùng Bồ thi, hoặc dụng Ái ngữ, hoặc dùng Lời hành, hoặc dùng Động sự để cắm hóa họ. Đa cảm hóa họ rồi, dấy bảo họ an trự Bồ thị, Tịnh giới, An nhân, Tịnh tần, Tịnh lục, Bát-na-ma-la-mật-da, kiền họ an trự vào pháp phân Bồ-dề như bốn Niệm trự... Sau khi an trự, được giải thoát tất cả trái khổ sinh tử, chúng đặc an lạc thương trự, tích tình vinh viễn Bổ-tátITO ấy sẽ đặc qua vị Giác ngộ cao tốt, đến tận đời vói lại luôn luôn làm lợi ích cho tất cả.

Cho nên, ngày Thiền Hiền, nếu Đại Bổ-tát đối với các pháp không muốn nhờ vào duyên khác mà lại tự khai ngộ, muốn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, muốn làm nghiêm tình có Phật, muốn mau an ông ngồi toa Bồ-dề vi điều, muốn hàng phục các ác ma, muốn mau chúng đặc trí Nhật thiết trí, muốn chuyển pháp luân độ chúng hữu tình thì nên học sau pháp Ba-la-mật-da, đúng bốn Nhiếp pháp làm phương tiến để cắm hóa các loại hữu tình, giải thoát các khổ sinh tử. Khi Bổ-tát siêng năng tu học như vậy thì nên luôn tu học Bát-nhã ba-la-mật-da.

www.daitangkinh.org
Cụ thọ Thiên Hiền bạch Phất:
- Bạch Thế Tông, Phất nói Bồ-tát phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-da chẳng?
Phật dạy:


Cụ thọ Thiên Hiền thúa:
- Bạch Thế Tông, vì sao Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh thần tu học Bát-nhã ba-la-mật-da, được chịu Phất quả thứ, vị lai, hiện tại cung hỡi niêm?
Phật dạy Thiên Hiền:
Cụ thọ Thiên Hiền thúa:
- Bạch Thế Tông, các Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thi, Tịnh giới, An
nhận, Tình tấn, Tình lộ, Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí như thế nào để được chủ Phật Thế Tôn quá khúc, vì lai và hiện tại cùng hỏi niệm?

Phật dạy Thiên Hiền:

Lại nữa này Thiên Hiền, chủ Phật quá khúc, vì lai, hiện tại mặc dầu thường hỏi niệm Đại Bồ-tát ấy nhưng không dùng sắc, thơ, tướng, hành, thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí để dân phát sự hỏi niệm, vì tắc cho đến trí Nhất thiết trí đều chẳng thể năm bất được.

Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tuy nhiều pháp phải học nhưng không có học pháp nào!

Phật dạy Thiên Hiền:

Khi ấy, Thiên Hiền bạch Phật:

Phật dạy Thiên Hiền:

Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm thế nào để như thật biết rõ tướng rộng hợp của các pháp?

Phật dạy Thiên Hiền:
–Nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng chán như của sắc, như thật biết rõ tướng chán như của thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến như thật biết rõ tướng chán như của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hợp của tất cả pháp.

Cự thủ Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chán như của sắc? Thế nào là tướng chán như của thọ, tướng, hành, thức? Nói rộng cho đến thế nào là tướng chán như của trí Nhất thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tướng rộng hợp của tất cả pháp?

Phật dạy Thiên Hiền:
–Chân như của sắc không sinh, không diệt, không tru, không đổi nhưng có thể giá lập. Đó gọi là tướng chán như của sắc. Chân như của thọ, tướng, hành, thức cũng không sinh, không diệt, không tru, không đổi nhưng mà có thể giá lập. Đó gọi là tướng chán như của thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết trí không sinh, không diệt, không tru, không đổi nhưng có thể giá lập. Đó gọi là tướng chán như của trí Nhất thiết trí.

Các Đại Bồ-tát nên như thật biết rõ để học, phải như thật biết rõ tướng rộng hợp của tất cả pháp.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng thật tế của sắc, như thật biết rõ về tướng thật tế của thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến như thật biết rõ về tướng thật tế của trí Nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hợp của tất cả pháp.

Thiên Hiền lại bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của sắc, thế nào là tướng thật tế của thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến thế nào là tướng thật tế của trí Nhất thiết trí, để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà tu học, để như thật biết rõ tướng rộng hợp của tất cả pháp?

Phật dạy Thiên Hiền:
–Không có biên giới của sắc, đó gọi là tướng thật tế của sắc. Không có biên giới của thọ, tướng, hành, thức, đó gọi là tướng thật tế
của thơ, tướng hành, thức. Nói rộng cho đến không có biên giới của trí Smart thiết trí, đó gọi là tướng thất thế của trí Smart thiết trí. Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ về tướng rồng hạp của tất cả pháp.

Lại nữa này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng pháp giới của sắc; như thật biết rõ tướng pháp giới của thơ, tướng, hành, thức; nói rộng cho đến như thật biết rõ về tướng pháp giới của trí Smart thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ về tướng rồng hạp của tất cả pháp.

Thiền Hiền lại bậc Phật:
– Bách Thế Thông, thế nào là tướng pháp giới của sắc; thế nào là tướng pháp giới của thơ, tướng, hành, thức; nói rộng cho đến thế nào là tướng pháp giới của trí Smart thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tướng rồng hạp của tất cả pháp.

Phật dạy:
– Sắc như hư không, không thường không ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tướng pháp giới của sắc. Thơ, tướng, hành, thức như hư không, không thường ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tướng pháp giới của thơ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến trí Smart thiết trí như hư không, không thường không ngại, không sinh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục nhưng không giả lập, gọi đó là tướng pháp giới của trí Smart thiết trí. Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ tướng rồng hạp của tất cả pháp.

Bây giờ Cụ thơ Thiền Hiền bậc Phật:
– Bách Thế Thông, các Đại Bồ-tát làm thế nào để biết tướng rồng hạp của tất cả pháp?

Phật dạy Thiền Hiền:
– Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ về tất cả pháp không hợp, không tan thi Đại Bồ-tát ấy sẽ biết tướng rồng hạp của tất cả pháp.

Cụ thơ Thiền Hiền bậc Phật:
– Bách Thế Thông, tất cả pháp không hợp, không tan là những pháp nào?

Phật dạy Thiền Hiền:
Phần 26: PHƯƠNG TIỀN THIÊN XẢO (3)

Bây giờ Cụ thọ Thiên Hiền bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da tóm lược như thế là pháp môn vi điều, chỉ có chúng Đại Bồ-tát lợi cần mới có thể ngộ nhập được.

Phật dạy Thiên Hiền:
– Pháp môn ấy, hàng Đại Bồ-tát cần tánh lanh lỏi, cần tánh trung bình, cần tánh âm đơn... đều có thể ngộ nhập pháp môn ấy không bị chướng ngại. Các Đại Bồ-tát cần định hay không định, nếu chuyển tâm tu học thì cùng đều ngộ nhập.

Thiên Hiền nên biết, pháp môn ấy rất vi điều thanh tịnh. Những người biếng nhác, ít tinh thần, mất chánh niệm, tậm tần loan, tu tập ác tuệ thì không thể ngộ nhập được. Còn những ai không giải đại, luôn tinh thần, đầy đủ chánh niệm, hiệu tâm chuyên chú, tu tập điều tuệ mới có thể ngộ nhập.

Thiên Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát muốn trự hàng Bồ-tát không thoái chuyển, lần lượt đến địa thuật muội thì nên siêng năng dụng phương tiện để nhập vào pháp môn này. Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chóng đặc trí Nhật thiện trí phải siêng năng dụng phương tiện để nhập vào pháp môn này.
Thiền Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát theo học những gì đã nói trong kinh diển Bát-nãhà ba-la-mật-da sâu xa này thì Đại Bồ-tát đó có thể học Bồ thi, Tỉnh giới, An nhận, Tinh tán, Tỉnh lự, Bát-nãhà ba-la-mật-da; cũng có thể học pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tục tánh, có thể theo học chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể theo học Thánh để khổ cho đến Thánh để đạo; cũng có thể theo học bốn Niệm trừ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng có thể theo học bốn Tỉnh lự, bốn Vô lường, bốn Định vô sắc; cũng có thể theo học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; cũng có thể theo học tám Giải thoát cho đến mưu mới Biển xứ; cũng có thể theo học bậc Cực kỳ cho đến bậc Pháp vân; cũng có thể theo học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-di; cũng có thể theo học năm loại ma, sầu pháp thân thông, cũng có thể theo học mượn lực của Như Lai cho đến mưu mới tâm pháp Phật bất trọng; cũng có thể theo học đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xa; cũng có thể theo học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể theo học trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; cũng có thể theo học tất cả hành Đại Bồ-tát; cũng có thể học quả vị Giáo ngộ cao tốt của chủ Phật; cũng có thể theo học trí Nhật thiết trí. Sau khi Đại Bồ-tát ấy đã học như vậy rồi thì có thể chứng đặc Bồ thi, Tỉnh giới, An nhận, Tinh tán, Tỉnh lự, Bát-nãhà ba-la-mật-da cho đến trí Nhật thiết trí.

Thiền Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát học theo những gì đã nói trong kinh diển Bát-nãhà ba-la-mật-da sâu xa này thì đối với tất cả ma sự Đại Bồ-tát ấy đều biết rõ, nên vưa sinh khởi liền diệt ngay.

Cho nên này Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn nghiệp thơ hoàn toàn phương tiện thiền xạo thì phải học Bát-nãhà ba-la-mật-da.


Cho nên này Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nãhà ba-la-mật-da nên nghĩ như như vậy: “Pháp mà chủ Phật quá khứ, hiện tại, vị lai
dã chúng đặc, ta cũng sẽ chúng đặc.”


Cho nên này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát không nên xa lìa tác ý tưởng ứng với trí Nhất thiết trí mà hành Bá-tnhã ba-la-mật-da sau xa.


Tính tán, Tinh lucr, Bát-nhã ba-la-mật-da và các hữu tình tùy thuận thiết lập sự giải thoát, giải thoát tri kiến thành tình; tùy thuận thiết lập quả Dứ tự cho đến quả A-la-hán; tùy thuận thiết lập quả Độc giác Bồ-dề; tùy thuận thiết lập quả vị Giáo ngộ cao tột của chủ Phật. Phước đức này hồn phước đức người trước.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát trụ sống theo Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đã nói, thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã trụ nói quả vị không thoái chuyên, thường được chủ Phật hò niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo tôi thẳng, đã từng gạn giữ cùng đường, cùng kình vô lượng uc triều Phật; ở chỗ chủ Phật đã gieo trồng vô lượng can lành chẳng điều, đã được vô lượng thiện hữu thân tính bao vệ; từ lâu đã tu tập Bồ thi... sau pháp Ba-la-mật-da. Nói ròng cho đến trí Nhạt thiết trí.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy trụ vào địa Động Chân, tất cả sự nguyên câu đều được viên mãn, luôn gắp chủ Phật không bao giờ xả cách, không bao xa lìa các căn lành, luôn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cùng thường làm nghiệm tình cối Phật. Từ cối Phật này đến cối Phật khác luôn cùng đường, cùng kình, tôn trọng ca ngồi chủ Phật Thế Tôn; nghe và thở trí tu hành giáó pháp của Bồ-tát thưa.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã đặc biết tài vô tận, đã đặc tốt cả pháp môn Da-la-ni thử thẳng, thành tựu sắc thân vi điều tôi thường, đã được chủ Phật tho kỳ viên mãn, tùy theo sở thích vị do các hữu tình mà thọ các loại thân, đều được tự tại.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã nhập trọn ven vào sở duyên hành tướng, tất cả môn chủ, chẳng phải chủ, pháp nghĩa hữu ngọn vô ngọn, khải niềm một, hai và nhiều, khải niềm nư nam chẳng phải hai, khải niềm các pháp quá chủ, hiện tại và vị lạy, các vấn các nghĩa, các uẩn, các xử, các giới duyên khối và chi duyên khối, thế gian, Niết-bàn, tướng pháp giới, tướng hữu vi, tướng vô vi, tướng hành, tướng chẳng phải hành, tướng tương, tướng chẳng phải tương, tánh có, tánh không, tánh tự, tánh tha, trái bước, lìa trái bước, trái bước lìa trái bước, tướng ứng, không tướng ứng, tướng ứng không tướng ứng, chẩn Như, tánh không hư vọng, tánh không đối khác, pháp tánh, pháp giỏi, pháp định, pháp trừ, tánh nhận, tánh chẳng phải nhân, tánh duyên, tánh chẳng phải duyên, Thanh đê, Tinh lucr, Vô
lưỡng, Vô sắc, Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, bốn Niệm trí cho đến tám chi Thánh đạo, pháp mơn giới thoát Khkhong, Vô tướng, Vô nguyên, tám Giới thoát cho đến mươi Biên xử, tất cả pháp mơn Đà-la-ni, tất cả mơn Tam-ma-dịa, năm loại mất, sầu phép thân thông, dia Đại Bồ-tát, mươi lục của Như Lai cho đến mươi tất pháp Phật bất công. Đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá, các tướng tổ, các vẻ đẹp, tánh không quên mất, tánh luôn luôn xa, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi, giới, chẳng phải giới, không, chẳng không, tác y sắc cho đến tác y thực, nội vọng cho đến tác y trí Nhất thiết trí, không của tướng sắc, không của tướng thức, nội vọng cho đến không của tướng trí Nhất thiết trí, đạo khinh an, đạo bất khinh an, sinh, tử, di, diệt, cảnh kiến, tà kiến, kiến, phi kiến, tham, sân, si, không tham, không sân, không si, sự trôi luộc của nhân thức, sự trôi luộc của phiền não, sự đoạn diệt của chung, danh, sắc, danh sắc, sở duyên duyên, tăng thường duyên, nhân duyên, đang vô gián duyên, hành tướng, nhân quả, khổ, tập, diệt, đạo, quả Dự lưu và đạo của quả Dự lưu, quả Nhất lai và đạo của quả Nhất lai, quả Bát hoản và đạo của quả Bát hoản, quả A-la-hán và đạo của quả A-la-hán, Độc giác Bồ-dề và đạo của Độc giác Bồ-dề, Vô thường Bồ-dề và đạo của Vô thường Bồ-dề, trí Nhất thiết và đạo của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng và đạo của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và đạo của trí Nhất thiết tướng, can và can viễn mận, can thẳng liệt, tuế lành lệ, tuế sắc bên, tuế nhanh nhen, tuế đầu đó, tuế rộng lớn, tuế sâu xa, tuế to lớn, tuế không chướng ngại, quả khủ, vị lai, hiện tại, phương tiện, niệm vui, niệm vui tăng tướng, văn nghĩa, an lập ba Thur tương tiến.

Thiên Hiển nên biết, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thì đạt được vô lưỡng, vô biễn công đức thụ thằng lợi ích như vậy.

Bây giờ, Thiên Hiển bách Phật:


Phạt dạy Thiện Hiển:
– Các Đại Bồ-tát nên quán sacram ước cho đến thực ước về tịnh tịnh, vì có thể phà hoại, vì không tưởng, vì thế nọ hưởng nguy, vì không bền chắc, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa; nói rộng cho đến nên quán trí Nhật thiết trí tịnh tịnh, có thể phà hoại, không tưởng, thế hưởng nguy, không bền chắc để hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa.


Cự thể Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa và hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa phải mất bao lâu?

Phát dạy Thiên Hiền:

Cự thể Thiên Hiền bạch Phát:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát trù vào những tâm náo để không gián đoạn về việc hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa?

Phát dạy Thiên Hiền:
– Các Đại Bồ-tát từ khi mỗi phát tâm cho đến khi cứu cánh không dụng chứa như những tác Ỷ nào khác, chỉ luôn luôn an trú vào tác ỷ tương ứng với trí Nhật thiết trí là nên hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, nên làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy cho đến khi niệm và tâm sở pháp đối với cảnh không chuyên, mỗi được gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa có đặc trị Nhật thiết trì chẳng?
–Không, Thiên Hiền!
–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát không hành, không làm phát sinh, không tu Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, có đặc trí Nhật thiết trí chẳng?
–Không, Thiên Hiền!
–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát cùng hành, làm phát sinh, tu, cùng không hành, không làm phát sinh, không tu Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có đặc trí Nhật thiết trí chẳng?
–Không, Thiên Hiền!
–Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát chẳng hành, chẳng làm phát sinh, chẳng tu, chẳng phải không hành, chẳng phải không làm phát sinh, chẳng phải không tu Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể đặc trí Nhật thiết trí chẳng?
–Không, Thiên Hiền!
–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm sao đặc trí Nhật thiết trí?
–Ngài Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát phải như chẩn như có thể đặc trí Nhật thiết trí.

Bạch Thế Tôn, thế nào phải như chẩn như?
–Ngài Thiên Hiền, phải như thật tề.
Bạch Thế Tôn, thế nào là phải như thật tề?
–Ngài Thiên Hiền, phải như cảnh giới pháp.
Bạch Thế Tôn, thế nào là phải như cảnh giới pháp?
–Ngài Thiên Hiền, phải như cảnh giới ngã cho đến cảnh giới Bồ-dắc-gia-la.

Bạch Thế Tôn, thế nào là cảnh giới ngã cho đến cảnh giới Bồ-dắc-gia-la?
–Ngài Thiên Hiền, ông nghĩ thế nào? Ngã cho đến Bồ-dắc-gia-la có thể năm bất chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Ngài Thiên Hiền, nếu ngã cho đến Bồ-dắc-gia-la đã chẳng thể năm bất được thì làm sao Ta dùng lên cảnh giới của ngã cho đến cảnh giới của Bồ-dắc-gia-la?

Như vậy, ngài Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát không giả lập Bát-nhã ba-la-mật-da, cũng không giả lập trí Nhật thiết trí, cũng không giả lập tất cả pháp thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chúng đặc trí Nhật thiết trí.
Cử thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thệ Tôn, có phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-da không thể giải lập hay là Tịnh lực ba-la-mật-da... cùng không thể giải lập?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Không những Bát-nhã ba-la-mật-da không thể giải lập mà còn Tịnh lự... năm pháp Ba-la-mật-da cùng không thể giải lập; hoặc pháp của Thanh văn, pháp của Độc giác, pháp của Bồ-tát, pháp của chủ Phật, pháp hữu vi, pháp vô vi... tất cả pháp ấy đều không thể giải lập.

Cử thọ Thiên Hiền thưa:
– Bách Thệ Tôn, nếu tất cả pháp đều không thể giải lập, thì tại sao giải lập đây là địa ngục, đây là bàng sinh, đây là nga quỷ, đây là người, này là triều, đây là Đư lưu, đây là Nhật lai, đây là Bắt hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là chủ Phật, đây là Tất cả pháp?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Ý ông nghĩ sao? Hữu tình giải lập và pháp giải lập thật có thể năm bất được chẳng?

Thiên Hiền thưa:
– Bách Thệ Tôn, không!

Phật dạy Thiên Hiền:
– Nếu hữu tình giải lập và pháp giải lập thật chẳng thể năm bất được làm sao Ta có thể giải lập đây là địa ngục... nói rỏng cho đến đây là tất cả pháp? Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nên học tất cả pháp đều không thể giải lập để hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thệ Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đầu không nên học sắc, đầu không nên học thọ, tưởng, hành, thức; nói rỏng cho đến đầu không nên học trí Nhật thiết trí?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nên học sắc không tăng, không giảm; nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng giảm; nói rỏng cho đến nên học trí Nhật thiết trí không tăng, không giảm.

Cử thọ Thiên Hiền bạch Phật:
Bach Thê Tôn, khi các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, vì sao nền học sắc không tăng, không giảm, nền học tho, tường, hành, thực không tăng, không giảm; nền học trí Nhật thiết trí không tăng, không giảm như thế nào?

Phát dạy:
– Khi các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, vì không sinh, không diet nền học sắc; vì không sinh, không diet nền học tho, tường, hành, thực; nói rồng cho đến vì không sinh, không diet nền học trí Nhật thiết trí.

Cuủ thơ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bach Thê Tôn, khi các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, vì sao vì không sinh, không diet nền học saéc; vì sao vì không sinh, không diet nền học tho, tường, hành, thực? Cho đến vì sao vì không sinh, không diet nền học trí Nhật thiết trí?

Phát dạy:
– Khi các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nền học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ, hoặc tu.

Cuủ thơ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bach Thê Tôn, khi các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, vì sao nền học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ hoặc tu?

Phát dạy:
– Khi các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa quàn tự tường tất cả pháp đều không, nền học các hành không sinh khởi, không tạo tác, hoặc bỏ hoặc tu.

Cuủ thơ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bach Thê Tôn, khi các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, quán tự tường từ tất cả pháp đều không như thế nào?

Phát dạy:
– Khi các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nền quán sắc với cái không của tường sắc; nền quán tho, tường, hành, thực với cái không của tường tho, tường, hành, thực. Nói rồng cho đến nền quán quá với Giác ngộ cao tốt của Phật với cái không của tường quá với Giác ngộ cao tốt của Phật, nền quán trí Nhật thiết trí với cái không của tường trí Nhật thiết trí.
Như vậy này Thiên Hiền, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nên quan tự tướng của các pháp đều không.

cữ thọ Thiên Hiền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu quan sắc với các không của tướng sắc; quan thọ, tướng, hành, thực với cái không của tướng thọ, tướng, hành, thực; nói rỗng cho đến quan quá vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; quan trí Nhật thiết trí với cái không của tướng trí Nhật thiết trí thì làm sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?

Phật dạy Thiên Hiền:

– Nếu các Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng để hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa.

Cữ thọ Thiên Hiền thưa:

– Bạch Thế Tôn, duyên gì mà Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng để hành đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?

Phật dạy Thiên Hiền:

– Do Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chẳng thể năm bạt được, các Đại Bồ-tát cùng chẳng thể năm bạt được, sự hành cùng chẳng thể năm bạt được, người hành, nhân duyên hành, thời gian hành, nơi chọn hành đều chẳng thể năm bạt được.

Cho nên, này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hoàn toàn không đối tượng để hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, vì trong đối tượng cả các lý luận đều chẳng thể năm bạt được.

cữ thọ Thiên Hiền bạch Phật:

– Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, thì Đại Bồ-tát mới học làm sao hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?

Phật dạy Thiên Hiền:

– Đại Bồ-tát mới học từ lúc mới phát tâm, đối với tất cả pháp luôn luôn học không có đối tượng chung đặc. Học như vậy xong, dùng không đối tượng chung đặc làm phương tiện tu Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rỗng cho đến dùng không đối tượng chung đặc làm phương tiện để tu trí Nhật thiết trí.

Cữ thọ Thiên Hiền bạch Phật:

– Vì sao có hai gọi là có đối tượng chung đặc? Vì sao không có hai gọi là không có đối tượng chung đặc?
Phật dạy Thiên Hiền:

Cựコスト Thiên Hiềnbach Phất:
– Bạch Thế Tôn, có phải do có đối tượng chúng đặc nên không có đối tượng chúng đặc, hay là do không có đối tượng chúng đặc nên không có đối tượng chúng đặc?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Chẳng phải do có đối tượng chúng đặc nên không có đối tượng chúng đặc, cũng chẳng phải do không có đối tượng chúng đặc nên không có đối tượng chúng đặc. Nhưng có đối tượng chúng đặc và không có đối tượng chúng đặc,袄 mình bình đẳng nên gọi là không có đối tượng chúng đặc.

Như vậy dạy Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát siêng năng tu học trong tánh bình đẳng của có đối tượng chúng đặc và không có đối tượng chúng đặc.

Thiên Hiền nên biết, khi các Đại Bồ-tát học như vậy thì gọi là học nghĩa không có đối tượng chúng đặc của Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, xa liễu được các lối lầm.

Cựコスト Thiên Hiềnbach Phất:
– Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không chấp trước có đối tượng chúng đặc, không chấp trước không có đối tượng chúng đặc, thì Đại Bồ-tát ấy làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa để có thể từ địa này tiến lên địa khác, lần lượt được viên mãn và do do chúng đặc trái Nhật thiệt tri?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, chẳng.trường cò đối tượng chúng đặc, chẳng.trường cò không có đối tượng chúng đặc để hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thì có thể từ địa này

Thiên Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mất-da sâu xa như vậy.

Cự thơ Thiên Hiện bạch Phật:
–Bach Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mất-da sâu xa chẳng thể nắm bắt được, trì Nhật thiết trì cũng chẳng thể nắm bắt được, người hành Bát-nhã ba-la-mất-da sâu xa, thời gian hành, nơi chống hành cũng chẳng thể nắm bắt được, không thể nắm bắt được này cũng không thể nắm bắt được, thì khi hành Bát-nhã ba-la-mất-da sâu xa, các Đại Bồ-tát làm sao uá thích lựa chọn Tất cả pháp, đó là đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức, rồi rống cho đến đây kể quá vị Giác ngộ cao tốt, đây là trì Nhật thiết trì thanh tịnh?

Phật dạy Thiên Hiện:
–Khi các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mất-da sâu xa, mặc dầu uá thích lựa chọn các pháp nhưng không nắm bắt sắc, không nắm bắt thọ, tướng, hành, thức cho đến không nắm bắt trì Nhật thiết trì.

Cự thơ Thiên Hiện bạch Phật:

Phật dạy Thiên Hiện:

Khí ấy, Cự thở Thiện Hiềnbach Phật:
–Bách Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì việc gì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?

Phật dạy Thiện Hiền:

Cự thở Thiện Hiềnbach Phật:
–Bách Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có đối tượng tạo tác thì không nên thành lập sự khác nhau của thừa là Thanh văn, Đức giặc và Vô thường.

Phật dạy Thiện Hiền:


Cụ tổ Thiền Hiền bạch Phất:
– Bạch Thế Tôn, nếu chủ Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đều lấy nấm loại mất cấu sắc chẳng thế năm bất duốc, cấu thờ, tướng, hành, thức cũng chẳng thế năm bất duốc, cho đến cấu quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật cũng không thế năm bất duốc, cấu các hữu tình cũng chẳng thế năm bất duốc, thì dẳng lẽ không chúng quả vị Giác ngộ cao tốt, cuối thoát hữu tình ra khỏi khổ lớn sinh tử có thể đặc Niết-bàn thường lạc rớt rảo. Nếu vậy thì làm sao Thế Tôn chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, an lập hữu tình với ba nhóm khác nhau, đó là nhóm Chánh tánh định, nhóm Tà tánh định và nhóm Bất định.

Phất dạy Thiền Hiền:
– Ta dùng nấm loại mất quán sát như thật, chắc chắn là ta thật không chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, an lập hữu tình với ba nhóm khác nhau. Nhưng các hữu tình vi người điền dao nên đôi với pháp chẳng thật mà tương pháp thật, đôi với hữu tình không thật mà tương có tình thật. Ta vì diệt trừ những kiến chấp hư vọng đó; nên nương vào thế tức mà nói chứ không y cử vào thằng nghĩa.

Cụ tổ Thiền Hiền bạch Phất:
– Bạch Thế Tôn, Như Lai chẳng lẽ không an trụ vào thằng nghĩa để chúng đại Bồ-đề?
– Không, Thiền Hiền!
– Bạch Thế Tôn, Như Lai chẳng lẽ không an trụ vào vòng tướng điền dao để chúng đại Bồ-đề?
– Không, Thiền Hiền!

Cụ tổ Thiền Hiền lại bạch Phất:
– Bạch Thế Tôn, nếu Như Lai không an trụ vào thằng nghĩa chúng đại Bồ-đề, cũng không an trụ vào vòng tướng điền dao chúng đại Bồ-đề, thì chẳng lẽ Như Lai không chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phất dạy:
– Không! Mặc đâu Ta chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng
không có đối tượng an trù. Nghĩa là không trừ cảnh giới hữu vi, cũng không trừ cảnh giới vô vi.

Thiên Hiền nên biết, vì như những người do Phật biến hóa, tuy không trừ cảnh giới hữu vi, cũng không trừ cảnh giới vô vi, nhưng có những việc lui, tới, ngồi, nằm... Những người như Phật biến hóa ra như thế hoặc hành Bộ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; hoặc trừ pháp không bền trong cho đến pháp không nhưng tánh tự tánh hoặc trừ chăn Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bàn; hoặc trừ Thánh đề khổ, thấp, diệt, đạo; hoặc tu bốn Ниzmí trừ cho đến tám chỉ Thánh đạo; hoặc tu bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Đinh vô sác; hoặc từ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tu tám Giải thoát cho đến mươi Biển xứ; hoặc bạc Cực kỳ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; hoặc năm loài mặt, sâu phép thân thông; hoặc từ mươi lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cúng; hoặc tu đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc từ pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xả; hoặc từ trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; hoặc từ hành của Đại Bồ-tát, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyên pháp luận vi tiêu, làm các Phật sự. Người được ba nhóm khác nhau. Ý ông nghĩ sao? Người do chịu Phật biến hóa do thật có những việc lui, tới, ngồi, nằm, cho đến thật có an lấp hữu tình thành ba nhóm khác nhau chẳng?

Thiên Hiền thưa:
–Bạch Thế Tôn, không!
Phật dạy Thiên Hiền:
–Đừng vậy, đừng vậy! Chủ Phật Thế Tôn biết tất cả pháp đều giống như biến hóa, nói tất cả pháp cùng như biến hóa, mặc dầu có đối tượng tạo tác nhưng không chân thật, tuy đó hữu tình nhưng không có người được đó. Giống như người được biến hóa lại hóa đồ cho hữu tình khác.

Nếu vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, phải giống như người do Phật biến hóa. Mặc dầu có hành động nhưng không chấp trước.

Cử thơ Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa thì chủ Phật cũng vậy. Nếu vậy, thì chủ Phật và người được biến hóa có gì
khác nhau?

Phật dạy Thiên Hiền:

Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:
– Bach Thế Tôn, nếu không có người do chưa Phật biến hóa thì riêng Phật có thể làm ra sự nghiệp, còn nếu không có chưa Phật thì người được hóa kia có thể riêng mình làm các việc được chẳng?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Họ cùng có thể làm được.

Thiên Hiền lại hỏi:
– Bach Thế Tôn, việc ấy như thế nào?

Phật dạy Thiên Hiền:

Như vậy nầy Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nên tin các pháp đều như biến hóa.

Cự thở Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bach Thế Tôn, nếu thân chưa Phật không khác với sự biến hóa thì làm sao có thể làm hưởng phúc chẩn tình? Nếu các hữu tình vì giải thoát mà đổi với chưa Phật cung kính cung đường cho đến khi Niết-bàn thì phúc ở vò thân. Đối với hòa Phật mà cung kính cung đường thì phúc đó cùng phải cựu cảnh vò thân.

Phật dạy Thiên Hiền:
– Thần chưa Phật là do pháp tánh, có thể làm hưởng phúc chẩn tình cho thỉ chủ. Hóa thân của Phật cũng như vậy, đều khiền cho thỉ
chữ cung kính cung đường đến khi chấm dứt sinh tu, phước ấy vô tận.

Thiên Hiền nên biết, hãy gác lại lượng phước đức có được do cung kính cung đường chu Phật và hóa thần Phật qua một bên, nếu thiên nam, thiên nữ đối với chu Phật có lòng Tự, cung kính suy nghĩ, nhờ đến công đức chân tịnh của Ngài thì thiên nam, thiên nữ ấy đến khi chấm dứt sinh tu, căn lành cùng vô tận.

Thiên Hiền nên biết, lại gác lượng phước đức có được do lòng Tự cung kính suy nghĩ nhờ các công đức chân tịnh ấy qua một bên, nếu thiên nam, thiên nữ vi cung đường Phật, thậm chí một cảnh hoa tung trong hư không, thì thiên nam, thiên nữ ấy đến tận lúc chấm dứt sinh tu, được căn lành vô lượng.

Thiên Hiền nên biết, lại gác lượng phước đức có được do lòng Tự cung kính suy nghĩ nhờ các công đức chân tịnh ấy qua một bên, nếu thiên nam, thiên nữ thể chất xưng "Nam-mô Phật-dâ dài Tự bi" thì thiên nam, thiên nữ ấy đến lúc chấm dứt sinh tu, căn lành cùng vô tận, luôn được hưởng tho phước lạc trong côi trời, người cho đến cuối cùng đặc Bát-niệt-bàn.

Nhu vậy này Thiên Hiền, cung kính cung đường chu Phật và hóa thần Phật đạt được những lợi ích rộng lớn như vậy. Cho nên, Thiên Hiền nên biết, chu Phật và hóa thần Phật đều là thi chir, là ruồng phước chân tịnh không khác nhau, vì lấy pháp tánh của các pháp làm định lượng.


Thiên Hiền nên biết, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa không nên phân biệt pháp tánh của các pháp có khác nhau mà làm hư hoại pháp tánh.

Cự thoát Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-
da sau xa không nên phân biệt pháp tánh của các pháp, nếu làm vậy sẽ hư hoại pháp tánh thì tại sao Thế Tôn tự nói pháp tánh của các pháp khác nhau để làm hư hoại pháp tánh? Nghĩa là Phật thường nói, đây là sắc cho đến thức; đây là nhân tử cho đến ý tử; đây là sắc tử cho đến pháp tử; đây là nhân giới cho đến ý thức giới; đây là sâu xúc; đây là sâu tổ; đây là sâu giới; đây là môn duyên; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là pháp bên trong; đây là pháp bên ngoài; đây là pháp lành; đây là pháp ác; đây là pháp hữu lậu; đây là pháp vô lậu; đây là pháp thể gian; đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp công; đây là pháp bất công; đây là pháp hữu vĩ; đây là pháp vô vĩ… Phật đã thường nói những pháp khác nhau như vậy chẳng lẽ Thế Tôn tự hoại tánh của pháp?

Phật dây Thiên Hiện:
– Ta không tự hoại pháp tánh của pháp, chỉ dùng danh tướng làm phương tiện giả nói để các hữu tình ngộ nhập pháp tánh bình đẳng, thoát khỏi sinh tử, chúng đặc Niet-bàn.

Cho nên này Thiên Hiện, mặc dầu Như Lai nói các pháp khác nhau nhưng không gọi là làm hư hoại pháp tánh của các pháp.

Cự thọ Thiên Hiện bách Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu Phật chỉ dùng danh tướng để giả nói pháp tánh của các pháp, khiến các hữu tình ngộ nhập vào pháp tánh bình đẳng thì tại sao đối với không danh tướng Phật dùng danh tướng để nói mà bảo là không hư hoại?

Phật dây Thiên Hiện:
– Ta theo thế tục, đối với các pháp giả lập danh tướng, vi các hữu tình mà dùng phương tiện để giả nói, vi không chấp trước nên không hư hoại.

Thiên Hiện nên biết, giống như những kẻ nghe nói các khổ liên chấp trước danh tướng mà không hiểu rõ đó là giả nói, chẳng phải chịu Như Lai và đề từ Như Lai nghe nói các khổ rơi chấp trước danh tướng, mà biết như thật, chỉ theo thế tục mà nói, chứ không có danh tướng của các pháp chẳng thật.

Thiên Hiện nên biết, nếu các bậc Thánh đối với danh mà chấp trước danh, đối với tướng mà chấp trước tướng, thì đối với không cũng chấp trước không, đối với vô tướng chấp trước vô tướng, đối với vô
nguyên chấp trước với nguyên, đối với chân như chấp trước chân như, đối với thật tế chấp trước thật tế, đối với pháp giới chấp trước pháp giới, đối với vô vi chấp trước vô vi.

Thiên Hiền nên biết, tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tương, không chân thật, trong đó bậc Thánh cũng không chấp trước, chỉ muốn danh tương.

Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát trừ vào tất cả pháp những chỉ muốn danh tương, hành Bát-nbagai-la-mật-da nhưng trong đó không chấp trước.

Cự thể Thiên Hiền bạch Phật:
– Nếu các pháp chỉ có danh tương thì các Đại Bồ-tát tại sao phát tâm Bồ-dề, chịu các khổ cực để hành hành Bồ-tát? Nghĩa là tự mình chịu khổ cực để tu hành Bồ thi cho đến Bát-nbagai-la-mật-da, nói rộng cho đến chịu khổ cực tu hành trí Nhật thiết trí đều được viên mãn?

Phật dạy Thiên Hiền:

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Phật nói trí Nhật thiết trí là trí Nhật thiết trí chẳng?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Ta nói trí Nhật thiết trí là trí Nhật thiết trí.

Cự thể Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, thương nói trí Nhật thiết trí tóm lược có ba, đó là trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng. Ba lại trí này, tướng của nó có gì khác nhau?

Phật dạy Thiên Hiền:
– Trí Nhật thiết là trí đồng với trí Thanh văn và Độc giác. Trí
Dao tương là trí đồng với trí Đại Bồ-tát. Trí Nhật thiết tương là điều trí riêng của chủ Như Lai Úng Chánh Đảng Giác.

Cụ thể Thiền Hiền thwał:
– Bạch Thế Tôn, vì sao trí Nhật thiết là trí đồng với trí Thanh vân và Độc giác?

Phật dạy Thiền Hiền:
– Trí Nhật thiết là pháp môn sai biết của pháp bên trong, bên ngoài... Thanh vân, Độc giác cũng có thể biết rõ pháp môn sai biết của pháp bên trong, bên ngoài này... nhưng không thể biết tương của trí Nhật thiết và tất cả loại tương của tất cả pháp. Trí Nhật thiết là trí đồng với trí Thanh vân và Độc giác.

Cụ thể Thiền Hiền bác Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao trí Đại tương là trí đồng với trí Đại Bồ-tát?

Phật dạy Thiền Hiền:
– Các Đại Bồ-tát nề học biết hết tất cả tương đạo lồ, đó là tương đạo Thanh vân, tương đạo Độc giác, tương đạo Bồ-tát, tương đạo Như Lai. Đối với các đạo lồ này, các Đại Bồ-tát luôn nấn nần tu học, làm cho viên mận. Mặc đầu làm cho các đạo lồ này cần làm việc phải làm nhưng không thể làm cho họ chứng thật tế, vì trí Đại tương là trí đồng với trí Đại Bồ-tát.

Cụ thể Thiền Hiền thwał:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu đạo của Như Lai, sau khi được viên mận lẽ nào không chứng thật tế?

Phật dạy Thiền Hiền:
– Các Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hưu tính, làm nghiêm tỉnh côi Phật, nếu tu các đại nguyên chưa viên mận thì vẫn chưa chứng thật tế. Nếu đã viên mận thì mới có thể chứng thật tế.

Cụ thể Thiền Hiền bác Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải trừ vào đạo mà chứng thật tế chẳng?

Phật dạy:
– Không!

Thiền Hiền thwał:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải trừ vào nội chẳng phải
đạo mà chúng thật tế chẳng?

Phật dạy:
– Không!

Thiền Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải trụ vào đạo và chẳng phải đạo mà chúng thật tế chẳng?

Phật dạy:
– Không!

Thiền Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải trụ vào nơi chẳng phải đạo và chẳng phải chẳng phải đạo mà chúng thật tế chẳng?

Phật dạy:
– Không!

Thiền Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, nếu như vậy thì các Đại Bồ-tát trụ vào đầu để chúng thật tế?

Phật dạy Thiền Hiền:
– Ý ông nghĩ sao? Có phải ông trụ vào đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?
– Bách Thế Tôn, không!
– Nay Thiền Hiền, có phải ông trụ vào nơi chẳng phải đạo mà được hết các lậu tâm giải thoát chẳng?
– Bách Thế Tôn, không!
– Nay Thiền Hiền, có phải ông trụ vào đạo, chẳng phải đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?
– Bách Thế Tôn, không!
– Nay Thiền Hiền, có phải ông trụ vào phi đạo, chẳng phải chẳng phải đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?
– Bách Thế Tôn, không!
– Vậy ông trụ vào đầu mà được hết các lậu, tâm hoàn toàn giải thoát?

Thiền Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, con chẳng trụ vào đầu để được hết các lậu, tâm hoàn toàn giải thoát, nhưng con được hết các lậu, tâm được hoàn toàn giải thoát, là hoàn toàn không trụ vào đầu.
Phật đàm Thiên Hiện:
– Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa hoà toàn không tự vào đầu mà chứng thật tế.

Cự thọ Thiên Hiện bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao trí Nhật thiết tướng là trí Nhật thiết tướng?

Phật đàm Thiên Hiện:
– Biết tất cả pháp đồng một tướng, đó là tướng tích diệt, cho nên gọi là trí Nhật thiết tướng.

Lại nữa này Thiên Hiện, các tướng trạng của hành có thể biểu hiện các pháp. Như Lai như thật biết rõ tất cả cho nên gọi là trí Nhật thiết tướng.

Cự thọ Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, hoặc trí Nhật thiết hoặc trí Đạo tướng, hoặc trí Nhật thiết tướng, ba trí này khi đoàn phiên nào có khác nhau chẳng? Có hưu dự đoàn, vô dự đoàn chẳng?

Phật đàm Thiên Hiện:
– Trường cố sai khác khi đoàn phiên nào, nhưng đối với tất cả tập khí tướng tự của phiên nào thì Như Lai đa đoàn hận, còn Thanh vân, đọc giác thì chưa đoàn hận tập khí tướng tự.

Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, các phiên nào đa đoàn, đặc vô vi chẳng?

Phật đàm:
– Có.

Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, Thanh vân, đọc giác không đặc vô vi, phiên nào có đoàn chẳng?

Phật đàm:
– Không.

Thiên Hiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, trong pháp vô vi có sự sai khác chẳng?

Phật đàm:
– Không.

Cự thọ Thiên Hiện thưa:
– Nếu pháp vô vi không có sự sai khác thì vì sao Phật nói tất cả
Như Lai đã doan hân khi tướng tục còn Thanh vân, Độc giác van chưa doan hân tập khi tướng tục?

Phật dạy Thiên Hiến:
– Tập khi tướng tục thật chẳng phải phiên não, nhưng các Thanh vân, Độc giác đã doan phiên não, nhưng vẫn còn có một phần nhỏ tướng trạng, giống như tham, sán, si… phát ra từ thân, ngủ. Tục là nói: “Đây là tập khi tướng tục, chính tướng tục này làm cho phàm phu sinh bất lợi; còn tướng tục của Thanh vân, Độc giác phát sinh không bất lợi.” Tất cả tập khi tướng tục như thế, Như Lai đã doan hân.

Bây giờ Thiên Hiến thưa:
– Bách Thế Tôn, đạo và Niết-bàn đều không có tư tánh. Vậy tại sao Phật nói đây là Dực lưu cho đến Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai?

Phật dạy Thiên Hiến:
– Các vị Dực lưu cho đến Độc giác, các Bồ-tát và chư Như Lai, tất cả đều là sự biểu hiện của vô vi.

Cự thọ Thiên Hiến thưa:
– Bách Thế Tôn, trong pháp vô vi, thật sự có khác nhau giữa Dực lưu cho đến Như Lai chẳng?

Phật dạy:
– Không!

Thiên Hiến thưa:
– Bách Thế Tôn, nếu vậy thì tại sao Phật nói Dực lưu cho đến Như Lai, tất cả đều là sự biểu hiện của vô vi?

Phật dạy Thiên Hiến:
– Ta cần cứ theo thế tục mà nói, hiện bày có Dực lưu... sự hiện bày khác nhau ấy đều không cần cứ theo thượng nghĩa, vì chẳng phải trong thượng nghĩa có thể hiện bày. Vì sao? Vì chẳng phải trong thượng nghĩa có sự biểu hiện của ngôn ngữ hay trí tuệ phân biệt, hoặc gồm cả hai loại. Nhưng vì do các ngôn thuyết thế tục kia làm doan các pháp nên giả lập các loại ngôn thuyết thế tục cho các pháp đối sau.

Cự thọ Thiên Hiến thưa:
– Bách Thế Tôn, nếu tự tướng của tất cả pháp đều không, thì đối trước còn không có hướng là có đối sau? Vậy tại sao giả lập có đối
sau?

Phật dạy:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tự tương của tất cả pháp sở hữu đều không, đối trước còn không có hướng là đối sau! Nếu đối sau thật có thì điều đó chắc chắn không xảy ra. Nhưng các hữu tình không hiểu rõ tự tương của tất cả pháp đều không; vì làm lợi ích cho họ nên dùng phương tiện giả nói này đầy là đối trước, đầy là đối sau. Nhưng trong cái không của tự tương các pháp thì đối trước, đối sau đều chẳng thể ném bất được.

Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát đã thông đạt tự tương của tất cả pháp là không rồi tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát thông đạt tự tương của các pháp đều không rồi mà hành Bát-nhã ba-la-mật-da thì không chấp trước vào các pháp đó, nghĩa là không chấp trước bên trong, hay bên ngoài, thiện hay bất thiện, thế gian hay xuất thế gian, hữu lậu hay vô tận, hữu vị hay vô vị, pháp Thanh vân hay pháp Độc giác, pháp Bồ-tát hay pháp chủ Phật, chỉ cần củ vào thế tục mà giả lập là có; chứ không cần cừ vào thẳng nghĩa nên không chấp trước.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẤT-ĐÁ
QUYỆN 526

Phần 26: PHƯƠNG TIÊN THIÊN XÁO (4)

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:
–Bach Thế Tôn, Ngài thường nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, vậy Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này nương vào nghĩa nào mà được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da?
Phật dạy:
–Này Thiên Hiền, do Bát-nhã ba-la-mật-da này đặt đến bờ giác, là cứu cánh của tất cả các pháp, nương vào nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da.
Lại nữa núa này Thiên Hiền, do Thanh vân, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da này để đặt đến bờ giác, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da.
Lại nữa núa này Thiên Hiền, do Thanh vân, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều nương nương theo nghĩa lý thuở thường, phân tích các pháp cho đến không có một phần nhỏ nào có thể nẳm bất được, nương vào nghĩa này, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da.
Lại nữa núa này Thiên Hiền, do Bát-nhã ba-la-mật-da này bao trùm chụp như, pháp giỏi, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩa bàn, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da.
Lại nữa núa này Thiên Hiền, do Bát-nhã ba-la-mật-da này không có pháp nhỏ nào mà nó tướng ứng hoặc chẳng tướng ứng, có sắc hoặc không sắc, có thấy hoặc không thấy, có đối hoặc không đối, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da.
Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này chẳng phải tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng.
Lại nữa núa này Thiên Hiền, do Bát-nhã ba-la-mật-da này có khả
năng sinh tất cả pháp lãnh thượng, sinh tất cả trí tuệ biện tài, làm phát sinh các cái vui thể gian và xuất thể gian, chiều soi tất cả nghĩa lý sâu xa, tướng nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mạt-da.

Lại nữa này Thiên Hiền, do Bát-nhã ba-la-mạt-da này nghĩa lý chắc thật không đọng, không hoại, tướng nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mạt-da.


Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát nên theo nghĩa chân thật này mà hành Bát-nhã ba-la-mạt-da sâu xa, tức là tự tướng của tất cả pháp đều không, thì tất cả tác đều không thế làm cho lay động, hư hoại.

Lại nữa này Thiên Hiền, muốn hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mạt-da này thì các Đại Bồ-tát nên dùng vô số đặc làm phương tiện để thực hành các nghĩa vô thường, khổ, không, vô nghĩa, cùng hành các nghĩa Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí, Pháp trí, Loại trí, Thế tục trí, Tham tâm trí, Tận trí, Vô sinh trí, như thuyết trí.


Cử thở Thiên Hiền bác Phát:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mạt-da sâu xa này, nghĩa và chẳng phải nghĩa đều chẳng thể nảm bất được, Đại Bồ-tát hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mạt-da nên hành Bát-nhã ba-la-mạt-da như thế nào?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mạt-da các Đại Bồ-tát phải suy nghĩ: “Ta chẳng nên hành tham dục phi nghĩa, chẳng nên hành sần nhục phi nghĩa, chẳng nên hành ngụ si phi nghĩa, chẳng nên hành kiểu mạn phi nghĩa, chẳng nên hành tà kiến phi nghĩa, cho đến chẳng nên hành tất cả kiến thù phi nghĩa. Cùng chẳng nên hành tham dục, sần nhục, ngụ si, kiểu mạn, tà kiến, kiến thù và các pháp phi nghĩa khác.” Vì sao? Vì chán như, thật tế của
tham, sẵn, si... không cùng các pháp là nghĩa hay chẳng phải nghĩa. Lại nữa này Thiên Hiền, hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da, các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sắc; chẳng nên hành nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật; chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của trí Nhật thiết.” Vì sao? Vì khi ta đặt quả vị Giác ngộ cao tốt, timp nghĩa và chẳng phải nghĩa của tất cả pháp đều chẳng thể Nam bất được.

Thiên Hiền nène biệt, chủ Phật ra đời hoặc không ra đời thì các pháp, pháp giới, pháp tru, pháp định, pháp nhĩ văn thường tru, không có pháp đối với pháp nào là nghĩa hay chẳng phải nghĩa.

Nử vây này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nên lia sử chất trưng nghĩa, chẳng phải nghĩa để hành nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Cự thơ Thiên Hiền sách Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này không cùng với các pháp là nghĩa hay chẳng phải nghĩa?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này đối với các pháp hữu vị, vô vị đều không có đối tượng tạo tác, chẳng ăn, chẳng oán, không ích, không tôn. Vì lý do này nên không cùng các pháp là nghĩa hay chẳng phải nghĩa.

Cự thơ Thiên Hiền sách Phật:
– Bạch Thế Tôn, có phải chủ Phật, hàng để tự và tất cả Hiền thành đều lấy vô thị làm nơi chân thật để hướng đến chúng?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, dùng vay, dùng vay, dùng như lời ông nói! Tất cả Hiền thành đều lấy vô thị làm mục đích hướng đến, nhưng pháp vô vô thị làm lợi ích hay tỏn hài các pháp khác. Vì như hử không, chân như, thật tẻ không làm lợi ích hay tỏn hài các pháp Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa của các Đại Bồ-tát cùng lại như thể, không làm lợi ích, hay tỏn hài các pháp, cho nên Bát-nhã ba-la-mật-da chẳng cùng các pháp là nghĩa hoặc chẳng phải nghĩa.

Cự thơ Thiên Hiền sách Phật:

www.daitangkinh.org
– Bạch Thế Tôn, có phải các Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-da vào vì mọi có thể chứng đặc trí Nhật thiết trí chẳng?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, đứng vậy, đứng vậy, đứng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát cần học phải Bát-nhã ba-la-mật-da vào vì sau xa mọi có thể chứng đặc trí Nhật thiết trí, dùng pháp không hai làm phương tiện.

Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, có phải dùng pháp không hai đặc pháp không hai chẳng?

Phật dạy:
– Không phải.

Thiên Hiền thưa:
– Vậy thì dùng pháp hai đặc pháp không hai chẳng?

Phật dạy:
– Không phải.

Thiên Hiền thưa:
– Nếu không có hai pháp, không dùng pháp hai và đặc pháp không hai đặc, thì các Đại Bồ-tát làm sao đạt được trí Nhật thiết trí?

Phật dạy:

Khi ấy Thiên Hiềnbach Phật:
Phật dạy:

– Nay Thiên Hiền, dùng vậy, dùng vậy, dùng như lời ống nói! Bát-nhai ba-la-mật-da này vô cùng sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm, vô số đặc hữu tình và vô số đặc sự hoạt động của hữu tình, nhưng vị hữu tình mà cầu đạt quả vị Giác Ngộ cao tốt.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát mặc dù không thấy thật có hữu tình và sự hoạt động của chúng, nhưng các hữu tình ngụ sì diễn đao chấp là thật có nên trăm lần sinh tử, chịu khổ vô cùng. Vì cứ do chúng nên Bồ-tát cầu đến quả vị Giác Ngộ cao tốt. Được Bồ-dề rồi, dường phương tiện thiên xảo để độ thoát chúng. Vì như có người trồng cây chồ đất tốt, mặc dù người ấy không biết gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả của cây này ai sẽ hưởng nhưng khi trồng rồi, tùy thời tiết, người ấy siêng nằng tưới bón, chăm sóc, giữ gìn. Về sau cây này dần dần lớn lên, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả sum suê, được nhiều người dùng đến, chứa lành bệnh, được an vui. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, mặc dù chẳng thấy có Phật quả, có hữu tình, nhưng vi hữu tình nên cầu đến quả vị Giác Ngộ cao tốt, tuân tự tu hành sâu pháp đạt đến bổ giác và vô lượng pháp phần Bồ-dề khác khi đa viên mần rỗi, mọi chúng đặc quả vị Giác Ngộ cao tốt, khiên hữu tình tho ứng nhánh, lá, hoa, quả o cây Phật, đều được lợi ích.

Thiên Hiền nên biết, sự ích lợi của nhánh lá có nghĩa là các hữu tình nương cây Phật nay để được thoát khó của cảnh giới ác.

Sự lợi ích của hoa, nghĩa là các hữu tình nương cây Phật nay, được sinh vào đông đối lớn Sát-dề-lợi, cho đến sinh vào đông đối lớn Cử sỉ, hoặc sinh vào đôi trời Từ Thiên vàng, cho đến sinh vào đôi trời Phi tưởng phi tưởng xự.

Sự lợi ích của quả, nghĩa là các hữu tình nương cây Phật nay, chúng đặc quả Dự luận cho đến quả Độc giác Bồ-dề, hoặc quả vị Giác Ngộ cao tốt.

Các hữu tình nay đặc Bồ-dề rồi, lại dùng nhánh, lá, hoa, quả, của cây Phật làm lợi ích cho loại hữu tình khác, khỏi hổ cũng được thoát khó của cảnh ác, được vui nơi đôi trời, người, tuẫn tự an lập khắp vào cảnh giới N研究院 của Ba thừa.

Thiên Hiền nên biết, mặc dù các Đại Bồ-tát làm việc lợi ích lớn như thế, nhưng không thấy thật có hữu tình đặc N研究院, chỉ thấy
vòng tương tích diet.

Như vậy này Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, võ sở đắc hữu tình và sự hoat động của chúng, nhưng để trừ vòng tương diệt đạo của họ, mà cầu đến quả vị Giác ng öd cao tốt. Do nhân duyên này nên nói là việc vô cùng khó khăn.

Cự thể Thiên Hiệnbach Phật:

Phật dạy:
–Này Thiên Hiện, đừng vây, đừng vây, đừng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát phải biết như Phật. Nếu thế Gian này không có chúng Bồ-tát phát tâm đặt đến quả vị Giác ng öd cao tốt thì không có ba đôi muội phương chủ Phật, cũng không có Độc giác và các Thanh văn, không thể đạo trừ các nội khổ trong địa ngục, ngà quý, bàng sinh, cũng không thể đạo trừ nội khổ không an ổn, bản cùng và hên kem trong ba cõi.

Vì vậy này Thiên Hiện, như ông đã nói các Đại Bồ-tát phải biết như Phật.


Như vậy này Thiền Hiền, nếu là chẩn như của Như Lai, chẩn như của Đức giác, chẩn như của Thanh văn, chẩn như của tất cả Hiền thành, chẩn như của tất cả các sắc, chẩn như của các pháp, chẩn như của hữu tịnh, chẩn như của tất cả Đại Bồ-tát thì chẩn như ấy như thật, đều không sai khác, do không khác nên gọi là chẩn như.

Đối với chẩn như này, các Đại Bồ-tát tu học viện mầu, chứng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác.

Vì vậy này Thiền Hiền, ông phải biết chúng Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác, vị tất cả pháp, tất cả hữu tịnh đều lạy chẩn như làm định luận vây.


Nhu vây này Thiền Hiền, vì thấy tất cả công đức từ lợi, lợi tha như thật, nên các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, nỗ lực dùng mảnh hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa một cách kiên có không thoái chuyể.

Cự thọ Thiền Hiền bacheca Phật:
– Bách Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào mà muốn làm lợi ích cho các hữu tình, có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, tu hành dụng như pháp Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, thì Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều cúng kính cưng được.

Phạt dầy:
– Nay Thiền Hiền, dùng vậy, dùng vậy, dùng như lợi ông nói! Nếu các Đại Bồ-tát vi muốn làm lợi ích cho các hữu tình có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt như thuyết tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, thì Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian đều cúng kính cưng được.

Bây giờ, Thiền Hiền bacheca Phật:
– Bách Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát khắp vi tất cả hữu tình làm những việc lợi ích, có thể phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt thì được bao nhiêu phước?

Phạt dầy:
– Nay Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát này được phước vô lượng, không thể tính đếm hay thí đức được.

Thiền Hiền nên biết, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới của chủ Phật dầy khắp trong thế giới ba lần ngăn, đều hướng đến vị Thanh vân, Độc giác, ỷ ông nghi sao? Phước đức các hữu tình này có nhiều chẳng?

Thiền Hiền thưởng:
– Bách Thế Tôn, rất nhiều! Phước đức mà họ đắc được vô lượng,
vở biến.

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bộ-tát đạt được do phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ông hồi, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cùng không bằng một phần trăm ngàn, ức, triều. Vì sao? Vì hàng Thanh vân, Duyên giác đều tương vào các Đại Bộ-tát mà có, chẳng phải Đại Bộ-tát tương Thanh vân, Duyên giác mà có.

Lại nữa này Thiên Hiền, hãy tam gác lại lượng phước đức đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn do hướng đến bậc Thanh vân. Duyên giác, giả như tất cả hữu tình đẩy trong thế giới ba lần ngàn đều trừ bậc Tịnh quán, ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này phước đức có nhiều chẳng?

Thiên Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đức mà họ đạt được vở lượng, vở biến.

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bộ-tát đạt được do phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ông hồi, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cùng không bằng một phần trăm ngàn, ức, triều. Vì sao? Vì hàng Thanh vân, Ñọc giác đều tương vào các Đại Bộ-tát mà có, chẳng phải Đại Bộ-tát tương Thanh vân, Ñọc giác mà có.

Lại nữa này Thiên Hiền, hãy tam gác lại lượng phước đức của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều trừ bậc Tịnh quán, giả như tất cả hữu tình đẩy trong thế giới ba lần ngàn, đều trừ bậc Chứng tánh hoặc bậc Đề bát, bậc Cư kiền, bậc Bặc, bậc Lý đức, bậc Dĩ biển, bậc Ðộc giác, theo ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này phước đức có nhiều chẳng?

Thiên Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đức mà họ đạt được vở lượng, vở biến.

Phật dạy:
Nay Thiện Hiền, phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bồ-tát đạt được do phát tâm cầu quả vì Giác ngộ cao tốt vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ông hối, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ước, triều. Vì sao? Vì ông Thanh văn, Độc giác đều nuôi vào các Đại Bồ-tát mà có. Chẳng phải Đại Bồ-tát nuôi Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa này Thiện Hiền, giả sử tát cả hữu tình đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn coi Phật, đều phát tâm cầu quả vì Giác ngộ cao tốt vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, phước đức của chúng Đại Bồ-tát này đạt được so với phước đức của một vị Đại Bồ-tát nhập Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ước, triều.

Lại nữa này Thiện Hiền, giả sử tát cả hữu tình đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn coi Phật đều nhập Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát thì phước đức của chúng Đại Bồ-tát này đạt được so với phước đức của một Đại Bồ-tát do hướng đến Bồ-đề thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần trăm ngàn, ước, triều.

Cự thể Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vì Giác ngộ cao tốt phải từ duy pháp gì?
Phật bảo:
– Nay Thiện Hiền, Đại Bồ-tát này thường chánh tự duy về trí Nhất thiết tướng.
Cự thể Thiện Hiền lại thưa:
Phật dạy:
– Nay Thiện Hiền, trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh,
không tượng, không nhân, không chỗ cảnh giác, không sinh, không hiện.

Lại nữa, ông còn hỏi, trí Nhất thiết tượng duyên vào đâu, tăng thương gì, hạnh tướng gì, có tướng gì? Thiên Hiền năn biết, trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm chỗ duyên, lấy chánh niệm làm tăng tướng, lấy vắng lạng làm hạnh tướng, lấy không tướng làm tướng.

Cự thơ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bách Thế tôn, có phải chỉ riêng trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh, hay là sắc, thọ, tướng, hành, thực cùng lấy không tánh làm tánh?

Nói rộng cho đến có phải quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật cùng lấy không tánh làm tánh, hay là cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cùng lấy không tánh làm tánh?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, chẳng những trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh, mà sắc, thọ, tướng, hành, thực cùng lấy không tánh làm tánh, cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cùng lấy không tánh làm tánh.

Cự thơ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bách Thế tôn, vì lý do gì mà trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh? Sắc, thọ, tướng, hành, thực cùng lấy không tánh làm tánh, cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cùng lấy không tánh làm tánh?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, vì tự tánh của trí Nhất thiết tướng là không, nếu tự tánh của pháp là không, thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh; tự tánh của sắc, thọ, tướng, hành, thực cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cùng là không. Nếu tự tánh của pháp là không thì pháp này lấy không tánh làm tánh.

Cự thơ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bách Thế tôn, vì lý do gì tự tánh của trí Nhất thiết tướng là không, tự tánh của sắc, thọ, tướng, hành, thực, cho đến cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cùng không có tự tánh?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, trí Nhất thiết tướng không có tự tánh hòa hợp.


Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bach Thế Tôn, nếu tất cả pháp ấy đều không tánh thì các Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vì Giác ngộ cao tột, thành tựu những phương tiện thiện xảo nào để có thể hành Bổ thi cho đến Bát-nhã bala-màt-da dem lại sự thành tựu cho hữu tình, cho đến làm nghiệm tính côi Phật? Nói rộng cho đến thành tựu những phương tiện thiện xảo nào để có thể hành trì Nhật thiết trì, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, Đại Bồ-tát ấy được thành tựu phương tiện thiện xảo vi điều, mặc dù biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh, như vẫn tính tần đém lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật. Tuy tinh tần đém lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật, nhưng vẫn thông suốt tất cả hữu tình, các côi Phật và đều lấy không tánh làm tự tánh.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy tư sâu đó đạt đến bố giác, học đạo Bồ-đề như thế, nói rộng, cho đến tu hành trì Nhật thiết trì, học đạo Bồ-đề như thế, nhưng nếu chưa thành tựu những lục của Như
Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá, muối там pháp Phật bất công, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xá, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác thì đều gọi là học đạo Bồ-đề chứa viên mãn.


Bây giờ, tất cả tập khí thiên não nhỏ nhất chứng viên không còn phát sinh, nên gọi là đoạn sách không còn gì, được mệnh danh là Như Lai Úng Chánh Đăng Giác. Lại cũng Phật nhân thanh tịnh vô ngại quan các pháp trong mười phương ba đối còn chẳng đắc “không” hướng gì đắc “có”.

Như vậy này Thiện Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da, nên quan sát cất pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Thiên Hiền, bày tỏ lại các Đại Bồ-tát thành tự phương tiến thiên xào niệm mâu, nghĩa là Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da quan sát có pháp còn chẳng đắc “không”, hướng gì đắc “có”.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa, khi tu Bồ thi, đối với việc bỏ thi, người cho, người nhận, vật được cho và tâm Bồ-dề còn chẳng thấy không, hướng gì thấy có; khi tu Tinh giới, đối với tinh giới này, chỗ giữ tinh giới, người trừ tinh giới, tâm giữ tinh giới, còn chẳng thấy không, hướng gì thấy có; khi tu An nhân, đối với pháp an nhân này, chỗ tu an nhân, người tu an nhân, tâm tu an nhân còn chẳng thấy không, hướng gì thấy có; khi tu Tính tần, đối với sự tính tần này, chỗ tu tính tần, người hành tính tần, tâm tu tính tần còn chẳng thấy không, hướng gì thấy có; khi tu Tinh lự, đối với tinh lự này, chỗ tu tinh lự, người hành tinh lự, tâm tu tinh lự còn chẳng thấy không, hướng gì thấy có; khi tu Bát-nha, đối với Bát-nha này, chỗ tu Bát-nha, người hành Bát-nha, tâm tu Bát-nha còn chẳng thấy không, hướng gì thấy có. Nói ròng cho đến khi chứng trí Nhất thiết trí, đối với trí Nhất thiết trí này, hoặc người đắc, hoặc nhân duyên đắc và nơi chọn thời gian đắc còn chẳng thấy không, hướng gì thấy có. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ: “Các pháp đều lấy không tánh làm
tự tánh. Không tánh như thế, bản tánh nó vốn như vậy, chẳng phải Phật, hàng Thanh văn, Độc giác làm ra; cũng không có ai làm ra, vì tất cả pháp đều không tác giả, đều là tác giả vậy.”

Bấy giờ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, chẳng lẽ các pháp là tánh các pháp?
Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, đừng vậy, đừng vậy!

Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là tánh pháp thì làm sao pháp dia do biết được pháp là có hoặc không?

Vì sao? Vì pháp không không thể biết được pháp không, pháp có không thể biết pháp có, pháp không không thể biết pháp có, pháp có không thể biết pháp không. Như vậy, tất cả pháp đều lấy vô vi làm tánh, thì làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Pháp nhà ba-la-mật-da sâu xa chỉ rõ các pháp có hoặc không?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, khi hành Pháp nhà ba-la-mật-da sâu xa, các Đại Bồ-tát tùy theo thế tục chỉ rõ các pháp có hoặc không, chứ không vin theo thảng nghĩa.

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, thế tục và thảng nghĩa có khác nhau chẳng?

Phật dạy:

Lại nữa Nay Thiên Hiền, đối với năm ấn, các hữu tình vọng tưởng thật có, không biết chẳng phải thật có, còn các Đại Bồ-tát vì lợi ích chúng sinh nên chỉ rõ các ấn hoặc có, hoặc không để chúng sinh nhận đầy thứ suốt các ấn, các pháp chẳng phải có, chẳng phải không và chẳng muốn họ chấp thật có vô tướng.

Nưm vậy Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nên siêng năng tính tận lìa các pháp có không, hành Pháp nhà ba-la-mật-da sâu xa và vì các chúng sinh làm những việc lợi ích to lớn.
Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói các hành Bồ-đạt, các hành đó là gì?
Phật dạy:
- Nay Thiên Hiền, hành Bồ-đạt là Vô thường Bồ-đề, nên gọi là hành, hoặc làm những việc lợi ích cho chúng sinh nên gọi là hành Bồ-đạt.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-đạt hành hành Bồ-đạt?
Phật dạy:

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-đạt khi tu hành hành Bồ-đạt như vậy, như quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, đối với các pháp không khởi hai tướng.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-đạt tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt và vì hữu tình mà hành hành Bồ-đạt.

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, Như Lai ố đầu cũng thường nói Phật-đà, vậy tên Phật-đà này y vào nghĩa nào để nói?
Phật dạy:
- Nay Thiên Hiền, ai dã giấc ngộ nghĩa chẩn thật thì gọi là Phật-đà, giấc ngộ được pháp chẩn thật thì gọi là Phật-đà. Đối với nghĩa chẩn thật có thể hiểu thông suốt thì gọi là Phật-đà. Đối với tất cả
pháp, giắc ngộ hoàn toàn thật tarn của nó, tán cùng thật tarn của nó thì gọi là Phật-đà. Như thật khai ngộ cho tất cả hữu tình xa lìa các diện đạo thì gọi là Phật-đà.

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:

–Bách Thế Tôn, Như Lai ở đâu cũng thường nói Bồ-đề, vậy tên Bồ-đề này y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

–Nầy Thiên Hiền, Bồ-đề có nghĩa là không, là chẩn như, là thật thế, là pháp giới, là pháp tarn.

Lai nứa này Thiên Hiền, giả lập danh tướng, đạt bày ngôn từ để làm cho giắc ngộ chân thật tối thượng tối điều, thì gọi là Bồ-đề.

Lai nứa này Thiên Hiền, Bồ-đề là chẩn, là thật, chẳng hư đổi, chẳng biến đổi.

Lai nứa này Thiên Hiền, Bồ-đề là không thể phá hoại, không thể phân biệt.

Lai nứa này Thiên Hiền, giắc ngộ chân tánh của chư Phật thì gọi là Bồ-đề.

Lai nứa này Thiên Hiền, do độ chư Phật đổi với tất cả pháp, tất cả chúng tướng, hiện Chánh đăng giác thì gọi là Bồ-đề.

Lai nứa này Thiên Hiền, chỉ giả đặt ra danh ngôn thể tục, không thật có, chẳng thể nắm bắt được thì gọi là Bồ-đề.

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:

–Bách Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên tu sâu pháp Ba-la-mật-da, nói rỏng cho đến tu trí Nhất thiết trí, khi tập hợp các căn lành thì pháp nào làm lợi ích, hoặc làm tồn hài, làm tăng hoặc giảm, sinh hoặc diệt, nhiên hoặc tình?

Phật dạy:

Cự tổ Thiền Hiền bạch Phật:

Phát dấy:
– Ngày Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bất-nhiên ba-la-mật-da sau xa không đưa vào hai, nên bao gom cả Bồ thỉ cho đến Bất-nhiên ba-la-mật-da, nói rồng cho đến không đưa vào hai cho nên tuần tự chúng đặc trì Nhật thiết trí.

Cự tổ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bất-nhiên ba-la-mật-da sau xa, không đưa vào hai, nên bao gom cả Bồ thỉ cho đến Bất-nhiên ba-la-mật-da cũng không đưa vào hai, nên tuần tự chúng đặc trì Nhật thiết trí thì Đại Bồ-tát làm thế nào từ lúc đầu phát tâm cho đến tâm cuối cùng, luôn luôn tăng trưởng pháp lành thư thành?

Phát dấy:
– Ngày Thiền Hiền, nếu Đại Bồ-tát đưa vào hai mà thực hành thì các pháp lành chẳng được tăng trưởng. Vì sao? Vì kế phàm phụ ngu mới đều đưa vào hai, nên pháp lành đã phát sinh không được tăng trưởng, còn các Đại Bồ-tát chẳng đưa vào hai nên từ khi phát tâm cho đến tâm cuối cùng chúng thường tăng trưởng pháp lành thư thành.

Vi vậy, ngày Thiền Hiền, cần lãnh của các Đại Bồ-tát vững chắc không thể khuất phục, Trời, Người, A-tô-lạc... trong thế gian, không thể phá hoại, không thể làm rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, không bị các pháp ác bất thiện của thế gian dân đất, sai khiên hành sau pháp Ba-la-mật-da, cho đến trì Nhật thiết trí, các pháp lành đã có không được tăng trưởng.

Như vậy ngày Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát không nên hành không
hai Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa không hai.

Cự thử Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì cần lãnh nến hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chúng?

Phật dạy:

Cự thử Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, thế nào là các Đại Bồ-tát gán gửi cùng đường chủ Phật Thế Tôn, làm cho cần lãnh viên mẫn hoàn toàn, tận lực phục vụ bàn lãnh chẩn tỉnh, mau chúng đặc chỉ Nhật thiết trí?

Phật dạy:

Nay Thiền Hiền, như vậy gọi là Đại Bồ-tát gán gửi cùng đường chủ Phật Thế Tôn, làm cho cần lãnh viên mẫn hoàn toàn, tận lực phục
vụ bản lãnh chánh tinh, mau chung đặc trí Nhật thiết trí. Vì vậy, ngày Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bá-tánh ba-la-mật-dा sau xa muốn mau chung đặc trí Nhật thiết trí, phải siêng năng tinh thần gán gửi cúng đường chủ Phất Thế Tôn, thâu nhìệp viên mần cản lãnh thừ thằng, phục vụ bản lãnh chánh tinh không bao giờ một mối nhầm chấn.

Bây giờ Thiên Hiềnbach Phất:
–Bạch Thế Tôn, nếu các Đại Bồ-tát không gán gửi cúng đường chủ Phất, không thành tựu cản lãnh thừ thằng, không tân lực phục vụ bản lãnh chánh tinh, thì chẳng lẽ chúng đặc trí Nhật thiết trí?

Phật day:

Vì vậy, ngày Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát muốn nhân tên Đại Bồ-tát, muốn mau chung đặc trí Nhật thiết trí thì thường nên gán gửi cúng đường chủ Phất, Trọng nhiều cản lãnh thừ thằng điều một cách rốt ráo, tân lực phục vụ bản lãnh chánh tinh không sinh một mối nhầm nàn.

Cự thọ Thiên Hiềnbach Phất:
–Bạch Thế Tôn, vì lý do gì có Đại Bồ-tát cúng gán gửi cúng đường chủ Phất, Trọng nhiều cản lãnh, tân lực phục vụ bản lãnh chánh tinh, mà chẳng chúng đặc trí Nhật thiết trí?

Phật day:

Cự thọ Thiên Hiềnbach Phất:
–Bạch Thế Tôn, thế nào gởi là phương tiến thiên xảo? Các Đại

www.daitangkinh.org
Bồ-tát thành tựu các phương tiện thiện xảo phải làm việc gì để chứng đặc trí Nhật thiết trí?

Phạt đay:


bao của người, tức làchang tham đạm quả báo thụ thằng sinh tử, chỉ vì cúu đồ người chưa được cúu đồ và muốn giải thoát người chưa được giải thoát, nên các vị ấy siêng tu Tịnh giới ba-la-mật-da, cho đến Bát-nha ba-la-mật-da. (mọi mọi đều nói rõ ràng ở trước)


Đây gọi là Vô sinh pháp nhận của Bồ-tát và cùng do có pháp nhận này nên Đại Bồ-tát có thể thường tự tạidem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cổ Phật.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, phương tiến thiện xảo, dùng tâu ý tưởng ứng trí Nhật thiết trí, tuy được tự tại vào ra thuận nghịch, tám Giải thoát, chín Định


Phần 27: TƯỆ ĐÁO BỊ NGẠN

Bây giờ Thiên Hiền nghe lời này rồi liền bậc Phật:
– Bách Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đầy đủ tuệ giác thụ thăng như thế, tuy có thể tu tập pháp sau xa như thế nhưng chẳng nhân lấy quả báo thụ thăng ở các cõi?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, dùng vậy, dùng vậy, dùng như lời ông nói!
Các Đại Bồ-tát đầy đủ tuệ giác thụ thăng, tuy có thể tu tập pháp sau xa như thế nhưng chẳng nhân lấy quả báo thụ thăng ở các cõi. Vì sao?
Vi Đại Bồ-tát nay đối với tự tánh, chẳng đồng.

Cự thế Thiên Hiền bậc Phật:
– Bách Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh nào không bị lay động?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nay đối với tự tánh không tánh có thể chẳng đồng.

Cự thế Thiên Hiền bậc Phật:
– Bách Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh không tánh nào có thể chẳng đồng?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, Đại Bồ-tát ấy đối với tự tánh của sắc uẩn, cho đến thức uẩn chẳng động; đối với tự tánh của nhân xúc cho đến ý xúc có thể chẳng động; đối với tự tánh của sắc xúc cho đến pháp xúc có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhân giải cho đến ý giải có thể chẳng động; đối với tự tánh của sắc giải cho đến pháp giải có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhân thức giải cho đến ý thức giải có thể chẳng động; đối với tự tánh của nhân xúc cho đến ý xúc có
thể chẳng động; đối với tự tánh của các thơ do nhân xác làm duyên sinh ra, cho đến các thơ do ý xác làm duyên sinh ra có thể chẳng động; đối với tự tánh của địa giới cho đến thực giới có thể chẳng động; đối với tự tánh nhân duyên cho đến tạng thường duyên có thể chẳng động; đối với tự tánh của vô minh cho đến lão tử có thể chẳng động; đối với tự tánh của Bồ tidal cho đến Bát-nhã ba-la-mật-ña có thể chẳng động; đối với tự tánh pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể chẳng động; đối với tự tánh nhân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghiêng bàn có thể chẳng động; đối với tự tánh Thanh để khổ, tập, diệt, đạo có thể chẳng động; đối với tự tánh bốn Niêm trù cho đến tam chí Thanh đạo có thể chẳng động; đối với tự tánh bốn Tinh lục, bốn Vô lượng tâm, bốn Đỉnh vô sắc có thể chẳng động; đối với tự tánh tâm Giải thoát cho đến mười Biên xưa có thể chẳng động; đối với tự tánh bắc Tinh quân cho đến bắc Như Lai có thể chẳng động; đối với tự tánh bắc Cực lý cho đến bắc Pháp văn có thể chẳng động; đối với tự tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa có thể chẳng động; đối với tự tánh năm loại mặt, sau phép thân thông có thể chẳng động; đối với tự tánh mươi lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bát cộng có thể chẳng động; đối với tự tánh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xã có thể chẳng động; đối với tự tánh ba mươi hai tướng Đài sỉ, tâm mười vẻ đẹp có thể chẳng động; đối với tự tánh của pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xã có thể chẳng động; đối với tự tánh của trí Nhất thiết, trí Đạo tường, trí Nhất thiết tướng có thể chẳng động; đối với tự tánh của Dự lưu cho đến Đọc giác Bồ-tề có thể chẳng động; đối với tự tánh quả vị Giác ngộ cao tọt của chủ Phật có thể chẳng động; đối với tự tánh trí Nhất thiết trí chẳng động; đối với tự tánh cảnh giới hữu vị, cảnh giới vô vị có thể chẳng động. Vì sao? Vì tự tánh các pháp như thế tức là không tánh. Các Đại Bồ-tát đối với không tánh, tự tánh này chẳng động và không tánh không thể hiển chứng không tánh.

Cụ thơ Thiền Hiền bách Pháp:

- Bạch Thế Tôn, hữu tánh có thể chúng đặc không tánh chẳng?

Phật dạy:

- Không chúng đặc.
Thiên Hiền thưa:
– Khổng tánh có thể chứng hữu tánh chẳng?
Phật dạy:
– Khổng chứng đặc.
Thiên Hiền thưa:
– Hữu tánh có thể chứng hữu tánh chẳng?
Phật dạy:
– Khổng chứng đặc.
Thiên Hiền lại thưa:
– Khổng tánh có thể chứng không tánh chẳng?
Phật dạy:
– Khổng chứng đặc.
Cự thử Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì hữu tánh cùng không có thể hiện quán không tánh, không tánh chẳng thể hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng thể hiện quán hữu tánh, không tánh chẳng thể hiện quán không tánh; thì thề chẳng lẽ Thế Tôn không sô đặc, không hiện quán sao?
Phật dạy:
– Này Thiền Hiền, tuy ta có đặc, có hiện quán nhưng xa lìa bốn phạm trù trên.
Cự thử Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao lìa bốn phạm trù mà có đặc, có hiện quán?
Phật dạy:
– Này Thiền Hiền, hoặc đặc hoặc hiện quán đều chẳng phải có chẳng phải không, lìa tương, lìa danh, dứt tuyệt các lý luận. Vì vậy nên ta nói có đặc, có hiện quán nhưng xa lìa bốn phạm trù.
Cự thử Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy pháp nào để làm lý luận?
Phật dạy:
– Này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, thường hoặc vô thường, hoặc khó hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tình hoặc bất tình, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lảng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc là cái biết khảp hoặc chẳng phải là cái biết khảp, do là lý luận. Nói rống cho đến quán trí Nhất thiết trí

www.daitangkinh.org
hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc nặng hoặc vồng, hoặc tĩnh hoặc bất tĩnh, hoặc vàng lạng hoặc chẳng vàng lạng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc là cái biết kháp hoặc chẳng phải là cái biết kháp, dó là lý luận.


Lại nữa này Thiên Hiền, nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Nên tu Bổ thí cho đến Bát-nha ba-la-mật-đa, dó là lý luận; nên trừ pháp không bèn trong cho đến pháp không tánh tự tánh; nên trừ chẩn nhự cho đến cảnh giới chẳng thể nghi băn nên trừ Thành để khổ, tật, diệt đạo”, dó là lý luận.

Nếu nghĩ: “Nên tu bốn Niệm tu cho đến tâm chỉ Thành đạo; nên tu bốn Tịnh lự, bốn Vô luồng, bốn Định vô sắc, nên tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; nên tu tâm Giải thoát cho đến mười Bìên xứ”, dó là lý luận.


Nếu nghĩ: “Nên phát sinh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa, để đủa đến năm loại mặt, sau pháp thân thông, mười lục của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất công, đủa đến đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xã, viên mạn ba mười hai tướng Đại sỉ, tâm mười vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đủa đến trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng”, dó là lý luận.

Nếu nghĩ: “Nên hành tất cả hành Đại Bồ-tát; nên tu chúng quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật”, dó là lý luận.

Nếu nghĩ: “Ta phải đoạn trừ vinh viên tập khi phải nạo tướng tục, ta phải chứng đặc trí Nhật thiết trí”, dó là lý luận.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát dùng các pháp phân biệt như vậy, thì gọi là lý luận.

Lại nữa này Thiên Hiền, khi hành Bát-nha ba-la-mật-đa sau xưa này, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay
vô thường, là khổ hay vui, ngại hay vò ngã, tình hay bất tĩnh, vàng lạng hay chẳng vàng lạng, xa lìa hay chẳng xa lìa, là cái biết khổ hay chẳng phải là cái biết khổ đều không thể lý luận, không nên lý luận. Nói rong cho đến nên quán trí Nhật thiết trí là thường hay vô thường, khổ hay vui, ngại hay vò ngã, tình hay bất tĩnh, vàng lạng hay chẳng vàng lạng, xa lìa hay chẳng xa lìa, là cái biết khổ hay chẳng phải là cái biết khổ đều không thể lý luận, không nên lý luận.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, khi hành Bất-nha ba-la-mật-da sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán Thánh để khổ, nên biết rõ hoặc chẳng biết rõ; quán Thánh để tập nên đoạn hân hoặc chẳng được lục trừ; quán Thánh để hiểu nên chứng đặc hoặc chẳng chứng đặc; quán Thánh để đạo nên tu tập hoặc chẳng nên tu tập đều không thể lý luận, không nên lý luận. Nói rong cho đến quán trí Nhật thiết trí nên chứng đặc hoặc chẳng nên chứng đặc đều không thể lý luận, không nên lý luận.

Thiên Hiền nên biết, khi hành Bất-nha ba-la-mật-da sâu xa ngày, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp và tất cả loại hữu tình như vậy đều không thể lý luận, không nên lý luận. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp và các hữu tình, tính có chẳng thể lý luận tánh không, tánh không chẳng thể lý luận tánh có, tánh có chẳng thể lý luận tánh không; lìa tánh có, tánh không thì hoặc chủ thể lý luận, hoặc đối tượng lý luận, hoặc chủ thể lý luận, hoặc thời lý luận đều chẳng thể làm bắt được.

Vì vậy ngày Thiên Hiền, sắc uẩn không thể lý luận; thoát, tướng, hành, thực uẩn không thể lý luận. Nói rong cho đến trí Nhật thiết trí cũng không thể lý luận.

Như vậy ngày Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nên hành Bất-nha ba-la-mật-da sâu xa, không thể lý luận.

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, khi hành Bất-nha ba-la-mật-da sâu xa, tại sao các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thực uẩn, nói rong cho đến trí Nhật thiết trí đều không thể lý luận, không nên lý luận?

Phật dạy:
– Ngày Thiên Hiền, khi hành Bất-nha ba-la-mật-da sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thực uẩn đều không có tự tánh. Nói rong cho đến trí Nhật thiết trí cũng không có tự tánh. Nếu các
pháp không có tự tánh thì không thể lý luận được.

Vì vậy, ngày Thiên Hiền, từ sắc uẩn cho đến thực uẩn đều không thể lý luận. Vì vậy các Đại Bồ-tát không thể lý luận. Nói rộng cho đến trí Nhật thiết trí cũng không thể lý luận, nên các Đại Bồ-tát không nên lý luận.

Thiên Hiền nên biết, nếu các Đại Bồ-tát đối với tát cả pháp có thể hành phương tiện thiên xao Bát-nha ba-la-mật-đa sâu xa không lý luận như thế thì liện nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, mau viên mạn các địa của Bồ-tát, chống chừng quả vị Giác ngộ cao tốt, có thể làm lợi ích an vui cho tát cả hữu tình tan đời vị lai.

Cự thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không lý luận mà có thể đắc, thì các Đại Bồ-tát đúng như đạo nào để được nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Lạ đạo Thanh văn, đạo Đức giác hay đạo chu Phất?

Phất dạy:
– Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát không đúng đạo Thanh văn, đạo Đức giác, đạo Phật để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát như đạo đối với các đạo, trước phải học hết, rồi mới đúng đạo Bồ-tát để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.


Cự thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, nếu Đại Bồ-tát vì muốn viên mạn trí Nhật thiết trí, đối với tất cả đạo, trước phải học đầy đủ rồi, sau mới đúng đạo của mình nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nếu như vậy thì chẳng le hướng và quả của các đạo Đề bát hướng, Dư luder, Nhật lai, Bắt hoản, A-la-hán, Đức giác, Như Lai, đều khác nhau. Nếu các
dao đều khác nhau như thế thì làm sao Đại Bồ-tát vi muốn viên mãn trí Nhất thiết trí đối với tất cả dao, trước học dây đủ rồi sau đó mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi phát sinh Đề bạt đạo phải thành turgence Đề bạt; khi phát sinh Cử kiến đạo phải thành turgence Dự lưu; khi phát sinh Tản tu đạo phải thành turgence Nhất lai, Bất hoan; khi phát sinh Vô học đạo phải thành turgence A-la-hán; khi phát sinh Độc giác đạo phải thành turgence Độc giác.

Bách Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành turgence Đề bạt rồi mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sinh, thì nhất định không có việc ấy. Nếu chẳng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà chúng quả vị Giác ngộ cao tốt thì cũng không có việc ấy.


Nhu vậy, làm sao con biết rõ các Đại Bồ-tát vi muốn viên mãn trí Nhất thiết trí, đối với tất cả dao, trước học dây đủ rồi sau mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà không trái lỵ?

Phát báo:

Nhu vẫn nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả dao, trước học dây đủ rồi sau mới nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì không trái lỵ. Nghĩa là các Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm mạnh mẽ, tinh thần tu hành Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da dụng trí kiến thủ thằng để vượt qua tâm địa, do là bậc Tỉnh quán cho đến bậc Độc giác. Mặc dù đối với tâm địa đã nói như thế nhưng khi đầu tu học dây đủ mới có thể dụng trí kiến thủ thằng để vượt qua, dùng trí Đạo tướng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đảm nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rõi,
tuần tự dùng trí Nhật thiết tưởng đoạn tròn nhìn tiếp khí tưởng tượng của trí Nhật thiết, chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt.

Thiền Hiền nên biết, sự học về Đế bất, hoặc Trí, hoặc Đoạn cho đến Đọc giác, hoặc Trí, hoặc Đoạn đều là Nhân của Đại Bồ-tát.

Nhu vậy này Thiền Hiền, đối với tất cả đạo, các Đại Bồ-tát trước đã học dạy dù rồi, sau mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát rồi tuần tự tu hành các hành Bồ-tát, chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt, dem quá chúng làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình.

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như lời Ngài nói, các Đại Bồ-tát phải học dạy dù tất cả tưởng của đạo như đạo Thanh văn, đạo Đọc giác, đạo Bồ-tát, đạo Phát, biết tất cả chúng tưởng của các đạo, đó gọi là trí Đạo tướng. Vậy các Đại Bồ-tát làm thế nào để dặn phật đạo của trí Đạo tướng?

Phật dạy:

– Nay Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát nên phật sinh tất tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh. Sao gọi là Đại Bồ-tát nên phật sinh tất tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh? Nghĩa là tưởng trạng của các hành có khả năng làm hiện phật sinh trí Đạo tướng thanh tịnh, các Đại Bồ-tát đối với khắp tưởng trạng của các hành như thế đều hiện Chánh đẳng giác; hiện Đẳng giác rồi, như thật với mọi người tuyên thuyết chỉ bày, triệt lập, xây dựng làm cho các loại hữu tình được hiểu biết đứng dần, tùy theo mục đích đều đạt được sự lợi ích an vui. Đại Bồ-tát này đối với tất tất cả am thanh, ngọn ngữ đều thông thoảng, đứng am thanh ngọn ngữ thông thoảng này tuyên thuyết chánh pháp cho các loại hữu tình khắp trong thế giới ba lần ngàn, làm cho hỡ biết rằng điều đa nghe đó đều như tiếng vang ở trong núi, tùy có hiệu rõ nhưng không chắp trước.

Thiền Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát do nhân duyên này nên học viên mận trí Đạo tướng chẩn thật. Đã học viên mận trí Đạo tướng rồi, nên như thật biết các loại phiền não, ưa muốn của tất cả hữu tình, rồi theo đó mà làm lợi ích an vui cho họ. Nghĩa là như thật biết các phiền não, ưa muốn của địa ngục, hữu tình và nhân quả của chúng, Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường khác đến cảnh giới ấy. Cũng như thật biết phiền não, ưa muốn của bàng sinh, quý giới, các loại

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát đã như thật biết các đạo Thanh vạn... và nhân quả của chúng rồi, tùy chỗ thích ùng dem các đạo ấy an trú chúng sinh nơi đạo Ba thửa, làm cho họ siêng năng tu học được viên mãn.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát nên phát sinh trí Đạo tương chăm thật như vậy. Nếu các Đại Bồ-tát tu học trí Đạo tương chăm thật như vậy rồi, thì đối với các loài giới, tánh, phieniao, ưa muốn của hữu tình đều ngộ nhập hoàn toàn. Đã ngộ nhập rồi, Bồ-tát tùy theo nhu cầu mà nói chân pháp, làm cho họ đạt được sự mong cầu là quá

www.daitangkinh.org
bao phù thủy, không để uổng phí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này nghèo biết các cần hồn kém của hữu tình, như thật thông suốt tất cả tâm, tâm so, chớ hướng đến khác nhau của tất cả các hữu tình luôn hối sinh tử, vì chúng thuyên pháp, không để uổng phí.


Cự thọ Thiên Hiền bạch Phất:


Phất dạy:


Lại nữa nữa Thiên Hiền, nếu các sắc ăn cho đến thục ăn, nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí ngày trong Thạnh pháp luật này đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Đức Phật vì lợi ích các loại hữu tình, làm cho chúng hiểu biết chân chánh, như vào thật tướng của các pháp, tướng theo thị tục mà nói, chẳng ngưỡng vào thằng nghĩa.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế nên học trị kiến. Học trị kiến rồi, như thật quán sát pháp nào nên tiếp nhân hoặc pháp nào không nên tiếp nhân.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phất:
- Các Đại Bồ-tát đối với những pháp nào đã học trí kiến và như thật quân sất rồi không thể tiếp nhận? Và đối với những pháp nào học trí kiến và như thật quân sất rồi có thể tiếp nhận?

Phật dạy:
- Nay Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát đối với các pháp Thanh vân, Đọc giặc, học trí kiến rồi như thật quân sất chẳng nên tiếp nhận, còn đối các pháp tương ứng trí Nhật thiết trí, học trí kiến rồi như thật quân sät nên tiếp nhận.

Thiên Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát ở trong Thanh pháp luật này nên học Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế.

Cự thọ Thiên Hiện bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, Ngài nói Thanh pháp luật này, vậy Thanh pháp luật là thế nào? Vì sao gọi là Thanh pháp luật?

Phật dạy:
- Nay Thiên Hiện, hoặc các Thanh vân, hoặc các Đọc giặc, hoặc các Bồ-tát, hoặc chủ Như Lai Úng Chánh đăng giác, tất cả các vị ấy đối với tham, sân, si đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với thân kiến, tà kiến, giới cấm thô, nghi đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với dục, tham, sân như đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với sắc ái, vô sắc ái, trao cừ, man, vô minh đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với bốn Tịnh lự, bốn Vô lương tâm, bốn Định vô sắc đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với Thanh đạo đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với Thánh để khổ, thấp, diệt, właśc đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với tám Giải thoát cho đến mười Biển xữ đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với Pháp Ba-la-mật-da đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tanh tự tanh đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; đối với bậc Cực hy cho đến

www.daitangkinh.org
bặc Pháp vẫn đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với năm loại mặt, sau phép thân thông đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với mùi lục của Như Lai cho đến mùi tạm pháp Phát bất cộng đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với đại Tử, đại Di, đại Hự, đại Xa đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với ba mùi hai tướng Đại sĩ, tần mùi vị đế đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xa đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với trí Nhật thiết, trí Đại tướng, trí Nhật thiết tướng đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với quá Đạo lui cho đến Đọc giải Bồ-dề đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với các hành Đại Bồ-tát và quá vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với trí Nhật thiết trí đoàn trừ với viên tập khí tướng tức của phần nào đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng; đối với cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vì đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng.


Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát đối với Bạt-nhã ba-la-mật-da sau xa vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, không tướng, thường nên tu học, học rồi chẳng chấp lấy vào các pháp tướng ấy.

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:
– Chẳng lẽ các Đại Bồ-tát cần học các tướng của sắc cho đến thức chẳng? Nói rõ cho đề chẳng lẽ cần học các tướng trí Nhật


Phát báo:

Cử thọ Thiên Hiền bạch Phát:

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Tất cả pháp chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không, chẳng phải tướng một, chẳng tướng khác. Nếu tất cả các Đại Bồ-tát biết các pháp là tướng có, hoặc tướng không, hoặc tướng một, hoặc tướng khác đều đồng một tướng, gọi là tướng không thì tu tướng không này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da.

Cụ thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thế Tổn, thì nào là Đại Bồ-tát tu tướng không này mà gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát tu từ bỏ tất cả pháp gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da.

Cụ thơ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bách Thế Tổn, thì nào là Đại Bồ-tát tu từ bỏ tất cả pháp gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát tu từ bỏ sắc, cung từ bỏ sự
tu này, thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ thơ, trường, hành, thục, cùng trừ bỏ sự tu này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu từ bỏ nhận xử cho đến ý xử, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ sắc xử cho đến pháp xử, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ nhận giớii cho đến ý giớii, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu từ bỏ sắc giớii cho đến pháp giớii, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu từ bỏ nhục thực giớii cho đến ý thực giớii, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ nhận xúc cho đến ý xúc, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ các thơ do nhận xúc làm duyên sinh ra cho đến các thơ do ý xúc làm duyên sinh ra, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ đa giớii cho đến thực giớii, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ nhận duyên cho đến tang thường duyên, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ vò minh cho đến lão tử, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ ra vào sinh tử và quán bất tỉnh, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ linh quang cho đến âm thức, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ tướng không thường cho đến tướng diệt, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ tướng ngã cho đến tướng về cái thấy, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ tướng duyên khi và tướng chẳng phải duyên khi, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ tướng thường, lạc, ngã, tính và tướng không thường, vô lạc, vô ngã, vô tính, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ tám chi Thanh đạo, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ tám Giải thoát cho đến mọi Biên xứ, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ tướng Thanh đề và tướng chẳng phải Thanh đề, cùng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trừ bỏ Tam-ma-dịa có tám, có tử, Tam-ma-dịa không tám, có tử,
Tam-ma-đia không tâng, không tú, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ Thánh đề khoảng, tập, diệt, đạo, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ trí khổ cho đến trí như thuyết, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ pháp không bến trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ bậc Tỉnh quan cho đến bậc Như Lai, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ bác Cực lý cho đến bậc Pháp văn, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ mới lục của Như Lai cho đến mới tám pháp Phật ba cố, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ đạo Tử, đạo Bi, đạo Hỷ, đạo Xả, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ ba mới hai tướng Đại sự, tâm mới về đẹp, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xã, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ tri Phật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ quan Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-dề, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ tắt cả hành Đại Bồ-tát, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ quan vị Giác ngộ cao tốt của chú Phật, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ việc đoạn trừ vinh viễn tập khí tướng tục của phiền não, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da; tu trò bỏ trị Nhật thiết trí, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da.

Bây giờ Thiên Hiền bách Phật:
–Bách Thê Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu trò bỏ sắc, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da? Tu trò bỏ thọ, tướng, hành, thực, cùng trò bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-da? Nói rộng
cho đến trừ bỏ bů vẻ viên tận khi tướng tự của phiên nào, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mặt-da? Tu trừ bỏ trí Nhật thiết tri, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mặt-da?

Phật dạy:

Vì vậy này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mặt-da; tu trừ bỏ thọ, tướng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mặt-da. Nói rộng cho đến tu trừ bỏ sự đoạn trừ vinh viễn tập khi tướng tự của phiên nào và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mặt-da; tu trừ bỏ trí Nhật thiết trí và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mặt-da.


www.daitangkinh.org
sinh tử, không đạo, không Niết-bàn, làm sao có thể như thật tu saú pháp Ba-la-mật-da? Nói rộng cho đến đoạn trừ vinh viên tập khi tướng tục của phiên nào và có thể tự tập trí Nhật thiết trí.

Cu thơ Thiền Hiềnbatch Pháp:
- Bạch Thế Tổn, những gì là có? Và những gì là chẳng có?
Phật dạy:
- Nay Thiền Hiền, hai là có, không hai là chẳng có.
Cu thơ Thiền Hiền batch Pháp:
- Bạch Thế Tổn, thế nào là hai? Và thế nào là chẳng hai?
Phật dạy:
- Nay Thiền Hiền, tướng sắc cho đến tướng thức là hai, tướng sắc không cho đến tướng thức không là chẳng hai. Tướng nhận xứ cho đến tướng ý xứ là hai; tướng nhận xứ không, cho đến tướng ý xứ không, là chẳng hai. Tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ là hai; tướng sắc xứ không cho đến tướng pháp xứ không là chẳng hai. Tướng nhận giới cho đến tướng ý giới là hai; tướng nhận giới không, cho đến tướng ý giới không là chẳng hai. Tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới là hai; tướng sắc giới không cho đến tướng pháp giới không là chẳng hai. Tướng nhận thực giới cho đến tướng ý thực giới là hai, tướng nhận thực giới không, cho đến tướng ý thực giới không là chẳng hai. Tướng nhận xúc cho đến tướng ý xúc là hai; tướng nhận xúc không, cho đến tướng ý xúc không là chẳng hai. Tướng các thứ do nhận xúc làm duyên sinh ra cho đến tướng các thứ do ý xúc làm duyên sinh ra là hai; tướng các thứ do nhận xúc làm duyên sinh ra không, cho đến tướng các thứ do ý xúc làm duyên sinh ra không là chẳng hai. Tướng địa giới cho đến tướng thức giới là hai; tướng địa giới không cho đến tướng thức giới không là chẳng hai. Tướng nhận duyên cho đến tướng tăng thường duyên là hai; tướng nhận duyên không cho đến tướng tăng thường duyên không là chẳng hai. Tướng vô minh cho đến tướng lao tử là hai; tướng vô minh không, cho đến tướng lao tử không là chẳng hai. Tướng Bộ thí ba-la-mật-da cho đến tướng Bát-nha ba-la-mật-da là hai; tướng Bộ thí ba-la-mật-da không cho đến tướng Bát-nha ba-la-mật-da không là chẳng hai. Tướng pháp không bên trong cho đến tướng pháp không không tánh tự tánh là hai; tướng pháp không bên trong cho đến tướng pháp không không
tánh tự tánh không là chẳng hai. Tương chăn như cho đến tương cảnh
giới chẳng thể nghỉ bàn là hai; tương chăn như không cho đến tương
cảnh giới chẳng thể nghỉ bàn không là chẳng hai. Tương Thánh đế
khỏ, tập, diet, đạo là hai; tương Thánh đế khá, tập, diet, đạo không
là chẳng hai. Tương bốn Niệm trừ cho đến tương tâm chỉ Thanh đạo
là hai; tương bốn Niệm trừ không cho đến tương tâm chỉ Thanh đạo
không là chẳng hai. Tương bốn Tình lự, bốn Vô lường, bốn Định vo
sắc là hai; tương bốn Tình lự, bốn Vô lường, bốn Định vo sắc không
là chẳng hai. Tương ba pháp môn giải thoát là hai; tương môn ba giải
 thoát không là chẳng hai. Tương tâm Giải thoát cho đến tương mùi
Biển xữ là hai; tương tâm Giải thoát không cho đến tương mùi Biển
xữ không là chẳng hai. Tương bậc Tình quán cho đến tương bậc Như
Lai là hai; tương bậc Tình quán không, cho đến tương bậc Như Lai
không là chẳng hai. Tương bậc Cực lý cho đến tương bậc Pháp vân
là hai; tương bậc Cực lý không cho đến tương bậc Pháp vân không
là chẳng hai. Tương tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tamma-di là hai; tương tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tamma-di không là chẳng hai. Tương nằm loại mắt, sau phép thân
thông là hai; tương nằm loại mắt, sau phép thân thông không là
chẳng hai. Tương mùi lucr của Như Lai cho đến tương mùi tám
pháp Phật bắt cờn là hai; tương mùi lucr của Như Lai không cho
dến tương mùi tám pháp Phật bắt cờn không là chẳng hai. Tương
dại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là hai; tương đại Tự, đại Bi, đại Hỷ,
dại Xả không là chẳng hai. Tương ba mùi hai tương Đại sự, tám
mùi vô đếp là hai; tương ba mùi hai tương Đại sự, tám mùi vô đếp
không là chẳng hai. Tương pháp không quên mắt, tánh luôn luôn xã
là hai; tương pháp không quên mắt, tánh luôn luôn xã không là
chẳng hai. Tương trí Phật thiết, trí Đạo tương, trí Phật thiết tương là
hai; tương trí Phật thiết, trí Đạo tương, trí Phật thiết tương không là
chẳng hai. Tương quả Đồ lưu cho đến tương Độc giác Bồ-đề là hai;
tương quả Đồ lưu không cho đến tương Độc giác Bồ-đề không là
chẳng hai. Tương tất cả hành của Đại Bồ-tát, quả vĩ Giác ngộ cao tốt
của chủ Phật là hai; tương tất cả hành của Đại Bồ-tát, quả vĩ Giác
ngộ cao tốt của chủ Phật không là chẳng hai. Tương cảnh giới hữu vi,
cạnh giới vô vi là hai; tương cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không

www.daitangkinh.org
là chẳng hai.

Thiên Hiền nên biết, cho đến tất cả tương đều là hai, cho đến Tất cả hai đều là có, cho đến Tất cả có đều có sinh tử. Có sinh tử thì chẳng có thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khốn, ưu, náo.


Do sự việc này nên biết, tất cả ai có tương hai thì chắc chắn không Bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; không đạo, không đặc, cũng không hiện quán. Cho đến thuận nhân, vị ấy còn chẳng có, hướng là biết hết sắc. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trì, người ấy còn không thể tu các Thánh đạo, hướng là có thể đạt quả Đự lữ, cho đến Đức giác Bồ-đề để đoạn tréo vịnh viễn tập khí tương tực của phỉn nào, chung đặc quá vĩ Giác ngộ cao tổ, vàn chuyển pháp lẩn vì điều, độ thoát các loại hữu tình!
Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, người tru tự tưởng có, thì hoặc không thuận nhân, cùng không tu đạo, đặc quả, hiền quan; còn người tru self tu tưởng không, đâu có thuận nhân, hoặc bác nhân quan, nói rõ ràng cho đến bác Như Lai, hoặc tu Thánh đạo, nhưng sự tự Thánh đạo dễ doan trọng các phần não. Vì vậy, bội phần não này ngần che, nên còn không thể đạt được pháp diều tu hướng vọng với Thanh vạn, Độc giác, hướng là nhập vào Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát. Nếu không nhập vào Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát thì đâu có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng? Nếu không đạt trí Nhất thiết tướng thì làm sao đoạn trọng vĩnh viên tập khí tướng tự cuc pha nostra?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có, không sinh, không diệt, không nhiệm, không tính thì các pháp như vậy hoàn toàn không sinh thì đâu có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, dùng vây, dùng vây, dùng như lời ông nói! Người tru tự tưởng không, cùng không thuận nhân, cho đến cùng không đoạn trọng viên tập khí tướng tự cuc pha nostra, cùng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nhưng nếu ai nương vào tướng không chứng phải là pháp thất cố, tu được thuận nhân cho đến đoạn trọng viên tập khí tướng tự cuc pha nostra, thì có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cự thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này có tướng cố, tướng không chẳng? Có tướng sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng? Nói rõ ràng cho đến có tướng đoạn trọng viên tập

www.daitangkinh.org
khí tướng tục của phiên nào chẳng? Có tướng chúng đặc trí Nhật thiết trí chẳng?


Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đối với tất cả pháp đều không tướng cốt, cũng không tướng không. Nếu không tướng cốt, cũng không tướng không, thì làm sao biết được là Bồ-tát tu thuận nhân, cũng là tu đạo, đặc quả, hiện quán?

Thiên Hiền nèn biết, các Đại Bồ-tát đúng không tánh làm Thánh đạo, đúng không tánh làm đặc quả, đúng không tánh làm hiện quán. Vì nhân duyên này nên biết các pháp đều lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tánh,
thì tại sao Thê Tôn dừng không tánh của tất cả pháp làm tánh, mà chúng Đăng tránh giặc. Chúng đặc quá Đăng tránh giặc rồi mới gọi là Phật, đối với tất cả pháp và các cảnh giới được tự tại vô ngoại?

Phật dạy:
-Này Thiên Hiện, dừng vậy, dừng vậy! Các pháp đều lấy không tánh làm tánh. Khi Ta con tu học đạo Bồ-tát, tu hành Bồ thời cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ đó xỉn pháp được ac, bất thiện, có tâm, có tử, ly sinh hỷ lạc, chúng nhập Sở thiên. Nói rộng cho đến đoạn trừ lạc khổ trước hết, hỷ, ủ không còn, bất khổ, bất lạc, xã niệm thanh tĩnh, chúng nhập Thiên thứ tự, được an trú hoàn toàn.

Bây giờ, đối với các thần, thần chi, Ta tuy hoàn toàn nặn giám tưởng nhưng không chấp trước; đối với thân và thần chi, không đảm vĩ; đối với các thần và thần chi đều vô sở đặc, khi ấy đối với các hành tưởng của bốn thiện, thanh tĩnh, không còn phân biệt; đối với các thiện và thần chi tuy hoàn toàn thuận thực nhưng chẳng nhận quả báo ấy, chỉ tương nội thần làm cho tâm phát sinh các trí thông như Thần cảnh, Thần nhị, Tha tâm, Túc trụ, Thần nhạn.

Đối với nam Thần thông này, Ta tuy hoàn toàn nặn giám tưởng nhưng không chấp trước, không đảm vĩ; đối với các cảnh giới của thần thông đều vô sở đặc, cùng không phân biệt, như trù ô hồ không.

Bây giờ, Ta quan tất cả pháp đều bình đẳng, lấy không tánh bình đẳng làm tánh, trong một sáu-na tưởng ứng với điều trước, chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao toát, nghĩa là hiện chứng biết: Đây là Thành để khổ, đây là Thành để tập, đây là Thành để diệt, đây là Thành để đạo, đều đồng một tưởng gọi là không tưởng. Không tưởng như thế cũng chẳng thể nặn bất đức, nhờ vậy thành tựu muội lực của Như Lai, bốn điều không sở, bốn sự hiệu biết thông suốt và muội tám pháp Phất bất công... vô biến công đức. Đem điều trí của Phật, giáo hoá ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp xứng phương tiện giáo hoá làm cho chúng được lợi ích an vui, thú thân.

Cử thú Thiên Hiện bach Phật:
-Bách Thế Tôn, Như Lai Úng Chánh Đăng Giác làm thế nào ngày trong tánh không tánh của tất cả pháp, phát sinh bốn thiện, năm Thần thông, chúng đại Bồ-dề, dạy đủ các công đức, làm lợi lạc ba nhóm hữu tình?
Phật dạy:

-Nay Thiên Hiền, nếu các pháp đức ác, bất thiện... có chút tự tarnh hoặc tha tarnh làm tự tarnh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát đằng le chẳng thống suốt được tất cả pháp đức ác, bất thiện..., đều đúng không tarnh làm tự tarnh, xa lìa đức ác, nhập vào các thiện, được an trú hoàn toàn. Vì các pháp đức ác, bất thiện... không có tự tarnh và tha tarnh, chỉ đúng không tarnh làm tự tarnh, nên khi ta còn tu học đạo Bồ-tát mới thống suốt các pháp đức ác, bất thiện, đều đúng không tarnh làm tự tarnh, xa lìa đức ác, nhập vào các thiện, được an trú hoàn toàn.

Thiên Hiền nên biết, nếu năm Thần thông có chút tự tarnh, hoặc tha tarnh làm tự tarnh thì khi ta còn tu học đạo Bồ-tát đằng le chẳng thống suốt tất cả thanh thọ, đều đúng không tarnh làm tự tarnh, phát sinh các sự thân thống tự tài, đối với cảnh giới điều dũng vô ngại. Vì các thân thông không có tự tarnh, tha tarnh, chỉ đúng không tarnh làm tự tarnh, nên khi ta còn tu học đạo Bồ-tát thống suốt các thân thông đều đúng không tarnh làm tự tarnh, phát sinh các sự thân thống tự tài, đối với các cảnh giới điều dũng vô ngại.

Thiên Hiền nên biết, nếu quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật có chút tự tarnh hoặc tha tarnh làm tự tarnh, thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát đằng le chẳng thống suốt quả vị Giác ngộ cao tốt và các công đức của chủ Phật, đều đúng không tarnh làm tự tarnh, nên chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, đây đủ các công đức. Vì quả vị Giác ngộ cao tốt và các công đức của chủ Phật không có tự tarnh và tha tarnh, chỉ đúng không tarnh làm tự tarnh, nên khi ta còn tu học đạo Bồ-tát thống suốt quả vị Giác ngộ cao tốt đều đúng không tarnh làm tự tarnh, ngày trong một sát-na tương ứng điều tuệ, chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, đây đủ các công đức.

Thiên Hiền nên biết, nếu các hữu tình có chút tự tarnh hoặc tha tarnh làm tự tarnh thì khi Ta thành Phật rồi đằng le cùng không thống suốt tất cả hữu tình đều đúng không tarnh làm tự tarnh, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp, dùng phương tiện giáo hóa dần dần làm cho chúng được lợi ích, an vui thử thăng. Vì các hữu tình không có tự tarnh và tha tarnh, chỉ đúng không tarnh làm tự tarnh nên Ta thành Phật rồi, thống suốt tất cả hữu tình đều đúng không tarnh làm tự tarnh, do do Ta an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy...
theo chổ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho chúng được lợi ích, an vui thù thăng.

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nueva Đại Bồ-tát biết tất cả pháp lấy không tánh làm tánh mà vẩn ở trong pháp ấy phát khởi bốn thien, pháp khởi nằm Thân thông, chủng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, đây đủ các công đức, an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chổ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ được lợi ích, an vui thù thăng, thì tại sao Đại Bồ-tát lúc mỗi phát tâm ở trong tánh không tánh của tất cả pháp tuẩn tự tác nghiệp, tuấn tự tu học, tuấn tự hành hạnh. Và vì tuân tự tác nghiệp, tác học, hành hạnh này nên chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, làm lợi ích an vui các hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát ở vị mỗi phát tâm, hoặc được nghe Phật hoặc được nghe từ các bậc Thánh chần thất đã cùng đường Phật nhiều như Bồ-tát, Độc giác và các quả A-la-hán, Bất hoan, Nhất lai, Dư lưu rằng chúng pháp không tánh làm tánh đạt đến hoan toàn viên mãn mọi goi là Phật, tuấn tự chủng đặc các pháp không tánh làm tánh, goi là Bồ-tát cho đến Dư lưu, tên sau các pháp không tánh làm tánh goi là Hiền thiên si. Do đó, tấc pháp và các hữu tình đều lấy không tánh làm tánh. Pháp và hữu tình không có một chút tự tánh nào, đâu nhỏ như đầu sợi lông, có thể nấm bất được.

Nghe việc này rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh, chúng đặc pháp này mỗi goi là Phật cho đến Dư lưu, tên sau pháp này mỗi goi Hiền thiên si, thì ta đối với quả vị Giác ngộ cao tốt hoặc sẽ chúng đặc, hoặc không chúng đặc. Bởi vì các pháp và hữu tình luôn luôn lấy không tánh làm tự tánh, nên ta nhất định phải phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; đặc Chánh giác rồi, nếu có các hữu tình thực hành hữu tướng thì ta dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ tự vào vô tướng.”

Đại Bồ-tát này đã suy nghĩ rồi, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, do thoát các loại hữu tình, chúng đặc Niết-bàn, mỗi tuấn tự tác nghiệp, tuấn tự tu học, tuấn tự hành hạnh; như các Đại Bồ-tát đối quả khác phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, trước hết tuấn tự tác nghiệp, tu học, hành hạnh nên chúng đặc quả vị Giác ngộ
cao tốt. Đại Bồ-tát này cũng lại như vậy, trước nên tu học Bồ thi ba-la-mật-da, thứ đến nên tu học Tỉnh giới ba-la-mật-da, tuân tự cho đến cuối cùng là tu học Bát-nha ba-la-mật-da.

Thiên Hiện nến biết, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học Bồ thi ba-la-mật-da tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, luôn tự mình khen người công đức bố thí, hoan hỷ tân than người hành bố thí. Nhờ nhân duyên này nên bố thí viên mãn và được địa vị, tài sản lớn, thường hành bố thí, xa lìa tấm bồn sen, tùy theo nhu cầu của hữu tình mà cung cấp đáp đủ các thực ăn uống và vật dựng.

Đại Bồ-tát này nhớ Bồ thi nến thơ trỉ uấn giới, sinh trong cõi trời, người, vô cùng tồn quý. Nhờ thực hành giới nenh được uẩn định, nenh thực hành giới, nenh được uẩn tuệ, nenh thực hành giới, định, tuệ nenh được uẩn giải thoát, nenh thực hành giới, định, tuệ, giải thoát nenh được uẩn giải thoát tri kiến, nenh thực hành giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến viên mãn nenh vượt qua các địa Thanh vạn, Đọc giác, chúng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, dem lai sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc tri Nhật thiết tri, chuyền pháp luận vi điều, dùng pháp ba thưa giao hòa do thoát các loại hữu tình, làm cho họ thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niet-bàn.

Đại Bồ-tát này do bố thí nenh tuy có khả năng tuân tự tác nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự hành hạnh như vậy, nhưng đối với tất cả đều vô sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa nêay Thiên Hiện, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học Tỉnh giới ba-la-mật-da nến tự mình hành tình giới, cũng khuyên người khác hành tình giới, luôn tự mình khen người công đức tình giới, hoan hỷ tân than người hành tình giới. Nhờ nhân duyên này uẩn giới thanh tánh, được sinh trong cõi trời, người, vô cùng tồn quý, bố thí tài vật cho kẻ nghèo cũng. Đã thực hành việc bố thí rồi, an trú trong các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Nhờ các uẩn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tánh nenh vượt qua các địa Thanh vạn, Đọc giác, chúng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, dem lai sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng
đắc trí Nhật thiết trí, vấn chuyện pháp luôn vi điều, dùng pháp ba thưa giáo hóa độ thoát các loại hữu tình, làm cho chúng thoát khỏi sinh tử, chung đặc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do trí tình giới nên tuy có khả năng tuân tự tác nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự hành hạnh như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều vô sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tận.

Lại nữa này Thiên Hiển, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học An nhận ba-la-mật-da nên tự mình hành an nhận, cùng khuyên người khác hành an nhận, luôn tự mình khen người công đức an nhận, hoan hỷ tán thân người hành an nhận. Đại Bồ-tát này khi hành an nhận, có thể đem tài sẵn bồ tề cho các hữu tình, làm cho chúng được đầy đủ.

Đa thực hành bồ tề rồi, an trú trong các uẩn giải, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiền. Nhờ các uẩn giải, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiền uẩn thanh tịnh nên vượt các vị Thanh vân, Độc giải, cùng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đa nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tinh cốt Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chung đắc trí Nhật thiết trí, vấn chuyện pháp luôn vi điều, pháp ba thưa giáo hóa độ thoát các loại hữu tình, làm cho chúng thoát khỏi sinh tử, chung đặc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do hành an nhận nên tuy có khả năng tuân tự tác nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự theo hành như vậy, nhưng đối trong tất cả pháp đều không năm bất. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tận.

Lại nữa này Thiên Hiển, Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học Tinh tán ba-la-mật-da, nên tự mình hành tịnh tân, cùng khuyên người khác hành tịnh tân, luôn tự mình khen người công đức tịnh tân, hoan hỷ tán thân người hành tịnh tân. Đại Bồ-tát này khi hành tịnh tân có thể đem tài sẵn bồ tề cho các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ. Đa thực hành bồ tề rồi, an trú trong các uẩn giải, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiền. Nhờ các uẩn giải, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiền thành tịnh nên vượt các địa Thanh vân, Độc giải, cùng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đa nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tinh cốt Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chung đắc trí Nhật thiết
trí, chuyển Pháp luân vi điều, dem Pháp ba thừ giáo hóa đỏ thoát các loại hữu tình, làm cho chúng thoát khỏi sinh tử, chúng đặc Niết-bàn.


Lại nữa náa Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nay từ lực phát tâm tu học Tịnh lực ba-la-mật-đa, nén từ mình nhập Tịnh lực, Vô lượng, định Vô sác; khuyến người khác nhập Tịnh lực, Vô lượng, định Vô sác; luôn tự mình khen người công đức Tịnh lực, Vô lượng, định Vô sác; hoan hãy tán thần người nhập Tịnh lực, Vô lượng, định Vô sác.

Đại Bồ-tát nay khi hành tình lực có thể dem tài sanh bỏ thi cho các loại hữu tình, làm cho chúng được đầy đủ. Ða thực hành bỏ thi rối, an trú trong các uẩn giới, đỉnh, tử, giải thoát, giải thoát tri kiến. Nhờ các uẩn giới, đỉnh, tử, giải thoát, giải thoát tri kiến thành tình nén vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác, chúng nhập vào Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát. Ða nhập vào Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tinh cõi Phật. Lầm các việc này rơi mới có khả năng chúng đặc trí Nhất thiết trí, chuyển Pháp luân vi điều, dem Pháp ba thừ giáo hóa đỏ thoát các loại hữu tình, làm cho họ thoát khỏi sinh tử, chúng đặc Niết-bàn.


Lại nữa náa Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nay từ lực phát tâm tu học Bát-nha ba-la-mật-đa, dùng giới, đỉnh, tử, giải thoát, giải thoát tri kiến thụ thang an lập hữu tình, dùng vô số đặc làm phương tiến, tự mình hành sau pháp Ba-la-mật-đa, cùng khuyến người khác hành sau pháp Ba-la-mật-đa, luôn tự mình khen người công đức sau pháp Ba-la-mật-đa, hoan hãy tán thần người hành sau pháp Ba-la-mật-đa.
thiết trí, chuyên pháp luận vi điều, dem pháp ba thưa giáo hóa độ thoát các loại hữu tình, làm cho thoát khỏi sinh tử, chúng đặc Niết-bàn.


Thiền Hiền nên biết, đây là Đại Bồ-tát từ lúc mọi phát tâm, nuôi theo học sâu pháp Ba-la-mật-da, tuân tự tác nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự hành hạnh, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát từ lúc mọi phát tâm, trong khi tuân tự tác nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự hành hạnh, dừng tác ý tưởng ưng với trí Nhật thiết trí, tin hiểu các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, trước hết nên tu học tùy niêm Phật, thứ để tu học tùy niêm Pháp, tuân tự cho đến cuối cùng là tu học tùy niêm Thiên.


Lại nữa này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niêm

www.daitangkinh.org


Thiền Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong ấy ngày cả Phật còn chẳng thể nắm bất đứng, hưởng gì có tùy niệm Phật.

Lại nữa này Thiền Hiền, thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Pháp? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Pháp, không nên tự duy pháp thiện, pháp ác; hoặc pháp hữu kỳ, pháp vô kỳ; pháp thế gian, pháp xuất thế gian; hoặc pháp có ảnh niệm, pháp không ảnh niệm; hoặc pháp Thành, pháp chẳng phải Thành; hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu; hoặc pháp sinh trong ba cõi, pháp không sinh trong ba cõi; hoặc pháp hữu vị, pháp vô vị. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có; nếu không có thì


Đại Bồ-tát này đúng không tánh của tát cả pháp làm tánh, nhờ súc phương tiến nên học tập cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy không có tướng cùng, cũng lại không có tướng không.

Thiên Hiền nèn biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Pháп như thể, nghĩa là trong ấy, ngày cả pháp còn chẳng thể nấm bất được, hương gì có tùy niệm Pháп.


Đại Bồ-tát này đúng không tánh của tát cả pháp làm tánh, do súc phương tiến nên học tập cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy không có tướng cùng, cũng không có tướng không.

Thiên Hiền nèn biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Tăng như thể, nghĩa là trong ấy ngày cả Tăng còn chẳng thể nấm bất được,
hướng gì có tùy niệm Tạng.


Đại Bồ-tát này dùng không tánh của tất cả pháp làm tánh, do sức phương tiện nên hiệu tất cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy không có tướng cõi, cũng không có tướng không.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm giới như thế, nghĩa là trong ấy ngày càng giới còn không có thể nắm bắt được, hướng gì có tùy niệm giới.


Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-

Đại Bồ-tát này dùng pháp không tánh làm tánh, do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy không có tướng có, cũng không có tướng không.

Thiên Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm xã như thế, nghĩa là trong ấy, ngày càng cồ chăng thế năm bất được, hướng gì có tùy niệm xã!


Thiên Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nên tu học tùy niệm thiên như thế. Nếu tu học tùy niệm thiên như thế, đỗ là tuân tự tác nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự hành hạnh.

Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuân tự tác nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự hành hạnh như thế thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tâm chi Thánh đạo, nội rộng cho đến trí Nhật thiết tướng. Nhờ đó chứng đặc trí Nhật thiết trí. Đại Bồ-tát này dùng không tánh của tất cả pháp làm tánh, do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều không có tự tánh. Trong ấy, không có tướng có, cũng không có tướng không.

Thiên Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm thiên như thế, nghĩa là trong ấy, ngày cồ Thiên còn chăng thế năm bất được, hướng gì có tùy niệm thiên!

Thiên Hiện nên biết, đầy là Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm
nuôi tu học sâu pháp tùy niệm, tuấn tự tác nghiệp, tuấn tự tu học, tuấn tự hành hành, làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, nếu muốn viên mãn sự tuấn tự tác nghiệp, tuấn tự tu học, tuấn tự hành hành thì đừng không tánh của tất cả pháp làm tánh. Do sức phương tiện nên học pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, nên học chân Như cho đến cánh giới không thể nghị hành bàn, nên học Thánh để khổ, tập, diet, đạo, nên học bốn Niệm trụ cho đến tâm chi Thánh đạo, nói rộng cho đến nên học trí Nhật thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng.

Đại Bồ-tát này khi học đạo Bồ-đề như thế, hiểu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Đối với pháp còn không có chút niệm nhờ nào có thể năm bất được, hướng gì có nhỏ nghị sức, thọ, tướng, hành, thực; nói rộng cho đến trí Nhật thiết trì. Các điều nhỏ nghị và pháp được nhỏ nghị như vậy nên cùng chút may may n bour thật có thì không có sự việc ấy.

Nhu vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, tuy tuấn tự tác nghiệp, tuấn tự tu học, tuấn tự hành hành nhưng đối với pháp ấy tâm không lay chuyển, vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Bây giờ Thiên Hiền bậc Phật:
–Bach Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh thì cũng không có sắc, thọ, tướng, hành, thực, cho đến không có trí Nhật thiết trì, không có Phật, Pháp, Tạng, đạo quả, nhiệm, tinh, cũng không sở đặc, không hiện quán, thế thì tất cả pháp đều là không có?

Phật dạy:
–Nay Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Ngày trong tánh không tánh của tất cả pháp, tánh có, tánh không, có thể năm bất được chẳng?
Thiên Hiền thừa:
–Bach Thế Tôn, không!

Phật dạy:
–Nay Thiên Hiền, nếu trong tánh không tánh của tất cả pháp, tánh có, tánh không đều chẳng thể năm bất được, thì nay tại sao ông nói rằng: “Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh thì cũng không có sắc, thọ, tướng, hành, thực; nói rộng cho đến tất cả pháp cũng đều
không có.”?

Thiên Hiền thưa rằng:
– Bách Thế Tôn, đối với nghĩa này, theo con không có gì nghi ngời, nhưng chỉ số có các Bí-số ở đối sau hoặc câu Thanh văn, hoặc câu Độc giác, hoặc câu quả Phật, các vị ấy sẽ nghĩ: “Nếu tất cả pháp đều không có tự tán hình, vậy thì ai nghiêm, ai tinh, ai trôi buốc, ai tháo mồ?” Những vị ấy ở nội nghĩa nhiệm tính, buộc choking hiểu rõ nên phả giới, phà kiến, phà oai nghi, phà đối sòng thạnh tịnh. Do ấy nên bị địa trong ba đường ác, chịu nhiều đau khổ, trầm luân sinh tử, khó được giải thoát. Con xem thấy ở đối sau sẽ có những việc đáng kinh sợ như vậy, cho nên mới thưa hỏi, chú riêng con thật không có nghi ngời.

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, lành thay, lành thay! Ông mới có thể vị ở đối sau mà hối như vậy, nhưng trong tán hình không tán hình của tất cả pháp, hoặc có, hoặc không đều chẳng thể làm bất được, chớ nên đối với pháp này chấp lấy tán hình có, hoặc không.

Cự thể Thiên Hiềnbach Phật:
– Bách Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tán hình làm tự tán hình thì các Đại Bồ-tát quân những nghĩa nào mà là làm lợi ích an vui cho các hữu tình, câu dat quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

Thiên Hiền nên biết, người còn chấp vào sự chúng dặc, do tướng cố chúng dặc nên không sở dặc, không hiện quán, cùng không có quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cự thể Thiên Hiềnbach Phật:
– Bách Thế Tôn, nếu người nào còn chấp sự chúng dặc thì không sở dặc, không hiện quán, cùng không có quả vị Giác ngộ cao tốt. Còn người không chấp sự chúng dặc thì có đắc, có hiện quán, có quả vị Giác ngộ cao tốt chẳng?

Phật dạy:

www.daitangkinh.org

Thiên Hiền nên biết, nếu người nào đối với không chấp sự chúng đặc này, muốn có sự chúng đặc, muốn đặc hiện quán, muốn đặc quá vị Giác ngộ cao tốt, thì nên biết đó là muốn hoai tưởng pháp giới.

Cự thoại Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, nếu người nào chấp sự chúng đặc thì không sợ đặc, không hiện quán, cũng không có quá vị Giác ngộ cao tốt. Còn nếu không chấp sự chúng đặc tức là đặc, tức là hiện quán, là quá vị Giác ngộ cao tốt. Ó trong cái không chấp, không sợ đặc, không hiện quán, cũng không có quá vị Giác ngộ cao tốt, như vậy thì các Đại Bồ-tát làm sao chúng đặc có Sở địa, Nhi địa, cho đến Thập địa? Làm sao chúng đặc có Vô sinh pháp nhân? Làm sao chúng đặc có quả Đi thức để đắn phát thân thông? Làm sao đặc có quả Đi thức phát sinh Bồ thì cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da? Làm sao chúng đặc có sự an trù kết quả Đi thức như thế để sinh các pháp, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tinh cởi Phật, gán gửi chế Phật để cùng đường thức ăn thường điều, đạt đượcẫn lành, cho đến quá vị Giác ngộ cao tốt, được kết quả vô cùng tần, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết-bàn, để lại xá lợi và các để từ vẫn được sự cùng đường, cung kính, thế lực can lành vạn lưu tôn mãi mãi?

Phật bảo:
– Nay Thiên Hiền, vi tất cả pháp không chấp sự chúng đặc nên các Đại Bồ-tát chúng đặc Sở địa, Nhi địa, cho đến Thập địa, tức là nhở do nên chúng đặc có Vô sinh pháp nhân, cũng nhở do mà chúng đặc có phát sinh thân thông, nhở do mà chúng đặc có phát sinh Bồ thì cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da. Nhở do nên được an trù vào quả Đi thức để phát sinh các pháp, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tinh cởi Phật, gán gửi chế Phật để cùng đường các thụ thường điều, đạt đượcẫn lành cho đến quá vị Giác ngộ cao tốt, được kết quả vô cùng tần, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết-bàn, để lại xá lợi và các để từ vẫn được sự cùng đường, cung kính, thế lực can lành vạn lưu tôn mãi mãi.

Cự thoại Thiên Hiền bạch Phật:
–Bách Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có sự chúng đặc, thì sâu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thi... và các thần thông có gì khác nhau?

Phật báo:
–Nay Thiên Hiền, sự không chúng đặc sâu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thi... và các thần thông đều không khác nhau. Chú vị muốn làm cho người chấp vào sự chúng đặc xa li các sự đảm nhiệm, phương tiện tuyên thuyết sâu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thi... và các thần thông có tướng khác nhau.

Cự tho Thiên Hiền bach Phật:
–Bách Thế Tôn, vì nhân duyên nào người mà nói không có sự chúng đặc, sâu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thi... và các thần thông không khác nhau?

Phật dạy:
–Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không chấp sự bồ thi, không chấp người thi, không chấp kẻ nhân, không chấp vật thi, không chấp quá thi mà hành bồ thi, không chấp tinh giới mà tri tinh giới, không chấp an nhân mà tu an nhân, không chấp tình thân mà niệm kiếp thân, không chấp tình lục mà niệm tình lục, không chấp Bát-nhã mà học Bát-nhã, không chấp thân thông mà phát sinh thân thông, không chấp bốn Niệm trứ cho đến tám chi Thánh đạo mà tu bốn Niệm trứ cho đến tám chi Thánh đạo; nói rộng cho đến không chấp trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng mà tu trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, không chấp các hữu tình mà đem lại sự thành tựu cho hữu tình, không chấp các cội Phật mà làm nghiệm tình cội Phật, không chấp Phật pháp mà chúng Bồ-dề.


Bây giờ Thiên Hiền bach Phật:
–Bách Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, làm thế nào chỉ một tâm hiện khởi thì gồm đủ cả Bồ thi, Tịnh giới, An nhân, Tinh tần, Tịnh lục, Bát-nhã ba-la-mật-da; nói rộng cho đến ba
mương hai tượng Đại Từ, tám mương vẻ đẹp?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, tức là tu hành Bồ tát, cho đến Bát-nhä ba-la-mật-da, nói rộng cho đến ba mương hai tượng Đại Từ, tám mương vẻ đẹp thì đều được Bát-nhä ba-la-mật-da báo hò, dựa đến viên mạn.

Nư vậy nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, chỉ một tăm hiện khởi thì gồm đủ sâu pháp Ba-la-mật-da, nói rộng cho đến ba mương hai tượng Đại Từ, tám mương vẻ đẹp.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, làm bắt cụp việc gì đều được thuở tóm trong Bát-nhä ba-la-mật-da, chỉ một tăm hiện khởi hóm đủ sâu pháp Ba-la-mật-da, nói rộng cho đến ba mương hai tượng Đại Từ, tám mương vẻ đẹp?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, thì việc tu hành sâu pháp Ba-la-mật-da, cho đến việc làm Phật sinh ba mương hai tượng Đại Từ, tám mương vẻ đẹp, đều được Bát-nhä ba-la-mật-da báo hò, nên xa lia hai tượng.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, tùy hành sâu pháp Ba-la-mật-da cho đến tuy làm Phật sinh ba mương hai tượng Đại Từ, tám mương vẻ đẹp, nhưng không có hai tượng?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa vì muốn viên mạn Bồ tát ba-la-mật-da, nên ngãy trong pháp Bồ tát ba-la-mật-da gồm thâu tát cả Ba-la-mật-da, nói rộng cho đến tám mương vẻ đẹp mà hành bồ tát. Do nhận duyên này, nên không có hai tượng.

Nư vậy, cho đến vì muốn viên mạn tám mương vẻ đẹp nên ngãy trong tám mương vẻ đẹp cũng gồm thâu tát cả Ba-la-mật-da, nói rộng cho đến ngãy trong tám mương vẻ đẹp mà làm Phật sinh tám mương vẻ đẹp. Do nhận duyên này nên không có hai tượng.

Lại nữa nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-
mạt-da sau xa nên khi hành Bát-nhua ba-la-mạt-da trư têm vô lâu mà hành Bồ thi ba-la-mạt-da, nói ròng cho đến khi làm phát sinh tám muội vế đẹp với tám vô lâu mà làm phát sinh tám muội vế đẹp. Vì vậy cho nên tuy hành Bồ thi ba-la-mạt-da, cho đến làm phát sinh tám muội vế đẹp nhưng không có hai tướng.

Cự tổ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhua ba-la-mạt-da sau xa, nếu khi hành Bồ thi ba-la-mạt-da trư Tâm vô lâu mà hành Bồ thi ba-la-mạt-da cho đến khi phát sinh tám muội vế đẹp, trư Tâm vô lâu mà làm phát sinh tám muội vế đẹp?

Phật dạy:

www.daitangkinh.org
BAÙT-NHAÕ – BOÄ 11

582

KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẠT-ĐA
QUYẾN 529

Phần 28: ĐỊỆU TUỔNG (2)

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:

Phất dạy:
– Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bátnhá ba-la-mạt-da sâu xa, nên dùng tâm lý tướng vô lầu mà tu Bồ thi ba-la-mạt-da. Các hữu tình nào cần ăn thì cho ăn, cần uống thì cho uống, cần các vật dùng thì cho các vật dùng. Các hữu tình nào cần xin các phần trong thân thể như: đầu, mắt, tủy, não, da, thịt, dött lòng, gân cốt, thân
mang... thì cũng đều bố thí cho họ. Nếu họ xin các thứ bên ngoài như: quốc gia, thành trì, vô con, quyền thuộc thân yêu hay các thứ tốt đẹp khác thì cũng đều vui vẻ bố thí cho họ.


Tuy Đại Bồ-tát này có thể Bồ thí ba-la-mật-da như thế, nhưng không nhận lấy quả Đệ thực của sự bố thí. Tuy không nhận lấy quả Đệ thực của sự bố thí nhưng do Bồ thí ba-la-mật-da thành tính hoàn toàn nên tùy theo ý muốn mà hiện tất cả của cái, giống như chủ Thiên ở cổ Thi hòa tự tại, tất cả các vật căn dưng đều theo tâm mà hiện bày.

Đại Bồ-tát này cũng lại như vậy, các thứ căn dưng đều tùy theo ý muốn mà hiện ra. Do nhờ thế lực của việc bố thí này tăng trưởng nên Bồ-tát có thể dũng các thứ vất dưng thường hang cung kinh cung

www.daitangkinh.org
dướng chủ Phật Thế Tôn, cùng làm cho sung túc cho các chúng trơi, người. Đại Bổ-tát ấy do Bồ thi ba-la-mật-da này đó khắp các loại hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo, dem pháp ba thưởng mà giáo hóa họ tùy theo ý muốn, làm cho họ được lợi ích, an vui.

Như vậy nay Thiên Hiện, các Đại Bổ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa do tấm lòng về lâu, xa lìa các tướng nênh ở trong tất cả pháp không tướng, không đặc, không tạo tác, viên mãn Bồ thi ba-la-mật-da, cùng có thể viên mãn các pháp thiện khác.

Lại nữa nay Thiên Hiện, các Đại Bổ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa có thể dùng tâm về lâu làm tướng mà tu Tỉnh giới ba-la-mật-da, đó là pháp tóm thâu các chỉ Thánh đạo về lâu, như thế là đặc giới thanh tịnh hoàn toàn. Tỉnh giới như thế không khuyết, không hổ, không ấy vết, không nhờ ủi, không chấp giữ, xứng đang nhân cùng đường, được người trí khen ngợi. Nhờ tỉnh giới này, đối với tất cả pháp đều không chấp giữ, nghĩa là không chấp có sắc, thọ, tướng, hành, thức, cho đến không chấp có ba mươi hai tướng Đại sỉ, tam mươi vẻ đẹp, không chấp có đồng đội lòn Sát-dề-łożi cho đến đồng đội lòn Cử sỉ, không chấp có bổn chúng Đại thiện vương, cho đến trôi Pháp tướng phi tướng xử; không chấp có quả Đạo lưu, cho đến Độc giác Bồ-dề; không chấp có ngợi Chuyên luận vương và các ngợi Triệu vương, Thế quan..., chỉ đem sự trì giới như thế, bình đẳng san sể cho các hữu tình và cùng hội hưởng về trì Nhật thiết trì. Trong khi hội hưởng, dùng không tướng, không sở đặc, không hai làm phương tiện, chủ chẳng phải dùng tướng có, có sở đặc, có hai làm phương tiện; chỉ hướng vào thế tục, không nuôi vào thượng nghĩa. Nhờ nhân duyên nay, tất cả Pháp pháp đều được viên mãn.

Đại Bổ-tát ấy do trì Tỉnh giới ba-la-mật-da này, dùng phương tiện thiện xảo, nhân bổn phần tình lự thăng tận, không đảm trước, làm phương tiện nên làm phát sinh thanh thông. Đại Bổ-tát này dùng Thiên nhân thành tịnh của di thực hiện thế, có thể thấy chủ Phật hiện tại khắp muội phương, cho đến chúng đặc trì Nhật thiết trì, đối với các sự việc đã thấy được đều không quên mất; dùng Thiên nhân thành tịnh vượt ngự đỉnh thương, có thể nghe được chủ Phật muội phương thuyết pháp, cho đến chúng đặc trì Nhật thiết trì, đối với các điều đã nghe chẳng bao giờ quên mất; theo pháp đã nghe, thường làm các việc lợi
ich cho mình và cho người, không để ước phi; dùng Tha Tâm trí có thể biết được chủ Phật khắp mọi phương và tâm, tâm sở của các loại hữu tình; biết rồi có thể tùy theo nhu cầu của tất cả hữu tình mà làm các việc lợi ích cho họ; dùng Túc trừ trí biết được các nghiệp quả thứ của các hữu tình, do sự tạo nghiệp không mật nền sinh vào các chỗ này, chỗ kia, thô các sự khó vui; biết rồi vị họ mà nói nhân duyên nghiệp của, làm cho họ nhờ biết để làm việc lợi ích; dùng Luật tâm trí giao hòa hữu tình, hoặc làm cho họ chúng quan Dự liệu, hoặc quan Nhật lại, nói rồng cho đến an trú quả vị Giác ngộ cao tột.

Nói tóm lại, Đại Bồ-tát này sinh ra ở bất cứ chỗ nào cũng tụy theo hữu tình, có thể dùng phương tiện sai khác làm cho họ an trú các thiện phẩm.

Như vậy này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-da sau xa, nhờ sức tâm vô lậu va là các tượng, nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đặc, không tạo tác, viên mặn Tịnh giới Ba-la-mật-da và có thể viền mặn các thiện pháp khác.


Thế nào là Vô sinh pháp nhân? Nghĩa là làm cho tất cả phiền
nào chúng phát sinh, Trí tuệ vì điều thường không gián đoạn; quán sát tất cả pháp hoàn toàn chẳng sinh. Vì vậy gọi là Vô sinh pháp nhân.

Đại Bồ-tát này an trử trong hai pháp nhân như thế, nên mau được viên mận sau pháp Ba-la-mật-da như Bồ thí..., nói rộng cho đến mau được viên mận tám mươi vẻ đẹp.

Đại Bồ-tát này an trử các pháp Phật như thế rồi, đối với các thân thông xuất thế ngày trong vô lậu của bậc Thánh đều được viên mận, không giống như thân thông của các Thanh vân, Độc giác. An trử trong thân thông thừa thắng như thế rồi, Bồ-tát dùng Thiền nhân thành tình thườn thấy chủ Phất trong hiện tại khắp mươi phương cho đến chúng đắc trí Nhật thiết trí, luôn tùy niệm Phật, thường không gián đoạn; dùng Thiền nhân thành tính thương nghe chủ Phật mươi phương thuyết pháp, thơ trì chẳng quên rồi như thật giảng thuyết cho các loại hữu tình; dùng Tha tâm trí có thể biết tâm và tâm sở của chủ Phật Thế Tôn, cũng có thể biết chính xác tâm và tâm sở của các loại hữu tình, tùy theo căn cơ mà nói chính pháp, làm cho họ phát sinh sự hiểu biết thử thăng; dùng Túc tự trí biết các hữu tình đối trước giego trong cảnh lánh khác nhau, biết rồi đúng phương tiến thi hiện khuyen bao, dân đất, khen ngợi, khích lệ, chức mừng, làm cho họ được lợi ích; dùng Lâu tâm trí tùy theo căn cơ của họ mà an lập họ ở pháp ba thưa.

Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiên thiện xảo làm nghiệm tính cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, mau được đẩy đủ trí Nhật thiết trí, chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, vẫn chuyển pháp luan vi diệu làm lợi ích cho tất cả.

Như vậy này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa nhỏ sức tâm vô lậu xa lia các tướng, nên đối trong các pháp không tướng, không đặc, không tạo tác, viên mận An nhân Ba-la-mật-da và cũng có thể viên mận các thiện pháp khác.

Lại nữa này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-da sâu xa, nên đúng tâm vô lậu lia tướng mà tu Tinh thần Ba-la-mật-da. Đại Bồ-tát ấy thành tựu thân tâm tỉnh tinh tâm mạnh mẽ, nhập vào Sơ tinh lự cho đến có thể nhập Tinh lự thử tự. Nương vào bốn Tinh lự này phát sinh các thân thông biến hiện, cho đến dưa Tây tổ tôi mất trọng mặt trùng, tự do xoay chuyển không thấy khó khăn;

Đại Bồ-tát này lại dùng thân lực có thể đến hàng hà sa só thể giới của chủ Phật khắp mundi phương. Ở chỗ chủ Phật làm nghe chánh pháp rồi thọ trì, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tổ tọt, không thể quen mặt.

Đại Bồ-tát này dùng thân lực có thể đến hàng hà sa só thể giới của chủ Phật khắp mundi phương để sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật, tinh tản tu học trí Nhật thiết tướng, đã được viên mất rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tổ tọt, vẫn chuyển pháp luận vị điều độ thoát các loại hữu tình.

Như vậy này Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát thành tựu thân tinh thân dung mảnh nên có thể làm cho Tịnh tản ba-la-mật-da mau được viên mất.

Lại nữa này Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát thành tựu tấm tinh thân dung mảnh nên mau viên mất các Thánh đạo vô lâu và các chi đạo, thuộc về Tịnh tản ba-la-mật-da. Nhờ đó, có thể làm cho tất cả các nghiệp bất thiện nói thân, ngủ,... ý không phát sinh được.

Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp không bao giờ chấp giữ, thường hoặc vô thường, khó hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, tính hoặc bất tính, cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, hoặc Đức giới, hoặc Sắc giới, hoặc Vô sắc giới, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc bốn Niệm trừ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc ba pháp môn giải thoát, hoặc vô lượng, vô biên các pháp Phật khác đều chẳng chấp giữ thường hoặc vô thường... cũng không chấp giữ quá Dự liệu cho đến quả vị Giác ngộ cao tổ tọt.

Đại Bồ-tát ấy cùng chẳng chấp giữ đây là bậc Dự liệu, là bậc


Mặc dù đã viên mạn sự tự Tinh tán ba-la-mật-da, nhưng vẫn đối với Tinh tán ba-la-mật-da đều không chấp trước; dù đã viên mạn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp đều không chấp trước; dù đã nghiệm tính tất cả cói Phật nhưng đối với cói Phật đều không chấp trước.

Đại Bồ-tát này thành tựu thân tâm tính tận như thế, dù đã xía tất cả pháp ác, cũng có thể thu nhận tất cả pháp lành nhưng không chấp trước. Vì không chấp trước nên ở cói Phật này đến cói Phật kia, ở thế giới này đến thế giới kia đều muốn làm lợi ích cho các loại hữu tình, nên ý muốn thị hiện các việc thân thông, thì đều có thể thị hiện tự tại vô ngại. Nghĩa là hoặc thị hiện rưới các hoa đẹp, rải các hương thơm, trơi các âm nhạc, hiện mây, tiếng sấm chấn động cả đại địa, hoặc Thị hiện bày món báu đẹp đế trang nghiêm thế giới, thân phòng ảnh sáng lớn cho Chúng sinh duy mười đều được thấy rõ; hoặc Thị hiện thân phát ra các mùi hương vi điều, những vật nho ước đều được thơm tho sạch sẽ, hoặc Thị hiện xây dựng đến cùng, ở trong độ không làm hại các loại hữu tình. Nhân đó giáo hóa dân đất vào lòng hữu tình, làm cho họ nhập vào chính đạo, xả lìa sự gießen hại sinh mạng, cho đến việc tánh kiền, hoắc thực hành việc Bồ thi cho đến Bát-nhã, niêm hòa hữu tình.

Vì muốn làm lợi ích các loại hữu tình nên hoặc là xã bố của báu, hoặc xã bố vợ con, hoặc xã bố ngời vua, hoặc xã bố phần thân thể,
hoặc bố cả thân mến, tùy theo các loại hữu tình, nên dùng phương tiện như thế, như thế mới được làm lợi lạc cho họ, thì liền dùng phương tiện như thế, như thế mà làm lợi lạc cho họ.

Nghê này gây Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhasil ba-la-mật-da sau xa do sức tâm vô lậu xa lia các tướng nê ở trong tất cả pháp không tướng, không đặc, không tác, viên mảnh Tánh tâm ba-la-mật-da và có thể viên mảnh các pháp thiên khác.

Lại nữa gây Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhasil ba-la-mật-da sau xa nên dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu Tịnh lực ba-la-mật-da thị trừ định của Như Lai, còn đối với các định khác, Đại Bồ-tát ấy đều có thể viên mảnh. Đại Bồ-tát ấy xa li pháp đức ác, bất thiện, có tâm, có tự, ly sinh hữu lạc, nhập vào Sở tịnh lực cho đến chứng nhập Tịnh lực thứ tự, được an trú hoà toàn.

Đại Đại Bồ-tát ấy dùng tâm tướng ứng Tứ, nội rộng cho đến dùng tâm tướng ứng Xa duyên khắp muội phương mà an trú hoà toàn. Đại Bồ-tát ấy vượt qua các tướng sắc, diệt tướng có đối đối không tự duy các thâu tướng, nhập vào vô biên không, Không vô biên xứ, cho đến Phi tướng phi tướng xứ, an trú hoà toàn. Đại Bồ-tát ấy an trú Tịnh lực ba-la-mật-da đối với tám Giải thoát, chín Định thử độ, đều có thể an trú dù thuận nghiịch hoành toàn. Đại Bồ-tát ấy đối với Không, Vô tướng, Vô nguyên, Đẳng trù an trú hoành toàn.

Đối với định Vô giác, định Như điển quang, định Kim cang du, định Thân Thành Chánh... an trú hoành toàn.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tịnh lực ba-la-mật-da, tu ba muội bày pháp phân Bồ-dề và trì Đạo tướng đều được viên mảnh, dùng trì Đạo tướng thâu tướng cả Tam-ma-dịa rồi, tuần tự tu hành vượt lên địa nghiệp quấn, cho đến tu hành vượt lên bậc Độc giác rồi, mới chứng vào Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát, tu hành các địa, viên mảnh quả Phật, Đại Bồ-tát ấy đối với các địa đủ tuần tự tu vượt qua cho đến chua chứng đắc trì Nhất thiết trì, trong giai đoạn ấy, không chấp lấy quả chứng.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tịnh lực ba-la-mật-da, từ côi Phật này đến côi Phật kia gang gửi cùng đường chủ Phật Thế Tông, ở chỗ chủ Phật trong nhiều can lành, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật, từ thế giới này đến thế giới kia làm lợi ích an vui cho
tình, thân tâm không một mối. Hoặc dùng Bồ tát cho đến Bát-nhã,
hiệp hòa các hữu tình, hoặc dùng ăn gió cho đến giải thoát tri kiến
dề hiệp hòa các hữu tình, hoặc dạy cho họ an trú quả Dực lục, nội
rộng cho đến dạy cho họ an trú quả vị Giác ngộ cao tốt. Tuy theo thể
lực căn lánh của loại hữu tình, làm cho pháp lãnh tạng trưởng, dùng
các thủ phương tiến làm cho họ an trú. Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-
la-mật-da có thể làm phát sinh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp
môn Tam-ma-dịa, chúng đặc bổn sự hiểu biết thông suốt thò thằng,
chứng đặc Thân thông đi thúc thò thằng.

Đại Bồ-tát ấy thành tựu Thân thông đi thúc thò thằng, quyết định
không tho là bạo thái, quyết định không tho vui dám dực, quyết định
không lệ thuộc vào chiếc xe thở sinh, quyết định không bị tổ lồi thơ
sinh làm o nhiễm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy khó thấy khó biết tất cả
pháp hoàn toàn đều như huyện hòa.

Tuy Đại Bồ-tát biết các hành đều như huyện hòa, nhưng vì
nuộng vào Bi nguyên lời lạc cho hữu tình; tuy nuộng vào Bi nguyên lời
lạc cho hữu tình mà vẫn hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều
chẳng thể nắm bắt được; tuy hiểu lời hữu tình và sự hoạt động của
chúng đều chẳng thể nắm bắt được nhưng vẫn an tập tất cả hữu tình
làm cho chúng an trú trong pháp chẳng thể nắm bắt được.

Đây là nuông nói Thế tục để, chẳng phải nuông nói Thăng nghĩa
dé.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-da, tu hành tất cả tình lự
giải thoát, đăng trì, đăng chí cho đến viên mân quả vị Giác ngộ cao
tốt, luôn không xa li việc tu Tĩnh lự ba-la-mật-da.

Đại Bồ-tát ấy hành trì Đạo tướng phương tiện làm phát sinh trí
Nhất thiết tướng, an trú trong ấy, hoàn tướng việt niệm tập khí tướng tục
của phiên nào, làm lời minh lời người, làm phúc diện thành tính cho
tất cả, Trời, Người, A-tô-lạc... trong thế gian đặng thọ nhận sự cung
kính cùng đường của thế gian.

Như vậy đây Thiện Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-
mật-da sau xa, do sức tâm vô lậu xa lia các tướng nền ở trong tất cả
pháp, không tướng, không đặc, không tác, viên mân Tĩnh lự ba-la-
mật-da và có thể viên mạn các pháp thiện khác.

Lại nữa đây Thiện Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-

Đại Bồ-tát ấy khi quán sát như vậy, chẳng sở đắc tự tánh của sắc, chẳng sở đắc tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, nội ròng cho đến chẳng sở đắc tự tánh của các pháp hữu lưu, chẳng sở đắc tự tánh của pháp vô lưu.

Đại Bồ-tát ấy hàn Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa, khi quán như vậy đối với tất cả pháp phát sinh sự tịnh, hiệu sau sắc, đều lấy không tánh làm tự tánh. Đối với những việc như thế sinh tịnh hiệu rồi, có thể hành pháp không bền trong cho đến hành pháp không không tánh tự tánh. Khi hành như vậy, đối với tất cả pháp không chấp trước, nghĩa là không chấp trước sắc, cũng không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức, nội ròng cho đến không chấp trước tất cả hành Đại Bồ-tát, cũng không chấp trước quả vị Giác ngộ cao tổ tọt của chủ Phật.

cho họ an trự qua Dữ lưu hoặc quả Nhật lai cho đến quả vì Giác ngộ cao tốt.

Đại Bồ-tát ấy có thể làm các việc như biến hiện thân thông; muốn đến hàng nhà sa số thở giới đều tự ý đi đến; muốn hiện các thứ tranh bảo trong các thế giới mà mình đã đến, đều tùy ý hiện; muốn làm cho các hữu tình trong các thế giới mà mình đã đến, thơ dụng các tranh bảo quý gia, tùy theo chỗ ua muốn của họ đều làm cho họ được đầy đủ.

Đại Bồ-tát ấy ở thế giới này đến thế giới khác đều làm lợi ích an vui cho các hữu tình, thấy tướng nghiệm tình các thế giới có thể tự mình dỗ thọát tùy theo ý muốn, làm trang nghiệm côi Phật. Giông như chữ Thiên Tha hóa tử tại, cần đúng các thứ vừa ý đều tùy tâm hiện ra, Bồ-tát ấy cũng vậy, tùy ý thơ dụng các thứ, trang nghiệm vô lượng côi Phật. Sự thơ dụng ở các côi Phật này đều nhiệm màu thanh tịnh, xa lị các pháp tap nhiệm, tùy theo ý muốn mà hiện hiện.


Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, do sức tâm vô lậu xa lia các tướng, nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đặc, không tặc, viên mạn Bát-nhã ba-la-mật-da và có thể viên mạn các thiên pháp khác.

Bây giờ Thiên Hiềnbach Phật:
–Bạch Thế Tôn, làm thể nào các Đại Bồ-tát đối với các pháp

Phật dạy:

Đại Bồ-tát ấy thành tựu căn lành thù thằng như vậy đối với tất cả pháp đều được tự tại, tuy thọ trong sinh tử nhưng chẳng bị tội lở của sinh tử làm ô nhiễm. Vì muốn làm lợi ích cho các loại hữu tình nên thọ nhân sự giàu sang tự tại ở cơi trời, cơi người. Do thể lực giàu sang tự tại nên làm các việc lợi ích cho các hữu tình, đúng bốn Niếp pháp để niếp hóa họ, Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vô tướng, nên tuy biết quả Đạo mật nhưng không tự quan ảo, cho đến tuy biết Đạo giác Bồ-đề cũng văn không tự quan Đạo giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tất cả pháp rỗi và muốn chứng đắc trí Nhất thiết tướng, không giống với các bậc Thanh văn, Đạo giác.

Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều vô tướng, nên như thật biết rõ sâu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thi... và vô lượng, vô biến các pháp Phật khác cũng đều vô tướng. Do nhân duyên này, có thể viên mảnh tất cả Phật pháp, mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí, ở đời vì lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.

duốc chúng quả Dự luật cho đến quả vị Giác ngộ cao tổt.” Vì sao? Vì các pháp như thế đều đồng một tướng, gọi là không tướng, không trù, không năm bất đương. Pháp không tướng không năm bất không tướng, pháp có tướng không năm bất có tướng, pháp không tướng không năm bất có tướng, pháp có tướng không năm bất không tướng. Do nhân duyên này đều không, không năm bất.


Đại Bồ-tát ấy vì hóa đạo hữu tình nên tu vị hiền lưu chuyển trong các đường sinh từ những không hề bị tội lỗi kia làm ông nhiệm. Như người huyền hóa tu vị hiền các việc di, đứng, nằm, ngồi nhưng thật sự không có các việc qua lại chần thắt, tu vị hiền ra các thử lỗi ích an vui cho loại hữu tình những đối với các hữu tình và sự hoạt động của họ đều không sở đặc.


Thần Phật biên hóa kia tu duy làm các việc lợi ích cho các hữu tình nhưng đều không sở đặc, nghĩa là chẳng sở đặc sắc, thơ, tướng, hành, thực, cho đến chẳng sở đặc tất cả các pháp hữu lâu hay vô lâu và các hữu tình.

Các Đại Bồ-tát ấy cùng lại như vậy, tuy tạo tác mà không sở

Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, an trú trong năm thứ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bông, như ánh trong quưởng, như quáng nàng, như huyền, như hóa, như thành Cân-thất-bà, viên mân An nhân ba-la-mật-da. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ năm thứ uẩn như mộng, cho đến như thành Cân-thất-bà liền viên mân An nhân ba-la-mật-da vô tướng.

Nay Thiên Hiền, vi sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thật biết rõ năm thứ uẩn như mộng cho đến như thành Cân-thất-bà, liền viên mân An nhân ba-la-mật-da vô tướng?

Nay Thiên Hiền, Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ năm thứ uẩn không có thật tướng nẻo tu hai thú nhân, liền viên mân An nhân ba-la-mật-da vô tướng.

Những gì là hai? Một là An thể nhân, hai là Quán sát nhân.


Cự thọ Thiền Hiến bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, Vô sinh pháp nhân là như thế nào? Thế nào là Đoạn? Thế nào là Trí?

Phật dạy:
– Nay Thiền Hiến, do sức mạnh của pháp nhân này nên cho đến một chút phần pháp ác, bất thiện cùng không pháp sinh được, vì vậy gọi là Vô sinh pháp nhân, pháp nhân này làm cho tất cả thiện não ngắn, ngắn sở và man, hoan toàn vắng lặng, như thật nhân tho các hành nhị mơ mộng, nói rộng cho đến như thành Càn-thật-bà, nhân này gọi là Trí, chứng đặc Trí này mỗi gọi là đặc Vô sinh pháp nhân.

Cự thọ Thiền Hiến bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, Vô sinh pháp nhân của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sinh pháp nhân của các hàng Bồ-tát có khác nhau chẳng?

Phật dạy:
– Nay Thiền Hiến, những bậc Dực lưu cho đến Độc giác, hoặc Trí, hoặc Đoạn cùng gọi là nhân của Đại Bồ-tát. Lại có nhân của Đại Bồ-tát là nhân các pháp hoàn toàn chẳng sinh. Đó là khác nhau.


Như vậy này Thiền Hiến, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã bá-
mặt-da sau xa có thể mau viên mận An nhân ba-la-mặt-da vô tưởng.
Do An nhân ba-la-mặt-da này được viên mận nên mỗi viên mận tất cả Pháp pháp. Nhờ đó, chứng đặc trí Nhật thiết trí, dễ đối vị lại làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa này Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mặt-da sau xa, an trự trong năm thú ủan như mương, như tiếng vang, như bồng, như ảnh trong görüntü, như quảng nắng, như huyện, như hòa, như thành Càn-thát-bà, như thật biết rõ năm thú ủan như mương cho đến như thành Càn-thát-bà không có thật tướng rơi, phát khởi thân tam dung mảnh, tỉnh tán. Đại Bồ-tát ấy phát khởi thân tỉnh tarn rồi nhanh chóng phát sinh thân thông thú thằng, nên đến được các thế giới của chủ Phật pháp những phương, gần gui cùng đường chủ Phật Thế Tôn, chỉ cho các Đức Phật trong nhiều cảnh lành, làm lợi ích an vui cho các hữu tình, thường làm nghiêm tỉnh các cô Phật.

Đại Bồ-tát ấy do thân tỉnh tarn, đem sự thật thành tự cho hữu tình, dùng pháp ba thụ làm phương tiện làm họ an trự.


Đại Bồ-tát ấy do tâm tỉnh tarn nên được viên mận các tướng hào, phông hào quảng lớn chiếu soi vào biên cối. Do tâm tỉnh tarn hoạn toàn nên đoạn trừ vinh viên tập khí tướng tục của phiền não, chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tôi và vấn chuyền pháp lan viên vi điều, đầy đủ ba mười hai tướng, làm cho khắp đại thiện thế giới chấn động sâu chất. Các hữu tình trong độ được anh sáng chiếu soi, thấy sự biên dồng này, nghe được tiếng chánh pháp, tùy theo căn cơ của họ, đối với đạo ba thừa chúng không thoải thuận chuyển cho đến cười cảnh.

KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỀN 530

Phần 28: ĐỊEU TUỘNG (3)

Lại nữa ngày Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mất-da squeeze xa, an trù trong nămتعلم thú ăn như mơ, như tiếng vang, như bong, như ảm trong gương, như quang nắng, như huyễn, như hòa, như thành Càn-thát-bà, viên mảnh Tinh lự ba-la-mất-da.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:

– Bạch Thề Tôn, thể nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mất-da squeeze xa, an trù trong năm lòng thú ăn như mơ... cho đến như thành Càn-thát-bà, viên mảnh Tinh lự ba-la-mất-da?

Phát day:

gian nhập định cùng không chấp trước. Đại Bồ-tát ấy vì đối với tất cả pháp không chấp trước nên được mau viên mận Tịnh lự ba-la-mật-da vượt tưởng. Do Tịnh lự ba-la-mật-da này được viên mận nên vượt qua các địa Thanh vạn, Độc giác.

Cự tổ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát ấy do Tịnh lự ba-la-mật-da vượt tưởng này viên mận nên vượt qua các địa Thanh vạn, Độc giác?

Phật dạy:

Cự tổ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy gì làm sinh? Lấy gì làm lý sinh?

Phật dạy:
– Nay Thiện Hiền, các Đại Bồ-tát lấy tất cả cái có sở đặc làm sinh, lấy tất cả cái không sở đặc làm lý sinh.

Cự tổ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát lấy gì làm cái có sở đặc? Lấy gì làm không sở đặc?

Phật dạy:
– Nay Thiện Hiền, các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp làm cái có sở đặc, nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc uẩn làm cái có sở đặc; lấy thọ, tướng, hành, thức uẩn làm cái có sở đặc, nội rộng cho đến lấy trĩ Nhất thiết trí làm cái có sở đặc. Các Đại Bồ-tát lấy các thứ pháp môn như thế làm cái có sở đặc, chính cái có sở đặc gọi là sinh, như ăn uống sinh ra bệnh hoạn.
Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp không hoạt động, vô sở đắc, không giảng thuyết, không hiện thị làm chẳng thể năm bất được. Nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc cho đến trí Nhật niet trị không hoạt động, vô sở đắc, không giảng thuyết, không hiện thị làm chẳng thể năm bất được.


Đại Bồ-tát ấy an trụ trong đây, tảo ra các nghiệp, do sức mạnh của nghiệp mà rơi lần trong các cội thì cùng không có sự việc ấy. Đại Bồ-tát ấy tùy trụ trong nhóm các hành như huyền, làm lợi ích an vui cho các hữu tình nhưng không chấp trước huyền và các hữu tình.

Khi Đại Bồ-tát ấy đối với các việc không có sở đắc, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật, luơn không met mỗi nhận chán.


Cuự thọ Thien Hien bach Phat:
– Bach The Ton, the nàøo là Đại Bồ-tát khi hành Bá-tánh Ba-la-mạt-da sau xa nhũ thạï biết rõ tát câ pháp tánh như mơ... cho dân nhũ ảo thành?
Phát dầy:
– Nay Thien Hien, các Đại Bồ-tát khi hành Bá-tánh ba-la-mật-da sau xa khong thây mơ, khong thây ngãïi thây mơ; khong nghe tiếng vang, khong thây ngãïi nghe tiếng vang; khong thây bông, khong thây ngãïi thây bông; khong thây bông nảng, khong thây ngãïi thây bông nảng; khong thây sông nảng, khong thây ngãïi thây sông nảng; khong thây huyễn, khong thây ngãïi thây huyễn; khong thây hóa, khong thây ngãïi thây hóa; khong thây ảo thành, khong thây ngãïi thây ảo thành. Vì sao? Vì möng, ngãïi thây möng..., cho dân ảo thành, ngãïi thây ảo thành là sự cháp trước của phăm phu ngû si dién dýo.
Nhữ vây nay Thien Hien, các Đại Bồ-tát khi hành Bá-tánh ba-la-mật-da sau xa chẳng cháp uân sắc; chẳng cháp các uân thọ, tướng, hành, thức cho dân chẳng cháp trí Nhật thiết trí. Đại Bồ-tát ẩy dội với tát câ pháp môn nhu thê khong còn cháp trước, liên vien mân Sô dia cho dân Thập địa của Bồ-tát, nhưng trong ẩy khong sinh tham đâm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ẩy duọc vien mân nam diều chẳng đắc từ Sô địa cho đến Thập địa, thì lầm sao ở trong ẩy phâth sinh tham
đảm được. Đại Bồ-tát ấy tuy hành Bát-nhä ba-la-mật-da mà chẳng sồ đặc Bát-nhä ba-la-mật-da.


Cự tho Thiên Hiền bach Phất:
–Bách Thế Tôn, nếu tự khám của tất cả pháp không tap, không sai khác thì làm sao cho rằng đây là thiên, đây là chẳng phải thiên; đây là hữu lậu, đây là vô lậu; đây là thế gian, đây là xuất thế gian; đây là hữu vi, đây là vô vi, với vô lượng hư sai khác như vậy?
Phật dạy:
–Nay Thiên Hiền, theo ý ông thì sao? Thất tánh của các pháp có thể nói là thiên chẳng? Lại có thể nói là quả Dứt lưu..., cho đến có thể nói quả vị Giác ngò cao tổ của Phất chẳng?
Thiên Hiền bach Phất:
–Bách Thế Tôn, không!
Phật dạy:
–Nay Thiên Hiền, do nhân duyên này nên biết tánh của các pháp không tap, cùng không sai khác, không tưởng, không sinh, không diệt, không ngại, không giảng thuyết, không chỉ bày ra được.

Thiên Hiền nên biết, khi Ta còn học đạo Bồ-tát, đối với các pháp tánh đều không có nhamster, nghĩa là chẳng nhamster sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nhamster nhận xứ cho đến ý xứ; chẳng nhamster sắc giác cho đến pháp giác; chẳng nhamster nhận giác cho đến ý giác; chẳng nhamster sắc giải giới cho đến pháp giải giới; chẳng nhamster nhận thức giải giới cho đến ý thức giải giới; chẳng nhamster nhận xức cho đến ý xức; chẳng nhamster các thơ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thơ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nhamster địa giải giới cho đến thục giải giới; chẳng nhamster nhân duyên cho đến tăng thường duyên; chẳng nhamster các pháp theo duyên sinh ra; chẳng nhamster vô minh cho đến lão tử; chẳng đặc cõi Dực, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng nhamster
pháp thiện, chẳng phải thiên; chẳng năm bất pháp hữu lậu, vô lậu; chẳng năm bất pháp thể gian, xuất thể gian; chẳng năm bất pháp hữu vi, vô vi; nói rồng cho đến chẳng năm bất quả Đự lữ cho đến Đọc giấc Bồ-đề; chẳng năm bất hành Đại Bồ-tát, chẳng đặc quả vĩ Giác ngõ cao tốt.

Như vậy này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành quả vĩ Giác ngõ cao tốt, thường nên siêng năng tu học tự tánh của các pháp. Nếu luôn siêng năng tu học tự tánh của các pháp thì mọi có thể làm thành tịnh hoàn toàn đạo đại Bồ-đề, cũng có thể viên mận các hành Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cói Phật, an trú trong pháp này mà chúng đặc quả vĩ Giác ngõ cao tốt, đem pháp ba thứa làm phương tiện điêu khắc các loại hữu tình, làm cho họ không còn luyến hối trong ba cãi, được vào Niết-bàn an vui rốt ráo.

Như vậy này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát nên dùng vở tướng làm phương tiện tu học Bát-nhã ba-la-mật-da để mau được viên mận. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-da mau được viên mận thì mọi có thể tóm thâu tất cả pháp Phật; nhờ đó chúng đặc trì Nhất thiết trì, tận cùng đối vi lai làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, nếu các pháp như móng,... nói rồng cho đến như ảo thành đều là không thật, đều lấy không tánh làm tánh, tự tướng đều không, thì làm sao có thể cho rằng đang là Thiền, đây là chẳng phải thiện, đây là thể gian, đây là xuất thể gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi? Nói rồng cho đến đây là quả Đự lữ, đây là pháp có thể chứng đặc quả Đự lữ. Như vậy, cho đến đây là quả vĩ Giác ngõ cao tốt của Phật, đây là pháp có thể chứng đặc quả vĩ Phật?

Phật dạy:
- Nay Thiền Hiền, kẻ phàm phu kém hiểu biết ở thể gian đói với mộng tướng thật có mộng, tướng thật có người thấy mộng; đói với ảo thành tướng thật có ảo thành, cùng tướng thật có người thấy ảo thành. Kế phàm phu kém hiểu biết tướng thật có mộng như thể ảo, đên dạo chấp trước. Hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp bất thiện; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp thiện; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra

www.daitangkinh.org
những nghiệp vô kỳ; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp chẳng phải phục đức; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp phục đức; hoặc thân, khẩu, ý tạo ra những nghiệp bất động..., bởi các nghiệp nên phải luân hồi sinh tử, chịu khổ vô cùng.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xá, an trù trong hai pháp không để quan sát các pháp. Hai pháp không đó là: cứu cảnh và vợ tế. Đại Bồ-tát áy an trù trong hai pháp không như thế, vì các loại hữu tình giảng thuyết chính pháp như vậy: “Sắc... cho đến thực là không, không sở hữu; nhận xứng... cho đến ý xứng là không, không sở hữu; sắc xưng... cho đến pháp xứng là không, không sở hữu; nhận giới... cho đến ý giới là không, không sở hữu; sắc giới... cho đến pháp giới là không, không sở hữu; nhận thức giới... cho đến ý thức giới là không, không sở hữu; nhận xúc... cho đến ý xúc là không, không sở hữu; các thở do nhận xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thở do ý xúc làm duyên sinh ra là không, không sở hữu; địa giới... cho đến thức giới là không, không sở hữu; nhận duyên... cho đến tăng thường duyên là không, không sở hữu. Các pháp do duyên sinh ra là không, không sở hữu; các pháp vô minh... cho đến lão tử là không, không sở hữu.”

Lại nói như vậy: “Sắc, thở, tướng, hành, thức như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; nhận xứng cho đến ý xứng như mộng... cho đến như thành đều không có tự tánh; sắc xưng... cho đến pháp xứng như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; nhận giới cho đến ý giới như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; sắc giới... cho đến pháp giới như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; nhận thức giới... cho đến ý thức giới như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; nhận xúc... cho đến ý xúc như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; các thở do nhận xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thở do ý xúc làm duyên sinh ra như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; địa giới... cho đến thức giới như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; nhận duyên... cho đến tăng thường duyên như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; các pháp do duyên sinh ra như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh; vô minh... cho đến các pháp lão tử như mộng... cho đến như áo thành đều không có tự tánh.”
Lại nói như vậy: “Trong đó không có sắc, thọ, tướng, hành, thức; không có nhận xứ... cho đến y xứ; không có sắc xứ... cho đến pháp xứ; không có nhận giới... cho đến y giới; không có sắc giới... cho đến pháp giới; không có nhận thức giới... cho đến y thức giới; không có nhân xúc... cho đến y xúc; không có các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thọ do y xúc làm duyên sinh ra; không có địa giới... cho đến thức giới; không có nhân duyên... cho đến tăng thương duyên; không có các pháp do duyên sinh ra; không có các pháp vô minh... cho đến lão tử.”

Lại nói như vậy: “Trong đó không có mạng, không có người thấy mạng; nói rộng cho đến không có ảo thành, không có người thấy ảo thành.”

Lại nói như vậy: “Các pháp như thế đều không có sự thật, đều lấy không tánh làm tánh, các người do hữu kỳ phần biệt nên đối với cái không có sắc üan... cho đến thức üan, thấy có sắc üan... cho đến thức üan. Đối với cái không có nhận xứ... cho đến y xứ, thấy có nhận xứ... cho đến y xứ. Đối với cái không có sắc xứ... cho đến pháp xứ, thấy có sắc xứ... cho đến pháp xứ. Đối với cái không có nhận giới... cho đến y giới, thấy có nhận giới... cho đến y giới. Đối với cái không có sắc giới... cho đến pháp giới, thấy có sắc giới... cho đến pháp giới. Đối với cái không có nhân thức giới... cho đến y thức giới thấy có nhân thức giới cho đến y thức giới. Đối với cái không có nhân xúc... cho đến y xúc thấy có nhận xúc... cho đến y xúc. Đối với cái không có các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do y xúc làm duyên sinh ra, thấy có các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do y xúc làm duyên sinh ra. Đối với cái không có địa giới... cho đến thức giới, thấy có địa giới... cho đến thức giới. Đối với cái không có nhân duyên cho đến tăng thương duyên, thấy có nhân duyên cho đến tăng thương duyên. Đối với cái không có các pháp do duyên sinh ra thấy có các pháp do duyên sinh ra. Đối với cái không có các pháp vô minh... cho đến lão tử thấy có các pháp vô minh... cho đến lão tử.”

Lại nói như vậy: “Tắt cả pháp tánh của ủan, xứ, giới... đều do các duyên hóa hợp tạo ra, diệt đạo, hiện khởi đều bị tóm thiểu vào các nghiệp thực. Vì lý do nào, các người đối với các pháp hiện vọng không có sự thật này, khiếu tưởng cho là sự thật?”

www.daitangkinh.org
Khi ấy Bồ-tát hành Bát-nhä ba-la-mật-da sầu xa, dùng phương tiện thiện xảo, nếu các loại hữu tình, kể nào xan tham thì dùng phương tiện cứu vớt, làm cho họ xa lìa xan tham. Các hữu tình này xa lìa xan tham rồi nhen khuyen họ tu Bồ thi ba-la-mật-da. Các hữu tình ấy nhờ bố thí nennen được địa vị giàu sang tự tại. Lại ở nơi ấy dùng phương tiện cứu vớt họ, khuyen tu Tinh lự ba-la-mặt-da. Các hữu tình ấy nhờ tình giới nên được sinh vào các côi lãnh, giàu sang tự tại. Lại ở nơi ấy dùng phương tiện cứu vớt họ, khuyen tu Tinh lự ba-la-mật-da. Các hữu tình ấy nhờ Tinh lự nên được sinh vào côi Phạm thế, an trụ tự tại ở Tinh lự thứ nhất. Từ Tinh lự thứ nhất dùng phương tiện cứu vớt họ, làm cho họ an trụ Tinh lự thứ hai. Như vậy, tuần tự dùng phương tiện cứu vớt, cho đến khi làm cho họ an trụ Phi tưởng phi tưởng xr. Các hữu tình ấy nhờ thì, giới, định nennen được quả báo thụ thắng, nên sinh nhiều tham dâm. Bây giờ, Bồ-tát dùng phương tiện xiao sân cứu vớt cho họ ra khỏi chỗ thập kême ấy, an trụ vào côi Niết-bàn tuyen đợi. Nghĩa là dùng phương tiện tùy theo căn cơ, làm cho họ xuống vào ba thừa, khuyen tu Thành đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào bốn Niệm Trước, cho đến tâm chi Thành đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tưởng, Vô nguyen; hoặc làm cho họ an trụ vào tâm Giải thoát cho đến muội Biển xử; hoặc làm cho họ an trụ vào Thánh đức khó, tạp, diet, đạo; hoặc làm cho họ an trụ vào sự quản sát thuận nghich muội hai nhân duyên; hoặc làm cho họ an trụ vào sau pháp Ba-la-mật-da; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc làm cho họ an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghỉ ban; hoặc làm cho họ an trụ vào các địa Bồ-tát, hoặc làm cho họ an trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; hoặc làm cho họ an trụ vào năm loại mật, sâu phép thân thông; hoặc làm cho họ an trụ vào muội lực của Như Lai, cho đến muội tâm pháp Phát bất công; hoặc làm cho họ an trụ vào đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xã; hoặc làm cho họ an trụ vào pháp không quên mật, tánh luôn luôn xá; hoặc làm cho họ an trụ vào trí Nhứt thiết, trí Đạo tướng, trí Nhứt thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhä ba-la-mật-da sầu xa, dùng phương tiện thiện xảo thành tựu các pháp vô sắc, vô kiến, vô đối, chẩn vô lậu và an trụ trong ấy, các hữu tình nào đang chúng đặc quả Dứt lường th
nên thì hiện khuyến bão, dăn dắt, khen người, kíhc lê, chức mùng, dùng phương tiện cứu vớt cho họ chúng bậc quả Dự luật. Nói rộng cho đến các hữu tình nào đang chúng bậc quả vị Giáo ngộ cao tốt thì nên thì hiện khuyến bão, dăn dắt, khen người, kíhc lê, chức mùng, dùng phương tiện cứu vớt cho họ chúng bậc quả vị Giáo ngộ cao tốt.

Nhu vậy này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nha ба-la-mật-da sưu xa, quản sát hai pháp không, tuy biết các pháp như mông... cho đến như ảo thành đều không thật có, không tánh làm tánh, tự tướng đều không, nhưng vấn phân định là thiền, là chẳng phải thiện, là hữu lâu, là vô lâu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Nói rộng cho đến là quả Dự luật, là pháp có thể chúng bậc quả Dự luật. Nhu vậy, cho đến là quả vị Giáo ngộ cao tốt của Phật, là pháp có thể chúng bậc quả vị Phật, đều không tap loan.

Bây giờ, Thiền Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sưu xa, rất kỳ đặc hy hữu, quản sát hai pháp không, rốt ráo không giới hạn, an trú hai pháp không, rốt ráo không giới hạn. Tuy biết các pháp như mông, cho đến như ảo thành đều không thật có, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, nhưng có khả năng phân định vô lượng pháp môn thiện, hay chẳng phải thiện một cách không nhằm lẫn?

Phật dạy:
–Này Thiền Hiền, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sưu xa, rất kỳ đặc hy hữu. Tuy biết các pháp đều không tánh, rốt ráo không giới hạn, đều chẳng thật có, như mông... cho đến như ảo thành, tự tướng vốn không, lấy không tánh làm tánh, nhưng vẫn phân định các loại pháp môn thiện, chẳng phải thiện một cách không nhằm lẫn. Nếu các ông biết pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sưu xa hàng Thanh văn, Đức giác đều không thành tựu, không thể so luồng được, thì hàng Thanh văn và Đức giác các ông đối với các Đại Bồ-tát còn không thể đối đáp, hướng lại các hữu tình khác có thể đối đáp!

Cụ thơ Thiền Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là các pháp hy hữu rất kỳ đặc của Đại Bồ-tát hành Bát-nha ба-la-mật-da sưu xa, mà hàng Thanh văn, Đức giác đều không thành tựu, không thể so luồng được?
Phật dạy:

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, an cư trong kết quả đạt được là vô lượng, vô số công đức chánh tịnh như sâu pháp để đến bồ giác, nần Thần thông vi diệu, ba nuôi bảy pháp phân Bồ-dề và Đà-la-ni, biến thuyết thống suốt..., đứng sức thần thông di khắp muội phương, các hữu tình nào dàng đứng bộ thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da để do thọ thát thì đế bộ thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da để mà do thọ thát. Người đang đứng Tinh lự thứ nhất cho đến Tinh lự thứ tư để do thọ thát thì đứng Tinh lự thứ nhất cho đến Tinh lự thứ tư mà mà do thọ thát. Người đang đứng Tứ vô lượng cho đến Xà vô lượng để do thọ thát thì đứng Tứ vô lượng... cho đến Xà vô lượng để do thọ thát. Người đang đứng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xù để do thọ thát, thì đứng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xù mà mà do thọ thát. Người đang đứng bốn Niêm trư cho đến tâm chi Thanh đạo để do thọ thát, thì đế bốn Niêm trư cho đến tâm chi Thanh đạo mà mà do thọ thát. Người đang đứng pháp môn giải thọ thát Không... cho đến môn giải thọ thát Vô nguyên để do thọ thát thì đứng pháp môn giải thọ thát Không cho đến pháp môn giải thọ thát Vô nguyên mà mà do thọ thát. Người đang đứng các thiện pháp thưa thẳng khác để do thọ thát thì đứng các thiện pháp thưa thằng khác mà mà do thọ thát.

Cử thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, an cư trong kết quả đạt được là các công đức chánh tịnh như sâu pháp để đến bồ giác, nần Thần thông để bộ thí do thọ thát loại hữu tình?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, bộ thí của cải, đồ vật cần dùng cho các loại hữu tình; nghĩa là hữu tình cần ăn uống thì cho ăn uống, hoặc cần xe có thì cho xe có, hoặc cần y phục thì cho y phục, hoặc cần hương hoa thì cho hương hoa, hoặc cần các thứ của cải khác đều bộ thí cho họ được đầy đủ; hoặc
cùng đường các vật dụng cho hàng Thanh văn, Đức giác, Bồ-tát, chủ Phật Thể Tôn. Khi bộ thí như thế, tam bình đẳng, tướng không sai biệt mà hành bộ thí. Như thí cho người trí giới hoặc pháp giới cùng vậy, như thí cho người hoặc phi nhân cùng vậy, như thí cho người trong đạo hoặc ngoại đạo cùng vậy, như thí cho bậc Thánh hoặc kẻ phạm cùng vậy, như thí cho người sang kẻ hèn cùng vậy. Trên từ chủ Phật, duy trì cho đến bàng sinh đều bình đẳng không phân biệt, chẳng thấy phước đến hơn kém khác nhau. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hiểu rõ tự tướng của tất cả pháp và các hữu tình đều không, hoàn toàn không sai khác, nên hành bộ thí mà không khởi tướng khác. Đại Bồ-tát ấy do không khởi tướng khác mà hành bộ thí nên sẽ được quá báo không sai khác không phân biệt, nghĩa là được viên mãn trí Nhât thiết trì và vô lượng, vô biến các Phật pháp khác.

Thiên Hiền nén biết, Đại Bồ-tát nào thấy kẻ đến xin mà suy nghĩ: “Người đến đây, nếu là Như Lai Úng Chánh Đảng Giác, vì là tương phúc nên ta hiện cùng; nếu chẳng phải là Như Lai Úng Chánh Đảng Giác, mà là bàng sinh, vì chẳng phải là tương phúc nên ta không bộ thí cho.” Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như vậy là trái với pháp Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát căn phải tính hóa tự tâm thì tương phước mỗi tình. Thấy những kẻ đến xin không nên nghĩ: “Hữu tình như thế đến xin thì ta nên cho; hoặc hữu tình như thế đến xin thì ta không nên cho.” Nếu Bồ-tát nghĩ như vậy thì trái với tâm đại Bồ-đề đã phát nghĩa là các Đại Bồ-tát vốn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, ta vì hữu tình mà làm chỗ tướng tựa, làm hồn đạo, nhà chứa, chỗ cứu họ,..., thấy kẻ đến xin nên nghĩ: “Nay hữu tình này nghèo cùng cói cự, ta nên dùng sự bộ thí để cứu giúp họ.” Do duyên bộ thí này họ có thể chuyển hóa, ít muốn, biết đủ, xa li sự giết hại, nói rộng cho đến xa li lối nói tap ưa, cùng có thể điều phục tham sẵn, ta kiên. Do nhân duyên này, sau khi qua đời, sinh vào dòng đời lơn Sát-de-lợi cho đến dòng đời lơn Cư sĩ, hoặc sinh vào những nơi nào cùng giàu sang, đủ đa, tu các nghiệp lành; hoặc nhờ nhân duyên lợi ích do bộ thí này, lân lượtt nutrient vào ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nếu bị các oán thù, hoặc các hữu tình đến làm hại, hoặc vì nhiều thốn mà cấu xin thì Đại Bồ-tát ấy không nên sinh tâm phân biệt: “Người này có đáng cho,
còn người này không đáng cho” mà chỉ sinh tâm bình đẳng, tùy theo họ, xin phận thần thể và các của cải, quốc gia, thành trì, vợ con... đều nên thí cho họ. Vì sao? Vì Đài Bồ-tát ấy với lợi ích an vui cho các hữu tình nên cầu đến quá vi Giác ngộ cao tốt. Người nào còn sinh tâm phân biệt “Người này đáng cho, còn người này không nên cho” liền bị chư Phật, Đạo giác, Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Người, A-tô-la, các chứng Hiền thần đều quở trách: “Ai cần mới người phút tâm Bồ-đề, thế nguyên độ khắp các loại hữu tình. Nếu người không có chổ nương tựa, giúp đỡ cho họ có chổ nương tựa; người không nhà cửa, giúp cho họ có nhà cửa; người không được cứu giúp, nên cứu giúp; kẻ không có chổ nương nau, giúp cho có chổ nương nau; kẻ chẳng được an vui, làm cho họ được an vui... Nay người lại chọn lựa có nên cho hay không nên cho!" 

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu có người nào hay là loài phi nhân, di đến chổ Đài Bồ-tát để cầu xin tay chẩn hay phân thân thể, Đài Bồ-tát ấy chẳng nên khởi tâm phân biệt là cho hay không cho, chỉ nghi rằng: “Tửy theo họ xin gì, ta đều cho hết.” Vì sao? Vì Đài Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Ta vì lợi ích cho các hữu tình nên thơ thân này, có kẻ đến xin thì phải bỏ thì cho họ, không nên không cho.” Nếu thấy có người đến xin, nên nghĩ rằng: “Thần này cửa ta đây vốn là với người khác mà thơ sinh, họ không nên lấy ta còn đem đến cho, hướng là họ đến cầu xin mà ta không cho?” Nghi như vậy rồi vui mừng hồn hồn, tự cắt phần thân thể mình mà trao cho họ; lại tự vui mừng là nay được lợi lớn; nghĩa là xã tập uế, được thân thuận tình.

Thiên Hiền nên biết, các Đài Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cầu Đài Bồ-tát nên học như vậy.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đài Bồ-tát thấy có kẻ đến xin liền nghĩ: “Nay ở đây, ai là người bỏ thì, ai là người thơ nhận bỏ thì vật gì, do đâu, vì đâu, vì sao bỏ thì? Tự hành các pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế đều hoàn toàn không, chẳng phải trong pháp không mà có cho, có lấy, có thì, có nhận.”

Thiên Hiền nên biết, các Đài Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nên học như thể này: Các pháp đều không. Đó là hoặc do pháp không bền trong cho nên không, cho đến hoặc do pháp không không tanh tự tanh nên không, cho nên không. Đài Bồ-tát ấy an trú

Lại nữa này Thiên Hiền, Ta dùng Phật nhân xem khắp hàng hà sa só thể giới của chủ Phật mưu phuang, có Đại Bồ-tát vi muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên phát thế nguyện vào trong địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều th víct, thấy rơi phát sinh ba pháp dễ khai thị, dân đất. Những gì là ba? Một là thân thông; hai là dục bảo; ba là giáo giới.


Lại nữa này Thiên Hiền, Ta dùng Phật nhân xem khắp hàng hà sa só thể giới của chủ Phật mưu phuang, thấy có Đại Bồ-tát gân gửi cùng đường chủ Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi gân gửi cùng đường chủ Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng, mến ưa cung kính chủ chẳng phải không vui mừng, mến ưa cung kính. Đại Bồ-tát ấy, đối với chánh pháp mà chủ Phật Thế Tôn đã thuyết, cung kính lắng nghe, thờ trì đọc tụng, cho đến chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tổ, chẳng hề quên mất. Tuyo theo pháp đã nghe, nên vị hữu tình giảng nói không saí trái, làm cho họ được lợi ích an vui thucht thugs, cho đến chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tổ, luôn không nhầm chân mới mét.

Lại nữa này Thiên Hiền, Ta dùng Phật nhân xem khắp hàng hà sa só thể giới của chủ Phật mưu phuang, thấy có Đại Bồ-tát vi muốn làm lợi ích cho các loại hữu tình trong loại bàng sinh nên tự nghi phải

www.daitangkinh.org

Nhu vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nên vì thế gian mà làm việc khó lâm, được nhiều lợi ích; nghĩa là vì lợi ích an vui cho các loại hữu tình nên tự phát tâm Vô thường Đại Bồ-dề, cùng làm cho người khác phát tâm, tự hành các pháp chánh hành đúng với chân lý, cùng dạy người thực hành để thoát khỏi khổ sở sinh tử, được vui Niết-bàn.


Nhu vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát đối với các loại hữu tình an cư đại Bi, phát sinh vào biên phương tiến thiện xảo cúu вот, làm cho họ nương vào Niết-bàn của ba thưa.

Lại nữa này Thiên Hiền, Ta đúng Phật nhân xem khắp hành hạ sa sỡ thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát đứng phương tiến thiện xảo hoặc vị trí, chúng bốn Đại thiên vương mà thuyết giảng chánh pháp, cho đến hoặc vị trí Tha hòa tự tại mà thuyết giảng chánh pháp. Chư Thiên kia nghe Bồ-tát thuyết chánh pháp rồi dân dân nương vào ba thưa, siêng tu chánh hành, tùy theo đó, chúng nhập Niết-bàn rốt ráo. Trong hàng chư Thiên kia có các Thiên tử say đắm năm mơn đức lạc trên côi rơi cùng với chồ ông là cung diện bằng các môn bau, Đại Bồ-tát ấy thị hiện nội lừa thiêu diệt cung diện
kia, làm cho họ sinh tâm chán sống. Nhận độ, thuyết pháp như vậy:

“Này các Thiên tử, hãy quán sát kỹ, các hành là vô thường, khử, không, vô ngã, không đằng tin cậy. Ai là người có trí, đối với các thứ này mà sinh tâm tham đam?”

Khi các Thiên tử nghe pháp âm này rồi, sinh tâm nhiệm chán xa liá năm môn đức lạc, tự quán thân mạng hư đổi, vô thường, giống như cây chuối, như điện chớp, như song nằng, quán các cung diện như lao ngục. Quán sát như vậy rồi, dân dân nương vào ba thưa, siêng tu chánh hạnh, hướng đến viên mãn tịnh tính.

Lại nữa, này Thiên Hiền, Ta dùng Phật nhân xem khắp hàng hà sa sỡ thể giới của chủ Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát thấy các Phạm thiên chấp lấy các thiện kiến, mỗi dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ nhiệm chán, báo rằng: “Này Thiên tiên, các người vì sao ở trong nhóm các hành không, vô tướng, hư đổi chẳng thật, mà pháp sinh các thiên kiến ác như thế? Nên mau xả bỏ, tìn thọ chánh pháp, các ngự sĩ sẽ được cam lờ vô thường.”

Nếu vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát an trụ đại Bi vị loài hữu tình giảng thuyết chánh pháp.

Này Thiên Hiền, do là các pháp rất kỳ đặc hay hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Lại nữa, này Thiên Hiền, Ta dùng Phật nhân thanh tịnh không chương ngoại xem khắp hàng hà sa sỡ thể giới của chủ Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát đúng bốn Niếp pháp giáo hóa các hữu tình. Những gì là bốn? Một là Bồ thi; hai là Ái ngử; ba là Lợi hỷn; bốn là Dỗ sử.

Này Thiên Hiền, thể nào gọi là Đại Bồ-tát đúng việc bố thí giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy đúng hai loại bố thí để giáo hóa các hữu tình: một là tài thí, hai là pháp thí.

Thể nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể đúng tài thí để giáo hóa các hữu tình? Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thường đúng các thứ ăn uống, y phục, phong nhà, doctrines, xe cộ, đầu đến, âm nhạc, hương hoa, kim ngân, tranh bátu, những đồ trang sức... bố thí cho các hữu tình. Hoặc dem thể thiệp, nam nữ lớn nhỏ, tôi tôi kẻ hầu hạ, đối với, trái để và các thứ thuộc men bố thí cho các hữu tình. Hoặc dem kho tàng, thành áp, xóm

www.daitangkinh.org
làng và ngồi vua bổ thí cho các hữu tình. Hoặc dem phân thân thế, tay
chân, đầu mặt, tuyền nào... thí cho các hữu tình.

Đại Bồ-tát ấy dem các thực vật ấy để ở các ngâ từ, len dài cao,
nói to rằng: “Tất cả các hữu tình, vi nào cần dùng thứ gì, tuyền ý đến
lày, dùng có ngài ngung, như lây của mình, dùng nghĩ của người khác,
cho đến thân của ta đầy gồm những thứ tay, chân, đầu, mặt, tuyền nào...
cứ tuyền ý lây đúng đối với các vĩ ta không biết gì cả.

Đại Bồ-tát ấy bổ thí cho các hữu tình vật cần dụng rồi, lại
khuyến họ quý y Tam bô Phật, Pháp, Tăng hoặc khuyến họ trí năm
giới Cân sự, hoặc khuyến họ trí tám giới Cân trừ, hoặc khuyến họ
trí mười yếu nghiệp thiện, hoặc khuyến họ học bốn Tinh lữ, hoặc
khuyến họ học bốn Vô lượng tâm, hoặc khuyến họ học bốn Định vô
sắc, hoặc khuyến họ học sáu pháp tùy niệm, hoặc khuyến họ học
quận bát tịnh, quan hỏi thể, hoặc khuyến họ học mười pháp tướng
thiền, hoặc khuyến họ học ba mười bảy pháp phân Bồ-dề, hoặc
khuyến họ học ba pháp môn giải thoát, hoặc khuyến họ học tám Giải
thoát cho đến mười Biển xứng, hoặc khuyến họ học sáu pháp Balamát-da,
hỗ khuyến an trú pháp không bến trong cho đến pháp
không không tánh tự tánh, hoặc khuyến an trú chân như cho đến
cảnh giới chúng thế nghị bành, hoặc khuyến an trú bốn Thành đề,
hỗ khuyến họ học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, hoặc
khuyến họ học bậc Cực lý cho đến bậc Pháp vân; hoặc khuyến họ
hoc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa, hoặc
khuyến họ học nấm loại mặt, sáu phép thân thông, hoặc khuyến họ
hoc mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phát bát cộng;
hỗ khuyến họ học đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, hoặc khuyến họ
hoc ba mười hai tướng Đại sỉ, tìm mười vẻ đẹp; hoặc khuyến họ học
pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xả; hoặc khuyến họ học trì
Nhất thiết, trì Đạo tương, trì Nhất thiết tương; hoặc khuyến họ học
quá Đữ lưu cho đến Đức giác Bồ-dề, hoặc khuyến họ học tất cả hành
Đại Bồ-tát, hoặc khuyến họ học quá vĩ Đức ngộ cao tổt của chủ
Phật.

Nhữ vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhà bala-
mặt-da sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thực hiện bổ thí của cái
cho các hữu tình rồi, lại khéo an lập họ làm cho an trú trong pháp an
on vô thương, cho đến làm cho chúng dằc trí Nhật thiết trì.

Nay Thiên Hiền, đây là pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát
hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-
hã ba-la-mật-da sau xa nên dùng pháp thì giáo hóa các hữu tình?
Nghĩa là pháp thì của Đại Bồ-tát có hai thứ: một là pháp thì thế gian,
hai là pháp thì xuất thế gian.

Thế nào gọi là pháp thì thế gian của Đại Bồ-tát? Nghĩa là Đại
Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa vì các hữu tình mà giảng
thuyết khai thì, phân biệt rõ ràng điều pháp thế gian. Đó là: Quán bát
tinh, hoặc niệm hồi thọ, hoặc bốn Tính lự, hoặc bốn Vô lường, hoặc
bốn Định vô sắc, hoặc năm Thân thông, hoặc các pháp của phạm phụ
ở thế gian. Như vậy gọi là pháp thì thế gian. Đại Bồ-tát ấy hành điều
pháp thì thế gian rồi, dùng các thủ phương tiện giáo hóa hữu tình, làm
cho họ an trú vào Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Thế nào gọi là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Thiên Hiền nên biết, nói Thánh pháp, đó là: Ba mươi bảy pháp
phản Bồ-dề và các dịnh Không, Vô tướng, Vô nguyên... Nói quả
Thánh pháp, đó là quả Dư luận, nói rộng cho đến Đốc giác Bồ-dề.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, các Thập pháp của Đại Bồ-tát là trí
quả Dư luận cho đến trí Đốc giác Bồ-dề, trí quả vị Giác ngộ cao tổ của
chủ Phật; hoặc trí ba mươi bảy pháp phản Bồ-dề, cho đến trí mười lục
của Như Lai; hoặc trí đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xã; hoặc trí vô lường
Phật pháp khác; hoặc trí của các pháp thế gian và xuất thế gian; hoặc
trí của các pháp hữu vị và vô vị. Các trí Nhật thiết tướng như thế, ngày
gọi là Thánh pháp. Còn quả Thánh pháp là doan trừ以往 view tất khi
tưởng tức của tất cả viên não.

Lại nữa ngày Thiên Hiền, các Thập pháp của Đại Bồ-tát là các
pháp vô lâu như sau pháp Ba-la-mật-da, nói rộng cho đến trí Nhật
thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng... Còn quả Thánh pháp là
chân như, pháp giới, cửu cảnh Niết-bàn đã chúng dặc.

Như vậy gọi là quả chân Thánh pháp.
Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đặc trí Nhật thiết tướng chẳng?

Phật dạy:
– Nay Thiên Hiền, dừng vậy, dừng vậy! Các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đặc trí Nhật thiết tướng.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đặc trí Nhật thiết tướng, thì cũng với các Như Lai có gì khác nhau?

Phật dạy:

Nay Thiên Hiền, đây gọi là pháp thí thể gian của các Đại Bồ-tát.
Các Đại Bồ-tát năng vào pháp thí thể gian như thế để có thể tự hành pháp thí xuất thể gian. Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sau xa, đúng phương tiến thiên xảo, trước bồ thí thiên
pháp thế gian cho hữu tình, sau làm cho chúng nhầm chân xa lìa thiên pháp thế gian, an trù vào Thánh pháp vô lâu xuất thế, cho đến làm cho họ công đặc trí Nhất thiết trí.

Thế nào gọi là Thánh pháp xuất thế?

Các Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng thì gọi là pháp thi.

Thiên Hiền nên biết, tất cả pháp không đồng với pháp thiện của phàm phu, Bồ-tát nào tu học đúng đắn, làm cho các hữu tình ra khỏi thế gian, được an ổn thì gọi là xuất thế, đó là ba mươi bảy pháp phân Bồ-dề, ba pháp môn giải thoát, tám Giải thoát, chín Định thử đế, bốn Thánh đế, Trí ba-la-mật-đa, các trí không,... mười bốn Bồ-tát, năm loại mất, sau phép thân thông, mười lục của Như Lai, bốn điều không số, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bát cúng, đại Tứ, đại Bi, đại Hỉ, đại Xà, ba mươi hai tướng Đại sợi, tám mười vị đẹp, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa... các thiện pháp vô lâu như thế, tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế.

Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp như thế thì gọi là pháp thi xuất thế của Bồ-tát.


Đối với thời, tâm, pháp cũng như vậy. Đây gọi là bốn Niệm trứ.

Nay Thiên Hiền, bốn Chánh đoạn là thế nào?

– Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với pháp ac bất thiện chưa phát sinh, làm cho không sinh; còn pháp ac bất thiện đã sinh rồi làm cho đoạn diệt. Đối với pháp thiện chưa phát sinh, làm cho sinh; còn pháp thiện
dã sinh rồi làm cho bên chắc, không lẫn quện, tu hành viên mắm, càng thêm căng thẳng, mềm mang trái tự, sinh tám ưu thích, siếng năng tinh tấn, giữ tầm vun vện bên.

Đây gọi là bốn Chánh đoạn.

Nay Thiên Hiền, bốn Thân túc là những gì? Đó là Đức thân túc Tam-ma-dia đoạn hành thành tựu tu tập; Cẩn thân túc Tam-ma-dia đoạn hành thành tựu tu tập; Tâm thân túc Tam-ma-dia đoạn hành thành tựu tu tập; Quán thân túc Tam-ma-dia đoạn hành thành tựu tu tập của Đại Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, năm Cân là những gì? Đó là Tín cân, Tấn cân, Niệm cân, Định cân, Tuệ cân của Đại Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, năm Lực là những gì? Đó là Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực của Đại Bồ-tát.


Nay Thiên Hiền, tâm chi Thánh đạo là những gì? Đó là Chánh kiền, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh thần, Chánh niệm, Chánh định của Đại Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, ba pháp môn giải thoát là những gì? Đó là Không, Vô tướng, Vô nguyên của Đại Bồ-tát.

Nay Thiên Hiến, thế nào là pháp môn giải thoát Không? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng hành tướng không, chẳng phải ngã để niếp tâm về một mới.

Nay Thiên Hiến, thế nào là pháp môn giải thoát Vô tướng? Đó là Đại Bồ-tát dùng hành tướng tích tính niếp tâm về một mới.

Nay Thiên Hiền, thế nào là pháp môn giải thoát Vô nguyên? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng hành tướng khổ, vô thường, để niếp tâm về một mới.

Nay Thiên Hiền, thế nào là tâm Giải thoát là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với cái có sắc mà quấn có sắc, gọi là giải thoát thứ nhất. Trong không tướng sắc mà quấn các sắc bên ngoài, gọi là giải thoát thứ hai. Thản tắc chúng thành tính chẳng giải, gọi là giải thoát thứ ba. An trụ hoàn toàn vào định Không vô biến xứ gọi là giải thoát thứ tư. An trụ hoàn toàn vào định Thức vô biến xứ, gọi là giải
thoát thứ năm. An trự hoàn toàn vào định Vồ sở hữu xữ, gọi là giải thoát thứ sầu. An trự hoàn toàn vào định Phi tướng phi phi tướng xữ, gọi là giải thoát thứ bảy. An trự hoàn toàn vào định Diệt tướng thơ, gọi là giải thoát thứ tâm. Đồ gọi là tâm Giải thoát.

Này Thiên Hiền, thế nào là chín Định thủy đề? Nghĩa là Đại Bồ-tát xa lìa pháp đức ác, bất thiên, có tăm, có tử, ly sinh hy lạc, nhắp vào Sồ thiên, an trự hoàn toàn, gọi là Định thủy đề thứ nhất... Tuấn tự cho đến vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xữ, nhắp vào định Diệt tướng thơ, an trự hoàn toàn, gọi là Định thủy đề thứ chín. Đồ gọi là chín Định thủy đề.

Này Thiên Hiền, bốn trí Thánh đề là những gì? Đồ là Trí khổ, Trí tạp, Trí diệt, Trí đạo của Đại Bồ-tát.

Này Thiên Hiền, Ba-la-mật-da là những gì? Đồ là Bồ thi ba-la-mật-da cho đến Trí ba-la-mật-da của Đại Bồ-tát.


Này Thiên Hiền, mùi dia của Bồ-tát là những gì? Đồ là bậc Cực hy cho đến bắc Pháp vân của Đại Bồ-tát.

Này Thiên Hiền, năm loại mặt là những gì? Đồ là Nhục nhân, Thiên nhân, Tuệ nhân, Pháp nhân, Phát nhân đối tượng mong câu của Đại Bồ-tát.

Này Thiên Hiền, sầu phép thân thông là những gì? Đồ là Thần cảnh trí chung thông, Thiên nhân trí chung thông, Tha tâm trí chung thông, Túc trực tủy niệm trí chung thông, Thiên nhân trí chung thông, Lâu tận trí chung thông, đối tượng tu học của Đại Bồ-tát.

Này Thiên Hiền, mùi lục của Như Lai là những gì?
Một là, các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với cái dùng đạo lý như thật biết là dùng đạo lý, đối với cái không dùng đạo lý như thật biết là không dùng đạo lý.

Hai là, các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với các nghĩa và chỗ thế sinh cùng kết quả của nghĩa nhân của các hữu tình ở quá khứ, hiện tại, vị lại đều biết như thật.

Ba là, các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với các thế giới
sai khác chẳng phải là một trong thể gian đều biết nhưng thật.

Bốn là, các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với các loại
thắng giải sai khác chẳng phải một của các hữu tình đều biết nhưng thật.
Năm là các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với các căn hồn
kém của các hữu tình đều biết nhưng thật.
Sáu là các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với các hành
nghiệp khắp các cảnh giới đều biết nhưng thật.
Bảy là các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với sự hình thành
sai khác của tất cả tình lý, giải thoát, đăng trì, đăng chí, tap nhiệm,
thành tình đều biết nhưng thật.
Tám là, các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với vô lượng sự
việc đối trước như các hành các thuyết, các túng thuộc về quá khổ
của các hữu tình, hoặc một đối, mười đối, trăm đối, ngàn đối, vô lượng
dối; hoặc một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vô lượng kiếp
dùi biết nhưng thật.
Chín là, các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác dùng Thiên nhân
thành tình, vượt hơn người thường, thấy các sự việc thiện ác của loại
hữu tình, khi sinh khi tử, nói rộng cho đến tùy theo sức mạnh của
nghiệp, sinh vào các cõi thiện ác đều biết nhưng thật.
Mười là, các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác đối với các lâu tận,
tâm vô lâu giải thoát, tư vô lâu giải thoát đều biết nhưng thật. Đối với
pháp tự lâu tận, chân giải thoát, tư chúng thông tư được an trú hoàn
toàn, nói rộng cho đến không thể đối sau.
Người vậy gọi là mười lực của Như Lai.
Nay Thiên Hiện, bốn điều không số là như thế nào?
Một là, các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác tự xưng: Ta là Bắc
Chánh Đăng Giác, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ
thể gian khác dựa vào giao pháp để vẫn năn, hoặc làm cho phải suy
nghi: Phạt đối với pháp ấy không phải là Chánh Giác thì Ta đối
với vẫn năn kia thấy chính xác là không đúng. Do thấy chính xác vẫn
năn kia là không đúng nên Ta được an trú, không lo sợ. Từ người rằng
Ta ở ngồi vị Đại Tiến tổn quý, ở trong đại chúng rồng tiếng rồng Sư
từ, chuyển pháp luân rắt thành tình mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn,
Trời, Ma, Phạm, hoặc người khác trong thể gian hoàn toàn không thể
chuyển được như vậy.
Hai là, các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác tự xưng Ta đã doan hệt các lều, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kể thế gian khác đưa vào giáo pháp để văn nan, hoặc làm cho phải suy nghĩ: Phật chưa doan hệt các lều thì Ta đổi với văn nan kia thấy chính xác là không đúng. Do thấy chính xác văn nan kia là không đúng nên Ta được an trự, không lo số. Tự nói rằng, Ta ở ngồi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rồng tiếng rồng Sư tử, chuyển pháp tuần rắt thanh tỉnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kể thế gian khác hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Ba là, các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác tự xưng, Ta vì các hàng để tử mà nói pháp thường làm chúng ngại rằng nhiệm ở chắc chắn là trưởng ngại. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kể thế gian khác đưa vào giáo pháp để văn nan, hoặc làm cho phải suy nghĩ rằng, nhiệm ở là pháp không thể làm trưởng ngại thì Ta đổi với sự văn nan kia thấy chính xác là không đúng nên ta được an trự, không lo số. Tự nói rằng, Ta ở ngồi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rồng tiếng rồng Sư tử, chuyển pháp tuần rắt thanh tỉnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kể thế gian khác hoàn toàn không thể chuyển được.

Bốn là, các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác tự xưng, Ta vì các hàng đề tử mà nói đạo xuất thế, các bậc Thánh tu tập nhất định được giải thoát, nhất định thông suốt, doan hệt các khổ, không còn khổ nữa. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kể thế gian khác đưa vào giáo pháp để văn nan, hoặc làm cho phải suy nghĩ, có người tu theo đạo này chẳng được xuất ly, chẳng được thông suốt, chẳng doan hệt khổ, không còn khổ nữa thì Ta đổi với sự văn nan kia thấy chính xác là không đúng do thấy nan kia chính xác là không đúng nên ta được an trự, không lo số. Tự nói rằng, Ta ở ngồi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rồng tiếng rồng Sư tử, chuyển pháp tuần rắt thanh tỉnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kể thế gian hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Như vậy gọi là bốn điều không số.

Nay Thiên Hiền, bổn sư hiểu biết thông suốt là những gì? Đó là bốn sự hiểu biết thông suốt là những gì? Đó là bốn sự hiểu biết thông suốt; hiểu biết thông suốt về nghĩa, hiểu biết thông suốt về pháp, hiểu biết thông suốt về ngôn tử, hiểu biết thông suốt về đạo lý, hiểu biết thông suốt về đạo lý.
suốt về biến tâi. Như vậy gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về nghĩa? Là trí tuệ duyên với ý nghĩa thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về pháp? Là trí tuệ duyên với pháp thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về ngôn từ? Là trí tuệ duyên với lời nói thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về biến tâi? Là trí tuệ duyên với biến tâi thông suốt.

Nay Thiên Hiền, muốn tìm pháp Phật bất công là những gì? Đó là các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác thường không lầm lỡ, không nói gắp gáp, không quên chánh niệm, luôn luôn tỉnh táo, không có vòng tưởng, biết chọn bồ, chỉ muốn không thoái, tỉnh tác không lui, nhỏ nghĩ không lui, trí tư không lui, giải thoát không lui, giải thoát trì kiến không thôi, tật cả thân nghiệp do trí hướng dẫn, theo trí mà chuyên; tật cả ý nghiệm do trí hướng dẫn, theo trí mà chuyên; hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khổ không định mặc; hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai không định mặc; hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại không định đặc. Đây gọi là muốn tìm pháp Phật bất công.

Nay Thiên Hiền, ba mỡ hai tướng như thế nào?

Một là dưới chân của Phật có tương bằng phương, đẹp đẽ, vừng vàng giống như đáy hợp. Tuy dâat có chỗ cao thấp nhưng theo bước chân Phật đều được bằng phương.

Hai là dưới chân của Phật có các vấn như bàn bánh xe ngần cảm đều trọn đầy.

Ba là tay chân của Phật đều mềm mại như bông vài, không gì sành bAMPLE.

Bốn là các ngón tay và chân của Phật đều thon dài, trọn đẹp họn người, tiêu biểu cho sự trưởng thành.

Năm là giấc mơ kẻ ngón tay của Phật như chim nhân, đều có man lui, lẫn Lester vàng, giống như thêu vẻ.

Sáu là got chân của Phật rộng dài, trọn đầy, cùng với lòng chân căn đổi, hồn các hữu tình.

Bảy là mũ bàn chân của Phật, cao đầy dẫn, mềm mại, đẹp đẽ, cùng với got chân căn đổi.
Tám là đôi vẻ của Phật thon dài, tròn như dải nai чúa Y-nê-da Tiên.

Chín là hai cánh tay của Phật dài, thẳng, tròn đầy như với với чúa,ường tới đầu góí.

Mười là âm tướng của Phật thế kín đạo, giống như long mạ, cùng như với чúa.

Mười một là lỗ chân lòng của Phật mỗi lỗ có một sợi, mềm mại, xanh biếc, xoay quanh bên hữu.

Mười hai là tóc lòng của Phật ngày đều, móc thẳng, xoay quanh bên hữu, mềm mại, xanh biếc, trang nghiêm thân sắc vàng vở cùng xinh đẹp.

Mười ba là da của Phật mở min, tròn lông; bụi, đất, nước đều không định được.

Mười bốn là da của Phật màu vàng ròng, lòng lành sáng sạch như dài vàng đẹp, các bâu trang nghiêm, ai cũng ưa nhìn.

Mười lăm là trong lòng hai tay và chân của Phật, sau ôt và hai vai, bày chờ đầy dân sạch sạch, mềm mại, vở cùng đẹp đẻ.

Mười sáu là vai, cổ của Phật đầy dân đặc biệt.

Mười bảy là họng, nách của Phật đầy dân, chắc chắn.

Mười tám là dưng nghi của Phật đầy dân, khỏi ngò.

Mười chín là thân tướng của Phật to lớn đan nghiêm.

Hai mười là thân tướng của Phật cao lớn, tròn đầy như cây Nặc-cù-đa.

Hai mười một là cằm, ngược và phân thân trên của Phật dâng đáp nóng nang như Sư tử chủ.

Hai mười hai là ánh quang trên thân của Phật chiếu ra mỗi mất một tâm.

Hai mười ba là tướng rạng của Phật có bốn mười chiếu đặ dân, bằng phẳng, sạch khít, chân sâu, trang hội ngọc tuyệt kha.

Hai mười bốn là rạng nạnh của Phật trưởng đẹp, nhơn bên.

Hai mười lăm là chủ Phật thường được vị ngon nhất trong các vị vị màch yếu hâu chẳng nên có thể đưa vị ngon hảo xang khắp cả ngànርgh trong thân thế.

Hai mười sáu là tướng luôn của Phật mở, sạch, rộng dài, có thể che cả mất, đến mé tóc bên tai.
Hai buổi bây là giọng điều Phạm âm của Phật thành nhà rồng khắp, tùy theo chúng nhiều hay ít đều nghe được. Tiếng vang rền như tiếng trong trời, nói ra lời em đẹp thanh tạo như tiếng chim Tần-già.

Hai buổi tăm là lòng mi của Phật giống như trái Chúa, xanh biệt, bằng thằng, không xen tạp nhau.

Hai buổi chín là trò mặt của Phật xanh biệt, trong sáng, ở giữa có vòng màu hồng, trông trắng, den rờ rạng.

Ba buổi là diện mạo của Phật tròn đầy như tráng rậm, tường may như vòng cung Thiên đế.

Ba buổi một là giữa chân may của Phật có tường lòng trăng mẹm mái xoay bên hữu như bồng vai, trắng sáng hồn Ngọc tuyệt kỳ.

Ba buổi hai là Ó-sác-ninger (núi kẻ) trên đỉnh đầu của Phật nhỏ cao, tròn triệt như lòng trời.

Đó gọi là ba buổi hai tường của Phật.

Ngay Thiên Hiện, tâm buổi về đẹp của Phật là những gì?

Một là nóng tay của Phật thon dài, nóng mười, trắng sạch như hoa đồng đó.

Hai là các ngón chân tay của Phật đều tròn, thon dài, ngay thẳng, mẹm mái, chẳng lỡ xướng.

Ba là chân tay của Phật ngay bằng, không so le, ở giữa đều đầy kín.

Bốn là chân tay của Phật tròn triệt như ý, mềm sạch, sáng lạng, màu như hoa sen.

Năm là mạch gân của Phật chẳng chút, bền chắc, ấn sâu chẳng lỡ.

Sáu là hai mắt cá chân của Phật đều ẩn, chẳng lỡ.

Bảy là bước đi của Phật thẳng tắp, thông thạo như đối Chúa.

Tám là bước đi của Phật oai nghi ngay thẳng, tề chinh như Sự từ Chúa.

Chín là bước đi của Phật vững bằng, thông thạo, chẳng nhanh chẳng chậm, giống như trái Chúa.

Mười là khi Phật đi hoặc đứng, oai nghi của Phật nhân nhà, bước đi như chim nhân Chúa.

Mười một là khi Phật ngồi lui liên xoay bên hữu, cả thân chuyển theo như rộng voil với Chúa.
Mười hai là lòng xướng của Phật tròn thằng, ngay theo thứ lớp, đẹp đẽ hoàn toàn.
Mười ba là lòng xướng của Phật liên kết không hở, giống như rộng năm.
Mười bốn là đầu goi của Phật, đẹp đẽ, vững chắc, tròn đầy.
Mười lăm là chỗ kín của Phật vần về đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mảnh thanh tịnh.
Mười sáu là các bộ phận trên thân của Phật muốt tròn, sáng đẹp, sắc sỡ, bụi đất không định.
Mười bảy là dưng mạo của Phật uy nghiêm, không số, không hiểu ngược.
Mười tám là các bộ phận trên thân của Phật chắc chắn, đây kín, liên kết với nhau.
Mười chín là phần thân của Phật an dịnh, đầy năng, thường không lay động, viên mảnh, không hư hoại.
Hai mười là thân tương của Phật vưng như núi chúa, chung quanh doan nghiêm, sáng sạch, không có bụi nhỏ.
Hai mười một là chung quanh thân Phật có ảnh sáng, khi bước đi thường tự soi sáng.
Hai mười hai là hình bưng của Phật vuông thẳng không lòm, mềm mại chẳng lỏ, các tương trang nghiêm.
Hai mười ba là rốn của Phật sâu đẹp, xoay tròn bên hữu, sạch sẽ sáng trong.
Hai mười bốn là rốn của Phật đầy, chẳng lởm, chẳng lười, chung quanh đẹp đẽ.
Hai mười năm là da của Phật không có ghec lộ, cùng không có chấm đen, các vết sẹo.
Hai mười sáu là lòng tay của Phật đầy đặn, mềm mại, dưới chân bằng phương.
Hai mười bảy là chỉ tay của Phật sâu, dài, rọi, thẳng, tuổi nhơn nhơn, không dứt đoạn.
Hai mười tám là mỗi của Phật tuổi sáng, hồng hào như trái tân-bà, trên dưới cân đối.
Hai mười chín là gương mặt của Phật không dài, không ngắn, không lớn, không nhỏ, cân xứng đẹp đẽ.
Ba mùi là tường lưỡi của Phật mềm mỏng, rộng dài, màu nhũ đồng đỏ.

Ba mùi một là tiếng nói của Phật phát ra vang vọng sâu xa như chuông rỗng, rỗ rang, thanh thoát.

Ba mùi hai là âm vân của Phật hay tốt hoàn toàn, như tiếng vang nội hang sâu.

Ba mùi ba là mùi của Phật cao, dài, ngay thẳng, không hổ trống.

Ba mùi bốn là những chiếc răng của Phật vuông vức, ngay thẳng, trắc deter.

Ba mùi năm là những chiếc răng của Phật tròn tráng, sáng đều đặn, nên bén.

Ba mùi sáu là mắt của Phật trong sáng, phân minh.

Ba mùi bảy là tường mặt của Phật rộng dài, giống như cảnh hoa sen xanh vô cùng đẹp đẽ.

Ba mùi tám là mí mắt của Phật trên dưới đều nâu, kép kín không hổ.

Ba mùi chín là đôi mày của Phật dài, căng bático, rậm nhờ, mềm mại.

Bốn mùi là đôi mày của Phật deter, đều đặn, màu biếc lưu ly.

Bốn mùi một là đôi mày của Phật cao, cong, sáng mượt, hình như trăng đầu tháng.

Bốn mùi hai là tai của Phật dài, rộng lớn, dài, trái tai thông xuống.

Bốn mùi ba là hai tai của Phật xinh đẹp, bẳng phẳng, không có khía첨 kyuyết.

Bốn mùi bốn là dung nghi của Phật làm cho mọi người trông thấy không tôn hài, ô nhỉm, đều sinh kính men.

Bốn mùi năm là trán của Phật rộng, viên mận, bẳng thẳng, hình tường đẹp đặc biệt.

Bốn mùi sáu là phần thân của Phật nửa trên dán như Sự từ chúa, oai nghiêm tuyệt đối.

Bốn mùi bảy là tóc của Phật dài mượt, xanh biếc, dài khít, căng bático.
Bốn muội tám là tóc của Phật thơm sạch, nhỏ mịn, mượt làng, xoay quanh bên hữu.
Bốn muội chín là tóc của Phật bằng thảm không rơi, cứng không định dậm.
Nam muội là tóc của Phật chắc chắn không dứt, cứng không rơi rụng.
Nam muội một là tóc của Phật sáng tron đẹp lạ, bụi đặt không định.
Nam muội hai là phần thân của Phật vúng vàng, đẩy chắc hơn Na-la-di-en.
Nam muội ba là thân thể của Phật cao lớn, ngay thẳng.
Nam muội bốn là đầy kiểu trên thân của Phật trong sách, tròn đẹp.
Nam muội lăm là phần thân của Phật có sức mạnh Thư Thường, không ai sánh bằng.
Nam muội sáu là thân tướng của Phật được mọi người thích nhìn, thường không nhắm chân.
Nam muội bảy là gương mặt của Phật dài rộng vưa vamos, trong sáng như rằng rấm mùa thu.
Nam muội tám là dung mạo của Phật thư thái, sáng làng, trước khi nói hay mình cười, có thuận không trái.
Nam muội chín là diễm mạo của Phật sáng làng, vui vẻ, đa xa li các lơi nhận nhô sắn chắn.
Sáu muội là phần thân của Phật trong sách, không nhô uể, không hỏi hám.
Sáu muội một là lỗ chân lòng của Phật thường có mùi hương thơm như vị điều.
Sáu muội hai là miệng của Phật thường thơm thôm tới thường thư Thường.
Sáu muội ba là tương đầu của Phật tròn triệt, đẹp dề như quả hạt-dạt-na, cứng như lòng trởi.
Sáu muội bốn là lòng thân của Phật xanh biệt, sáng sạch, như màu sắc rực rỡ trên cõ chim công.
Sáu muội lăm là pháp âm của Phật nói ra đủ nhiều người hay ít người cũng chẳng thêm bớt, hợp lý không sai.

www.daitangkinh.org
Sâu môi sâu là tướng đỉnh của Phật không ai thấy được.
Sâu môi bây là tay chân của Phật có mảng lưới, kẻ ngón rờ rạng, trang nghiêm, xinh đẹp, mâu như động dỗ.
Sâu môi tám là khi Phật bước đi, chân cách đất khoảng chúng bốn ngón, hiện rõ dấu chân.
Sâu môi chín là Đức Phật tự giữ vững không cần diu dỏ, thân không nghiêng động, cũng không xiêu ngã.
Bây môi là uy đức của Phật vang dội rất xa, kẻ ác tầm thấy thì vui, kẻ sợ hài thấy thì an.
Bây môi một là âm thanh của Phật chẳng cao, chẳng thấp, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ hòa hợp vui vẻ.
Bây môi hai là Đức Phật tùy theo ý thích của hữu tình, vì chúng thuyết pháp cho thích hợp.
Bây môi ba là Chủ Phật đều dùng một thứ tiếng, diễm nối chân hành pháp tùy theo các loại hữu tình, mà cho họ được hiểu biết.
Bây môi bốn là chủ Phật thuyết pháp đều theo thứ lopol, đều có nhân duyên, lời nói tốt đẹp.
Bây môi năm là Đức Phật xem các loại hữu tình đều bình đẳng, khen thiện, chế ác nhưng không thường ghét.
Bây môi sáu là Đức Phật trước quan sát rồi sau mới làm, đấy đủ mổ phẩm, làm cho mọi người hiểu biết một cách thanh tịnh, hoàn hảo.
Bây môi bảy là tướng tốt của Phật, tất cả loại hữu tình không thể thấy hết.
Bây môi tám là xướng đỉnh của Phật cũng chắc, trọn đầy.
Bây môi chín là dung nhan của Phật trẻ mại không già, thường tuổi đẹp.
Tám môi là lòng bàn tay, bàn chân và trước ngực của Phật đều có đức tướng cát tường, xoay tròn quanh giống như thể vẻ, mâu hồng do.
Đồ là tâm môi vẻ đẹp.

Nay Thiên Hiền, Như Lai Úng Chánh Đăng Giác thành tựu các tướng, hao như vậy nên ánh sáng nơi thân tự nhiên chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, bao trùm tất cả. Khi Ta khởi tâm liền soi chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới. Nhưng vì thường xót các hữu tình
nên thấu ánh sáng, chỉ chiều soi mỗi phương một tâm. Vì nếu khi ánh sáng nội thân chiếu sáng thì che lấp các cảnh sáng của mặt trời, mặt trăng, các loại hữu tình không thể biết được ngày, đêm, tháng, năm, ngày, giờ để làm việc, nên làm việc gì cũng không thành tựu. Âm thanh chuỗi Phật vang khắp thế giới bên lánh ngàn. Nếu có tạc ý liên vằng vồng đến với lưỡng, với biên, với sở thế giới. Nhưng vì sự lợi ích cho các hữu tình nên âm thanh tùy theo sức nghe của chúng sinh không thểm, không bớt.

Nay Thiên Hiền, lòng đức thú thành như thế là do, khi Ta còn ở địa Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, Thích tự nhiên nay tướng hào viên mạn, trang nghiêm, tâm cài hữu tình thấy đều vui mừng, đều được các sự lợi ích rồng lớn.

Nước vậy nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nên dụng hai pháp Bồ thi là tài sẵn và giáo pháp để niếp hòa các hữu tình. Đây là pháp hy hữu đặc biệt.

Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát dùng việc Ái ngữ niếp hòa các hữu tình là thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa dùng tiếng diều dạy với các hữu tình trước nội Bồ thi ba-la-mật-da, kế đến nói về Tịnh giới ba-la-mật-da... Nước vậy cho đến cuối cùng là nói Bát-nhã ba-la-mật-da để làm phương tiến niếp hòa.


Nay Thiên Hiền, Đại Bồ-tát dùng việc Đồng sự niếp hòa các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dùng thân thông thương và sức đại nguyện hiện ở trong địa ngục, bàng sinh, n가 quý, cõi trời, người, cũng làm việc với họ để làm phương tiến thiện hành, làm cho họ được lợi ích.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát nên dùng bốn Niếp pháp như vậy làm phương tiện thiện xảo niếp hòa các hữu tình, làm cho họ
dược lợi ích, an vui thấu thăng.

Đây là các pháp hy hữu đặc biệt.

Lại nữa này Thiên Hiền, Ta dùng Phất nhân xem hàng hà sa số thế giới Phất khắp mười phương, thấy có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dạy báo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát rằng: “Thiên nam, denn dầy! Ông phải siêng năng tu học để làm phát sinh môn văn tự Đa-la-ni, nghĩa là siêng học một chủ, hai chủ cho đến bốn chủ một hai chủ để làm phát sinh một cách tự tài. Lại nèn khéo học tất cả ngữ ngôn đều tóm thâu vào một chủ, hai chủ, cho đến bốn chủ một hai chủ để làm phát sinh một cách tự tài. Lại nèn khéo học một chủ có thể gồm thâu cả bốn chủ hai chủ, học bốn chủ hai chủ tóm thâu vào một chủ để làm phát sinh một cách tự tài.”


Bây giờ Giáo Thiên Hiền bạch Phất:


tu đạo Bồ-đề, vì các hữu tình mà giảng thuyết chính pháp?

Phật dạy:

–Nay Thiên Hiền, dùng vây, dùng vây, dùng như lời ông nói!
Tất cả hữu tình và sự biểu hiện của họ, cũng như tất cả pháp và sự biểu hiện của chúng đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên đều không sở hữu, vì không sở hữu nên biết pháp không bền trong cho đến pháp không không tận tự tận tự tận tự đều không; nên biết chân như là không cho đến cảnh giới chẳng thể Nghị bàn cùng không; nên biết Thánh Đề khó là không cho đến Thánh Đề đạo cùng không; nên biết sắc uẩn là không cho đến thực uẩn cùng không; nên biết nhân xúc là không cho đến ý xúc cùng không; nên biết sắc xúc là không cho đến pháp xúc cùng không; nên biết nhân giọi là không cho đến ý giọi cùng không; nên biết sắc giọi là không cho đến pháp giọi cùng không; nên biết là nhân thức giời không cho đến ý thức giời cùng không; nên biết nhân xúc là không cho đến ý xúc cùng không; nên biết các thói do nhân xúc làm duyên sinh ra là không cho đến các thói do ý xúc làm duyên sinh ra cùng không; nên biết di giới là không cho đến thực giời cùng không; nên biết nhân duyên là không cho đến tăng thuận duyên cùng không; nên biết các pháp do duyên sinh ra đều là không; nên biết vô minh không, cho đến lão tử cùng không; nên biết ngã là không cho đến cải thấy cùng không; nên biết Bồ thích ba-la-mật-da là không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da cùng không; nên biết bốn Tỉnh lữ là không, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cùng không; nên biết bốn Niệm trư là không cho đến tâm chi Thánh đạo cùng không; nên biết pháp môn giải thoát Không là không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên cùng không; nên biết tâm môn giải thoát là không cho đến mươi Biển xúc cùng không; nên biết bậc Tịnh quán là không cho đến bậc Như Lai cùng không; nên biết bậc Cực hậu là không cho đến bậc Pháp vạn cùng không; nên biết tất cả pháp môn Đa-la-ni là không, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa cùng không; nên biết năm loại mặt là không, sau pháp thân thông cùng không; nên biết mười lục của Như Lai là không, cho đến mười tâm pháp Phật bát cổ cùng không; nên biết đại Tự không, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá cùng không; nên biết ba mươi hai tướng Đại sỉ là không, tâm mười về đẹp cùng không; nên biết
pháp không quên mất là không, tánh luôn luôn xả cùng không; nên biết trí Nhất thiết là không, trí Đạo tuồng, trí Nhất thiết tuồng cũng không; nên biết quá Đữ lưu là không, cho đến Độc giác Bồ-đề cũng không; nên biết tất cả hành Đài Bồ-tát là không, quả vị Giác ngộ cao tổt của chủ Phật cũng không; nên biết làm nghiêm tinh có Phật là không, đềm lại sự thành tựu cho hữu tình cũng không.

Như vậy này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nha bala-mát-da sâu xa, thấy tất cả pháp không có pháp nào là đều chẳng không, rồi mỗi vị các hữu tình mà giảng thuyết các pháp làm cho xa lia sự điện đạo. Mặc dù vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp những đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đặc, đối với các tướng không chẳng them chẳng bốt, không lấy, không bỏ. Do nhân duyên này, tuy nói các pháp nhưng không có chỗ để nói.

Thiền Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, khi quan như thể chúng đặc trị vô chướng. Do chúng đặc trị này nên chẳng làm hư hoại các pháp, không còn phân biệt, vì các hữu tình mà như thật giảng thuyết, làm cho chúng lia vòng tướng diễm đạo chấp trước, tùy theo cần có đạt đến quả Ba thừa. Như có Như Lai hòa làm một vị Phật. Vị Phật này có thể hòa làm vô lượng một ức hữu tình. Khi ấy vị hòa Phật kia có thể dạy cho chúng đa hòa ra ấy, hoặc làm cho chúng tu hành Bồ thi, Tịnh giới, An nhân, Tịnh tán, Tịnh lự, Bát-nha bala-mát-da, nối rộng cho đến làm cho tu hành trí Nhất thiết tuồng, hoặc làm cho chúng đặc qua Đữ lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho an trú tất cả hành Đại Bồ-tát, hoặc làm cho chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tổt của chủ Phật. Ý ông nghĩ sao? Khi ấy vị hòa Phật và chúng hữu tình được hòa ra, thì đối với các pháp có sự phân biệt và pháp hoại không?

Thiền Hiền bách Phật:
Phật dạy:
– Nay Thiền Hiền, do nhân duyên này nên biết chúng Đại Bồ-tát cũng lại như vậy hành, Bát-nha bala-mát-da sâu xa, vì các hữu tình ứng có thuyết pháp, tuy chẳng phân biệt, chẳng pháp hoại pháp tuống nhưng có thể như thật an lập hữu tình, làm cho họ an trú vào

www.daitangkinh.org


Lại nữa Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, đúng không chỗ tự làm phương tiện tự trong cái voz sở đặc của tất cả pháp. Nghĩa là đúng không chỗ tự mà làm phương tiện tự trong cái không của uẩn sắc, đúng không chỗ tự mà làm phương tiện tự trong cái không của các uẩn thơ, tướng, hành, thức uẩn; nói rộng cho đến đúng không chỗ tự mà làm phương tiện, tự trong cái không của pháp hữu vi, đúng không chỗ tự mà làm phương tiện tự trong cái không của pháp vô vi.

Thiên Hiện nên biết, sắc uẩn không chỗ tự; thơ, tướng, hành, thức uẩn cũng không chỗ tự. Cái không của sắc uẩn không chỗ tự; cái không của thơ, tướng, hành, thức uẩn cũng không chỗ tự...


Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể năm bất được; pháp chẳng thể năm bất được, thì trừ vào đâu?

Nử vậy này Thiện Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng các pháp không này tu tập trừ bỏ các pháp, cũng có thể như thật giảng thuyết, khai thị cho hữu tình.


Cự thọ Thiện Hiềnbach Phát:
– Bạch Thế Tôn, nếu chàm pháp giới, chàm như, thật tế không chuyển đổi vượt qua thì sắc uẩn cho đến hữu vi, võ vi cùng chàm pháp giới, chàm như, thật tế có khác nhau không?

Phật dạy:
– Không khác. Bởi vì sắc uẩn cho đến hữu vi, võ vi chẳng khác pháp giới, chàm như, thật tế.

Cự thọ Thiện Hiềnbach Phát:
– Bạch Thế Tôn, nếu sắc cho đến pháp hữu vi, võ vi đều chẳng khác pháp giới, chàm như, thật tế thì vi sao Thế Tôn lập ra nghiệp đến dua đến quả báo xấu, đó là địa ngục, bàng sinh, nga quả? Lập ra nghiệp trái dua đến quả báo tốt, đó là cội người, cội trời? Lập ra nghiệp đến trái dua đến quả báo đen trăng, đó là một phần bằng sinh, nga quả và một phần người? Lập ra nghiệp không đến không trái dua đến quả báo không xấu không tốt, đó là quả Dữ lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tổt?

www.daitangkinh.org
Phật dạy:
– Nay Thiền Hiện, Ta nương vào thế tục mà đặt ra nhân quả khác nhau như thế, chẳng nương vào Thăng nhĩa, vì Thăng nhĩa để chẳng thể nói có nhân quả khác nhau. Vì sao? Vì trong Thăng nhĩa để, các pháp tánh tướng chẳng thể phán biệt, không thuyết, không chỉ bày, thì làm sao có được nhân quả khác nhau.

Thiền Hiện nên biết, trong Thăng nhĩa để, từ sắc uẩn cho đến hữu vị, vô vị không sinh, không diệt, không nhiễm, không tính vì đó là không, rốt ráo đến chổ không không biến giới.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA- LA-MẬT-ĐA
QUYÊN 532

Phần 28: DIỆU TUỒNG (5)

Bây giờ, Thiên Hiềnbach Phất:
– Bạch Thế Tôn, nếu nuôi vào thế tục để thiết lập phân vị nhân quả khác nhau, không nuôi vào thương nghĩa, thì lẽ ra tất cả phạm phi cùng có quả Dư lưu, Nhật lại, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ đề và quả vị Giác ngộ cao tốt của Phất?
Phật bảo:

Cự thể Thiên Hiềnbach Phất:
– Bạch Thế Tôn, người tu Thành đạo, có chắc chăn dắt được Thành quả chẳng?
Phật dạy:
– Không dat được.

Cự thể Thiên Hiềnbach Phất:
– Bạch Thế Tôn, người không tu Thành đạo, có dat được Thành quả chẳng?
Phật dạy:
– Không dat được.

Cự thể Thiên Hiềnbach Phất:
– Bạch Thế Tôn, như vậy thì đứng lê không có ai dat được Thành quả cả?
Phật báo Thiên Hiền:

Nhu vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, tuy vì hữu tình lập ra các Thánh quả khác nhau nhưng ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi thì không phân biết Thánh quả như thể.

Cụ thơ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi thì không thể phân biết các Thánh quả, thì tại sao Thế Tôn thuyết có đoạn trừ ba kết sự đạt quả Dữ lưu; làm mông dực, tham và sán đạt quả Nhật lai; đoạn tận năm hạ phân kiệt đạt quả Bát hoan; đoạn tận năm thương phân kiệt đạt quả A-la-hán; biết rõ các pháp có tu tập đều là pháp diệt, đạt được Độc giác Bồ-de; đoạn trừ vô tình viên tập khi tướng tức của phiền não sở tri đạt được quả vì Giác ngộ cao tốt của Phật?

Bạch Thế Tôn, con phải làm thế nào để biết được ý nghĩa sau xa mà Ngài đã nói, tức là ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi thì không phân biết quả Dữ lưu...

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Ta nói quả Dữ lưu, Nhật lai, Bát hoan, A-la-hán, Độc giác Bồ-de, quả vì Giác ngộ cao tốt của Phật, Thánh quả như thế là hữu vi hay vô vi?

Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải hữu vi.

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Trong cảnh giới vô vi có phân biết không?

Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, không có.
Phật báo:
– Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiên nữ nào thông suốt tất cả pháp hữu vi, vô vi đều đồng một tướng, gọi là không tướng, thì ngày lúc ấy các thiện nam, thiên nữ này đối với các pháp có sự phân biệt: đây là hữu vi hoặc vô vi chẳng?

Thiền Hiềnbach Phật:
– Bắc Thế Tôn, không có.

Phật báo Thiên Hiền:
– Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da, tuy vi hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng không phân biệt pháp tướng đã nói, là pháp không bền trong cho đến pháp không không tính tự tánh. Đại Bồ-tát này tự mình đối với các pháp không chấp trước, cũng có thế đây người khác đối với các pháp không chấp trước. Nghĩa là đối với pháp Bồ tát ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da không chấp trước; đối với bốn Tính lệ, bốn Vô tướng, bốn Định vô sắc cũng không chấp trước; đối với bốn Niệm trục cho đến tám chi Thánh đạo cũng không chấp trước; đối với pháp không bền trong cho đến pháp không không tính tự tánh cũng không chấp trước; đối với chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghỉ bắn cũng không chấp trước; đối với Thánh đề khởi, tập, diệt, đạo cũng không chấp trước; đối với pháp môn giải thoát Khổng, Vô tướng, Vô nguyên cũng không chấp trước; đối với tám Giải thoát cho đến mười Biên xưa cũng không chấp trước; đối với bậc Cực độ cho đến bậc Pháp văn cũng không chấp trước; đối với tất cả pháp môn Đa-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia cũng không chấp trước; đối với năm loại mặt, sầu phép thân thông cũng không chấp trước; đối với mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phát bát cung cũng không chấp trước; đối với đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà cũng không chấp trước; đối với ba mười hai tướng Đại si, tám mười vẻ đẹp cũng không chấp trước; đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xa cũng không chấp trước; đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không chấp trước; đối với tát cả hành Đại Bồ-tát cũng không chấp trước; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật cũng không chấp trước; đối với trí Nhất thiết trí cũng không chấp trước.

Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp dã nói như thế, tự mình không
chap trước, cùng dầy người khác đối với các pháp như thế không chấp trước. Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp này vì không chấp trước nên đối với tất cả chúng đều được vô ngại.

Như người được Thế Tôn biến hóa ra, tuy hành Bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nhưng đối với quá kia không chấp, không đảm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết-bàn.


M

Phạm 29: THÍ ĐẠNG (I)

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phát:
– Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đạt được tướng vi điều?

Phật báu Thiền Hiền:
– Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cùng như người được Thế Tôn biến hóa ra, không hành tham dục, sân hữu, ngơ si; không hành uẩn sắc cho đến uẩn thức; không hành trí Nhật thiết trí; không hành pháp trong, không hành pháp ngoài, không hành tùy мнen, không hành các tiện cãi; không hành các pháp hữu lậu, vô lậu; không hành các pháp thiết gian, xuất thiết gian; không hành các pháp hữu vi, vô vi; không hành Thanh đạo và quá Thanh đạo. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cùng lại như vậy, đối với tất cả pháp đều không chấp việc tu hành. Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, đạt tướng vi điều nghĩa là đối với pháp tánh không phân biệt.

Cụ сто Thiền Hiền bạch Phát:
– Bạch Thế Tôn, làm thế nào người được Như Lai biến hóa ra hiện tu Thanh đạo?

Phật báu Thiền Hiền:
– Người được biến hóa kia tu theo Thanh đạo không nhiễm,
không tính, cũng không luyến hồi trong năm đường sinh tử, cũng không chứng đặc Niết-bàn của ba thọ.

Cự thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa thông suốt các pháp đều không có thật?

Phật bạo:
– Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Người được chỉ Phật Thế Tôn biến hóa ra, có phải là có thật rồi nương thất sự kia mà có nhiễm, có tính; cũng luyến hồi sinh tử trong năm đường và chứng đặc Niết-bàn của ba thọ chưa?

Thiền Hiền bạch Phật:

Phật bạo Thiền Hiền:
– Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đối với tất cả pháp thống suốt thật tướng cũng lại như thế, thông suốt các pháp đều không có thật, tính tướng đều không.

Cự thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, có phải tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến pháp hữu vi, vô vi, tất cả đều giống việc biến hóa kia chẳng?

Phật bạo Thiền Hiền:
– Đừng vậy, đừng vậy! Năm uẩn như sắc... nói rộng cho đến hữu vi, vô vi, tất cả đều giống việc đã biến hóa.

Cự thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều giống việc biến hóa thì những gì được biến hóa ra đều không thật; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến hữu vi, vô vi cũng không thật. Do đó cũng không tập nhiễm, không thanh tính, cũng không luyến hồi sinh tử trong năm đường, cũng không theo nghĩa ấy được giải thoát. Như vậy, các Đại Bồ-tát làm sao đối với các hữu tình, có người tiếp nhận và thọ trí giới pháp?

Phật bạo:
– Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Khi các Đại Bồ-tát còn hành đạo

www.daitangkinh.org
Bồ-tát, có thấy hữu tình có thể thoát khỏi đường địa ngục, bàng sinh, quy giới, cội trời, người chẳng?

Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không thấy.

Phật báo Thiền Hiền:

Cự thơ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào hiểu biết thong suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có thì vì việc gì mà phải tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến việc gì mà phải đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật?

Phật báo Thiền Hiền:
– Các hữu tình nào tự mình có thể thong suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có, thì các Đại Bồ-tát không cần phải trải qua vở sọ đại kiếp vi các hữu tình mà hành đạo Bồ-tát. Do vì các hữu tình đối với tất cả pháp không thong hiểu chúng đều như huyền hóa, không thật có, vì vậy nên chúng Đại Bồ-tát phải trải qua vở sọ kiếp vi các hữu tình mà hành đạo Bồ-tát.

Lại nữa này Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp không thể thong suốt lâu chẳng thật có thì không nên trải qua vở sọ kiếp vi các hữu tình mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật.

Do chúng Đại Bồ-tát như thật thong suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có nên trải qua vở sọ kiếp vi các hữu tình mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật, chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt, ở tận đối vi lấy làm lợi ích an vui cho tất cả.

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp như mộng, như huyền, như tiếng vang, như bồng, như bồng sáng, như sông nàng, như việc biển
hoa, như ảo thành thì các hữu tình được biến hoá ra tự ở nơi nào, các Đại Bổ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa đúng phương tiến thiên xáo xao nào để cứu vớt làm cho họ thoát khỏi?

Phật bảo Thiên Hiến:
– Các hữu tình được biến hoá ra tự ở danh tướng hư đổi phân biệt, các Đại Bổ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa đúng phương tiến thiên xáo xao, từ danh tướng hư đổi phân biệt kia cứu vớt cho họ giải thoát.

Cự thủ Thiên Hiến bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, danh là thế nào? Tướng là thế nào?

Phật bảo Thiên Hiến:
– Danh chỉ là khách, chỉ là gia lập để như bày cái nghĩa. Nghĩa là đây gọi là sắc, thọ, tướng, hành, thục; đây là nhận xử cho đến ý xứ; đây là sắc xử cho đến pháp xứ; đây là nhận giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhận thức giới cho đến ý thức giới; đây là nam nữ; đây là lớn nhỏ; đây là địa ngục cho đến trời, người; đây là hữu lậu; đây là vô lậu; đây là thế gian; đây là xuất thế gian; đây là hữu vi; đây là vô vi; đây là quả Đṣ lụy, tuân tự cho đến tên quẻ vị Giác ngộ cao tổ; đây là phám phụ; đây là Thanh văn; đây là Đức giác; đây là Bồ-tát; đây là Như Lai.


Như vậy Nay Thiên Hiến, các Đại Bổ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa đúng phương tiến thiên xáo, vì các hữu tình mà nói pháp vứt bỏ tên gọi. Đỗ gọi là danh. Còn tướng là như thế nào?

Thiên Hiến nên biết, Tướng có hai thứ, mà phám phụ chấp trược. Hai tướng đó là gì? Đỗ là tướng sắc và tướng vô sắc.

Tướng sắc là thế nào? Nghĩa là có sắc hoặc thơ, hoặc té, hoặc
xấu, hoặc tốt. Tất cả như thế tự tánh đều không. Kể phán phu do phân biệt chấp trước cho đó là sác. Đòi gọi là tướng sác.

Còn tướng vô sác là, đối với tất cả pháp không có sắc tướng, kể phán phu phân biệt chấp có tướng nến sinh ra các phiên nào, gọi là tướng vô sác.

Các Đại_BO-tát hành Bátnhã ba-la-mató-da, dùng phương tiện thiên xảo giáo hòa các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ hai tướng ấy, lại dạy họ an trù trong cảnh giới vô tướng. Tuy dạy họ an trù trong cảnh giới vô tướng nhưng không làm họ rơi vào việc chấp hai bên, cho rằng dạy là tướng, dạy là vô tướng.

Như vậy, này Thiện Hiền, các Đại_BO-tát hành Bátnhã ba-la-mató-da sau xa đúng phương tiện thiên xảo giáo hòa các hữu tình xa lìa các tướng, trừ cảnh giới vô tướng nhưng không còn chấp trước.

Bây giờ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bach Thế Tôn, nếu tất cả pháp chỉ có danh, tướng, mà tất cả danh, tướng đều là giả lập thì các Đại_BO-tát khi hành Bátnhã ba-la-mató-da sau xa làm sao đối với các pháp lành tự mình có thể tăng tiền? Cùng có thể làm cho người khác tăng tiền? Và do pháp lành của mình dẫn dàn tăng tiền, nên có thể làm cho các địa dẫn dàn được viên mạn, cùng có thể an lập các loại hữu tình làm cho họ tùy theo cần mà an trù vào quá Ba thọ?

Phật bảo Thiện Hiền:
– Nếu trong các pháp có máy may thất có, chẳng phải giả lập có danh tướng, thì các Đại_BO-tát khi hành Bátnhã ba-la-mató-da sau xa đáng lý đối với pháp lành tự mình không được tăng tiền, cùng không làm cho người khác đối với pháp lành được tăng tiền. Nhưng vì trong các pháp không có máy may thất có, chỉ có giả lập các danh tướng. Vì vậy nên Đại_BO-tát khi hành Bátnhã ba-la-mató-da sau xa, đối với các pháp lành tự mình được tăng tiền; cùng có thể làm cho người khác đối với pháp lành được tăng tiền. Và có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mạn Bátnhã cho đến Bảo thi ba-la-mató-da; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mạn bốn Tinh lự, bốn Vô lương, bốn Định vô sác; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mạn bốn Niệm tự cho đến tâm chỉ Thành đạo; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mạn pháp không bền trong cho đến pháp không
không tánh tự tánh; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn chán như cho đến cảnh giới chẳng thể nghỉ bàn; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn tám Giải thoát cho đến muội Biển xứ; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn địa Đại Bồ-tát; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma địa; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn năm loại mắt, sáu phép thân thông; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn muội lạc của Như Lai cho đến muội tâm pháp Phật bất công; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn ba muội hai tuồng Đại sỉ, tâm muội vẻ đẹp; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xả; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn trí Nhật thiết, trí Đạo tuồng, trí Nhật thiết tuồng; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn hành Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để viên mạn trí Nhật thiết trí; có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tình cõi Phật.

Nư như vậy, này Thiên Hiển, do tất cả pháp không có mây may thật có, chỉ có giả lập các danh tuồng nên các Đại Bồ-tát đối với các pháp ấy không sinh diễn dao, chấp trước, có thể dùng vợ tuồng làm phương tiện, đối với các pháp lành tự minh tăng tiến, rơi cùng làm cho người khác tăng tiến pháp lành.

Lại nữa, này Thiên Hiển, nếu trong các pháp có tuồng thật pháp bằng đầu sợ lồng thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa đối với tất cả pháp đang lệ không thể hiểu biết vợ tuồng, vợ niềm, cùng không tac y tâm vào lâu, rơi chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, an lập hữu tình nơi pháp vào lâu, vì các pháp vào lâu đều là vợ tuồng, vợ niềm, không tac y.

Vì vậy, này Thiên Hiển, các Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, dùng phương tiện thiện xảo an lập hữu tình ở pháp vào lâu, mỗi gọi là làm lợi ích hữu tình một cách chọn lọc thật.

Cự thọ Thiên Hiển bạch Phật:
Bạch Thế Tôn, nếu tính cả tất cả pháp quả thật vô lâu, vô tướng, vô niệm không tắc y thì do duyên gì ở trong các kinh Thế Tôn thường dạy như vậy: "Đây là pháp hữu lầu, đây là pháp vô lầu, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp Thanh vân, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai?"

Phật bảo:
- Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Các pháp hữu lầu cùng với pháp tánh vô tướng, vô lâu có khác nhau chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, không khác.

Phật bảo:
- Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Các pháp Thanh vân cùng với pháp tánh vô tướng, vô lâu có khác nhau không?

Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, không khác.

Phật bảo Thiên Hiền:
- Các pháp hữu lầu chính là pháp tánh vô tướng, vô niệm; cùng không là không tác y, vô lâu?

Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Phật bảo Thiên Hiền:
- Các quả Dữ lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt không thế là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cùng không là không tác y, vô lâu?

Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Phật bảo Thiên Hiền:
- Do đó nên biết, các pháp đều là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cùng không tác y, vô lâu.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nào khi học tất cả pháp tánh vô tướng, vô niệm, không tác y, vô lâu thì thường được tăng trưởng các pháp lành. Đò là Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến trí Nhật thiết tướng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tỉnh côi Phật. Tất cả Phật pháp như vậy đều là do tu học pháp tánh vô tướng, vô niệm, không tác y, vô lâu mà được tăng trưởng. Vì

Các Đại Bồ-tát nương vào ba môn này có thể tóm thú tật cả pháp thiện thụ thằng, nhưng nếu xa lìa ba môn này thì sự tu học pháp thiện thụ thằng đều không sinh trưởng.

Lại nữa này Thiện Hiền, Đại Bồ-tát nương có thể học được ba pháp môn giải thoát như thế thì có thể học được nam ưu, cùng có thể học mười hai xúc, cùng có thể học mười tám giới, cùng có thể học bốn Thanh Đề, cùng có thể học mười hai duyên khó, cùng có thể học pháp không bền trong cho đến pháp không trong không tan tự tâm, cùng có thể học chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị bận, cùng có thể học Bồ thỉ ba-la-mật-da cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rồng cho đến cùng có thể học trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, cùng có thể học đến sự thằng thằng cho hữu tình, làm nghiệm tĩnh côi Phật, cùng có thể học vô lướng, vô biến các Pháp pháp khác.

Cự thể Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tổ, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể học nam ưu?

Phật báo Thiện Hiền:


sắc.

Ngày Thiên Hiền, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc không sinh, không diet, không denen, không di, không nhiễm, không tinh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư đổi, không biến đổi nên gọi là chân như thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc.


Ngày Thiên Hiền, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của tướng không sinh, không diet, không denen, không di, không nhiễm, không tinh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư đổi,
Không biến đổi, nen goi la chuan nhu, do la Dai Bồ-tát nhu that biêt chăn nhu của tương.

Nay Thiên Hiền, the nao la Dai Bồ-tát nhu that biêt tương của hành? Nghĩa la Dai Bồ-tát nhu that biêt hành nhu cây chuối, lot bò tung bể rớt cuộc không that có, do la Dai Bồ-tát nhu that biêt tương của hành.

Nay Thiên Hiền, the nao la Dai Bồ-tát nhu that biêt sinh diêt của hành? Nghĩa la Dai Bồ-tát nhu that biêt hành, khi sinh không từ đầu đến, khi diệt cùng không di về đầu, tuy không đến, không di những tương ứng sinh diêt, goi la Dai Bồ-tát nhu that biêt sinh diêt của hành.

Nay Thiên Hiền, the nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tính, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư đổi, không biến đổi nen goi là chăn như, goi là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành.

Nay Thiên Hiền, the nào là Đại Bồ-tát như thật biết tương của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thức giống như việc huỳnh hóa, do nhiều duyên hóa hợp giả lập mà có, qua thật chẳng thể nấm bất được, như nhà ao thuật hay học trò của ông ta, ở nơi ngã tư đường hóa ra làm bốn đời quản, do là: quán voii, quán ngựa, quán xe, quán bố; hoặc hiện ra tướng của các loại máu sắc, tuy giống như có, nhưng không thật là không; thức cùng như thể, qua thật chẳng thể nấm bất được, thì goi là Đại Bồ-tát như thật biết tương của thức.

Nay Thiên Hiền, the nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diêt của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thức, khi sinh không từ đầu đến, khi diệt cùng không di về đầu, tuy không đến, không di mà tương ứng sinh diêt nen goi là Đại Bồ-tát như thật biết sự sinh diêt của thức.

Nay Thiên Hiền, the nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tính, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư đổi, không biến đổi nen goi là chăn như, do là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức.
Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thể Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể học muội hai xú?

Phật báo Thiên Hiền:
– Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thật biết các xử bến trong và tự tánh của các xử bến trong là không; như thật biết các xử bến ngoài và tự tánh của các xử bến ngoài là không thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể học muội hai xú.

Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thể Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể học muội tám giới?

Phật báo Thiên Hiền:
– Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, như thật biết nhán giới, tự tánh nhán giới không..., nói ròng cho đến như thật biết ý thực giới và tự tánh của ý thực giới là không thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể học muội tám giới.

Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thể Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể học bốn Thành đề?

Phật báo Thiên Hiền:
– Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thật biết tương khổ như bực bách, như thật biết tương tập là sinh khởi, như thật biết tương diệt là vắng lặng, như thật biết tương đạo là xa lìa, lại như thật biết tự tánh khổ, tập, diệt, đạo von không, xa lìa hai pháp, gọi là Thành giả, bốn Đề như Khổ đề... tức là chấn như, chấn như tức là bốn Đề như Khổ đề... không hai, không sai khác, chỉ có bậc chấn Thành mới như thật biết được thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể học bốn Thành đề.

Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thể Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể học muội hai diễn khởi?

Phật báo Thiên Hiền:
– Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thật biết tự tánh vô mình cho đến lão tử không sinh, không diệt, không
nihiem, khong tinh, von khong, xa la hai phap thi gioi la Dai Bo-tat khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa co the hoc phap khong ben trong cho den phap khong khong tanh tu tanh.

Cuu tho Thien Hien bach Phat:
– Bach Thet Ton, the nao la Dai Bo-tat khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa co the hoc phap khong ben trong cho den phap khong khong tanh tu tanh?

Phat bao Thien Hien:
– Dai Bo-tat nao khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa nhu that biet phap khong ben trong cho den phap khong khong tanh tu tanh deu khong tanh tu tanh, deu chang the nham bat duoc ma co the an tru, thi gioi la Dai Bo-tat khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa co the hoc phap khong ben trong cho den phap khong khong tanh tu tanh.

Cuu tho Thien Hien bach Phat:
– Bach Thet Ton, the nao la Dai Bo-tat khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa co the hoc chuan nhu cho den cahn gioi chang the nghi ban?

Phat bao Thien Hien:
– Dai Bo-tat nao khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa nhu that biet chuan nhu cho den cahn gioi chang the nghi ban deu khong hy luon, khong phan biet nhung co the an tru thi gioi la Dai Bo-tat khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa co the hoc chuan nhu cho den cahn gioi chang the nghi ban.

Cuu tho Thien Hien bach Phat:
– Bach Thet Ton, the nao la Dai Bo-tat khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa co the hoc Bo thi ba-la-mat-da cho den vo luong, vo bien Phat phap?

Phat bao Thien Hien:
– Dai Bo-tat nao khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa nhu that biet Bo thi ba-la-mat-da cho den vo luong, vo bien Phat phap khong tang, khong giảm, khong nhiem, khong tinh, khong tu tanh, chang the nham bat duoc nung co the tu tap thi gioi la Dai Bo-tat khi hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa co the hoc Bo thi ba-la-mat-da cho den vo luong, vo bien Phat phap.

Luc ay, Thien Hien bach Phat:
Bạch Thế Tôn, Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thật biết rõ các pháp như sắc... đều riêng biết không tập loan thì đáng lẽ Thế Tôn không cho các pháp như sắc... là làm hư hoại chấn pháp giới? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác.

Phật báo Thiên Hiền:

- Nếu lia pháp giới mà có pháp khác có thể nằm bật được thì có thể nói rằng pháp ấy có thể làm hoại pháp giới. Nhưng nếu lia pháp giới mà không có pháp nào khác có thể nằm bật được nên không có pháo nào khác thể nằm bật được. Đã biết không có pháp nào lia pháp giới, cũng không thể vì người khác mà lập bày giảng thuyết. Vì vậy nên pháp giới không ai có thể phá hoại được.

Nuur vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa có thể học tướng pháp giới không hai, không sai khác và không thể phá hoại được.

Cự thọ Thiên Hiền bác Pháp:

- Bạch Thế Tôn, Nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học cái gì?

Phật báo Thiên Hiền:

- Đại Bồ-tát nào muốn học pháp giới thì nên học tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới.

Cự thọ Thiên Hiền bác Pháp:

- Bạch Thế Tôn, Vì nhân duyên gì nói tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới?

Phật báo Thiên Hiền:

- Như Lai ra đối hoặc không ra đối thì các pháp vẫn thể nhập vào pháp giới, không có tướng sai biết, không do Phật nói. Vì sao? Vì pháp thiện hoặc pháp chẳng phải thiện, pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, pháp hữu vi hoặc pháp vô vi..., tất cả pháp như thế không có pháp nào là chẳng nhập vào pháp giới tận học không vào tướng vô vi.

Vậy nên, này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa muốn học pháp giới thì nên học tất cả pháp. Nếu học tất cả pháp tức là học pháp giới.
Cự thượng Thần Hiện bạch Phật:
  Học như vậy rồi biết tất cả pháp, tất cả chúng tướng mỗi có thể chứng đặc từ Nhật thiết trí.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu trong pháp giới không có các pháp sai biệt như thế thì chúng Đại Bồ-tát sẽ không do sự phân biệt này mà hành diễn đạo, trong không lý luận pháp sinh lý luận. Vì sao? Vì
trong chăn pháp giới không có sự phân biệt lý luận.

Lại nữabach Thế Tôn, pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tướng, hành, thức, cũng không là sắc, thọ, tướng, hành, thức. Sắc cho đến thức tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải là pháp hữu vi, vô vi; cũng không là pháp hữu vi, vô vi. Pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi.

Phật báo Thiên Hiền:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như lời ông nói! Trong chăn pháp giới không có tất cả sự phân biệt lý luận. Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tướng, hành, thức; cũng không là sắc, thọ, tướng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, thọ, tướng, hành, thức; sắc, thọ, tướng, hành, thức tức là pháp giới. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, vô vi. Pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi; pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới.

Lại nữanay Thiên Hiền, các Đại Bảo-tát khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, nếu thấy có pháp li pháp giới thì chẳng phải hưởng dụng đến sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Vậy nên, này Thiên Hiền, các Đại Bảo-tát khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa thì chẳng thấy các pháp li chăn pháp giới.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bảo-tát khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, biết tất cả pháp tức là chăn pháp giới, dụng phương tiện thiện xảo pháp vô danh tướng, vì các hữu tình, muốn danh tướng để nói nghĩa là: Đây là sắc, thọ, tướng, hành, thức. Đây là nhân xúc,... cho đến ý xúc. Đây là sắc xúc,... cho đến pháp xúc. Đây là nhân giác,... cho đến ý giác. Đây là sắc giác,... cho đến pháp giác. Đây là nhân thức giới,... cho đến ý thức giới. Đây là nhân xúc,... cho đến ý xúc. Đây là các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra,... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đây là địa giới,... cho đến thức giới. Đây là nhân duyên,... cho đến tăng thường duyên. Đây là các pháp do duyên sinh ra. Đây là sợ mình,... cho đến lão tử. Đây là pháp thiện, pháp chẳng phải thiện. Đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, pháp vô vi. Đây là Bồ thi ba-la-mật-da,... cho đến Bát-nha ba-la-mật-da. Nói rộng cho đến đấy là quả vị Giác ngộ cao tốt.
Nhữ nhà áo thuật hoặc học trò của ông ta cảm một ít dễ vất ở trước mỗi người biến hóa ra các hình dáng khác lạ: hoặc là hiện ra hình nam nữ lơ lửng nhỏ; hoặc hiện làm các loại cảm thú như voi, ngựa, trâu, đề, lạc đà, lừa, gã...; hoặc hiện là thành ắp, xóm làng, vườn rừng, ao hồ... các thú xinh đẹp ai cũng ưa thích; hoặc hiện ra y phục, thực ăn uống, phòng nhà, đồ nầm, hoa hương, chữ viết, các thú trăm bầy kły là, tiên tài, thóc gao đầy kho; hoặc hiện ra vô lượng các loại âm nhạc, vui vẻ, làm cho nhiều người hoan hỷ ưa thích; hoặc hiện bày các thứ hình tượng làm cho hành trì Tổ thi, Trì giới, Nhân nhục, Tịnh tần, Thiền đỉnh, Trì tuệ...; hoặc hiện sinh trong đông dồi lòn Sắt-dé-lóïi cho đến đông dồi lòn Cú sỉ; hoặc hiện ra núi non, biển cát, núi Điều cao, núi Luân vi... hoặc hiện sinh trong cội trồng mới Từ đại Thiên vương cho đến trở Phi tưởng phi tưởng xứ; hoặc hiện chứng quả Dực lưu, Nhật lai, Bát hoan, A-la-hán, Đức giác; hoặc hiện làm Đại Bồ-tát tử lực mới phát tâm tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, tu hành bốn Tịnh lụ, bốn Vồ lương, bốn Định vô sắc, tu hành bốn Niệm trư cho đến tâm chỉ Thanh đạo, tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tưởng, Vô nguyên, học an trụ pháp không bền trong cho đến pháp không không tưởng tự tâm, học an trụ chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, học tu Thanh để khổ, tập, diệt, đạo, hướng đến Chánh tâm lý sinh của Bồ-tát, tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vấn, làm phát sinh các thứ thân thông thụ thừa, phong đại quang minh chiếu soi khắp thế giới, làm nghiệm tình côi Phật, dem lại sự thành tựu cho hữu tính, tự tài ra vào tình lụ, giải thoát, đẳng trí, đẳng chí, tu hành các món công đức của Phật; hoặc lại biến hiện ra hình của Như Lai đầy đủ ba mươi hai tượng Đại trường phu, tám mười vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, thành tựu mười lục, bốn điều không sọ, bốn sự hiểu biết Thông suốt, mười tám pháp Phật bất cỡ, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà và vô lượng, vô biên công đức.

Nhữ vậy, nhà áo thuật và học trò của ông ta vì đổi gạt kẻ khác nên ở trước mỗi người biến hóa làm các việc áo thuật. Trong ấy, có những nam nữ, lơ lửng vô trí, thấy việc này rồi đều khen rằng: “Người này là thay, giờ học các món kỹ xảo, có thể làm các việc hy hữu kỳ lạ, cho đến có thể hiện được thân Như Lai tưởng hào trang nghiêm, đầy đủ các công đức; tự biểu hiện tài năng của mình!”

www.daitangkinh.org
Nhưng trong ấy có những người có trí thấy việc này rồi suy nghĩ: “Thật là thanh thịnh kỳ lạ! Làm thế nào mà người ấy có thể biến hóa ra việc này? Trong ấy tuy không có pháp thật, có thể nám bất dực nhưng làm cho mọi người mê lầm, ủi thích; với những vật không thật mà tưởng là thật!” Chỉ có người trí Mỗi rốt tắt cã đều không; tuy có thấy nghe nhưng không chấp trước.

Các Đại Bồ-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, tuy không thấy pháp giới lia các pháp mà có, cũng không thấy các pháp lia pháp giới mà có, chẳng thấy hữu tình và sự hoạt động của họ là thật có, nhưng có thể phát sinh phương tiện thiện xảo, tự tu hành sâu pháp Ba-la-mật-da, cũng khuyên người khác tu hành sâu pháp Ba-la-mật-da, tuy thuận tận thanh pháp tu sâu pháp Ba-la-mật-da, vui mừng khi người người tu hành sâu pháp Ba-la-mật-da. Nói rong cho đến tự mình viên mạn trí Nhật thể tướng, cũng khuyên người khác viên mạn trí Nhật thể tướng, tuy thuận tận thanh pháp viên mạn trí Nhật thể tướng, vui mừng khi người người viên mạn trí Nhật thể tướng. Tự mình viên mạn ba mũi hai tu tướng Đại sỉ, tâm mười về đẹp; cũng khuyên người khác viên mạn ba mũi hai tu tướng Đại sỉ, tâm mười về đẹp; tuy thuận tận thanh pháp viên mạn ba mũi hai tu tướng Đại sỉ, tâm mười về đẹp; vui mừng khi người người viên mạn ba mũi hai tu tướng Đại sỉ, tâm mười về đẹp.

Thiên Hiến nên biết, nếu chân pháp giới ở chẳng đầu, giưa, sau có sai khác, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không thể thiết lập phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà thuyết chân pháp giới, làm nghiệm tình cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, tu các hành Đại Bồ-tát, chúng đặc quả vị Giác ngỗ cao tổt, chuyên pháp luận vi điều độ thọát các hữu tình. Vì chân pháp giới ở chẳng đầu, giưa, sau thường không sai khác nennen các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thiết lập các phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà thuyết chân pháp giới, làm nghiệm tình cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, tu các hành Đại Bồ-tát, chúng đặc quả vị Giác ngỗ cao tổt, chuyên pháp luận vi điều, độ thọát các hữu tình.
Bây giờ, Cự thọ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình và sự hoạt động của chúng đều hoàn toàn chẳng thể năm bất được thì các Đại Bồ-tát vì ai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?

Phật bảo Thiện Hiền:

Lại nữa này Thiện Hiền, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa vì không làm hoại của cảnh giới nên thật an lập hữu tình, làm cho trự cảnh giới thật.

Cự thọ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu cảnh giới hữu tình tức là cảnh giới thật thì vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa không làm hoại pháp của cảnh giới thật an lập hữu tình, làm cho trự cảnh giới thật?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, an lập hữu tình làm cho trự cảnh giới thật, thì an lập cảnh giới thật làm cho trự nội cảnh giới thật. Nếu an lập cảnh giới thật làm cho trự nội cảnh giới thật thì tức là an lập tự tận hành làm cho trự nội tự tận, nhưng dùng lý thì không thể an lập tự tận hành trự nội tự tận, thì vì sao cho rằng các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, vì chẳng làm hoại pháp của cảnh giới thật, an lập hữu tình làm trự nội cảnh giới thật?
Phật báo Thiên Hiền:

Nhu vậy nay Thiên Hiền, cảnh giới hữu tình và cảnh giới thật không hai, không khác.

Cự thọ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bach Thể Tông, thế nào gọi là phương tiện tiền xảo của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, do oai lực của phương tiện tiền xảo này nên an lấp hữu tình làm cho họ trừ nơi cảnh giới thật nhưng không làm hoại tương của cảnh giới thật?

Phật báo Thiên Hiền:
– Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, từ lúc mỗi phật tầm đã thành từ phương tiện tiền xảo như thế, do oai lực của phương tiện tiền xảo này nên an lấp hữu tình làm cho an trừ bộ thi. Các hữu tình kia trừ bộ thi rồi, Đại Bồ-tát vì họ mà nói tương bộ thi ở chẳng đâu, giũa, sau không saí khác. Nghĩa là nói như vậy: “Bộ thi như thế ở chẳng đâu, giũa, sau đều không. Người thi, người nhân, kết quả của sự bộ thi cùng đều không. Tất cả như thế ở cảnh giới thật đều không sở hữu, đều chẳng thể nạm bất được. Các ông không nên chấp sự bộ thi người bộ thi, người nhân, kết quả của sự bộ thi cảnh giới thật khác nhau. Nếu các ông không chấp vào sự bộ thi, người thi, người nhận, kết quả bộ thi, cảnh giới thật đều các sự khác nhau thì sự tự phần bộ thi sẽ đắt đến quá cam lồ và được quá cam lồ, chắc chắn như vào cam lồ mà được giải thoát.” Lại nói: “Các ông làm phương bộ thi này nhưng chờ chấp vào sắc�� ấn cho đến thức ấn; chờ chấp nhận xức cho đến ý xức; chờ chấp sắc xúc cho đến pháp xúc; chờ chấp nhận giác cho đến ý giác; chờ chấp sắc giác cho đến pháp giác; chờ chấp nhận thức giác cho đến ý thức giác; chờ chấp nhận xúc cho đến ý xúc; chờ chấp các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chờ chấp diệu giác cho đến thức giác; chờ chấp nhân duyên cho đến tăng tướng duyên; chờ chấp các pháp do duyên sinh ra; chờ chấp vô minh cho đến lao tử; chờ chấp Bồ thi cho đến
Bát-nhä ba-la-mát-da; chôù cháp pháp không bèn trong cho đên pháp không khồng tánh tự tánh; chôù cháp chán nhu cho đên cảnh giới ch.digital thế nghị hiện ban; chôù cháp Thánh đe khô, tâp, diệt, dão; chôù cháp bón Niệm trư cho đên tám chi Thánh đao; chôù cháp bón Tính lự, bón Vô lương tám, bón Định võ xác; chôù cháp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; chôù cháp tám Giải thoát cho đên mỗi Biển xư; chôù cháp básico Tịnh quán cho đên bacute Như Lai; chôù cháp básico Cực hự cho đên Pháp van; chôù cháp tát cã pháp môn Đa-la-ni, tát cã pháp môn Tam-ma-dia; chôù cháp nằm loài mặt, sáu pháp thân thông; chôù cháp mỗi lự cua Như Lai cho đên mỗi tám pháp Phạt bát công; chôù cháp đai Tuts, đai Bi, đai Hỷ, đai Xâ; chôù cháp bón mỗi hai tướng Đai sỉ, tám mỗi vê dep; chôù cháp pháp không quen mặt, tán lưu luân xà; chôù cháp trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; chôù cháp quá Dực lưu cho đên Độc giác Bồ-đề; chôù cháp hánh Đai Bồ-tát; chôù cháp quá vị Giác ngợ cao tốt; chôù cháp pháp hữu lâu và vô lâu; chôù cháp pháp thế gian và xuất thế gian; chôù cháp pháp hữu vi và vô vi.” Vì sao? Vì tất cã sự bọ thi, tánh của sự bọ thi là không; tất cã người thí, tánh người thí là không; tất cã người nhân, tánh của người nhân là không; tất cã quả thí, tánh của quả thí là không. Trong tánh không, sự bọ thi, người thí, người nhân và các quả thí đều đang thể nằm bất được. Vì sao? Vì các pháp như thế tự tánh đều khác nhau, đều rột ráo không. Trong cái không rột ráo, các pháp như thế đều đang thể nằm bất được. Do các ph pháp chẳng thể nằm bất được nên ph pháp được cùng chẳng thể nằm bất được.

tà kiến? Tất cả như thể tự tánh đều không.

Thiên Hiền denn biệt, Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nha ba-la-mật-dâ sau xa thành tự phương tiến thiền xao như thể nên làm thuận thục các loại hư tinh một cách hoàn toàn, dùng vô lượng pháp môn vì họ mà giảng thuyết Bồ thỉ và quả Tịnh giới đều chẳng thể năm bất được, làm cho họ biết tự tánh Bồ thỉ và quả Tịnh giới đều không. Họ đã biết rõ tự tánh của sự tự Bồ thỉ và quả Tịnh giới đều không rơi, ở trong pháp ấy chẳng sinh chấp trước. Do không chấp nên tâm không tốn loạn; tâm không loạn nên có thể phát sinh điều tước. Nhờ điều tước này doạn từ được tùy miện và các sự trái bước rơi, nhập vào côi Vô duy y Bát-niệt-bàn.


phải trong tánh không có sự gian dối. Vì vậy, phải tu an nhận để làm lợi ích cho chính mình.”

Nhu vậy này Thiền Hiền, các Đại Bảo-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thành tựu phuong tiến thiện xảo thụ thăng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, tuân tự đem quả vị Giác ngộ cao tổ chỉ bày, khuyến cáo, khen ngợi, chức mừng, làm cho an trú hoàn toàn, mau được chúng quả.

Thiền Hiền nền biết, sự giảng thuyết như vậy đều năng vào thế tục, chẳng năng vào chẳng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh không, người chúng đắc, pháp được chúng đắc, thời gian chúng đắc, nơi chúng đắc, đều chẳng phải thiết có.


Lại nữa này Thiền Hiền, các Đại Bảo-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiến thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiến thiện xảo này nên thấy các hữu tình thân tâm luôn biếng, lui sút không tịnh tần, nên dùng phương tiến khuyến cáo, dấn đặt làm cho họ phát khởi thân tâm tịnh tần, tu các thiện pháp. Nói rằng: “Nam tử, hãy nên tin tưởng sâu sắc rằng trong bản tánh không, không có pháp luôn biếng, không có người luôn biếng, không có nơi luôn biếng, không có thời gian luôn biếng, không có lý do pháp sinh luôn biếng... Tất cả như vậy bản tánh đều không, không vượt qua lý không. Các người nên phát khởi thân tâm tịnh tần, xả bỏ sự luôn biếng, sáng tu thiện pháp. Nghiêga là tu Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; hoặc tu bốn Tỉnh lực, bốn Vô tướng, bốn Đình vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trứ cho đến tâm chỉ Thanh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; hoặc từ pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc từ chuẩn như cho đến cảnh giới chẳng thế nghĩ bàn; hoặc từ Thạnh để khổ, tâm, diệt, đạo; hoặc từ tâm Giải thoát cho đến mùi Biển xữ, hoặc tu bậc Tỉnh quán cho đến bậc
Như Lai, hoặc tu bắc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-di; hoặc tu năm loại mặt, sau phép thân thông; hoặc tu mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phát bất công; hoặc tu đại Tù, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà; hoặc tu ba mười hai tướng Đại sỉ, tam mười vị đẹp; hoặc tu pháp không quên mặt, cảnh luôn luôn xà; hoặc tu trí Nhật thiết, trí Dạng tướng, trí Nhật thiết tướng; hoặc tu quá Dực lựu cho đến Đực giác Bồ-đề; hoặc tu tất cả hành Đại Bồ-tát; hoặc tu quá vị Giác ngôi cao tốt của chủ Phát; hoặc tu vô lượng, vô biên các Phát pháp khác. Hãy nên siêng năng tinh tân, chớ sinh lười biếng. Nếu sinh lười biếng thì chịu khổ vô cùng.

Nay các thiện nam, tất cả pháp này ban hành đều không, không có các sự chiếu ngại. Các ông nên quán sát, trong lý ban hành không có chúng trứng ngại, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, nội chọn, thời gian, lý do lười biếng... đều chẳng thể năm bất được.”

Như vậy năm Thiên Hiển, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, thành tựu phương thiện xảo thảo thẳng, an trú hữu tình làm cho trụ vào lý ban hành không của các pháp. Tuy làm cho an trú nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý ban hành không hai, không khác, chẳng phải đối với pháp không hai mà phát sinh hai tướng.

Lại nữa năm Thiên Hiển, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, nương vào ban hành không, khuyên dạy truyền trao cho các loại hữu tình, làm cho họ siêng năng tu học, nói rằng: “Nay các thiện nam, các ông đối với thiện pháp này phải nên siêng năng tu học. Nếu khi tu hành Bồ-thì cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da thì đối với các pháp này không nên tự duy tướng hai hay không hai, nói rỗng cho đến nếu khi tu vô lượng, vô biên các Phát pháp khác thì đối với các pháp này không nên tự duy tướng hai hay không hai. Vì sao? Nay các thiện nam, các pháp như vậy đều là ban hành không. Đối với lý ban hành không, thì không nên tự duy tướng hai hay không hai.”

Như vậy năm Thiên Hiển, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, thành tựu phương thiện xảo thảo thẳng, hành hành Bồ-tát, làm thuận thực hữu tình; các loại hữu tình đã được làm thuận thực rồi, tùy theo can cờ của họ, tuân từ an lấp làm cho chớ an
trừ vào quá Dược lưu, hoặc trừ quá Nhật lai, Bất hoàn, A-la-hán, Đức giác Bồ-đề, hoặc làm cho trừ vào các địa Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật.


Này vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiến thiện xạ, vì muốn làm lợi ích cho các loại hữu tình, nên từ lúc đầu phát tâm cho đến cuối cùng làm các việc thiện lợi ích, luôn không ngừng nghỉ. Vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình nên từ cội Phật này đến cội Phật kia, gần gũi cùng đường chư Phật Thế Tôn ở chư chư Phật, lãnh nghe, thọ trì chánh pháp, trái qua vô số kiếp xả thân, thọ thân, cho đến khi thành quả vị Giác ngộ cao tot, ở khoảng trong gian, chẳng bao giờ quên mất. Đại Bồ-tát ấy đặc Đà-la-ni, căn thân, ngữ, ý thường không suy giảm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường tu trì Nhật thiết một cách hoàn hảo, phạm làm làm việc gì thường suy lượng chính chắn. Do tu trì Nhật thiết một cách hoàn hảo và việc làm suy lượng chính chắn nên đối với tất cả
trong bài đầu có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai, đạo Thanh thiên, đạo Thanh nhân, đạo thân thông thụ thăng của các Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy do trù vào đạo thân thông thụ thăng nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình; dù trải qua các cõi, trời lận trong sinh tử nhưng thân thông thụ thăng thường không suy giảm. Vì không suy giảm nên thân thông thành tựu, thường làm các việc lợi ích thụ thăng cho mình và người.

Nử vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa trù vào bản tánh không, dùng phương tiện thiên xảo làm lợi ích cho các loại hữu tình một cách hoàn toàn.


Nử vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiện thiên xảo dạy bảo, trao truyền cho các loại hữu tình, làm cho họ nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-da, trù vào bản tánh không, tu các nghiệp lãnh.
Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát ấy giáo hóa truyền trao cho hữu tình như vậy, tu các nghiệp lành luôn không lười biếng. Nghĩa là tự mình thường hành mủi neo nghiệp thiện, cùng khuyên người khác thường hành mủi neo nghiệp thiện; tự mình giữ gìn năm giới căn sự, cùng khuyên người khác giữ gìn năm giới căn sự; tự mình giữ gìn tam giới căn trù, cùng khuyên người khác theo trì tam giới căn trù; tự mình theo trì các giới xuất gia, cùng khuyên người khác theo trì các giới xuất gia; tự mình tu hành bổn Tịnh lự, bổn Vô lượng, bổn Định vô sắc; cùng khuyên người khác tu hành bổn Tịnh lự, bổn Vô lượng, bổn Định vô sắc; tự mình tu hành bổn Niệm trư cho đến tám chi Thánh đạo, cùng khuyên người khác tu hành bổn Niệm trư cho đến tám chi Thánh đạo; tự mình tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cùng khuyên người khác tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tự mình tu hành Bồ thì cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; cùng khuyên người khác tu hành Bồ thì cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; tự mình an trú pháp không bền trong cho đến pháp không không tanh tự tánh; cùng khuyên người khác an trú pháp không bền trong cho đến pháp không không tanh tự tánh; tự mình an trú chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cùng khuyên người khác an trú chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tự mình an trú Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; cùng khuyên người khác an trú Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; tự mình tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ; cùng khuyên người khác tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ; tự mình tu hành các địa Bồ-tát; cùng khuyên người khác tu hành các địa Bồ-tát; tự mình tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; cùng khuyên người khác tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; tự mình tu học năm loài mất, sâu phép thân thông; cùng khuyên người khác tu học năm loài mất, sâu phép thân thông; tự mình tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công; cùng khuyên người khác tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công; tự mình tu học đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xa; cùng khuyên người khác tu học đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xa; tự mình tu học pháp không quên mất, tarn luôn luôn xá; cùng khuyên người khác tu học pháp không quên mất, tarn luôn luôn

www.daitangkinh.org
buah nha – bò 11

luôn xả; tự mình tu học trí Nhật thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhật thiết tưởng; cùng khuyên người khác tu học trí Nhật thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhật thiết tưởng; tự mình tu học ba mươi hai tưởng Đại sỉ, tâm mười vế đẹp; cùng khuyên người khác tu học ba mươi hai tưởng Đại sỉ, tâm mười vế đẹp; tự mình thường phát khởi trí của quá Dư lưu cho đến trí của Độc giác Bồ-dề nhưng không trườ vào quá Dư lưu cho đến Độc giác Bồ-dề; cùng khuyên người khác thường phát khởi trí của quá Dư lưu cho đến trí của Độc giác Bồ-dề, hoặc làm cho họ trườ quá DƯ lưu cho đến Độc giác Bồ-dề; tự mình thường phát khởi các hành Đại Bồ-tát, cùng khuyên người khác thường phát khởi các hành Đại Bồ-tát; tự mình thường phát khởi quá vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật, cùng khuyên người khác thường phát khởi quá vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật.

Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiến thiện xảo tự mình tu thiện nghiệp luôn không biếng nhác, bó bè dày bão, trao truyền cho các loại hữu tình cùng tu theo thiên nghiệp thường không biếng nhác, bó bè.

Này Thiên Hiền, do đó là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiến thiện xảo, do oai lực của phương tiến thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho trừ nổi cảnh giới thật, nhưng không làm hoại tưởng cảnh giới thật, mau chung đặc quá vị Giác ngộ cao tốt.

Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp bàn tán đều không, trong bàn tán không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, bởi vì trong ấy cũng không có phi pháp, thì Đại Bồ-tát làm sao về các hữu tình câu mau chung đặc trí Nhật thiết trí?

Phật bạch Thiên Hiền:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như lời ông nói! Các pháp chung sở hữu bàn tán đều không. Trong bàn tán không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, bởi vì trong ấy cũng không có phi pháp.

Thiên Hiền nên biết, nếu bàn tán tất cả pháp chẳng không thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không nên an trú lý bàn tán không, câu mau chung đặc trí Nhật thiết trí, vì sự lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bàn tán không. Bối tất cả pháp bàn tánh
đều không, vậy nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa an trự vào lỵ bàn tánh không của tất cả pháp, cấu mau chừng đặc trí Nhất thiết trí, vị làm lối ích cho hữu tình mà thuyết pháp bàn tánh không.

Các pháp nào bàn tánh đều không mà các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, như thật biết rõ bàn tánh không rồi an trự vào bàn tánh không ấy, và các hữu tình mà thuyết pháp?


www.daitangkinh.org
Giác ngọc cao tốt của chủ Phật, bàn tánh đều không. Sự đoạn trừ tất cả tập khí tướng tức của sở thị phán não, bàn tánh đều không. Trí Nhật thiết trí, bàn tánh đều không.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, như thật biết nắm vững như sắc... nói rộn cho đến trí Nhật thiết trí bàn tánh là không rồi, trừ vào bàn tánh không, vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp bàn tánh không như vậy.

Sở 220 – Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa, quyển 533

...

Thiên Hiền nên biết, vì như có Như Lai Úng Chánh Đăng Giác hóa làm bốn chúng là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ò-ba-sách-ca, Ò-ba-tư-ca; giả sử có vị hóa Phật trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, vi bốn chúng được bốn hóa ấy mà giảng thuyết chánh pháp. Ý ông nghĩ sao? Hoá chúng như thế có thể chúng đa quả Dự lưu, quá Nhật lại, quá Bất hoàn, quá A-la-hán, hoặc được thọ kỷ không thoái chuyển nổi qua vị Giác ngộ cao tốt chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì những hóa chúng này đều không có thật, chẳng phải pháp không thật mà có thể được thọ kệ của không thoái chuyển.

Phật báo Thiên Hiền:

– Các pháp cùng vậy, bàn tánh đều không, hoàn toàn không có thật. Đại Bồ-tát nào với các hữu tình nào, giảng thuyết những pháp gì, có thể làm cho họ chúng đa quả Dự lưu cho đến được thọ kệ không thoái chuyển?


Thiên Hiền nên biết, diễm đạo tức là pháp kinh diễm đạo. Trong không diễm đạo, không có ngắn, hữu tình, nói rộng cho đến
không có cái biết, cái thấy; cũng không có sức ăn cho đến thức ăn, cho đến không có ba múi hai tương Đài si, tâm múi vị đêp.

Thiên Hiện nề miễn biết, cái không này là bẩn tánh không. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da saú xa an trụ trong dây, thấy các hữu tình rồi vào tướng diễn đạo, đúng phương tiện thiên xảo làm cho họ được giải thoát. Nghĩa là làm cho họ giải thoát, không có ngã và tướng có ngã. Nội rông cho đến không có cái thấy biết và tướng có cái thấy biết, cũng giải thoát, không có sức và tướng có sức, nội rông cho đến không có tám múi vị đêp và tướng có tám múi vị đêp; cũng làm cho giải thoát các pháp hữu lâu như năm thứ uẩn... cũng làm cho giải thoát các pháp vô lâu như bồn Niêm trù... Vì sao? Vì các pháp vô lâu như bồn Niêm trù... chẳng phải là thằng nghĩa không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, vô hối lành, vô phán biết. Vì vậy cũng nên giải thoát các pháp ấy.

Chân thằng nghĩa tức là bẩn tánh không. Bắn tánh không này tức là sự tu chứng quả vị Giác ngộ cao tóc, đối tướng chứng đặc của chủ Phất.

Thiên Hiện nề miễn biết, trong dây không có ngã, cho đến cái thấy có thể năm bất dược; cũng không có sức ăn cho đến thức ăn có thể năm bất dược; không có nhận xú, cho đến ý xú có thể năm bất dược; không có nhận xú, cho đến pháp xuất có thể năm bất dược; không có nhận giới, cho đến ý giới có thể năm bất dược; không có nhận thức giới, cho đến pháp giới có thể năm bất dược; không có nhận thức giới, cho đến ý thức giới có thể năm bất dược; không có nhận xúc, cho đến ý xúc có thể năm bất dược; không có các thể do nhận xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thể do ý xúc làm duyên sinh ra có thể năm bất dược; không có giả giới, cho đến thức giới có thể năm bất dược; không có nhận dụy, cho đến tăng thường duyên có thể năm bất dược; không có các pháp theo duyên sinh ra có thể năm bất dược; không có vò mình cho đến lão tử có thể năm bất dược; không có Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da có thể năm bất dược; không có pháp không tên trong cho đến pháp không tướng tự tướng có thể năm bất dược; không có chân Như, cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể năm bất dược; không có Thanh đề khổ, tầm, đê, tạo có thể năm bất dược; không có bốn Niêm trù cho đến tâm thị Thanh đạo có thể năm bất
duốc; không có bốn Tinh lự cho đến bốn Vô lượng, bốn Định vô xác có thể năm bất duốc; không có pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên có thể năm bất duốc; không có tâm Giải thoát cho đến miếng Biền xữ có thể năm bất duốc; không có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể năm bất duốc; không có bậc Cực kỳ cho đến bậc Pháp vân có thể năm bất duốc; không có tất cả pháp môn Đã-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dìa có thể năm bất duốc; không có năm loại mặt, sau phép thân thông có thể năm bất duốc; không có miếng lục của Như Lai cho đến miếng tâm pháp Phật bất công có thể năm bất duốc; không có đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà có thể năm bất duốc; không có pháp không quên mặt, tánh luồn luồn xác có thể năm bất duốc; không có trí Nhatty thiết, trí Đạo tướng, trí Nhatty thiết tướng có thể năm bất duốc; không có quá Đự lữ cho đến Độc giác Bồ-dề có thể năm bất duốc; không có các hành Đại Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tổ của chủ Phật có thể năm bất duốc; không có ba miếng hai tướng Đại si, tâm miếng về đẹp có thể năm bất duốc.


Thiên Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đối với tất cả đạo được viên mãn rồi, đem lại sự thành tự cho hữu tình, làm nghiệm tính cói Phật, thử mạng lâu dài, chúng đến quả vị Giác ngộ cao tổ. Đã chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tổ rồi mới có thể làm cho Phật nhân thường không đoạn diet.

Phạt nhân là gì? Đó là bản thân không. Chủ Phật đối quá khứ, hiện tại, vi lại trừ khắp mọi phương thế giới, vi các hữu tình mà giảng thuyết chính pháp, đều đúng bản thân không này mà làm Phật nhân.

Thiên Hiện nên biết, chắc chắn không có vị Phật nào là bàn
tánh không mà xuất hiện ở đời. Chủ Phật ra đời đều thuyết nghĩa bản tánh không, hữu tình được giáo hóa cốt yếu là được nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh không, mới nhập vào Thanh đạo, chúng đặc Thanh quả. Nếu lìa bàn tánh không thì không có phương tiện nào khác.

Vi vậy, ngày Thiên Hiển, các Đại Bồ-tát muốn mau chóng đặc trì Nhật thiết trí, nên phải an trú vào lý bàn tánh không, tu hành sau pháp Ba-la-mật-đà và các hạnh Đại Bồ-tát khác. Nếu đã an trú vào lý bàn tánh không, tu hành sau pháp Ba-la-mật-đà và các hạnh Đại Bồ-tát khác thì chắc chắn không thôi mà mật trì Nhật thiết trí, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Cụ thể Thiên Hiểnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật là kỹ đặc hy hữu; tuy hành tất cả pháp bàn tánh đều không, nhưng đối với bàn tánh không, thường không hoại diệt. Nghĩa là không chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác bàn tánh không, cho đến không chấp quả vị Giác ngộ cao tổ của chủ Phật khác bàn tánh không.


Phật báo Thiên Hiển:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát rất là kỹ đặc hy hữu, tuy hành tất cả pháp bàn tánh đều không, nhưng đối với bàn tánh không, thường không hoại diệt.


Thiên Hiển nên biết, nếu sắc khác bàn tánh không, bàn tánh không khác sắc; sắc chẳng phải bàn tánh không, bàn tánh không chẳng phải sắc; cho đến quan vị Giác ngộ cao tổ của chủ Phật khác bàn tánh không, bàn tánh không khác quan vị Giác ngộ cao tổ của chủ Phật; quan vị Giác ngộ cao tổ của chủ Phật chẳng phải bàn tánh không, bàn tánh không chẳng phải quan vị Giác ngộ cao tổ của chủ Phật thì
các Đài Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa không nên quán sát cả pháp ban tánh đều không; cũng không thể chứng đặc trí Nhật thiết trí.

Vì như hư không chẳng làm hoại hư không. Cởi hư không trong, không hoại cởi hư không ngoài; cởi hư không ngoài, chẳng hoại cởi hư không trong.

Như vậy này Thiền Hiền, sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là chẳng không, vì tất cả pháp đều bàn tánh không, trong bàn tánh không, không có sai biệt.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐÀ
QUYẾN 534
Phẩm 29: THÍ ĐASHBOARD (3)

Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là bản tánh không, trong bản tánh không hoàn toàn không sai khác thì các Đại Bồ-tát từ vò tòa chổ nào để phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cỏ tốt, với lời nguyên: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cỏ tốt rộng lớn, chuyển pháp luân vi điều độ chứng hữu tình?”


Phật bả Thien Hiền:

Thiên Hiền nén biết, các Đại Bồ-tát đối với Bồ-đề chẳng hành tướng không hai, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không chủ trự, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cỏ tốt. Các Đại Bồ-tát đối với các pháp không hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không chủ hành, nên có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cỏ tốt rộng lớn.

Thiên Hiền nén biết, các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cỏ tốt chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng đắc. Bồ-đề của các Đại Bồ-tát hoàn toàn không hành Như. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tướng, hành, thức; không hành nhận xử cho đến ý xử; không
hành sắc xử cho đến pháp xử; không hành nhân giới cho đến ý giới; không hành sắc giới cho đến pháp giới; không hành nhân thức giới cho đến ý thức giới; không hành nhân xúc cho đến ý xúc; không hành các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hành địa giới cho đến thực giới; không hành nhân duyên cho đến tang thương duyên; không hành các pháp do duyên sinh ra; không hành vô minh cho đến lão tử; không hành Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; không hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hành chẩn Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bận; không hành Thanh để khó, tập, diệt, đạo; không hành bon Nhãn trừ cho đến tám chi Thanh đạo; không hành bon Tịnh luật, bon Vô lượng, bon Định vô sắc; không hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; không hành tám Giải thoát cho đến mưới Biển xử; không hành bác Tịnh quản cho đến bậc Như Lai; không hành bác Cực hữu cho đến bậc Pháp vân; không hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; không hành nám loại mất, sầu phép thân thông; không hành mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phát bất công; không hành đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá; không hành ba mươi hai tướng Đại sỉ, tám mười vẻ đẹp; không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hành trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; không hành quả Dự lữ cho đến Độc giác Bồ-dề; không hành hành Đại Bồ-tát; không hành quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật. Vì sao? Vì Bồ-dề của các Đại Bồ-tát không duyên danh tướng, ám thành, không chấp ngã, ngã sở. Nghĩa là Bồ-dề kia không nghĩ: “Ta hành sắc, thọ, tướng, hành, thức cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Lại nữa này Thiên Hiện, Bồ-dề của các Đại Bồ-tát hành chẳng phải thụ, hành chẳng phải xã, đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.

Cụ thơ Thiên Hiệnbach Phật:
–Bach Thế Tôn, nếu Bồ-dề của Đại Bồ-tát hành chẳng phải thụ, hành chẳng phải xã đối với tất cả pháp không còn phân biệt, thì Bồ-dề của các Đại Bồ-tát phải hành chớ nó nào?

Phật bảo:
–Thiên Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-dề của hóa thân chủ Phật nên

www.daitangkinh.org
hành chổ nào, hành thủ hay hành xá?

Thiên Hiền bách Phật:
–Bach Thế Tôn, không phải vậy. Bởi vì hóa thân chu vị Phật thật sự không có thì làm sao có thể nói là có Bồ-đề hành chổ nào mà hoặc thủ hay xá?

Phật báo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề trong mông của các A-la-hán nên hành chổ nào, hành thủ hay hành xá?

Thiên Hiền bách Phật:
–Bach Thế Tôn, không phải vậy. Bởi vì các A-la-hán đã hoàn tận vinh viễn phiền não; hồn trăm, thủy miện, tiền cái, tất cả đều chăm dứt, hoàn toàn không mồng, thì làm sao mà có Bồ-đề trong mông để đối với nó, hoặc thủ hoặc xá!

Phật báo Thiên Hiền:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mạ-dạ sau xa có Bồ-đề cũng lại như vậy, chẳng phải hành thủ, chẳng phải hành xá, hoàn toàn không có chổ hành, vì đạt được bản tánh không của tất cả pháp.

Cự thọ Thiên Hiền bách Phật:
–Bach Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mạ-dạ sau xa có Bồ-đề mà hành chẳng thủ; hành chẳng xa, hoàn toàn không có chổ hành. Nghĩa là không hành sắc, thơ, tương, hành, thực, nói ròng cho đến không hành quả vị Giác ngộ cao tổt; cũng lại không hành trí Nhật thiết trí; cũng không có chúng Đại Bồ-tát, không hành mội dia; không hành Bồ thị cho đến Bát-nhã ba-la-mạ-dạ; không hành bốn Niệm trứ cho đến tâm chi Thạnh dạo; không hành mội viên sau không, không hành tình lự, đăng trì, đăng chỉ; cho đến chẳng hành mội lực của Như Lai, bốn điều không sở, bốn sự hiểu biết thông suốt, mội tâm pháp Phật bất công; không hành đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà; nói ròng cho đến tâm mội về đẹp và vẻ lương, về biển các Phật pháp khác; không trừ vào thân thông thủ thể của Bồ-tát, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tính côi Phật mà có thể chung đặc trì Nhật thiết trí.

Phật báo Thiên Hiền:
–Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không có chổ hành, nhưng chúng
Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải hành hương mọi địa và hành Bồ tát ba-la-mật-da, nói rộng cho đến phải tự vào thân thông thủy thứ thượng của Bồ-tát, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật, mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thơ Thiền Hiềnbach Phật:
–Bách Thế Tôn, Bồ-dề của các Đại Bồ-tát nếu không chở hành thì dằng lề không có các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chẳng tự vào mọi địa tu hành lâu dài làm cho viễn mạn, chẳng tự Bồ tát cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da tu hành lâu dài làm cho viễn mạn, nói rộng cho đến chẳng tự thân thông thủy thượng của Bồ-tát, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật, tu hành lâu dài làm cho viễn mạn, mà có thể chứng đắc được trí Nhất thiết trí?

Phật báo Thiền Hiền:
–Bồ-dề của các Đại Bồ-tát tuy không chở hành nhưng các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải tự mọi địa tu hành lâu dài làm cho viễn mạn, cần phải tự Bồ tát cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da tu hành lâu dài làm cho viễn mạn, nói rộng cho đến cần tự thân thông thủy thượng của Bồ-tát, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật tu hành lâu dài làm cho viễn mạn, cho đến có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiền Hiền, Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì nên tự bản tánh không của sắc; nên tự bản tánh không của thọ, tưởng, hành, thục; nói rộng cho đến nên tự bản tánh không của hành Đại Bồ-tát; nên tự bản tánh không của quả vị Giác ngộ cao tốt; nên tự bản tánh không của tất cả pháp; nên tự bản tánh không của tất cả hữu tình; tu hành Bồ tát cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da cho được viễn mạn, nói rộng cho đến tu hành thân thông thủy thượng của Bồ-tát, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật được viễn mạn rồi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiền Hiền nên biết, lý bản tánh không của tất cả pháp ấy và lý tánh không của các hữu tình cực kỳ tích tình, không có chút pháp nào có thể tăng hay giảm, sinh hay diệt, thường hay đoạn, nhiệm hay tịnh, đặc quả hay hiện quán.
Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát vị ngụng vào thể tục nên nói tu Bát-nha ba-la-mật-da, như thật biết rõ bàn tành không rồi, chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tổt, không ngụng vào theorists. Vì sao? Vì trong Thằng nghiệp đề không có sắc có thể nắm bắt được, cũng không có thơ, tường, hành, thức có thể nắm bắt được; nói rộng cho đến không có các hành Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tổt có thể nắm bắt được, không có người hành hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có người chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tổt có thể nắm bắt được.

Thiên Hiền nên biết, các pháp và các hữu tình như thế đều ngụng vào lời nói thể tục lập ra, không ngụng vào theorists.


Bây giờ Thiên Hiềnbach Phật:
−Bach Thê Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có, đều là bàn tành không, vô sở đắc, thì Đại Bồ-tát làm sao hành hạnh Bồ-đề? Làm sao có thể chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tổt?

Phật bảo:
−Thiên Hiền, y ông nghỉ sao? Trước đây, ông ngụng vào cảnh giới đoạn để đoạn trừ các phiền não kết sự như thân kiến... đề chứng đặc cần vô lậu, trử định Vô kiến, chứng quả Dự lưu, kế đến quả Nhật lai, quả Bát hoàn sau cũng là quả A-la-hán. Trong thời gian ấy, ông thấy có mộng, hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể đặc chẳng?

Thiên Hiềnbach Phật:
−Bach Thê Tôn, không có.

Phật bảo Thiên Hiền:
−Nếu ông lúc ấy hoàn toàn không có sở đặc thì làm sao nói đặc quả A-la-hán?

Thiên Hiềnbach Phật:
−Bach Thê Tôn, ngụng vào thể tục mà nói, chẳng ngụng nói
thằng nghĩa.

Phật báo Thiên Hiền:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát cùng lại như vậy, nương vào thế tục mà nói hành hạnh đại Bồ-đề, chẳng nương vào thằng nghĩa.

Thiên Hiền nên biết, nương vào thế tục nên đặt ra có sác, thọ, tưởng, hành, thục, nói rỗng cho đến nương vào thế tục nên đặt ra hành Đại Bồ-tát, đặt ra quả vị Giác ngộ cao tốt; nương vào thế tục nên đặt ra có hữu tình, Bồ-tát, chư Phật, chẳng nương vào thằng nghĩa.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát chẳng thấy có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có tạng có giám, có iciones, có tất, vặt tất cả pháp bần tánh không.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát quan bắn tánh không của tất cả pháp còn chẳng thể nắm bất được, hướng là tấm mới pháp mà có thể nầm bất được. Tầm đầu tiên mới pháp còn không nầm bất được, hướng là sầu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thị... ba muôn bảy pháp phân Bồ-dề, ba pháp môn giải thoát, cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp tu từ diệu đầu tiên cho đến diệu thứ muội mà có thể nầm bất được! Nếu có thể nầm bất được thì chắc chắn không có việc ấy!

Như vậy nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, đúng phương tiện thiền xào hành hạnh Bồ-dề, chúng đại Bồ-dề, đó chúng hữu tình, thường không gián đoạn.

Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào tuy sieng năng tinh tàn tu hành Bồ thi cho đến Bát-nha ba-la-mật-da; an trụ pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tậnh; an trụ chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghị bận; an trụ Thánh đề khó, tap, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tam chi Thánh đạo; tu hành bốn Tính lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Khồng, Vô tưởng, Vô nguyên; tu hành tần Giải thoát cho đến muội Biên xưng; tu hành bậc Cực gây cho đến bậc Pháp văn; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; tu hành nầm lợi mắt, sau pháp thân thông; tu hành mười lục của Như Lai cho đến muội tả pháp Phật bất công; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành ba muội hai tương Đại si, tam muội vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mặt, tánh

www.daitangkinh.org
luôn luôn xã; tu hành trí Nhật thiêng, trí Đạo tướng, trí Nhật thiêng tướng; tu hành hành Đại Bồ-tát; tu hành quả vị Giác ngộ cao tốt, nhưng nếu tu đạo Bồ-đề chưa viên mãn, không thể chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, vậy thì Đại Bồ-tát làm sao tu đạo Bồ-đề làm cho viên mãn để có thể chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật báo Thiên Hiền:

Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tu đạo Bồ-đề làm cho được viên mãn, có thể chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt. Đôi với Tỉnh giới ba-la-mật-da... cho đến hành Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật, tùy theo chớ thích ứng, nói róng cũng vậy.

Lúc ấy, ngài Xá-lợi Từ bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, làm thế nào đúng mạnh siêng năng tu đạo Bồ-đề?

Phật báo Xá-lợi Từ:
– Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo không hòa hợp sắc cho đến thức, không phân tán sắc cho đến thức; không hòa hợp nhận xứ cho đến ý xúc, không phân tán nhận xứ cho đến ý xúc; không hòa hợp nhận nha thành cho đến ý giác, không phân tán nhận nha thành cho đến ý giác; không hòa hợp sắc giác cho đến pháp giác; không hòa hợp nhận thực giác cho đến ý thực giác, không phân tán nhận thực giác cho đến ý thực giác; không hòa hợp sắc giác cho đến pháp giác; không hòa hợp nhận xúc giác cho đến ý xúc giác, không phân tán nhận xúc giác cho đến ý xúc giác; không hòa hợp các thọ do nhận xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không phân tán các thọ do nhận xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không
hòa hợp địa giới cho đến thực giới, không phân tán địa giới cho đến thực giới; không hòa hợp nhân duyên cho đến tầng thượng duyên, không phân tần nhân duyên cho đến tầng thượng duyên; không hòa hợp các pháp do duyên sinh ra, không phân tần các pháp theo duyên sinh ra; không hòa hợp vô mình cho đến lão tử, không phân tần vô mình cho đến lão tử; không hòa hợp Bồ thị cho đến Bát-nhäuser ba-la-mặt-da, không phân tần Bồ thị cho đến Bát-nhäuser ba-la-mặt-da; không hòa hợp pháp không bền trong cho đến pháp không không tanh tự tánh, không phân tần pháp không bền trong cho đến pháp không không tanh tự tánh; không hòa hợp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bàn, không phân tần chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bàn; không hòa hợp Thánh để khó, tập, diệt, đạo, không phân tần Thánh để khó, tập, diệt, đạo; không hòa hợp bốn Niềm trự cho đến tám chi Thánh đạo, không phân tần bốn Niềm trự cho đến tám chi Thánh đạo; không hòa hợp bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô xác, không phân tần bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô xác; không hòa hợp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên, không phân tần pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; không hòa hợp tám pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; không hòa hợp tám pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; không hòa hợp bắc Tịnh quan cho đến bắc Như Lai, không phân tần bắc Tịnh quan cho đến bắc Như Lai; không hòa hợp bắc Cực hy cho đến bắc Pháp vân, không phân tần bắc Cực hy cho đến bắc Pháp vân; không hòa hợp тот cả pháp môn Ðà-la-ni, тот cả pháp môn Tam-ma-dia, không phân тот тот cả pháp môn Ðà-la-ni, тот cả pháp môn Tam-ma-dia; không hòa hợp năm loại mật, sau phép thân thông, không phân tần năm loại mật, sau phép thân thông; không hòa hợp mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công, không phân tần mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công; không hòa hợp đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, không phân tần đại Tự, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hòa hợp ba mười hai tướng Đại sỉ, tám mười vẻ đẹp, không phân tần ba mười hai tướng Đại sỉ, tám mười vẻ đẹp; không hòa hợp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xã, không phân tần pháp không quên mất, tánh luôn luôn xã; không hòa hợp trí Nhất thiết, trí Ðạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không phân tần trí Nhất

www.daitangkinh.org
thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhật thiết tưởng; không hòa hợp quá Dự lucr thế đến Độc giác Bộ-dề, không phân tán quá Dự lucr thế đến Độc giác Bộ-dề; không hòa hợp tất cả hành Đài Bồ-tát, quá vì Giác ngòi cao tổ của chủ Phật, không phân tán tất cả hành Đài Bồ-tát, quá vì Giác ngòi cao tổ của chủ Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tâm, có thể làm hòa hợp và phân tán.

Nhu vậy, này Xá-lôi Tử, các Đài Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đúng mạnh siêng năng tu Bộ-dề đạo.

Khi ấy, Xá-lôi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tâm, có thể làm hòa hợp hay phân tán, thì Đài Bồ-tát làm sao ở trong pháp ấy làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-da để tu học. Nếu Đài Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-da thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu là quá vì Giác ngòi cao tổ?

Phật báo Xá-lôi Tử:

–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Đài Bồ-tát nào chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-da thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu là quá vì Giác ngòi cao tổ.

Này Xá-lôi Tử, Đài Bồ-tát nào mong cầu chứng giác quá vì Giác ngòi cao tổ thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-da mới có thể chứng đặc.

Này Xá-lôi Tử, các Đài Bồ-tát mong cầu quá vì Giác ngòi cao tổ cần phải có phương tiên thiện xảo mới có thể chứng đặc, chẳng phải không có phương tiên thiện xảo mà có thể chứng đặc.

Này Xá-lôi TỬ, các Đài Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, nếu thấy có tự tâm của pháp có thể đặc thì nên chấp giữ, nhưng không thấy có tự tâm của pháp có thể đặc thì sẽ chấp giữ cái gì? Đó là không chấp giữ đầy là Bát-nhã ba-la-mật-da; đầy là Tỉnh lực, Tỉnh tận, An nhận, Tỉnh giới, Bộ thi ba-la-mật-da; đầy là sắc uẩn cho đến thức uẩn; đầy là nhận xút cho đến ý xút; đầy là sắc xút cho đến pháp xút; đầy là nhận giới cho đến ý giới; đầy là sắc giới cho đến pháp giới; đầy là nhận thức giới cho đến ý thức giới; đầy là nhận xúc cho đến ý xúc; đầy là các thọ do nhận xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; đầy là địa giới cho đến thức giới; đầy là nhận duyên cho đến tăng thường duyên; đầy là các pháp do duyên
sinh ra; đây là vô minh cho đến lao tử; đây là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đây là chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh để khởi, tập, diệt, đạo; đây là bốn Niệm trừ cho đến tâm chi Thánh đạo; đây là bốn Tinh lự, bốn Vô lương, bốn Định vô sắc; đây là pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; đây là tâm Giải thoát cho đến mươi Biển xứ; đây là bậc Tĩnh quận cho đến bậc Như Lai; đây là bậc Cực lũy cho đến bậc Pháp vân; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; đây là năm loại mặt, sâu pháp thân thông; đây là mươi lục của Như Lai cho đến mươi tâm pháp Phật bát cương; đây là Đại Tù, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đây là ba mươi hai tướng Đại sỉ, tám mươi vẻ đẹp; đây là pháp không quện mặt, tánh luồn luồn xá; đây là trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; đây là quá Dự liệu cho đến Độc giác Bồ đề; đây là tất cả hành Đại Bồ-tát; đây là quả vị Giác ngộ cao tổ của chủ Phật; đây là phàm phu; đây là Thanh vân; đây là Độc giác; đây là Đại Bồ-tát; đây là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác.

Nay Xả-lội Tứ, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, như thật biết rõ tánh của tất cả pháp đều không thể chấp giũ. Đô là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-da, đều không thể chấp giũ; sắc uẩn cho đến thức uẩn, đều không thể chấp giũ; nhân xứ cho đến ý xứ, đều không thể chấp giũ; sắc xứ cho đến pháp xứ, đều không thể chấp giũ; nhân gió cho đến ý gió, đều không thể chấp giũ; sắc gió cho đến pháp gió, đều không thể chấp giũ; nhân thức gió cho đến ý thức gió, đều không thể chấp giũ; nhân xúc cho đến ý xúc, đều không thể chấp giũ; các thủ độ nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thủ do ý xúc làm duyên sinh ra, đều không thể chấp giũ; dia gió cho đến ý thức gió, đều không thể chấp giũ; nhân duyên cho đến tăng thương duyên, đều không thể chấp giũ; các pháp do duyên sinh ra, đều không thể chấp giũ; vô minh cho đến lão tử, đều không thể chấp giũ; bốn Niệm trừ cho đến tâm chi Thánh đạo, đều không thể chấp giũ; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đều không thể chấp giũ; chân Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đều không thể chấp giũ; Thánh để khởi, tập, diệt, đạo, đều không thể chấp giũ; bốn Tinh lự, bốn Vô lưỡng, bốn Định vô sắc, đều không thể chấp giũ; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô
nguyên, đều không thể chấp giũ; tám Giải thoát cho đến mùi Biển xưa, đều không thể chấp giũ; bậc Tỉnh quân cho đến bậc Như Lai, đều không thể chấp giũ; bậc Cực lý cho đến bậc Pháp văn, đều không thể chấp giũ; Tất cả pháp môn Đà-la-ni, Tất cả pháp môn Tam-ma-dia, đều không thể chấp giũ; năm loại mặt, sau phép thân thông, đều không thể chấp giũ; mùi lực của Như Lai cho đến mùi tám pháp Pháp bất công, đều không thể chấp giũ; Đại Tứ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xá, đều không thể chấp giũ; ba mùi hai tướng Đại sỉ, tam mùi vị đẹp, đều không thể chấp giũ; pháp không quên mặt, tính luôn luôn xả, đều không thể chấp giũ; trí Nhất thiết, trí Đạo tương, trí Nhất thiết tướng, đều không thể chấp giũ; quả ĐỨC lưu cho đến Đức giác Bồ-dề, đều không thể chấp giũ; Tất cả hành Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngở cao tổ của chủ Pháp, đều không thể chấp giũ; Tất cả phàm phu, Thanh vãn, Đức giác, Bồ-tát, Như Lai, đều không thể chấp giũ.

Nay Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, như thật biết rõ tận cùng của tất cả pháp đều không chấp giũ, nên đối với tất cả pháp đều không chương ngại.


Nay Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào ở trong ấy có thể học như vậy, mà đối với tất cả pháp hoàn toàn không sở đắc cớn không học được, hướng là đắc quả vị Giác ngở cao tổ, hướng là đắc Bát-nhã ba-la-mật-da, hướng là đắc quả phàm phu, Thanh vãn, Đức giác, Bồ-tát và Pháp pháp! Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì không có chút pháp nào thật có tự tận. Ở trong tất cả pháp không có tự tận thì những pháp nào là pháp phàm phu? Pháp nào là pháp ĐỨC lưu cho đến các Pháp pháp?

Nay Xá-lợi TỬ, các pháp như vậy đã chẳng thể näm bất được thì nhưng vào những pháp nào để lập ra con người? Con người đã chẳng thể näm bất được thì làm sao nói rằng: đây là phàm phu, đây là ĐỨC lưu cho đến Như Lai ứng Chánh Đăng Giác?

Khi ấy Xá-lợi TỬ bách Pháp:

–Bách Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tận, đều không thật có, thì nhưng vào đâu để biết rõ đây là phàm phu, đấy là
phá phaùp cua phaøm phu? Nói rõ ròng cho đên dầy là Nhữ Lai Úng Chánh DANDARD Giác, dầy là phá phaùp Nhữ Lai Úng Chánh DANDARD Giác?

Pháat báo Xá-lối Tứ:
– tõì nhiềng sao? Có phái thật có sông, hoặc dã có, hoặc sẽ có nhữ sụ cháp trùc cua các phaøm phu chăng? Có phái thật có thọ, tương, hành, thực, hoặc dã có, hoặc sẽ có nhữ sụ cháp trùc cua các phaøm phu chăng? Nói rõ ròng cho đên có phái thật có quá vĩ Giác ngõ cao tôt cua chũ Pháat, hoặc dã có, hoặc sẽ có nhữ sụ cháp trùc cua các phaøm phu chăng? Có phái thật có phaøm phu cho đên Nhữ Lai Úng Chánh DANDARD Giác, hoặc dã có, hoặc sẽ có nhữ sụ cháp trùc cua các phaøm phu chăng?

Xá-lối Tứ thọa:
– Bạch Thế Tồn, không! Chỉ vi các phaøm phu đên dạo cháp có nhữ váy.

Pháat báo Xá-lối Tứ:
– Các Đại Bồ-tát hành Bátt-nhã ba-la-mát-da dâu xa đùng phương tiện thiện xáu, tuy quán các phaøm hoàn toàn không có tự tánh, đêu chăng thật có, nhưng nương vào thể tuc phaøt tầm hướng đên quá vĩ Giác ngõ cao tôt, vi các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho chung hiểu biết chán chánh, xa lìa các đên dạo.

Khi ấy, Xá-lối Tứ bạch Pháat:
– Bạch Thế Tồn, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bátt-nhã ba-la-mát-da dâu xa, đùng phương tiện thiện xáu, do oai lục cua phương tiện thiện xáu nay nên tuy quán các phaøm đeu không có tự tánh, đêu chăng thật có, nhưng nương vào thể tuc phaøt tầm hướng đên quá vĩ Giác ngõ cao tôt, vi các hữu tình phương tiện giảng thuyết, làm cho chung hiểu biết chán chánh, xa lìa các đên dạo.

Pháat báo Xá-lối Tứ:

Nay Xá-lối Tứ, vi tất cả phaøp đeu không có thật, không có ngã và ngã sọ, đêu lấy không tánh làm tự tánh, bàn tánh không vang lăng,
tự tương không vắng lảng. Chỉ có tất cả phạm phu mẹ làm điện đảo, chấp trước sacram ủn cho đến thức uẩn; chấp trước nhận xúc cho đến ý xúc; chấp trước sacram ủn cho đến pháp ủn; chấp trước nhận giới cho đến ý giới; chấp trước sacram ủn cho đến pháp ủn; chấp trước nhận thức giới cho đến ý thức giới; chấp trước sacram ủn cho đến ý xúc; chấp trước các thơ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thơ do ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước dia giới cho đến thức giới; chấp trước nhân duyên cho đến tăng thương duyên; chấp trước các pháp do duyên sinh ra; chấp trước vô minh cho đến lão tử; chấp trước Bồ thi cho đến Bát-nhä ba-la-mật-da; chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chấp trước chăn nurture cho đến cảnh giới chẳng thể nghỉ bàn; chấp trước Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Niệm trừ cho đến tâm chỉ Thánh đạo; chấp trước bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; chấp trước tâm Giải thoát cho đến mủi Biển xưa; chấp trước bắc Tỉnh quản cho đến bắc Như Lai; chấp trước bắc Cực ủy cho đến bắc Pháp vấn; chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; chấp trước nam loại mắt, sâu pháp thân thông; chấp trước mủi ủc của Như Lai cho đến mủi tâm pháp Phật bát công; chấp trước đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chấp trước ba mủi hai tướng Đại si, tâm mủi vẻ đẹp; chấp trước pháp không quên mất, tâm luôn luôn xấu; chấp trước trí Nhất thiệt, trí Đạo tướng, trí Nhất thiệt tướng; chấp trước quá Đự lưu cho đến Đức giác Bồ-đề; chấp trước hành Đại Bồ-tát; chấp trước quá Vì Giác ngộ cao tốt; chấp trước pháp phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát quán tát cả pháp hoằng toàn không có thất, không có ngã và ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh không vắng lảng, tự tương không vắng lảng. Đại Bồ-tát hành Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa tu tập như nhà ảo thuật, ví các hữu tình mà nói pháp: Đối với những kẻ tham lam thì nói pháp Bồ thi, những người pham giới thì nói Tịnh giới, những người giải dữ thì nói An nhận, những người lười biếng thì nói Tinh tận, những người tàn loạn thì nói Tịnh lự, những người đặc tuyệt thì nói Bát-nhä.

Đại Bồ-tát này an lập hữu tình làm cho an trụ vào Bồ thi cho đến Bát-nhä ba-la-mật-da, rối lại vị họ giảng thuyết Thánh pháp thò rằng
để giải thoát sinh tử, làm cho các hữu tình nương vào đó tu học, hoặc chứng quả Dữ lưu, hoặc đặc quả Nhật lai, hoặc đặc quả Bất hoàn, hoặc đặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-dề, hoặc nhập vào địa Đại Bồ-tát, hoặc trú quả vì Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Xá-lợi Từ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa, vì sao không gọi là bậc có sở đắc, mà bao các hữu tình là thật không sở hữu, làm cho an trú Bồ thỉ, Tịnh giới, An nhãn, Tính tận, Tinh lữ, Bát-nhä ba-la-mắt-da, lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thứ thượng để giải thoát sinh tử, làm cho họ chứng quả Dữ lưu cho đến quả vì Giác ngộ cao tốt?

Phật báo Xá-lợi Từ:


Nay Xá-lợi Từ, tuy ở trong hai đề lập ra hữu tình nhưng đều chẳng thể năm bất được, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo với các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho các hữu tình nghe chánh pháp rồi, ở trong pháp hiện tại còn với sở đắc ngã, nhưng lại sẽ sở đắc sở câu là Thắng quả.

Như vậy, nay Xá-lợi Từ, Đại Bồ-tát hành Bát-nhä ba-la-mắt-da sâu xa đúng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu làm cho họ tu theo chánh hành đề được chúng quả, nhưng tạm đối với sự việc ấy đều với sở đắc, vì biết rõ các pháp chẳng thể năm bất được.

Khi ấy, Xá-lợi Từ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát này là chán Đại Bồ-tát, tuy đối với các pháp không năm bất thanh một, không năm bất thanh khác, không năm bất thanh chung, không năm bất thanh riêng mà mặc áo giúp đại công đức như thế. Do mặc áo giúp đại công đức như thế nên không sinh vào cõi Dục, không sinh vào cõi Sắc, không sinh vào cõi Vô sặc,
không thấy cảnh giới hữu vi, không thấy cảnh giới vô vi, tuy giáo hóa hữu hữu tình làm cho ra khỏi ba cõi nhưng đòi đối với hữu hữu tình hoàn toàn chẳng thể năm bất được, cùng lại không nằm bất sự thiết lập của hữu hữu tình. Vì sự thiết lập của hữu hữu tình chẳng nằm bất nên không buộc, không mö. Vì không buộc, không mö nên không nhiễm, không tình. Vì không nhiễm, không tình nên không phân biệt các cảnh giới khác nhau. Vì không phân biệt các cảnh giới khác nhau nên không nghiệp, không phẫn náo. Vì không nghiệp, không phẫn náo nên cũng không có quả báo. Đã không có quả báo thì làm sao có ngã và hữu hữu tình đủ loại khác nhau trở lại lẫn trong các đường, sinh vào ba cõi?

Phật báo Xá-loại Tứ:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như ông đã nói!

Nay Xá-loại Tứ, nếu có loại hữu hữu tình trước có sau không, thì Bồ tát, Như Lai có lối; hay trước không sau có, theo lý cũng như vậy, luôn hồi trong các cõi, có không cũng thế.

Vi vậy, nay Xá-loại Tứ, Như Lai ra đổi hoặc không ra đổi, pháp tận với thường tru, chấn như, pháp giới tận không hư vọng, tận chẳng đổi khác, vi pháp tận, pháp giới, pháp tru, pháp định, chấn như, thật tế của tất cả pháp đều như hữu không. Trong đó còn không có ngã... có thể năm bất được hưởng lạc có các pháp như sắc... có thể năm bất được! Đã không có các pháp như sắc... có thể năm bất được thì làm sao có các cảnh giới lan hồi. Các cảnh giới lan hồi đã chẳng thể năm bất được thì làm sao có việc đếm lại sự thành tựu cho hữu hữu tình, làm cho họ được giải thoát? Chỉ những vào thế tục giả nói là có.

Nay Xá-loại Tứ, vi pháp như vậy, tự tận đều không, các Đại Bồ tát ở đổi quá khtm theo Phật như thật nghe rồi, vi do thoáng các hữu hữu tình diễn dạo chấp trước mà câu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Khi câu đạt đến không nghĩ: “Ta đổi với pháp này đã đạt được, sẽ đạt được, làm cho các hữu hữu tình kia đã vượt qua, sẽ vượt qua sự chấp trước các khổ sinh tử.”

Nay, Xá-loại Tứ, Đại Bồ tát nay vi các hữu hữu tình diễn dạo, chấp trước mà mặc giải công đức, pháp đại thể nguyên trang nghiêm, dùng mạnh, siêng năng, không bị đâm trước, không tháo chuyển quả vị Giác ngộ cao tốt, thường đối với Bồ-đề không sinh tâm nghĩ ngộ là ta sẽ chẳng, hoặc không chẳng mà chỉ nên chánh niệm: “Ta nhất định sẽ
đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích chẩn thật cho các hữu tình. Đó là độ hồ thoát khỏi các cỡi luân hồi mê lầm diễn đến chịu khổ sinh tử.

Này Xá-lợi Từ, Đại Bồ-tát này tuy độ các hữu tình thoát khỏi các cỡi sinh tử mê lầm diễn đạo, nhưng vô số đặc, chỉ nương vào thế tục nói có việc này.

Này Xá-lợi Từ, như nhà ảo thuật tài giỏi và học trò của ông, nương vào sự ảo thuật, biến hóa vô lượng trăm ngàn tỷ triệu chúng, lại hóa ra các món thực phẩm thường hàng, bố thí cho các hữu tình được no nên. Nhà huyền thuật làm việc này rồi, vui mừng nói: “Tôi đã được phúc đức to lớn.” Ý ông nghĩ sao? Nhà huyền thuật tài giỏi này và học trò của ông có thật làm cho các hữu tình được ăn no chẳng?

Xá-lợi Từ thưa:
– Bách Thế Tôn, không!
Phật bảo Xá-lợi Từ:
– Các Đại Bồ-tát cùng lại như vậy, tự lúc đầu phát tâm vì muốn độ thoát các loại hữu tình nên tu hành Bồ thi cho đến Bát-nha ba-la-mật-da; an trực pháp không bền trong cho đến pháp không không tận tánh; an trực chẩn như cho đến cảnh giới chằng thể nghiêm bàn; an trực Thanh đê khổ, lấp, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tâm chi Thanh đạo; tu hành bốn Tĩnh lữ, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; tu hành tâm Giải thoát cho đến muội Biên xứ; tu hành bắc Cực hỷ cho đến bắc Pháp văn; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dĩa; tu hành năm loại mất, saú pháp thân thông; tu hành mười loại lực của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bát công; tu hành đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá; tu hành ba mười hai tướng Đại sự, tâm mười vẻ dep; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhật thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhật thiết tưởng, viên minh đạo đại Bồ-dề của Bồ-tát, dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tính cơi Phật.

Này Xá-lợi Từ, mặc dù các Đại Bồ-tát làm việc này nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô số đặc, không nghĩ: Ta dem pháp này điều phục các loại hữu tình như vậy, làm cho họ xa lìa diễn đạo chấp trước, không còn qua lại chịu khổ sinh tử nữa.
Bây giờ Cự thủ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, thế nào giờ là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tính cõi Phật, mau chứng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tốt?

Phật báo Thiên Hiền:
– Các pháp tu hành của các Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm như Bồ thị cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rộng cho đến từ trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, dùng phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tính cõi Phật, mau chứng quả vĩ Giác ngộ cao tốt nhưng không có tướng hữu tình, Phật...

Cự thủ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bồ thị ba-la-mật-da, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật báo Thiên Hiền:


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này khi dời với các pháp vô sở đặc này dùng phương tiện thiện xảo, có thể giáo hóa hữu tình tự quả Dự lưu, nói rộng cho đến đặc quả vĩ Giác ngộ cao tốt.
Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ-đề-bi, dem lại sự thành tựu cho hữu tình khiến cho họ được lợi ích an vui.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này từ mình hành hành bồ-đề, cùng khuyên người khác hành hành bồ-đề, thường tận đường pháp hành hành bồ-đề, vui mừng khen ngoi người hành hành bồ-đề.

Đại Bồ-tát này tu hành đại bồ-đề như thế rồi, sẽ được sinh vào dòng đới lớn Sát-dớ-lợi, dòng đới lớn Bà-la-môn, dòng đới lớn Trưởng giả, dòng đới lớn Cửu sĩ giàu sang đầy đủ; hoặc làm tiêu tưởng ở trong một nước nhờ giàu sang tự tài; hoặc làm đại vương ở trong một nước lớn giàu sang tự tài; hoặc làm Đại luan vương ở trong bốn châu giàu sang tự tài.

Đại Bồ-tát này sinh vào những chỗ tôn quý như thế, dùng bốn Niếp sự giao hòa các hữu tình. Trước hết dạy họ an trự vào Bồ-đề, do đây tuẩn tự dạy họ tự Tịnh giới, An nhân, Tánh tâm, Tịnh lự và Bát-nhã. Lại làm cho họ an trự vào bốn Tánh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, an trự vào ba mối bày pháp phần Bồ-đề, an trự vào ba pháp môn giải thoát.

Đại Bồ-tát này giao hòa các hữu tình trự vào các thiện pháp như thế rồi, hoặc làm cho họ hưởng vào Chánh tánh lý sinh, chúng quả Đự lưu cho đến quả A-la-hán, hoặc làm cho hưởng vào Chánh tánh lý sinh rỗi, tuân tự chúng quả Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho hưởng vào Chánh tánh lý sinh, tuân tự học các địa của Bồ-tát, mau chúng quả vị Giác ngộ cao tốt và bảo hữu tình rằng: “Này các thiện nam, phải phát đại nguyện diệu mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, làm việc lợi ích thử thẳng cho các hữu tình. Các loại hữu tình này vì hữu vong phân biệt, đối với các pháp sở chấp đều luôn luôn có tự tánh, mà do vi thiện đạo nên vong chấp là có. Vì vậy, nên các người phải siêng năng, tính tận tự mình đoạn trừ thiện đạo, cùng khuyên người khác đoạn trừ; tự mình giải thoát sinh tự; cùng làm cho người khác giải thoát; tự mình được lợi lớn, cùng làm cho người khác được lợi.”

www.daitangkinh.org


Thiên Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bồ thí
ba-la-mặt-da như vậy. Nghĩa là đối với hữu tình không có sự luyện tiếng, cho đến có thể bổ thí xướng thịnh của mình, hướng là không thể xã bồ các của cải bên ngoài, do là các của cải để nhiệm hóa hữu tình làm cho mau được giải thoát sinh, gia, bệnh, chết.

Cụ thể Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tọàn, những của cải nào dùng để nhiệm hóa hữu tình làm cho họ mau được giải thoát sinh, gia, bệnh, chết?

Phật bảo Thiền Hiền:
– Dừng của cải sáp có, do là tu Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mặt-da; hoặc trự pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc trự chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghiệp bàn; hoặc tu Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu bốn Tinh lự, bốn Vô lường, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niêm trự cho đến tám chí Thánh đạo; hoặc tu pháp mơn giới thoát Khopenhagen, Vô tưởng, Vô nguyện; hoặc tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Pháp vấn; hoặc tu tất cả pháp mơn Đà-la-ni, tất cả pháp mơn Tam-ma-dia; hoặc tu nậm loại mặt, sầu phép thân thông; hoặc tu mùi lực của Như Lai cho đến mùi tám pháp Phát bất công; hoặc tu đại Tư, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xà; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tưởng, trí Nhất thiết tưởng; hoặc tu chứng đầy quả Dứt lưu cho đến Dộc giác Bồ-dề; hoặc hành hạnh Đại Bồ-tát; hoặc tu chứng đầy quá vị Giác ngố cao tốt.

Thiền Hiền nên biết, các của cải thiên pháp như thế nhiệm hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát sinh, gia, bệnh, chết. Các Đại Bồ-tát thường dùng các thủ của cải như thế làm phương tiến thiện xảo nhiệm hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát các khổ sinh, gia, bệnh, chết.

Lại nữa đây Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát an trự Bồ thi ba-la-mặt-da, tự mình hành Bồ thị ba-la-mặt-da, khuyến các hữu tình hành bố thí; nếu thấy hữu tình hủy phá tịnh giới thì nên sinh tâm thường xót, khuyến bảo họ: “Các người phải nên thơ trì tịnh giới, ta sẽ cho các người các thủ của cải, các người từ nay không bị thiếu thốn. Các người vì cửa cải sinh nhai nên mới hủy phá tịnh giới, gây các nghiệp ác. Nay ta sẽ tùy theo sự thiếu thốn của cải cửa người mà cung cấp đầy đủ. Các người an trự giới luật thanh tịnh dân dân sẽ vượt qua
cảnh khổ, nương pháp ba thưa, tuy chỗ thích ứng, thoát khổ sinh tự, được vui Niết-bàn."

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này an trử vào Bồ thị ba-la-mật-da, tự mình tho trơi tinh giới, cũng khuyên người khác thơ trơi tinh giới, thường khen người pháp thơ trỗi tinh giới, vui mừng khen người thơ trỗi tinh giới.

Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thi ba-la-mật-da khuyên các hữu tình an trì vào tinh giới, thoát khổ sinh tự, được an vui Niết-bàn.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này an trử Bồ thi ba-la-mật-da,
tự mình hành an nhân, cùng khuyên người khác hành an nhân, thường tự mình khen người pháp hành an nhân, vui mừng khen người người hành an nhân.

Nữ vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ tát ba-la-mật-da, khuyên các hữu tình tu hành an nhân. Các loại hữu tình do sự tuấn tự này lẫn hội nông vào ba thừa mà được giải thoát.


Thiên Hiền nennen biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ tát ba-la-mật-da, tự mình hành tình tần, cùng khuyên người khác hành tình tần, thường tự mình khen người pháp hành tình tần, vui mừng khen người người hành tình tần.

Nữ vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ tát ba-la-mật-da, giáo hóa các hữu tình xa lìa sự biếng nhác, tu các thiện pháp mau được giải thoát.

biết, chạy theo tìm tôi các thứ bên trong bên ngoài làm rối loạn tâm mình.”

Khi các hữu tình này được Bồ-tát bố thí của cái rỗi, không còn bị thiếu thốn, liên đoạn trừ hư vọng phân biệt, tìm tôi dục ác, nhập Sở tình lực, tuẩn tự nhập vào các Tinh lực thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nương vào các tinh lực làm phát sinh Tự, Bi, Hỷ, Xả là bốn Tinh lực vô lượng làm chỗ y chỉ, lại tuần tự nhập vào bốn Định vô sắc. Tính lực, Vô lượng, Vô sắc điều phục tâm cho thuận thực rỗi tu bốn Niệm trư, tuần tự cho đến tám chi Thanh đạo, do vậy, lại có thể làm phát sinh các pháp Không. Vô tướng, Vô nguyên... đều làm cho dụ, tùy theo cần cốt đều xác quả Ba thừa.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này an trú Bồ thí ba-la-mật-da, tự mình tu tính lực, cùng khuyến người khác tu tính lực, thường tư mình khen người pháp tu tính lực, vui mừng khen người tu tính lực.

Như vậy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát an trú Bồ thí ba-la-mật-da, khuyến các hữu tình xa lìa tần loạn, tu các tinh lực được lợi ích lớn.

Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát an trú Bồ thí ba-la-mật-da thấy các hữu tình ngu si điện đảo, vô cùng thương xót, khuyến bảo họ: “Vì nguyên nhân nào các người không tu Bát-nhã, ngu si điện đảo luôn hồi sinh tử?” Người ấy trả lời rằng: “Chúng tôi do thiếu thốn của cái nên đối với Bát-nhã không thể tu tập.” Bồ-tát bảo rằng: “Ta sẽ bố thí của cái cho các người để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Các người nên nhận rỗi rồi, trước tu Bồ thí, Tinh giới, An nhân, Tinh tân, Tinh lực được viên mãn rỗi, nên quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da. Nghĩa là hiện tại nên quán sát kỹ xem có chút pháp nào có thể làm bất chẳng? Đó là ngã, hữu tình... nói rộng cho đến cái biết, cái thấy, có thể làm bất chẳng? Sắc cho đến thức; nhận xứ cho đến ý xứ; sắc xứ cho đến pháp xứ; nhận giới cho đến ý giới; nhận thức giới cho đến ý thức giới; nhận xúc cho đến ý xúc; các thọ do nhận xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; địa giới cho đến thức giới; nhận duyên cho đến tăng thường duyên; các pháp do duyên sinh ra; vô minh cho đến lão tử; cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; pháp không bền trong cho đến pháp
không không nhận thức tự nhận; chẩn nhử cho đến cảnh giới chẳng thể
nghi bận; Thanh để khổ, tập, diệt, đạo; bổn Niệm Trực cho đến tâm
chi Thanh đạo; bổn Tình lực, bổn Vô tướng tâm, bổn Đỉnh vô sắc;
pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; tâm Giải thoát
cho đến mọi Biên xứ; bậc Tình quán cho đến Như Lai; bậc Cực hỷ
cho đến bậc Pháp văn, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn
Tam-ma-dịa, năm loại mắt, sau pháp thân thông, mọi lực của Như
Lai cho đến mọi tâm pháp Phát bất công; đại Tử, đại Bi, đại Hỷ,
dại Xá, ba mọi hai tướng Đại sĩ, tâm mọi vẻ đẹp, pháp không quên
mắt, tâm luôn luôn xưa, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết
tướng, quả Dục lửu cho đến Độc giác Bồ-dề; tất cả hành Đại Bồ-tát,
quá vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật, xét kỹ mới một pháp đều có
thể là tâm bất chăng?

Các hữu tình kia đã được của cải, khởi bị thiếu thốn, y theo lời
Bồ-tát dạy, trước hết tu Bồ thi, Tình giới, An nhân, Tình tán, Tình lực
dược viên mần, rồi lại quán sát kỹ thật tướng các pháp tu hành Bát-
nhã ba-la-mật-da. Khi quán sát kỹ như trước đã nói, thật tâm đứng các
pháp, đều chẳng thể làm bất đắc. Vì chẳng thể làm bất đắc nên
không chấp trước. Vì không chấp trước nên không thấy chút pháp
nào có sinh, có diệt, có niệm, có tình. Khi người kia đối với các
pháp vô sở đắc thì đối với tất cả chẳng thấy sinh phần biết. Nghĩa là
không phân biệt đầy là dia ngục, bằng sinh, quý giới, A-to-la, Trời,
Người; cũng không phân biệt trí giới, pháp giới; cũng không phân biết
phàm phu, Thánh giả; cũng không phân biết đầy là Dục lửu cho đến
dày là Bồ-tát, chủ Phật; cũng không phân biết hữu vi, vô vi... Người
kia do không phân biết như thế nên tuy theo can có tuân tự chúng
dác quả Thanh của Ba thà.

Thiên Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trú Bồ thi ba-la-mật-
da, tự mình tu Bát-nhã, cũng khuyên người khác tu Bát-nhã, thường
tự mình khen người pháp tu Bát-nhã, vui mừng khen người tu
Bát-nhã.

Nư vậy này Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát an trú Bồ thi ba-la-màt-
da, khuyên các hữu tình siêng tu Bát-nhã, làm cho họ được an vui thò
thang hoàn toàn.

Lại nữa này Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát an trú Bồ thi ba-la-màt-
da, tự mình hành Bộ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, cùng khuyến người khác hành Bộ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da rồi, lại thấy hữu tình luôn chuyển trong các đường, chịu khổ sinh tử, chưa được giải thoát. Bộ-tát vì muốn làm cho họ giải thoát khỏi sinh tử nên trước đúng các thủ của cái cứu giúp, sau đó bằng phương tiện thiện xảo dùng các pháp vô lâu xuất thế mà giải hóa họ.

Các hữu tình kia đã được của cải, không còn thiếu thốn, thân tâm mạnh mẽ, có thể an trú pháp không bến trong cho đến pháp không không tận thủ tận nhán; có thể an trú chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú Thánh đề khổ, tập, diệt, đạo; có thể tu bốn Niệm tru cho đến tám chi Thánh đạo; có thể tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vào sắc; có thể tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; có thể tu tám Giải thoát cho đến mười Biển xử; có thể tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; có thể tu bậc Cực kỳ cho đến bậc Pháp vạn; có thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dia; có thể tu năm loại mặt, sau phép thân thống; có thể tu mười lục của Như Lai cho đến mười tám pháp Phát bát cõng; có thể tu đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà; có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xá; có thể tu trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng; có thể tu vô lượng, vô biên các Pháp pháp khác. Các hữu tình kia do được pháp vô lâu niêm thọ nên giải thoát sinh tử, được vui Niết-bàn.

Thiên Hiện nến biết, Đại Bộ-tát nay an trú Bộ thí ba-la-mật-da, tự mình hành các pháp vô lâu thủ thăng, cùng khuyến người khác hành các pháp vô lâu thủ thăng thường tự mình khen ngợi pháp hành các pháp vô lâu thủ thăng, vui mừng khi ngợi người hành các pháp vô lâu thủ thăng.

Như vậy nay Thiên Hiện, các Đại Bộ-tát an trú Bộ thí ba-la-mật-da, dùng pháp vô lâu niêm hóa hữu tình, khiên thoát sinh tử, được vui Niết-bàn. Lại nữa nay Thiên Hiện, các Đại Bộ-tát an trú Bộ thí ba-la-mật-da, thấy các hữu tình không nơi nương tựa, chịu nhiều khổ não, thiếu thốn của cải, vớ cùng thường xót, an ủi họ: “Ta có thể vì các người làm chỗ nương tựa cho các người được giải thoát các việc khổ não. Các người cần y phục, thức phẩm và các tài vật khác, đều tùy ý xin, ta sẽ cung cấp tùy theo sở thích để các người được lợi ích an vui
lâu dài. Khi các người nhận vật của ta bó thí, xem như lấy của mình, chớ tưởng của người khác. Vì sao? Vì ta ở trong thời gian dài chưa nhóm tài vật cùng vì muốn cho các người duọc lợi ích. Ngày nay các người dùng tấm vò ngai đối với tài vật này tùy nhân lấy. Hãy rồi, trước nền tùy ý mình thô dưng, tu các việc lành, sau đóm vật này thí cho các hữu tình, cùng làm cho họ tu theo diệu thiện. Nghĩa là làm cho họ tu hành Bồ thí, Tỉnh giới, An nhân, Tinh tán, Tỉnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cùng làm cho an trù pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tử thần; cùng làm cho an trù chăn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bận; cùng làm cho an trù Thành để khổ, táp, diet, đạo; cùng làm cho tu hành ba mươi bảy pháp phán Bồ-dề; cùng làm cho tu hành bốn Tỉnh lự, bốn Vô luồng, bốn Định vò sắc; cùng làm cho tu hành ba pháp môn giải thoát; cùng làm cho tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biển xữ; cùng làm cho tu hành bậc Tỉnh quán cho đến bậc Như Lai; cùng làm cho tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vấn; cùng làm cho tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-diã; cùng làm cho tu hành nạm loại mặt, sầu pháp thần thông; cùng làm cho tu hành mười lục của Như Lai cho đến mười tâm pháp Phật bát cũng; cùng làm cho tu hành đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cùng làm cho tu hành pháp không quên mặt, tánh luôn luôn xa; cùng làm cho tu hành trí Nhật thiết, trí Đạo tuồng, trí Nhật thiết tuồng; cùng làm cho tu hành vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiên Hiển nên biết, các Đại Bồ-tát này giáo hòa các hữu tình như thế rồi, tùy theo căn cơ của họ, dạy họ tu tập các pháp vô lậu, trừ quả Dược lưu, hoặc quả Nhật lai, cho đến trừ quả Độc giác Bồ-dề, hoặc trừ quả vi Giác ngố cao tốt.

Như vậy này Thiên Hiển, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-da dùng phương tiên thiện xáo đồi lại sự thành tục cho hữu tình, cùng làm cho được giải thoát dương ác sinh tử, tùy cơ chủng đặc Niết-bàn của Ba thừa.

Cự tho Thiên Hiển bạch Ph rất:
–Bách Thế Tọn, làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành Tỉnh giới ba-la-mật-da và các đạo đại Bồ-dề của Bồ-tát, dùng phương tiên thiện xáo đồi lại sự thành tục cho hữu tình?

Phất báo Thiên Hiển:

www.daitangkinh.org
Có Đại Bồ-tát khi tu hành Tỉnh giới ba-la-mật-da, dùng phương tiện tiên thiên xảo thay các hữu tình bị thiếu thốn tài vật, phiền não đa dày, không tu thai đức; Bồ-tát thường xót bạo rằng: “Nếu các người vi sự thiếu thốn tài vật, không tu thai đức thì ta sẽ cung cấp tài vật cho các người. Các người chớ sinh nghiệp ác phiền nào, nên chấn chánh tu học các thiên pháp bỏ thì...”


Nữ vậy nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát an trự Tỉnh giới ba-la-mật-da, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, dùng phương tiện tiên thiên xảo, hoặc làm cho họ giải thoát khỏi của các đường ác hoặc làm cho họ chung đắc Niết-bàn của ba thừ.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nào tu hành bốn Ba-la-mật-da còn lại và các đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, tất cả đều dùng phương tiện tiên thiên xảo, dùng tất cả pháp thiện đem lại sự thành tựu cho hữu tình hoặc làm cho họ giải thoát khỏi của các đường ác, làm cho họ chung đắc Niết-bàn của ba thừ, tất cả nói đủ như bổ thí ở trên.

M

Phần 30: PHÁT QUỐC (1)

Bây giờ Thiên Hiền suy nghĩ: “Thế nào gọi là đạo của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát an trự trong ấy, mặc áo giáp công đức làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình, mà chúng đắc trí Nhất thiết trí?”
Phát biết tâm niệm ấy, báo Thiên Hiền:

Lại nữa này Thiên Hiền, gồm thứ tất cả pháp đều là đạo Bồ-tát.

Lại nữa này Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Có một pháp nhỏ nào mà các Đại Bồ-tát không cần học không? Các Đại Bồ-tát không học các pháp này thì có thể chúng đặc trí Nhất thiết tri không?

Thiên Hiền bài Pháp:
–Bách Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiên Hiền:

Cự thử Thiên Hiền bài Pháp:

Phật bảo Thiên Hiền:

Thiên Hiền nên biết, nếu các hữu tình biết tất cả pháp tự tánh đều không, thì các Đại Bồ-tát không cần học tất cả pháp, cũng không thể chúng trí Nhất thiết tri và vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị. Bởi các hữu tình không biết các pháp tự tánh đều không, nên Đại Bồ-
tát nhất định phải học tất cả pháp, cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì các hữu tình mà giảng thuyết khai thị.


Đại Bồ-tát này khi an trú Bát-nhã ba-la-mật-da, đúng phương


Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát tuy có thể chứng đắc quả Đực lưu, nơi rộng cho đến Độc giác Bồ-dề, nhưng đối với quả ấy không muốn trừ quả chứng. Vì sao? Vì có hai lý do, hai lý do đó là: Một là quả kia hoàn toàn không tự tánh, người trừ, chứa trừ đều chẳng thể nắm bắt được. Hai là đối với quả kia không sinh vui mừng, không cho là đủ.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến khi hướng nhập Chánh tánh lý sinh là sở đặc của Bồ-tát, không từng có ý tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này từ khi đặc địa thử nhất lần luốt cho đến địa thử mùi không từng có ý tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này chuyển cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, không có lúc nào sinh tâm tán loạn. Nếu có sinh khởi nghiệp thân, khẩu, ý đều cùng tướng ứng với tâm Bồ-dề.
Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nằm trừ tâm Bồ-đề, phát sinh dạo Bồ-đề, không bị các việc khác làm rối loạn tâm.

Cự thở Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không sinh thì làm sao chứng Đại Bồ-tát phát sinh dạo Bồ-đề?

Phật báo Thiên Hiền:
– Đừng vậy, đừng vậy! Tất cả pháp đều không sinh, nhưng ở đây tại sao những cái không tạo tác và không hướng đến, lại biết tất cả pháp đều không sinh?

Cự thở Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, chẳng lẽ chịu Phật ra đổi, hoặc không ra đổi thì pháp tánh, pháp nhị của các pháp vần thường trù?

Phật báo Thiên Hiền:

Bây giờ Cự thở Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải dừng sinh dạo để đặc Bồ-đề phải chẳng?

Phật dạy:
– Không phải!
– Bạch Thế Tôn, có phải dừng chẳng sinh dạo để đặc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:
– Không phải!
– Bạch Thế Tôn, có phải dừng sinh dạo hay chẳng sinh dạo để đặc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:
– Không phải!

Cự thở Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì làm sao Đại Bồ-tát sẽ đặc Bồ-đề?

Phật báo Thiên Hiền:
– Bồ-đề không do dạo hay chẳng phải dạo mà đặc. Vì sao? Vì
Bổ-dề tục là đạo, đạo tục là Bổ-dề. Vì vậy, không do đạo hay chúng phải đạo mà đặc.

Cự thơ Thiện Hiệnbach Phật:
–Bạch Thế Tôn, nếu Bổ-dề tục là đạo, đạo tục là Bổ-dề thì chẳng lẽ Đại Bồ-tát đã đặt được đạo Bổ-dề. Mà đã đặc Bổ-dề rồi thì vị lý do nào Thế Tôn lại vì các Bồ-tát nói muốn lục của Như Lai, bốn điều không số, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Tứ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mới tám pháp Phật bất công, ba muốn hai tướng Đại sỉ, tám mười vẻ đẹp và vẻ lương, vô biến các Pháp pháp khác, làm cho họ tu chúng?

Phật báo:
–Thiền Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông có nói là Phật đặc Bổ-dề chẳng?

Thiền Hiệnbach Phật:

Phật báo Thiền Hiện:
–Đừng vậy, đừng vậy! Nhưng ông đã hỏi chẳng lẽ Đại Bồ-tát đã đặc đạo Bổ-dề? Đừng là họ đã đặc Bổ-dề?

Thiền Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tu đạo Bổ-dề chưa được viên mãn, làm sao có thể nói đã đặc Bổ-dề?


Cự thơ Thiện Hiệnbach Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm nghiêm tình côi Phật là như thế nào?

Phật báo Thiền Hiện:
–Các Đại Bồ-tát tự lực mỗi pháp tâm cho đến khi rốt ráo, thường tự thanh tịnh ba nghiệp thơ Trọng: than, ngũ, ý; cùng làm cho người
khác thanh tịnh ba nghiệp thọ trong thân, ngử, ý mỗi có thể làm nghiệm tịnh côi Phật đăngatholic.

Cự thở Tiên Hiền bạch Phật:
–Bách Thế Tôn, những gì gọi là ba nghiệp thọ trong về thân, ngử, ý của Đại Bổ-tát?
Phật bảo Thiên Hiền:
–Sát hai sinh mạng, lành của không chung cho, dám đức tà hành, ba việc bất thiện này gọi là thân nghiệp thọ trong của Bổ-tát. Hoặc nói lời đời trái, lời chia re, lời thọ ác, lời tập ưa, bốn điều bất thiện này gọi là ngũ nghiệp thọ trong của Bổ-tát. Hoặc tham dục, sän giữ, tà kiến, bá điều chẳng thiện này gọi là ý nghiệp thọ trong của Bổ-tát.

Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bổ-tát còn tâm xanh tham, phá giới, sän nhược, lưới biếng, tần loạn, ác sue, cũng gọi là thọ trọng.
Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bổ-tát mà giới uẩn, định uẩn, tech uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn đều không thanh tịnh, cũng gọi là thọ trọng.
Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bổ-tát xa lìa bốn Niệm tru, bốn Chánh đoạn, bốn Thần tục, năm Căn, năm Lực, bày chí Dăng giác, tâm chi Thánh đạo, nói rồng cho đến xa lại tất cả hành Đại Bổ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật, cũng gọi là thọ trọng.
Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bổ-tát tham đắm quá Dự lưu cho đến Đức giác Bồ-đề, cũng gọi là thọ trọng.
Lại nữa này Thiên Hiền, nếu Đại Bổ-tát khôi tưởng sắc uẩn cho đến tưởng thực uẩn, cũng gọi là thọ trọng. Nhói rồng cho đến khôi tưởng tất cả hành Đại Bổ-tát và tưởng quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật cũng gọi là thọ trọng. Tương phâm phu, tương Thanh văn, tương Đức giác, tương Bổ-tát, tương Như Lai cũng là thọ trọng. Tương đau ngức, tương bàng sinh, tương quỷ giới, tương trôi, tương nam, tương nữ, cũng gọi là thọ trọng. Tương cội Dục, tương cội Sắc, tương cội Vô sắc cũng gọi là thọ trọng. Tương thiên, tương chẳng phải thiên, tương hữu lâu, tương vô lâu, tương thế gian, tương xuất thế gian, tương hữu vi, vô vi cũng gọi là thọ trọng.

Thiên Hiền nên biết, vô luận, vô biện các sự chấp trước các pháp như thế và sự phân biệt hư vọng của hữu tình cùng sự sinh các nghiệp thân, ngử, ý và những loại không có tánh kham chịu đều gọi là
thơ trọng. Các Đại Bồ-tát đối với thơ trọng này đều nền xa lia.


Làm nữa này Thiên Hiển, có Đại Bồ-tát dùng nguyên lực thanh thông, làm cho lấy bậc thường điều dạy khắp thể giới ba làn ngàn, cùng đường Phật, Pháp, Tăng và tháp của Phật. Cúng rồi, vui mừng phát thế nguyên rộng: “Tôi dem căn lành như thế này bình đẳng san sẽ cho các hữu tình đều cũng hỏi hưởng làm nghiệm tình côi Phật, làm cho thể giới tôi cùng được trang nghiệm bằng lấy dầu, tất cả hữu tình tùy y thể được các thứ ngọc báu mà không tham dẫm.”

Làm nữa này Thiên Hiển, có Đại Bồ-tát dùng nguyên lực thanh thông, trỗi và lòng âm nhạc vi điều trong cõi trời, người cùng đường Tam bảo và tháp Phật; cùng đường rồi vui mừng phát thế nguyên rộng lớn: “Tôi dem căn lành đã gieo trồng như thế này bình đẳng san sẽ cho các hữu tình đều cũng hỏi hưởng làm nghiệm tình côi Phật, làm cho quốc do kunnen tôi thường được trỗi các thứ âm nhạc vi điều như thế. Hữu tình khác được nghe, thân tâm vui vẻ nhưng không tham dẫm.”

Làm nữa này Thiên Hiển, có Đại Bồ-tát dùng nguyên lực thanh thông chứa các thứ, hưởng hoa tươi đẹp đầy cõi trời, người khắp thể giới ba làn ngàn, cùng đường Tam bảo và tháp Phật. Cúng đường rồi vui mừng phát nguyên rộng lớn: “Tôi dem căn lành đã gieo trồng như thế này bình đẳng san sẽ cho các hữu tình đều cũng hỏi hưởng
làm nghiêm tinh cõi Phật và cùng làm cho cõi tôi thường có các thứ hướng hoa tươi đẹp như thế, làm cho hữu tình khác thở gef, thân tâm vui mừng những không tham dâì.


Lại núa nay Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát dùng nguyên lực thân thông sáu đủ các thứ hướng bột thơm tho, y phục mềm diệu cõi trời, cõi người, dàng cùng chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát, hoặc cùng đường pháp và thập Phật. Cúng rồi vui mừng phát nguyên rộng lớn: “Tôi đếm cảnh lành đã gieo trồng như thế bình đẳng san sẽ cho các hữu tình, đều cùng hồi hướng làm nghiêm tinh cõi Phật. Khi tôi được quả vị Giác ngộ cao tổ sẽ để các loại hữu tình, trong nước tôi thường được y phục, hướng bột như thế, thụ y thọ dâng những không tham dâì.”

Lại núa nay Thiên Hiền, có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, đúng mạnh, chiến cầm pháp thể nguyên rộng lớn, tự mình trừ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cùng khuyên người khác trừ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Nói rộng cho đến tự mình tu quả vị Giác
ngò cao tốt, cùng khuyễn người khác tu quả vị Giác ngò cao tốt. Làm việc này rỗi, phát thế nguyên rằng: “Khi tôi chung đặc quả vị Giác ngò cao tốt sẽ làm cho các loại hữu tình trong nước tôi thường không xa lia các thứ có đức như thế.”

Như vậy này Thiền Hiền, các Đại Bồ-đạt khi hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, nhờ hành hành nguyên này nên có thể làm nghiệm tình cội Phật.

Thiền Hiền nên biết, chúng Đại Bồ-đạt này tuy theo thời gian hành đạo Bồ-đề được bao nhiêu, thì theo đó được viên mãn hành nguyên đã phát với cùng thời gian tần tuổi học bấy nhiêu. Nhờ nhân duyên này nên tự mình được thành tự tót ca thiện pháp, cùng có thể làm cho người khác tuần tự thành tự tót ca thiện pháp. Tự mình có thể tu được tương hào thụ thượng để trang nghiệm thân, cùng có thể làm cho người khác được tuần tự thụ thượng hào thụ thượng để trang nghiệm thân. Là nhờ phúc đức rộng lớn đã tiếp nhân.

Thiền Hiền nên biết, hành nguyên tu hành của chúng Đại Bồ-đạt này được viên mãn rồi, đều theo chỗ mình ở mà làm nghiêm tình quốc độ. Khí Bồ-đạt chung đặc quả vị Giác ngò cao tốt, các loại hữu tình đã được giáo hóa cùng đều sinh về cội đó, cùng hướng pháp lạc Đại thừa.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYÈN 536

Phẩm 30: PHÁT QUỐC (2)

Lại nŢa nay Thiencryption tinh cơi Phát như thế. Nghĩa là trong quoc độ ấy thường không nghe có ba đường ác, cũng không nghe có các xu hướng ác kiến, không nghe có ba độc tham, sắn và sự, không nghe có hình tướng nam nữ, không nghe có Thanh văn, Độc giác, không nghe có các việc không như ý như vô thường, khó... không nghe có giữ gìn của cải, không nghe chập có ta và cải của ta, không nghe có phiên nào, rạng bước, không nghe có sự chập trước diện dãy, cũng không nghe có sự đặt bày quâ vì khác nhau của loại hữu tình. Chỉ nghe tiếng nổi không, vô tưởng, vô nguyên, không sinh, không diệt, không tán... Nghĩa là tùy theo ý muốn khác nhau của hữu tình, mà trong các vật trong ngoài rùng cây phát ra các thứ âm thanh vi điều khi có gió nhẹ làm va châm nhau. Trong các âm thanh ấy thuyết tấc cả pháp đều không có tự tánh. Vì không có tự tánh nên không, vì không nến vô tưởng, vì vô tưởng nến vô nguyên, vì vô nguyên nến không sinh, vì không sinh nến không diệt. Do vậy các pháp xuất nay vắng lặng, tự tánh Niết-bàn. Dù Như Lai có ra đối hay không ra đối thì pháp tánh, pháp nhĩ của các pháp văn thường trù, nghĩa là tất cả pháp không tánh, không... Các loại hữu tình trong cội Phát kia, dù là ngày hay đêm, lúc di đứng, lúc nằm ngồi văn thường nghe âm thanh vi điều như thế.

Thiêncn nen biết, chúng Đại Bồ-tát nay đều trù vào cội Phát nghiêm tình. Khi chúng đặc quá với Giác ngộ cao tốt, các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác khắp mươi phương đều đồng khen ngồi danh hiệu của từng vị Phát kia. Các hữu tình náo được nghe danh hiệu của các vị Phát áy thì đối với quá vị Giác ngộ cao tốt được không hề thoái

Như vậy này Thiên Hiển, chứng Đại Bồ-tát này đều có thể làm nghiệm tình cõi Phật như thế.

Lại nữa này Thiên Hiển, chứng Đại Bồ-tát này giáo hóa hữu tình chưa đủ các canh lành, chưa trong nhiều canh lành với chủ Phật, Bồ-tát, Đức giác, Thanh văn nên bị bạn ác khuyên dỗ. Vì xa lìa bạn lành nên chẳng nghe chánh pháp, thường bị các kiến chấp về ngã, hữu tình và bị thu nhiễu trong các kiến chấp, rồi vào hai bên là đạo và thường.

Các loại hữu tình ấy tự mình phát sinh tất chấp pháp. Đối với chẳng phải Tam bảo mà tưởng là Tam bảo, đối với Tam bảo cho là chẳng phải Tam bảo, phi bàng chánh pháp, khen ngôi là pháp. Do nhân duyên này, sau khi quá đổi đa vào ba đường ác, chịu nhiều sự khổ. Chứng Đại Bồ-tát này an trụ thể giới của mình, chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, thấy các hữu tình luôn hồi sinh từ chủ vô phương khởi, nên dùng sức thân thông phương tiện giáo hóa làm cho xả bỏ tất kiến, trụ trong chánh kiến, ra khỏi cõi ác, sinh vào cõi người. Lại dùng các thứ thân thông phương tiện giáo hóa làm cho họ an trụ trong chánh định, hoàn toàn không bị đa vào các cõi ác, lại làm cho tu tập can lành thứ Thường, sau khi qua đổi, được sinh vào cõi Phật nghiệm tình, hướng tho pháp lạc Đại thừa nơi cố tình.

Như vậy này Thiên Hiển, chứng Đại Bồ-tát này đều có thể nghiệm tình được cõi Phật như thế. Nhớ cho ô vu cùng thanh tình nên các loại hữu tình kia đổi với tất cả pháp không sinh hư vọng phân biệt, nghi ngó: đây là pháp thiên, đây là pháp chẳng pháp thiên, đây là pháp hữu kỳ, đây là pháp vô kỳ; đây là pháp thể gian, đây là pháp xuất thể gian; đây là pháp hữu luận, đây là pháp vô luận; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi... Các sự phân biệt, nghi ngó như thế hoàn toàn không sinh. Do nhân duyên này, loại hữu tình kia nhất
định chứng đặc quả vì Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luận vi điều độ
dứng hữu tình.

Thiền Hiền nên biết, đây là tướng công đức nghiệm tính côi Phật
của Đại Bồ-tát làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

M

Phần 3I: TUYẾN HÓA (I)

Bây giờ Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này an trụ trong nhóm định hay bất
dịnh?

Phật báo Thiền Hiền:
–Đại Bồ-tát này đều trụ vào nhóm định.

Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này trụ vào nhóm định nào? Thanh
vạn thừa, Độc giác thừa, hay Vô thường thừa?

Phật báo Thiền Hiền:
–Đại Bồ-tát này trụ vào Vô thường thừa.

Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, lúc nào Đại Bồ-tát này mới gọi là trụ vào nhóm
dịnh, vào lúc mới phát tâm? Ở địa vị không thoát chuyển? Hay thân
cuối cùng?

Phật báo Thiền Hiền:
–Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm, hoặc là ở địa vị không thoát
chuyển, hay thân cuối cùng đều trụ vào nhóm định.

Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
–Các Đại Bồ-tát trụ vào nhóm định này, có bị distra đường ác
cương?

Phật báo Thiền Hiền:
–Các Đại Bồ-tát đã trụ nhóm định rối thì quyết định không distra
vào trong các cõi ác.

Phật lại báo Thiền Hiền:
–Ý ông nghĩ sao? Để bất, Dục lưu, Nhật lai, Bát hoàn, A-la-hán,
Độc giác, có bị distra đường ác chẳng?

Thiền Hiền bạch Phật:
Bạch Thế Tông, không!

Phật báo Thiên Hiền:


Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cầu quả về Giác ngộ cao tổt, dem tâm vui mừng thụ thăng mà thụ hành mỗi nghĩ nghiệp điều bất thiện, cũng không có việc ấy.

Cử thử Thiên Hiền bạch Phật:

Bạch Thế Tông, nếu Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm, thanh tươu công đức thiện căn như vậy, không sinh vào chồ ác, thì tai sao Thế Tông mới khi vị chúng thuyết về việc đối trước của mình, có rất nhiều cả trạm ngần thứ, trong ấy cũng có sinh vào chồ ác, lúc đó căn lánh trư vào chồ nào?

Phật báo Thiên Hiền:

– Các Đại Bồ-tát không vi nghiệp xấu mà thụ thần chồ ác, chỉ vì lợi ích an vui cho các loại hữu tình, do bàn nguyên mà thụ thần này. Vị vậy không nên cho đó là nàn.

Lại báo Thiên Hiền:

chẳng?

Thiên Hiện bạch Phất:
-Bach Théo Tốn, các Độc giác... không làm được như vậy.

Phất báo Thiên Hiện:
-Do nhân duyên này nèn biết, Bồ-tát vi muốn làm lộ ích an vui cho các hữu tình, vì lòng đại Từ bi mọi viên mận, vì muốn chứng đặc đại Bồ-đề, nên tu chư thơ thán bằng sinh nhưng không bị tội lỡ bi bằng sinh làm ô nghiêm.

Cự tho Thiên Hiện bạch Phất:
-Bach Théo Tốn, các Đại Bồ-tát trừ vào cánh lành nào, vi muốn làm lộ ích an vui cho hữu tình nền thơ thán nội cảnh giới ác?

Phất báo Thiên Hiện:
-Không có cánh lành nào của chúng Đại Bồ-tát là không viên mận, nhưng vi chúng Đại Bồ-tát vi chứng đặc quả vì Giác ngộ cao tốt nền phải viên mận tất cả cánh lành, nghĩa là chúng Đại Bồ-tát tụ lực mới phát tâm cho đến khi an tòa tòa Bồ-đề vi điều không có cánh lành nào là không viên mận. Cần phải viên maren hoàn toàn tất cả thiên pháp mọi chứng quả vi Giác ngộ cao tốt, nếu còn một thiên pháp nào chưa viên maren mà chứng đặc quả vi Giác ngộ cao tốt thì không có việc ấy.

Vi vậy, này Thiên Hiện, các Đại Bồ-tát tụ lực mới phát tâm cho đến khi an tòa tòa Bồ-đề vi điều, trong khoảng trung gian, thường tu học đầy đủ tất cả pháp lành. Học rồi, phải đặc trí Nhật thiết tướng, đoạn trừ vinh viên sự tướng tục của tập khí mỗi có thể chứng đặc trí Nhật thiết trí.

Bấy giờ Thiên Hiện bạch Phất:
-Bach Théo Tốn, vị sao các Đại Bồ-tát đã thành tựu các pháp Thánh vô lưu bạch tình mà còn sinh vàoội ác thơ thán bằng sinh?

Phất báo:
-Thiên Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai có thành tựu tất cả pháp Thánh vô lưu bạch tình chẳng?

Thiên Hiện bạch Phất:
-Bach Théo Tốn, Như Lai thành tựu tất cả pháp Thánh vô lưu bạch tình.

Phất báo:
Thiên Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai hóa thân vào cảnh giới bằng sinh với lợi ích an vui cho hữu tình, có phải là làm Phật sự chẳng?
Thiên Hiệnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, Như Lai hóa thân vào cảnh giới bằng sinh với lợi ích an vui cho hữu tình là làm Phật sự.
Phật báo:
– Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như Lai hóa thân vào cảnh giới bằng sinh có phải là thật loài bằng sinh chịu khó chẳng?
Thiên Hiệnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, khi Như Lai hóa thân bằng sinh, chẳng thật bằng sinh thì chẳng chịu khó.
Phật báo Thiện Hiện:
– Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu tất cả các pháp Thanh vò lâubach tinh nhưng vì đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cho nên nguyên thơ thân bằng sinh thích ưng với việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình.
Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có bác A-la-hán đoan trọn vinh viên các lâu, có thế hóa thân người tạo ra các sự nghiệp, do sự nghiệp ấy làm cho người khác sinh an vui chẳng?
Thiên Hiệnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, có bác A-la-hán đoan trọn vinh viên các lâu, có thế hóa thân người tạo ra các sự nghiệp, do sự nghiệp ấy, làm cho người khác vui mừng.
Phật báo Thiện Hiện:
– Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đã thành tựu các pháp Thanh vò lâubach tinh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loại hữu tình, vì vậy nguyên thơ thân bằng sinh, làm các Phật sự. Tuy thơ thân bằng sinh không cùng với chiruchliwo các khó nào, cùng không bị tối lối của chúng làm ố uế.
Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có nhà áo thuật hay học trò của ông biến hóa ra các thứ voi, ngựa... làm cho nhiều người trong thấy vui mừng phần khối; đối với những thứ ấy có thật là voi, ngựa... chẳng?
Thiên Hiệnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, những thứ ấy không phải là voi ngựa thật.
Phật báo Thiên Hiền:
- Các Đại Bảo-tát cùng lại như vậy, tuy thành tựu đầy đủ các pháp Thanh vò lâu bách tính, nhưng vì lợi ích an vui cho các loại hữu tình, cho nên nguyên thở thân bằng sinh, tuy thở thân bằng sinh nhưng thật sự không phải chứng, cũng không bị tội lỗi của chứng là làm ô nhiễm.

Cự tổ Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, các Đại Bảo-tát dùng phương tiện thiện xảo rộng lớn như thế, tuy thành tựu đầy đủ các pháp Thanh vò lâu bách tính, nhưng vì hữu tình cho nên nguyên dùng phương tiện thiện xảo thở đủ loại thân, tuy theo cần có của chứng mà thi hiện làm lợi ích.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bảo-tát trù vào những pháp nào để làm phương tiện thiện xảo, tuy tho các loại thân bằng sinh như thế nhưng không bị tội lỗi chứng là làm ô nhiễm?

Phật báo Thiên Hiền:


Cự tổ Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, các Đại Bảo-tát chỉ vi an trù Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể tạo phương tiện thiện xảo như thế, hay cũng an trù vào pháp nào khác?

Phật báo Thiên Hiền:
Đầu có pháp nào chẳng tóm thu vào Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa, mà ông đặt câu hỏi ấy?

Cự thọ Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa tự tận hành vốn không, làm sao cho rạng Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa tóm thu tắt cả pháp? Chẳng phải trong pháp không có thệ nói có pháp thu nhiễu hay không thu nhiễu?

Phát báo Thiên Hiền:
– Đâu lại tự tận hành của các pháp đều không?

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Phát báo Thiên Hiền:
– Nếu tự tận hành cả pháp đều không, thì trong pháp không ấy há không nhiễu thu tận cả pháp?

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Phật báo Thiên Hiền:

Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, làm thê nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, an trú trong tự tận hành không của tất cả pháp, làm Phật sinh Thần thông ba-la-mật-da và an trú vào Thần thông ba-la-mật-da này có thệ đền được hàng hả sa số thệ giới chịu Phật khắp mọi phương, cúng đương, cúng kính, chịu Phật Thế Tôn, ở chỗ các Đức Phật, lắng nghe thọ trì chánh pháp và trông nhiều căn lành?

Phật báo Thiên Hiền:
– Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, xem hàng hả sa số thệ giới chịu Phật khắp mọi phương và chịu Phật, chúng Tăng cùng Phật đa nói, tự tận hành đều không, chỉ có danh tự thệ tục lập ra nói là thệ giới, Phật, Chúng và Pháp thì như vậy, danh tự mà thệ tục lập ra, tự tận hành cũng không.

Thiên Hiền nên biết, nếu các danh tự đặt ra như thệ giới mọi
phương và chữ Phật, chúng cùng pháp đã nói, tự tánh chẳng khống thì cái không đã nói, lòng lệ thành một phân nhỏ nhưng vi cái không đã nói chẳng thành một phân nhỏ nên tự tánh của tất cả pháp đều không. Lý ấy trong lý không hai, không khác.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nay hành Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, do quán khắp đều không dùng phương tiện thiên xảo, nên có thể làm phát sinh được thành thống thứ thành Ba-la-mật-da. An trù Thân thống ba-la-mật-da nay, Bồ-tát có khả năng làm phát sinh các thành thống như Thiên nhân, Thiên nhĩ, Thần cảnh, Tha tử, Túc trư, Tự niệm và biết tước Lầu tận thống vi điều.

Thiên Hiền nên biết, các Đại Bồ-tát không xa lìa Thân thống ba-la-mật-da, có nang lục tự tại, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình cõi Phật, chúng đặc quả vĩ Giác ngở cạo tột.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nay dùng Thiên nhân hoan toàn thành tịnh vượt người xem khắp hàng hà sa số thế giới của chữ Phật khắp muội phương, xem rỗi phát sinh Thần cảnh trí thống, đến đã làm
lợi ích cho các hữu tình. Hoặc dùng Bồ tát cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da để làm lợi ích, hoặc dùng ba mươi bảy pháp phân Bồ-đề để làm lợi ích, hoặc dùng Tịnh lự, Vô lượng, Vô sắc để làm lợi ích; hoặc dùng giải thoát, đẳng trí, đẳng trí để làm lợi ích; hoặc dùng pháp môn giải thoát Khổng, Vô tướng, Vô nguyên để làm lợi ích; hoặc dùng các pháp thiện thủ thành khác để làm lợi ích; hoặc dùng Thanh vân, Đức giác, Bồ-tát và các Phật pháp khác để làm lợi ích.


Nếu thấy hữu tình nào già đi biêtLEC nhác, sinh lòng thường xót thuyết pháp khuyễn: “Hữu tình các người nên siêng năng tình tận, đối
với pháp thiện không nên giải đại biếng nhác. Những người biếng
nhác đối với các pháp thiện và các việc tốt đẹp đều không thể thành
công được. Do đây các người doctrines vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì
vậy các ông không nên chấp chứa tâm luận biếng, dù chỉ một niềm,
hương là tiếp nổi lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình náo thật niệm, tán loạn, tâm không định tình,
sinh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên: “Hữu tình các người nên tu
tĩnh lự, không nên sinh tâm thật niệm, tán loạn. Tüm như vậy chẳng
thần thuận với pháp thiện, tà ngưỡng pháp ác, hiện đối thờ lấy sự tồn súy.
Do nhân duyên này, sau khi thân hoại mang chung, các người phải đạo
vaò đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các ông không nên chấp chứa
tâm tưởng ưng với thật niệm tán loạn, dù chỉ một niềm, hương là tiếp
nổi lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình náo ngư si ác tuệ, sinh lòng thương xót, thuyết
pháp khuyên: “Hữu tình các người nên tu thăng tuệ, không nên sinh ác
tuệ. Ngư si sinh ác tuệ, đối với các cảnh giới thiện, còn chẳng đến
dự, hương là được giải thoát. Do nhân duyên ác tuệ này mà các
người phải đạo vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy các người
không nên chấp chứa tâm tưởng ưng với ngư si ác tuệ, dù chỉ một
niềm, hương là tiếp nổi lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình náo nhiều tham dục, sinh lòng thương xót, dùng
phương tiện làm cho họ tu quán Bát tình.

Nếu thấy hữu tình náo nhiều gián dữ, sinh lòng thương xót, dùng
phương tiện khuyên họ tu quán Tự bi.

Nếu thấy hữu tình náo nhiều ngư si, sinh lòng thương xót, dùng
phương tiện khuyên họ tu quán Duyên khởi.

Nếu thấy hữu tình náo nhiều kiệu mạn, sinh lòng thương xót, dùng
phương tiện khuyên họ tu quán Các cảnh giới.

Nếu thấy hữu tình náo nhiều tâm tứ, sinh lòng thương xót, dùng
phương tiện khuyên họ tu quán Hội thơ.

Nếu thấy hữu tình náo mặt chánh đạo, sinh lòng thương xót, dùng
phương tiện khuyên họ trở về với chánh đạo. Đó là đạo Thanh
văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai. Dùng phương tiện thuyết
pháp cho họ: “Diễn mà các ông chấp lấy, tự tận đèn không, chẳng
phải trong pháp không có chỗ chấp, dùng việc không chấp trước làm
tuồng không.”

Nự thủy này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, an trụ trong Thần thông ba-la-mật-da mới có thể tự tại giảng thuyết chính pháp, làm lợi ích an vui cho các loại hữu tình.

Thiên Hiền nén biết, Đại Bồ-tát nào xa lìa Thần thông ba-la-mật-da thì không thể tự tại giảng thuyết chính pháp, làm việc lợi ích an vui cho các hữu tình.

Thiên Hiền nén biết, cũng như chim không cảnh, không thể tự tại bay lướt giữa hư không, bay đến nơi xa. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu không có Thần thông ba-la-mật-da thì không thể tự tại giảng thuyết chính pháp, làm việc lợi ích an vui cho các hữu tình.


Thiên Hiền nén biết, các Đại Bồ-tát đúng Thiên nhân thân thành tinh hồn người, xem hàng hài sa sở thể giới của chu Phất khắp mờ i phương và xem các loại hữu tình sinh vào thể giới ấy. Quan rỗi, pháp sinh Thần cảnh trí thông, thoa ng qua trong sát-na liên đến thể giới ấy, đúng Tha tâm từ như nhất biết rõ các pháp tám, tâm sở của các hữu tình kia, tùy theo căn cố mà nói pháp cho họ. Nghĩa là nói pháp Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; hoặc nói lòng Niệm trực cho đến tâm chi Thanh đạo; hoặc nói lòng Tĩnh luận, lòng Vô lương, lòng Định vốn sắc; hoặc nói pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; hoặc nói tâm Giải thoát cho đến mùi Biển xứ; hoặc nói tát cả pháp môn Đà-la-ni, tát cả pháp môn Tam-ma-dia; hoặc nói pháp không bền trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc nói chẩn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc nói Thần thành dễ khó, tập, diệt, đạo; hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thường duyên; hoặc nói các pháp do duyên sinh ra; hoặc nói vô minh cho đến lão tử; hoặc nói các môn ưu, xữ, giới; hoặc nói đạo Thanh vấn; hoặc nói đạo Ðộc giác; hoặc nói đạo Bồ-tát; hoặc nói đạo Bồ-dề; hoặc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này nói đều được lợi ích an vui thư thằng.

Thiên Hiền nén biết, Đại Bồ-tát nầy đúng Thiên nhị thân thành tinh
họn người, có thể nghe tất cả tiếng người hay của phi nhân. Do Thiên nhân này nghe được chính pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác trong hàng hà sa số thể giới chủ Phật khắp mười phương đã nói.

Nghe rồi, theo tri suy nghĩ nghiêm lỳ, tùy pháp đa nghe có thể vì hữu tình mà như thật giảng thuyết. Hoặc nói pháp Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rồng cho đến hoắc nói Bồ-dề, hoắc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rởi đều được lợi ích an vui thụ thăng.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này biết rõ pháp tâm, tâm sở của các loại hữu tình, tùy theo căn cơ của họ mà nói pháp, hoặc là nói Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, nói rồng cho đến hoắc nói Bồ-dề, hoắc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rởi đều được lợi ích an vui thụ thăng.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Túc trừ tùy niệm trí thông thanh tính, như thật nhờ rõ danh hiệu... sai khác của chủ Phật và chúng đề từ đối quả như.


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát này dùng Lâu tận trí thông, tùy chở chúng đặc, như thật biết rõ các hữu tình, lâu đã hết hay chưa hết, cùng như thật biết rõ phương tiện để trừ hết các lâu, rồi vi kẻ chuẩn đoạn mà giảng thuyết pháp yếu. Nghĩa là nói Bồ thỉ cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da. Nói rồng cho đến hoắc nói Bồ-dề, hoắc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rởi đều được lợi
ích an vui thưa thang.

Nữ vậy này Thiện Hiền, các Đại Bồ-đề hành Bát-nha ba-la-mật-da sau xa nên làm phát sinh Thanh thông Ba-la-mật-da. Đại Bồ-đề này tu tập Thanh thông ba-la-mật-da được viên mận, nên tùy theo ý thích thọ các loại thân nhưng không bị các khổ, vui, tội lời làm o nhiễm. Như hòa than Phát, tuy có thể làm đủ các sự việc nhưng chẳng bị sự khổ vui, tội lời của chúng làm tap nhiệm.


Bây giờ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, những gì gọi là từ lượng Bồ-đề của các Đại Bồ-đề mà các Đại Bồ-đề phải viên mận tự lượng Bồ-đề như thế mới có thể chứng đặc trì Nhật thiết trì?

Phật bao Thiện Hiền:

Cụ thể Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, tất cả thiện pháp là những gì?

Phật bao Thiện Hiền:
– Các Đại Bồ-đề từ lực mỗi phát tâm tu hành Bồ thi cho đến Bát-nha ba-la-mật-da, đối với các pháp ấy không phân biệt chấp trước, như nghĩ: “Đây là pháp Bồ thi cho đến Bát-nha ba-la-mật-da. Do đây, vì đây mà tu Bồ thi cho đến Bát-nha ba-la-mật-da.” Ba sự phân biệt chấp trước đối hoàn toàn không, vì biết tất cả pháp tự tâm hành đều không. Do đó pháp tu sau pháp Ba-la-mật-da này như Bồ thi... có thể tự lỗi, cũng có thể làm lỗi cho tất cả hữu tình, khiến ra khởi sinh tử, được vui
Nieát-bàn, nên nói là pháp thiên, cùng gọi là tự lương Bố-dề của Bồ-tát, cùng gọi là đao Đại Bồ-tát. Vì chúng Đại Bồ-tát ở doi quả Thư, hiện tại, vị lai đều hành đạo này, nên đã - đang và sẽ đặc quái với Giác ngộ cao tổ tổ; cùng làm cho hữu tình dã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sinh tử, được vui Nieát-bàn.”

Lại nữa ngày Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu bốn Tỉnh lự, bốn Vô lương, bốn Định vô sắc; tu bốn Niệm trư cho đến tám chí Thành đạo; an trự pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trự chẩn Như cho đến cảnh giới chẳng thể nghỉ bàn; an trự Thân hệ shocks, tiếp, diệt, đạo; tu pháp môn giải thoát Khồng, Võ tướng, Vô nguyên; tu tâm Giải thoát cho đến mồi Biển xụ%; tu các bậc Đại Bồ-tát; tu tật cất pháp môn Đà-la-ni, tật cést pháp môn Tam-ma-dia; tu mồi lực của Phất để đến mồi tâm pháp Phật bát công; tu đại Từ, đại Bi, đại Họ, đại Xa; tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xá; tu trí Nhật thiết, trí Đạo tướng, trí Nhật thiết tướng, nhưng đối với các pháp ấy hoàn toàn không phân biệt chấp trước. Như nghĩ: “Đây là bốn Tỉnh lự, nói rộng cho đến trí Nhật thiết tướng; do đầy vi đầy mà tu bốn Tỉnh lự, nói rộng cho đến trí Nhật thiết tướng. Ba sự phân biệt chấp trước ấy hoàn toàn không có, vi biết tất cả pháp tự tánh là không, nên do do tu bốn Tỉnh lự... có thể từ lợi ích, cùng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình làm cho ra khỏi sinh tử, được vui Nieát-bàn, nên nói là pháp thiên, cùng gọi là tự lương Bố-dề của Bồ-tát, cùng gọi là đao Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát ở doi quả Thư, hiện tại, vị lai, hành đạo này nên dã, đang và sẽ đặc quái với Giác ngộ cao tổ tổ, cùng làm cho hữu tình dã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sinh tử, được vui Nieát-bàn.”

Thiên Hiền nên biết, lại có vợ lương công đức tu hành của chúng Đại Bồ-tát đều gọi là pháp thiên, cùng gọi là tự lương Bố-dề của Bồ-tát, cùng gọi là đao Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát cần phải tu các pháp thiên thủ thăng như thế cho được viên mạn hoàn toàn, mới có thể chứng đặc trí Nhật thiết trí, phải chứng đặc trí Nhật thiết trí rồi mới có thể tủy thuận chuyển pháp luận vi điều làm cho các hữu tình thoát khỏi khổ sinh tử, chứng đặc Nieát-bàn thường lạc, an vui rót ráo.

Bây giờ Thiên Hiềnbach Phật:
–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp này là pháp của Bồ-tát thì còn
pháp nào gọi là pháp của Phật?

Phật báo Thiên Hiền:


Cự thọ Thiền Hiền bạch Phật:

– Bạch Thế Tổn, nếu tất cả pháp tự tướng đều không thì trong cái không của tự tướng làm sao có được các loại sai biệt, mà nói: đây là địa ngục cho đến đây là cơi trời; đây là Chủng tánh, nói rộng cho đến đây là Như Lai? Như vậy, đã nói rằng con người chẳng thể năm bất được thì sự tạo nghiệp của họ cũng chẳng thể năm bất được. Như sự tạo nghiệp đã chẳng thể năm bất được, thì quả của nghiệp kia cũng chẳng thể năm bất được thì làm sao có được các thủ sai biệt?

Phật báo Thiên Hiền:

nên có các chúng tánh sai khác của Hiền thành.

Do nhận duyên này, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da... cho đến tu hành trí Nhật thiết tướng và võ lưỡng, võ biến các Phật pháp khác. Đại Bồ-tát này đối với pháp phân Bồ-dề đã nói này không gián đoạn, không kiểm khuyết, tu hành làm cho viên mãn. Đã viên mãn rồi, liền có thể phát sinh định Kim cang dự, gần tiến đến Bồ-dề, chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tổ và làm lợi ích lớn cho các hữu tình thường không hoại diet. Vì không hoại diet nên làm cho các hữu tình giải thoát sinh tử, chúng đặc Niết-bàn thường lạc thanh tịnh.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Ngài đã chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tổ rồi, có còn gì các pháp sinh tử trong các cành giới chẳng?
Phật đáp:
– Không có.
Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Ngài đã chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tổ rồi, có bị khắc nghiệp, khắc nghiệp, khắc bạch nghiệp, chẳng phải khắc bạch nghiệp chẳng?
Phật đáp:
– Không có.
Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu Ngài chẳng bị các cành giới sinh tử và nghiệp khác nhau thì tại sao đặt ra các phần vị saí khác như lả. Đây là địa ngục... cho đến trời, người; đây là Chúng tánh... cho đến Như Lai?
Phật báo Thiên Hiền:
– Các loại hữu tình có biết tự tướng của các pháp là không chẳng?
Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không!
Phật báo Thiên Hiền:
– Nếu các hữu tình tự biết tự tướng của các pháp là không, thì các Đại Bồ-tát đối với quá vị Giác ngộ cao tổ không phải cầu chúng đặc và dùng phương tiến thiện xảo đó các hữu tình thoát khỏi đường ác sinh tử. Vì các hữu tình không biết tự tướng của các pháp là không,
nên luôn hồi trong các cội, chịu khổ với con. Ví vậy, nên Bồ-tát đã nghe chủ Phật thuyết tất cả pháp từ tánh là không roài, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cầu chúng quả vị Giác ngộ cao tổ, dùng phương tiện thiện xào dỗ các hữu tình thoát khỏi ác sinh tư.

Thiên Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này thường nghi: “Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tương như các phẩm phụ ngư muối đã chấp, nhưng vì do sắc phân biệt diễn đạo nên trong cái chẳng phải thật có ấy khởi tương thật có, ở trong vô nghĩa, khởi tương có nghĩa. Nói rộng cho đến trong cái không có cái thấy, khởi tương có cái thấy. Lại trong không có sắc, khởi tương có sắc, trong cái không có thở, tương, hành, thức, khởi tương có thở, tương, hành, thức... Nói rộng cho đến trong không vô vị, khởi tương có vô vị. Vì sắc phân biệt diễn đạo như thế, nên trong cái chẳng phải thật có, khởi tương thật có, hư đói, chấp trước, diễn đạo loạn tâm, tạo nghiệp thiện hay bất thiện về thân, ngữ, ý, không thể giải thoát được đường ác sinh tư. Ta phải cứu độ, làm cho chúng được giải thoát.”


Bây giờ Thiên Hiện bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, có phải nhờ Thánh đề khởi, tap, diệt, đạo mà các loại hữu tình chúng nhập Niết-bàn, hay nhờ Thánh trí khởi, tap, diệt, đạo mà các loại hữu tình chúng nhập Niết-bàn?

Phật báo Thiên Hiện:

www.daitangkinh.org
–Chẳng phải nhờ Thành để khờ, tập, diet, đạo mà các loại hữu tình chuyên nhập Niet-bàn; cùng chẳng phải nhờ Thành trí khờ, tập, diet, đạo mà các loại hữu tình chuyên nhập Niet-bàn.


Cự thư Thiên Hiềnbach Phật:
–Bạch Thế Tôn, tink bình đẳng của bốn Thành để là thế nào?
Phất bảo Thiên Hiền:


Cự thư Thiên Hiềnbach Phật:
–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bàt-nha ba-la-mặc-da sau xa, vì muốn hiểu biết theo tink bình đẳng của bốn Thành để này nên hành Bàt-nha ba-la-mặc-da sau xa? Nếu có thể hiểu theo tink bình đẳng của bốn Thành để này thì gọi là hiểu theo hoàn toàn tất cả Thành để một cách chân chánh, không rời vào quả vị Thanh văn, Độc giác, thăng vào Chánh tink ly sinh của Bồ-tát?
Phất bảo Thiên Hiền:

Đại Bồ-át này an trục trong bắc Chủng tánh của Bồ-át, phát sinh bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng và bốn Định vô sắc.

Đại Bồ-át này an trục vào địa Xa-ma-tha như thế, liền có thể quyết chọn tất cả pháp tánh và có thể tùy theo đó mà giác ngộ lý bốn Thanh đê.

Bây giờ Bồ-át tủy để biết rõ các Khơi nhưng không khởi tâm duyên theo Khơi; tủy đoạn trù vịnh viên Tập những không khởi tâm duyên theo Tập; tủy có thể chúng Diệt nhưng không khởi tâm duyên theo Diệt; tủy có thể tu Đạo nhưng không khởi tâm duyên theo Đạo.

Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng đến Bồ-đề, như thật hiểu biết thật tướng của các pháp.
Bây giờ Cự thủ Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, làm thế nào các Đại Bồ-tát biết rõ thật tướng của các pháp?

Phật báo Thiên Hiền:
–Các Đại Bồ-tát quan tâm thật cả pháp đều không. Đó là biết rõ thật tướng của các pháp.

Cự thủ Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát quan tâm cả pháp đều không?

Phật báo Thiên Hiền:
–Các Đại Bồ-tát quan tâm tướng của tất cả pháp đều không. Đó là Đại Bồ-tát quan tâm cả pháp đều không.

vui rời rảo.

Cự thể Thiền Hiềnbach Phật:

–Bach Thê Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, không tánh như thế chẳng phải các Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác, Đọc giặc, Bồ-tát, Thanh văn... làm ra, thì tại sao các pháp có khác nhau. Đó là địa ngục, bàng sinh, quý giới, trì, người... nhiều loại sai khác; đó là bổn chủng Đại thiên vương cho đến trôi Phi tướng phi tướng xứ và có phần vị của ba thừa khác nhau. Do nghiệp như thế tạo ra địa ngục, do nghiệp như thế tạo ra bàng sinh, do nghiệp như thế tạo ra quý giới, do nghiệp như thế tạo ra côi người, có châu Thiêm-bổ, châu Thẳng thân, châu Ngưu hòa, châu Câu-lộ... các thú khác nhau; do nghiệp như thế tạo ra côi trì, có bổn chủng Đại thiên vương cho đến Phi tướng phi tướng xứ... các thú khác nhau; do nghiệp như thế tạo ra quả Đỗ lữ cho đến Đọc giặc, do nghiệp như thế tạo ra Bồ-tát và các Đức Như Lai.

Bach Thê Tôn, pháp không tánh chắc chắn không tắc dụng, làm sao có thể nói do nghiệp này nền sinh vào địa ngục? Như thế cho đến do nghiệp này nền sinh côi Phi tướng phi tướng xứ; do nghiệp này nền đắc quả Đỗ lữ, nói rồng cho đến Đọc giặc Bồ-dề? Do nghiệp này nền nhập vào địa Bồ-tát, hành Bồ-tát đạo? Do nghiệp này nền có thể chúng đắc trái Nhật thiết trì, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Phật báo Thiền Hiền:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Trong pháp không tánh không thể thiết lập các pháp khác nhau, không nghiệp, không quả, cũng không tắc dụng. Chỉ với các phảm phụ ngủ muối không hiểu rõ Thanh pháp luật nên không như thật biết các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, do người, diện đạo tạo ra các nghiệp, theo nghiệp khác nhau mà thôi các loại thân, nương theo phảm loài thân khác nhau như thế đạt ra địa ngục, bàng sinh, quý giới, người, chú Thiền, cho đến Phi tướng phi tướng xứ. Vì muốn cứu độ những phảm phụ ngủ muối diện đạo bi khổ sinh từ như thế nên đạt ra phản vị khác nhau của Thanh pháp luật, nương vào phần vị này đạt ra quả vị Đỗ lữ cho đến Đọc giặc, Bồ-tát, Như Lai. Những tất cả pháp tánh đều lấy không tánh làm tánh. Trong pháp không tánh, thật không có
pháp nào khác, không nghiệp không quả, cũng không tác dụng, vi pháp không tận thấu hưởng không tận thánh.

Lại nữa này Thiên Hiền, như ông đã nói, pháp không tận thánh chắc chắn không tác dụng. Như vậy làm sao có thể nói do nghiệp như thế được quả Dự luật cho đến chúng dặc trừ Nhật thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đảng Giác làm lộ ich an vui cho tất cả hữu tình?


Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, dùng vậy, dùng vậy! Các việc tu đạo, nói ròng cho đến trí Nhật thiết trí đều là không tận thảnh.

Phật báo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Pháp không tận thánh có thể đặc pháp không tận thảnh chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, không!

Phật báo Thiên Hiền:
–Không tận thạnh và đạo là tất cả pháp đều chẳng tướng ứng, chẳng phải chẳng tướng ứng, vô sắc, vô kiến, vô đội, một tướng, gọi là không tướng. Kể phàm phu nguy mùi đối với pháp không tướng, hư vọng phân biệt, khởi tướng là có tướng, chấp trước các uẩn, các xứ, các giới; ở trong với thường vọng sinh tướng là thường; ở trong các khổ, vọng sinh tướng là vui; ở trong với ngã, vọng sinh tướng có ngã; ở trong bất tịnh, vọng sinh tướng là tịnh, ngư si diến đạo đối với pháp không tận thạnh chấp trước là có tận thạnh... Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa thành tự dự phương tiến thiện xa o thủ thăng, cứu vớt các loại hữu tình như thế xa lìa diệu đạo hư vọng phân biệt, đúng phương tiến an lập chúng trong pháp không tướng, làm cho siêng năng tu học, giải thoát sinh tử, chúng đặc Niết-bàn an vui rớt ralgo.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, có phải có một vật nhộ là chẩn thật, chẳng phải hư vọng, kế phàm phu nguy mùi chấp trước vật ấy rơi tạo ra các
nghiệp, do đó bị lân hồi trong các côi, không thể giải thoát khỏi sinh tử chằng? Và nếu không có vật nhờ là chăn thảt, chẳng phải hư vọng, thì tại sao kế phạm phu ngữ mô trí vật ấy, tạo ra các nghiệp bị lân hồi trong các côi?

Phật báo Thiên Hiền:
– Kế phạm phu ngữ mô trí vật trước các vật, do đó không có chút may may vật nhờ nào là chăn thảt, chẳng phải hư vọng. Vì chăn thảt vào đó nên tạo ra các nghiệp. Do nhân duyên này lân hồi trong các côi, không thể giải thoát các khổ sinh tử, chỉ có điện đào hư vọng chăn thảt. Nay Ta vì ông mà nói rõ thì dục, làm rõ nghĩa này để cho dễ hiểu và những người có trí nhờ thì dục này nên đòi với nghĩa dâ nói sẽ hiểu rõ một cách chính xác.

Nay Thiên Hiền, ý ông nghi sao? Trong mộng thấy có người thơ năm đức lạc, như vậy trong mộng có phải có một phấn nhờ sự thật, để có thể làm cho người kia thơ đức lạc chăng?

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Người được thấy trong mộng còn chẳng thật có, hướng là có thật sự có thể làm cho người ấy ở trong mộng, thơ năm đức lạc.

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghi sao? Có phải có các pháp hoặc là hữu lâu, hoặc là vô lâu; hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như việc trong mộng đã thấy chăng?

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không nhất định không có pháp hoặc là hữu lâu, hoặc là vô lâu; hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng phải như việc trong mộng đã thấy.

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghi sao? Ở trong mộng chẳng thật có việc quá lại trong các đường sinh tử chằng?

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không!

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghi sao? Ở trong mộng có chẳng thật tu đạo, nhưng sự tu đạo ấy có lia tặc nhiệm, được thanh tịnh chằng?
Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì việc đã thấy trong mộng hoàn toàn chẳng có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc, tu đạo còn không có, hướng là nương vào sự tu đạo ấy có xảy ra tập nhiệm và được thanh tịnh.

Phật bảo:
– Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Các hình tướng được thấy trong tâm gương, có phải là thật sự có đê, có thế y theo đở tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đứa vào đường ác, hoặc sinh vào côi trời, người, thơ các sự khổ, vui chang?

Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Các hình tướng được thấy trong gương, các hình tướng ấy có chân thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lia tập nhiệm, được thanh tịnh chẳng?

Phật bảo:
– Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Các tiếng vọng từ trong hang núi vong ra, có phải là có thật đê có thế y theo đở tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đứa vào đường ác, hoặc sinh vào côi trời, người, thơ các sự khổ vui chang?

Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Các tiếng vọng từ trong các hang núi vong ra hoàn toàn không thật có, chỉ giả những trẻ khổ đài, thi làm sao có thể y vào đở tạo nghiệp, rơi do nghiệp đã gây tạo sẽ đứa vào đường ác, hoặc sinh vào côi trời, người, thơ các sự khổ vui!
Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Có phải các tiếng vang có chấn thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có lìa tầm nhiệm, được thanh tịnh chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì các tiếng vang trong hang núi hoàn toàn không thật có, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, hướng là nương sự tu đạo ấy có lìa tầm nhiệm và được thanh tịnh!

Phật bảo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Thú giống như nước hiện trong sông năng là có thật để có thể y theo đồ tạo nghiệp, đồ đã tạo nghiệp sẽ bị doa vào đường ác, hoặc sinh vào côi trôi, người thọ các sự khổ vui chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Thú nước hiện trong sông năng có phải chấn thật tu đạo rồi nương vào sự tu đạo kia có lìa tầm nhiệm được thanh tịnh chẳng?

Phật bảo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Thú nước hiện trong sông năng có phải chấn thật tu đạo rồi nương vào sự tu đạo kia có lìa tầm nhiệm được thanh tịnh!

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì nước trong sông năng hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, hướng là nương sự tu đạo ấy có lìa tầm nhiệm và được thanh tịnh!

Phật bảo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Các hình ảnh hiện ra trong bóng năng là có thật để có thể y theo đồ tạo nghiệp và do đã tạo nghiệp sẽ bị doa vào đường ác, hoặc sinh vào côi trôi, người thọ các sự khổ vui chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Các hình ảnh hiện ra trong bóng năng hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khổ đại, thì làm sao có thể
y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ doa vào đường ác, hoặc sinh vào cơm trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Các hình ảnh trong bóng nắng có chân thật tu đạo và nương vào sứ tu đạo kia có lìa tap nhiệm được thanh tịnh chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật;
– Bạch Thế Tôn, không thật. Vì sao? Vì hình ảnh trong bóng nắng hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc tu đạo còn không có, hướng là nương sứ tu đạo ấy có lìa tap nhiệm và được thanh tịnh!

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Các loại hình tượng như voi, ngựa, quan... do nhà áo thuật tạo ra là có thật để có thể y theo do đạo tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ doa vào đường ác, hoặc sinh vào cơm trời, người thọ các sự khổ vui chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật;
– Bạch Thế Tôn, không! Voi, ngựa... huyền hóa đồ hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại, thì làm sao có thể y vào đế tạo tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ doa vào đường ác, hoặc sinh vào cơm trời, người thọ các sự khổ vui!

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Việc huyền hóa có chân thật tu đạo và nương vào sứ tu đạo kia có lìa tap nhiệm, được thanh tịnh chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật;
– Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì voi, ngựa... huyền hóa đồ hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra việc tu đạo còn không có, hướng là nương sứ tu đạo ấy có lìa tap nhiệm và được thanh tịnh!

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Những hóa thân do những người có thể biến hóa ra là có thật có thể y theo do tạo nghiệp và do đã tạo nghiệp sẽ bị doa vào đường ác, hoặc sinh vào cơm trời, người thọ các sự khổ vui chẳng?
Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, không! Các thần được biến hóa ra hoàn toàn không có thật, chỉ gạt những trẻ khó dãi thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghề nghiệp, rồi do nghề nghiệp đã tạo sẽ đạo vào đường ác, hoặc sinh vào cõi tối, người thứ các sự khó vui!

Phật bảo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Hóa thần có chọn thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có利亚 tập nhiệm, được thành tịnh chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thần được biến hóa ra hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, hướng là nương sự tu đạo ấy có利亚 tập nhiệm và được thành tịnh!

Phật bảo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Các thú vật loại hiện ra trong áo thành là có thật để có thể y theo đó tạo nghề nghiệp rồi do đa tạo nghề nghiệp sẽ bồi đạo vào đường ác, hoặc sinh vào cõi tối, người thứ các sự khó vui!

Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, không! Đặc vật loại hiện ra trong áo thành hoàn toàn không có thật, bởi vì những gì trong thành Cận-thất-bà hiện ra, chỉ gạt những trẻ khó dãi, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghề nghiệp, rồi do nghề nghiệp đã tạo sẽ đạo vào đường ác, hoặc sinh vào cõi tối, người thứ các sự khó vui!

Phật bảo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Các vật trong áo thành có chọn thật tu đạo và nương vào sự tu đạo kia có利亚 tập nhiệm, được thành tịnh chẳng?

Thiên Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì các vật loại trong thành kia hoàn toàn không có thật, chẳng phải tự tạo ra, chẳng phải bị tạo ra, việc tu đạo còn không có, hướng là nương sự tu đạo ấy có利亚 tập nhiệm và được thành tịnh!

Phật bảo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Có phải các pháp hoặc là hữu lậu,
hoặc là vò lâu, hoặc là thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vò vi; chẳng phải như hình tượng, tiếng vang, sóng nằng, bóng sáng, việc hủy hoại, vật loài trong ảo thành chẳng?

Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Nhật định không có pháp nào hoặc là hữu lâu, hoặc là vò lâu; hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian; hoặc là hữu vi, hoặc vò vi, chẳng phải như hình tượng...

Phật bảo:
– Thien Hiền, ý ông nghĩ sao? Trong đẩy thảt có người tap nhiệm, người thanh tinh chẳng?

Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Trong ấy hoan toàn không thảt có người tap nhiệm, người thanh tinh.

Phật bảo Thiên Hiền:

Bây giờ Thiên Hiềnbach Phật:

Bạch Thế Tôn, pháp không tự tánh không nhiệm, không tinh; pháp có tự tánh cùng không nhiệm, không tinh; các pháp không tự tánh, có tự tánh cùng không nhiệm, không tinh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn, nếu người thấy thảt và người nói thảt không nhiệm, không tinh, người không thấy thảt và người không nói thảt cùng
khoảng nhiệm tình, thì tại sao có lúc Thế Tôn lại nói có pháp thanh tình?
Phật bảo Thiên Hiền:
– Ta nói tánh bình đang của tất cả pháp tức là pháp thanh tình.
Cuigkeit Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, tánh bình đang của tất cả pháp là gì?
Phật bảo Thiên Hiền:
– Các pháp chân Như, nội rồng cho đến cảnh giới chẳng thể nghi bẩn, Như Lai dử ra dời hoặc không ra dời thì tánh tướng văn thường như, độ ngơi là tánh bình đang của tất cả pháp. Tánh bình đang này ngơi là pháp thanh tình. Ông ngày n.appspot vào thế tục nội là thanh tình, chẳng n.appspot vào thường nghĩa. Vì sao? Vì trong Thẳng nghĩa đề không có phần biệt, cũng không kỳ lưỡng, đất tất cả danh tự và ngôn ngữ, nén không thế nội là có nhiệm hoắc có tình.
Cuigkeit Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều như cảnh trong mộng, nội rồng cho đến như ảo thành, tuy hiện ra tự như có nhưng không có thật, thì làm sao Đại Bồ-tát nướng vào pháp chẳng thật có như thế mà pháp tám hướng đến qua vị Giác ngộ cao tốt, phát thế nguyên rằng: “Ta phải viên mầu sầu pháp Ba-la-mật-da như Bồ thỉ... nội rồng cho đến ta phải viên mầu ba mươi hai tướng Đại sỉ, tâm mưới vẻ đẹp. Ta phải phát ra vô lượng ánh sáng soi chiếu vào biên thể gợi khởi mầu物理. Ta phải phát ra âm thanh viện vào biên thể gợi mầu phương, tùy theo pháp tám và tâm số của các hữu tình hiểu biết khác nhau mà vi họ thuyết giảng các pháp môn vi điều, làm cho chúng siêng năng tu học, tùy theo cần có đều được các việc lợi ích.”
Phật bảo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Các pháp ông đã nói đâu chẳng giống như cảnh trong mộng cho đến như ảo thành?
Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, dùng vậy, dùng vậy! Nhưng con có điều nghi: Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như ảo thành đều không có thật, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa phát thế nguyên vừng chắc rằng: “Ta sẽ viên mầu tất cả Phát pháp, làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình?” Chẳng phải là việc thấy trong mộng, nội rồng cho đến chẳng phải vật lợi hiện ra trong ảo thành có thể
hành Bồ thi cho đến Bát-nhäuser ba-la-mật-da, hướng là có thể viên mận..., nói rỗng cho đến ba muối hai tướng Đại sỉ, tám muối về đẹp. Cùng nói như vậy, chẳng phải việc thấy trong mơ, nói rỗng cho đến như các vật loại hiện ra trong ảo thành mà có thể thành tựu tất cả sở nguyên về sự nghiệp. Tất cả pháp khác cũng như vậy, đều chẳng phải thật.

Phật báo Thiên Hiền:

Lại nữa này Thiên Hiền, sau pháp Ba-la-mật-da như Bồ thi... và vô luồng, vô biến các Phật pháp khác đều chẳng thật có, nên không thể chúng đắc trí Nhật thiết trí.

Thiên Hiền nên biết, tất cả các pháp như vậy đều do tự duy tạo tác. Các pháp do tự duy tạo tác đều không thể chúng đắc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, các pháp như thể đôi với đạo Bồ-đề tuy có thể làm phát sinh những đôi với quả của nó không thể giải được. Bởi vì các pháp này không sinh, không khởi, không có thật tướng. Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tuy phát sinh các pháp thiên thụ thành, do là tu Bồ thi cho đến Bát-nhäuser ba-la-mật-da..., nói rỗng cho đến trí Nhật thiết tướng, những biết tất cả đều như cảnh trong mơ, nói rỗng cho đến như ảo thành thật sự không có.

Lại nữa này Thiên Hiền, các pháp như thể tuy chẳng thật có, nhưng nếu chẳng viên mận thì nhất định không thể dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật, cùng không thể chúng đắc trí Nhật thiết trí. Nghĩa là nếu Đại Bồ-tát chẳng viên mận sau pháp Ba-la-mật-da như Bồ thi..., nói rỗng cho đến trí Nhật thiết tướng, thì nhất định không thể dem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiệm tình côi Phật, cùng không thể chúng đắc trí Nhật thiết trí.

Lại nữa này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhäuser ba-la-mật-da sâu xa, theo sự tu hành an trợ tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng cho đến như ảo thành. Nghĩa là Đại Bồ-tát nào tu
hành saú pháp Ba-la-mật-da như Bồ thirtha..., nói rồng cho đến trí Nhất thiết tướng thì có thể như thật biết như mong cho đến như ảo thành. Nếu đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tinh côi Phật và câu chúng đặc trí Nhất thiết tướng thì cũng có thể như thật biết như mong cho đến như ảo thành, cũng như thật biết tâm hành khác nhau của các loại hữu tình như mong cho đến như ảo thành.


Lời nêu này Thiền Hiền, Đại Bồ-tát này từ lúc đầu phát tâm, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên tu hành Bồ thirtha cho đến Bá-tánh ba-la-mật-da. Không vì thân mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà cầu tối quả vị Giác ngộ cao tối.

Lời nêu này Thiền Hiền, Đại Bồ-tát này khi hành Bá-tánh ba-la-mật-da sau thấy những kẻ ngủ si đối với cái chẳng phải nghĩa, tướng là ngã; nói rồng cho đến đối với cái chẳng phải cái thấy, tướng là cái thấy. Đại Bồ-tát thấy việc này rơi sinh lồng thường xốt, dùng phương tiện dạy bảo, danh đat, làm cho xa lìa diển dạo, vọng tướng, chấp trước, an trú trong thế giới cam lồ vọng tướng. Trú trong thế giới này rơi không còn phát khởi tướng vể nghĩa cho đến tướng vể cái thấy, bây giờ tất cả sự trao curs, tân loan, hy luận, phần biết không còn hiện
hành, tâm phân nhiều an trú nối cảnh giới vững lạng, đảm bắc, không hy luân.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nay do phương tiến hành Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa này, nên tự mình đối với các pháp không chấp trước, cùng có thể dạy người khác đối với tất cả pháp không chấp trước. Đây là nương vào thể tạc, chẳng nương vào thằng nghĩa.

Cự thọ Thiên Hiền bach Phật:
–Bach Thế Tôn, khi Pháp đứng quả vị Giác ngộ cao tốt, thì Pháp pháp đặc là nương vào thể tạc, gọi là đặc; hay nương vào thằng nghĩa, gọi là đặc?

Phật báo Thiên Hiền:

Cự thọ Thiên Hiền bach Phật:
–Bach Thế Tôn, nếu chấp có hai thì không thể đặc quả, cũng không hiện quản. Như vậy, người chấp không hai, có thể đặc quả và hiện quản?

Phật báo Thiên Hiền:

Cự thọ Thiên Hiền bach Phật:
–Bach Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì trong đầy cái gì gọi là tánh bình đẳng của pháp?

Phật báo Thiên Hiền:
–Nếu ở chỗ nào hoàn toàn không có tánh, cũng không không có
tánh, cũng không thể nói là tánh bình đẳng của pháp, thì như vậy mới gọi là tánh bình đẳng của pháp.

Thiên Hiền nén biết, tánh bình đẳng của pháp đã không thể nói, cũng không thể biết; trừ tánh bình đẳng, không có pháp có thể năm bất được, lia Tất cả pháp, không có tánh bình đẳng.

Thiên Hiền nén biết, phạm phu hay Thánh gia đều không thể hành pháp tánh bình đẳng của pháp, vì đồ chẳng phải là cảnh giới của họ.

Cự thời Thiên Hiền nhà Phát:
– Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của pháp có phải là cảnh giới của Pháp đã hành không?

Phật báo Thiên Hiền:
– Tất cả Thanh gia đều không thể hành tánh bình đẳng của pháp, cũng không thể chúng. Nghĩa là những bậc Sư Lưu cho đến Độc giác, hoặc các Bồ-tát, hoặc các Như Lai đều không thể để tánh bình đẳng của pháp làm cảnh giới sở hành. Trong đây tất cả lý luận phần biết đều không thể hành.

Cự thời Thiên Hiền nhà Phát:
– Bạch Thế Tôn, Như Lai đối với các pháp đều được tự tại, vậy tại sao cho rằng tánh bình đẳng của pháp không phải là cảnh giới sở hành của Như Lai?

Phật báo Thiên Hiền:
– Như Lai đối với các pháp đều được tự tại nhưng nếu tánh bình đẳng của pháp cùng với Phật có khác thì có thể nói là cảnh giới sở hành của Phật. Còn nếu tánh bình đẳng của pháp cùng với Phật không khác thì làm sao có thể nói Phật hành ở cảnh giới kia?

Thiên Hiền nén biết, nếu tánh bình đẳng của pháp của phạm phu cho đến tánh bình đẳng của pháp Như Lai đều dòng một tướng, gọi là không tướng, là một tánh bình đẳng, không hai, không khác, thì không nên đây là tánh bình đẳng của pháp phạm phu, nói rộng cho đến đây là tánh bình đẳng của pháp Như Lai. Ở trong tánh bình đẳng của một pháp này, các tánh bình đẳng đã chẳng thể năm bất được thì ở trong ấy tướng sai biệt của phạm phu và các Thanh gia cũng chẳng thể năm bất được.

Cự thời Thiên Hiền nhà Phát:
–Bạch Thế Tôn, nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, các tượng khác biệt đều chẳng thể năm bất được thì các pháp phẩm phu và Dự luận... và hữu tình lể ra không khác nhau?

Phật bảo Thiên Hiền:
–Đứng vậy, đứng vậy, đứng như lời ông nói! Ở trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, pháp phẩm phu, Thân gia và hữu tình đều không sai khác thì tại sao lại có Tam bạo xuất hiện ở thế gian? Lại Phật, Pháp, Tăng đáng lẽ không sai khác?

Phật bảo:
–Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Ba ngồi bâu Phật, Pháp, Tăng cùng với tánh bình đẳng của pháp có sai khác chẳng?

Thiền Hiền bạch Phật:
–Nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, pháp phẩm phu, Thân gia và hữu tình đều không sai khác thì tại sao lại có Tam bạo xuất hiện ở thế gian? Lại Phật, Pháp, Tăng đáng lẽ không sai khác?

Phật bảo:
–Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Ba ngồi bâu Phật, Pháp, Tăng cùng với tánh bình đẳng của pháp có sai khác chẳng?

Thiền Hiền bạch Phật:

Phật bảo Thiền Hiền:
–Đứng vậy, đứng vậy, đứng như lời ông nói! Chư Phật đối với pháp, đứng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và danh tướng hữu tình sai khác.

Lại núa nầy Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Giả sử Phật không chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, hay có chứng nhưng không vì hữu tình lập ra, các loại danh tướng sai khác của các pháp, thì các loại hữu tình có thể tự biệt đây là địa ngục, nói rồng cho đến đây là Phi tướng phi phi tưởng xú, đây là sắc, thủ, tưởng, hành, thức, nói rồng cho đến trí Nhật thiết tướng, đây là trí Nhật thiết tướng điều nguyên, đây là trí Nhật thiết trí, đây là Tam bạo, đây là ba thừa? Các loại hữu tình đối với danh tướng sai khác như vậy, có thể tự biệt được chẳng?
Thiên Hiền bạch Phật:  
– Bạch Thế Tôn, không! Nếu Phật không vì hữu tình mà lập ra các danh tướng sai khác như vậy thì các loại hữu tình không thể tự biết được.

Phật báo Thiên Hiền:  
– Vì vậy nên chủ Phật đối với pháp không tướng dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà lập ra các loại danh tướng sai khác nhưng ở trong tánh bình đẳng của các pháp hoàn toàn không đồng.

Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:  
– Bạch Thế Tôn, chủ Phật ở trong tánh bình đẳng của pháp hoàn toàn không đồng, còn phạm phu cho đến Bồ-tát ở trong tánh bình đẳng của pháp cũng không đồng?

Phật báo Thiên Hiền:  
– Dùng vậy, dùng vậy! Vì tát cả pháp và các hữu tình đều không vượt ra khỏi tánh bình đẳng. Nên biết, như tánh bình đẳng, của chân như, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng lại như vậy. Các pháp phạm phu và Thánh gia cũng với chẩn như... không sai khác.

Cự thở Thiên Hiền bạch Phật:  
– Bạch Thế Tôn, nếu các phạm phu và các Thánh gia cũng tánh bình đẳng của tát cả pháp không sai khác thì Làm cho tát cả pháp và các hữu tình có tướng khác nhau, nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác. Nghĩa là tướng của understand sắc... đều khác nên tánh cũng phải khác. Nói rộng cho đến tướng của hữu vi, vô vi khác, nên tánh cũng phải khác.

Bạch Thế Tôn, các pháp như vậy nếu tánh khác nhau thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Như vậy làm sao đối với các pháp tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh một tướng?


Nếu không thể hành Bát-nha ba-la-mật-da thì thất ra không thể từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát kia được. Nếu nhất định không thể từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát kia thì không thể nhập vào Chánh tánh

www.daitangkinh.org

Phật báo Thiên Hiền:

Thiên Hiền bác Phật:
– Bach Thế Tôn, dùng vậy, dùng vậy! Tất cả pháp tánh đều là không tánh.

Phật báo:
– Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Ở trong tánh không, tương khác của pháp... có thể nắm bắt được chẳng? Đó là tương khác của sắc uẩn có thể nắm bắt được chẳng? Tương khác của thọ, tưởng, hành, thức
uốn có thể nầm bất được chẳng? Nói rộng cho đến tướng khác của pháp hữu vi có thể nầm bất được chẳng? Tướng khác của pháp vô vi có thể nầm bất được chẳng?

Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, không! Tất cả tướng khác ở trong tánh không đều chẳng thể nầm bất được.

Phật bảo Thiền Hiền:
– Đo vậy nên biết, tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là phạm phu, cùng chẳng phải là phạm phu. Nói rộng cho đến chẳng phải là chủ Phật, cùng chẳng phải là chủ Phật. Tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là uẩn sắc, cùng chẳng phải là uẩn uẩn; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn; cùng chẳng phải là uẩn thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng phải là pháp hữu vi, chẳng là pháp hữu vi; chẳng phải là pháp vô vi, chẳng là pháp vô vi.

Cự thơ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của pháp có phải là hữu vi hay là vô vi?

Phật bảo Thiền Hiền:
– Tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là hữu vi, cùng chẳng phải là vô vi, nhưng là pháp hữu vi, pháp vô vi chẳng thể nầm bất được. Liệu pháp vô vi, pháp hữu vi cùng chẳng thể nầm bất được.


Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:
Bạch Thế Tôn, nếu tánh bình đẳng của pháp của các pháp... đều là bú tánh không mà bàn tánh không này đối với tất cả pháp chẳng phải tự tạo tác, cũng chẳng phải bị tạo tác, thì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhaar ba-la-mật-da sầu xa làm sao chẳng làm đồng thằng nghĩa, đúng bốn Niếp số làm lợi ích cho hữu tình?

Phật báo Thiên Hiền:

- Dùng vậy, dùng vậy, đúng như ông đa nói! Tánh bình đẳng của pháp của tất cả pháp... đều là bàn tánh không. Bàn tánh không này đối với pháp hữu vị đều chẳng phải tự tạo tác, cũng chẳng phải bị tạo tác; nhưng các Đại Bồ-tát có thể vì hữu tình mà dùng bốn Niếp số làm lợi ích lớn. Nếu các hữu tình nào tự biệt các pháp đều là bàn tánh không thì Phật, Bồ-tát không thí hiện thân thồng làm việc hy hữu. Túc là ở trong các pháp bàn tánh không, tuy không đồng nhưng làm cho hữu tình xá lìa các hư vọng phân biệt, trừ vào các pháp không, thoát khỏi sinh tử. Nghĩa là làm cho hữu tình xa li tưởng ngã, nơi rõ ràng cho đến tưởng về cái khả năng khiến người thấy; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng sắc cho đến tưởng thức; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng nhân xứng cho đến tưởng ý xúc; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng sức cho đến tưởng pháp xúc; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng nhân giống cho đến tưởng ý giống; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng sắc giống cho đến tưởng pháp giống; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng nhân thức giống cho đến tưởng thức giống; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng nhân xúc cho đến tưởng ý xúc; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng các thở do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến tưởng các thở do ý xúc làm duyên sinh ra; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng địa giới cho đến tưởng thức giới; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng nhân duyên cho đến tưởng tăng thường duyên; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng các pháp do duyên sinh ra; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng vô minh cho đến tưởng lão tử; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng pháp hữu lâu, vô lâu; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng pháp thế gian, xuất thế gian; cũng làm cho hữu tình xa li tưởng pháp hữu vị, vô vị. Như vậy là đã làm cho hữu tình xa li các tưởng rồi, an trụ vào cảnh giới vô vị, giải thoát tất cả sinh, già, bệnh, chết. Cạnh giới vô vị ấy tức là các pháp không, tương theo thế tục gọi là cảnh giới vô vị.

Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
Bach The Ton, vî phàp nàû không nên nói các phàp không?
Phàt bâo Thiên Hiên:
– Vî sắc chô dên trí Nhật thiết trí dêu là tánh không, nên nói các phàp không. Lai nûa nay Thiên Hiên, ý ông nghĩ sao? Như hóa thanh lai biến hóa làm việc, dâu là có thạt mà chẳng không chẳng?
Thiên Hiên bách Phật:
– Bach The Ton, không! Các sự biến hóa ra hoàn toàn không có thạt. Tát cả dêu không.
Phàt bâo Thiên Hiên:
Lai nûa nay Thiên Hiên, không có sắc, cho dên quá vî Giác ngô cao tốt của chû Phật, mà chẳng phải người biến hóa. Những người biến hóa này dêu là không.
Lai nûa nay Thiên Hiên, n-ngô vî phàp như thế lâp ra con người, gô là phàm phu, Thanh văn, Đốc giắc, Bồ-tát, Như Lai dêu là sự biến hòa. Những người được biến hòa nay dêu là không.
Cû thơ Thiên Hiên bách Phật:
– Bach The Ton, các phàp thế gian như tân, xữ, giới... và các hưu tình dêu là sự biến hòa và phàp xuất thế gian như bôn Niêm trừ... và các hưu tình cùng là biến hòa chẳng?
Phàt bâo Thiên Hiên:
– Tát cả phàp thế gian và xuất thế gian... dêu là biến hòa, nhưng trong ấy có hóa Thanh văn, có hóa Đốc giắc, có hóa Bồ-tát, có hóa Như Lai, có hóa phần não, có hóa các nghĩa. Do nhân duyên này ta nói: tát cả phàp dêu như huyễn hóa, bình đẳng không khác nhau.
Cû thơ Thiên Hiên bách Phật:
– Bach The Ton, có quá đoạn, đó là quá Dự lưu, quá Nhật lai, quá Bất hoàn, quá A-la-hán, Đốc giắc, Như Lai, đoạn trừ vinh viễn tập khí tướng tức của phiên não, cùng dêu là sự biến hòa chẳng?
Phàt bâo Thiên Hiên:
– Các phàp như thế nếu cùng tướng ứng vôi hai tướng sinh diệt
www.daitangkinh.org
thì cũng đều là biến hóa.

Cự thơ Thiên Hiềnbach Phật:
–Bach Thế Tôn, pháp nào chẳng phải là biến hóa?
Phật báo Thiên Hiền:
–Nếu pháp nào chẳng tương ứng với sinh diệt thì pháp ấy chẳng biến hóa.

Cự thơ Thiên Hiềnbach Phật:
–Bach Thế Tôn, pháp nào chẳng tương ứng với sinh diệt?
Phật báo Thiên Hiền:
–Đó là pháp không hư đổi, tức là Niết-bàn. Pháp này chẳng tương ứng với sinh diệt.

Cự thơ Thiên Hiềnbach Phật:
–Bach Thế Tôn, như Ngài đã dạy, pháp thành bình đẳng của pháp, tất cả đều không, không có cái đồng, không hai, cũng không có một pháp nhỏ nào chẳng phải tự tánh không. Vậy thì tại sao có thể nói Niết-bàn chẳng biến hóa?
Phật báo Thiên Hiền:

Lại nữa này Thiên Hiền, hàng Bồ-tát mỗi tu học nghe tất cả pháp đều hoàn toàn không, cho đến Niết-bàn cũng đều như biến hóa, sinh lòng sợ hãi, không thể tu thiền pháp, nên Ta với họ mà nói, nếu pháp chẳng tương ứng với sinh diệt thì pháp này chẳng biến hóa, chủ chẳng phải riêng biệt thật có Niết-bàn, chẳng không.

Bây giờ Thiên Hiềnbach Phật;
–Bach Thế Tôn, Ngài đúng phương tiên thế nào để dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát mỗi pháp tâm cấu quả vị Giác ngộ cao tốt, làm cho họ biết các pháp ban tánh thường không, nghe các pháp hoàn toàn không mà chẳng sinh sợ hãi?
Phật báo Thiên Hiền:

- Đâu phải tất cả pháp trước có sau không, chẳng phải bản thân không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng có, sau cùng chẳng có, bản thân thường không, không có gì sở hữu, nên mỗi ngày báo, trao truyền các Đại Bồ-tát mọi phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt như thế, làm cho họ biết các pháp bản thân thường không, nghe hoàn toản không, vui mừng tin họ.

Khi Đức Bạc-già-phảm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Đại Bồ-tát và các Thanh vân, Nhân phà nhân... cũng tất cả đại chúng nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng, tin thọ phướng hành.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẠT-ĐÀ

Hội Thư IV

QUYẾN 538

Phần 1: ĐỊỆU HẠNH (I)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở núi Thử thượng, thành Vượng xá, cùng chúng Đại Bí-sồ một ngàn hai trăm năm autof với, đều là bậc A-la-hán các lầu đã hết, không còn phiền não, được tự tại hoàn toàn, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, nhưng con người khôn dã thuận thực; cùng như rồng chuá, việc đáng là đã làm, đã viên mãn việc phải viên mãn, bồ các gánh nặng, đạt được lời minh, đủ các kết sự, chính trị giải thoát, đạt được tự tại, rốt ráo để nhất, trừ A-nan còn bắc hữu học. Cử thọ Thiền Hiện là Thường thư.

Bây giờ Phật bảo Cử thọ Thiền Hiện:

– Một hay đứng bene tài vức chúng Đại Bồ-tát, giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dạy bảo, trao truyền, làm cho các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, hay người sức oai thân của Như Lai?

Nhớ oai thân của Phật, Cử thọ Thiền Hiện biết tâm niềm của Xá-lợi Từ, liền nói với Cử thọ Xá-lợi Từ:

– Đề tự của Thế Tôn nào đảm giả thuyết chỉ bày. Tất cả đều là nhở oai thân của Như Lai. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Từ, trước tiền, Phật giảng thuyết, mở bahwa chỉ rõ pháp yếu cho người khác, người ấy y theo lời Phật dạy, tình tâm tu học cho đến, chúng đặc thật thân hành các pháp; sau đó lại giảng thuyết, mở bahwa chỉ rõ cho người khác. Nếu không trái ngược pháp tánh, đều là nhở oai thân của Như Lai gia bì
cùng thuộc về hàng dâ chủng pháp tánh. Do đó, nay tôi sẽ giảng thuyết mô bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cho chủng Đại Bồ-tát và dạy bảo, trao truyền, làm cho họ mới được rốt ráo, đều là nhờ Pháp lục, chủng phải biện tài của mình làm được việc đó.

Bây giờ Thiên Hiếnbach Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đây con giảng thuyết, mô bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cho chủng Đại Bồ-tát và dạy bảo, trao truyền họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa mới được rốt ráo.

Bạch Thế Tôn, gọi là Bồ-tát, vậy với khái niệm nào gọi là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, con không thấy có pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát. Cũng không thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da.

Bạch Thế Tôn, con đối với Bồ-tát và pháp của Bồ-tát chăng thây, chăng đặc; đối với Bát-nhã ba-la-mật-da cũng chăng thây, chăng đặc. Vậy thì làm sao con có thể giảng thuyết, mô bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-da cho chủng Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, vậy con dùng những Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nào để giảng dạy trao truyền cho những chủng Đại Bồ-tát nào để họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-da mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe những lời như thế, tâm không chìm đắm, cùng không tháo lui, không kính không sợ, dựng như Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đã nói mà an trù, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cho được hoàn toàn, thì do chính là dạy bảo, trao truyền cho chủng Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa mau được rốt ráo, cũng gọi là giảng thuyết mô bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cho họ.


Khi ấy, Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiến:

–Thưa Tôn giả Thiên Hiến, có phải có cái tánh của tâm chăng phải tâm chăng?

Thiên Hiến hỏi lại Xá-lợi Từ:

–Tánh của tâm chăng phải tâm, hoặc có, hoặc không, có thể

www.daitangkinh.org
nấm bắt được chẳng?

Xá-lợi Tự đáp:
– Thuận Tôn giả Thiền Hiền, không!
Thiền Hiền bảo Xá-lợi Tự:
– Tánh của tâm chẳng phải tâm hoặc có, hoặc không, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao lại hỏi có phải có tánh của tâm chẳng phải tâm chẳng?

Khi ấy, Xá-lợi Tự hỏi Thiền Hiền:
– Tảm chẳng phải là tánh của tâm là gì?
Thiền Hiền đáp:
– Nếu không biên hoại, cũng không phân biệt, thì đây gọi là tâm, chẳng phải là tánh của tâm.

Khi ấy, Xá-lợi Tự khen Thiền Hiền:
– Hay thay, hay thay! Đừng như lời Tôn giả nói! Đức Phật nói Tôn giả tự định vô tránh là bậc đệ nhất, thật đúng như lời Phật dạy Đại Bồ-tát nào nghe lời này, tâm không chìm đắm, cũng không tháo lui, không kinh không sợ, thì nên biết đối với sự mong cầu là quá vì Giác ngô cao tổ tâm không thấm thoắt chuyển.


Bây giờ Cử tho Thiền Hiền bạch Phật:
Bạch Thế Tôn, con quán Bồ-tát chỉ có giả danh, không biết, không đặc, không thấy sự thật; con quán Bát-nhã ba-la-mật-da cũng chỉ có giả danh, không biết, không đặc, không thấy sự thật. Vây sẽ vì các Đại Bồ-tát nào mà giảng thuyết, mô giáo chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nào? Dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát nào làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nào mau được rõ rệt ráo?

Bạch Thế Tôn, con quán Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-da này chỉ có giả danh, không biết, không đặc, không thấy sự thật, nhưng trong ấy nói có Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, nên con sinh hổ nghi.


Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế mà tạm không chìm đạm, không thoái lui, không kinh, không sợ, tin hiệu sâu sắc, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trự Bát-nhã ba-la-mật-da, luôn không xa lịa, dụng không chủ lầm phương tiện, an trự vào bậc Bồ-tát không tháo chuyên.


Vì vậy, không nên tiếp nhận các sắc, thông, hành, thức. Vì sao? Vì sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-da không thể tiếp nhận. Thông, hành, thức đối với Bát-nhã ba-la-mật-da cũng không thể tiếp nhận. Vì sắc không thể tiếp nhận nên chẳng phải sắc. Vì thông, thông,
hành, thức cũng chẳng thể tiếp nhận nên chẳng phải thơ, tưởng, hành, thức. Vì Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cũng chẳng thể tiếp nhận nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-da.


Phạm chí Thắng Quân dùng các món liều tưởng như thế đối với trí Nhật thiết trí tin hiểu sau sắc, đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Phạm chí dùng món liều tưởng như thế đối với trí Nhật thiết trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không suy nghĩ các pháp không tướng.


không chấp trước ma văn thành tựu các sự nghiệp thủ thăng.
Bách Thệ Tôn, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da nên quan sát như thế. Nếu pháp không có, chẳng thể nạm bất được thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-da. Trong cái không có, gần hồi cái gì?
Bách Thệ Tôn, Đại Bồ-tát nào đối với việc như thế, khi quan sát kỹ, tâm không chim đẩm, càng không tháo lối, không kinh không sợ, đó là không lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.
Khi ấy, Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiền:
– Nếu sắc lia tự tánh sắc; thọ, tướng, hành, thức lia tự tánh thọ, tướng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-da lia tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-da; trí Nhật thiết trí lia tự tánh trí Nhật thiết trí; thì do duyên gì để biết các Đại Bồ-tát không lia Bát-nhã ba-la-mật-da?
Thiên Hiền đáp:
– Dùng vậy, dùng vậy! Thừa Tôn giả Xá-lợi Từ, các sắc lia tự tánh sắc; thọ, tướng, hành, thức lia tự tánh thọ, tướng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-da lia tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-da; trí Nhật thiết trí lia tự tánh trí Nhật thiết trí; tướng Bát-nhã ba-la-mật-da cùng lia tự tướng; tự tướng Bát-nhã ba-la-mật-da cùng lia tự tướng; tướng cùng lia tự tướng; tướng cùng lia tướng; tự tướng cùng lia tướng; tướng cùng lia tướng; tướng cùng lia tướng; tướng cùng lia tướng; tướng cùng lia tướng; tướng cùng lia tướng; tướng cùng lia tướng; tướng cùng lia tướng.
Đại Bồ-tát nào có thể như thật biết nghĩa như thế thì thường không xa lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.
Khi ấy, Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiền:
– Đại Bồ-tát nào theo dầy tu học thì có mau thành tựu trí Nhật thiết trí không?
Thiên Hiền đáp rằng:
Thừa Tôn giả Xá-lợi Từ, Đại Bồ-tát nào có thể hành Bát-nhã ba-
la-mắt-da sau xa như thế thì tiến gần trí Nhất thiết trí.

Lại nữa, thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nào hành sáu, là hành tưởng; hoặc hành tưởng của sáu, là hành tưởng; hoặc hành tưởng vô tưởng của sáu, là hành tưởng; hoặc hành sử sinh của sáu, là hành tưởng; hoặc hành sử diệt của sáu, là hành tưởng; hoặc hành sử hoại của sáu, là hành tưởng; hoặc bạo, ta có thể hành, là hành tưởng; hoặc bạo, ta là Bồ-tát có thể có chợ hành, là hành tưởng; hoặc hành tho, tưởng, hành, thực là hành tưởng; hoặc hành tưởng tho, tưởng, hành, thực tưởng, là hành tưởng; hoặc hành tưởng tho, tưởng, hành, thực, là hành tưởng; hoặc hành tưởng mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-da.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thích Hiện:
– Các Đại Bồ-tát phải hành thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-da?

Thích Hiện đáp:
– Các Đại Bồ-tát nào không hành sáu, không hành tưởng của sáu, không hành tưởng vô tưởng của sáu, không hành sinh của sáu, không hành diệt của sáu, không hành hoại của sáu, không hành không của sáu, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-da.

Các Đại Bồ-tát nào không hành tho, tưởng, hành, thực; không hành tưởng của tho, tưởng, hàng, thực; không hành tưởng vô tưởng của tho, tưởng, hàng, thực; không hành sử sinh của tho, tưởng, hàng, thực; không hành sử diệt của tho, tưởng, hàng, thực; không hành sử hoại của tho, tưởng, hàng, thực; không hành sử không tho, tưởng, hàng, thực, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-da.

Đại Bồ-tát không chấp hành, không chấp chẳng hành, không
chap hàn cùng chẳng hành, không chấp chăng phải hành; chẳng phải chăng hành, do là hành Bát-nhã bá-la-mật-da.


Cự tho Thiện Hiện nhờ thân lục của Phật nên bảo Đại đức Xá-lợi Tử:


Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:
– Đại Bồ-tát nào nhờ trụ định này rồi có phải đã được chủ Phật Thế Tôn ở quả khấu hiển thiên thơ kỳ, thì Đại Bồ-tát này có thể chỉ rõ định như thế chẳng?

Thiện Hiện đáp:
– Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, không! Vì sao? Vì thiền nam ấy đối với định như thế sẽ không hiểu, không tương.

Xá-lợi Tử hỏi:
– Cự tho cho rằng, các thiền nam kia đối với định như thế sẽ không hiểu, không tương chẳng?

Thiện Hiện trả lời:

Khi đó, Thế Tôn khen Thiện Hiện
– Hay thay, hay thay! Đừng như lời ông nói! Vì vậy, ta nói ông là

www.daitangkinh.org

Khi ấy, Xá-loi Từ bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như thế thì gọi là học một cách chân chính không?

Phật báo Xá-loi Từ:
– Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như thế thì gọi là học một cách chân chính, vì dùng vô sở đặc làm phương tiện.

Xá-loi Từ bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể học như thế thì có dùng vô sở đặc làm phương tiện chẳng?

Phật báo Xá-loi Từ:
– Đại Bồ-tát nào khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, dùng vô sở đặc làm phương tiện.

Xá-loi Từ bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, khi học như thế, các Đại Bồ-tát học với pháp nào?

Phật báo Xá-loi Từ:

Khi ấy, Xá-loi Từ bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì các pháp có như thế nào?

Phật báo Xá-loi Từ:
– Như không có, như vậy mà có. Nếu đối với pháp không có như thế không biểu rõ được thì gọi là vô minh. Kế phẩm phụ ngữ muội đối với tất cả pháp không có tánh có, bị sức mạnh vô minh tham ái làm tăng trưởng, phân biệt chấp trước hai bên đoạn và thường. Vì vậy, không biết, không thấy tánh không có cửa các pháp, nên phân biết các pháp. Do phân biết nên mỗi sinh chấp trước, do

Khi ấy, Xá-loi Tử bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, khi học như thế, các Đại Bồ-tát có học trì Nhật thiết trí chăng?

Phật bao Xá-loi Tử:

Bây giờ Thien Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, giả sử có người nào đến hỏi như vậy: “Các người huyền hóa nếu có tu học trì Nhật thiết trí thì họ có thể gần trì Nhật thiết trí và mau thành tựu trì Nhật thiết trí chăng?” Khi con bị hỏi như vậy, phải đáp thế nào?

Phật bao Thien Hiền;
– Ta hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Huyền hóa cùng với sắc có khác nhau chăng? Huyền hóa cùng với thọ, tướng, hành, thức có khác nhau chăng?

Thien Hiền thua:
– Huyền hóa không khác sắc, sắc không khác huyền hóa. Huyền hóa tức là sắc, sắc tức là huyền hóa. Huyền hóa không khác thọ, tướng, hành, thức; thọ, tướng, hành, thức không khác huyền hóa. Huyền hóa tức là thọ, tướng, hành, thức; thọ, tướng, hành, thức tức là huyền hóa.

Phật bao:
– Thien Hiền, ý ông nghĩ sao? Trong năm thấu ưu; có khối tướng các tướng, đặt bày lối nói, giả danh Đại Bồ-tát chăng?
Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Phật báo Thiên Hiền:

Cụ thể Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe thuyết như thế thì dầu không kinh sợ thoái lui?

Phật báo Thiên Hiền:
- Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gân gũi bạn ác, nghe thuyết như thế thì tâm liên kinh sợ thoái lui. Còn nếu được gân bạn lành, dù nghe thuyết lời này những chẳng kinh sợ, cũng chẳng thoái lui.

Cụ thể Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, hàng người nào gọi là bạn ác của Bồ-tát?

Phật báo Thiên Hiền:
- Bạn ác của các Đại Bồ-tát là những ai đây báo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho xa lìa Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, làm cho xa lìa sự mong cầu trí Nhật thiết trí, làm cho học chấp tường, sách vở của thế tục làm cho học kinh pháp của Thanh vân, Độc giác. Lại không nói việc ma, lỡ ma, làm cho sự tu học không thành tựu được. Đò gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thể Thiên Hiền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn, hàng nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật báo Thiên Hiền:
- Bạn lành của các Đại Bồ-tát là những người đây báo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát làm cho tu học Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, làm cho tu học sự mong cầu trí Nhật thiết trí, làm cho xa lìa sự chấp tường, sách vở của thế tục, làm cho xa lìa kinh pháp của Thanh vân, Độc giác, hay nói việc ma, lỡ ma, làm cho hội hiểu biết phương tiện xả bò, để việc tu học mau được thành tựu. Đò gọi là bạn lành của Bồ-tát hướng dẫn đến đạo Đại thừa, trang nghiêm bằng đại thể nguyên.

Cụ thể Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, gọi là Đại Bồ-tát, như vậy nghĩa của Bồ-tát là như thế nào?

Phật báo Thiên Hiền:
– Học tập cả pháp không bị đính mắc, không bị chướng ngại; hiểu biết tất cả pháp không bị đính mắc, không bị chướng ngại; câu chủng quả vì Giác ngộ cao tốt, làm lợi ích cho hữu tình là nghĩa của Bồ-tát.

Cự thọ Thiền Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bồ-tát do duyên nào gọi là Ma-ha-tát?

Phật báo Thiền Hiền:
– Vì các Đại Bồ-tát ở trong chủng đại hữu tình là bác Thường thủ, nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, con muốn đem biên tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cứ xin Thế Tôn hùa cho.

Phật báo Xá-lợi Tử:
– Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thừa:
– Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo với các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho đoàn tụ kiến chấp ngại, kiến chấp hữu tình, kiến chấp dòng sinh mạng kiến chấp chủ thể luôn hồi, kiến chấp có, kiến chấp không có, kiến chấp đoạn, kiến chấp thương, kiến chấp thân và các loại kiến chấp khác. Y cụ vào nghĩa này, gọi là Ma-ha-tát.

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, con muốn đem biên tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cứ xin Thế Tôn hùa cho.

Phật báo Thiền Hiền:
– Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Thiền Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát vì muốn chứng đặc trị Nhật thiết trí nên phát tâm Bồ-de và tâm vô lậu, tâm cao tốt, tâm không cung với Thanh văn, Độc giác... đối với các tâm như thế, đều không chấp trước, do nghĩa đó gọi là Ma-ha-tát. Vì sao? Vì trí Nhật thiết trí là chẩn vô lậu, không đoạn vào ba cõi. Tâm câu trí Nhật thiết trí cũng là chẩn vô lậu, không đoạn vào ba cõi. Đối với tâm như thế, không nên
chấp trước. Vì vậy, nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiền:
– Do nhân duyên nào đối với tâm như thế không chấp trước?
Thiên Hiền đáp;
– Các tâm như thế, không có tính của tâm nên không chấp trước.
Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiền:
– Tấm ấy có phải là có tính chẳng phải tâm, là tính của tâm chẳng?
Thiên Hiền hỏi Xá-lợi Từ:
– Tính chẳng phải tâm này, hoặc có, hoặc không, có thể nằm bất được chẳng?
Xá-lợi Từ đáp:
– Thừa Tôn giải Thiên Hiền, không!
Thiên Hiền trả lời:
– Tính chẳng phải tâm này hoặc có, hoặc không, cùng không đã chẳng thể nằm bất được. Vậy tại sao ông lại hỏi tâm ấy có phải có tính chẳng phải tâm chẳng?
Khi đó, Xá-lợi Từ khen Thiên Hiền:
– Hãy thay, hãy thay! Đừng vậy, đừng vậy! Phật nói Tôn giả trừ định vô tránh là bậc nhất. Thất dựng như lời bậc Thánh nói.
Khi ấy, Mân Từ Tự bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, con muốn dem biên tài nói với Bồ-tát do nghĩa này nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép!
Phật báo Mân Từ Tự:
– Nay thật dương lúc, tùy ý ông nói.
Mân Từ Tự thỏa:
– Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát vì sự lợi ích cho tất cả hữu tình nên mặc áo giải đại công đức, phát tâm hướng đến Đại thưa, nương nội Đại thưa, nên gọi là Ma-ha-tát.
Bây giờ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, theo lời Ngài dạy, các Đại Bồ-tát mặc giải đại công đức. Vậy năng mức độ nào nói là các Đại Bồ-tát mặc giải đại công đức?
Phật báo Thiên Hiền:
– Các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nên đối thoát vô lượng, vô số, vô
biên hữu tình nhập vào đất y Bát-niệt-bàn, mặc dù đó vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như thế đều nhập vào đất y Bát-niệt-bàn nhưng không có pháp và các hữu tình được Niet-bàn.” Vì sao? Vì các pháp tánh của các pháp là như vậy. Vì như hà ảo thuật, hay học trò của ông, ở ngoài đường hoa ra vô số người, tấn hai lần nhau. Ý ông nghĩ sao? Trong đó có thứ sự tận hai lần nhau đến nội làm chết, bị thương chẳng?

Thiền Hiền thưa:
– Bạch Thế Tông, không!

Phật báo Thiền Hiền:

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, như theo con hiểu nghĩa Phật dạy, các Đại Bồ-tát không mắc áo giải công đức, nên biết, đó là mắc áo giải đại công đức.

Phật báo Thiền Hiền:

Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, vì nhân duyên nào mà trí Nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác? Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình kia nên mắc áo giải công đức?

Phật báo Thiền Hiền:

Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, theo con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức

Khi ấy, Mẫn Tử Tự hỏi Thiện Hiện:
-Tổn giả nói sắc không bước, không mồ; thơ, tướng, hành, thực cũng không bước, không mồ; chân Như của sắc không bước, không mồ; chân Như của thơ, tướng, hành, thực cũng không bước, không mồ?
Thiện Hiện đáp:
-Đúng vậy! Đúng vậy!
Mẫn Tử Tự hỏi:
-Vậy các sắc nào là không bước, không mồ? Những thơ, tướng, hành, thực nào là không bước, không mồ? Những chân Như nào của sắc không bước, không mồ? Những chân Như của thơ, tướng, hành, thực không bước, không mồ?
Thiện Hiện đáp:

Đó gọi là Đại Bồ-tát hướng đến Đại thừa mặc áo giúp công đức.
Khi đó, Mẫn Tử Tự nghe nói Như thế, vui mừng, tin thơ, lãnh thanh.

Bây giờ, Thiện Hiện bạch Phật:
Phật báo Thiên Hiền:


Câu cuối cùng ông hỏi: “Ai nương vào Đại thừa này mà ra”? Thiên Hiền nên biết, không có ai nương vào Đại thừa này mà đi ra cả. Vì sao? Vì thừa được nương hoặc nương nơi thừa, do đây, vì đây, hoặc nơi, hoặc lực đều không có, đều chẳng thể nậm bất được, vì tất cả pháp đều không có, đều chẳng thể nắm bất được. Trong đó, pháp nương vào pháp nào mà ra, mà đến,转入 vào chỗ nào mà nó là nương?

Cử thọ Thiên Hiền bác Phật:
– Bạch Thế Tôn, với Đại thừa thì Đại thừa là tối tôn, tối thượng vượt tất cả, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Đại thừa như thể sánh bằng hư không.

Vì như hư không có thể dùng nắm vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại thừa cùng vậy, có thể dùng nắm vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại như hư không không đến, không đi, không转入, không thể thấy, Đại thừa cùng vậy, không đến, không đi, không转入, không thể thấy.

Lại như hư không, phía trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bất được. Đại thừa cùng vậy, phía trước, sau, giữa cùng chẳng thể nắm bất được.

Đại thừa như thể rất tôn quý,转入 được, ngang bằng hư không, dụng nắm được tất cả, không dòng, không转入, ba đổi bình đẳng, vượt khỏi ba đổi, nên gọi là Đại thừa.

www.daitangkinh.org
Phật báo Thiên Hiện:
– Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói! Đại thừa của Bồ-tát đây dử vợ biên công đức như thế.

Khi ấy, Mản Từ Từ bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, trước kia Ngài đã dạy Đại đức Thiên Hiện giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cho chúng Đại Bồ-tát, nhưng nay vì sao Ngài lại nói Đại thừa?

Bây giờ Thiên Hiện bạch Phật:
– Bạch Thế Tông, trước dennay con dã nói các nghĩa của Đại thừa dâu có trái vượt với Bát-nhã ba-la-mật-da dã nói.

Phật báo Thiên Hiện:

Cụ thì Thiên Hiện bạch Phật:

Lại nữa bạch Thế Tông, chính nói sắc, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nhằm bất được; chính nói thọ, tướng, hành, thức, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nhằm bất được. Liệu sắc, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nhằm bất được, liều thọ, tướng, hành, thức, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nhằm bất được.

Núi vậy, bạch Thế Tông, con dối với tất cả pháp này, dùng tất cả loại, tất cả nói, tật cả thì tìm Đại Bồ-tát hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nhằm bất được; tìm Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa cũng hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nhằm bất được; tìm trì Niết bàn từ hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nhằm bất được. Vậy thì làm sao bâu con có thể dạy bâu, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-da mau được rốt ráo, nghĩa là mau chứng đắc trì Niết bàn từ?

Lại nữa bạch Thế Tông, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tư tánh. Như nói rằng... hoàn toàn không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tư tánh. Các pháp cùng vậy, hoàn toàn
chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.


Sắc chẳng thể năm bất được, cũng không thể sinh là gì? Thơ, thơ, tướng, hành, thực chẳng thể năm bất được, cũng không thể sinh là gì? Tự tánh các pháp chẳng thể năm bất được, cũng không thể sinh. Nếu pháp không tự tánh cùng không thể sinh và pháp không sinh này cũng không thể sinh, thì làm sao con có thể dem Bát-nhã ba-la-mật-da hoàn toàn chẳng sinh mà dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh, làm cho họ đặc hữu cảnh?

Bách Thế Tôn, lia pháp chẳng sinh, không có pháp nào có thể đặc, cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành quả vị Giác ngộ cao tột.


Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da không thấy sắc,
cùng không thấy thọ, tưởng, hành, thực. Vì sao? Vì tính của sắc là không, không sinh, không diệt; tính của thọ, tưởng, hành, thực là không, không sinh, không diệt.


Bách Thế Tôn, sắc không hai, tức chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thực không hai, tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thực.


Khi ấy, Xà-lợi Tự nói với Thiền Hiền:

– Theo tôi hiểu như vậy mà Tôn giả nói thì ngã và hữu tình... hoàn toàn chẳng sinh, sắc cho đến thục hoàn toàn chẳng sinh, chủ Phật và Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh. Nếu như vậy thì do nguyên gì mà Đại Bồ-tát độ vào lượng, vào số hữu tình tu rất nhiều trăm ngàn hành khổ khó hành, chịu đủ vào lượng khổ lớn khổ nhân?

Thiền Hiền trả lời:


Lại nữa, thưa Tôn giả Xà-lợi Tự, các Đại Bồ-tát đối với tất cả

KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỂN 539

Phẩm 1: ĐỊEU HẠNH (2)

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiên Hiện:
– Các Đại Bồ-tát này thật sự không sinh chẳng?
Thiên Hiện đáp:
– Các Bồ-tát này đều thật sự không sinh.
Xá-lợi Tử hỏi:
– Có phải chỉ có Bồ-tát là thật sự không sinh hay pháp của Bồ-tát cũng thật sự không sinh?
Thiên Hiện đáp:
– Pháp của Bồ-tát cũng thật sự không sinh.
Xá-lợi Tử hỏi:
– Có phải chỉ có pháp của Bồ-tát thật sự không sinh hay trí Nhật thiết trí cũng thật sự không sinh?
Thiên Hiện đáp:
– Trí Nhật thiết trí cũng thật không sinh.
Xá-lợi Tử hỏi:
– Có phải chỉ có trí Nhật thiết trí thật sự không sinh hay pháp trí Nhật thiết trí cũng thật sự không sinh?
Thiên Hiện đáp:
– Pháp trí Nhật thiết trí cũng thật không sinh.
Xá-lợi Tử hỏi:
– Có phải chỉ có pháp trí Nhật thiết trí thật sự không sinh hay hàng phàm phù cũng thật sự không sinh?
Thiên Hiện đáp:
– Các hàng phàm phù cũng thật không sinh.
Xá-lợi Tử hỏi:
– Có phải chỉ có hàng phàm phù thật không sinh, hay pháp của
hạng phạm phu cũng thất không sinh?

Thiên Hiền đáp:
– Các pháp của phạm phu cùng thất sự không sinh.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiên Hiền:
– Nếu các Bồ-tát đều thất sự không sinh, pháp của các Bồ-tát cùng thất sự không sinh; trí Nhất thiết trí thất sự không sinh, pháp trí Nhất thiết trí cùng thất sự không sinh; các hạng phạm phu thất sự không sinh, pháp của các hạng phạm phu cùng thất sự không sinh, như vậy thì chẳng lẽ Đại Bồ-tát theo đó mà chủng đặc trí Nhất thiết trí? Vậy thì pháp không sinh lại chủng pháp không sinh?

Thiên Hiền đáp:

Xá-lợi Tử hỏi:
– Có phải cho pháp sinh chủng pháp sinh, hay pháp không sinh chủng pháp không sinh?

Thiên Hiền đáp:
– Ý tôi chẳng cho là pháp sinh chủng pháp sinh, cũng chẳng nói là pháp không sinh chủng pháp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:
– Có phải cho là pháp sinh chủng pháp không sinh, hay cho là pháp không sinh chủng pháp sinh?

Thiên Hiền đáp:
– Ý tôi chẳng cho là pháp sinh chủng pháp không sinh, cũng chẳng cho là pháp không sinh chủng pháp sinh.

Xá-lợi Tử hỏi:
– Nếu như vậy thì đầu có phải hoàn toàn không sở đặc, không hiện quán?

Thiên Hiền đáp:
– Tuy có đặc, có hiện quán nhưng không do hai pháp này mà chủng, chỉ theo ngôn ngữ thế gian giả lập có đặc, có hiện quán, chẳng phải trong thằng nghĩa có đặc, có hiện quán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiên Hiền:
– Có phải Tôn giả cho là pháp chưa sinh sinh, hay nói pháp đã sinh sinh?
Thiên Hiền đáp:
– Ý tôi chẳng cho là pháp chứa sinh sinh, cùng chẳng cho là pháp dâ sinh sinh.

Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiền:
– Có phải Tôn giả cho là sinh sinh, hay là chẳng sinh sinh?

Thiên Hiền đáp:
– Ý tôi chẳng cho là sinh sinh, cùng không cho là chẳng sinh sinh.

Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiền:
– Tôn giả đối với pháp không sinh dâ nói, muốn biến thuyết tướng không sinh chẳng?

Thiên Hiền đáp:
– Đối với pháp không sinh dâ nói, tôi cũng không muốn biến thuyết tướng không sinh.

Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiền:
– Đối với pháp không sinh nói lối không sinh, thì lối nói không sinh này cùng không sinh chẳng?

Thiên Hiền đáp:
– Dùng vậy, dùng vậy! Đối với pháp không sinh nói lối không sinh, pháp và lối nói này đều là nghĩa không sinh; tùy theo thể tục mà nói tướng không sinh.

Khi ấy, Xá-lợi Từ khen Thiên Hiền:

Thiên Hiền đáp:

Khi ấy, Xá-lợi Từ hỏi Thiên Hiền:
– Tôn giả dâ nói pháp yêu sâu xa như thế là do oai lực của Ba-la-mật-da nào mà thành tựu?

Thiên Hiền đáp:

Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thế, tâm không nghĩ ngợi, cùng không mè mòi, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trự pháp trự như thế thường không xa lìa. Nếu là dùng vô sở đặc làm phương tiện, thường siêng năng cứu vớt tất cả hữu tình; nên biết Đại Bồ-tát này đã thành tựu tác ý tối thượng. Đó gọi là tác ý tương ứng với đại Bi.

Khi ấy, Xá-lợi Từ nói với Thiên Hiền:

Đại Bồ-tát nào an trự pháp trự như vậy, thường không xa lìa, thành tựu tác ý tương ứng với đại Bi, thì tất cả hữu tình cũng thành Đại Bồ-tát hết. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cùng đối với pháp trự này và tác ý này, thường không xa lìa. Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Vì tác ý đại Bi tánh bính đặng, nên các Đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình đều không khác nhau?

Thiên Hiền khen:


Đại Bồ-tát nào có thể biết được như vậy mà không chương ngại, thì đúng là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Bây giờ, Thề Tôn khen Thiên Hiền:

Hay thay, hay thay! Óng dã khéo giảng thuyết, khai thị Bát-nhã

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chúng đặc qua vị Giác ngộ cao tốt nên sieng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa.

M

Phạm 2: ĐỂ THÍCH

Bây giờ, Thiên đệ Thích cùng với bốn van Thiên từ ồ có trôi Ba muối ba, đồng đến dựng Hội. Bốn Thiên vương hổ đối cùng hai van Thiên từ trôi Từ đại Thiên vương đồng đến dựng Hội. Đại phạm Thiên vương, chủ có Sách-ha cùng một van phạm chúng đồng đến dựng Hội.

Như vậy cho đến trôi Ngũ Tịnh cử đều cùng vô lượng trầm ngàn Thiên từ đồng đến dựng Hội tịnh nghiệp của các Thiên chúng này chiêu cảm quả báo nên án sang nơi thân tay có thể chiêu soi, nhưng vi oai lực anh sáng nơi thân của Như Lai lân át nên không thấy ánh sáng của họ.

Khi ấy, Thiên đệ Thích thưa Thiên Hiền:

Bây giờ Thiên Hiền bảo Thiên đệ Thích:

Nay Kiều-thi-ca, chúng trôi các ông, người nào chưa phát tâm

Bây giờ Thế Tôn khen Thiên Hiền:

Cự thử Thiên Hiền bạch Phật:

Cự thử Thiên Hiền báo Đê Thích:

Nay Kiều-thi-ka, các Đại Bồ-tát mặc áo giải đại công đức nên dùng tướng không an trù Bát-nhã ba-la-mật-da; không nên trù sắc, không nên trù thơ, tướng, hành, thục; không nên trù quá Dự lựu, không nên trù quá Nhật lai, Bát hoàn, A-la-hán; không nên trù Độc giặc Bồđề; không nên trù quả vì Giác ngộ cao tổt của chủ Phật; không nên trù dạy là sắc; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thục; không nên trù dạy là thơ, tướng, hành, thirical.
dày là quả Dự luật; không nên tự dầy là quả Nhật lạy, Bát hoàn, A-la-hán; không nên tự dầy là Độc giác Bồ-dề; không nên tự dầy là quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật; không nên tự sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên tự thơ, tướng, hành, thực hoặc thường hoặc vô thường; không nên tự khôi hoặc vui của sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên tự khôi hoặc vui của thơ, tướng, hành, thực hoặc thường, hoặc vô thường; không nên tự ngoài hoặc vô ngoài của sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên tự ngoài hoặc vô ngoài của thơ, tướng, hành, thực hoặc thường hoặc vô thường; không nên tự tình hoặc bất tình của sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên tự tình hoặc bất tình của thơ, tướng, hành, thực hoặc thường hoặc vô thường; không nên tự không hoặc bất không của sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên tự không hoặc bất không của thơ, tướng, hành, thực hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên tự quả Dự luật là do vô vi hiện bày; không nên tự vào quả Nhật lạy, Bát hoàn, A-la-hán là do vô vi hiện bày; không nên tự Độc giác Bồ-dề là do vô vi hiện bày; không nên tự quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật là do vô vi hiện bày; không nên tự quả Dự luật là chân ruộng phúc đức thọ sự cúng dường; không nên tự vào quả Nhật lạy là chân ruộng phúc đức thọ sự cúng dường; không nên tự vào quả Nhật lạy chưa được rốt ráo, còn một lần trở lại côi thể gian này, chịu khổ và cuối; không nên tự vào quả Bát hoàn là chân ruộng phúc đức thọ sự cúng dường; không nên tự vào quả Bát hoàn sau khi diệt độ không còn sinh trở lại; không nên tự vào quả A-la-hán là chân ruộng phúc đức thọ sự cúng dường; không nên tự vào quả A-la-hán nhất định đợi ngày nhập Vô dự Niết-bàn; không nên tự Độc giác là chân ruộng phúc đức thọ sự cúng dường; không nên tự Độc giác vượt hồn diệu Thanh vân, không đến vị Phật mà nhập Niết-bàn; không nên tự quả Phật là chân ruộng phúc đức thọ sự cúng dường; không nên tự quả Phật vượt qua địa phàm phu, vượt qua địa Thanh vân, vượt qua địa Độc giác, vượt qua địa Bồ-tát, an trừ địa Phật, làm lợi ích an vui cho vô lương, vô sở, vô biền hữu tình khiến được nhập vào côi Vô dự Bát-niệt-bàn; không nên tự quả Phật độ thoát vô lương, vô sở, vô biền
hữu tính kiện cho đối với Ba thừa đều được quyết định, làm các Phật sư như thế rồi nhập vào cội Vò dự y Bát-niết-bàn.

Khi ấy Xá-loi Từ suy nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thì không nên trử vào quả Phật an trụ cội Phật làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình làm cho nhập vào cội Vò dự y Bát-niết-bàn; nhưng nên trử quả Phật do thoát vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho đối Ba thừa đều được quyết định, làm các Phật sư như thế rồi nhập vào cội Vò dự y Bát-niết-bàn; cùng không nên trử vào các pháp khác, chủng Đại Bồ-tát này phải trử ở đâu?”

Cự thử Thiền Hiền nhập oai thân của Phật, biết tâm niệm của Xá-loi Từ, liền bảo:
– Ý Tôn giả thể nào? Tâm của các Đức Như Lai nên an trụ chồ nào?

Khi đó, Xá-loi Từ nói với Thiền Hiền:
– Tâm của các Đức Như Lai hoàn toàn không chờ trụ. Vì sao? Vì tâm không chờ trụ nên gọi là Như Lai Úng Chánh Đảng Giác; nghĩa là không chờ trụ cội hữu vi, cùng không chờ trụ cội vô vi; cùng chẳng phải không trụ.

Khi ấy, Cự thử Thiền Hiền nói với Xá-loi Từ:
– Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa cũng lại như vậy; như các Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đối với tất cả pháp, tâm không chờ trụ, cùng chẳng phải không trụ.

Thưa Tôn giả Xá-loi Từ, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như các Như Lai Úng Chánh Đảng Giác dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên trụ như thế, nên học như thế.

Bây giờ, trong chừng có các Thiền tử suy nghĩ: “Nghững ngôn từ thân chủ của Đạo-xoa... nhiều loại khác nhau, tùy là an mật, những chúng ta còn có thể hiệu được. Đại đức Thiền Hiền đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa tuy đã dùng nhiều lời lẽ để chỉ bày, nhưng tất cả chúng ta vẫn không thể hiệu được gì cả.”

Cự thử Thiền Hiền biết tâm niệm của các Thiền tử liền bảo:
– Này các Thiền tử, những lời tối nói, các ông không hiểu được sao?

Các Thiền tử thừa:

www.daitangkinh.org
–Đừng vậy, đừng vậy! Đói với ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da mà Đại đức đã nói, chúng tôi hoàn toàn không thể hiểu nổi.

Cự thọ Thiện Hiền báo:

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ: “Đại đức Thiền Hiền đối với nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da này tuy lại dùng đủ các thứ phương tiện để nói rõ, muốn làm cho dễ hiểu, nhưng ý nghĩa ấy đã sâu lại càng quá sâu xa demasi vi thế hồn lại càng vi thế hồn, khó có thể so luận.”

Cự thọ Thiền Hiền biết tâm niệm của các Thiên tử, liền báo:

Thiên tử nên biết, những người nào muốn chứng, muốn trưới quả Đất lưu, Nhật lại, Bát hoành, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vi Giác ngộ cao tốt của chủ Phật, căn phải nhưng vào sự nhân này mới có thể chứng, trự doạt.

Khi đó các Thiên tử suy nghĩ: “Nay Đại đức Thiền Hiền muốn vi hữu tình nào, thuyết những pháp nào?”

Cự thọ Thiền Hiền biết tâm niệm của các Thiên tử liền báo:
–Thiên tử nên biết, nay tôi muốn vi hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng; cùng lại giảng thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vi sao? Nay các Thiên tử, vì như vậy người nghe pháp đã được nói, không nghe, không hiểu, không chờ chứng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiền Hiền:
–Người nói, người nghe và pháp được nói ra đều như huyễn như hóa, như mộng đã thấy chẳng?
Thiên Hiện đáp:
–Đừng vậy, đừng vậy! Hữu tình như huyền, với người như huyền, nói pháp như huyền. Hữu tình như hóa với người như hóa, nói pháp như hóa. Hữu tình như mơ, với người như mơ, nói pháp như mơ. Tất cả hữu tình và tất cả pháp đều như cảnh huyền, hóa, mơ, với tất cả pháp, tất cả hữu tình cũng với huyền, hóa, mơ không hai không khác.


Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiên Hiện:
–Lê nào các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác và quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật cũng như huyền, hóa, mơ đã thấy sao?

Thiên Hiện đáp:
–Đừng vậy, đừng vậy! Cho đến Niết-bàn, ta cũng nói là như huyền, hóa, mơ mong đã thấy.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiên Hiện:
–Không lẽ Niết-bàn cũng như cảnh huyền, hóa, mơ mong đã thấy?

Thiên Hiện đáp:

Bây giờ Xá-lợi Tử, Cháp Đại Tạng, Mẫn Tử Tự, Đại Âm Quang... cũng hỏi Thiên Hiện:
–Bát-nhà ba-la-mật-da đã nói sau xa như thế, người nào có thể tin thọ?

Cự thơ Khánh Hựu thưa với đại Thanh văn Xá-lợi Tử:

Cự thơ Thiên Hiện nói:
Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đã nói như thế, không ai có thể tin tho. Vì sao? Vì trong dầy không có pháp có thể hiện bày có thể chỉ rõ và có thể thành lặp. Đa thật sự không có pháp có thể hiện bày, có thể chỉ rõ và có thể thành lặp nên người tin tho cũng không thể có.

Khi ấy, Thiên đế Thích suy nghĩ: “Đại đức Thiên Hiện roi trân mưa pháp lớn, ta nên hóa ra các đạo hoa vi điều đăng rải cùng đường.” Suy nghĩ như vậy rồi, liên hoa ra các đạo hoa vi điều rải lên Thiên Hiện.

Cụ thơ Thiên Hiện suy nghĩ: “Những thứ hoa này chưa từng thấy có ở chỗ chữ Thiên. Hoa vi điều này nhất định chẳng phải do đất nước, có cây sinh ra, mà do tần chữ Thiên hóa sinh.”

Khi ấy, Thiên đế Thích biết tâm niệm của Thiên Hiện, liền nói:
- Hoa đã rải này thật chẳng phải do đất nước, có cây sinh ra; cùng chẳng phải do tần chữ Thiên hóa sinh. Vì sao? Vì hoa đã rải này tánh vốn không sinh.

Bây giờ Thiên Hiện bảo Đề Thích:
- Hoa này chẳng sinh, tức chẳng phải hoa.

Khi ấy, Thiên đế Thích thấm nghĩ: “Trí tuệ của Đại đức Thiên Hiện thật là sâu xa, chẳng hoá irgend danh mà nói thật nghĩa.” Nghĩ như vậy rồi, liền thưa Thiên Hiện:
- Đừng vậy, đừng vậy, đừng như Tôn giả đã dạy! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp đều nên theo lối dạy của Tôn giả mà học.

Cụ thơ Thiên Hiện bảo Đề Thích:
- Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp nên theo lối trình bày của tôi mà học như vậy.

tương, hành, thức có lấy có bộ. Nếu chẳng học sắc có lấy có bộ, cùng
chẳng học thơ, tương, hành, thức có lấy có bộ thì chẳng học tất cả
pháp có lấy có bộ. Nếu chẳng học tất cả pháp có lấy có bộ thì chẳng
học các pháp có thể giữ gìn, có thể hoại diệt. Nếu chẳng học các pháp
có thể giữ gìn, có thể hoại diệt thì chẳng học trí Nhật thiết trí có thể
giữ gìn, có thể hoại diệt.

Khi các Đại Bồ-tát học như thế gởi là học trí Nhật thiết trí một
cách chân chính, có thể mau chứng đặc trí Nhật thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiên Hiển:
– Đại Bồ-tát nào không học các pháp có thể giữ gìn có thể hoại
diệt, cùng không học trí Nhật thiết trí có thể giữ gìn có thể hoại diệt,
ki Đại Bồ-tát này học như thế thì gởi là học trí Nhật thiết trí một cách
chân chính, có thể mau chứng đặc trí Nhật thiết trí chẳng?

Thiên Hiển đáp:
– Dùng vậy, dùng vậy! Đại Bồ-tát nào không học các pháp có
thể giữ gìn có thể hoại diệt, cùng không học trí Nhật thiết trí có thể
giữ gìn có thể hoại diệt, thì khi Đại Bồ-tát này học như thế gởi là học
tri Nhật thiết trí một cách chân chính, có thể mau chứng đặc trí Nhật
thiết trí, vì đúng vô số đặc làm phương tiện.

Bây giờ Thiên đề Thích hỏi Xá-lợi Tử:
– Bất-nhã ba-la-mật-da mà các Đại Bồ-tát học câu ở đâu?
Xá-lợi Tử đáp;
– Bất-nhã ba-la-mật-da mà các Đại Bồ-tát học, nên y theo lời lệ
của Thiên Hiển dâ nói mới câu.

Thiên đề Thích hỏi Xá-lợi Tử:
– Nhớ thân lực của ai hổ trợ mà cho Tôn giả nói lời như thế?
Xá-lợi Tử đáp;
– Nhớ thân lực của Như Lai hổ trợ nên nói lời này.

Khi ấy, Thiên đề Thích hỏi Cử tổ Xá-lợi Tử:
– Nhớ thân lực ai hổ trợ nên Tôn giả Thiên Hiển có thể nói Bất-
nhã ba-la-mật-da?

Xá-lợi Tử đáp:
– Nhớ thân lực của Như Lai hổ trợ nên Tôn giả Thiên Hiển có
thể nói Bất-nhã ba-la-mật-da.

Bây giờ Thiên Hiển báo Đề Thích:


Khi ấy, Thiên để Thích thụu Thiên Hiện:
- Bát-nhã ba-la-mật-da mà các Đại Bồ-tát học là Ba-la-mật-da lớn, là Ba-la-mật-da vô lượng, là Ba-la-mật-da vô biển?

Thiên Hiện đáp:


Lại nữa, Nay Kiều-thi-ca, sở duyen vô biển nên biết Bát-nhã ba-la-mật-da cùng vô biển.

da cùng với biên.

Lại nữa, ngày Kiều-thi-ca, tất cả pháp với biên, nên biệt Bát-nhã ba-la-mật-da cũng với biên.


Khi ấy, Thiên Đề Thích hỏi Thiên Hiển:
– Bạch Đại đức, tất cả hữu tình với biên nên biệt Bát-nhã ba-la-mật-da cũng với biên là thế nào?

Thiên Hiển đáp:
– Này Kiều-thi-ca, số lượng của loại hữu tình rất nhiều, chẳng thể tính đếm giới hạn của nó chẳng thể làm bất được. Vì vậy tôi nói tất cả hữu tình với biên nên biệt Bát-nhã ba-la-mật-da cũng với biên.

Thiên Đề Thích thưa:
– Vì nghĩa gì nên nói như thế?

Thiên Hiển đáp:
– Này Kiều-thi-ca, ngày tôi hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Nói về hữu tình, thì hữu tình là khái niệm về pháp gì?

Thiên Đề Thích thưa:
– Nói về hữu tình, thì hữu tình chẳng phải là khái niệm về pháp, cũng chẳng phải không khái niệm về pháp. Chỉ là giả lập, thuốc về tên vay muốn, thuốc về tên không có sự việc, thuốc về tên không có chủ, thuốc về tên không có quan hệ.

Thiên Hiển bảo:
– Này Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, vi hiện bày thất có hữu tình chẳng?
Thiên đề Thích thuật:
– Bạch Đại đức, không!

Thiên Hiện báo:
– Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa này đã không hiện bày thật có hữu tình nên nói vô biên, vi trong ấy biên giới cũng chẳng thể năm bất duốc. Nay Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Nếu các Như Lai Ưng Chánh Đặng Giác trái quaň hàng hạ sa số đai kiếp, dùng vô biên tiếng nói vô lượng danh tự loại hữu tình, thì trong ấy thật có hữu tình có sinh có diệt càng?

Thiên đề Thích thuật:
– Bạch Đại đức, không! Vì sao? Vì các bản tánh hữu tình thanh tịnh, vi từ xưa nay không có, chẳng phải không có mà có thể có sinh diệt.

Thiên Hiện báo:
– Do nghĩa này nên tôi nói là tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-da cũng vô biên.

Nay Kiều-thi-ca, do đó nên biết Bát-nhã ba-la-mật-da mà các Đại Bồ-tát học được gọi là lớn, vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, trong hội Thiên đề Thích, chủ Thiên Phạm thiên vương cõi Đức, chủ Thiên cõi Sắc và Thân tiên, Thiên nữ cõi Đại tự tại vô cùng hoan hỷ, đồng thời ba lần nói lớn:

Bấy giờ Phật báo chủ Thiên:

Chủ Thiên nên biết, xưa kia, Ta đổi với Phật Nhiện Đặng, lúc ấy ở nơi ngã tự thuộc vương doch Liên hoa, Ta gặp Đức Phật Nhiện Đặng,
liên dẳng năm cảnh hoa, trải tóc che bàn, căn cấu nghe chính pháp, đúng vô sở đắc làm phương tiện, luôn không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Lúc ấy, Phạt Nhiên Đăng liên thô kỳ cho Ta quả vị Giác ngộ cao tốt, nói rằng: “Này thiện nam, ở đời sau, trải qua vô số kiếp, trong thế giới Hiền kiếp này, ông sẽ được làm Phật hiệu là Năng Tích Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác, nói ròng cho đến Phật Thế Tôn, giảng thuyết kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa vô lượng chúng.”

Khi ấy, chủ Thiện đồng bách Phật:
– Bách Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này thật là hy hữu, làm cho chúng Đại Bồ tát có thể mau đưa đến trí Nhất thiết trí, ô tôn đối vị làm lợi ích an vui cho hữu tình.

M

Phạm 3: CUNG DUỒNG BẢO THÁP (Ⅰ)

Bây giờ, Thế Tôn biết chủ Thiện thân ở cõi Dục, cõi Sắc và bốn chủng Bí-sơ, Bí-sơ-ni... đã vân tập, cũng kính tín thọ cùng làm mình chúng, liền quay lại Thiện để Thích bảo rằng:
– Này Kiều thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chỉ tâm lắng nghe, thơ truí, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý và tùy thuận giảng thuyết cho người khác một cách rỗng rai, thì nên biết tất cả ác ma, người và phi nhân... đều không thể làm hại; tất cả tài nạn đều không thể đên, tham tâm an vui, không bệnh, sống lâu.

Lại nữa, này Kiều thi-ca, các Tiến thủ nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chưa lắng nghe, thơ truí, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, thì nên đi đến chồ thiện nam, thiện nữ này chỉ tâm lắng nghe, thơ truí, đọc từng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, suy nghĩ dùng lý nghĩa thư sâu xa cho được rốt ráo, rồi tuân tự nói cho người khác.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chỉ tâm lắng nghe, thơ truí, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, thì ở nơi nhà trông, ở chỗ đông vang, hoặc ở nơi đường hiểm và những chỗ nguy nan, các thiện nam,
thiên nữ này vẫn không rọn tóc gầy, hoàng hốt kinh sợ, vì được chư Thiện, Thiện thân thường đến ứng hộ.

Khi ấy, bốn Đại thiên vương và Thiên chúng chấp tay cung kính bậc Phật:
– Bạch Thế Tôn, các thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa chí tấm lắng nghe, thơ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, biến chép, giảng thuyết, truyền bá rồng rải thì chúng con thường theo cung kính hò trí, không để cho tất cả sự tại năn bất ngờ xâm phạm.

Khi ấy, Thiện đề Thích và các Thiên chúng chấp tay cung kính bậc Phật:
– Bạch Thế Tôn, các thiên nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa chí tấm lắng nghe, thơ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, biến chép, giảng thuyết, truyền bá rồng rải thì chúng con thường theo cung kính hò trí, không để cho tất cả tai năn bất ngờ xâm phạm.

Khi ấy, Phạm thiên vương và các Phạm chúng chấp tay cung kính bậc Phật:
– Bạch Thế Tôn, các thiên nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa chí tấm lắng nghe, thơ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, biến chép, giảng thuyết, truyền bá rồng rải thì chúng con thường theo cung kính hò trí, không để cho tất cả tai năn bất ngờ xâm phạm.

Khi dò, Thiện đề Thích bậc Phật:
– Bạch Thế Tôn, thật là kỳ lạ! Bạch Thiện Thế, thật là kỳ lạ! Các thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa chí tấm lắng nghe, thơ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, biến chép, giảng thuyết, truyền bá rồng rải thì tiếp nhận được công đức hiển tại như thế.

Nếu thiên nam, thiên nữ nào tiếp thu Bát-nhã ba-la-mật-da thi sẽ tiếp thu Bồ thi, Tịnh giới, An nhân, Tinh tâm, Tịnh lục, Bát-nhã ba-la-mật-da chẳng?
Lúc ấy, Thế Tôn bảo Thiện đề Thích:
– Đúng vậy, đúng vậy! Nay Kiều-thi-ca, các thiên nữ nào tiếp thu Bát-nhã ba-la-mật-da thì cũng tiếp thu đầy đủ sâu pháp
Ba-la-mật-da.

Lại nữa, ngày Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chí tam lăng nghe, thơ trì, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rồng rải, thì công đức mà họ đạt được, nay ông nên lăng nghe, chí tam tự duy chínちゃん, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng thuyết.

Thiên để Thích thưa:
– Cúi xin Ngài dạy, chúng con rất muốn nghe.

Bây giờ Phật bảo Thiên để Thích:
– Nếu có các ac ngoại đạo, Phạm chí, hoặc các ac ma và quyền thuộc của ma, hoặc là những kẻ tăng thường mạn bạo ac khác đến chỗ Đại Bồ-tát này muốn làm những việc không lợi ích, khi họ vừa mong tám thì liên gặp tai họa, chẳng chăn bài tiêu diệt, không được toái nguyên. Vi sao? Ngày Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiên nữ này đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chí tam lăng nghe, thơ trì, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rồng rải nên tự nhiên có thể làm cho kẻ mộng tám ac, tự gặp tai họa, không được toái nguyên.

Lại nữa, ngày Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da này chí tam lăng nghe, thơ trì, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rồng rải thì ở nơi chốn ấy, nếu có ac ma và quyền thuộc của ma, hoặc là các ngoại đạo Phạm chí và kẻ tăng thường mạn ac đức khác ganh ghét chánh pháp, muốn làm chướng ngại, găn hỏi, chồng bằng... mau bị tiêu diệt. Tuy họ có muốn làm những việc ac này nhưng không bao giờ thành công được. Nếu họ chí nghe qua tiếng Bát-nhã thì cũng được đoạn trừ các điều ac, dân dân phát sinh công đức, sau nương vào ba thừa được chắm đút sữ khổ, thoát khỏi đường ac, sinh trong cõi trời, người.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chí tam lăng nghe, thơ trì đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rồng rải thì được công đức lợi ích thâu thây như thế.

Này Kiều-thi-ca, như có cây thuốc thân tần là Mật-ky, tính chất của thuốc này có thể làm tiêu các chắt độc. Thuộc thân như thế, sinh
săn ở chỗ nào, các loại trồng độc đều chẳng dám đến gần. Vì như có
rắn độc to lớn đi kiếm mối, gặp các loại khác muốn mở miệng, các loại
kia sọ chết, chạy đến chỗ thuốc thân, rắn nghe hơi thuốc, liền thoái
lui. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì thân được như thế có năng lực lớn, có
thể cứu vớt thân mạng, diệt trừ các chất độc.

Kiều-thi-ca nên biết, Thần lực của Bát-nhã ba-la-mật-da cũng
lại như vậy. Các thiện nam, thiện nữ nào chí tắm lắng nghe, thơ trại,
dọc tung, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chế, giảng thuyết,
truyền bá rộng rải thì các ma đối với Đại Bồ-tát này muốn làm việc
ác, nhờ sức oai thân của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này nên các
việc ác kia ngày nổi chỗ ấy tự biến mất, không hài được. Vì sao? Nay
Kiều-thi-ca, vì đại thân lực của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này có
thể tiêu trừ các ác, tăng trưởng pháp thiện.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với
Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này chí tắm lắng nghe, thơ trại, dọc tung,
siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chế, giảng thuyết,
truyền bá rộng rải, thì các thiện nam, thiện nữ ấy nhờ nhân duyên
nay nên lời nói oai nghiêm, người nghe đều cung kính làm theo; nói
lời vưa dù, không nói ồn ào, bèn lòng giúp đỡ dân lành, dèn trả ơn
sau; không bị tham, ganh, hận, giận, che giấu bức tử, dua nịnh, kiêu
mạnh... tiêm ăn, che lấp tâm tận. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì các
thiện nam, thiện nữ này nhờ oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa
tăng trưởng, điều phục thân tâm, làm cho xa lia các phần nào tham,
săn, si trái bước. Các thiện nam, thiện nữ ấy đầy đủ thành niêm, Tử,
Bi, Hỷ, Xà, luôn suy nghĩ: “Ta không nên theo thế lực tham lam.
Nếu theo thể lực kia thì nghèo cùng, hèn kém và sự bỡ thi không được viên mận. Ta không nên theo thể lực phá giới. Nếu theo thể lực kia thì đỏ vào các đường ác và tình giới không được viên mận. Ta không nên theo thể lực sần viễn. Nếu theo thể lực kia thì phải thác tiêu tiêu các cần, hình mạo xấu xí, không đủ sắc than viên mận của Bồ-tát; cũng lại không có thể viên mận an lành. Ta không nên theo thể lực lộ biển. Nếu theo thể lực kia thì không có thể tu đạo Bồ-tát thang thang, cũng không có thể viên mận tình than thằng thượng. Ta không nên theo thể lực sán loan. Nếu theo thể lực kia thì không có thể tu thằng định của Bồ-tát, các tình lự không được viên mận. Ta không nên theo thể lực ngũ si. Nếu theo thể lực kia thì thằng tuyệt không được viên mận, không vượt hơn các địa Thanh Vân, Độc giác, hướng lả được quá vị Giác ngộ cao tổt." Vì vậy nên nay ta không nên theo thể lực tham lam...

Này Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nay do suy nghĩ như vậy nên thường được chân nghĩa, các ác phiền nào chẳng che lấp nỗi tâm.

Này Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nay nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chỉ tâm làng nghe, thờ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ dừng lý, biến chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rải thì được công đức thang lọi ích như thế.

www.daitangkinh.org
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẠT-ĐÀ
QUYẾN 540
Phẩm 3: CỨNG DUỒNG BÀO THÁP (2)

Bây giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da như thế rất là hiên cổ, đặc biệt, có thể điều phục được chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ xa li.simple text here

Phật bão Thiên đế Thích:
– Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-da rất là hiên cổ, đặc biệt, có thể điều phục được chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ xa li.simple text here

Thiên đế Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào không nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da, khi tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã và các pháp Phật khác, không dùng phương tiện thiện xảo; nên dù tu các pháp thiện nhưng vẫn sinh tâm tử cao và không thể hồi hướng về trí Nhật thiết trì.

Đại Bồ-tát nào nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da, khi tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã và các pháp Phật khác, dùng phương tiện thiện xảo tu các pháp thiện điều phục tâm tử cao, thì có thể hồi hướng về sự mong cầu đạt trí Nhật thiết trì.

Phật bão Thiên đế Thích:
– Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-da mà chú tâm lắng nghe, thơ tri, đọc từng, siêng nẵng tu học, suy nghĩ dùng lý, biện chép giảng thuyết, truyền bá rộng rải; thì thần tâm các thiên nam, thiên nữ này được an vui, không bị tất cất tai nạn xâm phạm.

Nếu người nào ở trong đội ngũ quân lámm trận giao chiến mà chuyển lòng tung niệm Bát-nhã ba-la-mật-da như thế, đối với các hữu tình luôn từ bi hỗ niệm, tất không bị đào gậy làm tổn thương, được kẻ
oán đích đều khởi lòng Tù. Nếu sinh tâm ác thì tự nhận bị thua bài.

Nếu các thiện nam, thiên nữ nay ở nơi quán tran, bị dao tên làm tổ thường mặt mạng thì nhất định không có sự việc ấy.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vĩ thiện nam, thiên nữ nay tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da nên tự có thể diệt trừ các nghiệp ác phiền não, các thủ dao gây; cũng có thể diệt trừ các nghiệp ác phiền não, các thủ dao gây cho người khác.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, thiện nam, thiên nữ náy có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-da chú tâm lắng nghe, thơ trì, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, cung kính củng dường, tôn trọng ngợi khen, biến chép, giải thuyết, truyền bá rộng rải; thì các thiện nam, thiện nữ này, không bị tật cả các loại thuốc độc, mê hoặc, quỷ mị, yếm trừ, chú thuật làm hại được; cũng không bị nước cuốn, lửa đốt, dao gây, thũ đũ, oán tắc, thân ác, các thủ tạ vây quy quá làm tổ hại.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vĩ Bát-nhã ba-la-mật-da như thể là Đại thân chú, là Đại minh chú, là chú không gì hồn, là chú không gì có thể so sánh. Bát-nhã ba-la-mật-da như thể là vua trong các chú, vi điều tội thường, không gì có thể sánh kịp, đẩy đủ đại oai lực, có thể làm khauxt phục tất cả những không bị tật cả các thủ khác khen viên cho khauxt phục.

Các thiện nam, thiên nữ nay siêng năng tu học thân chú vua như thể nên không hại mình, cũng không bị người khác và những thủ khác làm hại.

Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiên nữ nay khi học đại thân chú vua của Bát-nhã ba-la-mật-da nay thì đổi với ngã và pháp tuy vô so đắc nhưng vẫn chúng quả vị Giác ngộ cao tốt. Do đây, chúng đặc trí Nhất thiết trí, quan sát về sự sa kha khác nói tâm hành của hữu tình, tự tài chuyển pháp luận vô thường, kháng họ thực hành đúng như lời dạy, đạt được lợi ích lớn.


Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này mà chú tâm lắng nghe, thơ trì đọc từng, siêng

www.daitangkinh.org
năng tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cùng đường, tôn trọng người khen, biên chế giảng thuyết, truyền bá rồng rắn, thì đối sau sẽ được vô số các công đức với các pháp hiện có như thế.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào biên chế đại thiên chủ vua của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, hoặc để ở chỗ thanh tịnh, cung kính cùng đường, tôn trọng người khen; tùy không lắng nghe, thơ tri, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; cũng không chỉ bày, phân biệt cho người khác, nhưng các hàng người và phi nhân ở nơi thành áp, vương dó có sự hiện diện của Đại thần chủ kia... đều không biết cả tai nạn bệnh tật làm tổn hại.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào kính sợ đối với oan gia, thú dữ, tai nạn, bệnh tật, thuốc độc, chủ thuật... thì nên biên chế Đại thần chủ vua của Bát-nhã ba-la-mật-da này, tùy theo nhiều ít, đúng vào đầy thöm, để trong ông ngục, hoặc luôn mang theo nơi thân, cung kính cùng đường thì các việc sợ set đều tiêu diệt. Trời, lòng thương đến ấm họ, chỉ trừ đối trước đã tạo các nghiệp ác nên phải trả mà thôi.

Nay Kiều-thi-ca, vị như có người, hoặc loại bang sinh vào trong Tinh xá, nơi cới Bồ-dề, hoặc đến gần Tinh xá, thì người và phi nhân không thể làm tổn hại.


Nay Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-da như thế tùy ở chỗ nào, thì nên biết chỗ ấy tức là thắp bâu dịch thức, tất cả hữu tình đều nên kính lể, làm các môn thơng điều cung kính cùng đường, tôn trọng nguyện khen. Vì sao? Vì đó là chỗ nuôi tụa của các loại hữu tình.

Thiên đề Thích bạch Phật:

–Bách Thế Tôn, các thiền nam, thiện nữ nào biên chế Bát-nhã ba-la-mật-da này, dem các thư vật đúng trang nghiệm cung kính cùng đường, tôn trọng nguyện khen, hoặc dùng vô số các thư trang hoa thường điều, các loại hương bột, hương xoa, y phục, chuối anh lạc, cơ phuơn,
lòng bURED cầu, châu bURED ngọc quý đặc biệt, nhạc hay, d contend dương và sau khi Phật Niet-ban, lại có các thời nam, thời nữ khác dùng bURED thếp trang nghiêm bằng bURED bURED, dùng xà-loyd Phật trong hop bURED, d noi th랩 ấy, cung kinh cung dương, ton trong nghị khen, roí dem vô số các trang hoa thường diệu, các thủ hưởng bURED, hướng xoa, y phúc, chủi anh lạc, cơ phụơn, long bURED, châu bURED ngọc quý đặc biệt, nhạc hay, d contend thì trong hai người này, người nào d contend phúc nhiều hơn?

Phật bURED Thiện đê Thích:
–Ta hoài lại, tùy ý ông đáp. Y ông nghi sao? Như Lai đã đạt được trí Nhật thiết trí, d chewing qua với Giác ngộ cao tốt và thân hiện tại nوعد theo những nẻo nào tu học mà được?

Thiện đê Thích thưa:
–Như Lai đã đạt được trí Nhật thiết trí, d chewing qua với Giác ngộ cao tốt và thân hiện tại đều nوعد vào Bát-nhã ba-la-mật-da tu học mà được.

Phật bURED Thiện đê Thích:
–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ta nوعد vào Bát-nhã ba-la-mật-da tu học, nên đạt được trí Nhật thiết trí, chewing qua với Giác ngộ cao tốt và được thân hiện tại.

Vì sao? Nay Kieu-thi-ca, vì nếu không học Bát-nhã ba-la-mật-da mà có thể đạt được trí Nhật thiết trí, chewing qua với Giác ngộ cao tốt và thân hiện tại thì không có sự việc ấy.

Nay Kieu-thi-ca, không những được thân tướng đẹp nên gọi Như Lai Úng Chánh Đặng Giác mà cần phải chewing đặc trí Nhật thiết trí mới gọi là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác.

Nay Kieu-thi-ca, Như Lai đã đạt trí Nhật thiết trí chính do Bát-nhã ba-la-mặt-da làm nhân, phát sinh thân tướng hao chỉ làm chờ nوعد tựa. Nếu không nوعد vào thân tướng hao của Phật thì không do đâu mà phát sinh. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mặt-da chính là nhân phát sinh trí Nhật thiết trí. Muốn làm cho trí này hiện tiến nơi nhau phải nên tu tập thân tướng hao của Phật. Nếu thân tướng hao này chẳng phải là chờ nوعد đưa của Biển trí thì tất cả các chứng troi, rồng, người và phỉ nhân không nên chí thành, cung kinh cung dương; vì thân tướng hao cũng với Biển trí của Phật làm chờ nوعد tụa, nên các

www.daitangkinh.org
chúng trời, rồng, người và phi nhân cung kính cung đường. Do nhân
duyên này nên sau khi Ta nhập Niết-bàn, các chúng Trời, Rồng, Người và Phi nhân đều cung kính cung đường xa-lợi của Ta.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nạo biên chế Chất nhã
ba-la-mật-da này, cung kính cung đường, tôn trọng người khen, đồ là
cung đường trì Nhật thiết trì cũng cho người tụ là thần tướng hào của
Phật cũng xa-lợi sau khi Ta nhập Niết-bàn.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vị trí Nhật thiết trì, thần tướng hào
cũng với xa-lợi đều do Chất nhã ba-la-mật-da làm căn bản. Vì vậy, nên
Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào biên chế Chất nhã ba-la-mật-
da này, đúng các thủ trang nghiêm, cung kính cung đường, tôn trọng
người khen, dem vở sở các thủ trang hoa thường điều cho đến... đúng
cất để cung đường và sau khi Phật nhập Niết-bàn, lại có các thiên
nam, thiên nữ khác xây dựng báo báo trang nghiêm bằng cây báu,
dung xa-lợi Phật trong hop báo để nơi tập ầy, cung kính cung đường,
tôn trọng người khen và đём vở sở các thủ trang hoa thường điều cho
dến đúng để cung đường thi trong hai người này, người trước được
phục nhiêu vô lượng gấp bề.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vị các thiên nam, thiên nữ này cung
dường Chất nhã ba-la-mật-da tức là cung đường trì Nhật thiết trì, thần
 tướng hào và xa-lợi của Phật.

Thiên để Thíchbach Phật:
–Bach Thê Tôn, con người ở châu Thiểm-bồ đối với Chất nhã ba-
la-mật-da này không có thể biên chế, không trang nghiêm bằng các
báu, không cung kính cung đường, tôn trọng người khen, không thể làm
nghe, thơ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; nhưng
những người kia đã chẳng biết biên chế Chất nhã ba-la-mật-da này và
trau doi các báo, cung kính cung đường, tôn trọng người khen, chỉ tâm
láng nghe, thơ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý để có
dược các công đức thù thằng?

Bây giờ Phật bảo Thiên để Thích:
–Ta hồi lạy, tùy ý ông đáp. Ông nghĩ là sao? Trong châu Thiểm-
bồ có được bao nhiêu người thành Phật chúng tịnh, thành Phật chúng
tịnh, thành Tăng chúng tịnh? Có được bao nhiêu người chúng quả Dư
lưu, quả Nhật lại, quả Bát hoạn hoặc quả A-la-hán? Có được bao
những người phát tâm chánh định đạt đến Đức giác Bồ-đề? Có được bao nhiêu người phát tâm chánh định đạt tôi quả vị Giáo ngộ cao tốt?
Thiên để Thích thọ:

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nò đã được an trụ nội bất không thoái chuyển, câu chứng đặc quả vị Giáo ngộ cao tốt; mọi có thể từ thâm tâm cung kính tín thọ Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, chỉ tâm lạc nghe, thơ trì, độc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; cũng có thể tự thuận dễ giảng thuyết cho người khác, lại dèm vô số các trạng hoa thường điều cho đến đến sang cung kính cúng đương, tồn trong ngợi khen.

Này Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhân thanh tịnh vô ngài, xem khắp vô biến thể giới trong mười phương tuy có vô lượng, vô số hữu tình phát tâm Bồ-đề, tu hành Bồ-tát, nhưng do xa lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, xa lia phương tiên thiên xaño. Nếu có một, hai, hoặc ba hữu tình được an trụ nội bất Bồ-tát không thoái chuyển, thì phần nhiều cũng bị rơi vào hàng Thanh văn, Đức giác, ý hành không thể

www.daitangkinh.org
vườn cao.

Vi sao? Nay Kiều-thi-ca, vì quá vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật là công đức vô biên, rất khó chứng đạt. Các hàng có trí tuệ, xấu ác, biếng tre, tinh tân, thăng giái theo hướng thấp kềm, những chúng sinh cần trí thấp kềm đều không thể chứng đặc.

Vi vậy, này Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào phát tâm Bồ-dề tu tập hạnh Bồ-tát, muốn trú nơi bắc Bồ-tát không thoái chuyên, mau chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt không bị trở ngại, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-da này thường nên lắng nghe, thọ tri, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, uà thính hồi Pháp sử, vui vẻ giảng nói cho người khác. Lại thường biến chếp, trang nghiêm bằng các thứ báu, cung kính cùng đường, tôn trọng ngố khen.


Nay Kiều-thi-ca, nếu Phật trú ở đối hoặc sau khi nhập Niết-bàn, thì các Đại Bồ-tát nên đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này siêng năng tu học.

Thiên đề Thích bạch Phật:
–Bách Thái Tôn, các thiên nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chỉ tâm lắng nghe, thọ tri, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết rồng rài cho các hữu tình, hoặc là biên chếp, trang nghiêm bằng các thứ báu, dem những thứ trạng hòa thường điều cho đến đến sáng cung kính cùng đường, tôn trọng ngố khen, thì các thiên nam, thiên nữ này nhờ nhân duyên đó sẽ có được phúc đức ra sao?

Phật báo Thiên đề Thích:
–Các thiên nam, thiên nữ này có được phúc đức vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kế, đúng toàn số vị dự cung không tính được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vi nhằm cùng đường xá-lợi
của Phật nên dựng bày bái thường điều xây dựng bảo tháp, dem các loại Ngọc quý lạy trang hoàng xen lẫn, lại dựng các thư trưng hoa tươi đẹp nhất cho đến đền sân, trọn dồi cung kính cúng đường, tôn trọng người khen, thì theo ý ông nghĩ sao? Các thiên nam, thiên nữ này do nhân duyên ấy đạt được phúc đức nhiều chẳng?

Thiên đề Thích thưa:
–Bách Thệ Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!
Phật bảo:
–Này Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào đời với điều nghĩa sau xa của Bát-nhã ba-la-mật-da này, dem tam thanh tình cung kính tin hiểu; vĩ cầu quả vị Giác ngộ cao tổ; nến chú tâm lắng nghe, thơ trì, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rồng rai cho các hữu tính, đúng tuyết thường quan sát kỹ càng, vì muốn chính pháp được trừ lâu ở đời, vì muốn Phật nhân không bị hoại diệt, vì muốn chính pháp không bị mai một, vì muốn hỗ trợ các Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho mất pháp thanh tịnh của thế gian không bị thụ diệt; nên biến chếp Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế, trang sức bằng các thụ bái, lại dem các thụ trưng hoa thường điều, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cơ phươn, long bái, các loại châu ngọc quý lạy, nhạc hay, đèn sáng... cung kính cúng đường, tốn trọng người khen thì các thiên nam, thiên nữ này đạt được công đức rất nhiều, hồn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc này lại. Nếu thiên nam, thiên nữ nào đời với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, vì nhân cúng đường xa-lơi của Phật nên dựng bày bái thường điều xây dựng bảo tháp, dem các loại châu Ngọc quý lạy trang hoàng xen lẫn một cách đẹp đẽ, làm như vậy đầy khắp một châu Thiệm-bồ, hoặc bốn đại châu, hoặc cội tiêu thiên, hoặc cội trung thiên, hoặc thế giới ba lân ngàn tất cả đều đúng các trang hoa tươi đẹp nhất cho đến đền sân, trọn dồi cung kính cúng đường, tôn trọng người khen, thì ý ông nghĩ sao? Các thiên nam, thiên nữ này do nhân duyên ấy đạt được phúc đức nhiều chẳng?

Thiên đề Thích thưa:
–Bách Thệ Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!
Phật bảo:
Nay Kieu-thi-ca, cac thien nam, thien nu nho doi voi dieu nghia sau xa Bat-nha ba-la-mat-da nay, dem tam thanh tinh cung kinh tin hieu; vi cau qua vi Giac ngoc cao tot; nen chi tam lang nghe, tho tri, doc tung, sieng nang tu hoc, suy nghii dung ly, giang thuyet, khai thi rong rai cho cac hưu tinh, dung te tang thuong quan sat ky cong; vi muon chinh phap duoc tru lau o doi; vi muon cho Phat nhan khong bi hoai diet; vi muon chinh phap khong bi mai mot; vi muon ho tri cac Boto-tat lam cho tang truong; vi muon cho mat phap thanh tinh cua the gian khong bi huy diet, nen bien chep Bat-nha ba-la-mat-da sau xa nhu the, trang nghiem bang cac thu bau, dung cac trang hoa tuoi dep nhất, cac thu huong bot, huong xoa, y phuc, chuoi anh lac, cot phuon, long bau, cac loai chau ngoc quy la, nhac hay, den sang... cung kinh cuc duong, ton trong ngoi kien, thi cac thien nam, thien nu nay duoc cong duoc rat nhiu, hon nguoi truoc vo luong, vo so.

Lai nhu, nay Kieu-thi-ca, hay gac viec ay lai. Giac su tat ca hưu tinh trong chau Thiem-bo nay, hoac tat ca hưu tinh trong bon dai chau, hoac tat ca hưu tinh trong coi tieu thien, hoac tat ca hưu tinh trong coi trung thien, hoac tat ca hưu tinh trong the gioi ba lan ngan deu doi voi Nhu Lai sau khi nhap Niet-ban, vi nham cung duong xa-loi cua Phat thi nen duong bay thu chau bau thuong dieu, tat ca deu xay mot dai bao thap, dem cac loai chau ngoc quy la de trang hoang xem lan mot cach dep de, lai duong vo so cac trang hoa tuoi dep nhất cho den dem sang, ton doi o noi bao thap ay cung kinh cuc duong, ton trong ngoi kien, thi y ong nghi sao? cac loai hưu tinh trong chau Thiem-bo nay hoac noi bon dai chau, hoac coi tieu thien, hoac coi trung thien, hoac coi dai thien, do hanh duyen ay dat duoc phuc nhieu chang?

Thien de Thich thua:
− Bach Thie Ton, rat nieu! Bach Thien Thie, rat nieu!
Phat bao:
− Nay Kieu-thi-ca, cac thien nam, thien nu nho doi voi dieu nghia sau xa cua Bat-nha ba-la-mat-da nay, ma dem tam thanh tinh cung kinh tin hieu, vi cau qua vi Giac ngoc cao tot, nen chi tam lang nghe, tho tri, doc tung, sieng nang tu hoc, suy nghii dung ly, giang thuyet, khai thi rong rai cho cac hưu tinh, dung te tang thuong quan sat ky cong, vi muon chinh phap duoc tru lau o doi, vi muon cho
Phật nhân không bị hoại diệt, vì muốn thành phàm không bị mai một, vì muốn hội tụ của Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho mặt phàm thanh tịnh của thế gian không bị hủy hoại; thì nên biến chế Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thử bão, lại dùng với sở các trang hoa thường điều, hướng bớt, hướng xoa, y phục, chiều anh lạc, cõ phù, lòng bão, cháu ngọc quý là, nhạc hay, đèn sáng... cũng kính cung đương, tồn trong ngôi khen, thì các thiên nam, thiên nữ này đắt được công đức rất nhiều, hồn người trước vô luận, vô biền.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, hãy gác việc này lại. Giả sử các hữu tình trong châu Thiểm-bồ này, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cùng đương xá-lơi của Phật thì nên đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, nên dùng bấy thử châu bão thường điều xây được bảo tháp, dùng với sở các loại cháu ngọc quý là trong hoàng xện lẫn một cách đẹp đẽ.

Nhu vậy, tất cả các loại hữu tình đầy khắp cả trong châu Thiểm-bồ, hoặc bốn đại châu, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cùng đương xá-lợi của Phật nên đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bấy thử châu bão thường điều xây được bảo tháp, dùng với sở các loại cháu ngọc quý là trong hoàng xện lẫn một cách đẹp đẽ.

Nhu vậy, các loại hữu tình đầy khắp trong bốn đại châu, hoặc cội tiêu thiên, chẳng phải trước, chẳng phải sau của Phật đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cùng đương xá-lợi của Phật nên đối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bấy cháu bão thường điều xây được bảo tháp, dùng với sở các loại cháu ngọc quý là trong hoàng xện lẫn một cách đẹp đẽ.

Nhu vậy, các loại hữu tình đầy khắp trong cội trung thiên, hoặc cội trung thiên, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cùng đương xá-lợi của Phật nên dùng bấy cháu bão thường điều xây được bảo tháp, dùng với sở các loại cháu ngọc quý là trong hoàng xện lẫn một cách đẹp đẽ.

Nhu vậy, các loại hữu tình đầy khắp trong cội trung thiên, hoặc thế giới ba lớn ngàn, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người, mỗi mỗi người này vì muốn cùng đương xá-lợi của Phật nên
dối với các Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, dùng bày thứ châu báu thường điều xây dựng bảo tháp, đế vò số các loại châu ngọc quý lẫ trang hoàng xen lấn một cách đẹp đẽ.

Nữ vậy, những người này đều dạy trong cơ Đại thiên, thấy mang vò số các thứ trưng hoa tưới đẹp nhất cho đến đến sáng, trái qua thời gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp, tất cả đều ở nơi bảo tháp cung kính cùng đường, tồn trong nghị khen thì ý ông nghị sao? Trong châu Thiền-bò này, hoặc bona đại châu, hoặc cải tiêu thiên, hoặc cải trung thiên, hoặc cải đại thiên, các loại hữu tình do nhân duyên này đạt được phước nhiều chẳng?

Thiền đề Thích thưa:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!

Phật bạo:
–Nầy Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào得意 với điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da này đem tâm thành tính cung kính tinh mind, vi cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nền chủ tâm làm nghe, thơ trì, đọc tùng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết, khai thị rạng rãi cho các hữu tình, đúng tuệ tăng thường quán sát kỹ càng, vi muốn chính pháp được tự lâu ở đợi, vi muốn cho Phật nhân không bị hoai diệt, vi muốn cho chánh pháp không bị mai một, vi muốn hỗ trợ các Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vi muốn cho mất pháp thanh tính của thế gian không bị hủy hoại; thì biến chếp Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ báu, đế vò số các trang hoa tưới đẹp nhất, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuôi anh lạc, cờ phướn, lòng báu, các thứ châu ngọc quý lẫ, nhạc hay, đèn sáng cung kính cùng đường, tồn trong nghị khen, thì các thiên nam, thiên nữ này được công đức rất nhiều hơn người trước với lương, vô biết.

Thiền đề Thích bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiên Thế, đúng vậy!

Các thiên nam, thiên nữ nào cung kính cùng đường, tồn trong nghị khen Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thì phải biết đó là sự cung kính cùng đường, tồn trong nghị khen trí Nhất thiết trì của chư Phật ở đợi quá hư, hiện tại và vò lại.

Bạch Thế Tôn, hãy gác việc này lại. Nếu các hữu tình khắp thế
giới ba lần ngăn vì muốn cùng đường Phật và xa lội của Phật nên đổi với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết bàn đã dùng bày bâu quả giá để xây bảo tháp. Giả sụ tất cả hữu tình như hàng hà sa số khách mùi phương thể giới, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người. Mỗi người đều đổi với Như Lai sau khi nhập Niết bàn, vì muốn cùng đường Phật và xa lội của Phật nên dùng bày bâu thường điều xây bảo tháp; dùng vô số các loại chầu ngữ quý lạ trang hoàng xen lẫm một cách đẹp đẽ. Như vậy, những người này đều đầy như hàng hà sa số khách mùi phương thể giới của chủ Phật; đều cảm trang hoa tươi đẹp nhất cho đến đến sáng, hoặc tổ gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cung kính cùng đường, tôn trọng người khen, thì các hữu tình do nhân duyên này được phúc tuyền nhiều vô lượng những vân cơn có đủ. Bởi vì các thiên nam, thiên nữ này đối với điều nghĩa sau xa của Bát-nhã ba-la-mật-da đã đem tâm thanh tịnh cung kính tín hiệu, vì cầu qua vị Giác ngộ cao tổt, nên chú tâm lắng nghe, thơ trôi, đọc tung, siêng năng tu học, suy nghĩ dừng lý, tuyễn thuyệt, khai thị rộng rãi cho các hữu tình, dùng tụ tảng thường quan sát kỹ càng, vì muốn cho chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhân không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mái một, vì muốn hỗ trợ của Bồ-tát luôn sáng trước, vì muốn mất pháp thanh tịnh ở thế gian không bị hoại diệt; nên biến chế Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ bâu, lại dùng vô số các tràng hoa thường điều, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, cố phuơn, lòng bâu, chầu ngữ quý la, nhạc hay, đền sáng... cung kính cùng đường, tôn trọng người khen; thì các thiên nam, thiên nữ này được cung dực rất nhiều, hồn người trước vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, chẳng thể tính kẻ, dùng toàn số thí dụ cùng chẳng thể tính đềm được.

Bây giờ Phật báo Thiên để Thích:

–Đứng vậy, đứng vậy, đứng như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này đối với điều nghĩa sau xa của Bát-nhã ba-la-mật-da, đức phúc vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kẻ, dùng toàn số thí dụ cùng không tính đềm được.

Nhất thiết trí của Như Lai có khả năng sinh ra xá-lợi của chủ Phật. Vì vậy, nên Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào đối với điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da này mà đềm tâm thanh tịnh, cung kính tin hiệu, vì câu quá vì Giác ngộ cao tốt, chủ tâm lâu nghe, thờ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyệt khai thị rồng rải cho các hữu học, dùng tuế tăng thương quân sát kỵ càng, vì muốn chánh pháp được trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhân không bị hoại diệt, vì muốn chánh pháp không bị mai một, vì muốn hỗ trợ của Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn cho Pháp nhân thanh tịnh ở thế gian không bị hủy hoại, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các thứ bátu, đem với sở các trạng hoa tươi đẹp nhất, cùng các thứ hướng bột, hướng xoa, y phục, chủ tiên anh lạc, có cỗ phuơn, lòng bátu, các thứ châu ngọc quý lạp, nhắc hay, đèn sáng... cung kính cúng đường, tồn trong ngời khen, thì công đức các thiên nam, thiên nữ này so với người trước đã xây dựng các bảo tháp, phước cúng đường gặp trầm lân, ngàn lân, cho đến hồn gặp cả cực sỏ lân.

Bây giờ, ở trong chúng có bona văn Thiên từ đồng thừa Thiên đề Thích:

–Thừa Đại tiên, như vậy đối với điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da này, phải nên lắng nghe, thờ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, phân biệt giảng thuyệt rồng rải cho các người khác và cung kính cúng đường, tồn trong ngời khen.

Vì sao? Vì nếu ai có thể đối với điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da này mà phải lắng nghe, thờ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, phân biệt giảng thuyệt rồng rải cho các người khác và cung kính cúng đường, tồn trong ngời khen thì có thể khiên cho tất cả ác pháp tồn giận; thiên pháp tăng trưởng, lợi ích.

Bây giờ Phật báo Thiên đề Thích:

–Ông nên đối với điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này chú tâm lắng nghe, thờ trí, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, phân biệt giảng thuyệt rồng rải cho các người khác và cung kính cúng đường, tồn trong ngời khen. Vì sao? Vì nếu A-tót-lạc và đồng bọn bảo ác suy nghĩ: “Chúng ta nên cùng với trời Ba muội ba giao chiến”, lúc ấy đồng họ chủ Thiên các ông nên mới

Thiên đế Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tổn, Bát-nhä ba-la-mát-da sầu xa là Đại thân chủ, là Đại minh chủ, là chủ không gì hồn, là chủ không gì có thể so sánh, là vua của tất cả chủ, rất tôn quý thọ trường, rất tối thượng vi diệu, có thể khuất phục được tất cả những không bị tất cả làm cho khuất phục. Vì sao? Vì Bát-nhä ba-la-mát-da sầu xa, có khả năng diet được tất cả những điều ác, những pháp bất thiện, làm viên mận thang những pháp thiện.

Lúc ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

Nay Kiều-thi-ca, nương vào Đại vương thân chủ Bát-nhä ba-la-mát-da sầu xa, mà ở thế gian có giấc chi tưởng ương mơi neo nghiệp thiện, hoặc bổn Tịnh lữ, bổn Vô lường, hoặc bổn Định vô sắc, hoặc ba mươi bánh pháp phần Bồ-đề, hoặc sầu phép thân thống, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Nay Kiều-thi-ca, tóm lại, tấm muốn bổn ngắn thiện pháp ưu đê nương vào Đại vương thân chủ Bát-nhä ba-la-mát-da sầu xa hiện ở thế gian.

Nay Kiều-thi-ca, Nhất thiết Phật trí, Tự nhiên khởi trí, Chẳng thể nghĩ bàn trí đê nương vào Đại vương thân chủ Bát-nhä ba-la-mát-da sầu xa xuất hiện ở đơi.

Nay Kiều-thi-ca, nương vào Đại vương thân chủ Bát-nhä ba-la-mát-da sầu xa, thế gian mọi có Bồ-tát xuất hiện. Nương vào Bồ-tát, thế gian mọi có giấc chi tưởng ương mơi neo nghiệp thiện, hoặc bổn Tịnh lữ, hoặc bổn Vô lường, hoặc bổn Định vô sắc, hoặc ba mươi bánh pháp phần Bồ-đề, hoặc sầu phép thân thống, hoặc vô lượng, vô biên
các Phật pháp khác đều được hiện ra.

Nếu các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác không ra đối, thì chỉ có Bồ-tát do trước đã nghe điều nghĩa sầu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da, có được thế lực bình đẳng, thành tựu được phương tiến thiện xảo thụ thăng; thường xót thể gian và các hữu tình; nên mới lập bày xây dựng ra giặc chỉ tương ứng mọi nơi nghiệp thiện, hoặc bốn Tinh lự, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc ba mươi bảy pháp phận Bồ-dề, hoặc sáu phép thân thỏng, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Nay Kiều-thi-ca, vì như ban đếm nhớ trồng tròn, ánh sáng soi đến các ngôi sao tinh tú, cây thược... tùy thế lực, mà mỗi thứ đều được tăng trưởng.

Nhu vậy, khi Như Lai Úng Chánh Đặng Giác trước đã dict đỗ, nên chánh pháp chẳng bị mai một; sau Phật chưa ra đối, thể gian có nhiều pháp hành điều hành; tất cả đều tưởng Bồ-tát mà hiện ra. Bồ-tát có nhiều phương tiến thiện xảo lại cùng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da mà có thể thành tựu được.

Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-da là cội gốc của các thiện pháp thú thăng.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào đối với điều nghĩa sầu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da mà chủ tâm lắng nghe, thơ tri, đọc từng, siêng năng tu học, sưu nghĩ đúng lý, biện chếp giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì sẽ thành tựu công đức thụ thăng, lỗi ích ò đối hiện tại và vị lai ò thể gian và ò xuất thể gian.

Khi ấy, Thiên để Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, làm thế nào các thiện nam, thiện nữ nay thành tựu được công đức thụ thăng, làm lỗi ích ò đối hiện tại và vị lai ò thể gian và xuất thể gian?

Bây giờ Phật bảo Thiên để Thích:

- Các thiện nam, thiện nữ nay đối hiện tại không bị tỷ tồn đến thuốc độc, trừ yểm, chủ thuật làm tồn hãi, không bị lừa dối, nước trỗi, các dao gây cùng không thể hại được, cho đến không bị bốn trầm lê bốn bệnh làm chết yếu, chủ trái định nghiệp nhân quá đối trước nên đối hiện tại phải chịu thời.

Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nay hoặc gắp việc
quán, giắc cặp bước bậc, mà chủ tâng tùng niềm Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, nếu đến những chỗ ấy thì nhất định không bị những người kia khốn liệt gia hại, muốn tìm điều xấu để buộc tôi cùng không có được.


Nay Kiều-thi-ca, các thiên não muốn đến các chỗ quốc vọng, vọng tử, đại thần, nếu chủ tâng tùng niềm điều pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da thì nhất định sẽ được quốc vọng... vui mừng hối hận, cừng kính cùng dường, tôn trọng ngồi khen.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì các thiên não, thiên nữ này đã có Bát-nhã ba-la-mật-da trong người nên thường đối với các hữu tình, hay phát sinh các sự việc Tự bỉ. Nhớ nhân duyên này, nên dù ở nơi đông vắng hiền nan không bị người, chẳng phải... đến những kẻ xâu ác muốn làm hại cùng không làm được.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên não, thiên nữ này sẽ được nhiều thứ công đức suốt thời gian, làm lợi ích đối hiện tại như thế.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên não, thiên nữ này, dù sinh ở chỗ nào cũng không xa lìa các thiên pháp thăng thăng, không bị đạo vào ác thú, còn làm lợi ích cho hữu tình, tuân tự có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên não, thiên nữ này sẽ được thành tựu nhiều thứ công đức thăng thăng, làm lợi ích cho đến đời vị lai như thế.


Ngày lúc đó, ừ xa đã có nhiều Phàm chí ngoại đạo tới lòng kính lê Đức Thế Tôn, đi ngoại quanh bên phải Phật rời thôi lai lui.

Xá-łożyć Từ thấy vậy liền suy nghĩ: “Vì lý do gì những người kia vươn đến lại bố đi?”

www.daitangkinh.org
Phật biết tâm niệm đó, báo Xá-lợi Tử:
– Này Xá-lợi Tử, các ngoại đạo kia đến tìm lỗi của Ta, nhưng do Thiên để Thích từng niệm Bát-nhã ba-la-mật-da nên làm cho họ thoái lui.

Này Xá-lợi Tử, Ta xem các ngoại đạo này, thấy họ hoàn toàn không có chút bạch pháp nào, chỉ o Angry lạc, vì muốn tìm ra lỗi của Ta nên đi đến chở Ta thôi.

Này Xá-lợi Tử, Ta xem khắp thế gian không thấy có các Thiên ma, ngoại đạo... và các loại hữu tình nào khi đã nghe thuyết Bát-nhã ôm lòng ác đến tìm lỗi xấu dễ hãi, vì do oai lực của Bát-nhã nên không làm hại được.

Lúc ấy ac ma suy nghĩ: “Hôm nay ở chỗ Phật có bốn chứng vây quanh sau trước. Trời có Đức, có Sắc đều đến nhóm hợp giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da. Trong đây chắc chắn sẽ có các Đại Bồ-tát dịch thân đến trước Phật, dưới họ ký Bồ-đề, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển pháp luận vi diệu, làm cho thế giới của ta bị trông trải. Ta nên đi đến chỗ đó pháp hoại những đối mặt của họ.”

Nghi những vậy rồi, các ac ma liên hóa làm bốn đồ quán oai hùng mạnh mê, đi đến chỗ Phật.


Thiên để Thích suy nghĩ rồi, liên tưởng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Lực đó các ac ma đều từ bỏ vẻ. Đây là do oai lực của Đại vương thân chủ Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa xua đuổi họ.

Khi ấy, có về lượng trời Ba muội ba cùng bay lên hự không, hóa ra hoa Thiên diệu âm rải-len Đức Phật, chấp tay cung kính bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, cự xin Ngài đem Bát-nhã ba-la-mật-da này đến an trù lâu dài cho loai người ở cháu Thiên-bồ; cho đến khi Bát-nhã ba-la-mật-da này được truyền bá rộng rải khắp loai người ở
châu Thiểm-bồ. Nên biết, ồ thể giới này Phật, Pháp, Tăng bảo thường không bị hoai diệt, luôn làm cho thể gian được lợi ích an vui thò thảm.

Khi dò, chủ Thiền mở vị đầu hòa ra nhiều hoa Thiền điều âm, rải lên Đức Phật, rồi tuân tự bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình tu hành Bát-nhã ba-la-mắt-da thì tất cả ac ma và quyển thuốc của họ có muốn tìm tìm lời xấu để hại cũng không thể làm được!

Khi ấy, Thiền đề Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình chỉ nghe danh tự công đức Bát-nhã ba-la-mắt-da, thì nên biết các loại hữu tình như thế, là đã từng cùng đường vô lường chủ Phật, phát thể nguyên rồng lơn với chủ Phật, chưa nhiều căn lành mọi thành được việc nay, không phải tạo căn lành nhờ mà có được; hướng chỉ ở đây có thể là nghe, thơ trì, độ tùng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biến chép, giảng thuyệt, truyền bá rộng rãi, cùng kinh cùng đường, tồn trong ngoại khen. Nên biết, công đức và trí tuệ của các loại hữu tình như thế là không thể nghi bàn.


Bây giờ, Phật báo Thiền đề Thích:

Bây giờ Khánh Hỷ bày Pháp:
– Bạch Thế Tôn, vì lý do nào Ngài không khen Bồ thỉ, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tần, Tịnh lý ba-la-mắt-da và các công đức khác mà chỉ khen Bát-nhã ba-la-mắt-da?

Phật báo Khánh Hỷ:
– Bội vì Bát-nhã ba-la-mắt-da này có thể cùng với năm pháp Ba-la-mắt-da trước và các công đức khác, làm tổn chỉ dẫn đầu nên Ta
khen ngồi.

Lại nữa này Khánh HY, ý ông nghĩ sao? Nếu chẳng hỏi hướng về trí Nhật thiết trí mà tu Bồ thì cho đến Bát-nha thì có thể gọi là tu Bồ thì cho đến Bát-nhã ba-la-mặt-da một cách chân chính không?

Khánh HY trách Phất:

Phất bảo Khánh HY:
–Ý ông nghĩ sao? Nếu chẳng hỏi hướng về trí Nhật thiết trí mà tu Bồ thì cho đến Bát-nhã, thì sự tu như thế mới được gọi là Bồ thì ba-la-mất-da... không?

Khánh HY trách Phất:
–Bạch Thế Tôn, không được! Cần phải do hỏi hướng về trí Nhật thiết trí mà tu Bồ thì cho đến Bát-nhã thì sự tu như thế mới được gọi là Bồ thì ba-la-mất-da...

Phất bảo Khánh HY:
–Ý ông nghĩ sao? Nếu chẳng hỏi hướng về trí Nhật thiết trí mà tu can lành thì can lành như thế có được hoàn toàn không?

Khánh HY trách Phất:
–Bạch Thế Tôn, không được! Cần phải do hỏi hướng về trí Nhật thiết trí mà tu can lành. Can lành như thế mới được hoàn toàn.

Phất bảo Khánh HY:
–Ý ông nghĩ sao? Nếu lia Bát-nhã ba-la-mặt-da thì có thể hỏi hướng về trí Nhật thiết trí một cách chân chính không?

Khánh HY trách Phất:

Phất bảo Khánh HY:
–Ý ông nghĩ sao? Oai thân, công đức của Bát-nhã ba-la-mặt-da sâu xa, có thể nghĩ bạn không?

Khánh HY trách Phất:
Phật báo Khánh Hội:

Bây giờ Khánh Hội bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là hội hướng về trí Nhật thiết trí mà tu Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mát-da và các công đức khác?

Phật báo Khánh Hội:
– Đem không hai làm phương tiện, không sinh làm phương tiện, không gì làm không ñạt được làm phương tiện để hội hướng về trí Nhật thiết trí, nên tu Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mát-da và các công đức khác.

Cụ thơ Khánh Hội bạch Phật:
– Đem không hai nào làm phương tiện, không sinh nào làm phương tiện, không gì nào làm không ñạt được làm phương tiện để hội hướng về trí Nhật thiết trí, nên tu Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mát-da và các công đức khác. Vì pháp của sắc... tánh đều không, tánh không của sắc... cùng bố thí đều không hay.

Khánh Hội nên biết, do Bát-nhã ba-la-mát-da sau xa mới có thể hội hướng về trí Nhật thiết trí. Do hội hướng về trí Nhật thiết trí nên Bồ thi... được công đức vô biên viên mãn và rớt rào.

Vì vậy nên Bát-nhã ba-la-mát-da cùng Bồ thi... tất cả các công đức là tôn chỉ dặn dò.

Khánh Hội nên biết, vì như khoảng đất trống, dem hat giống rải trong đó, nhở các duyên hòa hợp nên được sinh trưởng. Vậy phải biết, khoảng đất trống đó là chỗ nương tựa, có thể làm cho hat giống được sinh trưởng.
Nữ vậy, Bát-nhã ba-la-mật-da và sự hội hướng về trí Nhất thiet trí làm thành chỗ nương tọa, có thể cùng với Bổ thí... tất cả các công đức có chỗ nương tọa, có điều kiện được sử dụng sinh trưởng. Nên nói Bát-nhã ba-la-mật-da và Bổ thí... tất cả công đức là tồn chỉ dấn đầu.

Vì vậy, Ta khen ngợi nhiều về điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da, chẳng phải ngoài các công đức khác.

Nếu khen ngợi Bát-nhã tức khen ngợi các pháp vậy.
Phẩm 3: CỨNG DƯỠNG BẢO THÁP (3)

Xì hi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nay Như Lai Úng Chánh Đăng Giác với công đức thú thằng của Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thì nói sao cho hết.

Vì sao? Vị con theo Thế Tôn lãnh thọ công đức thú thằng của Bát-nhã ba-la-mật-da thật là sâu xa và rộng lớn vô cùng tận. Cho nên các thiên nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, mà chủ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chế giảng nói, truyền bá rộng rãi, lại đệm các thụ tràng hòa tốt đẹp nhất cho đến đến sáng để cúng dương, thì công đức thọ được cúng vô cùng tận.

Bây giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

Nay Kiều-thi-can, Ta cũng chẳng nói đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa nay phải chủ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chế, giảng nói, truyền bá rộng rãi, lại đệm các thụ tràng hòa tốt đẹp nhất cho đến đến sáng để cúng dương, thì các thiên nam, thiên nữ nầy sẽ được công đức thú thằng như đã nói ở trước.

Vì sao? Nay Kiều-thi-can, vì các thiên nam, thiên nữ, nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, mà đệm tâm thành tịnh cung kính tín thọ, mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, giảng thuyết khai thị
rong rai cho cac huu tinh, dung tu tao tang thuuong quan sat kyi cang, vi muon chanh phap duoc trau lao o doi, vi muon Phat nhanh khong bi hoai diet, vi muon chanh phap khong bi mai mot, vi muon sur ho tru cua Brot tat lam cho tang truong, vi muon Phap nhanh thanh tinh khong bi hoai diet o the gian, nen bien chep Bat-nha ba-la-mat-da sau xa nho the, trang nghiem bang cac thu bau, lai dem cac thu trang hoa tuoi dep nhat cho den den sang de cung kinh cung duong, ton trong ngroi khen, thi Ta noi o doi hien tai, vi lai se duoc cong duoc thu thang vo luong, vo bien.

Khi ay Ten de Thich bach Phat:
– Bach The Ton, chut Thien chung con thuong theo hoi tru cac thien nam, thien nur nay, khong de tat ca nguoi, phi nhân, cac thu ac duylen lam cho ton hai.

Bay gio Phat bao Ten de Thich:
– Neu thien nam, thien nur nay tho tri, doc tung dieu nghia sau xa cua Bat-nha ba-la-mat-da va tuyen noi, khai th hi rong rai cho nguoi khac; thi ngay khi do se duoc vo luong tram ngan Thien tu, do se duoc nghe phap nen dieu den nhom hop va vo cung hoan hy, kinh thoth Bt-nha ba-la-mat-da sau xa nho the. Doc Thien tu nay no oai luc chu Thien, da lam cho su thuyet phap bien tai tang them, tuyen duong vo cung tan. Ngroi khong thich noi, lam cho ho u noi, ngroi than tan moi met, lam cho ho duoc manh me.

Nay Kieu thi ca, cac thien nam, thien nur nay tho tri, doc tung dieu nghia sau xa cua Bat-nha ba-la-mat-da va tuyen noi, khai th hi rong rai cho nguoi khac se duoc loi ich o hien tai nhu the.

Lai nua Kieu thi ca, cac thien nam, thien nur nay o trong bon chung giang thuyet ve dieu nghia sau xa cua Bat-nha ba-la-mat-da nhu the, thi tam se khong khep so, khong co van nan nay co the lam cho khuat phuc.

Vi sao? Vi ngroi ay nh Dao vuong than chu Bt-nha ba-la-mat-da sau xa ho tru nhu the. O trong tang bi mat Bat-nha ba-la-mat-da sau xa, tat ca phap du do rong lon va co phan biet. Doc thien nam, thien nur nay keo tru phap khong, nen hoan toan chung thay co nguoi bi nan, co cho bi nan va nhung loi noi ve nan. Cung khong thay co nguoi doi voi Bt-nha ba-la-mat-da sau xa lai cau tim nhung dieu loi cua nguoi,
cùng không thấy trong điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da lại có sự sai làm. Vì vậy nên chẳng bì tất cả ngoài đạo văn năn, làm cho khuất phục.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này vì mọi người mà giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thì ở đời hiện tại sẽ được lợi ích như thế.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thì tám rằng nghe, thơ trì, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biện chếp, giảng nói, truyền bá rộng rãi thì tám của các thiên nam, thiên nữ này chẳng bị chịu đấm, chẳng lo sợ, cùng chẳng kinh hài, không hoảng.

Vi sao? Vì các thiên nam, thiên nữ này, chẳng thấy có pháp nào làm cho họ bị chịu đấm, lo sợ, kinh hài, vì ở trong các pháp đó không có sự chấp trước.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này, nhờ đối với Bát-nhã ba-la-mật-da, chủ tám lắng nghe cho đến truyền bá rộng rãi, mà ở đời hiện tại được lợi ích như thế.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da, chủ tám lắng nghe, thơ trì, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biện chếp, giảng nói, truyền bá rộng rãi. Lại đem các thứ trang hoa tươi đẹp nhất cho đến đến sáng để cùng đương, thì thiên nam, thiên nữ này thường được Cha me, Sự trường, bà con, bản bè, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn kính thọ. Cũng được mùa phương chịu Phật, Bồ-tát, Thanh vân, Độc giác họ niêm cho. Lại được thế gian, chịu Thiên, Ma, Phàm, Nhân phi nhân giữ gìn bảo hộ, tất cả sự tại nan đều bị tiêu diệt, các lý lẽ khác của ngoại đạo đều chẳng thể khuất phục được.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này do đối với Bát-nhã ba-la-mật-da, có chủ tám lắng nghe cho đến cùng đương, nên ở đời hiện tại được lợi ích như thế.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào biểu chếp điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da như thế, dùng các thứ bảo trang nghiêm, đặt nội thanh tịnh, cung kính cùng đương, tôn trọng ngogi khen, thì khi đó trong thế giới ba lân ngàn quốc độ này và khắp muội phương vô biên quốc độ khác sẽ có nhiều chịu Thiên, bốn Đại thiên.
vườn cho đến trời Quảng quảng, những vị ấy đã phát tấm cầu quả vị Giác ngộ cao tóc rói, sẽ thường xuyên đến chỗ này kinh lê, đọc từng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, cung kính cùng đương, tôn trọng người khen, đi quanh bên hữu, chấp tay làm lệ rơi lui ra.

Chủ Thiên cởi Tĩnh cử cùng thường đến đây lệ lấy, đọc từng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, cung kính cùng đương, tôn trọng người khen, đi quanh bên hữu, chấp tay lệ bại rơi lui ra.

Lại có các loại Rồng, Dương-xoa có oai đức lớn... nói rồng cho đến Nhân phi nhân cùng thường đến đây lệ lấy, đọc từng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, cung kính cùng đương, tôn trọng người khen, đi quanh bên hữu, chấp tay lệ bại rơi lui ra. Đây dũng là do ta đã lập pháp thế.” Suy nghĩ rồi vị cùng hoan hỷ, làm cho phúc đức tăng trưởng bội phần.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này nay suy nghĩ như vậy: “Nay ở thế giới ba lần ngàn nay và mùi phương vô biển quốc độ khác, tất cả Trời, Rồng, nói rồng cho đến Nhân phi nhân đều đến chỗ này kinh lê, đọc từng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa do ta biện chêp, cung kính cùng đương, tôn trọng người khen, đi quanh bên hữu, chấp tay lệ bại rơi lui ra. Đây dũng là do ta đã lập pháp thế.” Suy nghĩ rồi vị cùng hoan hỷ, làm cho phúc đức tăng trưởng bội phần.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này nay nhớ về biển Trời, Rồng, Dương-xoa, A-tô-lạc... thường theo ứng hộ, dù đến trụ chỗ nào vẫn không bị người hoặc phi nhân làm tổn hại; chỉ trừ đối trước định nhân ác nghiệp đến đổi hiện tại đã chín; hoặc đổi hiện tại chuyên quả ác nằng, chỉ chịu quả báo hệ.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này nhớ sức dài oai thân của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, nên đổi hiện được tại các thụ công đức thụ thăng như thế.

Khi ấy, Thiên đề Thích bạch Phật:
–Bách Thế Tôn, các thiên nam, thiên nữ này do nhân duyên gì mà biết được có Trời, Rồng, Dương-xoa, A-tô-lạc ở thế giới ba lần ngàn nay và mùi phương vô biển thế giới khác đều đến nơi ấy để kinh lê, đọc từng Bát-nhã ba-la-mật-da; do vị ấy đã biện chêp; rồi cung kính cùng đương, tôn trọng người khen, chấp tay hoan hỷ, đi quanh bên hữu họ niệm?

Phật báo Thiên đề Thích:
–Các thiên nam, thiên nữ này, nếu thấy chỗ đề Bát-nhã ba-la-
mặt-da sầu xa như thế có ánh sáng nhiệm màu, hoặc nghe chữ áy có mùi thơm bất ngờ lạ thường, hoặc nghe có tiếng nhạc du dương, thì phải biết ở đây có các trời, rộng dưới dược oai dược thân lực lớn, đến chỗ này kinh lễ, đọc từng Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa; do những người kia đã biến đẹp, giữ gìn, cung kính cúng đường, tôn trọng ngồi khen, chấp tay hoan hỷ, di quan bên phải hỡi niêm.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này sữa sáng chữ áy sắc đẹp, trang nghiêm, chỉ tâm cúng đường Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, nên biết lúc cây giờ các trời, rộng với dầy dược oai dược, thân lực mạnh mẽ, to lớn cùng đến chỗ này kinh lễ, đọc từng Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, do những người kia biến đẹp, giữ gìn cung kính cúng đường, tôn trọng ngồi khen, chấp tay hoan hỷ, di quan bên phải hỡi niêm.

Này Kiều-thi-ca, chỗ nào có các trời, rộng, với dầy dược dại thân lực, oai dược mạnh mẽ rộng lớn như thế để đến, thì nơi đó có những ác quỷ, tà thần đều phải kính sợ lui ra, không dám ở lại. Do nhân duyên áy, nên các thiên nam, thiên nữ này tâm được rộng lớn, phát sinh tình thăng giái, việc taps thiện nghiệp càng thêm sáng suốt bởi phần, phạm lần các việc gì đều không bị chuyện ngoài.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa này. Nếu để chỗ nào thì chung quanh chữ áy phải được đơn đep phẩn uế, quét lau chửi rủa, vậy nước, tấm hưởng, trái tòa báu dem để trên ấy, rồi đối hướng rải hoa, treo những cỗ phuồng, lòng báu, chương gió lần lơn bên trong; dem chậu ngọc trên quý lạp, cùng vang bắc, độ báu, y phục, anh lạc, kỷ khắc, đèn sáng, làm cho màu sắc xen lẫn nhau, tảo sữ trang nghiêm nơi ấy.


Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ này nếu có thể cúng kính, tôn trọng ngồi khen Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa như thế thì thân tâm nhất định không bị mồi mPERT; thân tâm sẽ an vui; thân tâm được điều hòa, thanh thân; thân tâm trở nên nhẹ nhàng lanh lơi. Nếu
chú tâm vào Bát-nhã ba-la-mật-da thì khi ban đêm ngủ nghỉ sẽ không có ác mộng, chỉ thấy mộng lành; nghỉa là thấy thần sắc chanh kim, tượng hào trang nghiêm của Như Lai Úng Chánh Đặng Giác phông đại quang minh soi khắp tất cả, trước sau đều có Thanh vân, Bồ-tát vài quanh.

Người ở trong chúng nghe Phật nói Bồ thi... sáu pháp Ba-la-mật-da và các pháp có nghỉa tượng ứng với căn lành; hoặc ở trong mộng thấy có Bồ-de cao to rồng lớn, được trang nghiêm bằng các thứ bửu, có Đại Bồ-tát thường đi đến cơi cây ấy người kiếm giả, chúng quá vị Giác ngò cao tốt, chuyên pháp luận vi điều đó chúng hữu tình.

Hoặc ở trong mộng thấy có vô lượng trăm ngàn, trăm úc, muốn úc chúng Đại Bồ-tát đang bàn luận, lựa chọn nghỉa lý các pháp.

Hoặc ở trong mộng, thấy mươi phương quốc độ đều có vô lượng trăm ngàn, trăm, muốn úc Đức Phật. Cùng nghe có người nói lại ở thế giới ấy, có Đức Như Lai Úng Chánh Đặng Giác cừn rất nhiều trăm ngàn, trăm úc Đại Bồ-tát, Thanh vân, để từ cúng kinh vài quanh thuyết pháp như vậy.

Hoặc ở trong mộng, thấy mươi phương quốc độ đều có vô lượng trăm ngàn, trăm, muốn úc Đức Phật sắp nhập Niết-bàn. Các Đức Phật kia, sau khi nhập Niết-bàn đều có thi chú cùng đường xa-lợi của Phật; dùng bấy thương bửu tốt đẹp nhất để bày tỏ vô lượng trăm ngàn, trăm, muốn úc số đại bảo tháp. Rồi ở nơi đại bảo tháp ấy lại đem vô lượng tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến Đến sáng, trái qua vô lượng kiếp, cúng kinh cùng đường, tôn trọng ngợi khen.

Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thấy các loại tượng mộng lành như thế; khi ngủ hoặc thức thần tâm đều an vui; các Thiên thần luôn ủng hộ tình thần và chí khí khi lên cho những người kia tự biết thần thế nhé ngàng. Do nhân duyên như vậy nên chẳng sinh tâm tham về uộng ấn, thuốc thang, y phục, giương năm; đối với tử sự cúng đường tâm càng thanh thần, nhé ngàng.

Như thấy Du-gia nhập định thắng điều, nhở định lực kia mà thân tâm được thân nhân; khi xuất định rồi, gặp thức ấn ngon, tâm nhẹ nhàng ít muốn. Đây cũng như thế.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này, ở trong thế giới ba lần ngàn và muốn phương vô biên thế giới khác; được tất
cả Như Lai Ưng Chánh Đăng Giác, Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Rồng, Được-xoa, A-tổ-łąc... với đầy đủ đại thiên lực, oai đức thú thăng, tự bi hổ niệm, dưng điều linh rốt vào thân tâm, làm cho những thiên nam, thiên nữ ấy được thân nhân linh khí vì điều, nen thân tâm, y chỉ dưng mạnh an thảnh.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào muốn đối hiện tai được các công đức thú thăng như thế, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, thường phải lắng nghe, thơ trì, đọc tùng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, giảng thuyết rộng rãi cho hữu tình. Lại còn biết đếm các thủ trang hòa tốt đẹp nhất cho đến đến sang để cung kính cùng dường, tôn trọng ngợi khen.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào mắc đǐ đối với Bát-nhã ba-la-mật-da không thể lắng nghe, thơ trì, đọc tùng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, giảng thuyết rộng rãi cho hữu tình, nhưng vì muốn chánh pháp được trừ lưu ở đói, muốn Phật nhân không bị hoại diệt, muốn chánh pháp chẳng bị mai một, muốn sự hỗ trì của Bồ-tát được tăng trưởng, muốn Phật nhân thanh tịnh không bị hoại diệt ở thế gian; nên biết chêp, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, trang nghiêm bằng các thủ bâu. Lại đem vób lượng trang hoà tốt đẹp nhất cho đến đến sang để cung kính cùng dường, tôn trọng ngợi khen; thì cũng được các công đức thú thăng như đã nói ở trước.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì làm như thế là các thiên nam, thiên nữ này đã có thể làm nhiều lợi lạc cho vób lượng, vób biên loại hữu tình.

Vì vậy, Nay Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào ở trong đối hiện tai, vĩ lai muốn được công đức thú thăng; thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-da, nên đem tâm thanh tịnh, cung kính tin thọ; vì câu quý vị Giác ngố cao tốt mà chủ tâm lắng nghe, thơ trì, đọc tùng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, giảng thuyết, chỉ bày rộng rãi cho hữu tình; được tuyệt thường xem xét kỹ càng, muốn chánh pháp được trừ lưu ở đói, muốn Phật nhân không bị hoại diệt, vì muốn Phật pháp chẳng bị mai một, vì sự hỗ trì của Bồ-tát được tăng trưởng, vì muốn dem pháp nghĩa truyền dạy cho hữu tình được đầy đủ, vì muốn kéo diệu phước rỗi rãi các loại hữu tình, để Phật nhân không bị khuyên giảm; nên biết chêp, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-da
sâu xa này, trang nghiêm bằng các thứ bát; lại đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất cho đến đến sáng đề cung kính cùng đương; tôn trọng ngồi khen.

Nếu thiên nam, thiên nữ nào làm được như thế thì nhất định đối diện tại và với lại sẽ được vô biên công đức thụ thằng.

M

Phần 4: XỨng Dựng CÔNG ĐỨC

Ngày Kiều-thi-ca, giả sử có xá-lô của Phật dầy khắp trong châu Thiểm-bọ này, làm thành một phân; biện chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, làm thành một phân. Trong hai phần ấy, ông chọn phần nào?

Thiên đề Thích thưa:

Bạch Thế Tôn, như con ở trong đền Thiên pháp, ngồi trên tòa Thiên đề của trời Ba mười ba, giảng thuyết thành pháp cho các Thiên chứng. Khi ấy, có vò lượng Thiên từ đi đến chỗ con lang nghe pháp rồi cung kính cùng đương, di quanh bên hữu rồi lui ra. Nếu khi con chẳng có ở pháp tòa, mà các Thiên từ cung đến chỗ này, dù chẳng thấy con nhưng vẫn xem như có con, họ đều cung kính cùng đương và nói: “Chở này là tòa Đề Thích ngồi để thuyết pháp cho chủ
Thiên. Chúng ta nên xem như Thơm chủ hiện diện, mà cung đương, đi quanh bên hữu, lẽ bái rối lui ra.”

Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa cung lai như thể. Nếu có người biên chép, thơ trì, đọc tụng, giảng thuyết ròng rã cho hữu tình; thì nên biết chở độ của thế giới và trong muội phương ô biên thế giới khác, thường có vô lượng, vô số Trời, Rồng, Ưu-du, A-to-la-loc... đều đến nhóm họ. Nếu có người hoặc không có người thuyết pháp nhưng vì kính trọng pháp ở nơi đó nên cũng cung kính cung đương, đi quanh bên hữu rối lui ra.


Bạch Thế Tôn, các thiên nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa chủ tâm làm lành nghe, thơ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bài ròng rã; thì những người ấy ở đối sau chẳng đạo vào đường ác; xa lìa địa vị Thanh vấn và bậc Độc giác; chẳng sợ tất cả tai họa, tất dịch xâm hại. Như
người mặc nó sẽ người chủ nọ, liên thân can nhân, phung thở quốc vương, nuốt thể lực của quốc vương để khối sứ slọ sở.

Vua dự cho Bát-nha ba-la-mat-da.

Người mặc nọ kia, dự cho các thiên nam, thiên nữ nuống nhớ Bát-nha ba-la-mat-da, xa lìu đường ac và các sứ sở só hài.


Vua dự cho Bát-nha ba-la-mat-da.

Xá-lợi của Phật dự cho người nuống cây vào vua.

Bách Thế Tôn, chủ Phật đã chúng được trật thiết trật cùng nhớ Bát-nha ba-la-mat-da mà được thành tựu, nên con chọn lấy Bát-nha ba-la-mat-da sau xa.

Bách Thế Tôn, điều nghĩa sau xa của Bát-nha ba-la-mat-da với đây đủ đại thân lực, đã làm đại lợi ích cho hữu tình ở nơi thế giới ba lần ngàn, đủ ở chờ nào cùng đều có chủ Phật và làm các Phật sự. Đó gọi là lợi lạc tất cả hữu tình.

Bách Thế Tôn, vì như ngược lại bảo thân chầu là vô giá, có đủ vô lượng oai đức thắng điều, nên đủ ở chờ nào mà có thân chầu nay, người và phi nhân đều không bị nào hại.

Nếu có thiên nam, thiên nữ nào bị quý ám bất, thân tâm khổ não, khi ấy có người cảm thân chầu nay cho xem, nhờ oai lực của thân chầu nên quý liền bộ đi.

Hoặc có người bị bệnh nóng, hoặc phong, hoặc dầm, hoặc bị bệnh nóng do phong dầm hòa hợp gây ra bệnh; nếu đến thân chầu nay buộc do oai nói thân thì các bệnh như thế đều được đuổi trừ.

Thân chầu nay có khả năng soi sáng nơi tối tăm, ở chỗ nóng có thể mất mề, ở chỗ lạnh thì ấm áp. Tuy ở địa phương nào có thân chầu nay thì nơi ấy khí hậu điều hòa, không lạnh không nóng.

Hoặc địa phương nào có thân chầu nay thì ran, bổ cấp, các loại độc không dầm đến ở. Nếu có người nam hoặc người nữ nào bị trưng độc đau đớn, khó chịu thì nên đến thân chầu nay đều cho người bệnh thấy. Nhờ oai lực của thân chầu làm cho chất độc bị tiêu tan.
Nếu thân của hữu tình nào bị tất hữu, gế đứa, gế chum bao, mặt mủ lòa, hoặc bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưới, bệnh yếu hâu, bệnh thân, bệnh các lồng dột, khi đeo thân châu nầy vào thì các bệnh đều khỏi.

Hoặc trong các sông đào, ao, suối, giếng... nước bị dục nhớ, hoặc sáp khó can, dem thân châu thì vỏ, nước liên ngập đầy, lắng trong thom sách, đủ tám thụ công đức.

Nếu đem tăm vài xanh, vắng, dỗ, trường, họng, tía, bích lục đet thành các thứ màu sắc, gọi thân châu nầy để vào dưới nước thì nước sẽ biến đổi thành màu các thứ vãi.

Đại báo thân châu vò giá như thế, oai đức vò biên, nói không thể hết được. Nếu để thân châu trong đường hốp, cùng làm cho những món đồ kia được thành tựu đầy đủ vò luồng, vò biên oai đức. Nếu đường trap trong không, do trước kia đã từng để thân châu thì vật khí ấy vẫn được nhiều người ăn hưởng.

Khi ấy, Khánh Hỷ hỏi Thiên đề Thích:
– Thân châu như thế chỉ o cô tri môi có, hay là cô người cùng có?

Thiên đề Thích đáp:
– Cô người, cô tri đều có thân châu nầy. Nếu thân châu o cô người thì hình nó nhỏ mà nằng, còn o cô tri thì hình lơn mà nhẹ.

Lại nữa, hat châu o cô người hình tương chẳng đầy đủ, châu o cô tri tương nó trơn đầyy. Thân châu o cô tri oai đức thù thằng vò luồng gập bội hồn o cô người.

Bây giờ, Thiên đề Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, điều nghĩa sầu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da cùng lai như thế; nó làm căn bản cho các công đức, nó diệt trừ vô luồng pháp ác bất thiện; dù o chớ nào cũng diệt trừ được sợ không nào trong thân tâm của các hữu tình; các hạng Nhân phi nhân cùng chẳng làm hài được.

cung kính cung dương, tồn trọng ngôi khen của tất cả thế gian, Trời, Người, A-tô-lạc...


Bách Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào muốn được thây vợ lương, vợ só Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác ở muối phương thì phải hành Bát-nhã ba-la-mật-da và tu Bát-nhã ba-la-mật-da.

Bây giờ, Phật bảo Thiên để Thích:


Thiện để Thích thêm:

-Bách Thế Tôn, điều nghiệp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da này là Đại Ba-la-mật-da, là Ba-la-mật-da không gi vọt trên, là Ba-la-mật-da không gi sánh bằng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác và
các chúng Đại Bồ-tát đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này để biết được sự saj khác về tâm hành của loại hữu tình không?
Bây giờ, Phật báo Thiền đề Thích:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát ở trong thời gian dài, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa đều có thể biết như thất tật cả sự saj khác về tâm hành của hữu tình.

Khi ấy, Thiền đề Thích bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ nên hành Bát-nhã ba-la-mật-da hay cũng nên hành năm pháp Ba-la-mật-da kia nữa?
Bây giờ, Phật báo Thiền đề Thích:
–Nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát nên hành đầu sau pháp Ba-la-mật-da, nhưng khi hành Bồ thỉ, Tịnh giới, An nhân, Tịnh tán, Tịnh lữ; lúc quán các pháp đều phải dùng Bát-nhã ba-la-mật-da làm đầu.
Nay Kiều-thi-ca, ví như trong chầu Thiểm-bồ có nhiều cây, nhiều nhánh, cảnh, thân, hoa, lá, quả trái; tuy có nhiều thủ hình loài chẳng đồng nhưng nó đều có khả năng che bóng mất như nhau, đầy đủ công đức lớn, được mọi người nương theo.
Sau pháp Ba-la-mật-da cũng vậy mọi pháp tuy đều có pháp riêng, nhưng nhở phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da hỗ trợ và hội hướng về trí Nhất thiết trí; cho nên các tướng saj khác đều chẳng thể năm bất đắc, đầy đủ đại công đức, được mọi người nương theo.
Bây giờ Thiền đề Thích bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, điều nghĩa sau xa của Bát-nhã ba-la-mật-da là thành tựu công đức rộng lớn thứ Phật, là thành tựu tất cả công đức thứ Phật, là thành tựu viên minh công đức thứ Phật, là thành tựu vô lượng công đức thứ Phật, là thành tựu vô biên công đức thứ Phật, là thành tựu vô số công đức thứ Phật, là thành tựu vô danh công đức thứ Phật, là thành tựu vô tận công đức thứ Phật.
Bây giờ Phật báo Thiền đề Thích:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như lời ông nói!

M
Bài giảng, Thầy Giáo Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các thiên nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa; vì mong cầu qua vĩ Giác ngộ cao tốt, nên dem tâm thành tịnh mà cung kính tịnh thơ, chú tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tạng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, giảng thuyết chỉ bày rộng rải cho hữu tình, dùng tuế tắc thường quan sát kỹ càng; vì muốn thành pháp được trử lâu ở đời, muốn Phật nhân không bị hoại diệt, muốn thành pháp không bị Mai một, muốn sự họ trì của Bồ-tát luôn được tăng trưởng, muốn Pháp nhân thành tịnh không bị hoại diệt ở thế gian, nên tiến chế Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, trang nghiêm bắp các thứ bâu, lại dem các thứ trang hoa tốt đẹp nhất cho đến đến sang để cung kính cung đường, tôn trọng người khen, rơi lại suy nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa này thành tử cung đức thụ thương rộng lớn, rất khó được, không nên vứt bỏ, phải giữ gìn, cung kính cung đường, tư duy, đọc tạng.” Lại có các thiên nam, thiên nữ tiến chế Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa này, rơi trang nghiêm bắp các thứ bâu, cung kính cung đường, tôn trọng người khen; hoặc dem cho người khác thọ trì, truyền banda rộng rải, thì trong hai nhóm phúc này, phúc nào nhiều hơn?

Phật báo Thầy Giáo Thích:

– Ta này hồi lại ông, tùy ỹ ông đáp. Các thiên nam, thiên nữ nào theo người thành được xà-lợi của Phật, đúng trong hốp bâu, đệ nội tình sạch; lại dem các thứ trang hoa tốt đẹp nhất cho đến đến sang để cung kính cung đường, tôn trọng người khen. Hoặc có thiên nam, thiên nữ nào theo người thành được xà-lợi của Phật, đem chia cho người khác chứng bằng hạt cái, hỡi đem để chở thành tịnh, đúng pháp; lại dùng các thứ trang hoa tốt đẹp nhất cho đến đến sang cung kính cung đường, tôn trọng người khen. ỹ ông nghĩ sao? Trong hai nhóm phúc này, phúc người nào hơn?

Thầy Giáo Thích bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, theo ý con hiểu nghĩa Phật đã nói, trong hai nhóm phúc này, người sau nhiều hơn.

Phật khen Thầy Giáo Thích:

Phần 5: PHƯỢC MÓN (I)

Nay Kiều-thi-ca, nếu có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này mà nói được điều nghĩa sâu xa như thật, vì người khác mà giảng nói phân biệt, làm cho họ hiểu được đúng đắn, thì người này được phước nhiều hơn là người được nhận pháp thí hoặc nhận sự truyền bá, công đức của người này gặp trầm ngàn lần, phải kính Phá phá suスーラ南 cũng như kính thọ Phật vậy.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào biến chép thế trì Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, biết do là pháp khi, trang nghiệm bằng các thứ báu, cung kính cung duồng, tự mình đi đến chỗ khác, phán phát thí cho, khuyến siêng năng đọc tụng, thì các thiên nam, thiên nữ do được phước vô lượng, vô biên.

Nay Kiều-thi-ca, các thiên nam, thiên nữ nào giáo hóa các loại hữu tình ở châu Thiểm-bô, làm cho chúng được an trú trong núi nêợng nghiệp thiên. Ý ông nghĩ sao? Các thiên nam, thiên nữ do nhờ nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thien de Thich bach Phat:
– Bach The Tôn, rất nhiều! Bach Thiện Thể, rất nhiều!

Phat báo Thiên de Thích:

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình của châu Thiểm-bô lại. Nếu có thiên nam, thiên nữ nào giáo hóa các loại hữu tình của
bốn đại châu khiến chúng đều được an trú trong muối nẻo nghiệp thiện, ý ông nghĩ sao? Cho đến... nói vọng...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình của bốn đại châu lại. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loại hữu tình ở cơi tiêu thiên khiến chúng đều được an trú trong muối nẻo nghiệp thiện, ý ông nghĩ sao? Cho đến... nói vọng...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình của cơi tiêu thiên. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loại hữu tình ở cơi tiêu thiên khiến chúng đều được an trú trong muối nẻo nghiệp thiện, cho đến... nói vọng hơn, ý ông thế nào?

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình của cơi tiêu thiên. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loại hữu tình ở cơi tiêu thiên khiến chúng đều được an trú trong muối nẻo nghiệp thiện, cho đến... nói vọng hơn, ý ông thế nào?

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình của cơi tiêu thiên. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loại hữu tình ở cơi tiêu thiên khiến chúng đều được an trú trong muối nẻo nghiệp thiện, cho đến... nói vọng hơn, ý ông thế nào?

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình của cơi tiêu thiên. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loại hữu tình ở cơi tiêu thiên khiến chúng đều được an trú trong muối nẻo nghiệp thiện, cho đến... nói vọng hơn, ý ông thế nào?

Thiên để Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thế, rất nhiều!
Phật bảo Thiên để Thích:
– Các thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa này đem tâm thành tịnh, cung kính tín thọ, vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mà biết đẹp phân phát, vì người khác mà giảng nói, về điều nghĩa sầu xa của Bát-nha ba-la-mật-da, khiến không còn nghĩ hoặc rồi dạy bảo, trao truyền các loại hữu tình: “Cá các người nên siêng năng tu chẩn đạo Bồ-tát, gọi là Bát-nha ba-la-mật-da, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, cầu vó và tế dỗ vò biên các loại hữu tình, khiến chúng chứng được thật tế, đoạn tận các lâu, nhập cơi giới Vô dục y Bát-niết-bàn”, thì các thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa loại hữu tình ở châu Thiём-bố khiến chúng được an trú bốn Tịnh lữ, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thân thông, thì ý ông nghĩ sao?
Thiên nam, thiên nữ đó do nhân duyên như vậy có được phúc nhiều không?

Thiên đế Thích bạch Phật:
–Bạch Thệ Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!
Phật báo Thiên đế Thích:

Này Kiều-thi-ca, thời hãy gác việc các loại hữu tình ở chầu Thiểm-bồ lai. Nếu có các thiên nam, thiên nữ nào giáo hóa các loại hữu tình trong bốn đại chầu khiên chúng đều được an trụ bốn Tịnh lộ, bốn Vô lương, bốn Định vò sắc, năm Than thông, cho đến... nói rộng, thì ý ông thế nào?

Này Kiều-thi-ca, thời hãy gác việc các loại hữu tình trong bốn đại chầu lai. Nếu có các thiên nam, thiên nữ nào giáo hóa các loại hữu tình ở trong côi tiêu thiên khiên chúng đều được an trụ bốn Tịnh lộ, bốn Vô lương, bốn Định vò sắc, năm Than thông, cho đến... nói rộng hơn..., thì ý ông nghĩ sao?

Này Kiều-thi-ca, thời hãy gác việc các loại hữu tình côi tiêu thiên lại. Nếu có các thiên nam, thiên nữ nào giáo hóa các loại hữu tình ở côi trùng thiên, làm cho chúng đều được an trụ bốn Tịnh lộ, bốn Vô lương, bốn Định vò sắc, năm Than thông, cho đến... nói rộng... thì ý ông hiểu thế nào?

Này Kiều-thi-ca, thời hãy gác việc các loại hữu tình côi trùng thiên lại. Nếu có các thiên nam, thiên nữ nào giáo hóa các loại hữu tình ở côi đại thiên khiên chúng đều được an trụ bốn Tịnh lộ, bốn Vô lương, bốn Định vò sắc, năm Than thông, cho đến... nói rộng hơn, thì ý ông nghĩ sao?
Này Kiều-thi-ca, thời hãy gác việc các loại hữu tình ở cội đại thiên lai. Nếu có các thiên nam, thiên nữ nào giáo hòa các loại hữu tình ở khắp mọi phương thế giới nhiều như hàng hà sa số, khiến chúng đều được an trú bổn Tình lục, bổn Vô lương, bổn Định vô sắc, năm Thần thông, thì y ông nghĩ sao? Các thiên nam, thiên nữ này do nhân duyên như vậy được phúc có nhiều không?

Thiên đề Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều!
Phật bảo Thiền đề Thích:

Này Kiều-thi-ca, nếu thiên nam, thiên nữ nào đôi với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa chỉ tâm lắng nghe, thơ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, suy nghĩ dùng lý, được phúc nhiều hơn là giáo hòa, dân đất rồng rắn các loại hữu tình trong châu Thiêm-bồ để được an trú muội neo nghiệp thiện, bổn Tình lục, bổn Vô lương, bổn Định vô sắc, năm Thần thông; cùng được phúc nhiều hơn là giáo hòa loại hữu tình trong bổn đại châu, để được an trú muội neo nghiệp thiện, bổn Tình lục, bổn Vô lương, bổn Định vô sắc, năm Thần thông; cùng được phúc nhiều hơn là giáo hòa, dân đất loại hữu tình trong cói tiêu thiên để được an trú muội neo nghiệp thiện, bổn Tình lục, bổn Vô lương, bổn Định vô sắc, năm Thần thông; cùng được phúc nhiều hơn là giáo hòa dân đất loại hữu tình trong một trung thiên thế giới để được an trú muội neo nghiệp thiên, bổn Tình lục, bổn Vô lương, bổn Định vô sắc, năm Thần thông; cùng được phúc nhiều hơn là giáo hòa dân đất loại hữu tình trong một đại thiên thế giới để được an trú muội neo nghiệp thiện, bổn Tình lục, bổn Vô lương, bổn Định vô sắc, năm Thần thông; cùng được phúc
nhười hòn là giáo hóa dân dã, tất loài hữu tình khắp muối phương thể giới như hàng hà sa đề đều được an trù muội nên nghiệp thiện, bốn Tỉnh lộ, bốn Vô lương, bốn Định vô sắc, năm Thần thống.

Nay Kiều-thi-ca, nếu thiền nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-tà, đề vô lương pháp môn, vì người khác mà giảng thuyết chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt điều nghĩa sâu xa, làm cho họ dễ hiểu; thì sẽ được phúc nhiều hòn là tự mình sáng xa, họ trở, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý. Bát-nhã ba-la-mật-tà sâu xa là vô lương công đức gặp nhiều lần vậy.

Nay Kiều-thi-ca, nếu thiền nam, thiên nữ nào tự mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-tà, chỉ tâm làm nghe, họ trở, đọc từng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, vì người khác dùng vô lương pháp môn để giảng thuyết chỉ bày, giải thích, phân biệt làm cho điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã được rõ ràng, khiến cho họ dễ hiểu, thì phúc sẽ được nhiều hòn phúc trước vô lượng, vô biên.

Nay Kiều-thi-ca, nếu thiền nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-tà sâu xa biết chép, trang nghiêm, họ trở, đọc từng; lại có thiền nam, thiên nữ khác, đối với Bát-nhã ba-la-mật-tà sâu xa cũng biết chép, trang nghiêm, nhưng phân phát cho người khác, thì được phúc nhiều hòn phúc trước vô lượng, vô biên.

Lài nữa, Nay Kiều-thi-ca, nếu có thiền nam, thiên nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-tà mà biết chép, trang nghiêm, rồi phân phát cho các loài hữu tình. Lại có thiền nam, thiên nữ khác đối với Bát-nhã ba-la-mật-tà sâu xa, biết dấy đủ về điều nghĩa sâu xa; thường dùng các thứ văn nghĩa kéo lêo để đề vì người khác mà giảng nói, thì được phúc nhiều hòn phúc trước vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Kiều-thi-ca bạch Phát:
– Bạch Thế Tôn, có các thiền nam, thiên nữ nào mà cùng ứng dụng các thứ văn nghĩa kéo lêo để đề, vì người khác diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-tà sâu xa sao?
Phát bảo:
– Nay Kiều-thi-ca, dùng vậy, dùng vậy! Nếu thiền nam, thiên nữ nào có thể dùng các văn nghĩa kéo lêo, để đề vì người khác mà diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-tà sâu xa này thì được vô biên dại công đức.
Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, nên giảng thuyết điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da này cho các hữu tình nào?

Bây giờ Phật báo Thiên đế Thích:
– Nếu thiên nam, thiên nữ nào chẳng biết điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da thì nên giảng thuyết điều nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da cho các thiên nam, thiên nữ này.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì đổi sau có thiên nam, thiên nữ mong câu quá vì Giác ngộ cao tốt; nghe người khác giảng thuyết tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da, tâm liên mề làm tháo thật giữ dương.

Khi ấy Thiên đế Thích bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da mà gọi là giảng thuyết tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da?

Phật báo Thiên đế Thích:
– Ở đổi sau sẽ có các Bỉ-số không thể chuyển tu thân giới tâm tuệ; trí tuệ lại thấp kém cùng như trái đắng, dù họ muốn giảng thuyết chẩn thật Bát-nhã ba-la-mật-da cho các loại hữu tình những lại diễn đảo nói là tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da.

– Thế nào gọi là Bỉ-số diễn đạo giảng thuyết tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da?


Nay Kiều-thi-ca, như vậy gọi là diễn đảo tuyên nói tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da.

Nay Kiều-thi-ca, chẳng nên vì sắc hoại mà quan sắc là vô thượng; chẳng nên vì thọ, tướng, hành, thực hoại mà quan thọ, tướng, hành, thực là vô thượng.

Nếu quan sắc cho đến thực là vô thượng như thế, thì phải biết người kia đã hành tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da.

dây mà tu học, sẽ mau được an trự từ Sọ địa đến Thấp địa của Bồ-tát, sẽ được vô lường Phật pháp khác, mau nhập Chánh tánh lý sinh của Bồ-tát, vượt hơn các địa vị Thanh văn, Độc giác.”

Nay Kiều-thi-ca, những người đó đã đềm không tướng và không sở đặc mà làm phương tiện, những thời gian tướng mà dạy tu Bồ thị cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da. Đó gọi là diễn dạo giảng thuyết tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, nếu có các thiên nam, thiên nữ nào bảo với người có chủng tánh Bồ-tát rằng: “Đối với Bát-nhã ba-la-mật-da, nếu chỉ tầm lạng nghe, thở trí, đọc tùng, siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, thì sẽ được vô biên công đức thù thắng.”

Nay Kiều-thi-ca, vậy là người kia đềm có tướng và có sở đặc làm phương tiện nói lời như thế; đạo gọi là diễn dạo giảng thuyết tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da.

Nay Kiều-thi-ca, nếu có thiên nam, thiên nữ nào bảo với người có chủng tánh Bồ-tát rằng: “Các ông đối với chủ Phật Thệ Tôn đối quá hư, hiện tại, vị lai; từ lúc mới phát tâm cho đến rốt ráo, có được bao nhiêu can lành để nên tùy ý nhóm hợp tất cả lại, vì các hữu tình mà hồi hồi lên được quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Nay Kiều-thi-ca, vậy là người kia đềm có tướng và có sở đặc làm phương tiện nói lời như thế, nên gọi là diễn dạo giảng thuyết tướng tự Bát-nhã ba-la-mật-da.

Vì vậy, nay Kiều-thi-ca, nếu các thiên nam, thiên nữ dùng vô sở đặc làm phương tiện, vì các loại hữu tình mà tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-da với điều nghĩa sâu xa chẩn thật, không diễn dạo, thì được phước vô lường, vô biên, có khả năng đềm lại lợi ích an vui cho loại hữu tình.
Lại nữa Kiều-thi-ca, khi giáo hòa tát cả hữu tình ở châu Thiểm-bồ, nếu các thiên nam, thiên nữ đều làm cho họ an trú quả Dự lưu hoặc Nhật lai hoặc Bát hoàn hoặc quả A-la-hán. Ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này mà các thiên nam, thiên nữ được phước nhiều chẳng?

Thiên đệ Thích thừa:
–Bạch Thế Tôn, rát nhiều! Bạch Thiền Thể, rát nhiều!

Phật báo Thiên đệ Thích rằng:

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở châu Thiểm-bồ lại. Khi giáo hòa tát cả hữu tình ở bốn đại châu, nếu các thiên nam,
thiên nữ đều làm cho họ được an trú quả Đự lưu hoặc Nhật lai hoặc Bát hoàn hoặc A-la-hán, thì ý ông nghi sao? Nói rồng... cho đến...

Naøy Kieù-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở bốn đại chầu lai. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu các thiện nam, thiên nữ đều làm cho chúng được an trú quả Đự lưu, Nhật lai, Bát hoàn và quả A-la-hán, ý ông nghi sao? Nói rồng cho đến...

Naøy Kieù-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở tiểu thiên thế giới lai. Nếu các thiện nam, thiện nữ, khi giáo hóa tất cả hữu tình ở trung thiên thế giới, đều làm cho chúng được an trú quả Đự lưu hoặc Nhật lai hoặc Nhật lai hoặc Bát hoàn hoặc quả A-la-hán, thì ý ông nghi sao? Nói rồng cho đến...

Naøy Kieù-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở trung thiên thế giới lai. Nếu thiện nam, thiên nữ, khi giáo hóa tất cả hữu tình trong hằng hằng sa thể giới khắp mọi phương, nếu các thiện nam, thiện nữ đều làm cho họ được an trú quả Đự lưu hoặc Nhật lai hoặc Nhật lai hoặc Bát hoàn hoặc quả A-la-hán, ý ông nghi sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ này được phước nhiều chẳng?

Thiên đề Thích thưa:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều!
Phát bảo Thiền đề Thích:

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiên nam, thiên nữ giáo hóa tất cả loài hữu tình ở châu Tiêm-bô khiên họ đều được an trú vào Độc giác Bồ-đề. Thi ỷ ông Nghị sao? Do nhân duyên như vậy các thiên nam, thiên nữ này có được phúc nhiều chẳng?

Thiên đề Thích thưa:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!

Phật bao Thiên đề Thích:

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình ở châu Tiêm-bộ lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở bốn đại châu, nếu các thiên nam, thiên nữ đều làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề. Thị ỷ ông Nghị sao? Nói rộng cho đến...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc của các hữu tình trong bốn đại
châu lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở tiêu thiên thế giới, nếu các thiên nam, thiên nữ đều làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các hữu tình ở tiêu thiên thế giới lại. Khi giáo hóa tất cả hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu các thiên nam, thiên nữ đều làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các hữu tình ở trung thiên thế giới lại. Nếu các thiên nam, thiên nữ, khi giáo hóa tất cả hữu tình ở khắp mười phương hàng hạ sa thế giới, đều làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các hữu tình ở đại thiên thế giới lại. Nếu các thiên nam, thiên nữ, khi giáo hóa tất cả hữu tình ở khắp mười phương hàng hạ sa thế giới, đều làm cho họ được an trú Độc giác Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Thiên đề Thích thưa:
–Bách Thể Tôn, rất nhiều! Bách Thiền Thể, rất nhiều!
Phật bảo Thiên đề Thích:

www.daitangkinh.org
Bồ-tát, cho đến chứng được quả Bồ-đề của Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiên nam, thiên nữ khi giáo hoá các loại hữu tình ở châu Thiểm-bở khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, thì ý ông nghĩ sao? Thiên nam, thiên nữ ấy do nhân duyên này có được phước nhiều chẳng?

Thiện đề Thích thừa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!
PhPEAT bão Thiên đề Thích:

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình ở châu Thiểm-bở lại. Nếu các thiên nam, thiên nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở bản đại châu khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình ở bản đại châu lại. Nếu các thiên nam, thiên nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới lại. Nếu các thiên nam, thiên nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở trung thiên thế giới khiến cho họ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Nay Kiều-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình ở trung thiên thế giới lại. Nếu các thiên nam, thiên nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở
dài thiên thế giới khôn lớn cho họ để phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, thì ý ông nghĩ sao? Nói rộng cho đến...

Nay Kiểu-thi-ca, ngoài các loại hữu tình ở đại thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa tất cả các loại hữu tình khắp mọi phương hướng hạ sa thể giới khôn lớn cho họ để phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ độ có được phúc nhiều chang?

Thiên đề Thích thưa:
– Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thể, rất nhiều!

Phật báo Thiên đề Thích:

Kiểu-thi-ca, nếu có các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở châu Thiểm-bộ khôn lớn cho họ đều đạt được không tháo chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tổt; ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ ấy được phúc nhiều chang?

Thiên đề Thích thưa:
– Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thể, rất nhiều!

Phật báo Thiên đề Thích:
– Có những thiện nam, thiện nữ chêp Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng các thủ bểu để trang nghiêm, cung kính, cung dường, tôn trọng, người khen, truyền trao cho một người đã đạt không tháo chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tổt tổ trì, đọc từng. Lại nói: “Nay thiện nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, người

Nay Kieu-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình ở châu Thiềm-bô lại. Nếu thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở bốn đại châu, khiên cho họ đều được không thoái chuyên đổi với quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ỷ ộng nghĩ sao? Nói rồng cho đến...

Nay Kieu-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình trong bốn đại châu lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở tiêu thiện thế giới, khiên cho họ đều được không thoái chuyên đổi với quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ỷ ộng nghĩ sao? Nói rồng như trước.

Nay Kieu-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình ở tiêu thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, khiên cho họ đều được không thoái chuyên đổi với quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ỷ ộng nghĩ sao? Nói rồng cho đến...

Nay Kieu-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình ở trung thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loại hữu tình ở đại thiên thế giới, khiên cho họ đều được không thoái chuyên đổi với quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ỷ ộng nghĩ sao? Nói rồng cho đến...

Nay Kieu-thi-ca, hãy gác việc các loại hữu tình ở đại thiên thế giới lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi giáo hóa các loại hữu tình trong hàng hà sa thế giới khắp mùi phương, khiên cho họ đều được không thoái chuyên đổi với quả vị Giác ngộ cao tốt, thì ỷ ộng nghĩ sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ đó có được phúc nhiều chẳng?

Thiên đề Thích thưa:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều!
Phát báo Thiên đề Thích:
–Có những thiện nam, thiện nữ, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dùng các thủ báu để trang nghiêm, cung kính, cung dương,


Thiên đề Thích thưa:
- Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều!
Phật bảo Thiền đề Thích:
- Nếu có các thiên nam, thiên nữa biên chợp Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dùng các thu bau để trang nghiêm, cung kính, cung dưỡng, tôn trọng, ngồi khen, truyền trao cho người đã được không thôi đổiời với quả vị Giác ngộ cao tổ thọ trí, đọc tụng và nói với họ: “Này thiên nam, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa,


Thiên đề Thích thưa:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!
Phật báo Thiên đề Thích:
–Nếu thiên nam, thiên nữ nào biến chếp Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ bâu, cung kính, cung dương, tôn


Thiên để Thích thọa:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!
Phật báo Thiên để Thích:
–Trong các Bồ-tát đã đạt không thoải mái chuyển đổi với quả vị Giác ngộ cao tổt, có một Bồ-tát nói rằng: “Nay ta vui mừng vì mau chung đặc quả vị Giác ngộ cao tổt, cứu giúp các khổ sinh từ cho hữu


Thiền để Thích thụa:
–Bach Thế Tồn, rất nhiều! Bach Thiền Thế, rất nhiều!
Bây giờ, Phất báo Thiền để Thích:

Này Kiều-thi-ca, nếu các loại hữu tình ở châu Thiềm-bồ đều phát tâm câu quả vị Giác ngộ cao tổt; lại có những thiện nam, thiện nữ biến chép Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa và trang nghiêm bằng các thụ bâu, cung kính, cung dưỡng, tôn trọng, người khen, rồi đem trao cho tả cả hữu tình ấy thoát tri, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, dùng như lý mà suy nghĩ, ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này mà các thiện nam, thiện nữ có được phước nhiều không?

Thiên để Thích thú:
–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thể, rất nhiều!
Bây giờ, Phát bảo Thiên để Thích:
–Nếu các thiện nam, thiện nữ biến chép Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dùng các thụ bâu để trang nghiêm, cung kính, cung dưỡng, tôn trọng, người khen, rồi trao cho một người trong chúng kia thoát tri, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ dũng như lý; lại dùng các thụ vân nghĩa khéo léo, kỹ điều để giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý làm cho họ hiểu rõ, khuyến ran ngày bảo宣传片 ho siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phước họ trước rất nhiều, vô lượng, vở biến không thể đếm hết được.
Lại nữa Kiều-thi-ca, ngoài các loại hữu tình ở châu Thiểm-bồ ra, nếu các loại hữu tình ở bốn đại châu hoặc các loại hữu tình ở tiêu thiên thế giới, hoặc các loại hữu tình ở đại thiên thế giới, hay các loại hữu tình trong hàng hà sa thể giới khắp mùi phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổ; lại có những thiện nam, thiện nữ biến chép Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm cúng kinh, cúng đường, tôn trọng, người khen; rồi truyền khắp cho họ thơ trĩ, đọc tượng làm cho thông suốt hoàn toàn và suy nghĩ đúng như lý, thì ỷ ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này, các thiện nam, thiện nữ có được phúc nhiều không?

Thiện để Thích thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều!

Phật báo Thiên để Thích:
– Nếu thiện nam, thiện nữ nào biến chép Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng kinh, cúng đường, tôn trọng, người khen; rồi trao cho một người trong chúng kia thơ trĩ, đọc tượng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo kỹ điều giải thích rộng rải, phân biệt nghĩa lý làm cho hiểu rõ, khuyên răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được phúc hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Này Kiều-thi-ca, nếu các loại hữu tình ở châu Thiểm-bồ đều được không thay đổi chuyền đổi với quả vị Giác ngộ cao tổ; lại có những thiện nam, thiện nữ biến chép Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, dùng các thứ báu trang nghiêm, cúng kinh, cúng đường, tôn trọng, người khen, rồi truyền khắp cho họ thơ trĩ, đọc tượng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Thì ỷ ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ được phúc nhiều chẳng?

Thiện để Thích thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiền Thế, rất nhiều!

Phật báo Thiên để Thích:
– Nếu các thiện nam, thiện nữ biến chép Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng kinh, cúng đường, tôn trọng, người khen, rồi trao cho một người ở trong chúng kia thơ trĩ, đọc
từng, làm cho thông suốt hoành toản, suy nghĩ đúng như lý. Lại đúng các thư văn nghĩa khóa leo kỳ diệu, giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý làm cho họ hiểu rõ, khuyến răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Những thiện nam, thiện nữ này sẽ được phúc hồng trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Này Kiều-thi-ca, ngoài các loại hữu tình ở châu Thiểm-boi lại, nếu các loại hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình ở tiêu thiên thế giới, hoặc các loại hữu tình ở đại thiên thế giới hay các loại hữu tình trong hàng sa thế giới khắp mọi phương đều được không thoái chuyễn đổi với quả vị Giác ngộ cao toát; rồi lại có những thiện nam, thiện nữ biên chế Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, trang nghiêm bằng các thư bầu, cung kính, cung đương, tôn trọng, người khen, rồi truyền cho tất cả họ thơ trí, đọc tụng, làm cho thông suốt hoành toản, suy nghĩ đúng như lý; lại đúng các thư văn nghĩa khóa leo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý, khiến họ hiểu rõ, khuyến răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này được phúc hồng trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Này Kiều-thi-ca, nếu các loại hữu tình ở châu Thiểm-boi đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao toát, đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao toát rồi, đồng thành nói:

– Hôm nay ta vui mừng vì maubern được quả vị Giác ngộ cao toát, để cứu thoát hữu tình khởi các khổ sinh sầu, làm cho họ được an vui, rốt ráo, thư thành. Có những thiện nam, thiện nữ, vì sự thành đạt việc làm kia, nên đã biên chế Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng các thư bầu để trang nghiêm, cung kính, cung đương, tôn trọng, người khen.
Rồi truyền trao cho tất cả họ thượng, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. ́Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này các thiện nam, thiện nữ có được hưởng nhiều chẳng?

Thiền để Thích thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!

Phật báo Thiên để Thích:
– Nếu các thiện nam, thiện nữ biến chế Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, trang nghiêm bằng các thụ bái, cung kính, cùng đường, tồn trọng, ngợi khen, rồi trao cho một người trong chúng kia, tho trí, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng lý, lại đúng với lương mồn vấn nghĩa kéo leo kỳ điều để giải thích rõ rã, phân biệt nghĩa lý, làm cho họ hiểu rõ; khuyên răn, dạy bảo, khiển họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được hưởng nhiều hơn trước rất nhiều, với lương, với biển không thể đếm hết được.

Lại nữa Kiều-thi-ca, hãy gác việc cua các loại hữu tình ở châu Thiêm-bô lai lại. Nếu các loại hữu tình ở bona dài châu, hoặc các loại hữu tình ở tiêu thiên thế giới, hoặc các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loại hữu tình ở đại thiên thế giới, hay các loại hữu tình trong hang hà sa thể giới khắp muội phương đều phát tâm cầu quả vĩ Giác ngộ cao tốt, dã phát tâm cầu quả vĩ Giác ngộ cao tốt rõi, đồng nói rằng:
– Nay ta vui mừng vì mau chúng đặc quả vĩ Giác ngộ cao tốt, cứu giúp các hữu tình khỏi các khó cử của sinh tử, khiến họ được an vui rõ táo thủ thằng.

Lại có những thiện nam, thiện nữ, vì việc làm thành tựu đó nên biến chế Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, dùng các thụ bái trong nghiêm cung kính, cùng đường, tồn trọng, ngợi khen, rồi đem trao cho họ thượng, đọc tụng, sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. ́Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này mà các thiện nam, thiện nữ có được hưởng nhiều chẳng?

Thiền để Thích thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiên Thế, rất nhiều!

Phật báo Thiên để Thích:
– Nếu các thiện nam, thiện nữ biến chế Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, trang nghiêm bằng các thụ bái, cung kính, cùng đường, tồn
trong, người khen, rồi đem trao cho một người trong chúng ấy thờ tri, đọc từng sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như vậy. Dùng với lượng mọn văn nghĩa khoẻ léo kỳ diệu, giải thích rồng rải, phân biệt nghĩa lý, khiển họ hiểu rõ; khuyến rần dạy bảo khiến họ siêng năng tu học. Các thiện nam, thiên nữ này sẽ được phục hồng trước rất nhiều, với lượng, với biền không thể đếm hết được.

Nay Kiều-thi-ca, nếu các loại hữu tình ở châu Thiểm-bô đều được không tháo chuyển đổi với quả vị Giác ngộ cao tốt, dòng thanh nói rằng:
– Nay ta vui mừng vì mau chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu giúp hữu tình khỏi các khổ của sinh tử, làm cho họ được an vui rộng rãi, thừ thường.

Lại có những thiện nam, thiên nữ vì việc làm thành tựu đó nên biên chép Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, dùng các thụ bâu để trang nghiêm cúng kinh, cúng dường, tôn trọng, người khen, rồi đem trao cho những người kia thờ tri, đọc từng, sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như vậy. Ở ông nghĩ sao? Do nguyên nhân này mà các thiện nam, thiên nữ có được phục nhiều chẳng?

Thiền để Thiện thưa:
– Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều!
Phật bảo Thiện để Thiện:
– Nếu các thiện nam, thiên nữ biên chép Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, trang nghiêm bằng các thụ bâu, cúng kinh, cúng dường, tôn trọng, người khen, rồi trao cho một người trong chúng kia thờ tri, đọc từng, sao cho thông suốt hóa toàn, suy nghĩ đúng như vậy, dùng với lượng mọn văn nghĩa khoẻ léo kỳ diệu, giải thích rồng rải, phân biệt nghĩa lý, làm cho hiểu rõ, khuyến rần dạy bảo, khiển họ siêng năng tu học, thì các thiện nam, thiên nữ này sẽ được phục nhiều hơn trước rất nhiều, với lượng, với biền không thể đếm hết được.

Lại nữa Kiều-thi-ca, ngoài các loại hữu tình ở châu Thiểm-bồ lại, nếu các loại hữu tình ở bốn châu lớn, hoặc các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới, hoặc các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, hoặc các loại hữu tình ở đại thiên thế giới, hay các loại hữu tình trong hàng hạ sa thể giới khắp mọi phương đều đạt được không tháo chuyển đổi với quả vị Giác ngộ cao tốt, dòng thanh nói rằng:

www.daitangkinh.org
– Nay ta rất vui mừng, vì mau chúng được quay vì Giác ngộ cao tổ, cứu giúp hữu tình khởi các khó sinh tử, được an vui rốt ráo thưa that.

Có những thiên nam, thiên nữ vì thành tựu việc đồ nên biên chếp Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ bâu, dương, cung kính, cung dương, tôn trọng, ngồi khen, truyền khắp cho họ thơ trôi, đọc tụng, sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý. Ý ông nghị sao? Do nguyên nhân này mà các thiên nam, thiên nữ có được phúc nhiều chẳng?

Thiên để Thích thưa:
– Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thể, rất nhiều!
Phật bảo Thiên để Thích:
– Nếu các thiên nam, thiên nữ biên chếp Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ bâu của kính, cung dương, tôn trọng, ngồi khen; đem trao cho một người trong chúng kia thơ trôi, đọc tụng sao cho thông suốt hoàn toàn, suy nghĩ đúng như lý, dùng vào lương mọn vãn nghĩa khá lão lũ kấy diệu, giải thích rồng rắn, phân biệt nghĩa lý, làm cho họ hiểu rõ, khuyến rắn dạy bảo, khuyến họ siêng năng tu học, thì các thiên nam, thiên nữ này sẽ được phúc nhiều hơn trước rất nhiều đến vào lương, vào biên không thể đếm hết.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiên nam, thiên nữ biên chếp Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ bâu, cung kính, cung dương, tôn trọng ngồi khen, rồi đem trao cho tất cả hữu tình ở châu Thíêm-bô lại. Do nguyên nhân này, các thiên nam, thiên nữ đây sẽ có được phúc nhiều không?

Thiên để Thích thưa:
– Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thể, rất nhiều!
Phật bảo Thiên để Thích:
– Có những thiên nam, thiên nữ vì một hữu tình mà phân biệt giải nói nghĩa lý sâu xa, khiến họ hiểu rõ Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, thì các thiên nam, thiên nữ này sẽ được phúc hơn trước rất nhiều đến vào lương, vào biên không thể đếm hết.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiên nam, thiên nữ biên chếp Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa trang nghiêm bằng nhiều thứ, cung kính, cung dương, tôn trọng ngồi khen, rồi đem trao cho tất cả hữu tình ở bốn
châu lớn, hoặc tất cả hữu tình ở tiêu thiên thế giới, hay tất cả hữu tình ở trung thiên thế giới, hay tất cả loại hữu tình ở đại thiên thế giới, hay tất cả hữu tình trong hàng hà sa so thể giới khắp mọi phương. Do nguyên nhân này, các thiên nam, thiên nữ có được phúc phúc nhiều không?

Thiên đề Thích thừa:
– Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đề Thích:
– Có những thiên nam, thiên nữ vì một hữu tình mà phân biệt, giải nói ý nghĩa sâu xa, khiến họ hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thì những thiên nam, thiên nữ này sẽ được phúc phúc nhiều hơn trước rất nhiều, đến vô lượng, vô biên không thể đếm hết.

Nay Kiều-thi-ca, néu các thiên nam, thiên nữ vì các loại hữu tình ở châu Thiểm-bộ. hoặc các loại hữu tình ở bản châu lớn, hoặc các loại hữu tình ở tiêu thiên thế giới, hoặc các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, hay vì các loại hữu tình trong hàng hà sa so thể giới khắp mọi phương mà phân biệt, giải nói nghĩa lý sâu xa khiến họ hiểu rõ, do nguyên nhân này các thiên nam, thiên nữ đây có được phúc phúc nhiều không?

Thiên đề Thích thừa:
– Bách Thế Tôn, rất nhiều! Bách Thiên Thế, rất nhiều!

Phật bảo Thiên đề Thích:
– Có những thiên nam, thiên nữ vì một hữu tình, dem tâm vô nhiệm để phân biệt giải nói ý nghĩa sâu xa, khiến họ hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa và khuyên răn dạy bảo khiến họ siêng năng tu học, thì những thiên nam, thiên nữ này sẽ được phúc phúc hơn trước rất nhiều đến vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Khi ấy Thiên đề Thích liên bách Phật:

www.daitangkinh.org
nhân này, các thiện nam, thiện nữ sẽ được quá bão lớn, được thượng lợi lớn vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy nhờ pháp thí và tài thí này hỗ trợ cùng đường, nên mau chúng được tri Nhất thiết trí.

Bây giờ, Thiền Hiền khen Đề Thích rằng:
Phần 6: TỦY HỮ HỘI HƯƠNG (I)

Bây giờ, Đại Bồ-tát Từ Thi báo với Cự tốc Thiên Hiền rằng:
– Đại đức, các Đại Bồ-tát đã có sự tùyhydration đều thực hiện các việc phục nghiên, những việc phục nghiên do bố thí, trì giới, tu tập đối với các hữu tình khác mà có được là cao tốt hơn hết, là tồn quý, cao cả, là tốt đẹp, là không gì nhiệm màu hơn, là hơn, là không gì hơn được, là không sành bắng, là không gì so sánh được.

Cự tốc Thiên Hiền hỏi Đại Bồ-tát Từ Thi:
– Các Đại Bồ-tát đã khỏi tâm tùyhydration duyên theo về số, về lượng, về biến thể giới khắp mọi phương không thể nghiên bàn. Mỗi mỗi thể giới không nghiên bàn có về số, về lượng, về biến Như Lai Ứng Chánh Đặng Giác cất đường qua lại các cội, đoạn tuyệt đường hydr suất, đã vào cảnh giới Vô dụ y Niết-bàn, từ lúc mỗi phát tâm cho đến chứng được quả vị mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tổ; tuần tự như vậy cho đến khi vào cảnh giới Vô dụ y Niết-bàn, lần hồi cho đến khi Chánh pháp diệt rồi, trong khoảng thời gian giữa để có giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn; hoặc cần lành tương ứng sửa pháp Ba-la-mật-da; hoặc cần lành tướng ứng công đức viên mãn của Phật; hoặc cần lành tướng ứng Lực vò ủy; hoặc cần lành tướng ứng Thanh thông ba-la-mật-da; hoặc cần lành tướng ứng Bát-nha ba-la-mật-da sửa xa; hoặc cần lành tướng ứng Đại nguyên Ba-la-mật-da; hoặc cần lành tướng ứng trí Nhất thiết trí; hoặc vì lợi lạc tất cả hữu tình mà Đại Tứ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xà; hoặc vì vô lượng, vô số công đức của Chủ Phật; hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tổ đã có điều lạc; hoặc đã được Đại tự tại Ba-la-mật-da đối với các pháp; hoặc đã được vô lượng diều hạnh của thân thông cao tổ để có thể chứng phước tất cả những gì không thể hàng phước; hoặc oai lực
dụng mạnh như thật của Như Lai không còn đường ngài, không đổi dịch, không giềUTH nhăng, không gì vì du nội, không giới hạn, hoặc tri kiến Phật; hoặc muội lục Ba-la-мат-da của Phật; hoặc bốn điều không số caót viễn mẫn đã chứng Phật pháp; hoặc có thể phát khởi các pháp thường nghĩa đã chứng Phật pháp; hoặc chuyển bát nhọ xe pháp; hoặc cảm được pháp; hoặc đánh trọng pháp; hoặc thôi loa pháp; hoặc ruối mùa pháp; hoặc lấp pháp hội; hoặc đếm pháp vị cho các hư tình tùy y vui hướng và đều được làm cho đầy đủ; hoặc đối với giáo pháp vô thường này là pháp của chủ Phật; hoặc pháp của Đọc giác; hoặc pháp của Thanh văn đều đã có sự điều phuc thường giải, quyết định hướng tới Tam-bồ-đề; hoặc Phật, Thế Tôn thể kỳ quá vi Giám ngồi cao tốc cho các Bồ-tát, nếu tất cả căn lánh thủ thị kiến, được gọi là căn lánh tướng ứng với Bồ thi cho đến Bát-nha ba-la-mật-da; hoặc tho ký Đọc giác Bồ-đề cho bác Đọc giác nếu tất cả căn lánh thủ thị kiến, tướng ứng với sự quan sát muội hai nhân duyên; hoặc tho kỳ Thanh văn Bồ-đề cho hàng Thanh văn, nếu tất cả căn lánh thủ thị kiến tướng ứng ba việc phục nghĩa thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc căn lánh vô lậu của bác học và vô học, hoặc các phamb phục đối với các pháp kia đã gieo trong căn lánh; hoặc bốn chúng đề từ của các Như Lai ứng Chánh Đảng Giác là Bí-sọ, Bí-sọ-ni, Ó-ba-sách-ca, Ó-ba-tur-ca đã có ba việc phục nghĩa đồ thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc đối với giáo pháp chủ Phật đã thuyết cho Trời, Rồng, Dục-xoa... nói rồi đồng cho đến Nhân phi nhân đã gieo trong căn lánh; hoặc đã gieo trong căn lánh sau khi Phật nhập Niết-bàn; hoặc các loại hư tinh thanh tâm tin ưu, đã phát khởi các căn lánh thủ thị đó đối với Phật, Pháp, Tăng và các thiện sĩ. Tạp trung tất cả các căn lánh này và cộng đúc khác lại, xem xét và căn nhắc việc đang phát khởi tâm tùy hô này vi nó rái tôn quý, rất tội thằng, rất cao cả và nhiệm màu. Lại đem sự tùy hô tương ứng với các việc phục nghĩa mà ban cho hầu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quá vi Giám ngồi cao tốc. Nguyên đem căn lánh này cùng loại hư tình hướng đến việc mong câu quá vi Giám ngồi cao tốc. Như vậy, việc khởi lên sự tùy hô hội hướng đã phát sinh này đối với các việc phục nghĩa được phát sinh khác là cao tốt hồn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm màu, là cao hơn, là không gì cao hơn, là không gì cao hơn, là không sánh bằng, là không gì có thể so
sành được. Ý ông nghĩ sao? Đại Bổ-tát kia duyen theo việc như vậy mà khởi lên hành động tương ứng với tâm tyu hy hồi hướng, như vậy là có sơ duyen, có thể nhằm bất, có giống như sự chấp tướng của Bổ-tát kia không?

Bổ-tát Tự Thi đáp:

– Cự thở Thiên Hiển, Đại Bổ-tát kia duyen theo sự việc như vậy mà khởi lên hành động tương ứng với tâm tyu hy hồi hướng này, thật không có sơ duyen, có thể nhằm bất như thế, giống như tướng mà Bổ-tát đã chấp giữ.

Khi ấy Cự thở Thiên Hiển báo Bổ-tát Tự Thi:


Bổ-tát Tự Thi trả lời Thiên Hiển:


Khi ây Thiên đề Thích thưa với Thiên Hiền:
– Các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe việc này, tâm họ thế không kinh sợ lui mất. Làm sao chúng Đại Bồ-tát đối với việc số duyên mà khởi tâm tùy hy? Làm sao họ trì sự tùy hy tự tương ứng các việc phúc nghiệp để hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt mà chẳng trái lý?

Bây giờ, Thiên Hiền nương oai lực Bồ-tát Từ Thi báo Đề Thích:

Bây giờ, Đại Bồ-tát Từ Thi báo với Cử thọ Thiên Hiền:
– Đại Bồ-tát nào tự mình khởi lên tâm tưởng ứng với sự tùy hy hội hướng những chẳng khởi lên vọng tưởng về tâm tùy hy hội hướng ấy; đối với công đức do niệm Phật cùng các đức từ những không khởi lên vọng tưởng về công đức của chủ Phật cùng các đức từ; đối với căn


Nay Thiên Hiền, đối với chủ Phất Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát trong quá khổ mà cất đường qua lại các cội, chấn dựng sự tự duy luân, từ lúc mỗi phát tâm cho khí chúng được quả vị mong cầu quả vị Giác ngộ cao tổt, tiến dấn đến lúc nhập vào cảnh giới Vô dục y Niết-bàn, cứ như vậy cho đến khi Chánh pháp diệt rỗi, trong khoảng thời gian đó đã có bao nhiêu cảm lãnh tư tưởng ưng với Ba-la-mật-da của chủ Phật; hoặc cảm lãnh tư tưởng ưng với Ba-la-mật-da mà chủ Phất Thellipse Tôn đã thô kỵ cho Bồ-tát; hoặc cảm lãnh tư tưởng ưng với sự quan sát duyên khởi mà chủ Phất Thellipse Tôn đã thô kỵ cho bác Độc giải; hoặc cảm lãnh do đã phát khởi thì tánh, giới tánh, tu tánh mà Phất Thellipse Tôn đã thô kỵ cho hàng Thanh văn; hoặc tát cả cảm lãnh hưu lâu, vô lâu của bác Hưu học; hoặc cảm lãnh vô lâu của bác Vô học, hoặc gợi uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chủ Phất Thellipse Tôn; hoặc vì lời lạc cho tát cả hưu tình nền đại Tứ, đại

Nay Thiên Hiền, đối với tất cả chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-
tát ô đối với lại cất đứt đường qua lại các cội, chấm đứt sự hy lưỡng, từ lúc mỗi phát tâm đến khi chúng được quá vị mong cầu là Giác ngộ cao tốt, tiện dẫn đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn; như vậy cho đến khi thành Pháp đã diệt rồi, trong khoảng thời gian đó, đã có bao nhiêu cần lành tương ứng Ba-la-mật-da của Chủ Phật; hoặc Thế Tôn đã thơ ký cho Bồ-tát; hoặc cần lành tương ứng sự quan sát duyên khối mà Phật Thế Tôn đã thơ ký cho bắc Độc giặc; hoặc cần lành do phát khởi thì tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thơ ký cho hàng Thanh vân, hoặc tất cả cần lành hữu lâu, vô lậu của bắc Hữu học; hoặc cần lành vô lâu của bắc Vô học; hoặc giả ẩn, định uận, tuế ẩn, giả thoát uẩn và giả thoát tri kiến uẩn của chủ Phật Thế Tôn; hoặc vị lợi lạc tất cả hữu tình nen đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xá; hoặc vô lướng, vô sở Phật Pháp khác; hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp siêng năng tu học nen các cần lành kia được an trú thành giác; hoặc các loại phàm phụ đã gieo trồng cần lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tô-lạc... lảng nghe chánh pháp và sau khi nghe xong đã gieo trồng cần lành, cho đến bàng sinh cùng lảng nghe chánh pháp và khi nghe xong đã gieo trồng cần lành; hoặc sau khi Đức Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn, các trời, ngựi... đã gieo trồng cần lành. Tất cả những cần lành này tập trung lại đầy đủ và cần khắc việc đàng phát khởi đằng phát khởi tâm tùy bị này, vi nó rất tôn quý, rất cao cả, rất nhiệm mầu, rất cao siêu. Rồi lại làm các việc phù]<br>

Này Thiên Hiện, đối với chủ Phật ThŒ Tôn trong hiện tại, neu Đại Bồ-tát đã cãt dt du¥ng qua la¥ ở các co¥, châm dt sự lây l„n, tu l„c mm phât tam đ„n khi ch„ng dt su• c„u qu„ v„ Giác ng„ cao tốt, tiến đ„n đ„n l„c nh„p vœ c„nh gi„i Vœ d„y Niêt-b„n; c„u nh„y ch„y cho đ„n khi ch„nh ph„p đ„ dt r„i. Trong th„i gi„n d„, c„ đ„c b„o nhieu c„n l„nh t„ng ſng Bala-mât-da c„u ch„ Ph„t. Ho„c c„n l„nh t„ng ſng Bala-mât-da mã Đ„c Ph„t ThŒ Tôn đ„ th„ ký cho Bø-tát; ho„c c„n l„nh t„ng ſng qu„n s„t đ„y nh„i mã Đ„c Ph„t ThŒ Tôn đ„ th„ ký cho b„c Đœ gi„c; ho„c c„n l„nh do ph„t kh„i th„ t„nh, gi„i t„nh, tu t„nh mã Đ„c Ph„t ThŒ Tôn đ„ th„ ký cho h„ng Thanh văn; ho„c t„t c„ c„n l„nh h„u l„u và vô l„u c„u b„c H„u h„c; ho„c c„n l„nh vô l„u c„u b„c Vœ h„c; ho„c gi„i u„n, đ„nh u„n, t„u u„n, gi„i th„t u„n, gi„i th„t tr„ ki„n u„n c„u Đ„c Ph„t ThŒ Tôn; ho„c vi l„i l„c t„t c„ h„u t„nh mã d„i T„, d„i Bi„, d„i H„y, d„i X„; ho„c v„ l„u„ng, v„ s„ Ph„t ph„p kh„c; ho„c Đ„c Ph„t ThŒ Tôn đ„ t„yên th„yét ch„nh ph„p; ho„c đ„i đ„i ch„nh ph„p si„ng n„ng tu h„nh n„n c„c c„n l„nh k„a đ„c an tr„ th„ng gi„i; ho„c c„c l„i ph„m ph„ d„ g„o tr„ng c„n l„nh đ„i đ„i vœ ch„nh ph„p; ho„c c„c Tr„i, ŕng, A-t„-l„c... l„ng nh„ g„h ch„nh ph„p vœ k„i ng„ xœng d„ g„o tr„ng c„n l„nh, ch„ đ„n l„i b„ng sinh c„ng l„ng nh„ g„h ch„nh ph„p vœ k„i ng„ r„i d„ g„o tr„ng c„n l„nh; ho„c sau khi Đ„c Ph„t ThŒ Tôn nh„p di„t, c„c tr„i, ng„i... d„ g„o tr„ng c„n l„nh. T„t c„ c„n l„nh n„y t„p h„p lai m„t c„ch d„y d„u và c„n nh„c vi„c d„ng ph„t kh„i t„m tuy h„y n„y, vi n„ r„t t„n qu„y,
rất cao cả, rất nghiêm mầu, rất cao siêu. Rồi lại đem các việc thuộc
nghiệp tướng ứng với tâm tủy hỷ này mà ban cho các hữu tình một
cách bình đẳng, để cùng hội hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Trong
lúc này, nên chẩn chánh hiểu cho rõ các pháp tủy hỷ hội hưởng đã
tần, diệt, ly, biễn. Các pháp được tủy hỷ hội hưởng, tự tánh đều là
không. Đều biết như vậy mà ván thường tủy hỷ hội hưởng đến quả vị
Giác ngộ cao tốt. Và cùng trong lúc ấy, nên chẩn chánh hiểu cho rõ
rằng: “Đối với pháp hoàn toàn không có pháp nào là pháp có thể tủy
hỷ hội hưởng.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là không. Trong cái
không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tủy hỷ hội hưởng. Đều
biết như vậy mà ván thường tủy hỷ hội hưởng đến quả vị Giác ngộ cao
tốt. Đại Bồ-tát này không thế rồi vào tuồng, tâm, kiền diễn đạo. Vì
sao? Vì mọi tiến cấp công đức của tủy hỷ và sự tủy hỷ, Đại
Bồ-tát này chẳng sinh pháp trước; cũng chẳng pháp trước tâm hội
hưởng và sự hội hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đò không pháp
trước, nên không rồi vào cảnh diễn đạo. Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm
tủy hỷ hội hưởng như vậy, gọi là sự tủy hỷ hội hưởng chẩn chánh vào
thường, xa liá tát cả phần biết, hư vong. Còn Đại Bồ-tát nào; đồi với
pháp được tủy hỷ hội hưởng mà khởi lên vong tuồng về pháp được tủy
hỷ hội hưởng; đồi với pháp bị tủy hỷ hội hưởng mà khởi lên vong
tuồng về pháp bị tủy hỷ hội hưởng, rồi cùng khởi lên sự tủy hỷ hội
hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát đã khởi lên tâm tủy hỷ
hội hưởng như vậy thì liên rồi vào tuồng, tâm, kiền diễn đạo. Khơi lên
sự tủy hỷ hội hưởng như thế là không đúng. Bồ-tát nên biết mà tìm
cách lãnh xa.

Nay Thiện Hiền, đồi với tất cả chủ Phật Thế Tôn trong quá
khưu, vị lai, hiện tại; nếu Đại Bồ-tát đã cất dứt đường qua lại ở các
cội, chán dứt sự hỷ luân, từ lúc mới phát tâm cho đến chúng được sự
cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tiến dần cho đến lúc nhập vào cơ Vo
dûy y Niêát-bàn, như vậy cho đến khi chánh pháp đã diet rồi. Trong
khoảng thời gian đó, có được bao nhiêu cảnh lãnh tướng ứng Ba-la-
mật-da của chủ Phật. Hoặc cảnh lãnh tướng ứng Ba-la-mật-da mà Đức
Phật Thế Tôn đã thọ kệ cho Bồ-tát; hoặc cảnh lãnh tướng ứng với sự
quán sát duyên khởi mà Đức Phật Thế Tôn đã thọ kệ cho bác Đức
giác; hoặc cảnh lãnh do phát khởi thí tánh, giói tánh, tu tánh mà Đức
Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Thanh văn; hoặc tất cả can lành hữu lại và vô lâu của bacak Hữu học; hoặc can lành vô lâu của bacak Vô học; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đức Phật Thế Tôn; hoặc vị lợi lạc tất cả hữu tính mà đại Tữ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xà; hoặc vô lượng, vô số Pháp pháp khác; hoặc Đức Phật Thế Tôn tuyên thuyết chánh pháp; hoặc đối với chánh pháp, siêng năng tu học nên các can lành kia được an trú thăng giải; hoặc các loại phẩm phụ đã gieo trồng can lành đối với chánh pháp; hoặc các Trời, Rồng, A-tố-lạc... lắng nghe chánh pháp và khi nghe xong đã gieo trồng can lành, cho đến loại bàsih cùng lắng nghe chánh pháp và khi nghe rồi đã gieo trồng can lành; hoặc sau khi Đức Phật Thế Tôn nhập diệt, các trói, người... đã gieo trồng can lành. Tất cả can lành này tập hợp lại một cách đầy đủ và can nhắc việc đang pháp khởi tâm tùy hồ này, vi nó rất cao cản, rất tôn quý, rất mau nhiệm, rất cao siêu. Rồi lại đem các việc phúc nghiệp tướng ứng với tâm tùy hồ này mà ban cho các hữu tính một cách bình đẳng, để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Trong lúc này, nền chân chánh hiểu cho rõ các pháp được tùy hồ hồi hướng đã tần, diệt, ly, biên. Các pháp bị tùy hồ hồi hướng, tự tâm đều là không. Dù biết như vậy mà vẫn thường tùy hồ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Và cùng trong lúc ấy, nền chân chánh đề hiểu rõ rằng: “Đợi với pháp hoàn toàn không có pháp nào là pháp có thể tùy hồ hồi hướng.” Vị sao? Vì tất cả pháp tự tâm đều là không. Trong cái không ấy, hoàn toàn không có pháp được và bị tùy hồ hồi hướng. Dù biết như vậy, mà vẫn thường tùy hồ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bảo-tát này không thể rơi vào tượng, tâm, kiến diệt đào. Vị sao? Vì đối với can lành công đức của tâm tùy hồ và sư tùy hồ, Đại Bảo-tát này chẳng sinh chánh pháp trước; cùng chẳng pháp trước tâm hồi hướng và sư hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Do không pháp trước, nên không rơi vào canh diệt đào. Đại Bảo-tát này đã khởi lên tâm tùy hồ hồi hướng được gọi là sư tùy hồ hồi hướng chánh vô tướng, vì đã xa lìa tất cả sự phân biệt hư vọng. Còn Đại Bảo-tát nào, đối với pháp được tùy hồ hồi hướng mà khởi lên vọng tướng về pháp được tùy hồ hồi hướng, đối với pháp bị tùy hồ hồi hướng khởi lên vọng tướng về pháp bị tùy hồ hồi hướng, rồi cùng

Nay Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phục nghiệp phải hiểu rõ như thật, mới xa lìa, vắng lặng; đối với tâm thường tùy ý hội hướng cũng hiểu rõ như thật, mới xa lìa, vắng lặng; biết như vậy rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa; đối với các pháp hoàn toàn không có thứ trước, mà khởi lén tâm tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy ý hội hướng ấy, nên không roi vào tương, tâm, kiến diễn đào. Còn Đại Bồ-tát nào, đối với sự tu hành, làm các việc phục nghiệp những chẳng biết như thật sự xa lìa, sự vắng lặng; đối với tâm thường tùy ý hội hướng cũng không thể biết được sự xa lìa, sự vắng lặng; đối với tất cả pháp thì chấp trước các tướng mà khởi lén sự tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy ý hội hướng như vậy liền roi vào tương, tâm, kiến diễn đào.

Nay Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nào đối với can lành công đức của chủ Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt doctrine, nếu muốn phát khởi tâm tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt ấy, nên nghĩ rằng: “Như Đức Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt doctrine, tự thành chẳng phải có, công đức thiên can cũng như vậy. Ta đã phát khởi tâm tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt và sự hội hướng Vô thường giác, tánh tương cũng vậy, hoàn toàn chẳng thể năm bất được.” Biết như vậy rồi, đối với các can lành mà phát sinh sự tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt thì không thể sinh tướng, tâm, kiến diễn đào, gọi đó là sự tùy ý hội hướng Bồ-dề chẩn兵马. Còn Đại Bồ-tát nào lấy sự chấp tướng làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa; đối với can lành công đức của Đức Phật và đệ tử đã diệt doctrine, chấp tướng mà phát khởi tùy ý hội hướng Bồ-dề. Đây chẳng phải là sự tùy ý hội hướng đúng dân. Do đó liền roi vào tương, tâm, kiến diễn đào. Còn Đại Bồ-tát nào, chẳng lấy tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa; đối với công đức thiên can của Đức Phật và đệ tử đã diệt doctrine, lìa tướng mà phát khởi tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đây gọi là sự tùy ý hội hướng đúng dân. Do vậy nên
chẳng rơi vào tưởng tượng, tâm, kiến điểm đạo.

Bây giờ, Đại Bồ-tát Từ Thi hồi Cự thứ Thiên Hiền:
– Đại đức, vì sao đôi với căn lành công đức của các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác và chúng đệ tử, Đại Bồ-tát tùy ý tưởng ứng việc phục trách để không chấp tướng mà có thể tùy ý hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ tọt?

Thiên Hiền đáp:

Đại Bồ-tát Từ Thi nói:

Giờ như thực tại, nước uơng với đầy đủ mùi vị thơm ngon, màu sắc hóa hằng nhưng lẫn chặt độc. Người nuối trĩu can trải làm ăn uống nên nuốt vào. Bạn đầu tuy có thích thú vui mừng vừa ý, nhưng sau khi thực ăn tiêu hóa phải chịu lấy các khó, hoặc đến chết, hoặc gẫm đến mất mạng. Cùng như vậy, có một loại hữu tình hoàn toàn không ngồi thợ trỉ, không giới quan sát về cầu văn, nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, không giới đọc từng, chẳng giới thông suốt nghĩa lý thẩm sâu nhưng lại bảo người có chúng tánh Đại thừa rằng: “Thiên nam, hãy đến đây! Người đổi với giới ưu, định ưu, tuế ưu, giải thoát ưu, giải thoát tri kiến ưu của chủ Phật Thế Tôn trong quá khá, hiện tại, vị lai và vô lường, vô biến công đức khác; hoặc đề từ Phật ở chấp chủ Phật gieo trồng các căn lành; hoặc Đức Phật Thế Tôn đã thọ
ky quả vì Giác ngộ cao tốt cho các Bồ-tát và các Bồ-tát ấy đã gieo trồng căn lành; hoặc Đức Phật Thích Tôn đã thở kỹ cho Thanh văn và Độc giặc, loài hữu tình kia đã gieo trồng căn lành; hoặc các Trời, Người, A-tô-lạc ở chỗ chịu Phất đã gieo trồng căn lành cho đến khi chánh pháp chưa diệt hết; hoặc các thiên nam, thiên nữ đã gieo trồng căn lành và đã có sự thành tựu công đức do phát sinh căn lành ước kỳ vọng hướng. Tất cả căn lành này tập hợp lại đầy đủ và đang tùy ý ban cho các hữu tình một cách bình đẳng để cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.” Sự tùy ý hồi hướng như đã nói này là đúng hữu sở đặc và chắp lạy tướng phần biệt là phương tiện. Thì như đó an, thực đúng của thế gian có lẫn chắt độc, nên trước ngon sau hai. Đây chẳng phải là sự tùy ý hồi hướng hoàn hảo. Vi sao? Vi lạy hữu sở đặc và chắp giữ tướng phần biệt để phát khởi tâm tùy ý hồi hướng đều là làm lọn độc hại. Những người thuộc chúng thành Bồ-tát, không nên tùy theo những điều đã nói trên mà tu học. Vi vậy Đại đức nên nói thế nào, để các thiên nam Trước Bồ-tát thừa, phát khởi sự tùy ý hồi hướng, đối với các căn lành công đức của chủ Phật và hàng đế tử trong mọi phương ba đời, để đang gọi là sự tùy ý hồi hướng đúng dẫn, tốt đẹp không độc hại?

Cụ thư Thiền Hiền đáp lời Từ Thị:
xưng chấn pháp giới, ý vui thẳng giải, cùng với sự viện mẫn tốt đẹp.


Bây giờ, Thề Tôn khen ngợi Thiên Hiền rằng:

Thiên Hiền nên biết, nếu các thiên nam, thiên nư dùng phương tiện để giao hòa hàng hà sa só hữu tình, trong thể giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trú muội nội nghiệp thiên, thì sẽ được công đức. Đối với công đức ấy, các Đại Bồ-tát này đã khối lên sự tự hối hướng không trái quốc cho nên nó là cao tổt hồn hết, là التون quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm màu, là hồn, là không có gì hồn được, là không sánh bằng, là không có gì có thể so sánh bằng.

Nay Thiên Hiền, ngoài việc làm cho họ trú muội nội nghiệp thiên, nếu các thiên nam, thiên nư dùng phương tiện để giao hòa hàng hà sa só hữu tình trong thể giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trú bốn Tỉnh lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khối lên sự tự hối hướng không trái quốc đổi với công đức ấy cho nên nó là cao tổt hồn hết, là التون quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm màu, là hồn, là không có gì hồn được, là không sánh bằng và không có gì có thể so sánh bằng.

Nay Thiên Hiền, ngoài việc làm cho họ trú bốn Tỉnh lục..., nếu các thiên nam, thiên nư dùng phương tiện giao hòa hàng hà sa só hữu tình trong thể giới ba lần ngàn, đều làm cho họ được an trú quá Dự
lưu, hoặc quả Nhật lai, hoặc quả Bất hoặn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Đọc giác Bồ-đề thì sẽ được công đức. Đài Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy tự thích hối hướng không trái ngược đối với công đức ấy cho nên nó là cao tốt hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm màu, là hơn, là không có gì hơn được, là không sánh bằng và không có gì có thể so sánh bằng..

Này Thiên Hiến, ngoài việc khởi trụ quả Dục lưu; giả sử hàng hà sa só hữu tình trong thế giới ba lần ngàn dã có công đức do thành tựu quả Dục lưu, Nhật lai, Bất hoặn, A-la-hán và Đọc giác Bồ-đề. Đài Bồ-tát này đã khởi sự tùy tự thích hối hướng không trái ngược đối với công đức đó nên giỏi là cao tốt hơn hết, là tôn quý cao cả, là tốt đẹp nhiệm màu, là hơn, là không gì hơn được, là không sánh bằng và là không có gì có thể so sánh bằng.

Này Thiên Hiến, ngoài việc khởi đã có công đức do thành tựu quả Dục lưu... giả sử hàng hà sa só hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp muối phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nếu hàng hà sa só hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp muối phương này đến chớ các Bồ-tát kia, mới mới đều đơm dồi ăn, nước uống, y phục, giương nam, thuốc men và vò só những dụng cụ vui chơi háo hăng, trải qua hàng hà sa só dài kiếp, đúng hữu sở đắc làm phương tiện cung kính, cũng đương, tồn trọng, nghị khen. Ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân đây, các hữu tình có được nhiêu phúc không?

Thiên Hiến thừa:
–Bạch Thế Tổn, rất nhiều! Bạch Thiện Thế, rất nhiều! Những phúc này nếu có hình tướng thì hàng hà sa só thể giới khắp muối phương không thể chứa hết.

Phát báo Thiên Hiến:
–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đôi với cần lành lòng công đức của các Như Lai Úng Chánh Đảng Giác và các đệ tử, nếu các thiên nam, thiên nữ trụ nội Bồ-tát thừa mà phát khởi sự tùy tự thích hối hướng không trái ngược, thì sẽ đạt được công đức hơn trước rất nhiều vô lượng, vò só, tính đềm thi dự không thể đạt tới được. Vì sao? Vì các thiên nam trụ Bồ-tát thừa này, đã khởi lên sự tùy tự thích hối hướng không trái ngược, đúng với sở đắc làm phương tiện, lài được Bất-nhã ba-la-mật-da sau xa đúng phương tiện thiên xảo ho hô trí, nên
xứng chặn pháp giới, cao tổ không gì sở sánh hồn được. Các hữu
tình đó đã tích đức nhiều phước, nhưng nếu đúng hữu sở đặc làm
phương tiên để khỏi lén sự tùy ý hội hương, thì đối với phước lành,
trần phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến sở
vồ cực cùng chẳng bằng một.

Bây giờ, bổn Đại thiên vương cùng với quyền thuộc hai vạn
Thiền từ đến đánh lẽ dưới chân Phật, chắp tay cung kính đồng thuật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy ý hội hương
không trái ngược, đúng với sở đặc làm phương tiên, được Bát-nha bá-
là-mật-da sau xa đúng phương tiên thiên xáo hỗ trí, nên oai lực rộng
lớn, xứng chặn pháp giới, mau chừng được trí Nhật thiết trì, hồn hận
sự bố thí có sở đặc như trước đã nói, vô lượng, gặp bời lân không thể
sánh được.

Khi ấy, Thiên đề Thích cho đến vua trời Tha hòa tự tài, đều
cùng quyền thuộc mười vạn Thiên từ mang các thứ quý đẹp của cõi
troi như tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, chuỗi anh lạc, cỡ
phương, lòng bầu và nhiều thứ ngược quý lạ, thòi nhạc tro trải dăng lên
Phất, cung kính, cùng đường, tôn trọng, ngồi khen, đánh lệ sát chẩn và
chắp tay thưa:
–Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy ý hội hương không trái
ngược, đúng với sở đặc làm phương tiên, được Bát-nha bá-la-mật-da
sau xa đúng phương tiên thiên xáo hỗ trí, oai lực quảng đại, xưng
chăn pháp giới, mau chừng được trí Nhật thiết trì, hồn hận sự bố thí
có sở đặc mà trước đã nói vô lượng gặp bời lân không thể nào sánh
dược.

Khi ấy, từ trời Đại pham rồng cho đến trời Sắc cứu cảnh đều
cùng với lượng trầm ngăn chúng troại, đến trước chỗ Phật, đánh lệ sát
chấn ngại, đồng chắp tay cung kính thưa:
–Bạch Thế Tôn, thật hiểm có! Bạch Thiên Thế, thật kỳ lạ!
Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy ý hội hương không trái
ngược, đúng với sở đặc làm phương tiên, được Bát-nha bá-la-mật-da
sau xa hỗ trí bằng phương tiên thiên xáo, nên oai lực rộng lớn xưng
chăn pháp giới, mau chừng được trí Nhật thiết trì, hồn hận sự bố thí có
sở đặc đã nói ở trước gặp bời lân, vô lượng không thể sánh được.
Đức Phật bảo trì Tịnh cực và các chúng trở:
– Ngoài việc hang hâ sa so hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mùi phương đều phát tâm cầu quâ vị Giác ngộ cao tốt. Giả sử tất cả hữu tình ở vô biên thế giới khắp mùi phương đều phát tâm cầu quâ vị Giác ngộ cao tốt. Nếu có tất cả hữu tình trong vô biên thế giới khắp mùi phương, chỉ chọn các Bồ-tát kia, mỗi mỗi đều đem y phục, giương năm, thuộc thang, đo ăn, nước uống hào hàng cùng vô lượng thứ dùng cụ vui chơi tốt đẹp, trái qua hằng hâ sa so dài kiếp, đúng vô số đặc làm phương tiện cung kính, cung dưỡng, tôn trọng, người khen. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa phát khởi sự tùy hối hội hướng không trái ngược đối với căn lành công đức của các Như Lai Úng Chánh Đăng Giáì và hằng để từ thì sẽ được công đức rất nhiều, còn trước vô lượng, vô số tình đem thí dụ không thể sánh kịp. Vì sao? Vì các thiện nam trụ Bồ-tát thừa đã khởi lên sự tùy hối hối hướng không trái ngược, đúng vô số đặc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa hỗ trợ bằng phương tiện thiên xảo nên xứng chẩn pháp giới, tội thăng không gì bằng. Các hữu tình đó sẽ được nhiều phước, nhưng nếu đúng hữu số đặc làm phương tiện, khởi lên sự tùy hối hối hướng đối với pháp này thì phước có được không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn cho đến không bằng một phần rất cực nhỏ. Các vị trừ nên biệt, ngoài việc này, giả sử hằng hâ sa so hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mùi phương đều phát tâm cầu quâ vị Giác ngộ cao tốt đói với giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giáì trong quá khứ, hiện tại, vị lai và vô lượng, vô biên Phật pháp; hoặc căn lành của các đề tử, hoặc căn

Bây giờ, Thiên Hiền bạch Phật:


Bạch Thế Tôn, ngang đầu mà nói sự phát khởi tâm tùy hỗ ô sau hồn sự phát khởi tâm tùy hỗ hồi hướng ô trước đến vô số lần trở hồn?

Phật bao Thiên Hiền:

www.daitangkinh.org
–Các thiện nam trụ Bồ-tát thưa này, đối với pháp ba đổi, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng trong, chẳng khinh, chẳng có sở đắc, chẳng phải không có sở đắc, không có chỗ phân biệt, không có sự phân biệt sai khác, không có chỗ để xem xét, không có sự tùy theo để xem xét. Thấy pháp này đều là tức tự phân biệt. Biết được tất cả pháp không sinh, không diệt, không đén, không đi, không ra, không vào, không hợp, không tan. Trong đây không có pháp đa, đặng, sê sinh, cùng không có pháp đa, đặng, sê diệt. Ta nên theo dùng như pháp chăn như, pháp giới, đúng với sở đắc làm phương tiện, phát sinh sự tùy ý hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiên Hiền nên biết, ngang đây sự phát khởi tâm tùy ý hội hướng này sẽ hồn sự phát khởi tâm tùy ý hội hướng có tương sở đắc và có kiến sở đắc ở trước trí hội đến với sở lân.

Lại nữa Thiên Hiền, đối với Như Phất Thệ Tôn và hàng đệ tử trong quá khởi, hiện tài, vị lai, các thiện nam trụ Bồ-tát thưa muốn Bồ th itu, Tinh giới, An nhân, Tinh tân, Tình lự, Bát-nhã ba-la-mật-da tương ứng với căn lành nơi, phát sinh sự tùy ý hội hướng không trái ngược, thì nên nghĩ rằng: “Nhurst chân giải thoát bộ thi cùng vậy;hurst chân giải thoát tính giới cùng vậy;hurst chân giải thoát an nhân cùng vậy;hurst chân giải thoát tinh tân cùng vậy;hurst chân giải thoát tính lự cùng vậy;hurst chân giải thoát Bát-nhã cùng vậy;hurst chân giải thoát giới uẩn, định uẩn, tüket uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn cùng như vậy;hurst chân giải thoát, sự tùy ý cùng vậy;hurst chân giải thoát, sự tùy ý tương ứng với các việc phúc nghiệp cùng vậy;hurst chân giải thoát chủ Phất Thệ Tôn và bác Độc giác cùng vậy;hurst chân giải thoát, Thanh văn đã nhập Niết-bàn cùng vậy;hurst chân giải thoát, các pháp quá khởi đã diệt cùng vậy;hurst chân giải thoát, các pháp vị lai chủ sinh cùng vậy;hurst chân giải thoát, các pháp hiện tại đang truyền bá cùng vậy;hurst chân giải thoát các đề từ Phất trong quá khởi cùng vậy;hurst chân giải thoát, các đề từ Phất đổi vị lai cùng vậy;hurst chân giải thoát, hiện tại các đề từ Phất trong vô sở, vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương cùng vậy;hurst chân giải thoát, tất cả căn lành công đức cùng vậy. Như tánh các pháp không trở bị buộc, không coi mồ, không ô nhiễm, không thanh tịnh, không phát khởi, không chấm đứt, không sinh, không diệt, không chấp giữ,
không xã bò. Đối với công đức thiện căn này, ta đang tùy hỷ, đem căn lành này cùng các hữu tình chung hướng một cách bình đẳng, đúng sự không đối chuyền và không hư hoại, không tương tranh, không chứng Đặc mà làm phương tiện để hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự tùy hỷ hội hướng như vậy chẳng phải thường tùy hỷ hội hướng, vì không có sự tùy hỷ, sự hội hướng. Dã khi lèn sự tùy hỷ hội hướng như vậy thì chẳng phải lưu chuyền, chẳng phải chẩn dụệt, vì không sinh, không diệt.

Thiên Hiền nên biết, các thiện nam từ Bồ-tát thưa, dã khi lèn sự tùy hỷ hội hướng không trái ngược, như vậy thì hồn hẳn sự tùy hỷ hội hướng có tương, có chứng Đặc ở trước, cho đến vô sở lần trở lại hồn. Đại Bồ-tát nào thành tựu sự tùy hỷ hội hướng như thế sẽ mau chứng Đặc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiên Hiền, giữa sự hằng hà sa sở hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp mọi phương, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt, có phương tiện thiên xảo tu Bồ-tát hành. Lại có hằng hà sa sở hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp mọi phương đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, đều hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt. Đối với chúng Bồ-tát kia, các Bồ-tát này mới dẫu mang y phục, giương nắm, thục thăng, dỗ ăn, nước uống hào hạng và vô sở thứ dụng cụ vui chơi tốt đẹp nhất trái qua hằng hà sa dại kiep, đúng hữu sở dàng làm phương tiện cung kính, cung đương, tôn trọng, ngợi khen. Nếu Đại Bồ-tát được phương tiện thiên xảo của Bấtnhã ba-la-mật-da sauważa, hỡ tri, đối với giới uẩn, dinh uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chủ Phật Thế Tôn ở quả thứ, hiện tại, vị lai; hoặc giới uẩn, dinh uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác; hoặc giới uẩn, dinh uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của bàng Thanh vân; hoặc việc thuộc nghiệp do bố thì, tri{i}, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đầy đủ rồi căn nhắc mà phát khởi sự tùy hỷ rất cao quý, rất thụ thảng, rất cao ca, rất nhiệm mâu, không thể nghi bận, không thể do lường, không gi hồn, không gi sành bằng, tương ứng các việc thuộc nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ hướng ứng các việc thuộc nghiệp này mà ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiền, ngoài việc hàng hà sa sở hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp muối phương, phást tâm cầu qua vị Giác ngôi cao tốt, hướng tối qua vị Giác ngôi cao tốt, còn có các chúng Bồ-đề wereld hữu sở đắc làm phương tiện, Bồ thi tượng ứng với các việc phúc nghiệp. Giả sử hàng hà sa sở hữu tình trong thế giới ba lần ngàn khắp muối phương, đều phást tâm cầu qua vị Giác ngôi cao tốt, hướng tối qua vị Giác ngôi cao tốt, mà các Đại Bồ-đề này đều trừ hàng hà sa sở đại kiểm, tu thân điều hành, tu ngũ điều hành và tuゆっくり điều hành, wereld hữu sở đắc làm phương tiện thở trái Tịnh giới. Còn đối với Đại Bồ-đề được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xá hô tri, hoặc đối với giời uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chủ Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai: hoặc giời uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc giác; hoặc giời uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của hàng Thanh vân, hoặc việc phúc nghiệp do bố thí, tri giới và tu tập của các sở hữu tình. Như vậy tất cả đều tập hợp lại đầy đủ và cần nhặc, để tướng mặt là phást khởi sự tùy duyên rất cao quý, rất thù thắng, rất cao cả, rất nhiệm mầu, không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không có gì hơn, không gì sẵn sàng, tướng ứng các việc phúc nghiệp. Lại đem sự tùy duyên tướng ứng với các việc phúc nghiệp này mà ban cho các sở hữu tình một cách bình đẳng, cũng hội hướng đến quá vị Giác ngôi cao tốt.

Thiên Hiền nên biết, như vậy là các Bồ-đề này đã tùy duyên hướng với các việc phúc nghiệp nhiều hơn như trước đã nói. Nếu so với các chúng Bồ-đề, wereld hữu sở đắc làm phương tiện, tu Tịnh giới tướng ứng với các việc phúc nghiệp thì trái hơn trăm ngàn lần cho đến vô cực lần. Vì sao? Vì các Bồ-đề kia tu Tịnh giới tướng ứng các
việc phúc nghiệp dùng hữu sở đặc là phương tiện. Còn sự tùy hợp hướng của Bồ-tát này thì lấy và sở đặc là phương tiện.

Này Thiên Hiền, ngoài việc hàng hóa sở hữu hữu tính trong thế giới ba lần ngàn khắp mùi phương, đều phát tâm cầu quá vị Giác ngở cao tốt và hướng tới quá vị Giác ngở cao tốt, còn có các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đặc là phương tiện, từ tình giới tưởng ưng với các việc phúc nghiệp. Giả sử hàng hóa sở hữu hữu tính, trong thế giới ba lần ngàn khắp mùi phương, đều phát tâm cầu quá vị Giác ngở cao tốt, hướng tới quá vị Giác ngở cao tốt mà các Bồ-tát này đã trư hàng hóa sở hữu hữu tính, trong thế giới ba lần ngàn khắp mùi phương, mặc chữ, hữu nhuộc, dùng dao gây gây hai, Bồ-tát này lại dùng hữu sở đặc là phương tiện, thể trì hành An nhân. Còn các Đại Bồ-tát, được Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa hỗ tri, với phương tiện thiện xảo, hoặc đổi với giới uẩn, dinh uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc giới uẩn, dinh uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc giác; hoặc giới uẩn, dinh uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của hàng Thanh văn; hoặc các việc phúc nghiệp có được do bộ thi, tri giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đây dứ và cần nhắc để trước hết phải khởi sự tùy hợp vì cung cuito, vô cùng thứ thảm, vô cùng cào ca, vô cùng nhiệm mâu không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không gì hồn không gì sáng bắng, tương ứng với các việc phúc nghiệp. Rồi đem sự tùy hợp tưởng ưng với các việc phúc nghiệp ấy mà bàn cho các hữu tình một cách bình đẳng để cung hội hướng đến quá vị Giác ngở cao tốt.

Thì Thiên Hiền nên biết, các Bồ-tát này tùy hợp hướng với các việc phúc nghiệp nhiều hơn như trước đã nói, nếu so với các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đặc là phương tiện, tu An nhân tưởng ưng các việc phúc nghiệp thì trở quan trâm ngàn lần cho đến vô cửu lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu An nhân tưởng ưng với các việc phúc nghiệp, để dùng hữu sở đặc là phương tiện. Còn sự tùy hợp hướng của Bồ-tát này lấy và sở đặc là phương tiện.

Này Thiên Hiền, ngoài việc hàng hóa sở hữu hữu tính, trong thế giới ba lần ngàn khắp mùi phương, đều phát tâm cầu quá vị Giác ngở
cao tốt, hướng tới quả vì Giáo ngồi cao tốt, còn có các chúng Bồ-tát
đừng hữu sở đắc làm phương tiện, tu An nhận tướng ứng với các việc
phước nghiệp. Giả sử hàng hà sa sở hữu tính, trong thế giới ba lấn
ngăn khắp mọi phương, đều phát tâm cầu quả vì Giáo ngồi cao tốt,
hướng tới quả vì Giáo ngồi cao tốt mà các Bồ-tát này đã trụ hàng hà sa
số đại kiếp, chẳng ngơi, chẳng nắm, thường không nghĩ nghĩ, lại dùng
hữu sở đắc làm phương tiện tu hành tính tán. Còn các Đại Bồ-tát được
phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa tổ trí, đối với
giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của
chư Phật Thế Tôn trong quá kinh, hiện tại, vì lai; hoặc giới uẩn, định
uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc
giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri
kiến uẩn của hàng Thanh văn; hoặc các việc phước nghiệp có được do
bồ thi, tri giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đây
đủ và cần khắc để trước hết phát khởi sự tùy duy vật cùng cao quý, vật
cùng thư thẳng, vật cùng cao cả, vật cùng nhiệm mầu không thể nghĩ
bàn, không thể suy luận, không gì hồn, không gì sánh bằng, tướng ứng
với các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy duy vật ứng với các
việc phước nghiệp này, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng
hội hướng đến quả vì Giáo ngồi cao tốt.

Thiên Hiền nên biết, các Bồ-tát này đã tùy duy hội hướng với các
việc phước nghiệp nhiều hơn như trước đa nói; nếu so với các chúng
Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện tu Tịnh tán tướng ứng các
việc phước nghiệp thì trăm ngàn lần tổ lỗ hơn cho đến việc cụ lỗ tổ
lỗ. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu Tịnh tán tướng ứng với các việc
phước nghiệp, lại dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy duy hội
hướng của Bồ-tát này lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Nay Thiên Hiền, ngoài việc hàng hà sa sở hữu tính, trong thế
giới ba lấn ngán khắp mọi phương, đều phát tâm cầu quả vì Giáo ngồi
cao tốt, hướng tới quả vì Giáo ngồi cao tốt; còn có các chúng Bồ-tát,
dừng hữu sở đắc làm phương tiện, tu Tịnh tán tướng ứng với các việc
phước nghiệp. Giả sử hàng hà sa sở hữu tính, trong thế giới ba lấn
ngần khắp mọi phương, đều phát tâm cầu quả vì Giáo ngồi cao tốt và
hội hướng đến quả vì Giáo ngồi cao tốt, mà các Bồ-tát này đã trụ hàng
hà sa sở đại kiếp, xa lia tâm loạn đồng, trừ vào một duyên, dùng hữu
sở đặc làm phương tiện tu hành Tinh lự. Còn các Đại Bồ-tát được
phương tiện thiện xảo của Bát-nhä ba-la-mật-da sầu xa họ tri, đối với
giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của
chữ Phát Thế Tôn trong quá khổ, hiện tai, vi lai; hoặc giới uẩn, định uẩn,
tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc
giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri
kiến uẩn của hàng Thanh Văn; hoặc các việc phục nghiệp có được do
bồ thỉ, tri giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đây
dư và cần nhắc đế trước hết phát khởi subdivi thấy họ vô cùng cao quý, vô
cùng thư thảm, vô cùng cao cá, vô cùng niệm mẫu không thể nghĩ
bàn, không thể duy lượng, không gì hôn, không gì sánh bằng, tương
ứng với các việc phục nghiệp. Lại dem subdivi thấy hưởng ứng với các
việc phục nghiệp này cung các hữu tình chung hướng một cách bình
dáng, hội hưởng đến quá vị Giác ngồi cao tốt.

Thiên Hiền nên biết, các Bồ-tát này đã tùy tùy hỗ hưởng với các
việc phục nghiệp nhiều hơn như trước đã nói; nếu so với các chúng
Bồ-tát dùng hữu sở đặc làm phương tiện, tu Tinh lự tương ứng các việc
phục nghiệp thì trăm ngàn lần trội hơn cho nên sở vô cực lần trội
hơn. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu Tinh lự tương ứng các việc phục
nghiệp, dùng hữu sở đặc làm phương tiện. Còn subdivi thấy hỗ hưởng
của Bồ-tát này đúng vô sở đặc làm phương tiện.

Nay Thiên Hiền, ngoài việc hàng hà sa sở hữu tình, trong thế
giới ba lần ngàn khắp mùi phương, đều phát tâm câu quả vị Giác ngồi
cao tốt, hưởng tội quá vị Giác ngồi cao tốt, còn có các chúng Bồ-tát,
dung hữu sở đặc làm phương tiện, tu Tinh lự tương ứng các việc phục
nghiệp. Giả sử hàng hà sa sở hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn khắp
mùi phương, đều phát tâm câu quá vị Giác ngồi cao tốt, hưởng tội quá
vị Giác ngồi cao tốt mà các Bồ-tát này đã trù hàng hà sa sở đại kiếp,
suy nghĩ, quán sát cảnh tượng các pháp, dung hữu sở đặc làm phương
tiện, tu hành Bát-nhä và các căn lành khác. Còn Đại Bồ-tát được
phương tiện thiện xảo của Bát-nhä ba-la-mật-da sầu xa họ tri, đối với
giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của
chữ Phát Thế Tôn trong quá khổ, hiện tai, vi lai; hoặc giới uẩn, định uẩn,
tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các bậc Độc
giác; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuế uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri
kiến ưu của hàng Thanh vân; hoặc các việc phúc nghiệp có được do bố thí, trí giới, tu tập của các hữu tình. Như vậy tất cả tập hợp lại đầy đủ và cần nhắc để trước hết phát khởi sự tùy ý vô cùng cao quý, vô cùng thứ thượng, vô cùng cao cả, vô cùng nhiệm màu không thể nghĩ bàn, không thể suy luận, không gì hồn, không gì sánh bằng, tương ứng với các việc phúc nghiệp. Lại dem sự tùy ý tưởng ứng với các việc phúc nghiệp này, cùng các hữu tình chung hướng một cách bình đẳng và hội hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thi Thiên Hiền nên biết, các Bồ-tát này đã tùy ý hội hướng với các việc phúc nghiệp nhiều hơn như trước đã nói; nếu so với các chúng Bồ-tát dùng hữu sở đặc là phương tiện, tu Bát-nhã và các can lành tương ứng các việc phúc nghiệp thì tầm ngàn lần trí đồng hồn cho đến vô cực lẫn trí hồn. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu Bát-nhã và các can lành tương ứng các việc phúc nghiệp, mà dùng hữu sở đặc là phương tiện. Còn sự tùy ý hội hướng của Bồ-tát này thì đúng vô sở đặc là phương tiện.

M

Phạm 7: ĐỊA NGỤC

Bây giờ, Xá-lợi Tứ thưa Đức Phật:
– Bạch Thế Tổ, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa tức là tánh của trí Nhật thiết, có thể thành tựu hoàn toàn trí Nhật thiết trí ư?
Đức Phật bao Xá-lợi Tứ:
– Đừng vậy, đừng vậy, đừng hurry lội ông nói!
Lúc ấy, Xá-lợi Tứ lại thưa:
– Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, có thể chịu sang tất cả, nên phải kinh lệnh; không bị các pháp thể gian làm niềmm ơ; có thể trừ hết tối tăm; phát được ánh sáng rực rõ; thường đem lại sự lợi lạc an vui cao tốt, làm cho những kẻ mò lòa được mắt sáng, làm ngọn đuốc sáng cho kẻ bố hành trong tội, đưa kẻ lạc đường quay về về chỗ chính; hiện rõ tánh các pháp tức là Niết-bàn; chúng tổ tốt cả pháp là không sinh, không diệt và là mẹ các Đại Bồ-tát; là chỗ nuôi tụt che cho chỗ cho những kẻ không chỗ nuôi tụt tụt chỗ che; trừ được tất cả khổ não của sinh tử; khai thị các pháp, không tánh là tánh; có thể làm cho chủ Phật
chuyển bánh xe pháp vào thường dů ba lân với mủi hai hành tướng...
–Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, các Đại Bồ-tát nên thực hiện nào?
Bây giờ, Phật bảo Xá-lợi Tự:
Chỉ ấy, Thiên đệ Thích thấm nghĩ: “Do duyên cố gì hôm nay Xá-lợi Tự lại hỏi Phật về việc này?” Nghời rồi liền hỏi Xá-lợi Tự:
–Vi duyên cố gì mà hỏi việc này?
Xá-lợi Tự bảo Đề Thích:
Nầy Kiều-thi-ca, như hàng trăm, hàng ngàn kẻ mừa bấm sinh; nếu không có người mất sang, đúng phương tiện đạt đến, thì đủ có tới gần đi nữa cũng không thể đi đứng đường, hương chỉ ở xa làm sao có thể đi đến được thành lơn giàu có an vui. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-da trước như những kẻ mủ bấm sinh, nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-da tức người sáng mất đã từng đến thì không thể đạt tới thành đạo của Bồ-tát, hương hỡ là có thể chứng nhập thành Niết-bàn!
Nầy Kiều-thi-ca, năm pháp Ba-la-mật-da như Bồ thỉ... phải dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-da, gọi là người có mặt. Lại nhờ sự hỗ trợ của Bát-nhã ba-la-mật-da mới gọi là đến bồ kia.
Chỉ ấy, Xá-lợi Tự lại bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải khởi Bát-nhã ba-la-mật-da như thế nào?
Phật bảo Xá-lợi Tự:

Xá-lợi Từ lại bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vây thì thành tựu pháp gì?

Phật bảo Xá-lợi Từ:

Khi ấy, Thiên để Thích bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, chẳng lẽ Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không thể thành trí Nhất thiết trí sao?

Phật bảo Thiên để Thích:

Thiên để Thích lại bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, vây tại sao nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa thành trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiên để Thích:
– Đối với sự phát khởi trí Nhất thiết trí, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không có sự thành tựu nên mới gọi là thành.

Thiên để Thích lại bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bách Thiên Thế, thật hiêum có! Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không vì sự sinh diệt tất cả pháp mà hiện ra thế gian; không vì sự thành hoại tất cả pháp mà xuất hiện ở thế gian, nhưng lại cùng với thế gian làm lợi ích lớn lao.

Bây giờ, Cử thể Thiên Hiện thưa với Đức Phật:
Phật báo:

Cụ thọ Thiên Hiền lại thưa bạch Phật:
–Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy là để hiển rõ pháp nào?

Phật báo:

Cụ thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
–Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa tức là Ba-la-mật-da rộng lớn?

Phật hồi Thiên Hiền:
–Đo nguyên nhân nào mà ông có ý nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa tức là Ba-la-mật-da rộng lớn như vậy?

Thiên Hiền đáp:
–Đối với sắc, Bát-nhã ba-la-mật-da chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ. Đối với thọ, tướng, hạnh, thục cùng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ. Đối với sắc chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rá. Đối với thọ, tướng, hạnh, thục cùng chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rá. Đối với sắc chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức. Đối với thọ, tướng, hạnh, thục cùng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức. Như vậy cho đến đối với các Như Lai Úng Chánh Đăng Giác cùng không làm cho lớn, chẳng làm cho
nhỏ. Đối với sự chứng Đặc trí Nhất thiết trí của Phật cũng không làm cho lớn chồng làm cho nhỏ. Đối với các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác chồng làm cho tập hợp, chồng làm cho tan rã. Đối với sự chứng Đặc trí Nhất thiết trí của Phật cũng chồng làm cho tập hợp, chồng làm cho tan rã. Đối với các Như Lai Úng Chánh Đặng Giác cũng chồng làm cho có sức, chồng làm cho không có sức. Đối với sự chứng Đặc trí Nhất thiết trí của Phật cũng chồng làm cho có sức, chồng làm cho không có sức. Vì sao? Vì nhằm ẩn cho đến trí Nhất thiết trí chẳng phải lớn, chẳng phải nhỏ, chẳng phải tập hợp, chẳng phải tan rã, chẳng phải có sức, chẳng phải không có sức.


Bây giờ, Xá-lợi Từ bạch Phật:

– Bách Thế Tôn, đối với Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa, Đại Bồ-tát nào có thể tin hiệu sâu xa, không có sự ngần ngại, không nghĩ ngờ, cũng chẳng nhầm lẫn. Đại Bồ-tát này qua đối từ chỏ nào mà sinh tới
nối đầy, hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đã bao lâu, đối với nghĩa sâu xa của pháp có thể tùy theo đó mà hiểu rõ?

Phật bảo:


Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này đã từng cùng đường vô số chư Phật, đã nhiều kiện hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy nên đối này mới có thể hành tựu được việc như vậy.

Bây giờ, Thiện Hiến liềnbach Phật:

– Bạch Thệ Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể lắng nghe, có thể quan sát được, có thể phát khởi, có thể nhớ nghĩ, có thể thị hiện cái nay, cái kia, có thể hiện rõ nổi chỗ, thời gian khác nhau, có thể thuyết giảng và biểu hiện các tướng trạng và chỉ rõ ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da không?

Phật dạy:


Thiện Hiến nên biết, tất cả pháp là rõ rào không, là xa li li tánh, là vinh viễn vắng lặng nên gọi là chẳng thể nắm bắt được. Vì ta chẳng
thế năm bất được nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da.

Thiên Hiền nén biết, lúc nào không còn tưởng, cũng không có lời nói để thi thiết về các tưởng, khi đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa.

Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phải tích chứa công hành lâu như vậy mới có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?
Phật báo Thiên Hiền:

Thiên Hiền nên biết, các thiên nam tự Bồ-tát thừa nay, mà đã nhậm chán hỷy bând, vüt bò Bátnha ba-la-mật-da sầu xa, thì nên biết tức là nhậm chán, hỷy bând, vüt bò triti Nhật thiết trí của chủ Phật ba đôi. Do nguyên nhân nay làm cho ac nghiệp tăng trưởng, rất nang. Từ nghiệp nay nên bi doa vào địa ngdc lớn, trai qua thời gian lâu dài chịu lấy khách cúc. Nghia là ac nghiệp và thời hậu từ đối trước nang nê, nên căn lành của sự giác ngộ trí tuệ yếu ớt, phước đức can mồng nên tổ mình hao nghìn. Đối với Phật, Pháp, Tăng, tuy có được chút phản tin, ưa, nhưng vì ng si nên không thể phân biệt chỗ can sầu của chánh pháp. Đối với Đại thừa, tự hỷy bând nhậm chán, xã bò; kiên cho các hữu tinh mới học chánh pháp cùng hỷy bând, chán bò đối với Đại thừa, còn bảo rằng: “Bátnha ba-la-mật-da sầu xa chẳng phải thật lời Phật, chẳng nên tư học.” Họ đã làm cho người khác hỷy bând Bátnha, tự thân họ đối với Bátnha càng hỷy bând hơn. Họ đã hỷy bând Bátnha ba-la-mật-da sầu xa thì đối với triti Nhật thiết cùng hỷy bând sầu nang. Do nảng lực hỷy bând triti Nhật thiết một cách sầu nang, nên đối với Phật, Pháp, Tăng cùng hỷy bând sầu nang. Từ việc tạo ra nghiệp ac quá nang nay, nhân duyên các ac nghiệp tăng trưởng nên doa vào địa ngdc lớn, lãnh chịu khách cúc đủ đối, hàng trăm ngàn năm chẳng được giải thoát. Họ do tổi nang ấy nên trong thế giới này, phải ở địa ngdc lớn này đến địa ngdc lớn khác, cho đến khi kiếp hồi, kiếp thuy, kiếp phong chưa xuất hiện đều lãnh chịu những cúc khách đủ đối.

Nếu ở thế giới này, tùy theo thời gian, ba kiếp thuy, hồi, phong khởi lên, mà do nghiệp ac nang nê của họ vẫn chưa hết thì sau khi qua đối, thơ sinh ở thế giới khác, vẫn bi doa vào địa ngdc lớn giống như trước, để chịu khách cúc nang nê suốt trăm ngàn năm. Vì người kia tổi nang, nên ở thế giới phong khác, vẫn ở hệt địa ngdc lớn này đến địa ngdc lớn khác, cho đến khi kiếp hồi, kiếp thuy, kiếp phong chưa xuất hiện thì vẫn lãnh chịu những khách cúc nang nê.

Nếu ở thế giới phong khác, ba kiếp thuy, hồi, phong tùy lúc khởi lên; họ vì ac nghiệp nang nê chưa hết được, nên sau khi qua đối, thơ sinh ở thế giới phong khác nữa, cùng doa vào địa ngdc như
trước, lãnh chủ cực khó năng nể hơn trăm trăm ngàn năm. Vì tới nẳng, nên dù ở thế giới phương khác, vẫn dấy hết địa ngục lớn này, đến địa ngục lớn khác; cho đến lúc ba kiếp hỏa, thủy, phong chưa xuất hiện, vẫn lãnh chủ khó cực nằng nể. Cụ như thế chuyển đi mãi, lần lượt khắp các địa ngục lớn trong muội phương, chịu các thử khó cực nằng nể. Nếu các thế giới khắp mọi phương, khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi lên, vi nghiệp ác nằng nể vẫn chưa đủ, nên sau khi qua đổi, lại sinh trở lại vào địa ngục lớn của thế giới Kham nhân này, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi lên, lãnh chủ khó cực nằng nể. Nếu trong thế giới này, ba kiếp hỏa, thủy, phong tử lúc khởi lên; vi nghiệp ác của họ sau nằng chưa đủ, nên sau khi quá đổi, sinh trở lại thế giới phương khác nữa, trải qua khắp các địa ngục lớn chịu cực khó nằng nể. Cứ liên hồi mãi như vậy, trải qua vô số kiếp, cho đến khi năng lực của nghiệp tội huy băng chánh pháp yếu dần đi, vừa được ra khởi địa ngục lại đạo làm loài bằng sinh, xoay chuyen như vậy đến hết cơ này tội phương khác, nhiều kiếp loanh quanh chịu các thử khó. Khi năng lực của nghiệp tội phi băng chánh pháp yếu dần, họ mới thoát khởi loài bằng sinh, nhưng lại đạo vào loài quý, hết cơ này đến phương khác, xoay chuyen lăn hồi, trải qua vô số kiếp, chịu đủ mọi thọ thống khó.

Cuối cùng, khi thế lực của nghiệp phi băng chánh pháp sáp hết, họ mới ra khởi quý giới, được sinh vào cơ người. Tuy được làm người, nhưng ở nơi hạ tien, mù, điếc, câm, ngọng, nhiều bệnh tật, nghèo cùng, xấu xỉ, ngũ si, bị mọi người khinh chế. Dự sinh đến chỗ nào cũng khó nhiều vui ít, không được nghe đến danh hiệu Phật, Phap, Tăng. Vì sao? Vì các ác nghiệp phi bàng Tam bảo nên họ phải chịu chịu lấy đầy đủ các loại quả khó như như vậy.

Bây giờ, Xá-loi Tứ bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, tội huy băng pháp và nghiệp vào gián, hai hành động ác này là tương tổ chẳng?
Phật bạo Xá-loi Tứ:
– Chớ bảo rằng tội này tương tổ nghiệp vào gián. Vì sao? Nam nghiệp vào gián tùy dựa đến quả khó nằng nề, nhưng không thể sánh với tội huy băng chánh pháp. Nghĩa là tôi kia khi nghe thuyết Bát-nhã
ba-la-mật-da sau xa, huy hằng chong nghich, noi rang Bat-nha ba-la-
mật-da nay chuang phai thihat loi Phat noi, khong nen tu hoc, chuang phai phap, chuang phai luat, chuang phai loi Dai su day. Do nguyen nhan nay nen toi kia rat nang.

Xa-loi Tu, nguoi huy hang phap nay la tu huy hang chánh phap con day nguoi huy hang. Tu hoai than minh, con day nguoi khac hoai. Tu uong thuc doc con khien nguoi khac uong theo. Tu mat qua vui duoc sinh thien va quai giai thoat, con lam cho nguoi khac mat luon. Tu dua than minh vào dia nguc lua, con lam cho nguoi khac bi nhu vay. Ban than chang tin hieu Bat-nha ba-la-mặt-da sau xa con day nguoi khac, khien ho khong tin hieu, u me dien dao, tu chim trong bien kho, cung loi nguoi chim theo.

Xa-lloi Tu, doi voi Bat-nha ba-la-mặt-da sau xa nay, Ta con khong muon de cho ke phi bang chánh phap kia nghe den danh tu huong ho vinh ma thuyet.

Xa-lloi Tu, ke huy hang chánh phap kia, Ta con khong cho cac thien nam tru Bo-tat thua nghe den ten, huong la mat thay, sao lai cho o chung duoc?

Xa-lloi Tu, doi voi ke huy hang chánh phap kia, Ta con chang cho mac ao ca-sa huong ho nhan su cung duong. Vi sao? Xa-lloi Tu, nhung ke huy hang Bat-nha ba-la-mặt-da sau xa, thi phai biet do la ke phai hoai chánh phap, doa vao loai den toi nhu oc sen do ban, do minh ban nguoi nhu dong phan theo. Nhung ke nho tin dung loi cua ke phai hoai phap, cung duoc lay kho lon nhu dain o truoc.

Khi ay, Xa-lloi Tu bach Phat:
–Bach The Ton, do duyen co gi ma Nu Lai chang noi ve hinh dang than the lon nhon ma ke huy hang chánh phap nay phai lanh chiu khi doa vao ac thuy?

Phat bao:
–Xa-lloi Tu, thoi, chang nen noi ve hinh dang than the ma ke phai hoai chánh phap phai lanh tho vao doi sau. Vi sao? Neu Ta noi day du hinh dang canh gioi ay thi ke kia nghe duoc rat kinh soc, phai thoi huyet cho den mat mang hoac dau kho den che, tam qua buon lo nhu trung ten doc, than kho heo dan nhu ma dut goc. Vi so ke gia nghe noi ve ke huy hang chánh phap, phai thoi than qua xau xi kho

www.daitangkinh.org
sở như vậy, luôn tự kinh hoàng tan thân mặt mạng. Ta thường xót kẹ
kia nên không thể vì ông mà nói.

Xá-łożi Tù lại thành lần thứ hai, lần thứ ba, xin Như Lai nói về
hình Thế kia để làm sự rần dâng sáng suốt cho đời sau, biết được tôi
hủy bằng chánh pháp, thân chịu khổ cực nanga nè mà không gây ra
tội này nữa.

Phật bảo Xá-łożi Tù:
– Trước Ta đã nói về tôi của kẻ hủy hoại chánh pháp, lãnh chậu
cạnh giới khổ sở, đủ làm sự rần dâng sáng suốt cho đồng loại ở đời sau.
Các thiên nam... nghe ta nói về quá bảo tôi hủy bằng chánh pháp như
trước, thì bỏ thân mạng quyết không hủy bằng chánh pháp, dùng để
tự thân phải chịu khổ cực ở đời sau.

Bây giờ, Thiên Hiện bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, có những thiên nam thông minh, nghe Đức Phật nói: “Người hủy bằng chánh pháp, đời sau phải chịu khổ lớn lâu
dài”, nên khó giữ giữ nghề thân, miếng, ý. Vì sao? Dùng để tự
thân phải vì các nghiệp ác ấy mà làm người trong cạnh giờ ác, chịu
khổ lâu dài.

Bạch Thế Tôn, sự tạo tác, làm cho nghiệp hủy hoại chánh pháp
tăng trường há chẳng phải do các nghiệp ác huấn tập từ đời trước ư?

Phật bảo:
– Thiên Hiện, đừng vậy, đừng vậy! Trong chánh pháp và Tỳ-nai-
da của Ta sẽ có những kẻ xuất gia ngu si. Tuy họ goi Ta là Bặc Đài Sự
nưng lại hủy bằng chống nghịch những gì Ta nói về Bát-nhã ba-la-
mật-da sau xa.

Thiên Hiện nên biết, nếu hủy bằng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa
túc là hủy bằng quá vi Giác ngộ cao tốt. Nếu hủy bằng quá vi Giác
ngộ cao tốt, tức là hủy bằng trí Nhật thiết trí. Nếu có hủy bằng trí Nhật
thiết trí tức là hủy bằng Phật, Pháp, Tạng bảo. Nếu có hủy bằng Phật,
Pháp, Tạng bảo thì liên nhân lấy vô biên nghiệp tội. Nếu dở nhân lấy
vô biên nghiệp tội thì liên chược lấy vô biên khổ báo.

Cụ thơ Thiên Hiện lại bạch Phật:
– Người ngu si kia, do báo nhiêu nguyên nhân mà hủy bằng Bát-
nhã ba-la-mật-da sau xa này?

Phật bảo:

Người ngửi do có đủ bốn nguyên nhân này, nên hãy bằng Bát-nhã ba-la-mật-da. Vì vậy nên đối sau phải cực khổ gian nan.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐÁ
QUYẾN 545

Phần 8: THANH TỊNH

Bây giờ, Cử thọ Thiền Hiền lại thưa với Đức Phật:

–Bách Thế Tôn, những người ngự sĩ chẳng siêng tính tần, dù các thức hạnh, can lành can mong, âm đồn vô câu, ít nghe kệ mê tuyệt, bị ác tri thức không chế, chẳng phừng sự bắn lành, chẳng ưa thịnh hổi, chẳng siêng năng tu học những điều thằng thiên, nên khi nghe Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, thật là khó tin hiểu?

Phật báo:

–Thiên Hiền, dùng vậy, dùng vậy, dùng như ông nói!

Thiên Hiền lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-da này thấm sâu như thế nào mà khó tin, khó hiểu?

Phật báo:


Khoảng giữa của thơ, tướng, hành, thức chẳng phải bước, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng giữa của thơ, tướng, hành, thức lấy không tánh làm tự tánh.

Cự thơ Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa rất khó tin hiểu. Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa cực khó tin hiểu!
Phật bảo:

Này Thiên Hiền, sắc thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh và trí Nhất thiết này là không hai, không khác, không có hai phân, không chăm dứt. Thơ, tướng, hành, thức thanh tịnh tức là trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh tức là thơ, tướng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thơ, tướng, hành, thức thanh tịnh và trí Nhất thiết thanh tịnh này là không hai, không khác, không có hai phân, không chăm dứt.

Bây giờ, Xá-lợi Tủ thụa Đức Phật:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da rất là thương sâu?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì rất là thanh tịnh.
Xá-lợi Tủ thụa:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da này có thể chiều rõ được?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì hết sức là thanh tịnh.
Xá-lợi Tủ thụa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da là ánh quang minh lớn?

www.daitangkinh.org
Phật dạy:
– Dừng vậy! Vì là thanh tịnh vô cùng.

Xá-lợi Tự thưa:
– Bách Thế Tôn, như vậy Bát-nha ba-la-mật-da vĩnh viễn không tướng tục?

Phật dạy:
– Dừng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tự thưa:
– Bách Thế Tôn, như vậy Bát-nha ba-la-mật-da vốn không tập nhiểm?

Phật dạy:
– Dừng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tự thưa:
– Bách Thế Tôn, như vậy Bát-nha ba-la-mật-da không chứng đặc, không hiện quan?

Phật dạy:
– Dừng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tự thưa:
– Bách Thế Tôn, như vậy Bát-nha ba-la-mật-da không có chỗ sinh khởi?

Phật dạy:
– Dừng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tự thưa:
– Bách Thế Tôn, Bát-nha ba-la-mật-da này rốt ráo không sinh?

Phật dạy:
– Dừng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tự thưa:
– Bách Thế Tôn, Bát-nha ba-la-mật-da này chẳng sinh ở Đức giới, chẳng sinh ở Sắc giới, chẳng sinh ở Vô sắc giới?

Phật dạy:
– Dừng vậy! Vì rất là thanh tịnh.

Xá-lợi Tự thưa:
– Bách Thế Tôn, Bát-nha ba-la-mật-da này không biết, không hiểu nội?
– Đúng vậy! Vì rất là thanh tỉnh.
Xá-lội Tự thừa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da này không biết không hiểu ở những pháp nào?
Phật dạy:
Xá-lội Tự thừa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da đối với trí Nhật thiết không hao tổn, không lợi ích?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì rất là thanh tỉnh.
Xá-lội Tự thừa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da không lấy, không bỏ đối với tất cả pháp?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì rất là thanh tỉnh.
Bây giờ, Thiên Hiền cùng bách Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì ngã thanh tỉnh nên sắc thanh tỉnh?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì rớt rào thanh tỉnh.
Thiên Hiền lại thừa:
– Bạch Thế Tôn, vì ngã thanh tỉnh nên thơ, tượng, hành, thực thanh tỉnh?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì rớt rào tình.
Thiên Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, vì ngã thanh tỉnh nên trí Nhật thiết thanh tỉnh?
Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì rớt rào tình.
Thiên Hiền lại thưa:
– Bạch Thế Tôn, vì ngả thanh tình nên không chứng đặc, không hiện quán.
Phật dạy:
– Đừng answering! Vì rõta thương tình.
Thiên Hiền lại thưa:
– Bạch Thế Tôn, vì ngả vò biển nên sắc vò biển?
Phật dạy:
– Đừng answering! Vì rõta thương tình.
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, vì ngả vò biển nên thơ, tượng, hành, thức vò biển?
Phật dạy:
– Đừng answering! Vì rõta thương tình.
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hiếu thể này: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-da.
Phật dạy:
– Đừng answering! Vì rõta thương tình.
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da chẳng phải ở đây, chẳng phải ở kia, chẳng phải ở khoảng giữa?
Phật dạy:
– Đừng answering! Vì rõta thương tình.
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khởi lên từ tượng xã bảo Bát-nhã ba-la-mật-da là xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-da.
Phật báo:
Cự thọ Thiên Hiền lạibach Phật:
Khi ấy, Xá-lợi Tử hô Thiên Hiền:
– Thế nào là Đại Bồ-tát khởi lên sự chấp tượng đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa?

Thiên Hiền đáp rằng:
– Nếu Đại Bồ-tát khởi lên từ tưởng chấp trước cái không đối với sắc cho là không. Đối với thọ, tương, hành, thức cho là không, rồi khởi lên chấp trước tưởng không ấy. Đối với pháp quá khúc cho là pháp quá khúc, rồi khởi lên chấp trước tưởng về pháp quá khúc. Đối với pháp vi lai cho là pháp vi lai, rồi khởi lên chấp trước tưởng về pháp vi lai. Đối với pháp hiện tại cho là pháp hiện tại, rồi khởi lên tưởng chấp trước pháp hiện tại. Nghĩa là các thiên nam trư Bồ-tát thưa, khi mỗi pháp tâm thuộc đã khởi lên như vậy nên gọi là chấp tượng.

Khi ấy Thiên đề Thích hỏi Thiên Hiền rằng:
– Đưa vào đầu mà gọi như vậy là chấp tượng?

Thiên Hiền đáp:

Kiều-thi-ca, các thiên nam an trư Đại thưa, nếu có thể thi hiện, đề khuyên khích, hướng dẫn, khen người các hữu tình, hướng tới Bồ-tát thưa như thế, liền có thể xa lìa được tất cả sự chấp trước.

Bây giờ, Thê Tôn khen Thiên Hiền:
– Hay thay, hay thay! Nay ông có thể với các Bồ-tát mà nói một cách khéo léo về tưởng chấp trước, làm cho các Bồ-tát giác ngộ, xa lìa. Lại có những chấp trước với thể này nữa, Ta sẽ nói cho ông, ông nên lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ cho sâu.

Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thê Tôn, xin Ngài hãy nói, chúng con rất muốn nghe!
Phật bảo:

Cử thọ Thanh Hiền liền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, thật tánh các pháp rất thâm sâu.

Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì bàn tánh xa lìa.

Thanh Hiền lại thưa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da bàn tánh thâm sâu?

Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì bàn tánh thanh tịnh.

Thanh Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da bàn tánh thanh tịnh?

Phật dạy:
– Đúng vậy! Vì bàn tánh xa lìa.

Thanh Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da hoàn toàn nên kính lể.

Phật dạy:
Thiên Hiền lại thưa:
–Bạch Thế Tôn, vì vậy Như Lai Úng Chánh Đăng Giác không có sự chúng đặc đối với tất cả pháp nên gọi là Hiền Đăng Giác.

Phật dạy:

Thiên Hiền nên biết, bản tánh các pháp tức chẳng phải bản tánh. Chẳng phải bản tánh này tức là bản tánh; biết được như vậy thì có thể xa lìa tất cả sự chấp trước.

Thiên Hiền lại thưa:
–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nha ba-la-mật-da khó có thể hiểu biết?

Phật dạy:
–Đứng vậy! Ví không có người hiểu biết.

Thiên Hiền lại thưa:
–Như vậy, Bát-nha ba-la-mật-da không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:
–Đứng vậy, chẳng phải tất cả tâm đều có thể biết rõ được.

Thiên Hiền lại thưa:
–Như vậy, Bát-nha ba-la-mật-da không có sự tạo tác?

Phật dạy:
–Đứng vậy! Ví những sự tạo tác ấy chẳng thể nằm bất được.

Bây giờ, Cự thọ Thiên Hiền lại bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nha ba-la-mật-da thế nào?

Phật dạy:
–Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc là hành Bát-nha ba-la-mật-da; nếu không hành thọ, tướng, hành, thức là hành Bát-nha ba-la-mật-da.

Này Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát chẳng hành sắc không tức là
hành Bát-nhã ba-la-mật-da; hoặc chẳng hành thọ, tướng, hành, thực
không tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-da.

Nay Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc, không
viện mạn tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-da. Nếu không hành thọ,
tướng, hành, thực và không viên mạn tướng là hành Bát-nhã ba-la-
mật-da. Vì sao? Vì sắc không viên mạn tức là chẳng phải sắc. Thọ,
tướng, hành, thực không viên mạn tức không phải thọ, tướng, hành,
thực. Nếu không hành như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-da.

Thiên Hiền liềnbach Phật:
–Bạch Thệ Tôn, thật hy hữu! Bạch Thiên Thệ, thật kỳ lạ! Ó
trong những sự chấp trước mà nói tướng không chấp trước.

Phật báo:
–Thiên Hiền, các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc, không có sự
chấp tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-da, nếu không hành thọ,
tướng, hành, thực, không có sự chấp tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-
mật-da.

Thiên Hiền nén biết, các Đại Bồ-tát nếu thường hành Bát-nhã
ba-la-mật-da sau xa như vậy, thì đối với sắc chẳng sinh chấp trước; đối
với thọ, tướng, hành, thực chẳng sinh chấp trước; đối với quả Dư lưu
chẳng sinh chấp trước; đối với quả Nhật lai, Bát hoàn, A-la-hán chẳng
sinh chấp trước; đối với Độc giác Bồ-dề chẳng sinh chấp trước; đối với
quả vị Giác ngộ cao tột của chủ Phật chẳng sinh chấp trước; đối với trí
Nhất thiết cùng chẳng sinh chấp trước. Vì sao? Vì không chấp trước
nênnh không trởi bước, vượt qua tất cả, goi là trí Nhất thiết. Thiện Hiền,
như vậy các Đại Bồ-tát vượt qua tất cả chấp trước để hành Bát-nhã
ba-la-mật-da sau xa.

Cự thơ Thiện Hiền liềnbach Phật:
–Bạch Thệ Tôn, thật hy hữu! Bạch Thiên Thệ, thật kỳ lạ! Như
vậy sự chứng pháp tánh của Bát-nhã ba-la-mật-da rát là thâm sâu, nếu
nói hay không nói đều không tăng giảm.

Phật báo Thiện Hiền:
–Đừng vậy, đừng vậy, đừng như ông nói! Thì như như không, giả
sư hết thơ luật của chủ Phật hoặc khen hoặc chế mà như không kia
không tăng, không giảm. Pháp tánh thâm sâu cũng lại như vậy, hoặc
nói hoặc chẳng nói đều không tăng, không giảm.
Nay Thien Hien, thi nu r nguoi do bien hoa doi voi su khen che đều khong vui, khong buon, khong tang, khong giam. Phap tanh tham sau cung lai nhu vay, hoac noi, hoac khong noi due nhu vay, von khong thu do.

Cu tho Thienn Hien lai bach Phat:
-Bach The Ton, cac Dai Bo-tat hanh Bat-nha ba-la-mat-da sau xa la vice rat kho. Nghia la Bat-nha ba-la-mat-da sau xa tu hoac chang tu, cung khong tang, khong giam, khong tien, khong thoai. Bac Dai Bo-tat tu hanh Bat-nha ba-la-mat-da nhu tu hurl khong hoan toan khong so huu. Nghia la trong ay, khong co phap nho la co the nam bat, ma sieng tu hoc cho den qua vi Giac ngo cao tot thuong khong co su thoai lui.

Bach The Ton, chung con la hang huu tinh, due phai kinh le cac Dai Bo-tat, vi do la bac mac ao giap dai cong luc. Vi sao? Bac Dai Bo-tat vi do huu tinh, nen mac ao giap cong luc. Vi nhu muon chien tranh voi hurl khong phai mac ao giap kiem co.

Bach The Ton, cac Dai Bo-tat vi do huu tinh nen mac ao giap cong luc, nhu vi tuong hung dung muon dem hurl khong de cho cao hon.

Bach The Ton, cac Dai Bo-tat rat la dung manh, mac ao giap cong luc, vi cac huu tinh nhu hurl khong, phap gioi, phap tanh, nen muon dat den qua vi Giac ngo cao tot.

Bach The Ton, cac Dai Bo-tat dat duoc dai Tinh tan ba-la-mat-da va tat c phap nhu hurl khong, nen mac ao giap cong luc.

Bach The Ton, cac Dai Bo-tat rat la hiem co, vi cac loai huu tinh nhu hurl khong, giai thoat kho sinh tu nhu hurl khong, duoc Niet-ban an lac nhu hurl khong, nen mac ao giap cong luc.

Bai gioi, trong hoi co mot vi Biso chup tay huong ve Phat thu:
-Bach The Ton, con phai kinh le Bat-nha ba-la-mat-da sau xa. Nghia la Bat-nha ba-la-mat-da nay khong phap nho co the sinh, khong phap nho co the diet.

Khi ay, Thien de Thich hoi Thienn Hien:
-Neu Dai Bo-tat muon hoc Bat-nha ba-la-mat-da phai hoc nhu the nho?

Thienn Hien dap:

www.daitangkinh.org
– Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-da phải nhưhurst không tình tán tu học.

Khi ấy, Thiên để Thích liền bạch Phật:
– Đối với Bát-nhã ba-la-mật-da, nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ tâm lắng nghe, thở trì, đọc từng, tỉnh tán tu học, như lý suy nghĩ, biện chép, giảng thuyết, truyền bà rộng rải. Con sẽ hỗ trì không để tôn hài buồn phiền.

Bây giờ, Thiên Hiến bảo Đề Thích:
– Ông thấy có pháp nào để hỗ trì không?

Thiên để Thích nói:
– Thưa Đại đức, không! Tôi không thấy có pháp để hỗ trì.

Thiên Hiển bảo:

Thiên để Thích nói:
– Thưa Đại đức, không!

Thiên Hiển bảo:

Bây giờ, do sức oai thân của Thê Tôn, nên khiến cho bốn Đại thiên vượng, Thiên để Thích, Đại Phạm vượng và tất cả chúng trì trong thế giới ba lân ngần này cùng di đén chỗ Phật, đánh lẽ sất chần Ngài, rồi dùng qua một bên. Nhớ thân lực của Phật, nên khắp mỗi phương thế giới, đều thấy được ngàn Đức Phật đang thuyết giảng Bát-

Bây giờ, Thế Tông báo Thiên Hiển:

– Bồ-tát Tứ Thi sẽ chứng đặc quả vì Giác ngộ cao tốt, tức khi ấy lấy danh hiệu này, cũng ở chỗ này thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-da. Trong hiện kiến chữ Phật tôi vi lả sẽ lấy danh hiệu này, cũng ở chỗ này, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da.

M

Phạm 9: KHEN NGỘI

Bây giờ, Cụ thọ Thiên Hiển liên bach Phật:


Phật báo Thiên Hiển:

– Bồ-tát Tứ Thi sẽ chứng đặc quả vì Giác ngộ cao tốt, khi ấy chẳng chứng sống khắc; chẳng chứng thở, tưởng, hành, thức không; chẳng chứng sống trái bước; chẳng chứng thở, tưởng, hành, thức trái bước; chẳng chứng sắc cội mó; chẳng chứng thở, tưởng, hành, thức cội mó; tức là lấy các hành tướng như vậy mà nói. Bồ-tát Tứ Thi sẽ chứng đặc quả vì Giác ngộ cao tốt liên lấy tên này, cũng ở tại nơi này thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-da.

Cụ thọ Thiên Hiển lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tông, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa rất là thanh tịnh?

Phật dạy:

– Thiên Hiển, vì sắc thanh tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa rất là thanh tịnh. Vì thở, tưởng, hành, thức thanh tịnh, nên Bát-nhã

Cư thất Thien Hiền lạibach Phất:
– Bạch Thế Tôn, nên các thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu, công đức của Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa này mà được lợi ích hoành hào, rộng lơn; hướng đi thơ trĩ, độc từng, tu tập, biện chép, thuyết giảng, truyền bài rộng rải. Các thiện nam, thiện nữ này, không chét bật ngỗ cũng không bệnh đột ngột và cũng không bị các tai họa xảy đến, thường được vô lượng trầm ngàn Thiên thần, cung kính vây quanh, theo họ trĩ. Vào ngày mộng tám, ngày thứ mười bốn, ngày thứ mười lăm của tháng có trùng và tháng không có trùng, nếu các thiện nam, thiện nữ, dù an trú hay đi đến bất cứ một chỗ nào mà độc từng, thuyết giảng Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa, thì sẽ được vô biên công đức, lợi ích thư thảng.

Phất báo:

Lại nữa Thien Hiền, khi lắng nghe, thơ trĩ, độc từng, biện chép cùng duồng, tu học, truyền thuyết... Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa, thời có nhiều tà ma làm can trò. Vì sao? Vì Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là ngọc báu lớn đời với các oán thù và trộm cướp. Thì như ở thế gian có ngọc quý báu, dù đề chỗ nào cũng có nhiều oán thù, trộm cướp.

Thien Hiền nên biết, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau xa là của báu không gì hơn, thường làm cho thế gian an vui lợi ích.

Nay Thien Hiền, doi với tất cả pháp, Bát-nhä ba-la-mặt-da sau
xa chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng thành, chẳng hoại, chẳng hướng tới, chẳng quay lui, chẳng kéo theo, chẳng duối đi, chẳng lấy, chẳng bỏ, chẳng đỗ chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng gần chẳng xa. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu và đều chẳng thể đem bất được.

Thiên Hiền nèn biết, vì Bekh-nha ba-la-mật-da sầu xa không có sự chúng đặc đối với tất cả pháp, nên chẳng phải nhiệm ở cũng chẳng phải nhiệm ở. Vì sao? Vì không có pháp nên không thể bị nhiệm ở không có pháp.


Thiên Hiền nèn biết, vì Bekh-nha ba-la-mật-da sầu xa không có sự phân biệt, nên đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, không nói, không chỉ, không kéo theo, không duối đi.

Khi ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở giữa hư không, vui mừng hồn hố, đồng thạnh xướng rằng:
– Hôm nay, ở châu Thiềm-bố này chúng con được thấy Đức Phật chuyển bánh xe điều pháp lần thứ hai.

Bây giờ, Thế Tôn bảo Thiên Hiền:

Cự thế Thiên Hiền liền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, Bekh-nha ba-la-mật-da sầu xa là Ba-la-mật-da rộng lớn, vì hiểu rõ tất cả pháp tự tánh là không. Tuy hiểu rõ các pháp tự tánh đều là không, nhưng các Đại Bồ-tát vẫn dựa vào Bekh-nha ba-la-mật-da sầu xa để không ràng buộc, không đảm trước tất cả pháp, mà chúng được quả vị Giác ngộ cao tổ, chuyển xe điều pháp, cứu độ


Bây giờ, Thế Tôn báo Thiện Hiển:

Bây giờ, Thiện Hiển lại bạch Phát:
–Bạch Thế Tôn, Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa chính là Ba-la-mật-da vô biên, như hư không, rộng lớn không bỏ không bên vậy.

Đây là Ba-la-mật-da không gì sánh bằng vì tất cả pháp đều chẳng thể nằm bất được.

Đây là Ba-la-mật-da xa lìa vì rốt rào không.

Đây là Ba-la-mật-da khó chính phục vì tướng tánh các pháp chẳng thể nằm bất được.

Đây là Ba-la-mật-da không để đầu vết vì không qua, không lạy,
không hình thể.
Đây là Ba-la-mật-da không tánh vì không qua lại.
Đây là Ba-la-mật-da vô hành vì tất cả pháp không thể chuyển động.
Đây là Ba-la-mật-da vô đạt, vì tất cả pháp không thể giữ lấy.
Đây là Ba-la-mật-da vô tận cũng với pháp vô tận hàng tương ứng.
Đây là Ba-la-mật-da không sinh, vì tất cả pháp không thể sinh.
Đây là Ba-la-mật-da không tác, vì các tác giả đều chẳng thể năm bất được.
Đây là Ba-la-mật-da vô trí, vì không có sự biết đối với tất cả pháp.
Đây là Ba-la-mật-da vô kiên, vì không có sự thấy đối với tất cả pháp.
Đây là Ba-la-mật-da vô chuyên, vì những kể sống chết đều chẳng thể năm bất được.
Đây là Ba-la-mật-da vô hoại, vì khoảng trước, sau và giữa đều chẳng thể năm bất được.
Đây là Ba-la-mật-da như huyền, vì các pháp không sinh, không biểu thị được.
Đây là Ba-la-mật-da như mộng, vì thành các ý thức là bình đẳng.
Đây là Ba-la-mật-da không tập nhiệm, vì tham, sân, si không tử tánh.
Đây là Ba-la-mật-da vô sở đắc, vì chồ nương tựa chẳng thể năm bất được.
Đây là Ba-la-mật-da không hy lưỡng, vì tất cả pháp vượt khó sữ nghị lẫn.
Đây là Ba-la-mật-da vô tự lự, vì tất cả pháp không làm dao động.
Đây là Ba-la-mật-da không chuyên động, vì trừ vào pháp giới.
Đây là Ba-la-mật-da lìa nhiệm, vì tất cả pháp chẳng hữu vọng.
Đây là Ba-la-mật-da vô đăng khởi, vì tất cả pháp không có sự phân biệt.
Đây là Ba-la-mật-da tịch tịnh, vì tất cả pháp tương đều chẳng thể năm bất được.
Đây là Ba-la-mật-da lâm lối, vì tu các công đức để đến bổ kia.
Đây là Ba-la-mật-da không hữu tình, vì chúng thật tế.
Đây là Ba-la-mật-da vô đoạn, vì tat cả pháp không khởi lên một cách bình đẳng.
Đây là Ba-la-mật-da như thật, vì không phân biệt.
Đây là Ba-la-mật-da không hai Bên, vì không chấp trước đối với tất cả pháp.
Đây là Ba-la-mật-da không tập hoai, vì tất cả pháp chẳng hòa hợp.
Đây là Ba-la-mật-da không chấp giữ, vì vượt các bậc Thanh văn và Độc giác.
Đây là Ba-la-mật-da không tầm tử, vì đặt đến tánh bình đẳng của pháp tầm tử.
Đây là Ba-la-mật-da vô lượng, vì vô lượng pháp.
Đây là Ba-la-mật-da không khởi, vì lìa nghĩa pháp.
Đây là Ba-la-mật-da không phân biệt, vì tánh các sự phân biệt là bình đẳng.
Đây là Ba-la-mật-da chẳng thể làm bất được, vì đặt đến tánh chân thật của tất cả pháp.
Đây là Ba-la-mật-da vô trước, vì không chấp trước đối với tất cả pháp.
Đây là Ba-la-mật-da không nương tựa, vì không chịu nương tựa.
Đây là Ba-la-mật-da chẳng sinh, vì tất cả pháp hoan toàn chẳng sinh.
Đây là Ba-la-mật-da vô thường, vì tất cả pháp thường không có tánh.
Đây gọi là Ba-la-mật-da khó, vì làm bục bách phiên nào tánh bình đẳng.
Đây là Ba-la-mật-da vô nghĩa, vì đối với tất cả pháp không có sự chấp trước.
Đây gọi là Ba-la-mật-da rồng không, vì tất cả pháp chẳng thể làm bất được.
Đấy là Ba-la-mật-da vô tướng, vì lìa các tướng của tất cả pháp.
Đây là Ba-la-mật-da vô nguyên, vì không có sự thàn.
Đây gọi là Ba-la-mật-da sức lực, vì không chịu khuyết phục tất cả
pháp.
  Ngày là Ba-la-mật-da vô lượng Phật pháp, vì quá số lượng.
  Ngày là Ba-la-mật-da vô số yếu, vì nói tâm rớt rào không có sự sở hãi.
  Ngày là Ba-la-mật-da chấn Như, vì tánh của tất cả pháp này không có biến đổi.
  Ngày là Ba-la-mật-da tự nhiên, vì tất cả pháp không có tự tánh.
  Ngày là Ba-la-mật-da trí Nhất thiết trí, vì biết tất cả pháp không tự tánh.

Phật dạy Thiên Hiển:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như điều ông nói!

M

Phần 10: TỔNG TRỊ (I)


Bây giờ, Thế Tôn biết tâm niềm của Thiên để Thích liên bao:
– Dùng vậy, dùng vậy, dùng như ông nói!

Khi ấy Xá-lợi Tự cũng biết được tâm niềm của Thiên để Thích, liên bách Phật:
– Thiên nam, thiên nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa

www.daitangkinh.org


Bây giờ, Thiên đế Thích nói với Xá-lợi Tử:

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

Phật bảo Thiên đế Thích:
Thiên đề Thích bạch Phật:

Phật báo Thiên đề Thích:

Nay Kiêu-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhiba ba-la-mật-da sầu xa, chẳng học đối với sắc, cùng chẳng học dạy là sắc, dạy là chẳng rứa sắc. Chẳng học đối với thơ, tưởng, hành, thức, cùng chẳng học dạy là thơ, tưởng, hành, thức; dạy là chẳng rứa thơ, tưởng, hành, thức.


Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

Bây giờ, Phật báo Xá-lợi Tử:
– Đừng vậy, đừng vậy! Xá-lợi Tử, khi hành Bát-nhiba ba-la-mật-da sầu xa các Đại Bồ-tát chẳng rứa vào tánh thầm sầu của sắc, cùng chẳng rứa dạy là tánh thầm sầu của sắc; dạy gọi là học tánh thầm sầu của sắc. Chẳng rứa vào tánh thầm sầu của thơ, tưởng, hành, thức; cùng chẳng rứa dạy là tánh thầm sầu của thơ, tưởng, hành, thức; dạy gọi là học tánh thầm sầu của thơ, tưởng, hành, thức.

Nay Xá-lợi Tử, khi hành Bát-nhiba ba-la-mật-da sầu xa, các Đại Bồ-tát chẳng học tánh thầm sầu của sắc; cùng chẳng học dạy là tánh thầm sầu của sắc. Đối với
thọ, tướng, hành, thức chẳng học tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức; cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức; đây gọi là chẳng trử vào tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức.

Xá-lợi Tư lại bạch Phật:
-Bát-nhä ba-la-mật-da này rặt thâm sâu, khó có thể so lường, khó có thể chập_initializer tịnh, không có hận lường, khó tin hiệu, chỉ nên thuyết cho các Bồ-tát ở địa vị không tháo chuyển khiời. Vì sao? Vì những vị ấy nghe Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa này, tâm chẳng hoàng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, tâm rát tin hiệu, chẳng sinh huy băng.

Khi ấy, Thiên đức Thích liên hỏi Cử thọ Thiên Hiền:
-Nếu có vị các Bồ-tát chưa được thọ kỹ kia mà thuyết Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa thì sẽ mắc lỡ gì?

Xá-lợi Tư bảo Thiên đức Thích:
-Nhiển nghe, những người kia sẽ chẳng hoàng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, không thể tin hiệu, hoặc sinh huy băng; như vậy là đã làm tăng trưởng nghiệp cấm đạo lạc thực, chìm trong ba đường lạc, chịu khổ lâu dài nằng nặc, khó chừng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì thế không nên vì họ mà tuyên thuyết Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa.

Thiên đức Thích thưa:
-Có trường hợp nào, Bồ-tát chưa được thọ kỹ, nghe Bát-nhä ba-la-mật-da sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoàng hốt, nghi ngờ, rát tin hiệu, chẳng sinh huy băng không?

Xá-lợi Tư đáp:

Bây giờ, Phật bảo Xá-lợi Tư:
-Dùng vậy, đừng vậy, đừng như ông nói! Xá-lợi Tư, Đại Bồ-tát nào học Đại thừa lâu dài, phát đại nguyên lâu dài, tu đại hành lâu dài, cũng đường nhiều Phật, phùng sự nhiều thiện hữu, cân lành thành
thực, nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, tấm chồng sở hữu, hoàng hốt và nghỉ ngơi, tấm tìn hiểu sâu xa, thích lắng nghe, thờ trì, đọc từng, cung kính cùng đường, suy nghĩ dùng lý, thuyết giảng cho người khác hoặc lại biễn chép, như thuyết tu hành thường chẳng biển nhác.

Xá-lợi Tù, do có những nguyên nhân này, nên dù sinh ở chết nào, Đại Bồ-tát này luôn được gắp Phật, thường nghe chánh pháp, cung kính, cùng đường, tồn trọng, ngợi khen. Gắp được Phật đều được Phật thọ ký không bỏ qua.

Khi ấy, Xá-lợi Tù bèn bạch Phật:
– Nay con muốn nói chút ít thí dụ, cúi xin Ngài hứa cho.

Phật báo Xá-lợi Tù:
– Tụy ỷ, ông cử nói.

Xá-lợi Tù thưa:

Bách Thế Tôn, vì như có người muốn xem biên cặc, lần lượt đi


Bấy giờ, Phát khen Xá-lợi Từ:

–Hay thay, hay thay! Ông đã khéo léo nói được thí dụ của Bồ-tát, nhưng phải biết đó điều nhờ thân lục của Như Lai.
Phần 10: TỔNG TRỊ (2)

Bây giờ Cự thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tôn, hy hữu thay! Đức Như Lai Úng Chánh Đặng Giác khéo phân tích giảng nói những sự việc của Bồ-tát.

Đức Phật bảo Thiền Hiền:

Cự thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Các Đại Bồ-tát đã thành tựu nhiều công đức lớn vô biên nhưng vì muốn làm nhiều lợi ích cho các hữu tình mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Vậy Đại Bồ-tát làm thế nào để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da chống được viễn mận?

Đức Phật dạy:

Cự thọ Thiền Hiền bạch Phật:
– Lời dạy của Đức Như Lai không thể nghiêng bàn!

Đức Phật bảo Thiền Hiền:
– Đăng thế, đừng thế! Sắc không thể nghiêm bàn nên lời dạy của Như Lai không thể nghiêm bàn. Thơ, tưởng, hành, thức không thể nghiêm bàn nên lời dạy của Như Lai không thể nghiêm bàn. Nếu Đại Bảo-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, mặc đầu biết là như thật sắc không thể nghiêm bàn nhưng không sinh tướng, không thể nghiêm bàn, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da; tuy biết như thật là thơ, tưởng, hành, thức không thể nghiêm bàn, nhưng không sinh tướng không thể nghiêm bàn, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da. Đại Bảo-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da như vậy mới chính được viên mãn.

Khi ấy Xá-lợi Tú bạch Phát:
– Bạch Thế Tôn, nghiêm lý của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa như vậy thì ai có khả năng tin hiệu?

Đức Phát bảo Xá-lợi Tú:
– Đại Bảo-tát nào, tự lâu dài tu hành lớn đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa mới có thể sinh lòng tin hiệu.

Xá-lợi Tú lại bạch Phát:
– Bạch Thế Tôn, đến mức độ nào mới biết Đại Bảo-tát ấy đã tu hành lớn lâu dài và được gọi là tu hành lớn lâu dài?

Đức Phát bảo Xá-lợi Tú:

Xá-lợi Tú, nếu Đại Bảo-tát thực hành như vậy, mà hoàn toàn không có chỗ hành, đỡ mới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tú, đến mức độ như thế nên biết Đại Bảo-tát này đã tu hành lớn lâu dài và được gọi là tu hành lớn lâu dài.

Cự thơ Thiện Hiền bạch Phát:

Đức Phát bảo Thiện Hiền:
– Dừng thế, dừng thế!
Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, thật hy hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-da này rất sâu xa, nên có nhiều sự trợ ngại, nay nên giảng rộng để sự trợ ngại không sinh.

Đức Phật báo Thiên Hiền:

Thiên Hiền nên biết, các thiên nam, thiên nữ Đại thừa này; nếu muốn biên đẹp, thơ trì, đọc tụng, tu tập, tự duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa được rõ ráo trong thời gian một tháng cho đến một năm, hãy nên siêng năng tinh tân, thành niềm biên đẹp cho đến giảng nói; trong khoảng thời gian như vậy phải làm cho được rõ ráo. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là ngọc thân đại bảo nên bị nhiều sự trợ ngại.

Cụ thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Hy hữu thay, bách Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là viên ngọc thân đại bảo có nhiều sự trợ ngại, cho nên nếu có người biên đẹp, thơ trì, đọc tụng, tu tập, tự duy và giảng dạy cho người khác thì bác ma sẽ làm trợ ngại cho người đó, làm cho không biên đẹp cho đến giảng dạy được.

Đức Phật báo Thiên Hiền:
– Ác ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, tuy luôn rình rỉm, muốn làm cho trợ ngại để không biên đẹp cho đến giảng nói. Những sức của ác ma không đủ làm chương ngại, khiến cho việc làm của Bồ-tát đó không thành.

Xá-lợi Từ bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, nhớ thân lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây trợ ngại cho việc biên đẹp của các Bồ-tát?

Đức Phật báo Xá-lợi Từ:
Đó là thân lực của Phật, làm cho bạn ác ma kia không thể gây trở ngại cho việc biên chếp của các Bồ-tát.

Nay Xá-lợi Tử, đó cũng là thân lực của chủ Phật khắp mọi phương tất cả thể giới, đã làm cho ác ma không thể gây trở ngại đến việc biên chếp của các Bồ-tát.


Xá-lợi Tử, nếu những Bồ-tát nào, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa biên chếp, thơ trĩ, đọc tùng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, thì đáng được mọi phương thể giới, tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác sẽ hiện hiện thuyết pháp hồ niệm cho. Nếu được nhờ chủ Phật hồ niệm thì ác ma cũng không thể gây sự trở ngại.

Nay Xá-lợi Tử, nếu các thiện nam, thiện nữ có lòng tình sầu xa thanh tịnh, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa biên chếp, thơ trĩ, đọc tùng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói và nền suy nghĩ: “Ta đang biên chếp cho đến giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa đều là nhờ thân lực của chủ Phật Thệ Tôn nói tất cả mọi phương thể giới hồ niệm.”

Xá-lợi Tửbach Phất:
– Nếu các thiện nam, thiện nữ Bồ-tát thừa nay đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa biên chếp, thơ trĩ, đọc tùng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói đều là nhờ thân lực của chủ Phật khắp mọi phương tư bi họ niệm, thì người đó đã tạo các thiện nghiệp thú thằng, nên ác ma và quyền thuộc của chúng không thể gây sự trở ngại.

Khi ấy Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:
– Dùng thể, dùng thể, dùng như lời ông nói!

Xá-lợi Tủbach Phất:
– Nếu các thiện nam, thiện nữ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa biên chếp, thơ trĩ, đọc tùng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, thì chủ Phật Thệ Tôn nói muội phương thể giới đều cũng nhận biết, hoan hy họ niệm. Chủ Phật Thệ Tôn khắp mọi phương thể giới thường dùng Phật nhân để quán thável khámcũng rồi từ bi họ niệm,
lấm cho sự tu tập của các Bồ-tát được thành tựu.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tứ:


Này Xá-lợi Tứ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thưa; nếu có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa này mà biết bekép, thọ trì, đọc tùng, tu tập, suy nghĩ, giảng bài; nên biết các thiện nam, thiện nữ đó đã gần qua vị Giác ngộ cao tổ; các ác ma oán không thể làm trở ngoài được.

Xá-lợi Tứ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thưa; nếu có thể biến bekép Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, trang nghiêm nhiều loại, thọ trì, đọc tùng, cung kính cùng đường, tôn Trọng, ngồi khen; người ấy thường được Phật nhân Như Lai quán chiếu, nhận biết và hồi niệm. Nhớ nhận duyên này chắc chắn sẽ đạt được đại tài, đại lợi, đại quả, đại báo,... cho đến sẽ được bác không thoái chuyền, thường không xa lìa chư Phật và Bồ-tát, thường nghe chánh pháp và không rời vào cố ác, được sinh vào chơn trỗi, ngồi, hưởng vui suốt đời. Vì sao? Xá-lợi Tứ, vì Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa làm cho các hữu tình thông suốt hư thật nghĩa thủ thằng của các pháp. Đối này và đối sau đều phát khởi những việc lợi ích an vui.

Xá-lợi Tứ, kinh diễn tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, sau khi Ta vào Niết-bàn, đến phương Đông nam dân dân sẽ được hưởng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thưa; có thể đối với kinh diễn tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa đếm lòng tin sầu xa; rồi vui vẻ biến bekép, thọ trì, đọc tùng, tu tập, suy nghĩ, giảng bài, cung kính cùng đường, tôn Trọng, ngồi khen.

Kinh diễn như vậy, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Đông nam chuyển đến phương Nam sế dân dân được hưởng thịnh; vì phương đó có nhiều thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thưa, có thể đối với kinh diễn tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa; hết lòng tin sầu xa, muốn biến bekép, thọ trì, đọc tùng, tu tập, suy nghĩ, giảng bài, cung

www.daitangkinh.org
kinh cùng đường, tôn trọng người khen. Kinh diển cử như vậy, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Nam đến phương Tây nam dần dần được hưởng thịnh, vì phương độ có nhiều thiên nam, thiên nữ trự nơi Bồ-tát thọa, có thể đối với kinh diển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, hết lòng tin, muốn biên chép, thơ trỉ, đọc từng, tu tập suy nghĩ, giảng nói, cung kính cùng đường, tôn trọng, người khen.

Kinh diển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Tây nam đến phương Tây bắc, dần dần được hưởng thịnh, vì phương độ có nhiều thiên nam, thiên nữ trự nơi Bồ-tát thọa, có thể đối với kinh diển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, hết lòng tin rỗi thích biên chép, thơ trỉ, đọc từng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cùng đường, tôn trọng, người khen.

Kinh diển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Tây bắc chuyển đến phương Bắc, dần dần được hưởng thịnh, vì phương độ có nhiều thiên nam, thiên nữ trự nơi Bồ-tát thọa, có thể đối với kinh diển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, hết lòng tin rỗi thích biên chép, thơ trỉ, đọc từng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cùng đường, tôn trọng, người khen.

Kinh diển như thế này, sau khi Ta vào Niết-bàn, từ phương Bắc đến phương Đông bắc dần dần được hưởng thịnh, vì phương độ có nhiều thiên nam, thiên nữ trự nơi Bồ-tát thọa, có thể đối với kinh diển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, hết lòng tin rỗi thích biên chép, thơ trỉ, đọc từng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kính cùng đường, tôn trọng, người khen.


Xá-lợi Từ, các thiên nam, thiên nữ trự nơi Bồ-tát thọa ở phương
Đồng bác kia, có thể đối với kinh điển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, hết lòng tin và thích biến chép, thơ trí, đọc từng, tu tập, suy nghĩ, giảng nổi, cung kính cùng đường, tôn trọng kẻi khen. Chữ Phật chúng ta thường dùng Phật nhân quán sát ở niệm để cho họ không bị tổn hại và phiền não; hiện tại và vị lại thân tâm an lạc.

Tôn giả Xá-lợi Tứ bạch Phật:
- Bách Thế Tôn, kinh điển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này, khoảng năm trăm năm, sau khi Phật vào Niết-bàn, ở phương Đông bác có truyền bá rộng rãi không?

Đức Phật bao Xá-lợi Tứ:
- Đừng thế, đừng thế! Xá-lợi Tứ, năm trăm năm sau, khi Ta vào Niết-bàn, các thiên nam, thiên nữ từ nơi Bồ-tát thưa ở phương Đông bác. Nếu được nghe kinh điển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, hết lòng tin và thích biến chép, thơ trí, đọc từng, tu tập, suy nghĩ, giảng nổi, cung kính cùng đường, tôn trọng, kẻi khen, phải biết những người đó từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tổ, từ lâu đã tu hành Đại Bồ-tát, cùng đường nhiều Đức Phật, phong sơ nhiều ban lành; từ lâu đã tu tập nhiều thành giới tâm tử, trồng nhiều căn lành và đã hoàn toàn thành thực, nhờ lực này nên được nghe kinh điển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, hết lòng tin ưa và có thể biến chép, thơ trí, đọc từng, tỉnh tân tu học, suy nghĩ đúng lý, vi khắp các hữu tình mà phân tích chỉ bày.

Xá-lợi Tứ lại bạch Phật:
- Bách Thế Tôn, sau khi Phật nhập Niết-bàn năm trăm năm, lực chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bác sẽ có bao nhiêu thiên nam, thiên nữ từ nơi Bồ-tát thưa, được nghe kinh điển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da mặt đa sau xa, hết lòng tin thích lại có thể biến chép, thơ trí, đọc từng, tu tập, suy nghĩ, giảng dạy cho mọi người, cung kính cùng đường, tôn trọng kẻi khen?

Đức Phật bao Xá-lợi Tứ:
- Sau khi Ta vào Niết-bàn năm trăm năm, lực chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bác tuy có vô lượng thiên nam, thiên nữ từ nơi Bồ-tát thưa, nhưng ít có người được nghe kinh điển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da, hết lòng tin thích và có thể biến chép, thơ trí, đọc từng, tu tập, suy nghĩ, giảng dạy cho mọi người, cung kính cùng đường, tôn
trong ngôi khen.

Xá-lội Tự, những thiên nam, thiên nữ trụ nơi Bồ-tát thưa, nghe nói kinh diển tụng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xảy ra này, mà Tâm không chìm đắm, không kinh, không sợ lại sinh niệm tin sầu xa, thích biên chếp, thọ trì, đức tạng, tu tập, suy nghĩ, giảng nói, cung kinh cùng đường, tôn trọng, ngôi khen, thì nên biết những người này đã từng gần gũi, cung kinh cùng đường, tôn trọng ngôi khen vô lượng Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, thân hồi nghĩa lý sầu xa của Bát-nhã ba-la-mật-da.


Xá-lội Tự, những thiên nam, thiên nữ trụ nơi Bồ-tát thưa nếu nghe nói về Bát-nhã ba-la-mật-da sau xảy ra mà tâm được côí mọ, thanh tinh, vui mừng thì cũng có thể an lập vô lượng hữu tình nơi pháp thiên thưa thằng, làm cho họ tiên đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Xá-lội Tự, với các thiên nam, thiên nữ trụ nơi Bồ-tát thưa này đã phát nguyện rồng lờn với Ta: “Ta phải an lập vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tu các hành Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyên bảo, khen ngợi, vui mừng, làm cho
ô nói quả vị Giác ngộ cao tốt cho đến được tho kỳ không thoái chuyển. Ta đổi với họ, nguyên sinh tâm vô cùng hoan hỷ.” Ví sao? Xá-lợi Tứ, vì Ta quan thây những người đó, đã phát tâm nguyên rộng lớn tương ứng với lời nói. Người đó ở tương lai nhất định có thể an lấp vò lượng trái ngàn các loại hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tu các hành Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyên khách, hướng dẫn, hân hoan, tiên đến quả vị Giác ngộ cao tốt, cho đến được tho kỳ không thoái chuyển.

Những thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thưa nầy, vào thời quả khách, cùng đã ở trước Phật phát nguyện rộng lớn: “Ta sẽ an lấp vò lượng trái ngàn các loại hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tu các hành Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyên khách, hướng dẫn, hân hoan để đạt quả vị Giác ngộ cao tốt, cho đến được tho kỳ không thoái chuyển.”


Xá-lợi Tứ bạch Phật:
– Bạch Thế Tổ, thật là hiềm có! Đức Phật đổi với các pháp sở hữu thời quả khách, vị lai và hiện tại, không có pháp nào mà không chứng biệt, không có pháp nào mà không hiểu rõ. Đổi với những hữu

www.daitangkinh.org
tình tâm hành khác nhau, Đức Phật đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ. Đôi với ba đổi chủ Phất, Bồ-tát, Thanh văn và các côi Phất, Thề Tôn đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào đổi với Bát-nhay ba-la-mật-da sau xa chỉ tâm lăng nghe, thơ trì, đọc tung, tình tán tu học, suy nghĩ dùng lý, biên chép, giải nói, truyền bá kháp nơi thì Đại Bồ-tát này vào thời tương lại nếu đổi với kinh điển tương ứng Bát-nhay ba-la-mật-da sẽ dùng mạnh, tình tán thưởng câu không ngừng nghỉ, như vậy, người đổi đổi với kinh điển tương ứng Bát-nhay ba-la-mật-da luôn được chứng đặc, không kề thời gian phải không?

Đức Phật báo Xá-loi Tử:


Xá-loi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này không chỉ đổi với kinh điển tương ứng Bát-nhay ba-la-mật-da sau xa luôn dùng mạnh, tình tán, vui thích mong cầu không ngừng nghỉ mà chứng đặc bất kỳ lúc nào, hay đổi với những kinh điển khác cũng thường được như vậy?

Đức Phật báo Xá-loi Tử:

M
Phần II: MA SƯ (l)

Khi ấy, Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, dã nói các thiên nam, thiên nữ trù nơi Bồ-tát thừa, khi tu những công đức hay gắp nhiều sự trở ngại. Những gì gọi là các việc trở ngại?
Đức Phật báo Thiên Hiền:
– Việc trở ngại đó là các việc ma.

Cử thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bách Thế Tôn, thế nào gọi là việc ma của Bồ-tát?
Đức Phật báo Thiên Hiền:
– Nếu Đại Bồ-tát lúc muốn giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-da hoặc nói pháp cót yêu, thường nói thật lâu mới xong; hoặc nói pháp cót yêu vời vàng cho xong; hoặc nói pháp cót yêu đa xong, còn tiếp tục nói thêm; điều muốn nói thêm chưa xong liên ngưng; hoặc nói pháp cót yêu ngôn từ lớn xôn; hoặc nói pháp cót yêu ngôn từ gian đoạn; hoặc khi nói pháp cót yêu lại sinh ra những điều không tốt, làm cho những điều muốn nói không được tùy tâm... nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, Đại Bồ-tát nào khi biến hẹp kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa; hoặc ông ngáp uể oải; hoặc cùng nhau cười gọi; hoặc khính lảm lẫn nhau; hoặc thân tầm dao đồng; hoặc roi loan mắt chánh niêm; hoặc vẫn cứ ngược xuôi; hoặc mè mò về nghĩa lý; hoặc không được thẩm nuances pháp vị roi sinh tầm chán bò; hoặc ích sinh ích việc ngang trái; hoặc tranh cải chồm bang lẫn nhau... Vì những sự kiến này, nên biến hẹp không xong, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, nếu Đại Bồ-tát nào khi thọ trì, đọc tung, suy nghĩ, tu tập, nói với nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa ông ngáp uể oải; hoặc cùng nhau cười gọi; hoặc khính lảm lẫn nhau; hoặc thân tầm dao đồng; hoặc roi loan mắt chánh niêm; hoặc vẫn cứ ngược xuôi; hoặc nghĩa lý mè mò; hoặc không được thẩm nuances pháp vị nên sinh tầm chán bò; hoặc ích sinh ích việc ngang trái; hoặc tranh cải chồm bang lẫn nhau... Do những sự kiến này, nên việc làm không thành tựu, nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.


Nếu các thiện nam trú nơi Bồ-tát thừa, tu học kinh diễn tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa như vậy, tức là tu học các công đức thugs thằng ở thế gian và xuất thế gian của tất cả chúng Đại Bồ-tát, thì chúng tiến đến trí Nhật thiết trí.

Nếu các thiện nam trú nơi Bồ-tát thừa, buông bỏ kinh diễn tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-da, để cầu học kinh diễn tương ứng Nhị thừa; tức là buông bỏ tất cả các công đức thugs thằng ở thế gian và xuất thế gian của Đại Bồ-tát, thì không bao giờ đạt đến trí Nhật thiết trí. Các thiện nam trú Bồ-tát thừa này thuộcINET ội, vì bỏ gốc tim ngọn; nên gọi đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiên Hiền nên biết, như chờ đợi ngửi si bỏ miệng ăn của chủ

Này Thiên Hiền, vì như có người muốn xem vào chúa thân hình lớn hay nhỏ, thuộc loại mạnh mẽ hay yếu đuối. Được thấy vo mà người ấy không xem, lại đi tìm dấu chân của nó. Ý ông nghĩ sao? Người đó có thông minh chẳng?

Thiên Hiền thưa:
–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiên Hiền:
–Vào thời tương lai, có các thiên nam trù Bồ-tát thừa, bố kinh điện tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, cố rõ của trí Nhất thiết trí để câu học kinh điện tướng ứng Nhị thừa và trong đó cũng mong câu được trí Nhất thiết trí thì cũng sẽ như vậy.

Này Thiên Hiền, vì như có người vi trần báo nên tìm đến biển lớn. Đa đến bờ biển, người ấy không vào biển lớn mà trở lại xem nước nội dấu chân trâu, rồi suy nghĩ: “Nước trong biển lớn, lượng sầu rộng của nó có bằng đầy chẳng? Trong độ có lẽ cũng có các trần báo.” Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn không?

Thiên Hiền thưa:
–Bạch Thế Tôn, thưa không.

Đức Phật bảo Thiên Hiền:
Vào thời tương lai, có các thiên nam từ Bồ-tát thưa, bố kinh điện tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, cởi rế của trí Nhật thiệt tri để câu học kinh điện tương ứng Nhi thừa và trong đó cũng mong cầu được trí Nhật thiệt tri thì cũng lại như vậy. Vì sao? Vì người đó tính căn tu học kinh điện Nhi thừa, cởi cùng chỉ có thể đạt quả ĐỨC lưu, tuần tự cho đến Dốc giác Bồ-dề; tất nhiên không thể đạt được trí Nhật thiệt tri.


Nay Thiên Hiền, như có người thoát, hoặc học trò của ông ta; muốn làm cung điện lớn, cao rộng tốt đẹp như cung điện Thiên đệ Thích. Thấy cung điện đó rồi, nhưng người đó lại làm cung điện kiểu như cung điện Nhật nguyệt. Ý ông nghĩ sao? Như vậy người thoát, hoặc học trò của ông ta, có thể làm cung điện rộng lớn, tốt đẹp như cung điện của Đế Thích chẳng?

Tôn giả Thiên Hiền:
– Bách Thế Tôn, thưa không.

Đức Phát hỏi Thiên Hiền:
– Người ấy có thông mình không?

Tôn giả Thiên Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, người ấy không thông mình.

Đức Phát báo Thiên Hiền:
– Vào thời tương lai, có các thiên nam từ Bồ-tát thưa, đã được Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, lại bố đi để câu học kinh điện Nhi thừa và cũng muốn chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tổt, làm lợi ích an lạc cho loài hữu tình, như vậy cũng không được. Nên biết, đó là các loại người ngữ si.

Thiên Hiền, như có người muốn thấy Chuyển luân thành vương, thấy rồi, chẳng nhận biết, bố đến nói khác. Thấy vừa nước nhỏ, quán sát hình tương của ông ta và suy nghĩ: “Hình tương của Chuyển luân vương oai đức đầu có hơn người này.” Ý ông nghĩ sao? Người đó có thông mình không?

Tôn giả Thiên Hiền thưa:
Bạch Thế Tông, thừa không.

Đức Phật báo:


Nay Thiên Hiền, như có người đó được thực ăn trầm vị mà bồ đề cầu ăn cỗ đã để lâu hai tháng. Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn ngoan không?

Tôn giả Thiên Hiền bạch Phật:

-Bạch Thế Tông, thừa không.

Đức Phật báo Thiên Hiền:

-Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thọ, cùng sẽ lại như vậy. Cầu hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổt mà bồ Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đề cầu học kinh điển tương ưng Nhi thư, với ý muốn tìm trí Nhất thiết trí trong kinh Nhi thư ấy, thật hoài công nhọc nhằn, cuối cùng chẳng được gì.

Nay Thiên Hiền, như có người nghèo, được ngọc vô giá mà bồ, đề đòi lấy đa Ca-gia-mật-ni. Ý ông nghĩ sao? Người đó có khôn ngoan không?

Thiên Hiền đáp:

-Bạch Thế Tông, thừa không.

Đức Phật báo Thiên Hiền:

-Vào thời tương lai, có các thiện nam trụ Bồ-tát thọ cùng lại như vậy; cầu hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổt mà bồ Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đề cầu học kinh điển tương ưng Nhi thư, với ý
muốn tìm trí Nhật thiết trí trong kinh Nhi thừa áy; thật hoài công
nhọc nhân, cuối cùng cũng chẳng được gì.

Nay Thiên Hiện, các thiên nam, thiên nữ trụ nội Bồ-tát thừa; nếu đang lực biên chếp, tho trình, đọc từng, suy nghĩ; tu tập kinh diễn
trường ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có những sự biên luấn phúc
tap nội lên và lại muốn nội về những pháp môn khác, làm cho những
việc biên chếp... không được hoàn tất, nên biết đó cũng là việc ma
của Bồ-tát.

Cự thơ Thiên Hiện bạch Phát:
– Bạch Thế Tôn, có thể biên chếp Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa
được không?
Đức Phát bảo:
– Không được, Thiên Hiện, nếu các thiên nam trụ Bồ-tát thừa, khi
biên chếp, thơ trình, đọc từng, tu tập, tự duy, giảng nội kinh tướng ứng
Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mà nghĩ đến đất nước, thành công, kinh đô,
noi chơn, thấy bàn, cha mẹ, vợ con, anh em, chỉ em, bà con, bạn bè,
vua quan, trông cớp, thủ đô, người ác, quý ác, đầm đông, đạo chúa,
âm nhạc, báo oàm, báo âm, thực phẩm, y phục, đồ nạm; hoặc nghĩ đến
các vật mà thân cơn thiêu, nghĩ đến sự sáng tác văn tông, sách vở,
thời tiết lành, nông, ấm, mát, những việc với, nghĩa, nurture, lua; hoặc
nghi nghĩ đến những sự nghiệp khác đã xa lìa... Nên biết, những sự kiến đó
dều là việc ma của Bồ-tát.

Những việc ma này làm khuây đông Bồ-tát, làm cho những việc
biên chếp đều không được thành tựu. Bồ-tát biết rõ hãy nên xa lánh.

Nay Thiên Hiện, các thiên nam, thiên nữ trụ nội Bồ-tát thừa, khi
biên chếp, thơ trình, đọc từng, tu tập, tự duy, giảng nội kinh tướng ứng
Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, được sự cung kính cùng duồng, được
nhieu lợi ích, tiếng khen. Nếu vị lý do này, mà người đó bố bể sự
nghiệp đã làm thì nên biết, đó cũng là việc ma của Bồ-tát. Bồ-tát biết
rõ như vậy hãy nên xa bố.
Thiên Hiền, các thiên nam, thiên nữ trái nơi Bồ-tát thưa, khi biên chép, thơ trĩ, đọc tuning, tu tập, tự duy, giảng nói kinh tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da, mà có những ác ma hóa ra những hình tướng Bí-số tay cầm các loại sách thể túc, hoặc kinh diện tướng ứng Nhị thusaha, giải hiện bản thân, trao cho Bồ-tát và báo Bồ-tát: “Kính nguyện này ý nghĩa mới sau xa, khói hiểu, nên chuyển căn tu học và bố kinh đa học kia đi.” Các thiên nam trái Bồ-tát thưa này chưa có phương tiện thiên xảo, không nên chép nhận sách luận thể türü của ác ma trao cho, hoặc kinh diện tướng ứng Nhị thusaha. Vì sao? Vì sách luận của thể türü và kinh diện Nhị thusaha không thể dẫn dat sự phát khởi câu trì Nhật thiết trì; chẳng phải là con đường hướng đến quả vị Giác ngộ cao toàn; không phải là phương tiện thuận duyên hướng đến quả vị Giác ngộ cao toàn mà nó là chương ngai to lớn.


Thiên Hiền, người thuyết pháp, tâm không có say đắm, cũng không biếng nhác, uá giảng và uá ban bố Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, dùng phương tiện để khuyến khích việc biên chép, thơ trĩ, đọc tuning, tu tập; còn người nghe pháp lại luột biếng, ham vui, không muốn lãnh thơ cho đến tu tập. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiên Hiền, người nghe pháp có đầy đủ sức trí tuệ, nhộ nghi; thích nghe, thích hỏi, biên chép, thơ trĩ, đọc tuning, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Còn người thuyết pháp lại muốn đi đến phương khác, không muốn dạy bảo, truyền trao. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.
Thiên Hiền, người thuyết pháp, ưa thuyết, ưa ban bố Bát-nhã ba-la-mật-da, dùng phương tiện khuyến khích việc biên chợp, thơ tri, đọc tụng, tu tập; còn người nghe pháp lại muốn qua phương khác; không muốn nghe, thơ. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, người thuyết pháp có đầy đủ các thử ác và lòng ham muốn lớn, yêu thương danh lợi; y phục, thực phẩm, đỡ ná m, thuốc thang và bao nhiều vật dụng, của cải khác; đối với sự cung kính cung dưỡng, tâm vui thích không nhằm chán; còn người nghe pháp chỉ biết dù không ham muốn lớn tu hành xa lìa, dùng mạnh tính tấn, đầy đủ niềm, ðinh, tuệ; chán sột tự lời từ sự cung kính cung dưỡng và tiếng khen, hoặc có đủ tất đỏ, xan tham, không thể xã thỉ. Cả hai không hòa hợp, nên không tiếp nhận thơ tri, biên chợp, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, người thuyết pháp biết dù, ít ham muốn, tu hành xa lìa, dùng mạnh, tính tấn, đầy đủ niềm, ðinh, tuệ, chán sột tự lời từ sự cung kính cung dưỡng và tiếng khen; hoặc có đủ tham lam, gánh ghét, không thể xã thỉ. Còn người nghe pháp, có đủ thử ác, ham muốn lớn, yêu thương danh lợi, y phục, thực phẩm, đỡ ná m, thuốc thang và vật dụng, của cải khác, đối với sự cung kính cung dưỡng, tâm vui thích không nhằm chán. Cả hai không hòa hợp, nên không thể tiếp nhận, thơ tri, biên chợp, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.


Nay Thiên Hiền, người nghe pháp có tín, có giới, thơ tri muốn hai công đức hành Đỗ-da, ưa nghe, hội, biên chợp, thơ tri, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa; còn người thuyết pháp không có tín, có giới, cùng không thơ tri muốn hai công đức hành Đỗ-da, không muốn dấy bạo, truyền trao. Cả hai không hòa hợp nên, không đạt được kết quả nói hay nghe, biên chợp, thơ tri, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da
sâu xa. Nên biết, do là việc ma của Bồ-át.


Ngày Thiên Hiền, người thuyết Pháp thường muốn được biết rõ trình tự pháp nghĩa mọi hai phân giáo; còn người nghe pháp không muốn biết ròng trình tự pháp nghĩa mọi hai phân giáo, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bão, truyền trao hay tiếp nhân, toả trí, đọc tung, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa. Nên biết, do là việc ma của Bồ-át.


Ngày Thiên Hiền, người thuyết Pháp muốn làm cho người nghe pháp cung kính, biên chê, toả trí, đọc tung, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa; còn người nghe pháp lại không tùy thuận ý của người thuyết Pháp, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt
duốc sự dạy bạo, truyền trao hay tiếp nhận, thơ trí, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.


Nay Thiên Hiến, người nghe pháp có tâm tin tưởng uts thích, muốn hiểu rõ nghĩa lý sau xa; nhưng người thuyết pháp đối với kinh này chưa được thuận thực sau xa, nên không thể xác quyết rõ ràng, làm cho người nghe pháp không muốn nghe. Vì nguyên nhân này, nên không được biên chép, thơ trí, đọc tụng, tu tập. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiến, người thuyết pháp, tâm thích nói pháp, nhưng người nghe pháp lại không muốn nghe, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bạo, truyền trao, tiếp nhận, thơ trí, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiến, người thuyết pháp tuy muốn nói pháp nhưng thân bị các căn bệnh nặng rằng buộc nên không thể thuyết pháp được. Hoặc người nghe pháp tuy muốn nghe, nhưng thân bị các căn bệnh nặng rằng buộc, không thể nghe được. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bạo, truyền trao hay tiếp nhận, thơ trí, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiến, có các thiên nam trụ Bồ-tát thừa, lúc biên chép, thơ trí, đọc tụng, tu tập, tự duy, giảng nói kinh tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa; có người đến nói về những cảnh giới ác và những việc khó; nhân đó lại bảo: “Người đời với thân này nên siêng năng, tinh thần sẽ mau châm đích hết khó, vào cảnh giới Niết-bàn. Có sao phải đứng lại ở biên cả sinh tử, nhân chủ trăm ngàn sự khó khó nhân, dẽ cấu hướng đến quả vị Giáo ngộ cao tốt làm chi!” Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thơ trí, đọc tụng, tu tập, tự duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này không được tròn vẹn. Nên biết, đó
là việc ma của Bồ-tát.


Nay Thiên Hiền, người thuyết pháp sống một mình, không ràng buộc, chuyền tu việc mình chủ không lo việc người khác; còn người nghe pháp thích thú vào đạm đông, thích lo việc người khác nhưng không lo việc mình, hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao, tiếp nhận, thơ trí, đọc tung, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa. Nên biệt, đó là việc ma của Bồ-tát.


Nay Thiên Hiền, người thuyết pháp muốn người nghe hoàn toàn tuy thuận và hổ trợ những điều mình nói; nhưng người nghe pháp không tuy thuận ý muốn của người nói hoặc ngược lại. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thơ trí, đọc tung, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa. Nên biệt, đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, người thuyết pháp vì danh lợi nên muốn thuyết pháp cho người, lại muốn những người nghe độ biên chép, thơ trí, đọc
từng, tu tập Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa; còn người nghe pháp, biệt
những điều như vậy, những không muốn tùy thuận chấp nhận. Hoặc
người nghe vì danh lợi nên muốn thịnh người thuyết pháp và muốn
phương tiện biến chếp, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhä ba-la-mät-da
sâu xa; còn người thuyết pháp biệt những điều như vậy nhưng không
chấp nhận lời thịnh kia. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự
dạy bảo, truyền trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhä
ba-la-mät-da sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Naøy Thiện Hiền, người thuyết pháp muốn đến phương khác, dù
nơi đó có thể nguy hiểm đến thân mạng; nhưng người nghe pháp sở
mất thân mạng nên không muốn di theo. Hoặc người nghe pháp muốn
qua phương khác dù nơi đó có thể nguy hiểm đến thân mạng; nhưng
người thuyết pháp sở mất thân mạng không muốn cùng đi. Cả hai
không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo, truyền trao hay tiếp
nhan, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhä ba-la-mät-da sâu xa được. Nên
biết, đó là việc ma của Bồ-tát.

Naøy Thiện Hiền, người nói pháp muốn qua phương khác, dù có
nuốc đó có nhiều giấc cuộp, tật dịch, đói khát, nhưng người nghe pháp
lo sợ nơi ấy gian khổ, nên không chịu di theo; hoặc người nghe pháp
muốn đến phương khác, dù có nuốc đó có nhiều giấc cuộp, tật dịch,
dói khát; nhưng người thuyết pháp lo sợ nơi ấy gian khổ nên không
chứ di cùng. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được sự dạy bảo,
triên trao hay tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhä ba-la-mät-
da sâu xa. Nên biết, đó là việc ma của Bồ-tát.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYỆN 547

Phần 11: MA SỰ (2)


Này Thiên Hiền, người thuyên Pháp muốn qua phương khác, phải đi qua con đường hoang vu, hiểm trở, có nhiều nan giắc cuộp và những sự kinh bố cả kẻ hung dữ, cửa ác thú, cửa thọ sán, cửa rắn độc... Người nghe Pháp muốn cung đi theo; người thuyên Pháp tìm cách nói thứ: “Vì sao bông đừng người muốn theo ta đến những nơi có nhiều nguy hiểm như vậy? Hãy nên suy nghĩ cần thận, đừng để sau này ủ lo, hoài tiếc.”


Này Thiên Hiền, người thuyên Pháp có nhiều thí chử, luôn luôn cùng theo kể căn. Ngữ nghe Pháp đến thính thuyên Bát-nhã ba-la-
mặt-da hoặc thành biên chấp, thờ trí, đức tùng, như lời dạy tu hành; nhưng người thuyết pháp có nhiều việc trở ngại, không rành để dạy bão. Vì vậy, người nghe pháp sinh tâm ghét hận; mặc dầu sau đó có được dạy bão nhưng không thể nghe. Cả hai không hòa hợp nên không dạy bão, truyền trao hay tiếp nhân, thờ trí, đức tùng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa được. Nên biết, dạy là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiên Hiền, có các ác ma hóa ra đủ thứ hình dạng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người do đối với kinh điển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da, không thể biên chấp, thờ trí, đức tùng, tu tập, tự duy hay giảng thuyết cho người khác được.

Thế nên, nay Thiên Hiền, các thiên nam trú Bồ-tát thừa, khi biên chấp,... Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa thường có những sự trở ngại, nên biết đó đều là việc ma của Bồ-tát.

Cự họ Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tổn, vì cố gì mà ác ma hóa thành các hình tướng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại làm cho người do đối với kinh điển tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da không thể biên chấp, cho đến giảng nói được?

Đức Phật bảo Thiện Hiền:

Khi ấy, Tổn gia Thiện Hiền bạch Phật:
– Bạch Thế Tổn, ác ma hóa ra những hình tướng, đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại như thế nào?

Đức Phật bảo Thiện Hiền:

www.daitangkinh.org
– Có các ác ma hóa ra hình tướng Sa-môn, đến chỗ Bồ-át tát tìm cách phá hoại, làm cho người do chẩn bồ Bát-nha ba-la-mật-da sâu xa. Sa-môn già đố nói rằng: "Tuy người tu tập, tùng kinh điện vô tướng, nhưng do chằng phải là chẩn Bát-nha ba-la-mật-da. Ta thường thường kinh điện hữu tướng, do mới là chẩn Bát-nha ba-la-mật-da."


Thế nên, ngày Thiên Hiền, khi biện chép... Bát-nha ba-la-mật-da có rất nhiều những việc ma Bồ-át nên biết rõ, đã biết rõ như vậy, Bồ-át hãy tỉnh tâm suy nghĩ chẩn chánh, hiểu biết đúng đắn, tìm cách xa lìa.

Cự thơ Thiên Hiền bạch Phật:
Bạch Thế Tôn, kề ngưu si doctrines, tuệ giác ít ơi nên không thể nghĩ bàn pháp Phật vi đại bao la. Chính họ không thể biên chế, thơ tri, đọc tụng, tu tập, tu duy, làng nghe hay giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà còn muốn làm trở ngại sự biên chế... của người khác nữa.

Đức Phát báo Thiên Hiền:
– Dùng thế, dùng thế, dùng nỗi lỗi ông nói. Có kẻ ngưu si bị ma sai kinh; chưa trồng cảnh lành, phục từ tự ít, mộng; chưa phát nguyên rồng lớn với Đức Phát; chưa được ban lành báo họ. Chính mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chế cho đến giảng nói, còn làm cho các thiện nam mở học Đại thừa bị trở ngại, khi biên chế Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vào thời tương lai, có những thiện nam, thiên nữ phục từ nỗi nồng can, cảnh lành ít ơi, đối với công đức rồng lớn của chủ Như Lai tạm không ưa thích. Chính mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chế, thơ tri, đọc tụng, tu tập, tu duy, nghe, hỏi, giảng nói; lại còn muốn làm trở ngại sự biên chế... của người khác. Nên biết, những loại người đó bị mắc vào biên tội.

Này Thiên Hiền, có các thiện nam trực Bồ-tát thừa, khi biên chế... Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị nhiều việc ma làm trở ngại, khiến cho sự biên chế... không được thành tựu. Do đó, công đức không được viên mãn, phục từ ít ơi và cảnh lành chưa thành thực.

Có các thiện nam trực Bồ-tát thừa, lúc biên chế... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có việc ma xảy ra, nên biết đều nhờ vào than lục từ bi hỡi niềm của chủ Phật. Vì sao? Vì ác ma và bè lũ của chúng, tuy luôn tìm đủ mọi cách muốn hoại diệt Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chủ Phật Thế Tôn cùng luôn luôn tìm cách từ bi hỡi niềm, làm cho các thiện nam trực Bồ-tát thừa ấy khi biên chế... Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có các chướng ngại và được mau chứng đặc quả với Giác ngộ cao tốt.

Phạm 12: HIÉN THẾ GIAN

Này Thiên Hiền, vì như người phụ nữ có nhiều con, hoặc năm, hoặc mười, hai mười, ba mười, bốn mười, năm mười, hoặc trăm, hoặc
Người mẹ ấy bị bệnh, các người con mỗi người đều đi tìm thuốc chữa. Họ đều suy nghĩ: “Làm sao để bệnh của mẹ ta được thuyên giảm, mạng sống bình an, thân được sống còn, sống lâu, an lạc, không bị đau khổ. Tất cả những hạnh phúc an vui đều đến với mẹ ta. Vi sao? Vi mẹ đã sinh dưỡng chúng ta, đã chịu những nỗi gian nan, khổ sở nhất ở cuộc đời này.”

Suy nghĩ như vậy rồi, họ dừa nhau tìm đủ mọi cách để tảo sự an ồn, bảo vệ cho mẹ; không để cho những việc khó chịu nJune: muối, nhắng, rửa, bọ cạp, gió mưa, người và phi nhân... xúc phạm đến. Họ ăn canh gia tầm sữa sáng những gì làm cho mẹ hết bệnh, sau cần thanh tịnh, những lo khó không còn. Họ lại làm những gì vui tươi tốt đẹp nhất để cung kính cùng dâng và nói thế này: “Tình thương của mẹ bao la, sinh dưỡng chúng ta, dạy dỗ chỉ dạy tất cả sự nghiệp ở đời. Chúng ta làm sao mà không đáp đến ơn mẹ?”


Thiên Hiền nền biết, tất cả chủ Phật Thế Tôn thời quá khổ, vì lai và hiện tại đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa này mà tỉnh tan, tu học để chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt. Ta thường xưa, cùng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, tỉnh tan tu học để chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-da có thể sinh
Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác, có thể chẩn chánh hiện bày trí Nhật thiết trí, có thể thể hiện thật tướng của các pháp thể gian.

Khi ấy, Thiên Hiền bạch Phật:

– Bách Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-da có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác? Có thể hiện bày thật tướng của các pháp thể gian?

Đức Phật báo Thiên Hiền:


Cử thọ Thiên Hiền bạch Phật:

– Bách Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tướng năm uẩn của thể gian?

Đức Phật báo Thiên Hiền:


Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da, để có thể chứng biết khắp tất cả sự thị thiết khác nhau của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-da để chứng biết như thật tận hành sai khác của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da, để chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình là không có tự tánh; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-
mặt-da có thể hiển bảy thật tướng các pháp thể gian.

Ngày Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giải đều nuông vào Bát-nha ba-la-mật-da, để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình tâm không chồ trư; cùng như hư không, không nuông tựa vào đâu; cho nên nói, Bát-nha ba-la-mật-da có thể hiển bảy thật tướng các pháp thể gian.

Ngày Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giải đều nuông Bát-nha ba-la-mật-da, để chứng biệt như thật tâm đơn giản của vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình; dùng pháp tâm làm cho tâm thành không tân loan; cho nên nói: Bát-nha ba-la-mật-da có thể hiển bảy thật tướng các pháp thể gian.

Ngày Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giải đều nuông Bát-nha ba-la-mật-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình đều có những tâm o nhiễm, không thể cho hiển bảy tâm tánh vô nhiễm được; cho nên nói, Bát-nha ba-la-mật-da có thể hiển bảy thật tướng các pháp thể gian.

Ngày Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giải đều nuông Bát-nha ba-la-mật-da, để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình đều có tâm không nhiễm o, dùng bẩn tâm thành tinh không cho tánh nhiễm o xen vào; cho nên nói, Bát-nha ba-la-mật-da có thể hiển bảy thật tướng các pháp thể gian.

Ngày Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giải đều nuông Bát-nha ba-la-mật-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên các hữu tình đều có tâm thấp kém và không thể để tiêm ẩn tâm tánh không thấp kém được; cho nên nói, Bát-nha ba-la-mật-da có thể hiển bảy thật tướng các pháp thể gian.

Ngày Thiên Hiền, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giải đều nuông Bát-nha ba-la-mật-da, để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình đều có tâm cao đẹp. Và không thể do lượng tâm tánh không cao đẹp; cho nên nói, Bát-nha ba-la-mật-da có thể hiển bảy
thật tướng các pháp thể gian.

Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác đều
nượng Bát-nhã ba-la-mật-da để chừng biết như thật vô lương, vô số,
vo biến hữu tình đều có tầm hữu lâu và nếu không có tự tận, không
phân biệt được, thì không có tầm hữu lâu; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-
mật-da có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác đều
nượng Bát-nhã ba-la-mật-da để chừng biết như thật vô lương, vô số,
vo biến hữu tình đều có tâm vô lâu và nếu không có tự tận, không
cánh giác thì không có tâm vô lậu; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da

có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác đều
nượng Bát-nhã ba-la-mật-da để chừng biết như thật vô lương, vô số,
vo biến hữu tình đều có tâm tham và nếu tận như thật có thì
không có tâm tham; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện
bày thật tướng các pháp thể gian.

Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác đều
nượng Bát-nhã ba-la-mật-da để chừng biết như thật các tâm ly tham
của vô lương, vô số, vo biến hữu tình và vi tận như thật nên chẳng lia
tâm tham; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tướng
các pháp thể gian.

Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác đều
nượng Bát-nhã ba-la-mật-da như thật chừng viết vô lương, vô số, vo
biến hữu tình đều có các tâm san và vi tận như thật nên chẳng phải
tâm ly san; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tướng
các pháp thể gian.

Nay Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác đều
nượng Bát-nhã ba-la-mật-da để chừng biết như thật vô lương, vô số,
vo biến hữu tình đều có tâm si và vi tận như thật nên chẳng có tâm
si; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tướng các

www.daitangkinh.org
pháp thể gian.

Nâỳ Thiện Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đều
nuông Bát-nhâ ba-la-mặt-da đề chứng biệt như thật các tâm lý si của
do lương, vô sở, vô biên hữu tình và vì tính như thật chẳng phải tâm
ly si; cho nên nói, Bát-nhâ ba-la-mặt-da có thể hiện này thật tương
các pháp thể gian.

Nâỳ Thiện Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đều
nuông Bát-nhâ ba-la-mặt-da đề chứng biệt như thật bao nhiêu tâm
nhỏ mơn của vô lương, vô sở, vô biên hữu tình và nếu không đến,
không đi, cùng không hề lưu, lệ thuộc thì tâm tính không nhỏ mơn,
cho nên nói: Bát-nhâ ba-la-mặt-da có thể hiện này thật tương các
pháp thể gian.

Nâỳ Thiện Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đều
nuông Bát-nhâ ba-la-mặt-da đề chứng biệt như thật bao nhiêu tâm
hợp hoi của vô lương, vô sở, vô biên hữu tình và nếu không sinh phương
tiền, không bị ràng buộc, hệ lưu thì tâm tính không hợp hoi; cho nên
nói, Bát-nhâ ba-la-mặt-da có thể hiện này thật tương các
pháp thể gian.

Nâỳ Thiện Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đều
nuông Bát-nhâ ba-la-mặt-da đề chứng biệt như thật vô lương, vô sở,
vo biên hữu tình đều có nhiều tâm quang đại, nó không tăng, không
giảm, cùng không xa lìa; nếu đa xa lìa thì tâm tính không quang đại;
cho nên nói, Bát-nhâ ba-la-mặt-da có thể hiện này thật tương các
pháp thể gian.

Nâỳ Thiện Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đều
nuông Bát-nhâ ba-la-mặt-da đề chứng biệt như thật vô lương, vô sở,
vo biên hữu tình có những tâm hàn lương và nếu tự tâm không, thì
chẳng có tâm hàn lương; cho nên nói Bát-nhâ ba-la-mặt-da có thể
hiện này thật tương các pháp thể gian.

Nâỳ Thiện Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đều
nương Bát-nhä ba-la-mát-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô số, vô biển hữu tình đều có tâm vô lượng và nếu không sinh, không diệt, không thường trú, không biến đổi; như hư không mệnh mong không có chô đúng hay nương tự thì chẳng phải là tâm vô lượng; cho nên nói, Bát-nhä ba-la-mát-da có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Này Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nương Bát-nhä ba-la-mát-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô số, vô biến hữu tình đều có tâm có thảy và nếu tự tính bình đẳng, nắm loại mặt không hoạt động, thì tâm không thể có thẩy; cho nên nói, Bát-nhä ba-la-mát-da có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Này Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nương Bát-nhä ba-la-mát-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô số, vô biến hữu tình đều có các tâm không thẩy, vi không tướng còn có thể thẩy, nếu xa lìa các cảnh thì tâm thẩy tất cả; cho nên nói, Bát-nhä ba-la-mát-da có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Này Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nương Bát-nhä ba-la-mát-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô số, vô biến các hữu tình tâm đều có đối đại và vì còn hữu vọng phân biệt, không tự tại nội cảnh sở duyên nên chẳng có tâm đối đại; cho nên nói, Bát-nhä ba-la-mát-da có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Này Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nương Bát-nhä ba-la-mát-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô số, vô biến hữu tình có các tâm cao cả và nếu tính như thật, không có sự lo âu suy nghĩ thì không có tâm cao cả; cho nên nói, Bát-nhä ba-la-mát-da có thể hiện bày thật tướng các pháp thể gian.

Này Thiên Hiền, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nương Bát-nhä ba-la-mát-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô số, vô biến hữu tình không có các tâm cao cả, vì nếu xa lìa những bản luận vụ vọng, một phần nhớ lẫn tâm cảnh cũng không thể đất thì tâm có cao cả; cho nên nói, Bát-nhä ba-la-mát-da có thể hiện bày thật tướng các
pháp thể gian.

Nay Thai-Hien, tát cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nuông Bát-nhã ba-la-mật-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình đều có tâm bất định và nếu tánh như thật không thể sánh bằng thì chẳng có tâm bất định; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tương các pháp thể gian.

Nay Thai-Hien, tát cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nuông Bát-nhã ba-la-mật-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình đều có tâm bất định và nếu tánh vô lượng như thật, vô lượng cũng như hữu thật thì tâm tánh không định vậy; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tương các pháp thể gian.

Nay Thai-Hien, tát cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nuông Bát-nhã ba-la-mật-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình đều có tâm bất định, vi nếu xa lại tự tánh, coi không tánh là tánh thì chẳng có không có tâm bất định; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tương các pháp thể gian.

Nay Thai-Hien, tát cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nuông Bát-nhã ba-la-mật-da để chứng biệt như thật vô lượng, vô sở, vô biên hữu tình đều có tâm bất định, lầ nếu xem tánh như thật chẳng phải là tâm tánh, suy tìm ba đối đều không thể đặc thì chẳng có tâm bất định; cho nên nói, Bát-nhã ba-la-mật-da có thể hiện bày thật tương các pháp thể gian.


Thế nên, Nay Thai-Hien, Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, có thể hiện bày thật tương thể gian của Như Lai Úng Chánh Đặng Giác.

Nay Thai-Hien, tát cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều
nương Bát-nhã ba-la-mật-da để chứng biệt như thật với lương, với số, với biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi.


Thiên Hiền, thế nào làm tầm và tầm sở pháp của các loại hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi đều nương vào sắc, thơ, tướng, hành, thức mà sinh ra? Nghĩa là tầm và tầm sở pháp của các hữu tình; hoặc có kế nương vào sắc, thơ, tướng, hành, thức; chấp Như Lai sau khi tích hoặc có, hoặc không có; hoặc cùng có, hoặc cùng không có; hoặc không có, hoặc chẳng không có; cho rằng đây mới là đúng sự thật; ngoại ra đều là ngụ sỉ, hư vọng. Hoặc có kế nương vào sắc, thơ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian hoắc thường, hoắc vô thường; hoắc cùng thường, hoắc cùng vô thường; hoắc chẳng thường, hoắc chẳng vô thường; cho rằng đây mới là đúng sự thật; ngoại ra đều là ngụ sỉ, hư vọng. Hoặc có kế nương vào sắc, thơ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian hoắc hữu biên, hoắc vô biên; hoặc cùng hữu biên, hoặc cùng vô biên; hoặc chẳng hữu biên, hoặc chẳng vô biên; cho rằng đây mới là đúng sự thật; ngoại ra đều là ngụ sỉ, hư vọng. Hoặc có kế nương vào sắc, thơ, tướng, hành, thức chấp mạng tức là than hoặc là thân khác; cho rằng đây mới là đúng sự thật; ngoại ra đều là ngụ sỉ, hư vọng.

Thế nên, nên Thiên Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-da, để chứng biệt như thật tâm và tầm sở pháp của với lương, với số, với biên hữu tình, hoặc sinh ra hoặc mất đi đều nương vào sắc, thơ, tướng, hành, thức mà sinh các tướng sai khác.

Nay Thiên Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-da chứng biệt như thật với lương, với số, với biên hữu tình hoặc sinh ra hay mất đi.

Thế nào, Thiên Hiền, tát cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác

www.daitangkinh.org

Thiên Hiện nên biết, chẩn như Như Lai tức chẩn như của năm uẩn; chẩn như của năm uẩn tức chẩn như thể gian. Vì sao? Như Thế Tôn dạy, nương vào năm uẩn, lập tên thể gian.

Thể nên, hãy Thiên Hiện, chẩn như của năm uẩn tức chẩn như thể gian; chẩn như thể gian tức chẩn như quả Dự lưu; chẩn như quả Dự lưu tức chẩn như quả Nhật lai... lẫn luật cho đến chẩn như tất cả hành Đai Bồ-tát tức chẩn như của quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật; chẩn như của quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật tức chẩn như của tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác; chẩn như của tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác tức là chẩn như của tất cả hữu tình.

Thiên Hiện nên biết, hoặc chẩn như của tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác, hoặc chẩn như của tất cả hữu tình, hoặc chẩn như của tất cả pháp, chẩn như như vậy đều không rời nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác cùng chẳng phải với một. Vĩ chẳng phải một, chẳng phải khác nên không cùng tồn, vĩ không hai, cùng không hai phần, nên không thể phân biết.

Thiên Hiện nên biết, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác, đều nương Bát-nhã ba-la-mật-da, chúng đặc chẩn như của tất cả pháp rốt ráo; cho đến chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt. Do đây nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể sinh chủ Phật, là mẹ của chủ Phật, có thể hiện bày thật tướng thể gian của chủ Phật.

Thiên Hiện nên biết, tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-da để như thật biết chẩn như của các pháp, tính không hư vọng, tính chẳng đổi khác. Do như thật biết tướng của chẩn như, cho nên gọi là Như Lai Úng Chánh Đặng Giác.

Bây giờ Thiên Hiện bác Phật:
- Bách Thế Tôn, sự chúng đặc chẩn như của Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, là tính không hư vọng, tính chẳng đổi khác, cực kỳ sâu xa, khó thấy, khó biết. Tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác, đều dùng chẩn như để phân tích trình bày quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật.
Chân như này rất là sâu xa, rất là vi điều, ai mà có thể tin hiểu được! Chỉ có các Đại Bồ-tát không tháo chuyển và các Đại A-la-hán hành nguyện viên mạn cùng các thiên nam đầy đủ chính kiến, nghe Phật dạy chân như sâu xa này, mới có thể sinh tin hiểu được. Vậy Như Lai vì người khác mà nuôi vào tưởng chân như đã chúng của Ngài để phán tích chỉ bày.

Đức Phật bảo Thiên Hiền:
– Đừng thở, đừng thở, đừng như lời ơi nói! Vì sao? Vì chân như vô tận cho nên sâu xa, chỉ có Như Lai hiện Đảng chính giác, biết tưởng chân như là vô tận sâu xa và vi các chúng Đại Bồ-tát mà khai thị giảng nói cho họ sinh tâm tin hiểu.

Khi ấy, Thiên để Thích thông lĩnh mười ngàn Thiên tử cõi Dục, Đại phàm Thiên tướng thông lĩnh hai vạn Thiên tử cõi Sắc cũng đến chỗ Phật, đánh lê dưới chân Ngài rồi dùng qua một bên, đồng thanh bạch Phật:
– Như Lai dạy các pháp sâu xa, lấy gì làm tưởng?

Đức Phật bảo các Thiên tử:

Thiên tử nén biết, Như Lai đã dạy, pháp tưởng sâu xa không rơi vào sắc sỡ; cũng không rơi vào thơ, tưởng, hành, thực sở. Không nương nơi sắc, cũng không nương nơi thơ, tưởng, hành, thực.


Thiên tử nén biết, Như Lai đã thuyết đối với pháp tưởng sâu xa, thì không thể dùng tay xây dựng hay phá hoại; cũng không thể dùng các pháp khác để an lập hay phá hoại.

Thiên tử nén biết, giả sử có người hỏi: “Ai lập hư không và ai có thể phá hoại hư không?” Người hỏi như vậy là hỏi có đúng không?

Các Thiên tử thủ thọ:

www.daitangkinh.org
Bạch Thế Tôn, người hỏi như vậy là không đúng. Vì sao? Vì họ không biết hình thể, không tưởng, vì thế, nên không thấy an lập hay phá hoại được.

Đức Phật bảo các Thiền tử:

- Đừng thấy, đừng theo, đừng như lời các ông nói. Thiền tử nên biết, pháp tướng sau xa Ta đã giảng nói cùng lại như vậy; không thể an lập, không thể phá hoại. Có Phật hay không có Phật thì vấn pháp của pháp giới cùng như vậy. Đối với pháp tướng này, Đức Phật biết rõ như thật, cho nên gọi là Như Lai Úng Chánh Đăng Giác.

Các Thiền tử bạch Phật:


Đức Phật bảo các Thiền tử:

- Đừng thấy, đừng theo, đừng như lời ông nói! Thiền tử nên biết, Như Lai biết như thật tất cả pháp tướng đều là vô tướng. Vì nguyên nhân này mà Ta nói, chủ Phật đặc trí với ngài, không ai sánh được.

Khi ấy, Đức Phật bảo Cử thơ Thiền Hiền:


Thiền Hiền nên biết, tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác là người biết ăn và là người đến ăn. Nếu có người hỏi: “Ai là người biết
ăn và đến ăn?”, nên trả lời thẳng rằng: “Đức Phật là người biết ăn và đến ăn. Vì sao? Vì trong tát cả thể gian sự biết ăn và đến ăn không ai hơn Phật.”

Cự thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Thế nào là sự biết ăn và đến ăn của Đức Như Lai Úng Chánh Đăng Giác?

Đức Phật bảo Thiên Hiền:
– Tất cả Như Lai Úng Chánh Đăng Giác cối xe như thật cội, đi như thật trên con đường để đến quả vị Giáo ngộ cao tốt. Đạt giác ngộ rồi, dù ở đâu, lúc nào cũng cung kính cùng đường, tôn trọng, người khen, bảo vệ, thơ trơi xẹy, đường xẻy, chưa từng bố phê. Xẹy xẻy, đường xẻy nên biết tức là Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, gọi là Như Lai Úng Chánh Đăng Giác biết ăn và đến ăn.


Thiên Hiền nèn biết, với chủ Như Lai Úng Chánh Đăng Giác biết hướng Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, để biết tất cả pháp đều không có tác dụng, không có sự thành tựu. Tất cả mọi lực mọi nơi đều cung kính cùng đường, tôn trọng người khen, bảo vệ hỗ trợ, chưa từng gian doan, cho nên gọi là chac thật biết ăn và đến ăn.


Thiên Hiền lại bạch Phật:
– Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp, tính không sinh, không khối, không tri, không kiến. Như vậy làm sao có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa và có thể sinh Như Lai Úng Chánh Đăng Giác, cũng có thể hiện bảy tướng như thật của thể gian?
Đức Phật báo Thiên Hiền:
– Lành thay, lành thay! Ông có thể hô Đức Như Lai nghĩa lý sâu xa như vậy. Đừng thế, đừng thế, như lời ông nói! Tất cả pháp; tánh không sinh, không khởi, không tri, không kiên, nương vào thế tục để nói Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể sinh Như Lai Úng Chánh Đặng Giác, cũng có thể hiện bày tượng như thật của thế gian.

Thế nào Thiên Hiền, tất cả pháp, tánh không sinh, không khởi, không tri, không kiên. Vì tất cả pháp là không, nên không sở hữu, không chớ nương tựa và không có sự lẻ thuộc. Do nguyên nhân này nên không sinh, không khởi, không tri, không kiên.

Thiên Hiền nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mặc dầu có thể sinh Đức Phật và hiện bày tượng thế gian nhưng không có sự sinh, cũng không có sự hiện bày.

Thiên Hiền nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa vì không thấy sắc cho nên gọi là hiện bày sắc tượng; không thấy thơ, tướng, hành, thực cho nên gọi là hiện bày tướng thơ, tướng, hành, thực. Do nghĩa này, nên Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa có thể hiện bày thật tướng các pháp của thế gian.

Cự thơ Thiên Hiềnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không thấy sắc cho nên gọi là hiện bày sắc tượng; không thấy thơ, tướng, hành, thực cho nên gọi là hiện bày tướng thơ, tướng, hành, thực?

Đức Phật báo Thiên Hiền:

M
Phạm 13: CHÂNG NGHĨ BÀN

Bây giờ Cụ thở Thiên Hiện bạch Phật:
– Bạch Thể Tốn, Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở đội, vì việc không thể nghỉ bàn cho nên xuất hiện ở đội, vì những việc không thể can nhắc do lượng nên xuất hiện ở đội, vì những việc không đem được nên xuất hiện ở đội, vì những việc không thể so sánh nên xuất hiện ở đội.

Đức Phật báo Thiên Hiện:

Thiên Hiện, thế nào là Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa vì việc không thể nghỉ bàn, việc không thể do lượng, việc không thể so sánh mà xuất hiện ở đội? Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác có bao nhiêu tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết đều không thể nghỉ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không thể so sánh, Bát-nha ba-la-mật-da sầu xa vì những việc này cho nên xuất hiện ở thể gian.

Khi ấy, Thiên Hiện bạch Phật:
– Bạch Đức Thể Tốn, chỉ có Đức Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác là nơi có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết không thể nghỉ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không so sánh được; hay là sắc, thọ, tướng, hành, thực cho đến tất cả pháp cùng không thể nghỉ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không so sánh được?

Đức Phật báo Thiên Hiện:
– Chẳng những Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác Tự nhiên, tánh trí Nhất thiết không thể nghỉ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không so sánh mà sắc, thọ, tướng, hành, thực cho đến tất cả pháp cùng không thể nghỉ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không so sánh được. Vì sao?
Vì ở trong tất cả pháp tánh chân thật, tâm và tâm sở chẳng thể nhằm bất được.

Thiên Hiền nên biết, các sở hữu sắc, thọ, tướng, hành, thức và tất cả pháp đều không thể phổ bày, không thể nghĩ bàn, không có số lượng, không thể do lượng, không so sánh. Vì sao? Vì các pháp như vậy không có tự tận và vị tự tận không nên chẳng thể nhằm bất được.

Này Thiên Hiền, các sở hữu sắc, thọ, tướng, hành, thức và tất cả pháp đều chẳng thể nhằm bất được nên không thể nghĩ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không thể so sánh. Vì sao? Vì các pháp này không có hạn lượng, không sở hữu, vì các pháp này tự tận không.

Này Thiên Hiền, các sở hữu sắc, thọ, tướng, hành, thức và tất cả pháp đều không có hạn lượng nên không thể nghĩ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không thể so sánh.

Cụ thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Vì nguyên nhân nào mà các sắc, thọ, tướng, hành, thức và tất cả pháp đều không hạn lượng?
Đức Phật hỏi Thiên Hiền:
– Ý ông nghĩ sao? Tâm và tâm sở pháp của hư không có hạn lượng không?
Cụ thơ Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, dã không.
Đức Phật bảo Thiên Hiền:
– Các sở hữu sắc, thọ, tướng, hành, thức và tất cả pháp cũng như vậy, tự tận không cho nên tâm và tâm sở pháp không thể hạn lượng. Vì nguyên nhân này nên các sở hữu sắc, thọ, tướng, hành, thức và tất cả pháp không có hạn lượng, đều không thể nghĩ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không thể so sánh.

Thiên Hiền nên biết, vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không thể so sánh, nên tất cả Như Lai Úng Chánh Đặng Giác là nơi có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác Tự nhiên, pháp trí Nhất thiết cũng không thể nghĩ bàn, không thể do lượng, không có số lượng, không so sánh được!

Thiên Hiền nên biết, các pháp này đều không thể nghĩ bàn vì đã chăm dỗ sự nghĩ bàn; không thể do lượng vì đã chăm dỗ sự do lượng;

www.daitangkinh.org
không có số lượng vì đã chăm dứt số lượng; không thể so sánh vì đã chăm đục sự so sánh.

Thiên Hiện nén biết, các pháp này đều không thể nghị biến vì vượt quá sự nghị biến; không thể đo lượng vì vượt quá sự đo lượng; không có số lượng vì vượt quá số lượng; không so sánh được vì vượt quá sự so sánh.

Thiên Hiện nén biết, không thể nghị biến, không thể đo lượng, không có số lượng, không thể so sánh do chỉ có khái niệm, hoàn toàn không chán thật.

Thiên Hiện nén biết, không thể nghị biến, không thể đo lượng, không có số lượng, không thể so sánh do đều hư hư không, hoàn toàn không sở hữu. Vì nguyên nhân này, mà tất cả Như Lai Úng Chánh Đảng Giác đã có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác Tự nhiên và pháp trì Nhật thiết đều không thể nghị biến, không thể đo lượng, không có số lượng, không thể so sánh. Thanh văn, Đức giác thế gian, Trời, Người, A-tô-lạc... đều không thể nghị biến, không thể đo lượng, không có số lượng, không so sánh với các pháp này.

Khi Đức Phật thuyết pháp không thể nghị biến, không thể đo lượng, không có số lượng, không thể so sánh; trong chúng có năm trăm Bí-sơ, hai ngàn Bí-sơ-ni các lậu không còn nên tâm được giải thoát. Lại có vài muối Cần sự nam, ba muối Ó-ba-tự-ca; đối với các pháp đã xa lìa tran cấu nên sinh Pháp nhân thanh tịnh. Lại có hai vạn Đại Bồ-tát đặc Vô sinh pháp nhân. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ để trong kiếp Hiện sể chúng đặc quá vị Giác ngộ cao tổ không thoái chuyển. Như ở trước đã nói, những Ó-ba-sách-ca, Ó-ba-tự-ca đối với các pháp đã xa lìa tran cấu, nên sinh Pháp nhân thanh tịnh; Đức Phật cùng thọ ký cho họ và chẳng bao lâu sẽ chúng đặc, sự vinh viễn đoàn tồn các lậu, tâm và tuệ được giải thoát.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐA
QUYÉN 548

Phần 14: THÍ DỤ

Bây giờ Cụ thọ Thiên Hiệnbach Phật:
– Bạch Đức Thể Tôn, có phải đúng thật là Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời không?

Đức Phật báo Thiên Hiện:
– Dùng thế, dùng thế, dùng thật là Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa, vì việc lớn mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Vì Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa thật sự có thể thành tựu tri Nhất thiết trí, thật sự có thể thành tựu các Đọc giác địa, thật sự có thể thành tựu các Thanh vận địa.

Thiên Hiện nên biết, như Quân danh Đại vương Sát-dề-lợi, oai đức tự tài, chinh phục tất cả, đem các việc nước giao cho quan lớn nhỏ ránh rỗi, nhân hả, an ổn, vui vẻ. Các Đức Phật cùng vậy, là Đại Phá Vượng oai đức tự tài, chinh phục tất cả, đem các pháp Phật hoặc pháp Đọc giác, pháp Thanh vận mà giao phó vào Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa khiến cho khắp tất cả được thành tựu.

Thiên Hiện, như vậy Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa xuất hiện ở thế gian thật là việc lớn.

Thiên Hiện nên biết, Bát-nhä ba-la-mật-da không vì tiếp nhận sự chấp trước sắc mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước thọ, tưởng, hành, thức mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước quả Dữ lưu mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước Nhất lạy, Bát hoan, A-la-hán quả mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước Đọc giác Bồ đề mà xuất hiện ở đời; cùng không vì tiếp nhận sự chấp trước tri Nhất thiết trị mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiên Hiệnbach Phật:
– Vì sao Bát-nhä ba-la-mật-da sau xa này cùng không vì tiếp nhận sự chấp trước tri Nhất thiết trị mà xuất hiện ở đời?
Đức Phật bảo:
– Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Phải chang ông thấy có quả A-la-hán có thể tiếp nhận sự chấp trước ư?

Cự thị Thiền Hiền thưa:

Đức Phật bảo Thiền Hiền:
– Hay thay, hay thay! Ta cùng không thấy có pháp Như Lai có thể ở trong Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa tiếp nhận sự chấp trước.

Thiền Hiền, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, không vi tiếp nhận sự chấp trước trái Nhật thiết trái mà xuất hiện ở đời.

Cự thị Thiền Hiền bạch Phật:
– Nếu Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa cùng không vi tiếp nhận sự chấp trước trái Nhật thiết trái mà xuất hiện ở đời, thì các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa, nghe nói như vậy, liền sinh tâm hoàng sọ, không thể tin nhận. Phải tung ở nơi vô lượng quả kứu Phật, cố đầy đủ nhận duyên, phát nguyện rộng lớn, luôn luôn tích tập cẩn lành tót đẹp nhất, thì các chúng Bồ-tát khi nghe nói như vậy mới có thể tin thọ được.

Đức Phật bảo Thiền Hiền:

Khi ấy các Thiền tử cõi Đức và cõi Sắc đều bạch Phật:
– Bát-nhã ba-la-mật-da này, thật là sâu xa, khó thấy, khó biết, vô cùng, khó tin hiểu. Những hữu tình nào, đã từng ở nơi vô lượng quả kứu Phật, phát nguyện rộng lớn, trồng nhiêu can lành và phục vụ nhiều bạn lành thì mới có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa.

Nếu như các loại hữu tinh nói thế giới ba lần ngàn, tất cả đều thành tựu Tự tịnh hành, trái qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, nhưng loại hữu tinh đó tu Tự địa hành; không bằng có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, vui thích, nghiên ngắm, suy tư, so sánh, quán sát trong một ngày, công đức đạt được của người này nhiều hơn công đức kia đến vô lượng.

Đức Phật bảo các Thiền tử:
– Đừng thúc, đừng thúc, đừng như những lời các ông đã nói! Thiền
từ nên biệt, nếu các thiên nam, thiên nữ, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, chóng đặc Niết-bàn, vượt hơn Tùy tín hành đã nói trước, trái qua một kiểu hay hồn một kiểu tu Tự diệu hành, hướng là vui thích nghiên ngấm...

Các Thiên từ nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, phấn chấn, danh lê Đức Thế Tôn, nhiều quan bền phải ba vọng, rồi từ ta trở về cung.

Hoá ra khởi hội chúng chẳng bao xa, bồng nhiên biến mặt. Tùy thuộc côi nào, họ trở về cung của mình, khuyến khích chủ Thiên tu hạnh thụ thượng.

Cụ thơ Thiên Hiềnbach Phật:
- Đại Bồ-tát nào, nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, có thể sinh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê mờ, không nghi hoặc, không chấp giữ, hoan hỷ lắng nghe, cung kính cung đương. Họ từ đâu sinh đến côi này?

Đức Phật báo Thiên Hiền:

Cụ thơ Thiên Hiềnbach Phật:
- Có phải các Đại Bồ-tát thành tựu công đức như vậy là nhờ vào thưởng sự cung đương chủ Phật ở phương khác hơi từ do sinh ra đến đây chẳng?

Đức Phật báo Thiên Hiền:
- Có Đại Bồ-tát đã thưởng sự cung đương chủ Phật phương khác, hơi từ do sinh đến đây, thành tựu công đức tốt đẹp như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đỡ trước đây đã ở nơi vô lượng Đức Phật phương khác,
nghe Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa có thể sinh tín hiệu, cung kính cùng đứng, biến chêp tổ trí, thành hội nghĩa lý sầu xa trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-da, tư duy tu tập và giảng dạy cho người khác. Từ nơi đó họ sinh đến đây, nhờ căn lành đã có nền thành tư duy được việc này.


Nay Thiên Hiền, cũng có các thiên nam trụ Bồ-tát thừa, tuy ở đời trước đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-da nhưng không thành hội nghĩa lý sầu xa. Ngày nay, tùy sinh trong loại người, nghe đây Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa nhưng tất người ấy mề m��, chìm đầm, nghi hoặc, hay có sự hiệu biết khác, khó có thể khám ngơi được. Vì sao? Vì họ không hiểu rõ nghĩa, trong lòng đầy mề m��, chìm đầm, nghi hoặc.

một, nghĩa là Thanh văn và Độc giác địa.

Thiên Hiền nên biết, như chiếu thuyết bị thủng giữa biên cảnh với mình mong, những người trong thuyết nếu không nắm được cây, đỗ vật, phao nổi, tấm ván, thay chế... làm chỗ nương tựa, biết chắc là họ sẽ bị chế chìm, không qua đến bờ kia được. Còn nếu những người trong thuyết đổ nấm được cây, đỗ vật, phao nổi, tấm ván, thay chế... làm chỗ nương tựa, thì nên biết những hàng người này không bao giờ bị chế chìm, sẽ được an ổn ngồi yên cả và đến bờ bên kia, không bị tổn hại, hưởng các sự an vui.


Nay Thiên Hiền, như có những người nam hay nữ mang chiếu bình đạt chứa nung đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Phải biết, chiếu bình này không bao lâu sẽ bị tan rá. Vì sao? Vì chiếu bình này chứa được nung chín, không kham nổi sự dụng nước, nên cuối cùng trở thành đạm.

Như thế Thiên Hiền, có các thiên nam từ nội Bồ-tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tin, có nhân, có thích, có muốn, có tình tân, có thăng giải, có không buông lung, có ý vui thú thằng, có xác, có kinh, có vui, có mừng, có tâm thanh tịnh, có đội với quả vị Giác ngộ cao tổ không bỏ diệu quy định hoành hào, những không tiếp nhận phương tiện thiên xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa; nên biết những kẻ đó sẽ giữa đường lui mặt, không thể chứng đặc trí Nhật thiết trĩ, nghĩa là rồi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.
Này Thiên Hiền, như có những người nam hay nữ mang chiếc bình dâ nung chín, đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Nên biết, chiếc bình này không bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình ấy được nung chín tốt, kham nội sử dụng nước rất bền chắc.

Nhu thể, Thiên Hiền, có các thiên nam trú Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa có tin, có nhân... nói rồng cho đến có đối với quá vị Giác ngộ cao tốt không bỏ quy định hoành hạo và có thể tiếp nhận phương tiến thiện xảy của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa; nên biết những người này không bao giờ giữa đường thôái lui để phải vào Thanh vân hay Đức giác dia và nhất định sẽ chúng đặc quá vị Giác ngộ cao tốt, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiên Hiền, như có người đi buôn nhưng không có trí không kéo; thuyết ở trên bờ, chưa được sửa chữa chắc chắn, mà dem của cái chật lê trên đó rơi kéo xuống nước, cấp tốc ra đi. Nên biết, thuyết này giữa đường sẽ bị hư chim. Người, thuyết, của cái vật chất tản mắc khắp nơi... Người buôn này rõ ràng không có trí không kéo nên tần thân mất mạng và những của cái quý cầu.

Thế nên Thiên Hiền, có những thiên nam trú Bồ-tát thừa, tùy đối với Đại thừa có tin, có nhân... nói rồng cho đến có đối với quá vị Giác ngộ cao tốt không bỏ quy định hoành hạo nhưng không tiếp nhận phương tiến thiện xảy của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa; nên biết những kẻ đó sẽ bị rơi mất giữa đường, không thể chúng đặc trí Nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào dia vị Thanh vân hay Đức giác.

Này Thiên Hiền, như có người đi buôn có trí tuệ kéo lêo, trước khi ra khỏi, lo sửa thuyết thật chắc chắn rơi mối kếo vào nước, biết không có lỡ thủng, sau dò mối dem đó đặc, của cái chật lê thuyết, ra đi. Nên biết, thuyết này chắc chắn không bị hư chim; người và đó đặc được đến nơi an ổn.

Thế nên Thiên Hiền, các thiên nam trú Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa có tin, có nhân... nói rồng cho đến có đối với quá vị Giác ngộ cao tốt, không bỏ quy định hoành hạo và có thể tiếp nhận phương tiến thiện xảy Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa; nên biết những người này, giữa đường không bao giờ thôái lui để phải rơi vào dia vị Thanh vân hay Đức giác, họ nhất định sẽ chúng đặc quá vị Giác ngộ cao tốt, mang lại hạnh phúc an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai. Ví
sao? Nếu các thiên nam trụ Bồ-tát thừa nữa, đối với Đại thừa có tin, có nhận..., nói ròng cho đến có đổi với quả vị Giác ngộ cao tổ tột, không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa; trong giai đoạn trung gian với pháp như vậy, nên không rời vào dia vị Thanh văn hay Độc giác; nhất định sẽ chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tổ tột, thường làm lợi ích cho các hữu tình.

Này Thiên Hiền, vì như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua, suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đầm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Ý ông nghĩ sao? Người già bệnh này có thể tự giường, ghé, tự dùng dược được không?

Cự thở Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phát bảo Thiên Hiền:
– Người này nếu có đỏ cho dùng dược cũng không có sức đi ba đầm, hai đầm hoặc một đầm. Vì sao? Vì đã quá già bệnh.


Này Thiên Hiền, vì như có người một trăm hai chục tuổi, già nua suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như: bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đầm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Người già bệnh này muốn tự giường, ghé dùng dấy đến chổ khác nhưng không thể dùng được. Có hai người mạnh, mỗi người xốc một bên nách, đỡ dán cho dùng lên và bảo người đó: “Dùng lo bị khô khẩn, muốn đi đâu tùy ý; hai người chúng tôi không bao giờ bỏ ông, chắc chắn đưa ông đến chổ an ổn không có tồn hai.”

Thể nèn Thiên Hiền, có các thiên nam trụ Bồ-tát thừa, nếu đổi với Đại thừa có tin, có nhận, nói ròng cho đến có đổi với quả vị Giác ngộ cao tổ tột, không bỏ quy định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, thì nên biết những

www.daitangkinh.org
người này không bao giờ giữa đường bị thao lùi để phải rời vào địa vị Thanh văn hay Độc giác; họ nhất định chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tổ, chuyển bánh xe pháp vi điều, hóa độ các chúng hữu tình.

M

Phần 15: TRÔI KHEN NGỘI

Bây giờ Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, phải trù Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa như thế nào? Phải học Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa như thế nào?

Đức Phật báo Thiên Hiền:

Thiên Hiền, như vậy là bàn lành lành chân tính là người rặn dạy, truyền trao cho các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, làm cho họ vào dân Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa.

Khi ấy, Thiên Hiền bạch Phật:
tiến để cứu giúp chúng sinh đến tận cùng thời tướng lai nên không số luận chuyện nội đường sinh tử.

Đức Phật bảo Thiên Hiền:

–Đừng thế, đừng thế! Các Đại Bồ-tát có thể làm những việc khó, nghĩa là làm lợi lạc cho các thế gian để hướng họ đến quả vị Giác ngộ cao tổ; vì thường xót các hữu tình trong thế gian giúp họ hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ và phát nguyện: “Ta vì sự cứu giúp các hữu tình trong thế gian nên vì các thế gian mà làm nhà cửa, vì các thế gian mà làm chỗ quay về đường từa, để chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, vì các thế gian làm hồn đạo, vì các thế gian làm ánh sáng, vì các thế gian làm người dần đường, vì các thế gian làm chỗ đi đến; phát tâm siêng năng tịnh tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ.”

Thế nào là Đại Bồ-tát phát nguyện: “Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên căn tịnh tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ?”

Thiên Hiền, Đại Bồ-tát thấy các thế gian rơi lăn trong đường sinh tử, chịu với lương khó, không thể ra khỏi. Đề châm dứt sự khó này, nên Bồ-tát phát tâm chuyên căn, tịnh tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ. Đó là Đại Bồ-tát phát nguyện: “Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên căn, tịnh tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ.”

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa; nên phát tâm chuyên căn, tịnh tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ?

Thiên Hiền, Đại Bồ-tát muốn vì thế gian mà nói; tất cả pháp đều không hòa hợp, nên phát tâm chuyên căn tịnh tâm, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ. Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa, phát tâm chuyên căn tịnh tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tổ.

Cự thổ Thiên Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tất cả pháp đều không hòa hợp?

Đức Phật báo Thiên Hiền:


www.daitangkinh.org
nghở cao tốt.

Thế nào là các Đại Bổ-tát vi các thế gian mà làm chỗ quay về nước tựa, nên phát tâm chuyên cần tinh thần hướng đến quả vị Giác nghở cao tốt?

Thiên Hiện, Đại Bổ-tát vi muốn làm cho những sự khổ bức bách ở thế gian như: sinh, già, bệnh, chết, buồn, than, lo,..., chúng được giải thoát, chúng sinh được vào cảnh giới Vô dục y Niết-bàn, nên phát tâm chuyên cần tinh thần, hướng đến quả vị Giác nghở cao tốt. Đó là Đại Bổ-tát vi làm chỗ quay về nước tựa cho các thế gian, nên phát tâm chuyên cần tinh thần hướng đến quả vị Giác nghở cao tốt.

Thế nào là Đại Bổ-tát vi muốn chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, nên phát tâm chuyên cần, tinh thần hướng đến quả vị Giác nghở cao tốt?

Thiên Hiện, Đại Bổ-tát vi muốn dạy cho thế gian pháp như thế này; nghĩa là: bố kia của sắc tử cật chẳng phải sắc; sắc của bố kia cũng như vậy. Bố kia của thọ, tướng, hành, thức tử cật chẳng phải thọ, tướng, hành, thức; như vậy thọ, tướng, hành, thức của bố kia cũng vậy. Như bố kia của sắc, thọ, tướng, hành, thức, của tất cả các pháp cũng như vậy.

Cụ thở Thiên Hiệnutra:
– Bạch Thế Tôn, nếu bố kia, tất cả các pháp và sắc, thọ, tướng, hành, thức cũng vậy, thì phải chẳng Đại Bổ-tát đối với tất cả pháp đã chứng Đặng giác? Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự phân biệt!

Đức Phật báo Thiên Hiện:
– Đồng thế, đồng thế! Ở trong bố kia, không có sự phân biệt mà đã không có sự phân biệt thì các Đại Bổ-tát đối với tất cả pháp đã chứng Đặng giác.

Thiên Hiện nên biết, các Đại Bổ-tát làm việc rất khó. Mặc dầu có thể quán tâm ca pháp như vậy nhưng không chứng đặc, cũng không chịu đặm và phải suy nghĩ: "Ta đối với pháp này đẳng chứng Đặng giác, rồi chứng đặc quả vị Giác nghở cao tốt, với các thế gian mà giảng nói chỉ bày." Đó là Đại Bổ-tát vi chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, nên phát tâm chuyên cần, tinh thần hướng đến quả vị Giác nghở cao tốt.

Thế nào là Đại Bổ-tát vi các thế gian mà làm hồn đạo, nên phát
tâm chuyển căn, tình tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thiền Hiền, ví như trong biển, sông, hồ lớn nhỏ, có vùng đất cao được và nước bao quanh làm ngăn cách nên gọi là hòn đảo.

Thế nên Thiền Hiền, sắc cho đến thực doạn được bỏ trước sau, do đơn tận như vậy nên tất cả pháp doạn. Tất cả pháp này dã doạn được bỏ trước sau tức là Niết-bàn vắng lặng vi điều, cùng là tánh như thật không diện đảo.

Thiền Hiền, Đại Bồ-tát nào cấu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, vì hữu tinh mà muốn nói pháp như thế, làm cho chúng tiến vào Niết-bàn, Đại Bồ-tát do là vị các thế gian làm hồn đảo, nên phát tâm chuyển căn tính tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nào là Đại Bồ-tát vị các thế gian làm ánh sáng, nên phát tâm chuyển căn, tình tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thiền Hiền, Đại Bồ-tát vị muốn phả vở vọng trưng với mình như để dân tài cho phù hữu tinh trong bồng tối đầy đặc, vì muốn chứa bệnh mủ mất cho hữu tinh không thấy được sáng láng, vì muốn giúp cho tất cả hữu tinh nguội có được đến sáng trí tuệ, nên phát tâm chuyển căn, tình tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đò là Đại Bồ-tát vị các thế gian làm ánh sáng, nên phát tâm chuyển căn, tình tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nào là Đại Bồ-tát vị các thế gian mê làm người dân đầu, nên phát tâm chuyển căn tính tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thiền Hiền, Đại Bồ-tát vị thế gian mê giảng nói, chỉ bày bản tánh các sắc von không sinh, không diệt; vị thế gian mê giảng nói, chỉ bày bản tánh thơ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt; vị thế gian mê giảng nói, chỉ bày bản tánh các pháp phảm phụ không sinh, không diệt; vị thế gian mê giảng nói, chỉ bày bản tánh pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phạt không sinh, không diệt; vị thế gian mê giảng nói, chỉ bày bản tánh tất cả các pháp không sinh, không diệt; nên phát tâm chuyển căn, tính tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đò là Đại Bồ-tát vị các thế gian mê làm người dân đầu, nên phát tâm chuyển căn, tính tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nào là Đại Bồ-tát vị các thế gian mê chỉ di đến, nên phát tâm chuyển căn, tính tán hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thiền Hiền, Đại Bồ-tát nào vị các thế gian mê giảng nói chỉ bày
sắc lấy hư không làm chỗ đi đến; thơ, tường, hành, thực cùng lấy hư không làm chỗ đi đến; tất cả pháp đều lấy hư không làm chỗ đi đến. Bồ-tát nào vì thế gian mà giảng nói, chỉ bày sắc không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau. Thơ, tường, hành, thực cùng không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau. Tất cả pháp đều không có chỗ đi đến, cùng với hư không là như nhau.

Như hư không bao la, không đến, không đi, không làm, không trự, không chỗ an lập, không sinh, không diệt, các pháp cùng vậy, đều như hư không, đều không phân biệt, nên cùng không có chỗ để phân biệt. Vì sao? Vì các sắc là không, cho nên không đến, không đi. Thơ, tường, hành, thực đều là không, cho nên cùng không đến, không đi. Tất cả pháp là không, cho nên đều không đến, không đi.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không, vô tưởng, vô nguyên làm chỗ đi đến, pháp do đối với chỗ đi đến đây cũng không thể vượt hồn.

Tất cả pháp đều lấy không tạo, không tặc làm chỗ đi đến, pháp do và đây không thể vượt hồn.

Tất cả pháp đều lấy không sinh, không khối, làm chỗ đi đến, pháp do và đây không thể vượt hồn.

Tất cả pháp đều lấy không tánh, làm chỗ đi đến, pháp do và đây không thể vượt hồn.

Tất cả pháp đều lấy như mộng, làm chỗ đi đến, pháp do và đây không thể vượt hồn.

Tất cả pháp đều lấy vô gã, làm chỗ đi đến, pháp do và đây không thể vượt hồn.

Tất cả pháp đều lấy vô biển, làm chỗ đi đến, pháp do và đây không thể vượt hồn.

Tất cả pháp đều lấy Niết-bàn vắng lặng, không thứ, không xá, không đến, không đi, tuyệt đối tích diệt làm chỗ đi đến, pháp do và đây không thể vượt hồn.

Các Đại Bồ-tát vì thế gian muốn nói pháp như thế; nên phát tâm chuyên cần, tinh tấn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đây là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm chỗ đi đến nên phát tâm siêng năng, tinh tấn, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:

–Bạch Thẹ Tôn, ai có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa,
sinh lồng tin hiểu?

Đức Phật báo Thiên Hiện:

Cụ thọ Thiên Hiệnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa này, có thể sinh lồng tin hiểu, thì Đại Bồ-tát đồ lây gì làm tự tâm?

Đức Phật báo Thiên Hiện:
– Đại Bồ-tát đồ lạy điều phục xa lìa làm tự tâm.

Cụ thọ Thiên Hiệnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đồ sẽ đến đâu?

Đức Phật đáp:
– Đại Bồ-tát đồ sẽ đạt đến trí Nhật thiết trí.

Cụ thọ Thiên Hiệnbach Phật:
– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đạt đến trí Nhật thiết trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cùng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Đức Phật báo Thiên Hiện:
– Đừng thể, đừng thể, như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát đạt đến trí Nhật thiết trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cùng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Cụ thọ Thiên Hiệnbach Phật:

Phật báo Thiên Hiện:

Cú thơ Thiên Hiền bạch Phật:
– Nếu Đại Bồ-tát mặc áo mạo kiến có mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, tức là đối với ba chở không bị vững mắc. Ba chở ấy là những gì?
1- Thanh văn địa.
2- Đọc giấc địa.
3- Như Lai địa.
Đức Phật hỏi Thiên Hiền:
– Ông quan ở nghĩa nào mà nói như vậy?
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không có sự trực, trước, không kễ tu tập, không có pháp để tu, không có thời gian tu, không nội chọn tu, cùng không do đầy mà được tu tập. Vì sao? Vì chúng phải trong Bát-nhã ba-la-mật-da nghiêm lỳ sâu xa có ít phần pháp chân thật, có thể được gọi là có khả năng tu tập...
Đức Phật bao Thiên Hiền:
Nay Thiên Hiền, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyen; không chấp lời người mà còn lấy lời dạy của người khác làm chân yếu; không chỉ tin người khác mà còn vì người khác để có hành động; nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-da này, tâm người ấy không kinh, không sợ, không hài, không chìm, không đạm, không nghi, không

Cự thơ Thiền Hiền bạch Phật:
– Nếu Đại Bồ-tát, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa nầy, trong tâm không kinh, không sợ, không hãi, phổ biến cho đến giảng nói cho mọi người không hề chấn mới, thì Đại Bồ-tát ấy làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?

Đức Phật báo Thiền Hiền:

Cự thơ Thiền Hiền bạch Phật:
– Đại Bồ-tát đào làm thế nào để tề thuận liên tục, hướng đến thẩm nhập trí Nhật thiết trí, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa?

Đức Phật báo Thiền Hiền:
– Nếu Đại Bồ-tát tề thuận liên tục, hướng đến thẩm nhập hư không mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa; đó là Đại Bồ-tát liên tục tề thuận hướng đến thẩm nhập trí Nhật thiết trí, để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Vì sao? Vì trí Nhật thiết trí là vô lượng, vô biên. Nếu là vô lượng, vô biên tức chẳng phải sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; không sở đắc, không hiện quán, không chúng, không đạo quả, không trí, không thức, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không bạt đấu, không chấm dứt, không tu, không tạo tác, không từ đâu đến, cũng chẳng về đâu, không phương, không cối, cũng không chỗ trụ, chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên.

Thiền Hiền nên biết, vì hư không vô lượng, vô biên, nên trí Nhật thiết trí cũng vô lượng, vô biên. Trí Nhật thiết trí vô lượng, vô biên, nên không thể chúng đắc. Chẳng phải sắc có thể chúng; cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức có thể chúng. Chẳng phải Bồ thì ba-la-mật-da có thể chúng; cũng chẳng phải Tình giới cho đến Bát-

www.daitangkinh.org

Khi ấy, Thiên đế Thích dấn dâu các chúng Thiên từ cội Đức và Đại phạm Thiên vương dấn dâu các chúng Thiên từ cội Sắc; cùng đi đến chỗ Phật, đánh lẽ dưới chân Ngài, nhiều quanh bên phải ba vòng, rồi đứng sang một bên, chấp tay cung kính đứng bằng Phát:
– Như vậy Bát-nhã ba-la-mặt-da này với cùng sâu xa, khó thấy, khó lure.

Đức Phát bảo các Thiên tử:
– Đứng thế, đứng thế, đứng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, Ta quán sát nghĩa này khi mới chúng đắc quả vị Giác ngồ cao tổ. Ta ngồi lặng yên suy nghĩ, không muốn nói pháp, trong tâm nghĩ thế này: “Ta đã chúng pháp sâu xa vị diệu, các thế gian khó có thể chấp nhận và tin tưởng được ngày.”

Thiên tử nên biết, pháp Ta đã chúng thức là Bát-nhã ba-la-mặt-da. Pháp này rất sâu xa màu nhiệm, không người chúng và không pháp chúng, không chỗ chúng, không thời gian chúng.


Khi ấy, các Thiên tử bách Phát:

Đức Phát báo các Thiên tử:
– Đứng thế, đứng thế, như lời các ông nói!
Phần 16: CHÂN NỮ (I)

Bây giờ Cử thọ Thiên Hiền bạch Phật:

Đức Phật báo Thiên Hiền:
– Đừng thể, đừng thể, như lời ông nói!
Khi ấy các Thiên tử có Đức và có Sắc liên bạch Phật:

Cử thọ Thiên Hiền báo các Thiên tử hai có Đức và Sắc:


Chân nữ của Như Lai làm tương thường trừ, để chân nữ của Thiên Hiền cũng vậy, nên nói Thiên Hiền được sinh ra từ Đức Như

www.daitangkinh.org


Chân Như của Như Lai đối với tất cả pháp không nhớ nghĩ, không phân biệt; chân Như của Thiên Hiền cũng vậy, nên nói Thiên Hiền được sinh từ Đức Như Lai.

Chân Như của Như Lai không riêng không khác, không thế đắc; chân Như của Thiên Hiền cũng vậy, nên nói Thiên Hiền được sinh ra từ Đức Như Lai.


Mặc dầu nói tùy sinh, nhưng không có sự tùy sinh, vì chân Như của Thiên Hiền không khác Phật.


Lai không hai, không khác với chân như tất cả pháp. Chân như của Thiên Hiền cũng không hai, không khác, nên nói Thiên Hiền được sinh ra từ Đức Như Lai.

Chân như của tất cả hành Đại Bồ-tát tức là chân như của quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật. Các Đại Bồ-tát do chân như nên chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với chân như các pháp này, ta sinh lòng tin hiểu sâu xa, nên nói Thiên Hiền được sinh ra từ Đức Như Lai.

Đang nói về tướng chân như này, thì nội thế giới ba lần ngồi biên động sâu cách, y như lực Phật chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt không khác, nên nói Thiên Hiền được sinh ra từ Đức Như Lai.


Thiên tử nến biệt, nhưng Thiên Hiền ta không theo sắc sinh; không theo thơ, tướng, hành, thực sinh; không theo quả Đạt luệ sinh; không theo quả Nhất lạy, Bát hoàn, A-la-hán mà sinh; không theo Độc giác Bồ-dề sinh; không theo quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật sinh. Chỉ theo chân như sinh, nên Thiên Hiền ta theo Như Lai sinh.

Khi ấy, Xá-loi Từ bạch Phật:
– Bạch Đức Thế Tôn, chân như này thật sâu xa mẫu niệm.

Đức Phật bảo Xá-loi Từ:
– Đừng thế, đừng thế, như lời ông nói! Chân như này thật sâu xa, mẫu niệm.

Đang lúc nói tướng chân như này, có ba trám Bí-so đao tận dẫn các lâu, tạm được giải thoát, đặc quả A-la-hán và có năm trấm Bí-so-ni xa lia tran câu, ở trong các pháp đặc Pháp nhận thanh tịnh, nằm ngần Thiên tử được thành thực nghiệp đổi trước, cùng lúc chúng đặc Vô sinh pháp nhận, sau mười Bồ-tát không thơ các lâu, tạm được giải thoát.

Đức Phật bảo Xá-loi Từ:
– Hiện trong đại chúng này, có sau mười Bồ-tát đẻ ở chổ năm

Thế nên Xá-lợi Từ, các Đại Bồ-tát tuy có đạo Bồ-tát là Không, Vô tướng, Vô nguyên, nhưng không lãnh hội phương tiện thiên xảo Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, liên chỉ chúng thật tế, rơi vào địa vị Thanh vãn hay Độc giác.

Xá-lợi Từ, ví như có con chim, thân nó to lớn cả trăm do-tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm do-tuần, mà lòng cảnh chim chưa mở đã hư rụng. Chim này từ trời Ba mươi bao rồi mình xuống cháu Thiểm-bồ, giữa đường chút nghỉ: “Bây giờ ta trở về lại cô trở Ba mươi ba.” Ý ông nghĩ sao? Chim này có thể bay về lại cô trở Ba mươi ba được chẳng?

Xá-lợi Từ thừa:  
– Bạch Thế Tổn, dã không.

Đức Phật bảo Xá-lợi Từ:  
– Giữa đường, chim này nếu muốn đến cháu Thiểm-bồ sẽ làm cho thân chim không bị tổ hãi, không bị khó. Ý ông nghĩ sao? Chim ấy có được toai nguyên không?

Xá-lợi Từ thừa:  
– Bạch Thế Tổn, dã không. Chim ấy khi đến cháu Thiểm-bồ, thân nó chắc chắn bị tổ hãi và khó đau, hoặc bò mạng hay sắp chết. Vì sao? Vì chim này thân to lớn mà bơi từ xa với lông cánh chưa mở hay đã bị hư rụng!

Đức Phật bảo Xá-lợi Từ:  
– Dừng thế, dừng thế, như lời ông nói! Có các thiện nam trụ Bồ-tát thừa cùng vậy, mặc dù có pháp tâm câu quả vị Giác ngòi cao tốt, đã trải qua hãng hạ sa số đầy kiếp, chuyển căn tu Bồ thỉ, Tỉnh giới, An nhân, Tinh tán, Tĩnh lữ, cùng tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên, nhưng không lãnh hội phương tiện thiên xảo Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa chỉ chúng thật tế, liên rơi xuống địa vị Thanh vãn, hoặc Đức giác.
Xá-lôi Tử, các thiện nam trù Bồ-tát thresholds này tuy nhỏ nghỉ để đến giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chủ Phật Thế Tôn ba đổi mạt là chấp tượng, không thấy, không biết công đức chẩn thật năm uẩn này của chủ Phật Thế Tôn, chỉ nghỉ tiếng không, chấp trước lạy tượng, rồi hỏi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt là rồi ngay xuống quả vị Thanh ván, hoặc Độc giác. Vì sao?

Xá-lôi Tử, các Bồ-tát ấy vì không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, nên đầu cho có đếm vò số cần lành đã tu tập, hỏi hướng đảo quả Bồ-đề vấn không đủ sức vậy.

Khi ấy, Xá-lôi Tử bắt Phật:


Đức Phật báo Xá-lôi Tử:

– Đừng thè, đừng thè, đừng như lời ông nói!
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẬT-ĐÁ
QUYẾN 549
Phần 16: CHÀN NHƯ (2)

Bây giờ, các Thiên tử cõi Dược và cõi Sắc cùng kính chấp tay đồng bách Phật:


Đức Phật bảo các Thiên tử:

−Đừng thể, đừng thể, đừng như lời các ông nói! Những hữu tình nào thành tựu ấy tuệ, tinh tận thấp kém, thằng giải thấp kém, không có phương tiện thiên xảo, bị lệ thuộc bởi bản ác; đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa họ sẽ thật khó tin hiểu; đối với qua vị Giác ngộ cao tốt của Phật ho cũng khó tin hiểu. Do đó, qua vị Giác ngộ cao tốt cũng khó chứng đặc.

Khi ấy, Thiên Hiền bách Phật:

Tin biệt như vậy sẽ chúng đặc ngay.

Đức Phật báo Thiên Hiện:
– Quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật, người tin hiểu và người chúng đặc là chẳng thể nắm bắt được, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chúng đặc. Vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật không thật có, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chúng đặc. Quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật không có chung nhóm, cho nên nói khó tin, khó hiểu và khó chúng đặc.

Tôn gia Xá-lợi Tử báo Thiên Hiện:

Này Thiên Hiện, nếu quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thể để tin hiểu, có thể để chúng đặc thì sẽ không có hàng hà sa số các chúng Bồ-tát, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, sau lại thoái lui. Cho nên phải biết quả vị Giác ngộ cao tốt là cực kỳ khó tin khó hiểu, cực kỳ khó chúng đặc.

Khi ấy, Cự tho Thiên Hiện thưa Xá-lợi Tử:
– Ý thấy nghĩ sao? Sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có thoái lui không?
Tôn gia Xá-lợi Tử đáp:
– Thưa không, Thiên Hiện!
– Ý thấy nghĩ sao? Thọ, tưởng, hành, thực đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có thoái lui không?
Tôn gia Xá-lợi TỬ đáp:
– Thưa không, Thiên Hiện!
– Ý thấy nghĩ sao? Có pháp liạp sắc, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có thoái lui không?
Tôn gia Xá-lợi Tử đáp:
– Thưa không, Thiên Hiện!
– Ý thấy nghĩ sao? Có pháp liạp thọ, tưởng, hành, thực, đối với
quả vị Giác nec cao tốt có thoaí lui không?
Tôn giả Xá-lợi Tứ đáp:
– Thưa không, Tiên Hiền!
– Ý thấy nghi sao? Chân như của sắc đối với quả vị Giác nec cao tốt có thoaí lui không?
Tôn giả Xá-lợi Tứ đáp:
– Thưa không, Tiên Hiền!
– Ý thấy nghi sao? Chân như của thơ, tướng, hành, thực đối với quả vị Giác nec cao tốt có thoaí lui không?
Tôn giả Xá-lợi Tứ đáp:
– Thưa không, Tiên Hiền!
– Ý thấy nghi sao? Có pháp lìa chân như của thơ, tướng, hành, thực, đối với quả vị Giác nec cao tốt có thoaí lui không?
Tôn giả Xá-lợi Tứ đáp:
– Thưa không, Tiên Hiền!
– Ý thấy nghi sao? Thời, tướng, hành, thực có thể chứng quả vị Giác nec cao tốt không?
Tôn giả Xá-lợi Tứ đáp:
– Thưa không, Tiên Hiền!
– Ý thấy nghi sao? Thời, tướng, hành, thực có thể chứng quả vị Giác nec cao tốt không?
Tôn giả Xá-lợi Tứ đáp:
– Thưa không, Tiên Hiền!
– Ý thấy nghi sao? Thời, tướng, hành, thực có thể chứng quả vị Giác nec cao tốt không?
Tôn giả Xá-lợi Tứ đáp:
– Thưa không, Tiên Hiền!
– Ý thấy nghi sao? Thời, tướng, hành, thực có thể chứng quả vị Giác nec cao tốt không?
Tôn giả Xá-lợi Tứ đáp:
– Thưa không, Tiên Hiền!
- Ý thấy nghi sao? Chân nhữ của sắc có thể chung quả với Giác ngò cao tốt không?
  Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
  - Thưa không, Thiên Hiền!
- Ý thấy nghi sao? Chân nhữ của thơ, tướng, hành, thức có thể chung quả với Giác ngò cao tốt không?
  Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
  - Thưa không, Thiên Hiền!
- Ý thấy nghi sao? Có pháp lia chân nhữ của thơ, tướng, hành, thức, có thể chung quả với Giác ngò cao tốt không?
  Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
  - Thưa không, Thiên Hiền!
- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thấy nghi sao? Chân nhữ đối với quả với Giác ngò cao tốt có quay lui không?
  Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
  - Thưa không, Thiên Hiền!
- Ý thấy nghi sao? Có pháp lia chân nhữ, đối với quả với Giác ngò cao tốt có quay lui không?
  Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
  - Thưa không, Thiên Hiền!
- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tủ, ý thấy nghi sao? Chân nhữ có thể chung quả với Giác ngò cao tốt không?
  Tôn giả Xá-lợi Tủ đáp:
  - Thưa không, Thiên Hiền!
- Ý thấy nghi sao? Có pháp lia chân nhữ, có thể chung quả với Giác ngò cao tốt không?
  Tôn giả Xá-lợi Tủ đáp:
  - Thưa không, Thiên Hiền!
- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tủ, ý thấy nghi sao? Phải chăng có pháp chăng tức sắc..., chăng lia sắc..., chăng tức chân nhữ, chăng lia chân nhữ; đối với quả với Giác ngò cao tốt có quay lui không?
Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
– Thưa không, Thiên Hiền!
– Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ý thấy nghi sao? Phải chẳng có pháp chẳng tức sắc..., chẳng lia sắc..., chẳng tức chán như, chẳng lia chán như, có thể chúng quấy vị Giác ngộ cao tốt không?
Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
– Thưa không, Thiên Hiền!
Khi ấy Cự thọ Thiên Hiền nói với Xá-lợi Tử:
– Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể năm bất được. Nói những pháp nào có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tốt mà có quay lui?
Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiên Hiền:
Khi ấy Mạn Tử Tửbach Cự thọ Xá-lợi Tử:
– Nếu hỏi Thiên Hiền là chấp nhận có một Bồ-tát thụa phải không? Sau đó hỏi tiếp như vậy: dầu căn phải thành lập ba thụa khác nhau mà chỉ căn có một thụa Chánh đẳng giác.
Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiên Hiền:
– Thấy chấp nhận có một Bồ-tát thụa không?
ThIÊN Hiền đáp:
– Ý thấy nghi sao? Trong chẩn như phải chẳng có ba thụa sai khác nhau?
Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
– Thưa không, Thiên Hiền, chẩn như còn không có tướng ba thụa được, hướng là trong ấy có ba thụa khác. Ý thấy nghi sao? Trong chẩn như phải chẳng có một thụa được không?
Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
– Thưa không, Thiên Hiền, chẩn như còn không có một tướng được, hướng là trong ấy mà có một thụa. Ý thấy nghi sao? Phải chẳng trong chẩn như thấy có một pháp, một Bồ-tát không?
Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:
– Thưa không, Thiên Hiện!

Cự thơ Thiên Hiện nói với Xá-lợi Tử:
– Nếu tất cả pháp là chắc chắn, là tồn tại thì hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được và Bồ-tát cũng vậy.

Thế nào? Tôn giả có thể nghĩ rằng: “Đây là Thanh văn, đây là Đọc giắc, đây là Bồ-tát.” Như vậy là ba, hay như vậy là một?

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, đều không sở đắc, đối với chẩn như của pháp cũng không sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng không sở đắc, đối với chủ Như Lai cũng không sở đắc, thì nên biết đó là chẩn thật Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào nghe nói chẩn như không có tướng sai khác mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất đi thì Đại Bồ-tát đỡ chomnia chúng quả vị Giác ngộ cao tối. Trong khoảng thời gian ấy nhất định không quay lui.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói khen Thiên Hiện:

Thiên Hiện nèn biết, nếu Đại Bồ-tát đối với tướng chẳng thể nắm bắt được chẩn như của pháp, sinh lồng tinh hiệu sâu xa, biết tướng không sai khác của tất cả pháp, nghe nói tướng chẳng thể nắm bắt được chẩn như của các pháp như vậy mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất đi, Đại Bồ-tát đỡ chomnia chúng quả vị Giác ngộ cao tối.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phát:
– Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được pháp này sẽ chomnia được quả vị Giác ngộ cao tổ thất không?

Đức Phát đáp:
– Xá-lợi Tử, đừng thè, đừng thè! Đại Bồ-tát nào thành tựu được pháp này, sẽ chomnia được quả vị Giác ngộ cao tổ thất, không rơi vào các địa vị Thanh văn, Đọc giắc...

Tôn giả Thiên Hiện bạch Phát:
– Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chomnia đặc sở câu quả vị Giác ngộ cao tổ thất, nên trừ thè nào và nên học thế nào?

Đức Phát báo Thiên Hiện:

www.daitangkinh.org
- Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chóng đặc sỡ câu quả vì Giác ngộ cao tốt, nên từ bình đẳng đối với các hữu tình. Đối với các hữu tình nên phát khởi tâm bình đẳng, tâm Tự, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm nhu hòa, tâm cung kính, tâm không tôn, tâm không hại, tâm ngay thẳng, tâm như cha, tâm như mẹ, tâm như anh em, tâm như chị em, tâm làm nương tựa... và đem tâm này tưởng ứng cùng lời nói.

Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nào muốn nhanh chóng đặc sỡ câu quả vì Giác ngộ cao tốt, đối với hữu tình nên trự như vậy và nên học như vậy.

M

Phần 17: TƯỢNG KHÔNG THOÁI

Bây giờ Cự thọ Thiên Hiền bạch Phật:
– Chứng con nên dùng tương trạng nào để biết Đại Bồ-tát không lui sút?

Đức Phật báo Thiên Hiền:
– Nếu Đại Bồ-tát có thể biết như thật hoặc dài vị phạm phụ, dài vị Thanh văn, dài vị Đức giác, dài vị Bồ-tát, dài vị Như Lai. Các dài vị như vậy tuy nói có khác, nhưng trong tánh chân như của các pháp; không đối khác, không phân biết, đều không có hai, không hai phần. Đại Bồ-tát do tuy thật ngỡ nhập chần như của các pháp, cũng thật an trú chần như của các pháp nhưng không có sự phân biết, vi lấy vô số đặc làm phương tiện. Đại Bồ-tát này đã thất ngỡ nhập chần như của các pháp, mặc đâu nghe chẩn như cũng tất cả pháp không hai, không khác, mà không nghĩ ngơ, vuồng mắc. Đại Bồ-tát đó đã thật an trú vào chẩn như của các pháp. Ra khỏi chẩn như rồi, tuy nghe các pháp có nhiều tương loại khác nhau nhưng ở trong đây không có sự chấp trước, cũng không nghĩ ngơ vuồng mắc và không nghi rạng: “Việc này như thật, việc này không như thật. Mặc đâu không nghĩ Như Lai như vậy nhưng đối với các pháp có thể biết như thật. Đại Bồ-tát này không bao giờ phát ra lời nói vu vơ. Tất cả những gì họ nói đều dựa đến lợi ích, nếu không có lợi ích thì họ không bao giờ nói. Đại Bồ-tát này không bao giờ xét thấy sự hay, dở, tốt, xấu của người khác, thuyết
pháp cho họ một cách bình đẳng, thường xót. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng trạng như vậy thì nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không trở lại quay lui.”

Nay Thiên Hiền, tất cả các Đại Bồ-tát không thaoái chuyển, không bao giờ muốn thấy hình tướng, ngôn từ của những ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn... Các Sa-môn, Bà-la-môn... đổ đổi với pháp số tri thật biết, thật thấy, hoặc có thể trình bày pháp môn chân chính, điều này không thể xảy ra. Đại Bồ-tát này không bao giờ lệ kinh các Thiên than khác, như các ngoại đạo của thế gian đã tho phưng; cũng không bao giờ đem các vòng hoa, các thứ hương bột, y phục, ngọc báu, cỏ phượng, lòng báu, âm nhạc, đền sang... để cùng đường Thiên than và các ngoại đạo. Đại Bồ-tát nào thành tựu những tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quá vị Giác ngộ cao tốt không lui suốt bırak lại.

Nay Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thaoái chuyển, không rơi vào nẻo ác, không làm thân người nữ, cũng không sinh nội đồng họ thập hến; ngoại trừ vi muốn thoát những loại hữu tình đó, nên hiện sinh cũng loại để tìm cách hóa đó. Đại Bồ-tát này, thường ưa thở mùi nội nghiệp thiên, tự thân xa lia sự sạt hai chúng sinh cho đến ta kiến và khuyên người khác xa lia sự sạt hai chúng sinh cho đến ta kiến. Tư thơ và hành mùi nội nghiệp thiên và khuyên người khác thơ, hành mùi nội nghiệp thiên. Chí bày, thể hiện, khuyên khích, ngơi khen, vui mừng, giải hòa hữu tình, làm cho họ được vững bền. Đại Bồ-tát này, cho đến trong mộng cũng không làm mùi ác nghiệp đạo, cũng không hiện khởi tâm ác bất thiên; cho đến trong mộng cũng thường thơ hoá mùi nội nghiệp thiên. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quá vị Giác ngộ cao tốt không lui suốt bırak lại.

Nay Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thaoái chuyển, đối với những sự thơ trì, tự duy, đọc từng các kinh điển để muốn được với cùng thong lợi, đều vi lợi lạc tất cả hữu tình, thường suy nghĩ: “Ta dem pháp này vì các hữu tình giảng nói, chí bể, nguyện sẽ làm cho tất cả pháp được viên mãn và đem can lành pháp thị này cho các hữu tình một cách bình đẳng, cũng nhau hồi hướng đến quá vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quá vị Giác ngộ cao tốt không lui suốt bırak lại.

Khi ấy Thiên Hiền bạch Phật:
– Thế nào là các Đại Bồ-tát nền biết tâm thường thanh tịnh?
Đức Phật báo Thiên Hiền:

Này Thiên Hiền, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, không trong lời đường, chẳng mang tiếng khen, tâm xa lia ganh ghét, tham lam, thân không làm lối. Đối với các thực phẩm, y phục, đồ nặn, thuốc bệnh, tài sần, của cái... không say đắm. Nghe pháp sau xa, tâm không mè mê, trí tuệ sau bền, cung kinh thọ. Tủy sự nghe nhân, mà Hội nhập Bát-nha ba-la-mật-da sau xa. Nhiều sự nghiệp tạo tác ở thế gian, cũng như vào phương tiến thiện xảo Bát-nha ba-la-mật-da để hội nhập pháp tánh; không thấy một sự kiến nào ra
khởi pháp tánh. Giả sử có cái không cùng tương ưng với pháp tánh thì cùng tìm cách hội nhập nghĩa lý của Bát-nha ba-la-mật-da sau xa. Do đó cho nên, không thấy ra khởi pháp tánh. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không bị lui sút rơi lại.

Nay Thiên Hiền, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyện; giả sử có ác ma, hóa hiền ra làm tám địa ngục lớn đó, hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lửa dữ xen nhau đốt cháy, bị những đau đớn chua xót, độc hại, khổ sở vô cùng. Ác ma hóa ra như vậy sống xong, báo các Bồ-tát không thoái chuyện: “Các Bồ-tát này đều được thụ kỳ quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyện, nên đi đưa vào địa ngục lớn như vậy, thường chịu những đau khổ dữ đối như thế này. Bồ-tát các người đã nhận thụ kỳ quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyện, cũng sẽ đưa vào địa ngục lớn này và chịu những đau khổ dữ đối. Phát thọ kỳ죄 cho các người chịu khổ cùng cực trong địa ngục lớn, chủ chăng phải thụ kỳ cho các người quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyện. Thế nên các người hãy mau vất bỏ tâm đại Bồ-đề, may ra được thoát khỏi nỗi khổ địa ngục này. Tương lại sinh lên côi trở hoắc sinh trong loài người, hưởng thụ những vui sướng tuyệt vời.”

Khi ấy, các Đại Bồ-tát không thoái chuyện, nghe thấy những sự việc như vậy, tâm họ vẫn không lay động, không nghĩ ngợi, sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: “Đại Bồ-tát được thụ kỳ không thoái chuyện, nếu đưa vào cảnh giới ác, chịu các khổ não không thể thoát ra, nhất định việc này không thể có. Những điều nghe thấy hôm nay, chắc là ác ma làm ra; những điều ác ma nói, hoàn toàn không có thật.” Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không bị lui sút rơi lại.

Nay Thiên Hiền, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyện, giả sử có ác ma, hóa làm hình tướng Sa-môn, đi đến chỗ Bồ-tát, nói: “Trước kia các người đã nghe, thở trôi, độc tụng kinh diệu tướng ứng Bát-nha ba-la-mật-da sau xa, đều là tà thuyết. Hãy mau vất bỏ, chỗ nghĩ đó là chán thật. Nếu các người có thể vất bỏ nhanh chóng, ta sẽ dạy cho các người pháp Phát chẩn tịnh, làm cho các người mau chủng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt. Những gì các người đã nghe trước đây,
không dùng là lôi của Phật. Đó là văn tạng đối trái do người soạn tập. Những lời ta nói mới dùng là lôi Phật.”

Thiên Hiền nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm dao động, nghi ngợ, sợ hãi; phải biết Bồ-tát đó chưa được thọ ký không thôi chuyen.

Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, mà tâm không dao động, không nghi ngợ sợ hãi; chỉ an trú theo pháp tánh không tác, không tướng, không sinh, Đại Bồ-tát này có làm việc gì, cũng không tin lời người khác, không theo lời dạy của họ mà bị lay chuyen. Như A-la-hán, có làm việc gì cũng không tin lời người khác, trước mặt chúng được pháp tánh không nghi, không làm; tất cả ác ma không thể khuyễn dào được. Đại Bồ-tát khôngThorai chuyen này, không bị bắt cả Thanh vân, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma... có thể phá hoại, làm cho lui sút tâm Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào, thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quan vị Giác ngộ cao tốt không bị lui sút trở lại.


Khi Đại Bồ-tát nghe người nói, tâm không dao động, không nghi ngờ sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: “Người nói lời như vậy, chính là ác ma.”

vì Giác ngộ cao tột, hướng gi hóa hôm nay các người có thể chứng được.”

Khi ấy, Bồ-tát tuy nghe nói như vậy nhưng tâm không do dự động, không sợ hãi, nghi ngờ; các ác ma kia với đến một nơi, để hóa làm vô lượng hình tướng Bí-so, rồi bảo Bồ-tát: “Cá các Bí-so này, ở thời quá khứ, trái qua vô số kiếp, tu vô lượng những hành khổ khổ hành mà vẫn không thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nay đều lui trái noi quả vị A-la-hán. Làm sao các người có thể chứng được Bồ-đề?”

Cá các Bồ-tát nghe diálogo như vậy rồi, suy nghĩ: “Nhất định là ác ma, vì muốn khuấy rối ta nên làm những việc như vậy. Chắc chắn không có Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da đến quả vị vi viên mạn mà không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà trở lại lui trái nơi Địa vị Thanh vần, Độc giác...”


Đại Bồ-tát nào thành tựu các tương trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tột không bị lừa sá trái lạy.


Đại Bồ-tát này, khi nghe nói những lời can ngán, quô trách như
vây, quản sát kỹ những việc này là của ác ma muốn làm lún bai tâm Bồ-đề lòn của ta. Nay ta không nên tin nhân lời chứng nói mà danh mất tâm Bồ-đề lòn đã phát nguyện. Ta phải kiên trì hơn, quyết không lay chuyền. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không bị lười sụt trở lại.


Nay Thiện Hiền, tát cả Đại Bồ-tát không thoái chuyền; không quý danh tiếng; không đếm trước tiếng khen; đối với các loại hữu tình tâm không sán hän, thường muốn làm cho họ được lợi ích an vui; đến, đi, ra, vào tâm không tân loạn; cứ chỉ oai nghi, hành động thường ở trong chính niệm. Bồ-tát vì hữu tình, nên mặc dầu ở tại nhà nhưng trong đó tâm không tham đam. Tuy đang thọ đức nhưng tâm chán sớ, như qua đương nguy hiềm tâm thường số hài. Tuy có sự ăn uống mà lòng lo sớ không yên, chỉ nghĩ không biết lúc nào ra khỏi đương hiềm nạn này. Tuy đang thọ dựng các thứ của cái nhưng ở nơi do không sinh tham ái; không tự nuôi sống bằng việc phi pháp, bất chánh; thà tự hy sinh chứ không làm tổn hại người khác. Vì sao? Vì các Bồ-tát thực hành sau xa Bát-nhã ba-la-mật-da là bậc tôn trưởng trong loài người, thiên sĩ trong loài người, quý tổ trong loài người, trái chủ trong loài người, hoa sen trong loài người, voi chủ trong loài người, sư tử trong loài người, hùng mạnh trong loài người, điều người trong loài người, anh kiệt trong loài người; vốn vì lợi lạc tất cả hữu tình nên hiện ở nơi nhà để tìm cách làm cho lợi ích, chính không vì đổi sống của chính mình mà xâm phạm, có hại cho người. Vì sao? Các Bồ-tát này đã năm giữ phương tiến thiên xuống Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như
vậy, chắc chắn đối với quan vị Giác ngộ cao tổt không bị lưỡi sứt trở lại.

Nay Thiên Hiền, tất cả Đai Bồ-đạt không thoái chuyen luôn có thân vương Đức-xoa cảm Kim cang theo hò về nghiêm mất hai bên, không để cho các hàng người và phi nhân... dùng oai lực ta mà làm tổn hại thân tam. Nhờ nhân duyên đó nên các Bồ-tát cho đến quan vị Giác ngộ cao tổt thân tam được thụ thứ, thường không rỗi loan, đủ tương trường phụ, các cẩn trọn ven, tần hành theo thiên, thường tu tính mạng; không làm huyền thuật, xem tương tổt xấu, chịu cấm quy thân; pha chế thuốc thang, dự gạt người thập hồn; kết thân với người giàu sang, khinh ngạo Thánh hiền, thân can nấm vụ; không vì danh lợi mà khen mình chế người; không vì tậm nhiệm ở mà liễc ngọ, giớn cuội; giữ giới thanh tịnh, chỉ khám thuần hâu, ngày phảng. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quan vị Giác ngộ cao tổt không bị lưỡi sứt trở lại.

Nay Thiên Hiền, tất cả Đai Bồ-đạt không thoái chuyen, đối với văn chương, tài năng, nghề nghiệp của các thế gian, tuy được tài ba, lợi lạc, nhưng không tham đạm. Vì đã thông suốt tất cả pháp là chẳng thể làm bất đức, những thứ đó đều hám chưa lợi tap uế, là ta màng vậy. Đối với những sách luận bàn về thế tục, ngoài đạo; tuy cùng biết giới nhưng không say đắm, vì đã thông suốt được bàn tán không của tất cả pháp. Các sách luận của ngoài đạo, thế tục, khi ban nời nhiều sự lý có thểm bốt; còn đạo của Bồ-tát không tùy thuận như vậy. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quan vị Giác ngộ cao tổt không bị lưỡi sứt trở lại.

Nay Thiên Hiền, tất cả Đai Bồ-đạt không thoái chuyen còn có các tướng trạng khác nữa, Ta sẽ phân tích, giảng nói cho ông rõ. Nghĩa là Bồ-đát độ, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sau xa, thống suốt các pháp không, nên không ưa quan sát luận bàn các việc như: việc vua, việc giấc, việc quân lính, việc chuyện đầu, thành, áp, xóm lang, các loại xe, ngựa, voi, y phục, thực phẩm, do nấm, hướng hoa, nam nữ, xấu đẹp, vườn rừng, ao hồ, núi biên...

Bồ-tát không ưa quan sát luận bàn việc của Đức-xoa, La-sát bà..., các việc của quỷ thần; không ưa quan sát luận bàn việc đương sá, chọt quan, lau gác, buồn bàn; không ưa quan sát luận bàn việc mưa
hát, âm nhạc, diệu bộ, giọn cuối...; không ưa quan sát lần bàn việc hồn đạo, câu công, thuyết bể, vang Ngọc...; không ưa quan sát lần bàn việc trùng sao, mưa gió, lành lòng, lành dữ...; không ưa quan sát lần bàn việc những loại pháp nghĩa trái nhau, vấn tụng...; không ưa quan sát lần bàn việc tương ứng phàm phu. Thanh vân, Độc giác, mà chỉ ưa quan sát lần bàn việc tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-da.

Thiên Hiện nen biết, Đại Bồ-tát đã thường không xa tác ý tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-da saú xa; thường không xa lịa tâm trí Nhật thiết; không ưa chòng trái hòa vui với sự tranh tụng; thường mong chẳng pháp, không thích phi pháp; thường mến mồ bàn lành, không ưa bán ác; thích pháp ra lợi pháp, xa lìa lợi phi pháp. Muốn thấy Đức Như Lai, vui mừng thấy chủng xuất gia. Trong cõi nước muội phương có Đức Phật Thể Tôn giảng nói pháp chính yếu; Bồ-tát nguyên sinh sang thể giới đó để gản gỉ, cùng duộng, lắng nghe chánh pháp.

Thiên Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nay đã phân tử trời cõi Đức, cõi Sắc chết đi sinh vào loài người, ở vùng có văn hóa, thuộc châu Thiểm-bò, giỏi các môn kỹ nghệ, Chủ thuật, kinh thư, đa lý, thiên văn và các pháp nghĩa. Hoặc sinh vào vùng đất gản nơi thành lơn, nước lơn, làm những việc lợi ích lớn cho các hữu tình.

Thiên Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nay không bao giờ nghỉ rằng: Ta bị lười suy hay không lười suy. Đời với pháp Tư định, cũng không sinh nghĩ là có hay không. Đời với các việc ma, biết một cách chinh xác, rõ ràng. Như kẻ Dự lưu đời với pháp Tư định không bao giờ sinh nghĩ. Giả sử có ác ma, làm những việc rối loạn, mê hoặc, vấn không thế làm khuyếng đồng dục. Đại Bồ-tát không thoát chuyền, nay đời với pháp Tư định, chắc chắn không sinh nghĩ; biết rõ việc ma, không theo ma lực. Như có người tạo tác nghiệp không gián doan, tâm tạo nghiệp liên tục này mãi mãi di theo như bờ bến theo hinh, cho đến lúc qua đời không thể rơi xa; nếu sinh tâm khác, không thể ngàn đẹp. Các Bồ-tát này cũng như vậy; tâm không lười sút, mãi mãi di theo, an trú nơi địa không thoát chuyền của Bồ-tát. Trời, Người, A-tố-lạc... của thể gian, không thể làm lạy động, phá hoại pháp tự sở đặc. Đời với các nghiệp ma nhẹ biệt rõ ràng; đời với pháp đã chừng, thường không nghĩ hoặc. Tuy sinh đời khác, cũng không phát khởi tâm tương ứng Thanh vân,

Giả sử có ác ma giả hình tướng Phật, đến chỗ Bồ-tát nói:

Khi Đại Bồ-tát do nghe những lời như vậy, tâm không biến động, không lui, không mất, không sợ, không hại, chỉ suy nghĩ: “Đây nhất định là ác ma hóa quyền thuộc của chúng, hóa làm hình tướng Phật để đến chỗ ta nói những lời như vậy. Nếu đứng là Phật nói thì không thể có sự khác nhau như vậy.”


Và suy nghĩ tiếp: “Chánh pháp này thông thuộc chư Phật Thế Tôn ba đời, ta cùng rồi vào sở Phật tường lai. Đức Phật đã thử kỳ đạo quả giác ngộ cho ta. Do nhân duyên đó, chánh pháp chư Phật tức là pháp của ta, ta nên bảo vệ không tiếc thân mạng, cửa cái, bản bè. Vào thời tướng lai ta được làm Phật, cùng vì hữu tình giảng nói pháp này.”

Đại Bồ-tát thấy việc lợi ích như vậy, nên ứng hộ chánh pháp Như Lai đã dạy, không tiếc thân mạng cho đến Bồ-dề thương không lời mới. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không bị.servlet trở lại.

Nay Thiền Hiền, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyên, nghe các Đức Như Lai Úng Chánh Đằng Giác thuyết chánh pháp, không nghi, không ngộ; nghe rồi thử trí không quên mặt, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt, đó là những Bồ-tát đã đạt Văn tri Đà-la-ni.

Khi ấy Thiền Hiền bạch Phật:
– Đại Bồ-tát này, chi nghe Đức Như Lai Úng Chánh Đằng Giác thuyết chánh pháp mà không nghi, không ngộ, cho đến Bồ-dề thương không quên mặt, hay nghe Bồ-tát và các Thanh văn, Thiện, Long, Dược-xoa, Nhân phi nhân... thuyết chánh pháp đối với họ cũng có thể không nghi, không ngộ cho đến Bồ-dề cùng thương không quên mặt?

Đức Phật bạo Thiền Hiền:
– Đại Bồ-tát này nghe khắp tất cả âm thanh, ngóng ngũ của hữu tình, có thể thòng đạt văn tử, nghĩa lý, không nghi, không ngộ, thương không quên mặt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ở trong các pháp đã đặc Vô sinh pháp nhân, đã kheo thòng suốt thạt tận các pháp; nên nghe pháp đều tùy thuận và không nghi, không ngộ; lại đạt được Văn tri Đà-la-ni, nên thương có khả năng nhờ nghị không bao giờ quên mặt. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không bị.servlet trở lại.

Thiền Hiền nên biết, đây là các tướng trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyên.

M

Phần 18: TƯƠNG KHÔNG (1)
Bây giờ Cử thọ Thiên Hiện bạch Phật:

Đức Phật báo Thiên Hiện:
– Hãy thay, hãy thay! Nay ông đã có thể vĩ các chủng Đại Bồ-tát mà thịnh hời Đức Như Lai Úng Chánh Đặng Giác về nghĩa xứ tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da saù xa, làm cho các Bồ-tát được an trú trong ấy, tu các công đức nhanh chóng được viễn mạn.

Thiên Hiện nến biệt, nghĩa xứ tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da saù xa, đó là không, vô tướng, vô nguyên, không tác, không sinh, không diệt; chẳng có vắng lặng, lìa nghiêm, Niết-bàn.

Cử thọ Thiên Hiện bạch Phật:
– Chỉ có pháp như được gọi là nghĩa xứ tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da hay tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da?

Đức Phật báo Thiên Hiện:

Thiên Hiện, vì sao nói tất cả sắc, thọ, tướng, hành, thức cùng được gọi là nghĩa xứ tướng ứng Bát-nhã ba-la-mật-da saù xa?


Khi ấy, Thiên Hiền bạch Phật;
–Bách Thế Tông, phải chẳng đúng phương tiến sau xa vi điều đếm các vị dụ khác về các sắc để hiền thi Nhất-bàn; đem các vị dụ khác về ồ, tướng, hành, thực để hiền thi Nhất-bàn?

Đức Phật báo Thiên Hiền:
–Đứng thế, đứng thế, đứng như lời ông nói!


Thiên Hiền nên biết, Đại Bồ-tát nào có thể đối với nghĩa xử tướng ứng Bát-nha ba-la-mặt-da sau xa này mà suy từ chắc chắn, kỹ càng; như Bát-nha ba-la-mặt-da sau xa đã dạy mà trí; như Bát-nha ba-la-mặt-da sau xa đã giảng nói mà học, thì Đại Bồ-tát đó do ngườ vòng Bát-nha ba-la-mặt-da sau xa này, mà suy từ chắc chắn, kỹ càng, tinh thần tu học; cho dù chỉ một ngày, phước đức đạt được cũng vô lượng, vô biên. Như người ham dực luôn kiếm tìm, hẹn hò cùng các cô gái đẹp; có gái ấy bị trở ngại, không đến cho hẹn được; người ấy dực tâm bừng cháy tuôn chảy. Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Dực tâm của người ấy hướng về chỗ nào?


–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Người ấy ngày đêm sinh niệm dực mấy lần?

–Bách Thế Tông, người ấy ngày đêm nghĩ đến dực rất nhiều.

Đức Phật báo Thiên Hiền:
–Đại Bồ-tát nào nội nói Bát-nha ba-la-mặt-da sau xa, tự dưng chắc chắn, kỹ càng, tinh cần tu học cho dù chỉ một ngày, để câu vở tiết khỏi kiếp sô rơi lận trong dòng sinh tử, nếu đem so sánh cùng người tham dực trái qua một ngày đem phát khởi nghĩ dực thì số lượng phát
sinh tạm niêm nhau nhau.


Thiên Hiền nên biết, nếu Đại Bồ tát nguồn vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, tự duy chặc chân, kệ càm, tình căn tu học, giúp qua một ngày đếm, công đức đạt được vượt hơn các Bồ tát xa lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa trải qua hạnh hà sa só đã kiên, thì công đức bỏ thí vô lượng, vô biên.


Này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ tát nguồn vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đã giảng nói mà trù; trải qua một ngày đếm, rồi dem giáo pháp vi điều, bỏ thí cho các hữu tình, công đức đạt được vượt hơn các Bồ tát lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa trải qua hạnh hà sa só đã kiên đem pháp vi điều bỏ thí cho các hữu tình, thì công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiên Hiền, nếu Đại Bồ tát nguồn vào Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa đã giảng nói mà trù, trải qua một ngày đếm, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-dề và các căn lãnh khác, công đức đạt được vượt hơn các Bồ tát lia Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa trải qua hạnh hà sa só đã kiên tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-dề và các căn lãnh khác, thì công
duc dat duoc vo luong, vo bien.

Nay Thien Hien, nhu Dai Brot-tuat nuong Bat-nha bat-la-mat-da sau xa da giao noi ma tru, trai qua mot ngay dem tu hanh cac thu tai thi va phap thi, o cho vang ve chinh niem tu duy, truoc da tu cac loai phuoc nghiep, cong cac huu tinh binh dang va hoi huong den qua vi Giac ngo cao tot, congduc dat duoc vuot hon cac Brot-tuat lia Bat-nha bat-la-mat-da sau xa, trai qua hang ha sa so dai kiem, tu hanh cac thu tai thi va phap thi, o cho vang ve chinh niem tu duy, truoc da tu hanh cac loai phuoc nghiep, cho cac huu tinh mot cach binh dang va cong nhau hoi huong den qua vi Giac ngo cao tot, congduc dat duoc vo luong, vo bien.

Nay Thien Hien, nhu Dai Brot-tuat nuong vao Bat-nha bat-la-mat-da sau xa da giao noi ma tru; trai qua mot ngay dem dem congduc thien can cua chu Phat The Ton va cac de tui ba doi, da co kha pho moi noi hoa hop can nhac so luong truoc mat tuy huy, cho cac huu tinh mot cach binh dang, cong nhau hoi huong den qua vi Giac ngo cao tot, congduc dat duoc vuot hon cac Brot-tuat lia Bat-nha bat-la-mat-da sau xa, trai qua hang ha sa so dai kiem dem congduc thien can cua chu Phat The Ton va cac de tui ba doi, da co kha pho mai noi hoa hop can nhac so luong, truoc mat tuy huy, cho cac huu tinh mot cach binh dang, cong nhau hoi huong den qua vi Giac ngo cao tot, thi congduc dat duoc vo luong, vo bien.
KINH ĐẠI BÁT-NHÁ BA-LA-MẶT-ĐA
QUYỄN 550

Phạm 18: TƯỞNG KHÔNG (2)

Bây giờ Thiên Hiện bạch Phật:
– Như Thế Tôn đã dạy, các hành đều do phân biệt tạo ra, sinh từ vòng tưởng nề hoàn toàn không thật có; do nhân duyên nào mà các Bồ-tát do đạt được công đức vô lượng, vô biến như vậy?

Đức Phật báo Thiên Hiện:

Cự thử Thiên Hiện bạch Phật:
– Vô lượng, vô biến có gì khác?

Đức Phật báo Thiên Hiện:
– Nói vô lượng, nghĩa là đối với xử này, lượng nó dứt hẳn. Nói vô biến, nghĩa là ở trong sở này không thể cùng tận.

Cự thử Thiên Hiện bạch Phật:
– Phải chẳng có nhân duyên, sắc cùng có thể nói vô lượng, vô biến. Thọ, tưởng, hành, thức cùng có thể nói vô lượng, vô biến?

www.daitangkinh.org
Đức Phật bảo Thiên Hiến:
– Có nhân duyên, nên sắc cùng có thể nói vọng lượng, vọng biển. Thọ, tướng, hành, thực cùng có thể nói vọng lượng, vọng biển.

Cự thơ Thiên Hiến bạch Phật:
– Nhân duyên nào mà sắc cùng có thể nói vọng lượng, vọng biển? Thọ, tướng, hành, thực cùng có thể nói vọng lượng, vọng biển?

Đức Phật bảo Thiên Hiến:
– Sắc là tánh không, nên cùng có thể nói vọng lượng, vọng biển. Thọ, tướng, hành, thực là tánh không, nên cùng có thể nói vọng lượng, vọng biển.

Cự thơ Thiên Hiến bạch Phật:
– Chỉ có sắc, thọ, tướng, hành, thực là không, hay tất cả pháp cùng đều không?

Đức Phật bảo Thiên Hiến:
– Trước đây ta đã chẳng từng nói, tất cả pháp đều không đó sao?

Cự thơ Thiên Hiến thưa:
– Tuy Phật thường nói các pháp đều không, nhưng các hữu tình không có kiện thực hiểu biết, nên nay con hồi lại như vậy.

Đức Phật bảo Thiên Hiến:
– Không phải chỉ có sắc, thọ, tướng, hành, thực là không, mà ta nói các pháp đều không.

Cự thơ Thiên Hiến bạch Phật:
– Vô lượng, vô biển là khái niệm gì?

Đức Phật bảo Thiên Hiến:
– Vô lượng, vô biển là khái niệm của Không, Vô tướng, vô nguyên.

Cự thơ Thiên Hiến bạch Phật:
– Vô lượng, vô biển chỉ là Không, Vô tướng, Vô nguyên. Ngoài ra còn có nghĩa nào khác?

Đức Phật bảo:
– Thiên Hiến, ý ông nghĩ sao? Ta đã chẳng nói tất cả pháp môn đều không đó sao?

Thiên Hiến thưa:
– Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp môn đều không.
Đức Phật bảo Thiên Hiện:

Thế nên Thiên Hiện, tất cả pháp môn tuy có nhiều cách nói khác nhau nhưng nghĩa không khác.

Thiên Hiện nên biết, các pháp không, lý đều không thể nói, Như Lai tìm cách nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, nói vô biến, nói là không, nói vô tướng, nói vô nguyên, nói không tác, nói không sinh, nói không diệt, nói chẳng phải có, nói vắng lặng, nói liã nhiễm, nói Niết-bàn...

Các pháp đều như thế, vô lượng pháp môn thật ra nghĩa đều không khác, đều là Như Lai Ứng Chánh Đàm Giác với các hữu tình mà tìm cách giảng nói.

Khi ấy Thiên Hiệnbach Pháp:
– Kỹ lai thay, bạch Thể Tồn, Ngài đã phương tiện thiên xá! Thất tánh các pháp vốn không thể giảng nói mà với hữu tình nên tìm cách chỉ rõ. Như con hiểu nghĩa Phật dâ nói, thất tánh các pháp đều không thể nói.

Đức Phật bảo Thiên Hiện:

Cự thoát Thiên Hiệnbach Pháp:
– Nghĩa không thể nói có thềm bọt chăng?
Đức Phật bảo Thiên Hiện:
– Nghĩa không thể nói không thềm bọt.
Cự thoát Thiên Hiệnbach Pháp:
ngò cao tốt?

Đức Phật bảo Thiên Hiền:

Chỉ nên nghĩ: “Chỉ có danh tướng gọi là Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da.”

Khi Đại Bồ-tát độ tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da; dem Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da này mà câu hành tạc y và hướng nơi căn lành để cùng phật khởi tâm này; cũng cho các hữu tình bình đẳng, cùng nhau hỗ trợ hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Quả vị Giác ngộ cao tốt rất sâu xa, vi điều, phải đưa vào đó mà Phật tâm khối hướng như Phật. Do thế lực tăng trưởng của hỗ trợ hướng bằng phương tiên thiện xảo này, nên chúng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cự tổ Thiền Hiền bạch Phật:
–Bạch Thế Tổ, thế nào gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt?
Đức Phật báo Thiền Hiền:
–Chân như của các pháp gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiền Hiền nén biết, vi chân như của các pháp không có thêm bót, nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chủ Phật cũng không thêm bót. Nếu Đại Bồ-tát thường an trú tạc y nhiều tướng ứng chân như như vậy, liên gần với quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nên Thiền Hiền, nghĩa không thế nói, tuyết không thêm bót nhưng không lui mất tạc y chân như. Ba-la-mật-da tuyết không thêm bót mà không lui mất sự cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát nào an trú, tạc y chân như như vậy, mà tu hành Bồ thi cho đến Bát-nhã ba-la-mật-da, liên gần quả vị Giác ngộ cao tốt.

M

Phần 19: CÔNG ĐỨC SÀU XA

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:

Đức Phật bảo:
- Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Như khi đột dề, thì ngọn lửa trước cháy tim, hay ngọn lửa sau cháy tim?

Cử thọ Thiền Hiền thừa:
- Như ý con hiểu, chẳng phải ngọn lửa trước có thể cháy tim, cũng không ngoại ngọn lửa trước. Chẳng phải ngọn lửa sau có thể cháy tim, cũng không ngoại ngọn lửa sau.

Đức Phật bảo:
- Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Tim bị cháy chẳng?

Cử thọ Thiền Hiền thừa:
- Thế gian hiện thấy cái tim cháy thật.

Đức Phật bảo Thiền Hiền:

Cử thọ Thiền Hiền bạch Phật:
- Lý thư sầu xa làm duyên khởi này, nghĩa là các Đại Bồ-tát chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng không phải là tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có

Đức Phật bảo:
– Thien Hiền, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm diệt rồi, sinh lại được không?
Thiên Hiền đáp:

Đức Phật bảo:
– Thien Hiền, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sinh, có pháp diệt chẳng?
Thiên Hiền thưa:
– Đừng vậy, bạch Thế Tôn, nếu tâm đã sinh, nhất định có pháp diệt.

Đức Phật bảo:
– Thien Hiền, ý ông nghĩ sao? Tâm có pháp diệt, sẽ không diệt chẳng?
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, dạ không. Tâm có pháp diệt, nhất định sẽ diệt.

Đức Phật bảo:
– Thien Hiền, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp diệt, có thể sinh được chẳng?
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, dạ không. Tâm không có pháp sinh, không có nghĩa là sinh được.

Đức Phật bảo:
– Thien Hiền, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sinh là có thể diệt được chẳng?
Thiên Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, không được! Tâm không có pháp sinh, không có nghĩa là diệt được.
Đức Phật bảo:
– Thìền Hiền, ý ông nghĩ sao? Tạm không có pháp sinh, diệt là có thể sinh, diệt được chẳng?

Thìền Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, không được! Tạm không có pháp sinh, diệt; không có nghĩa là sinh, diệt được.

Đức Phật bảo:
– Thìền Hiền, ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã diệt, có thể diệt nữa không?

Thìền Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, không được! Nếu pháp đã diệt, không diệt được nữa.

Đức Phật bảo:
– Thìền Hiền, ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã sinh, có thể sinh nữa được không?

Thìền Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, không được! Nếu pháp đã sinh, không sinh được nữa.

Đức Phật bảo:
– Thìền Hiền, ý ông nghĩ sao? Thất tánh các pháp có sinh, diệt không?

Thìền Hiền thưa:
– Thừa không, bách Thế Tôn! Thất tánh các pháp không sinh, không diệt.

Đức Phật bảo:
– Thìền Hiền, ý ông nghĩ sao? Tạm trú là như tâm chần như chẳng?

Thìền Hiền thưa:
– Bách Thế Tôn, đúng vậy! Như tâm chần như, tạm trú cùng vậy.

Đức Phật bảo:
– Thìền Hiền, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trú như chần như, tâm đỏ như chần như thì tánh thật tế có thường trú không?

Thìền Hiền đáp:

www.daitangkinh.org
– Thưa không, bạch Thế Tôn! Tâm optical character recognition, đánh thức hệ thống, hãy thử thùng trù.

Đức Phát báo:
– Thần Hiền, ý ông nghĩ sao? Chân như cụ của các pháp có sâu xa vô cùng không?

Thần Hiền đáp:
– Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Chân như cụ của các pháp vô cùng sâu xa.

Đức Phát báo:
– Thần Hiền, ý ông nghĩ sao? Chân như tức là tâm phải không?

Thần Hiền đáp:
– Bạch Thế Tôn, không phải.

Đức Phát báo:
– Thần Hiền, ý ông nghĩ sao? Lìa chân như có tâm không?

Thần Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, đã không.

Đức Phát báo:
– Thần Hiền, ý ông nghĩ sao? Tâm tức là chân như phải không?

Thần Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, đã không.

Đức Phát báo:
– Thần Hiền, ý ông nghĩ sao? Lìa chân như có tâm không?

Thần Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, đã không.

Đức Phát báo:
– Thần Hiền, ý ông nghĩ sao? Chân như có thể thấy chân như không?

Thần Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, không thấy.

Đức Phát báo:
– Thần Hiền, ý ông nghĩ sao? Ông thấy có thật chân như không?

Thần Hiền thừa:
– Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phát báo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào thường thực hành như vậy, có phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa không?

Thiên Hiền thưa:

Đức Phật báo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy là hành xù nào?

Thiên Hiền thưa:

Đức Phật báo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa là sở hành nào?

Thiên Hiền thưa:

Đức Phật báo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đối với Thượng nghĩa để là chấp tương chẳng?

Thiên Hiền thưa:
–Thưa không, bách Đức Thế Tôn!

Đức Phật báo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đối với Thượng nghĩa để tuy không chấp tương nhưng có hành tương không?

Thiên Hiền thưa:
–Bách Thế Tôn, không có.

Đức Phật báo:
–Thiên Hiền, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào đối với Thượng nghĩa để là hoại tương chẳng?

www.daitangkinh.org
Thiền Hiền thưa:
– Thừa không, bất Đức Thế Tôn!
Đức Phật bảo:
– Thiền Hiền, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào đối với Thẳng nghĩa đế là tướng từ bổ chăng?
Thiền Hiền thưa:
– Bạch Thế Tôn, Thừa không.
Đức Phật bảo Thiền Hiền:
– Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, đối với Thẳng nghĩa đế, nếu không tướng hoại, cùng không tướng từ bổ, làm sao có thể chép dứt tướng chấp tướng?
Thiền Hiền thưa:

Đức Phật bảo Thiền Hiền:
– Đừng thế, đừng thế, đừng như lời ông nói!
Bây giờ, Xá-lợi Tự hồi Cử thọ Thiền Hiền:
– Đại Bồ-tát nào, ở trong mộng tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, có thêm lợi ích không?
Cử thọ Thiền Hiền đáp:

Xá-lợi Tự, nếu Đại Bồ-tát đã đạt Bát-nhã ba-la-mật-da, thì lúc

Tôn giả Xá-loại Tư hỏi Thiền Hiền:
– Nếu các thiện nam, thiện nữ ở trong mong tào nghiệp thì có tăng ích hay tôn giảm không?

Cự tổ Thiền Hiền đáp:

Tôn giả Xá-loại Tư nói với Thiền Hiền:
– Có người khi còn thức, giết chết người khác; rồi sau đến lúc ở trong mong, hoặc tự vui mừng, hoặc rắt ăn năn, làm cho khi thức nghiệp có tăng giảm không?

Tôn giả Thiền Hiền đáp:
– Cũng có tăng giảm, nhưng sự tăng giảm đó không bằng khi thức. Trong tâm biết rõ ràng, thì hành động mạnh hơn.

Tôn giả Xá-loại Tư hỏi Thiền Hiền:
– Không có đối tượng thì đầu suy nghĩ hay hành động đều không sinh được. Cần có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới phát sinh. Còn ở trong mong, suy nghĩ hay hành động dựa vào đầu mà sinh?

Cự tổ Thiền Hiền đáp:
– Đừng thể, đừng thể! Hoặc mong hay tình mà không có đối tượng thì ý nghĩ hay hành động không sinh. Cần có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới phát sinh. Vì sao? Xá-loại Tư, điều cót yếu ở

www.daitangkinh.org
trong pháp thầy, nghe, hiểu, biết là có tuệ giác chuyên; do đây mọi pháp sinh nhiệm hay phát sinh tình. Nếu không thầy, nghe, hiểu, biết; các pháp không có tuệ giác chuyên thì cũng không nhiệm tình. Do đó nên biết, hoặc mộng hay tình mà có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mọi sinh. Còn không có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động không phát sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiền Hiền:
- Đức Phật dạy, đối tượng đều lìa lìa tánh. Như vậy làm sao nói được có đối tượng thì suy nghĩ và hành động mọi sinh? Không có đối tượng thì suy nghĩ và hành động không phát sinh?

Cụ thở Thiền Hiền đáp:
- Mặc đâu các suy nghĩ, hành động và đối tượng đều lìa lìa tánh, nhưng do tự tâm chấp tướng phân biệt, trình bày theo thể tục phát nói có đối tượng. Do đối tượng này mà phát sinh các suy nghĩ, hành động. Giống như nói, vô minh là duyên sinh hành, hành là duyên sinh thức... đều do tự tâm chấp tướng phân biệt, nói có đối tượng chẳng thật có tánh.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiền Hiền:
- Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng thực hành bộ thí, bộ thí rồi hồi hướng quả với Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát do có thật dem bộ thí hồi hướng đến quả với Giác ngộ cao tốt của chủ Phật không?

Cụ thở Thiền Hiền đáp:
- Bồ-tát Tứ Thất lâu đã được thở kỳ đại Bồ-dề, chỉ còn một đối chắc chắn sẽ thành Phật; Ngài rất giới về sự đáp trả tất cả những câu hỏi, hiện đang ở trong hỏi này. Chúng ta nên tĩnh hơi Ngài, bậc Bồ Xử Tứ Tôn chắc chắn sẽ trả lời.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử Ну lợi Thiền Hiền nói, cung kính tính hỏi Bồ-tát Tứ Thất. Bồ-tát Tứ Thất bảo lại Thiền Hiền:
- Tôn giả đã nói Bồ-tát Tứ Thất có thể trả lời nghĩa này. Vậy những gì gọi là Bồ-tát Tứ Thất vi danh có thể đáp; vì sắc có thể đáp; vì thơ, tướng, hành, thức có thể đáp; vì hiện lồ có thể đáp; vì hình ảnh có thể đáp; vì không của sắc có thể đáp; vì không của thơ, tướng, hành, thức mà đáp được chẳng? Vả lại, danh Tứ Thất không thể đáp; sắc cũng không thể đáp; thơ, tướng, hành, thức cũng không thể đáp; hiện lồ
không thể đáp; hình bồng cúng không thể đáp; không cửa sắc cúng
không thể đáp; không cửa thơ, tướng, hành, thức cúng không thể đáp.
Vi sao? Ta hoàn toàn không thấy có pháp để đáp. Có pháp đáp, nội
dáp, lực đáp và do đầy mà đáp cũng đều không thấy. Ta hoàn toàn
không thấy có pháp được ghi nhớ, nội ghi nhớ, lực ghi nhớ và do đầy
ghi nhớ cũng đều không thấy. Vi sao? Vi tất cả pháp bàn tánh đều
không, hoàn toàn không sở hữu, không hai không khác, gan tím rốt
ráo thì chúng thế nắm bất được.

Tôn giả Xá-loi Tứ hỏi Bồ-tát Từ Thi:
–Pháp mà Tôn giả dâ nên là như sở chứng chẳng?
Đại Bồ-tát Từ Thi đáp:
–Pháp ta dâ nên không phải như sở chứng. Vi sao? Vi pháp mà ta
dâ chẳng không thể nói được.

Này Xá-loi Tứ, ta hoàn toàn không thấy có pháp đã chứng mà tự
tánh có thể đặc, như đều tâm nghĩ, như lời để nói.

Này Xá-loi Tứ, tự tánh của các pháp không phải thần là có thể
tiếp xúc được, không phải ngôn ngữ là có thể biểu thị, không phải ý là có
thể suy nghĩ. Vi sao? Xá-loi Tứ, vi tất cả pháp không có tự tánh.

Khi ấy, Xá-loi Tứ suy nghĩ: “Bồ-tát Từ Thí có tuyệt giác thật uyên
thầm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mỗi nói như
vậy.”

Đức Phật bảo Xá-loi Tứ:
–Nuh tâm ông dâ nghi, Bồ-tát Từ Thí có tuyệt giác thật uyên
thầm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa mỗi nói được
như vậy. Xá-loi Tứ, những điều ông nghĩ là đúng.

Này Xá-loi Tứ, y ông nghi sao? Ông do pháp ấy mà thành A-la-
hán và thấy được pháp ấy là có thể nói được chẳng?

Xá-loi Tứ thưa:
–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!
Đức Phật bảo Xá-loi Tứ:
–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, khi mình đã
chứng pháp tánh thì cùng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá-loi Tứ, Đại Bồ-tát dô không nghĩ: “Ta do pháp này mà

www.daitangkinh.org


Nay Xã-lợi Từ, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, nghe pháp sâu xa không lo sợ, không hai, không khoảng hờ, không ngại, không chìm, không đậm. Đối với sự chứng đặc quả vĩ Giác ngữ cao tốt cũng không sợ sệt, vì tự biết không định: Ta sẽ chứng đặc.

Nay Xã-lợi Từ, các Bồ-tát nếu ở nơi động trống vắng, có thể dự ở cũng không sợ hại. Vì sao? Các Bồ-tát đối với muốn lợi ích cho chúng hữu tình nên xã bồ tát cả những sở hữu trong ngoài, thường nghĩ thế này: “Nếu có quý ác và thù dự... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ thí cho để chứng được no đủ. Nhớ cảnh lánh này, làm cho Bồ thỉ ba-la-mật-da của ta nhanh chóng được viên mận, sớm gần quả vĩ Giác ngữ cao tốt. Ta phải nổ lực tu chính hành như vậy, khi chứng đặc quả vĩ Giác ngữ cao tốt, trong cợi Phật của ta sẽ không có những bang sinh, quý đối.”

ngoại cao tốt. Ta phải nỗ lực tu chỉnh hành hạnh như vậy, khi chúng đặc quả vì Giác ngoại cao tốt, trong côi Phật của ta, tất cả kiếp không có những giấc ngủ ổn định. Do đó côi Phật ta vô cùng thanh tịnh, cũng không còn những ac độc khác.”


Nay Xá-loi Tù, các Bồ-tát này gắp lực tất địch cùng không số hài. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thường quan sát kỹ: “Không có pháp gọi là bệnh, cũng không có pháp gọi là người bệnh; tất cả đều không, không nên số hài. Ta phải nỗ lực tu chỉnh hành hạnh này, để khi

www.daitangkinh.org
chúng đặc quả vì Giác ngộ cao tốt; các loại hữu tình trong cội Phật ta, không có những tai ương tất đich, lại tinh tận tu hành chính hành thọ thảng.


Thế nên Xá-loi Tự, Đại Bồ-tát tuy nghe trôi qua lâu dài mỗi chúng quả vị Giác ngộ cao tốt; nhưng ở trong đó lại quan sát chắc chắn, kỹ càng, để không sinh sợ hải.

Nay Xá-loi Tự, các Bồ-tát nào đối với tất cả những sự thấy, nghe, hiểu, biết, pháp đáng sợ hải mà không sinh sợ hải; nên biết, Bồ-tát do chúng chứng sự câu quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nên Xá-loi Tự, Đại Bồ-tát muốn mau chứng đặc sự câu quả vị Giác ngộ cao tốt, nên theo giáo pháp không chắn tịnh của Như Lai, mặc áo giữ công đức, tính cân tu học và đối với tất cả pháp không nên sợ hải.

M
Phần 20: CẢNG-GIÀ THIÊN

Bây giờ trong hội chúng có một Thiên nữ tên Căng-già Thiên, từ chỗ ngồi đúng đầy, dành lè duoi chân Phật, kẹo phụ vai trái, chân phải quỳ sát đất, chấp tay hướng Phật, thưa:
– Bạch Đức Thế Tôn, con ô những chỗ đó cũng không sợ hải; đối với các pháp cũng không nghi ngờ. Vào đối tương lại, con cũng với các hữu tình mà nói pháp không sợ hải, không nghi ngờ.

Khi ấy Đức Thế Tôn liền mím cười, từ miệng Ngài phồng ra ánh sáng màu vàng kim, chiều khắp mọi phương vô biên thế giới, rồi chiều trở lại con Phạm thế, hiện thân thông lỏn, trở về nhiều quanh bên phải Phật ba vòng. Hiện thân biến xong, nhập vào trong danh Phật.

Căng-già Thiên thấy sự kiến này rất hoan hỷ, phân chân, lấy hoa bằng vàng xinh đẹp, chỉ thành cung kính lại trên Đức Như Lai. Vì thân lực của Phật, làm cho hoa vàng này phong lên và bay phát phơi trong không trung.

Tôn giả A-nan-dà thấy, nghe như vậy rồi, từ chỗ ngồi đúng đầy dành lè duôi chân Phật, y phụ vai trái, gọi phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính thưa:

Đức Thế Tôn bảo Khánh Hải:

cho đến qua đời, chân chưa hề dừng lại; Bồ-tát Kim Hoa cũng như vậy, từ cổ Phật này, đến cổ Phật khác, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt, sinh ra nơi nào thường không rơi Phật.


Đức Phật biết ý niệm của Tôn giáo A-nan nên bạo:

Khành Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật, để từ Thanh vân đất Niet-bàn só do rất nhiều, không thể tính kể, nghĩa là không thể đếm hết, hoặc tạm, hoặc ngàn, hoặc tạm ức... chỉ nói tổng só là vô lượng, vô biên.

Khành Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật; nơi có Phật đó, không có thủ ác, quả ác, cũng không có năn oán tắc, thiếu nước, đói kém, tất dịch...

Khành Hỷ nên biết, lúc Bồ-tát Kim Hoa chứng đặc quả vị Giác ngộ cao tốt, hữu tình nơi có Phật đó không có những sở hại và không có những thủ tai uốn, tội lỗi...

Tôn giáo Khành Hỷ bạch Phật:
– Thiện nữ này, trước đây bất đầu phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, trồng các can lành và phát nguyện hồi hướng ở nơi Đức Phật nào?

Đức Phật bạo Khành Hỷ:

Khành Hỷ nên biết, Ta ở chổ Phật Nhiên Đặng thời quả thứ, dem năm cảnh hoa đang rải rì lên Đức Phật đó và phát nguyện hồi hướng. Khi ấy, Ta liền chứng đặc Vô sinh pháp nhân. Đức Như Lai
Nhién Dăng Ứng Chánh Đặng Giác biết Ta cần tánh thành thực nến thơ ký: “Người ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu Năng Tích, côi nước tên Kham nhân, kiếp tên Hiến.” Bây giờ Thiền nữ nghe Phật thơ ký cho Ta được Giác ngộ lồn; năng vui mừng phân chán, liến dem hoa vàng đăng rải len Đức Phật, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, trọng các cẩn lánh, phát nguyện hồi hướng rằng: “Đối sau, khi Bồ-tát nầy được làm Phật, cùng như Đức Phật hiện tại, sẽ khiến cho tôi được thơ ký đại Bồ-đề.” Thế nên hôm nay, Ta thơ ký cho Thiền nữ nầy.

Tôn giả Khánh Hỷ nghe Đức Phật dạy hoan hỷ, phân chán,bach Phật:

– Thiền nữ nầy từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt; trọng các cẩn lánh và phát nguyện hồi hướng, nay được thành thực; thế nên Đức Như Lai thơ ký cho Thiền nữ.

Đức Phật báo Khánh Hỷ:
– Dùng thế, dùng thế, dùng như lời ông nói! Thiền nữ ấy nhờ cần lánh được thành thực nên Ta cho thơ ký đại Bồ-đề.

M
Phạm 21: BIỆT VIỆC MA (1)

Bây giờ Thiền Hiền bạch Phật:
– Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, tu tập pháp không như thế nào? Hiền vào Không Tam-ma-dia như thế nào?

Đức Phật báo Thiền Hiền:

Tôn giả Thiền Hiền bạch Phật:
– Như Thế Tôn đã dạy, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, nên quán pháp không mà không tác chúng. Làm sao Đại Bồ-tát, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa trừ tội không đáng trì mà không tác chúng?

www.daitangkinh.org
Đức Phật báo Thiên Hiển:


Thiên Hiển, vì như có người hùng mạnh, oai vẻ, đúng chồ kiền cơ, khó có thể lay động, hình sắc nghiêm trang, ai cũng thích nhìn, có đây đủ công đức giỏi luật tối thượng, thông tuệ, kheo lỏi, đối đáp rất giỏi, đủ tài hùng biện, đủ cách thực hành, biết nội chúng, biết thời gian; đối với bình bì, kỳ thuật... học đến rốt rão; chồ để phong vung chắc, có thể xỏ ngang nhiều kẻ địch. Tắt cả kỹ năng đều giỏi, thành công; các chỗ công xạo học đến cùng tận. Trí nhớ đầy đủ, biểu lộ một cách mạnh mẽ. Đối với các kinh điển được sự không số hài; có đủ từ tâm và nghĩa khí, có thể lực lớn; thân thể không kém kiềm khuyệt, các canh đầy đủ; bà con, tiên của rất sung tục, mọi người đều kính phục và ngưỡng mộ, làm việc gì cũng đều thành tựu. Vì sự nghiệp giỏi nên bổ công ít, có lợi nhiều. Nhớ nhận duyên này nên giàu có, nhiều của cái quý giá; kheo léo có thể cấp đủ cho nhiều loại hữu tình, người đàn...
cùng đường đều có thể cùng đường cho họ, người đang cung kính có thể cung kính họ, người đang tôn trọng có thể tôn trọng họ, người đang khen người có thể khen người họ...

Thiền Hiển, ý ông nghĩ sao? Người đó do vậy mà vui mừng, phân chia tăng bội phần, thảm tăm hoan hỷ, tự mừng thậm chừng?

Thiền Hiển thưa:
– Bạch Đức Thế Tôn, đừng vậy! Bạch Đăng Thiên Thế, đừng vậy!

Đức Phật bảo Thiên Hiển:

Này Thiên Hiển, ý ông nghĩ sao? Trong dòng trồng này, kẻ oán hại nơi lên. Người đó có đủ sức mạnh, kỹ năng, thường lo cho thân thịnh, dä có dầy đủ các khí cụ mà vẩn bô cha mẹ, vợ con, quyền thuộc, tự thân riêng thoát khỏi hiềm năn, vậy được không?

Thiền Hiển thưa:
– Bạch Thế Tôn, không được! Vi sao? Vi người đó có nhiều kỹ thuật, có thể ở nơi dòng trồng, hòa làm bình trưởng hùng mạnh tình như, gặp các oán dịch lắm cho họ vừa trồng thất, tự nhiên lui mất... Vây mà người đó lại bố những người thanh, một mình vượt qua dòng trồng hiềm nguy, việc này không thể xảy ra. Nhưng người tráng sĩ đó khi ở giữa dòng trồng, không có ý sợ ác thú, oán tắc gia hại là vi sao? Vi người đó tự cậy mình có oai lực hùng mạng và đủ các kỹ thuật nên không sợ hại.

Bạch Thế Tôn, người đó dùng thuật khéo léo, sẽ dem được những bà con thân thuộc, vượt qua vùng đất trồng hoang vu mà không bị tổn hại, chắc chắn đến chỗ xóm làng, thành thì hay kinh do

www.daitangkinh.org
lón an vui.

D Duc Phất báo Thiên Hiện:
– Các Đại Bồ-tát cùng như vậy. Vi thường xót các loại hữu tình trong biển khổ sở sinh tử, nên thành niệm, an trú Tứ, Bi, Hỷ, Xá; tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-da, căn lành thú straight, dùng phương tiện thiên xác như Phật đa đà, nám giữ các công đức, hối hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Tuy tu Không, Vô tướng, Vô nguyên đầy đủ, nhưng đối với thất thế không có tác trưng, chẳng roi vào quả vị Thanh văn và Độc giác. Vi sao? Vì các Bồ-tát này đầy đủ thể lực lớn và tinh thần vững bền, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-da, căn lành thú straight, phương tiện thiên xác, thế không bước bố tát ca hữu tình. Do đó định có thể yên ổn không khổ, mau chúng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiên Hiện nên biết, nếu khi Bồ-tát khởi tâm Tứ thường tương đến tất cả hữu tình, vi các hữu tình muốn thì an vui, thì khi ấy, Bồ-tát vượt qua nhiều thứ phiền náo, cùng vượt qua nhiều thứ ma và nội các địa vị Nhật thừa. Tuy trừ Tam-ma-dia nhưng không đến lâu tận. Tuy kéo tu tập không nhưng không tác trưng.


Thiên Hiện nên biết, như chim có đôi cánh mạnh mẽ, bay bổng trong hư không, bình thân bay liễu rất lâu mà không bị rơi xuống. Tuy ngược hư không chơi dừa mà không trụ ở hư không, cùng không bị hư không làm chuẩn ngài. Nên biết Bồ-tát cùng như vậy; tuy tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên mà chẳng trụ Không, Vô tướng, Vô nguyên; cho đến pháp Phất chưa được viên mãn, thì không bao giờ nương vào đó để viên thành chấm dứt các lậu.

Thiên Hiện nên biết, như có kẻ cưỡng trang, gości thao kỳ thuật bàn, muốn chúng tổ tài minh, ngược bàn hư không. Vi muốn làm cho mũi tên trong hư không rơi xuống đất, nên đem tên sau bàn nội đuổi tên trước... Bàn như vậy lần lượt trái qua thời gian khá lâu, những mũi tên nội đuổi nhau không được cho rơi xuống đất. Nếu muốn
lắm cho tên rơi thì đùng mùi tén sau, khi ấy các mùi tén mới rơi xuống nhanh.


Thể nên Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-da sâu xa, tiếp nhận phương tiện thiện xảo thụ thằng, thì đối với pháp tận sâu xa này phải nên quán sát thật đúng dân, rõ ràng. Nếu các pháp Phật chưa thật viên mãn thì không nên tác chứng.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

Đức Phật báu Thiện Hiện:


Nay Thiện Hiện, nếu các Bồ-tát đối với chồ sâu xa, hoặc triggers quán sát hay sẽ quán sát; Nghĩa là chỉ số hành của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên, đang tri, các Bồ-tát thường nghĩ:
“Hữu tình ngày đêm khởi tưởng, hữu tình, hành hữu sở đặc, dân đến
các nỗi tẻ ác kiếp, luân hồi trong sinh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vi đôn tận nỗi tẻ ác kiếp cho các hưu tình kia, nên cấu quả vì Giác ngộ cao tốt, vì các hưu tình, thuyết pháp không sau xa để đôn tận sự chấp chật kia và ra khỏi khổ sinh tử. Thế nên tủy học pháp môn giải thoát Không, mà trong thời gian đó không chứng thật thể.


Nay Thiền Hiền, các Đại Bồ-tát này thường nghĩ: “Hưu tình ngay đếm thực hành trong các tướng, phát sinh các thứ có chấp; đố đôn luân chuyển thể khổ vô cùng, ta vi đôn trừ các tướng chấp, nên cấu quả vì Giác ngộ cao tốt; vì các hưu tình thuyết pháp không tưởng, làm cho đôn trừ tướng chấp, ra khỏi khổ sinh tử.” Do đố, nhiều lần nhập vào Đăng trì vô tướng.


Thiền Hiền nên biết, các Bồ-tát này do trước đã thành tựu phương tiến thiên xảo và phát sinh những ý nghĩ: “Tuy thường hiện


Thiên Hiền nên biết, các Bồ-tát này do lòng thường tướng sầu xa tất cả hữu tình, nên thành tựu phương tiện thiên xảo thủ thắng, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-da sầu xa, thường ưu quan sát nơi pháp tấn sầu xa. Đó là không, vô tướng, vô nguyên, không tác, không sinh, không diệt, không khởi, không tận, không thành thất tế.

Thiên Hiền nên biết, các Bồ-tát này thành tựu tri kiến thủ thắng như vậy. Nếu còn rơi vào pháp không có tướng, không có tạo tác; hoặc ở nơi bội côi, thì những điều này không thể xảy ra.

Thiên Hiền nên biết, các Bồ-tát này thành tựu công đức thủ thắng, như vậy mà hướng todos các hữu tình để hướng đến viên tích, không chừng quả vị Giác ngô cao tốt, làm lợi ích các hữu tình; thì chắc chắn việc này cũng không thể xảy ra.

www.daitangkinh.org
LINH SƠN PHÁP BẢO DÀI TẠNG KINH
TẬP 28

BỘ BÁT-NHÃ
11

Tổng giám tu: Thích Tịnh Hạnh

Ban thực hiện:
- Ban dịch thuật
- Ban biên tập
- Ban nhuận văn
- Tổng biên tập
- Các tổ vi tính v.v...
I. Địa chỉ liên lạc:

Xin gửi về hộp thư:

* GIẢNG ĐƯỜNG LINH SƠN
  P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

Hoặc địa chỉ:

* THÍCH TỊNH HẠNH
  7F. 21, Sec.1, Chung – Hsiao, W.Road, Taipei-Taiwan, 100, R.O.C
  TEL: 886-2-2381-4434 / 2361-3015 / 2361-3016;
  FAX: 886-2-2314-1049
  E-Mail: linhson@linhson.org.tw
  Web site: www.linhson.org.tw

II. Địa chỉ ủng hộ dịch Kinh hoặc thành Kinh:

Ưng hộ dịch và in Đại Tằng Kinh hoặc thành Kinh, đúng ngân phiếu hay chuyển bằng, xin gửi về địa chỉ dưới đây:

* Dùng CHECK hoặc MONEY ORDER,
  Xin đề: LI KUANG LIEN, gửi theo hộp thư:
  P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

* Nếu gửi ngân khoản xin đề: CITIBANK, N.A.,
  NO.117,2F, SEC.3, MIN-SHENG E. ROAD, TAIPEI-TAIWAN, R.O.C
  ACCOUNT NUMBER: 51362724
  BENEFICIARY: LI KUANG LIEN

* Nếu Quý vị nào muốn trực tiếp gửi vào ngân khoản tại Hoa Kỳ xin đề:

LI KUANG LIEN
BANK OF AMERICA N. BRANCH: 2177
N. ACCOUNT: 21774-09981

www.daitangkinh.org
- Mỗi một ngân phiếu, ngân hàng sẽ trừ chi phí thủ tục là 10.00 USD
- Xin Quý vjiang để rõ ngân phiếu tên người lãnh là: LI KUANG LIEN
- Trên ngân phiếu xin Quý vjiang viết căn thân, ngân hàng không chấp nhận ngân phiếu đã bị bôi xóa.

* Xin Quý vjiang chú ý:

Nếu số ngân khoản trong ngân hàng đã chuyển tiền rồi, xin Quý vjiang đem giấy làm thủ tục ở ngân hàng có để số tiền giới têng người và địa chỉ, đánh Fax hoặc Email đến địa chỉ liên lạc trên, để nhận được giấy cảm tả hoặc biên nhận, cùng như để tiện ghi vào sổ công đúc và liên lạc, chủ ngân hàng không cho biết chi tiết.

Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH

Mẫu bìa ma vàng: Nguyễn Đồng (California)